

3000 NĂM, MẤY AI THẤU HIỂU? GIẢI THÍCH LÝ DO TẠI SAO **ĐẠO ĐỨC KINH** LẠI VĨ ĐẠI ĐẾN VẬY?



Số từ: 209755 từ. Số bình luận: 1600 bình luận.

Thời gian đăng: 22/12/2016 18:29:00. Cập nhật: 21/12/2020 07:54:02

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:29:00.

Tôi là Ngô Kỳ, trong tháng 2 năm nay, tôi tình cờ ngộ ra Đạo, cảm xúc dâng trào. Đạo vô cùng giản dị, chỉ gói gọn trong 3 chữ. Tôi không dám giữ bí mật cho riêng mình, khi thấy mọi người trên mạng hiểu lầm sâu sắc về Đạo Đức Kinh, nên đã thử dành thời gian rảnh rỗi để chú giải từng chương, từng chữ một cách cẩn thận.

Trước đây, tôi chưa từng tiếp xúc nhiều với Đạo Đức Kinh, chỉ mơ hồ cảm thấy nó phải là một cuốn sách rất hay. Sau đó, tôi tình cờ đọc được "[Thôi Bôi Đồ](#)" trên mạng, trong đó có câu "Nên đọc kỹ những cuốn sách cũ", từ đó tôi tin rằng Đạo Đức Kinh rất quan trọng, nhưng khi đọc lướt qua bản gốc, tôi vẫn chưa hiểu rõ. Sau đó, tôi đã tải xuống bản đọc, thỉnh thoảng cho con nghe.

Tháng 2 năm nay, tôi tình cờ đọc được một bài đăng của Nam Sơn ... trên diễn đàn Thiên Nhai về Đạo Đức Đồ, đột nhiên cảm thấy không nên giải thích như vậy. Không biết là dây thần kinh nào bị chập, bỗng nhiên tôi ngộ ra Đạo. Lúc đó, suy nghĩ như bom nổ, không thể kìm nén, khiến tôi phấn khích mấy ngày liền.

Tôi vẫn lặng lẽ viết kinh, viết đến hơn 30 chương, không nhin được lên mạng dạo chơi một chút, phát hiện ra diễn đàn Lão Tử, gặp gỡ các bạn đạo hữu đang mò mẫm tìm Đạo. Khi thấy nhiều người chưa hiểu rõ, vẫn đang loay hoay bên ngoài, tôi thực sự cảm thấy khó chịu.

Đạo Đức Kinh, báu vật nghìn năm, lại chẳng ai nhậ. Lúc đó, tôi muốn nói nhưng lại không nỡ nói, bởi vì trước đây bản thân chưa nghiên cứu kỹ Đạo Đức Kinh, nên chỉ có thể vừa đọc vừa giải thích từng chương một. Trước khi chưa dùng Đạo để giải thích, tôi cũng không biết rõ ràng từng chương muốn nói gì. Vì vậy, tôi đành phải nhin, đợi viết xong mới tung ra chiêu cuối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:34:48.

Nghe nói những người nổi tiếng khi ngộ Đạo đều có những dị tượng khác nhau, nào là ánh sáng kỳ lạ, nào là sấm sét. Ngoài việc đầu óc hơi nóng lên, tôi chẳng thấy gì cả.

Sau khi ngộ Đạo, tôi đã viết trong 2 tháng, gần 170.000 chữ. Chỉ để giải thích 3 chữ mà Lão Tử đã viết trong 5.000 chữ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:35:28.

Đạo Đức Kinh luận giải về quy luật tối cao của vũ trụ.

Quy luật tối cao của vũ trụ chỉ có ba chữ:

Tiếng Anh: Relativity

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:36:22.

“Tính tương đối” là gì?

Lão Tử đã trình bày nguyên lý chung của “tính tương đối” ngay trong chương đầu tiên của Đạo Đức Kinh.

Tôi sẽ giải thích chi tiết cho mọi người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:36:57.

Trước tiên, hãy xem các phiên bản chú giải phổ biến của Đạo Đức Kinh, xem mọi người hiểu sai như thế nào.

Tôi đã tìm kiếm ngẫu nhiên và sao chép từ internet.

Chương 1 [Bản gốc]

Đạo khả đạo dã ①, phi hằng đạo dã ②. Danh khả danh dã ③, phi hằng danh dã. Vô danh ④, vạn vật chi thủy dã; hữu danh ⑤, vạn vật chi mẫu dã ⑥. Có hằng vô dục dã ⑦, dĩ quan kỳ diệu ⑧; hằng hữu dục dã, dĩ quan kỳ sở kiếu ⑨. Lưỡng giả đồng xuất, dị danh đồng vị ⑩. Huyền chi hựu huyền ⑪, chúng diệu chi môn ⑫.

[Bản dịch]

"Đạo" nếu có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ, thì đó là "thường đạo" ("Đạo" có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ, đó không phải là "Đạo" thông thường); "Danh" nếu có thể đặt tên bằng văn tự, thì đó là "thường danh" ("Danh" cũng có thể giải thích, đó không phải là "Danh" thông thường). "Vô" có thể dùng để diễn tả trạng thái hỗn độn chưa khai thiên lập địa; còn "Hữu" là tên gọi cho nguồn gốc sinh ra vạn vật trong vũ trụ. Do đó, phải thường xuyên từ "Vô" để quan sát và lĩnh hội sự huyền diệu của "Đạo"; phải thường xuyên từ "Hữu" để quan sát và cảm nhận sự mạnh mẽ của "Đạo". "Vô" và "Hữu", hai thứ này, cùng nguồn gốc mà tên gọi khác

nhau, đều có thể gọi là huyền diệu, sâu xa. Nó không phải là sự huyền diệu, sâu xa thông thường, mà là huyền diệu lại huyền diệu, sâu xa lại sâu xa, là cánh cửa dẫn đến mọi sự huyền diệu của vạn vật trong vũ trụ (Từ sự huyền diệu của "Hữu danh" đến sự huyền diệu vô hình, "Đạo" là con đường thấu hiểu mọi biến hóa huyền diệu).

Nguồn: <http://www.daodejing.org>

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:38:32.

Hãy xem lời giải thích thực sự mà tôi có được sau khi ngộ ra tính tương đối:

Chương 1

"Đạo", khả đạo, phi "thường đạo". "Danh", khả danh, phi "thường danh".

"Vô danh", thiên địa chi thủy; "Hữu danh", vạn vật chi mẫu.

Có: hằng vô dục, dĩ quan kỳ diệu; hằng hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu.

Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi "huyền".

Huyền chi, hựu huyền; chúng diệu chi môn.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật của tự nhiên có thể được con người tổng kết thành quy luật, nhưng quy luật được con người tổng kết ra là có tính tương đối, nên không phải là quy luật bất biến, toàn diện.

Vạn vật trên thế giới có thể được con người phân loại, nhưng sự phân loại của con người là có tính tương đối, nên không phải là sự phân loại bất biến, toàn diện.

Vũ trụ ban đầu là hỗn độn, không có loại, không có tính tương đối. Khi vũ trụ xuất hiện tính tương đối, vạn vật từ đó mà sinh ra.

Vì vậy, con người phải thường xuyên từ góc độ không có tính tương đối, để quan sát nguyên lý của quy luật tự nhiên. Từ góc độ có tính tương đối, để quan sát sự biểu hiện của quy luật tự nhiên.

Không có tính tương đối và có tính tương đối, vốn dĩ đều là một, chỉ là biểu hiện ra các hình thức khác nhau sau khi tính tương đối biến đổi.

Sự biến đổi của tính tương đối, lại biến đổi, chính là nơi xuất phát của mọi quy luật và sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:39:31.

Sự hiểu lầm về chương đầu tiên của mọi người nằm ở đâu? Tôi xin tổng kết lại:

Sai lầm 1: Nhầm lẫn giữa "Đại đạo" và "Đạo được nói ra".

Trên thực tế, "Đạo được nói ra" chỉ là một tập con được sinh ra từ "Đại đạo".

Sai lầm 2: Hiểu "Đại đạo" là "phi [thường đạo]".

Trên thực tế, "Đại đạo" là "bất biến vĩnh hằng", nên là [thường đạo].

Sai lầm 3: Cho rằng "Đại đạo" không thể nói, không thể diễn đạt.

Trên thực tế, "Đại đạo" là Đạo vĩnh hằng bất biến. Trong vũ trụ, chúng ta có thể mô tả Đại đạo là [tập hợp toàn diện], [tuyệt đối], [không chứa bất kỳ tính tương đối nào], tác dụng của Đại đạo là [biến đổi tính tương đối].

Sai lầm 4: Coi "Vô" và "Hữu" là khởi đầu của trời đất, là mẹ của vạn vật.

Trên thực tế, [Vô danh] mới là khởi đầu của trời đất, [Hữu danh] mới là mẹ của vạn vật.

Sai lầm 5: Hiểu "Dục" là động từ.

Trên thực tế, "Dục" là danh từ, chỉ tính tương đối trong ý niệm chủ quan. Nên là [vô dục] để quan sát sự huyền diệu; [hữu dục] để quan sát sự mạnh mẽ.

Sai lầm lớn nhất 6: Hiểu "Huyền" là "sâu xa, huyền bí".

Trên thực tế, nghĩa gốc của "Huyền" là [biến đổi]. "Huyền chi hựu huyền" chỉ "biến đổi trong biến đổi". Biến đổi cái gì? Biến đổi tính tương đối. Cũng chính là âm dương biến đổi mà người xưa nói.

Dưới đây, tôi sẽ giải thích chi tiết từng câu trong chương đầu tiên cho mọi người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 10:46:09.

Ba nghìn năm qua, mọi người không thể hiểu thấu triệt Đạo Đức Kinh.

Tại sao?

Là vì chưa nhận thức được nghĩa gốc của "Đạo", "Danh" và "Huyền".

Nghĩa gốc là gì? Hãy để tôi giải thích chi tiết cho mọi người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:26:46.

Câu đầu tiên: Đạo, khả đạo, phi "thường đạo"

"Đạo" đầu tiên là danh từ, nghĩa đen là con đường, ở đây chỉ nghĩa bản chất hơn được dẫn xuất, tức là quy luật/nguyên tắc.

"Đạo" thứ hai là động từ, nghĩa đen là nói ra, ở đây chỉ nghĩa bản chất hơn được dẫn xuất, tức là tổng kết/tóm tắt.

Câu này có nghĩa là:

Quy luật/nguyên tắc của vũ trụ có thể được con người tổng kết ra, nhưng quy luật mà con người tổng kết ra là có tính tương đối, không phải là quy luật bất biến vĩnh hằng.

Tại sao? Có hai lý do: 1. Vạn vật trong vũ trụ là vô hạn và luôn biến đổi. 2. Con người do tiếp xúc với lượng thông tin hữu hạn, nên quy luật mà họ tổng kết ra cũng có giới hạn.

Nói một cách trực quan, dùng toán học để biểu thị, quy luật tự nhiên là tập hợp toàn diện, quy luật mà con người tổng kết ra là tập con A. Quy luật trong A chỉ áp dụng trong A, ra ngoài A thì không áp dụng được, phải thay đổi quy luật khác. Vì quy luật A không phải là quy luật toàn diện, nên không phải là quy luật vĩnh viễn đúng.

Mời mọi người hãy suy ngẫm về ý nghĩa của hình ảnh này. Khái niệm tập hợp rất quan trọng để hiểu Đạo Đức Kinh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:29:37.

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa:

Ví dụ như người sinh ra ở miền Bắc, theo kinh nghiệm sống tổng kết ra quy luật giữa thời gian và thời tiết, tức là lịch. Trong lịch của người miền Bắc, tháng 12 là mùa đông, nhưng ở Nam bán cầu, tháng 12 lại là mùa hè, quy luật này không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, Bắc bán cầu là tập hợp A, Nam bán cầu nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, ngày xưa đỉnh Everest là một vùng biển, lúc đó thích hợp đánh bắt cá ở đó, nhưng bây giờ nó đã trở thành núi tuyết, quy luật đánh bắt cá không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, thời cổ đại là tập hợp A, thời điểm hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, định luật cơ học cổ điển do Newton tổng kết chỉ áp dụng cho hệ thống chuyển động chậm trong thế giới vĩ mô, khi chuyển động với tốc độ cao hoặc trong hệ thống trường hấp dẫn mạnh, nó không còn áp dụng được nữa, lúc này phải dùng thuyết tương đối của Einstein. Đối với quy luật này, hệ thống vĩ mô chuyển động chậm là tập hợp A, hệ thống tốc độ cao hoặc trường hấp dẫn mạnh nằm ngoài tập hợp A.

Tuy nhiên, thuyết tương đối cũng có giới hạn, nó không áp dụng cho cấp độ vi mô lượng tử. Nửa sau cuộc đời, Einstein đã nỗ lực đưa ra một lý thuyết có thể áp dụng cho toàn bộ vũ trụ, nhưng không thành công.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:31:33.

Lão Tử đã nói về Đạo, tiếp theo là Danh.

Câu thứ hai: Danh, khả danh, phi "thường danh".

"Danh" đầu tiên là danh từ, nghĩa đen là tên gọi, nhưng ở đây chỉ nghĩa được dẫn xuất từ tên gọi, tức là các loại khác nhau của vạn vật trên thế giới.

"Danh" thứ hai là động từ, nghĩa đen là đặt tên, nhưng ở đây chỉ nghĩa được dẫn xuất từ đặt tên, có thể phân loại/phân biệt. Vậy làm thế nào để phân biệt được sự vật? Bản chất của phân biệt là phải có tính tương đối.

Câu này có nghĩa là: Mọi sự vật trên thế giới đều có thể được phân biệt. Nhưng mọi sự phân loại đều có tính tương đối, không phải là sự phân loại bất biến vĩnh hằng/toàn diện.

Tại sao? Có 2 lý do:

1. Các loại vạn vật trong vũ trụ là vô hạn và có thể biến đổi tương đối.

2. Con người do tiếp thu thông tin hữu hạn, nên tính áp dụng của quy luật tổng kết dựa trên thông tin này cũng hữu hạn, sự phân loại được phát hiện/phát minh dựa trên quy luật này cũng có tính áp dụng hữu hạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:40:08.

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa Danh phi thường danh:

Ví dụ như, trước đây người ta gọi con gái nhà giàu là tiểu thư, là cách gọi tôn kính. Nhưng xã hội hiện đại đã thay đổi, môi trường ngôn ngữ cũng thay đổi, "tiểu thư" lại chỉ một

loại người khác. Đối với cách gọi "tiểu thư", môi trường xã hội cổ đại là tập hợp A, môi trường hiện đại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, thời cổ đại, người ta dựa vào vị trí của mặt trời trên quỹ đạo và ngày tháng để phân chia thành 12 cung hoàng đạo, mỗi cung hoàng đạo tương ứng với một khoảng thời gian khác nhau. Nhưng do sự thay đổi trục trái đất qua hàng nghìn năm, ngày tháng hiện tại không còn tương ứng với cung hoàng đạo thời cổ đại nữa, ví dụ như Bạch Dương trước đây là từ 21/3 đến 20/4, bây giờ đã thay đổi thành 19/4 đến 13/5. Đối với ngày tháng đại diện cho cung hoàng đạo, trục trái đất trước đây là tập hợp A, trục trái đất hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:40:39.

Câu thứ ba: "Vô danh", thiên địa chi thủy; "Hữu danh", vạn vật chi mẫu.

Trước đây, tôi đọc câu này như sau: Vô, danh thiên địa chi thủy; Hữu, danh vạn vật chi mẫu.

Hiểu đơn giản "danh" là đặt tên, vậy câu này dịch thành: Đặt tên cho Vô là trạng thái khởi đầu của trời đất, đặt tên cho Hữu là nguồn gốc của vạn vật.

Sự hiểu biết như vậy tương đối nông cạn và phiến diện, chưa hiểu được nghĩa bản chất của "danh", chưa hiểu được bản chất của "Vô" và "Hữu" chỉ là một loại tính tương đối.

Sự hiểu biết như vậy mơ hồ khiến tôi cảm thấy không thông suốt. Bởi vì các chương sau nói về Đạo, đều nói Đạo là vô hình vô ảnh, không thể phân biệt, không thể đặt tên. Vũ trụ ban đầu cũng không thể phân biệt, nếu không thể phân biệt, thì không có tính tương đối, không có tính tương đối thì không thể phân loại, không thể phân loại thì không có khái niệm Vô và Hữu, vậy đặt tên cho vũ trụ ban đầu là Vô, là không hợp lý.

Sau đó, tôi ngộ ra, bản chất của danh là có thể phân loại, là tính tương đối.

"Danh" trong câu này nên hiểu là "tính tương đối". Vô danh, là không có tính tương đối, hữu danh, là có tính tương đối.

Vì vậy, câu này nên hiểu là: Vũ trụ ban đầu, là không có tính tương đối; sau khi có tính tương đối, mới sinh ra vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:43:19.

Chỉ cần hiểu tính tương đối, là có thể hiểu được Đạo Đức Kinh!

Hiểu được Đạo Đức Kinh, là có thể hiểu được mọi thứ!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:45:29.

Tính tương đối là gì?

Để phân biệt một sự vật thành hai sự vật, cần phải có một tính tương đối. "Phân biệt" ở đây không chỉ là phân biệt chủ quan, mà còn chỉ bản thân sự vật có thể phân biệt được.

Ví dụ như âm dương, đen trắng, cao thấp, trước sau, trái phải, nam nữ.

Ví dụ, một nhóm người đang đứng đó, khi không có tính tương đối, bạn chỉ có thể nói đó là một nhóm người, không thể phân loại, không thể phân biệt. Tương tự, khi không có tính tương đối (vô danh), chính là trạng thái ban đầu của vũ trụ, vũ trụ lúc này là hỗn độn, không có sự khác biệt.

Nhưng nếu xuất hiện một tính tương đối, ví dụ như nam, nữ. Bạn có thể nói trong nhóm người đó có một số đàn ông, một số phụ nữ, bạn đã chia một loại sự vật thành hai loại sự vật.

Tên của con người, thực ra cũng là một loại phân loại (danh). Một tộc người và một tộc người khác, có thể phân biệt bằng họ của tổ tiên khác nhau. Sự khác biệt giữa họ Ngô và họ Vương là ở đời cha ông, một người họ Ngô, một người họ Vương. Mà trong cùng một tộc người cũng không chỉ có một người, phải phân biệt, phải thêm một loại nữa, nên mới có đủ loại tên. Sau này, số người quá đông, trùng tên trùng họ cũng xuất hiện, phải làm sao? Phải thêm một loại nữa, ví dụ như ngày sinh, số chứng minh thư, v.v.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:46:17.

Nhiều người có thể vẫn chưa thể loại bỏ định kiến “nhận thức cá nhân”. Không thể hiểu cơ bản “tính tương đối” mà tôi nói. Vì vậy, tôi xin giải thích thêm.

1. Tuyệt đối là gì?

Vũ trụ ban đầu là hỗn độn, không thể đặt tên, không thể phân biệt. Vì không có bất kỳ tính tương đối nào, nên không thể phân biệt, nên là “tuyệt đối”.

Trong vũ trụ, chỉ có “Đại đạo”, quy luật tối cao, mới được gọi là “tuyệt đối”.

Quy luật tối cao này, là tập hợp toàn diện tuyệt đối, công bằng tuyệt đối, thực hiện tuyệt đối.

2. Tương đối là gì?

Khi một sự vật có thể được phân biệt, nó chứa tính tương đối.

Ví dụ, "đàn ông", có thể phân biệt với "phụ nữ" là vì giữa họ có tính tương đối về [giới tính].

Ví dụ, "trên", có thể phân biệt với "dưới" là vì giữa họ có tính tương đối về [phương hướng].

Ví dụ, "nhiều", có thể phân biệt với "ít" là vì giữa họ có tính tương đối về [số lượng].

Tính tương đối là căn bản của mọi sự vật, vì vậy tuyệt đối đừng dùng những từ ngữ biểu hiện bề ngoài để hiểu “tính tương đối” mà tôi nói.

Có người đơn giản cho rằng “tính tương đối” là đối lập/mâu thuẫn, còn khuyên tôi phải nhìn thấy sự thống nhất. Người đó lại không biết bản chất của “đối lập/mâu thuẫn” là (có, tính tương đối), bản chất của thống nhất là (không có, tính tương đối).

Đôi lập và thống nhất, đều chỉ là hai hình thức biểu hiện do tính tương đối biến đổi mà thành.

3. “Không có tính tương đối” và “có tính tương đối” là gì?

Tính tương đối, có thể biến đổi liên tục, có thể thêm tính tương đối trên cơ sở một tính tương đối, cũng có thể giảm bớt tính tương đối trên cơ sở đó. Vì vậy, sự vật có thể có nhiều tính tương đối, nên tính tương đối có sự phân chia cấp bậc, nên “không có tính tương đối” và “có tính tương đối” cũng là tương đối.

Ví dụ, sự vật "đàn ông".

So với "đàn ông đẹp trai", "đàn ông" là "không có tính tương đối", "đàn ông đẹp trai" là "có tính tương đối".

So với "con người", "đàn ông" là "có tính tương đối", "con người" là "không có tính tương đối".

4. “Thêm tính tương đối” và “bớt tính tương đối” là gì?

"Thêm tính tương đối", là thêm một tính tương đối vào một sự vật.

Ví dụ, "đàn ông", thêm tính tương đối về [ngoại hình], có thể chia thành (đẹp trai, đàn ông) và (không đẹp trai, đàn ông). Thêm tính tương đối về [tài sản], lại có thể chia thành (giàu có, đẹp trai, đàn ông), (giàu có, không đẹp trai, đàn ông), (không giàu có, đẹp trai, đàn ông), (không giàu có, không đẹp trai, đàn ông).

"Bớt tính tương đối", là bớt đi một tính tương đối của một sự vật. Nếu trên cơ sở "đàn ông", bớt đi tính tương đối về [giới tính], thì trở thành "con người". Bớt đi tính tương đối về [loài], thì trở thành "sinh vật". Bớt đi tính tương đối về [sự sống], thì trở thành "vật chất".

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:50:16.

Câu thứ tư: Cổ hăng vô dục, dĩ quan kỳ diệu; hăng hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu.

Lão Tử đã trình bày Đạo là gì, Danh là gì, tiếp theo là hướng dẫn con người cách quan sát Đạo và Danh.

Đạo là quy luật của vũ trụ, quy luật là vô hình, tồn tại khắp nơi, Đạo tồn tại ngay từ khi vũ trụ ban đầu, chưa có tính tương đối, vẫn còn hỗn độn. Vũ trụ thông qua tác dụng của quy luật, biểu hiện/sản sinh ra tính tương đối - "danh" - sau đó sinh ra vạn vật.

Chúng ta cũng có thể hiểu vạn vật/hoặc "hữu" là "có tính tương đối", hiểu vũ trụ ban đầu hoặc "vô" là "không có tính tương đối" hoặc "thống nhất".

Trước đây, tôi hiểu vô dục là không có/loại bỏ dục vọng của con người. Sau đó, tôi hiểu ra, trong câu này, "dục" là một loại tính tương đối chủ quan, "hữu" và "vô" cũng là một loại tính tương đối. "Tính tương đối" mới là căn bản của mọi thứ.

Quy luật vũ trụ tồn tại khắp nơi, nhưng vạn vật phức tạp, làm mờ mắt con người, nếu loại bỏ sự can thiệp của các tính tương đối của vạn vật, khám phá sự thống nhất của vạn vật, sẽ dễ dàng phát hiện ra quy luật của vũ trụ.

Vì vậy, Lão Tử nói: Con người phải thường xuyên từ góc độ “không có tính tương đối” để quan sát vũ trụ, từ đó phát hiện ra nguyên lý của quy luật vũ trụ. Con người phải thường xuyên từ góc độ “có tính tương đối” để quan sát vũ trụ, từ đó phát hiện ra sự vận dụng và biểu hiện của quy luật vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:50:37.

“Từ góc độ không có tính tương đối để quan sát vũ trụ, từ đó phát hiện ra nguyên lý của quy luật vũ trụ” là gì?

"Vô" là không có tính tương đối, bớt tính tương đối.

Ở ví dụ về không gian ở trên, thêm một tính tương đối, sẽ thêm một chiều. Vậy chúng ta bớt đi một tính tương đối, sẽ bớt đi một chiều. Không gian thời gian vẫn là không gian thời gian đó, chỉ là sau khi bớt đi một chiều, sự vật có thể được mô tả đơn giản hơn, dễ hiểu hơn đối với con người.

Lão Tử cách đây hàng nghìn năm đã nói với chúng ta: Phương pháp quan sát vũ trụ bằng cách bớt tính tương đối của sự vật, chính là phương pháp con người khám phá ra nguyên lý của quy luật vũ trụ.

Ví dụ, những ai đã học vật lý đều biết, khi vẽ sơ đồ lực tác dụng hoặc vẽ sơ đồ chuyển động của vật thể, chúng ta thường đơn giản hóa vật thể thành một điểm chất. Đây chính là một ứng dụng thực tế của việc bớt tính tương đối. Thông qua việc loại bỏ các chiều tương đối về chiều dài, chiều rộng, chiều cao không quan trọng của vật thể, chỉ giữ lại vị trí của vật thể và trọng lượng của vật thể, hai chiều này, để thuận tiện cho chúng ta hiểu tác dụng của lực.

Đây là bớt tính tương đối, đây được gọi là quan sát vũ trụ từ góc độ “không có tính tương đối”. Các nhà vật lý chính là thông qua phương pháp “bớt tính tương đối” này, từ đó khám phá ra định luật vạn vật hấp dẫn và các định luật cơ học cổ điển khác của vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:51:50.

Lại đưa ra một ví dụ, trong toán học, việc xử lý vi phân một phương trình chính là bớt đi một tính tương đối.

Ví dụ phương trình $y = x^2$, ý nghĩa của phương trình này là giá trị y chứa 2 tính tương đối, 2 tính tương đối này tính cỡ đều là x . Nếu bớt đi một tính tương đối x , sẽ được phương trình đạo hàm $y' = 2x$ chỉ chứa một tính tương đối. Bớt đi một tính tương đối x nữa, sẽ được hằng số, tại sao lại là hằng số? Vì nó không còn bất kỳ tính tương đối nào nữa. Còn tích phân thì ngược lại, là thêm một tính tương đối vào phương trình, nên vi phân và tích phân là quá trình hoàn toàn ngược nhau. Vi tích phân là một trong những ứng dụng thực tế của con người đối với sự biến đổi tính tương đối.

Lại đưa ra một ví dụ, Einstein đã khám phá ra định luật tương đối như thế nào?

Mọi người đều bị mê hoặc bởi những biểu hiện phức tạp của vạn vật, người ta thấy gia tốc và lực hấp dẫn là khác nhau, một là kết quả của lực tác dụng lên vật, một là tác dụng lên vật thông qua trường, làm sao có thể giống nhau được? Nhưng Einstein đã ngộ ra gia tốc và lực hấp dẫn là tương đương, là thống nhất, chúng chỉ là những biểu hiện khác nhau của cùng một sự vật. Vì vậy, Einstein đã bớt đi tính tương đối giữa gia tốc và lực hấp dẫn, coi chúng là cùng một sự vật, đưa vào công thức toán học để tính toán, từ đó khám phá ra thuyết tương đối trong vật lý. Cuối cùng, ông đã suy ra công thức năng lượng khối lượng nổi tiếng $E = mc^2$, phát hiện ra vật chất và năng lượng vốn dĩ là một.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 11:59:53.

Chúng ta hãy suy nghĩ thêm, hóa ra vật chất và năng lượng chỉ là 2 "tốc độ ánh sáng" của tính tương đối.

Tại sao lại nói là 2 tính tương đối, vì là C mũ 2. Nên nói vật chất và năng lượng, chúng có 2 loại tính tương đối, chỉ là 2 tính tương đối này tình cờ đều liên quan đến tốc độ ánh sáng.

Chúng ta hãy nghĩ xem 2 thứ gì liên quan đến tốc độ ánh sáng? Không gian và thời gian!

Ồ, phân tích như vậy, chúng ta phát hiện ra, hóa ra vật chất chỉ là năng lượng có sự khác biệt về "tốc độ thay đổi không gian" và "tốc độ thay đổi thời gian". Không gian và thời gian, 2 "bình chứa" mà chúng ta đang sống, đều đang thay đổi với tốc độ ánh sáng. Sự vật tồn tại trong không gian thời gian, do tốc độ thay đổi về không gian và thời gian khác nhau, nên biểu hiện thành 4 loại trong 2 "bình chứa" đang thay đổi này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:00:42.

Dựa vào kiến thức vật lý ít ỏi của tôi để giải thích:

Cái gọi là "vật chất" và "năng lượng" vốn dĩ là một. Chúng đều là những biểu hiện khác nhau của "không gian thời gian". Đối với "không gian thời gian", nó không có tính tương đối về thời gian và không gian, không có định nghĩa về thời gian và không gian. Khi "không gian thời gian" được đưa vào 2 tính tương đối "không gian" so với "thời gian" và "tốc độ ánh sáng" so với "phi tốc độ ánh sáng", "không gian thời gian" nhất định sẽ được chia thành 4 loại, đó là:

1. (Không gian phi tốc độ ánh sáng, thời gian phi tốc độ ánh sáng): Ví dụ như nguyên tử, phân tử, v.v., có không gian cố định, không thể truyền với tốc độ ánh sáng.

2. (Không gian tốc độ ánh sáng, thời gian phi tốc độ ánh sáng): Ví dụ như sóng cơ, v.v., đối với các hạt tương đối là không có không gian cố định, không thể truyền với tốc độ ánh sáng.

3. (Không gian phi tốc độ ánh sáng, thời gian tốc độ ánh sáng): Ví dụ như sóng bức xạ, v.v., đối với trường là có không gian cố định, có thể truyền với tốc độ ánh sáng.

4. (Không gian tốc độ ánh sáng, thời gian tốc độ ánh sáng): Ví dụ như trường điện từ, trường hấp dẫn, v.v., không bị ảnh hưởng bởi không gian, truyền với tốc độ ánh sáng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:04:38.

Trong đó loại 1 là vật chất mà chúng ta thường nói, loại 2, 3, 4 là "năng lượng" mà chúng ta nói. Chúng đều là những biểu hiện khác nhau của "không gian thời gian".

Đã nói đến vật chất và năng lượng, tiện thể nói luôn về ánh sáng đã làm đau đầu các nhà khoa học hiện đại hàng chục năm.

Các nhà khoa học quan sát ánh sáng, một số thí nghiệm phát hiện ánh sáng là hạt, một số thí nghiệm phát hiện ánh sáng là sóng. Hai phe tranh cãi nhau hàng chục năm, cuối cùng mọi người mới phát hiện ra, đây là chuyện "anh em trong nhà không nhận ra nhau". Hóa ra ánh sáng có tính chất lưỡng tính sóng hạt.

Trên thực tế, không chỉ ánh sáng, vạn vật trong tự nhiên đều có tính chất lưỡng tính sóng hạt.

Sóng và hạt, chỉ là những biểu hiện khác nhau của "vật chất" và "năng lượng" sau khi được đưa vào sự biến đổi tính tương đối về "mức độ". Sự vật càng thiên về (không gian phi tốc độ ánh sáng, thời gian phi tốc độ ánh sáng), tính chất hạt càng rõ ràng; sự vật càng thiên về (không gian phi tốc độ ánh sáng, thời gian tốc độ ánh sáng), tính chất sóng bức xạ càng rõ ràng. Ánh sáng tình cờ nằm ở trạng thái trung gian như vậy, nên người ta vừa có thể phát hiện ra tính chất sóng của ánh sáng, vừa có thể phát hiện ra tính chất hạt của ánh sáng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:05:07.

"Từ góc độ có tính tương đối để quan sát vũ trụ, từ đó phát hiện ra sự vận dụng và biểu hiện của quy luật vũ trụ" là gì?

"Hữu" là có tính tương đối, sản sinh ra tính tương đối, thêm tính tương đối.

Tính tương đối có thể là khách quan, cũng có thể là chủ quan. Người xưa quen dùng âm dương để biểu đạt tính tương đối, bạn cũng có thể dùng hữu/vô, sinh/tử, hư/thực, hoặc số 0/1, hoặc bất kỳ ký hiệu nào, định nghĩa nào để biểu đạt.

Ví dụ:

Mọi người đều biết, chương trình máy tính thực chất là xử lý vô số trạng thái bật và tắt của các linh kiện điện tử cơ bản nhất.

Trạng thái bật và tắt của mỗi linh kiện điện tử, đều đại diện cho một loại tính tương đối. Trạng thái bật và tắt của n linh kiện điện tử, đại diện cho sự biến đổi chồng chất của n loại tính tương đối. Thông qua quy luật tính toán do lập trình viên đặt ra cho chương trình, tất cả các linh kiện điện tử trong máy tính đều thể hiện tính tương đối của nó, bật hoặc tắt, sau đó thông qua một hệ thống dịch, dịch những biểu hiện tính tương đối này thành những con số hoặc hình ảnh mà con người có thể hiểu trực quan.

Máy tính thực chất là một hệ thống chỉ chứa n tính tương đối, chúng ta có thể gọi nó là “ $2n$ quẻ”.

Số linh kiện điện tử trong máy tính càng nhiều, n càng lớn, khả năng phân biệt của “ $2n$ quẻ” này càng mạnh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016

--- PAGE 12:12:08

Sinh vật thông minh thực chất là một loại “ n quẻ đa chiều”.

Theo sinh học, nhìn chung sinh vật có dung tích não càng lớn thì trí thông minh càng cao. Đó cũng là vì sinh vật có dung tích não lớn, chứa nhiều tế bào thần kinh hơn, nên trí thông minh càng cao.

Nếu coi một linh kiện điện tử là một hệ thống phán đoán tính tương đối một chiều, thì một tế bào thần kinh là một hệ thống phán đoán tính tương đối phức tạp, đa chiều, vì tế bào thần kinh có thể tiếp nhận và truyền đạt thông tin nhiều chiều hơn linh kiện điện tử. Để phát triển trí tuệ nhân tạo, con người có thể bắt đầu từ việc nâng cao chiều kích tương đối của một linh kiện điện tử và tăng số lượng linh kiện điện tử.

Từ ví dụ trên, chúng ta có thể thấy: mỗi khi thêm một tính tương đối, quy luật vũ trụ có thể thể hiện sự vật phức tạp hơn một bậc. Nên muốn phát hiện ra sự vận dụng và biểu hiện của quy luật vũ trụ, con người phải bắt đầu từ góc độ “có tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:12:41.

Trên thực tế, “hữu” và “vô”, hoặc “bớt tính tương đối” và “có tính tương đối” không nhất thiết phải tách biệt độc lập. Con người có thể kết hợp chúng để sử dụng. Ví dụ: Bát quái do người xưa phát minh đã kết hợp “bớt tính tương đối” và “có tính tương đối”.

Mặc dù tôi chưa từng nghiên cứu Bát quái, thậm chí các quẻ tượng và tên quẻ tương ứng tôi cũng đọc không hết. Nhưng sau khi ngộ ra tính tương đối, tôi hiểu:

Bát quái dựa trên lý thuyết: Nếu vũ trụ chỉ có 3 loại tính tương đối, thì sự vật trong vũ trụ này chỉ có 8 loại. Còn vũ trụ hiện tại của chúng ta, lại có vô số sự vật. Nếu liên tục bớt đi tính tương đối của vạn vật trong vũ trụ của chúng ta, cuối cùng cũng trở thành vũ trụ chỉ có 3 loại tính tương đối, vậy vô số sự vật trong vũ trụ ban đầu, hẳn là sẽ được phân vào 8 loại này. Hoặc chia một sự vật thành 8 loại, 8 loại mới phân ra hẳn là cũng có thể tương ứng với 8 quẻ tượng này.

Chia như thế nào? Chúng ta không biết, nhưng có thể mò mẫm tìm hiểu. Nếu chúng ta nắm được thuộc tính của 8 loại này, vậy chúng ta có thể đối chiếu vạn vật trong vũ trụ với 8 loại này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:15:13.

Bát quái có 3 hào, mỗi hào đại diện cho một tính tương đối. Bạn có thể gọi tính tương đối này là chính/phản, có/vô, hoặc bất kỳ danh từ/định nghĩa nào, nhưng người xưa quen gọi chung tính tương đối này là âm/dương, khi vẽ bát quái thì dùng một nét liền và một nét đứt để biểu thị tính tương đối này. Mọi người đều biết, cách biểu đạt toán học của 3 chiều là (x, y, z), trong hệ thống Bát quái là 2 mũ 3, tức là 8 loại có thể phân biệt. Người xưa đặt tên cho 8 loại có thể phân biệt này (quẻ tượng) là Càn, Khôn, Khảm, Ly, Chấn, Tốn, Cấn, Đoài. Đừng bị những cái tên khó viết khó đọc này làm cho sợ, tôi thậm chí còn đọc không chuẩn phiên âm của chúng, mấy chữ này đều sao chép từ trang web tìm kiếm. Bạn hoàn toàn có thể đặt tên cho chúng là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 hoặc A, B, C, D, E, F, G, H, đều không có gì khác biệt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:27:43.

Sau đó, người xưa đã cố gắng tìm kiếm thuộc tính của 8 loại này.

Tìm như thế nào? Người xưa đã chia những sự vật thường gặp nhất mà họ quan sát được, chẳng hạn như phương hướng, các hiện tượng tự nhiên, con số, cơ quan trên cơ thể, chu kỳ cuộc đời, v.v., thành 8 loại. Sau vô số lần so sánh/suy luận/kiểm chứng, cuối cùng người xưa đã tổng kết ra 8 thuộc tính này. Ví dụ như người xưa cho rằng thuộc tính của Càn là nhiều nhất, cao nhất, năng lượng nhiều nhất, khởi đầu, v.v. Nền trời, nhất, khởi đầu, v.v. đều được xếp vào loại quẻ Càn.

Vì quy luật tự nhiên bao gồm mọi sự vật, nên “hung cát” cũng có thể chia thành 8 loại. Hoa văn nứt nẻ sau khi đốt mai rùa cũng có thể chia thành 8 loại. Tung 3 đồng xu, kết quả cũng có thể chia thành 8 loại. Chia que tre thành 8 loại, cho người bốc, kết quả cũng có thể chia thành 8 loại. Thời gian ngày tháng cũng có thể chia thành 8 loại. Hành vi của con người cũng có thể chia thành 8 loại... Chúng ta có thể mô phỏng quy luật tự nhiên, phân bố tất cả những sự vật này vào 8 loại quẻ tượng theo thuộc tính.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:31:22.

Hóa ra Bát quái là một mô hình toán học vũ trụ thu nhỏ do người xưa phát minh.

Có người cho rằng Bát quái hay bói toán là giả thần giả quỷ, lừa người. Trên thực tế, mô hình này phù hợp với triết học cơ bản nhất, cũng là khoa học. Thông qua mô hình này, con người có thể mô phỏng cách quy luật tự nhiên phân bố vạn vật trong vũ trụ vào 8 quẻ tượng này. Đây chẳng phải là dự đoán sao?! Hiểu được nguyên lý của Bát quái, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng độ chính xác của mô hình dự đoán này phụ thuộc vào hai điểm:

Điểm thứ nhất: 8 thuộc tính mà con người tổng kết ra phù hợp với thuộc tính do quy luật tự nhiên ban tặng đến mức nào. Điều này đòi hỏi khả năng bót tính tương đối của con người.

Điểm thứ hai: Sau khi chia sự vật thành 8 loại, con người có đối chiếu 8 loại này với 8 thuộc tính chính xác hay không. Điều này đòi hỏi khả năng vận dụng thêm/có tính tương đối của con người.

Vậy con người phải làm thế nào để rèn luyện hai khả năng này? Phải thường xuyên từ góc độ bót tính tương đối để quan sát quy luật vũ trụ. Thường xuyên từ góc độ có tính tương đối để quan sát sự biểu hiện/vận dụng của quy luật vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:32:36.

Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi “huyền”. Huyền chi, hựu huyền; chúng diêu chi môn.

Huyền: Chữ tượng hình. Dùng để mô tả phần dưới giống như sợi tơ đơn, phần trên là dây buộc trên búi tơ, biểu thị nút thắt tơ dùng để nhuộm tơ. Nghĩa gốc ban đầu của nó là dùng để hình dung sợi tơ liên tục đan xen biến đổi.

Lão Tử ở đây dùng chính là nghĩa gốc của “huyền”: Biến đổi.

Biến đổi cái gì? Biến đổi “tính tương đối”.

Vì tơ nhuộm ban đầu đều là màu đen xanh, nên mới dẫn xuất ra nghĩa “đen”. Còn “đen tối” lại tượng trưng cho sâu mà không có ánh sáng, không thể nhận biết, chưa biết, nên nó lại dẫn xuất ra nghĩa “cao thâm khó dò, huyền bí”. Có người chỉ hiểu câu này theo nghĩa bề ngoài, chỉ có thể đưa ra lời giải thích mà bản thân họ cũng không biết mình đang nói gì.

Mọi người hãy xem hình dạng chữ “huyền” thời cổ đại. Đây là giáp cốt văn:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Đây là tiểu triện:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Hãy xem sợi tơ được thắt nút như thế nào.

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:37:42.

Câu thứ 5: Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi “huyền”. Huyền chi, hựu huyền; chúng diêu chi môn.

“Cùng nguồn gốc mà tên gọi khác nhau, lại cùng gọi là huyền” là gì?

Sự vật “có tính tương đối” và sự vật “không có tính tương đối”, vốn dĩ đều là một sự vật, chỉ là thông qua sự biến đổi tính tương đối để phân biệt chúng mà thôi. Sự vật “không có tính tương đối” có thể trở thành sự vật “có tính tương đối” bằng cách thêm tính tương đối. Sự vật “có tính tương đối” có thể trở thành sự vật “không có tính tương đối” bằng cách bớt tính tương đối.

Vì vậy, chúng đều là sản phẩm của “sự biến đổi tính tương đối”. Sự vật này được gọi là “hữu” hay “vô” là tùy thuộc vào đối tượng tham chiếu của nó.

Nên nói: Chỉ cần quy luật chứa tính tương đối, thì quy luật đó sẽ mãi mãi là quy luật tương đối, không phải là quy luật bất biến vĩnh hằng, nên nói: Đạo, khả đạo, đạo được nói ra phi “thường đạo”. Chỉ cần sự vật chứa tính tương đối, thì loại của nó sẽ mãi mãi là loại tương đối, không phải là loại bất biến vĩnh hằng, nên nói: Danh, khả danh, danh được đặt ra phi “thường danh”.

Trên đời, chỉ có “Đạo”, quy luật tự nhiên tối cao này, là tuyệt đối không chứa tính tương đối, nên quy luật của “Đạo” là quy luật bất biến vĩnh hằng, thuộc tính của “Đạo” là thuộc tính bất biến vĩnh hằng. Vậy quy luật và thuộc tính của “Đạo” là gì? Lão Tử đã trình bày thêm trong các chương sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:43:42.

“Huyền chi, hựu huyền; chúng diệu chi môn” là gì?

Là: Sự biến đổi liên tục của tính tương đối, đã sản sinh ra các loại quy luật khác nhau.

Tính tương đối có thể là khách quan, cũng có thể là chủ quan.

Ví dụ như nam và nữ là tính tương đối khách quan. Tốt và xấu, hung và cát, ưu và liệt, đẹp và xấu là tính tương đối chủ quan.

Tính tương đối có thể biến đổi, có thể từ tính tương đối này biến thành tính tương đối khác.

Tính tương đối này trong tính tương đối, phân loại trong phân loại, chính là nguồn gốc của vạn vật trong vũ trụ.

Ví dụ: Vũ trụ đã thông qua sự biến đổi “danh”/tính tương đối này để sản sinh ra không gian thời gian 4 chiều mà chúng ta đang sống như thế nào?

Vũ trụ ban đầu là hỗn độn, không có tính tương đối, chúng ta có thể coi nó là điểm không gian 0 chiều, không có phương hướng, không có chiều dài, chiều rộng, chiều cao, v.v. Khi có tính tương đối “này” và “kia”, sẽ có đường thẳng không gian 1 chiều. Từ điểm “này” nối đến điểm “kia”, có thể đặt tên là “trước”, ngược lại có thể đặt tên là “sau”. Điểm “này” và điểm “kia” vừa đối lập vừa thống nhất: Đối lập là ở chỗ chúng nằm ở 2 điểm khác nhau, thống nhất là ở chỗ chúng đều nằm trên đường thẳng nối 2 điểm này.

Sự thống nhất này lại có thể dẫn xuất ra sự đối lập mới, ví dụ như điểm nằm trên đường thẳng này, so với điểm không nằm trên đường thẳng này, tính tương đối này đã tạo ra loại mặt không gian 2 chiều (trước sau trái phải).

Cùng một mặt, sự thống nhất này, lại có thể dẫn xuất ra tính tương đối mới: Nằm trên mặt này, và không nằm trên mặt này. Vậy là có loại thể không gian 3 chiều (trước sau trái phải trên dưới).

Nếu thêm tính tương đối về thời gian (trước khi sự vật phát triển, sau khi sự vật phát triển), sẽ có không gian thời gian 4 chiều. Không gian thời gian 4 chiều có thể coi là một đoạn phim lịch sử của một vật thể 3 chiều từ khi bắt đầu đến khi kết thúc.

Sự biến đổi tính tương đối có thể thêm tính tương đối, cũng có thể bớt tính tương đối, cũng có thể từ một tính tương đối biến thành n tính tương đối. Sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối này, chính là nơi xuất phát của mọi nguyên lý quy luật. Người xưa dùng hình ảnh để hình dung sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối này, đã vẽ ra Thái cực đồ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:51:07.

“Huyền” chi, hựu “huyền”, chúng diêu chi môn. Sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối, chính là nơi xuất phát của mọi nguyên lý quy luật.

Người xưa dùng hình ảnh để hình dung sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối này, đã vẽ ra Thái cực đồ.

Tại sao Thái cực đồ lại hình tròn? Người xưa dùng hình tròn để so sánh “không có tính tương đối” của trạng thái hỗn độn vũ trụ hoặc trạng thái Thái cực. Bạn không thể phân biệt một điểm trên hình tròn với một điểm khác, vì chúng không có sự khác biệt, không có tính tương đối. Lão Tử sẽ đề cập đến sự so sánh này trong các chương sau.

Sau đó, trong hình tròn “không có tính tương đối” này, biến đổi ra một “tính tương đối”, dùng hình ảnh để biểu thị chính là màu trắng và màu đen. Từ tuyệt đối sinh ra một loại tính tương đối, đây chính là vô trung sinh hữu, đây chính là Thái cực sinh lưỡng nghi.

Sau đó, trên cơ sở này, lại biến đổi ra một tính tương đối, lại dùng hình ảnh đen trắng để biểu thị. Tất nhiên bạn cũng có thể dùng những thứ khác để biểu thị tính tương đối này, ví dụ như đỏ/lục, hình vuông/hình tam giác, v.v., chỉ cần bạn biết bản chất của những loại này là một loại tính tương đối là được. Chỉ là đen/trắng dễ vẽ hơn, người ta dễ hiểu hơn. Vậy là có mắt đen trong cá trắng và mắt trắng trong cá đen. Trên thực tế là chia thành 4 loại, trắng trắng, trắng đen, đen trắng, đen đen. Từ một tính tương đối (2 loại) sinh ra hai tính tương đối (4 loại). Đây chính là nhất sinh nhị, đây chính là lưỡng nghi sinh tứ tượng.

Sau đó, trên cơ sở này, lại biến đổi ra một tính tương đối, người xưa dùng hình ảnh lớn nhỏ để biểu thị. Vẽ ra chính là đuôi cá nhỏ và đầu cá lớn. Thái cực đồ vẽ ra có cảm giác chuyển động, người xưa dùng điều này để biểu thị, tính tương đối không phải là cố định, mà là có thể biến đổi.

Từ 2 tính tương đối (4 loại), sinh ra 3 tính tương đối (8 loại). Đây chính là nhị sinh tam, đây chính là tứ tượng sinh Bát quái.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 12:57:42.

Chúng ta phát hiện ra, hóa ra Thái cực đồ không phải dùng để mô tả trạng thái “Thái cực”.

Vì trạng thái Thái cực vốn dĩ không thể mô tả, nếu cố ý mô tả, chỉ có thể so sánh Thái cực với hình tròn.

Thái cực đồ là người xưa dùng để mô tả cách Thái cực thông qua sự biến đổi liên tục của tính tương đối, từ không có tính tương đối sinh ra có tính tương đối, từ một tính tương đối biến thành hai tính tương đối, từ hai tính tương đối biến thành ba tính tương đối.

Đây chính là Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật.

Nhất, nhị, tam, đều mô tả cùng một thứ, chúng đều chỉ số lượng “tính tương đối”.

Thật nực cười khi mọi người lại cố gắng phân biệt nhất, nhị, tam.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:06:36.

Con người luôn cảm thấy những mô hình dự đoán này là thứ cao thâm khó dò, trên thực tế nguyên lý của nó rất đơn giản. Trên thực tế, mọi hành vi cử chỉ của con người, mọi kiến thức mà con người tiếp thu, đều là sự vận dụng của nguyên lý này, chỉ là con người không nhận ra mà thôi.

Ví dụ: Con người thông qua quan sát, tổng kết phát hiện ra rằng mặt trời mọc mỗi ngày trong quá khứ. Vì vậy, con người loại bỏ tính tương đối “mỗi ngày khác nhau”, tổng kết ra một quy luật: Mặt trời mọc mỗi ngày. Vì vậy, con người có thể dự đoán rằng mặt trời cũng sẽ mọc vào ngày mai.

Lại đưa ra một ví dụ. Ví dụ bạn lái xe đi làm, đã trải qua nhiều ngày tắc đường, sau đó bạn phát hiện ra tắc đường không liên quan đến ngày tháng, sau đó bạn loại bỏ tính tương đối “ngày khác nhau”, từ đó tổng kết ra: Mọi ngày đều tắc đường. Sau đó bạn có thể dự đoán rằng ngày mai, ngày kia, khoảng thời gian này cũng sẽ tắc đường.

Vì vậy: Sự biến đổi tính tương đối là nguồn gốc của mọi quy luật trên thế giới. Nắm vững sự biến đổi tính tương đối được đề cập trong Đạo Đức Kinh, bạn có thể thấu hiểu mọi sự vật trên thế giới.

Gọi là: Ngộ ra Đại đạo vô kỳ, thấu hiểu mọi quy luật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:07:19.

Tổng kết chương 1:

Chương đầu tiên của Đạo Đức Kinh là chương tổng cương, Lão Tử trước tiên nói với chúng ta rằng quy luật tự nhiên và sự biểu hiện của quy luật tự nhiên có thể được con người tiếp cận, nhưng quy luật và loại mà con người tổng kết ra thường có tính tương đối, quy luật và loại có tính tương đối không phải là vĩnh viễn đúng.

Con người phải nhận thức được giới hạn của bản thân, không được hành động liều lĩnh. Vạn vật trong vũ trụ được biểu hiện ra bởi quy luật tự nhiên thông qua tác dụng biến đổi tính tương đối. Vì vậy, con người có thể thông qua việc loại bỏ tính tương đối của vạn vật, để phát hiện ra nguyên lý của quy luật tự nhiên. Con người cũng có thể thông qua việc quan sát hình thức biểu hiện của quy luật tự nhiên thông qua sự biến đổi tính tương đối nào đó, để phát hiện ra cách vận dụng của quy luật tự nhiên.

Quy luật tự nhiên được vận dụng thông qua sự biến đổi của tính tương đối. Không có tính tương đối và có tính tương đối, chúng đều dùng để mô tả cùng một sự vật, chỉ là những biểu hiện khác nhau sau khi tính tương đối biến đổi. Sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối, chính là nguồn gốc của mọi nguyên lý quy luật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:09:21.

Nhiều bạn đạo hữu chưa thể hiểu hết ý nghĩa của “tính tương đối”. Tôi xin giải thích thêm.

1. “Tính tương đối” không phải đơn giản là “mâu thuẫn/đối lập”. Mâu thuẫn/đối lập chỉ là biểu hiện bề ngoài. Có “mâu thuẫn/đối lập” là vì “có tính tương đối”.
2. Có người nói phải nhìn từ góc độ “thống nhất”, đừng chỉ nhìn đối lập. Người đó lại không biết, thống nhất cũng chỉ là biểu hiện bề ngoài. Có thống nhất là vì “không có tính tương đối”.
3. “Đối lập” và “thống nhất” mà con người hiểu là mô tả tĩnh. Chúng đều chỉ là hai hình thức biểu hiện của “tính tương đối” sau khi được thêm tính tương đối “có” so với “không có”. Còn “tính tương đối” mà tôi nói là động, có thể biến đổi, có cấp bậc.

Logic của nguyên lý “tính tương đối” rất ngắn gọn rõ ràng:

“Đại đạo” tuyệt đối thông qua “biến đổi tính tương đối” sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

Dùng công thức để biểu đạt là:

Đại đạo + biến đổi tính tương đối => Vạn vật muôn hình vạn trạng

“Không có tính tương đối” <=> biến đổi tính tương đối <=> “có tính tương đối” <=> “n tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:10:05.

Vậy có người sẽ hỏi: Vì “Đạo” và “Danh” mà con người tổng kết ra đều không phải là vĩnh viễn đúng, vậy Lão Tử làm sao biết “Đạo tự nhiên” mà ông nhận thức được là vĩnh viễn đúng?

Bởi vì, Lão Tử không dùng cách “tổng kết”, mà dùng cách “suy luận ngược”. Điều này cực kỳ quan trọng!

“Tổng kết” và “suy luận ngược” là gì?

Ví dụ, chúng ta có thể tưởng tượng mọi quy luật là một cái cây vô cùng lớn. Quy luật mà mọi người khám phá ra bằng cách “tổng kết” giống như nhặt một chiếc lá hoặc một cành cây.

Còn Lão Tử dùng cách “suy luận ngược”, nhìn thấy một chiếc lá, bứt đi tính tương đối của nó, từ đó sờ đến cành cây nối với chiếc lá này. Lại bứt đi tính tương đối của cành cây, từ đó sờ đến thân cây nối với cành cây này. Lại bứt đi tính tương đối của thân cây, từ đó sờ đến gốc cây.

Vì vậy, Đạo tự nhiên của vũ trụ, có thể được con người nhận thức, có thể được mô tả, quy luật của nó là vĩnh viễn đúng, thuộc tính của nó là bất biến vĩnh hằng. Tác dụng của quy luật của nó là gì, thuộc tính của nó là gì? Lão Tử sẽ mô tả cho chúng ta trong các chương tiếp theo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:10:31.

Trên thực tế, Đạo Đức Kinh vốn dĩ không có cái gọi là “phân chương”, toàn bộ 81 chương là một bài viết hoàn chỉnh. Nếu chúng ta chỉ hiểu nó một cách tách chữ, tách câu, tách chương, thì mãi mãi chỉ nhìn thấy nghĩa bề ngoài của bài luận này, càng giải thích gượng ép thì càng lệch khỏi nguyên lý cơ bản mà nó luận giải.

Nó thực chất là một bài luận văn cổ đại, phần đầu trình bày nguyên lý, phần giữa trình bày luận chứng, phần sau lại suy luận ứng dụng của nó trong xã hội hiện thực.

Tôi đặt cho nó một cái tên luận văn hiện đại:

《Luận về quy luật tương đối của vũ trụ: Nguồn gốc, biểu hiện và ứng dụng của nó》

Hoặc phiên bản tiếng Anh:

《The Universal Law Of Relativity: its Origin、 Expression、 and Application》 .

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:13:41.

Do 《Đạo Đức Kinh》 được lưu truyền từ lâu đời, có rất nhiều phiên bản, nên trong quá trình sao chép có thể xảy ra sai sót về chữ, thiếu chữ, lặp chữ, v.v.

Nhưng đó không phải là vấn đề, chỉ cần chúng ta nắm vững tính tương đối là **cương lĩnh** để xem nó, thì chúng đều nói về một ý nghĩa, không ảnh hưởng đến việc đọc hiểu. Nếu không hiểu **cương lĩnh** là tính tương đối, chỉ giải thích 《Đạo Đức Kinh》 theo nghĩa đen của chữ, đôi khi sẽ đưa ra lời giải thích nông cạn, gượng ép, thậm chí hoàn toàn trái ngược.

Vì vậy, nhiều người khi thấy một số chữ trong bản tre khác với bản lụa hoặc bản phổ thông, liền la ó om sòm. Nào là thuyết âm mưu, nào là cố ý sửa đổi Đạo Đức Kinh với dụng tâm hiểm ác.

Làm ơn, bản thân không nhìn thấu bản chất, thì đừng trách người ta sửa đổi mấy chữ. Nhiều chữ tuy nghĩa bề ngoài khác nhau, nhưng nghĩa bản chất vẫn giống nhau.

Tôi xin đưa ra một ví dụ: Ví dụ như bản tre viết “sử dân trọng tử viễn tử”, còn bản phổ thông là “sử dân trọng tử nhi bất viễn tử”. Những người chỉ nhìn nghĩa bề ngoài sẽ la ó. Ôi chao! Bạn xem, bản phổ thông đã bị sửa đổi đảo ngược.

Tôi nói vớ vẩn. Hai câu này vẫn nói về một ý nghĩa. Chỉ là mọi người không nhìn thấu tính tương đối của “ngôn ngữ văn tự”.

“Viễn” trong bản tre có nghĩa là tránh xa, không làm. Ví dụ: Quân tử viễn bào trù.

“Viễn” trong bản phổ thông có nghĩa là xa xôi.

Hai phiên bản này đều nói là khiến người dân coi trọng bản chất của sự sống, không cần phải di cư.

Vì nguyên lý biến đổi tính tương đối tồn tại trong vạn vật, nên những người khác nhau đứng ở những góc độ khác nhau để xem 《Đạo Đức Kinh》 sẽ có những cảm ngộ khác nhau. Những người có cảm ngộ khác nhau viết ra lời giải thích về Đạo Đức Kinh sẽ khác nhau, nên chúng ta thấy nhiều sách giải thích Đạo Đức Kinh, dường như nói có lý, nhưng dường như lại không thể giải thích thông suốt.

Đó là do chưa nắm được “sự biến đổi tính tương đối” là trung tâm cơ bản, mà chỉ có thể dùng những sự vật biểu hiện bề ngoài để giải thích, như vậy chỉ có thể càng tỏ càng lệch.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:20:01.

Trên thực tế, 《Đạo Đức Kinh》 rất đơn giản, chỉ cần hiểu “sự biến đổi tính tương đối”, ai cũng có thể hiểu được Đạo Đức Kinh.

Sau khi ngộ ra “sự biến đổi tính tương đối”, quy luật cơ bản nhất của vũ trụ, tôi bỗng nhiên sáng tỏ, mọi sự vật đều có thể giải thích bằng “tính tương đối”. Mặc dù khi viết đến đây, tôi vẫn chưa nghiên cứu kỹ các chương sau, nhưng tôi biết mình đã nắm được trung tâm cơ bản của chúng, tiếp theo chỉ cần từ từ dịch ra ý nghĩa chi tiết của chúng mà thôi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:21:37.

Chỉ cần nắm được “sự biến đổi tính tương đối” là trung tâm cơ bản, bạn có thể thấu hiểu mọi biểu hiện bề ngoài.

Người tu luyện có thể ngộ ra pháp môn tu luyện;
 Người tu thân dưỡng tính có thể ngộ ra đạo lý làm người;
 Người làm toán có thể ngộ ra quy luật toán học;
 Người làm vật lý có thể ngộ ra quy luật vật lý;
 Người làm máy tính có thể nghiên cứu ra trí tuệ nhân tạo;
 Người luyện võ có thể ngộ ra tâm pháp võ công;
 Người làm bác sĩ có thể ngộ ra nguyên lý y học;
 Người làm lãnh đạo có thể ngộ ra cách thức quản lý;
 Người làm kinh doanh có thể ngộ ra pháp môn kinh doanh...

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 13:23:47.

Có một khái niệm bị mọi người hiểu lầm rất nhiều.

Đó là nhận thức về [“Đại đạo” không thể nói ra].

Mọi người đọc Đạo Đức Kinh, làm cho nó cao thâm khó dò, cho rằng Đại đạo thực sự không thể nói ra, không thể nói, nói ra là biến vị, nói ra không phải là Đại đạo thực sự. Làm cho Đại đạo trở nên hư ảo.

Tôi nói vớ vẩn! Đây là sự hiểu lầm cực lớn đối với 《Đạo Đức Kinh》!

Lý do Lão Tử nói “Đạo, khả đạo, phi ‘thường đạo’”. là vì “Đại đạo” là quy luật tối cao, cơ bản nhất của vũ trụ, đối với sự vật trong vũ trụ, quy luật này không chứa bất kỳ tính tương đối nào, nên không có cách nào dùng “thuộc tính tương đối” để mô tả nó, chỉ có thể miễn cưỡng gọi là “tuyệt đối” hoặc “tập hợp toàn diện”.

Tại sao lại nói miễn cưỡng? Vì cách gọi “tuyệt đối” và “tập hợp toàn diện” này cũng là so với “vạn vật muôn hình vạn trạng của toàn bộ vũ trụ”.

Đối với “Đại đạo”, tập hợp áp dụng A của nó là “vũ trụ này”. Chỉ cần sự vật mà chúng ta thảo luận là “trong vũ trụ”, vậy chúng ta nằm trong tập hợp A này, vậy cách gọi “tuyệt đối” hoặc “tập hợp toàn diện” là vĩnh viễn đúng.

Vậy bên ngoài tập hợp A này là gì? Tôi không biết, Lão Tử cũng không biết, nên Lão Tử nói “Ngô bất tri thủy chi tử”.

Nhưng đối với “tất cả sự vật trong vũ trụ này”, chúng ta gọi “Đại đạo” là “tuyệt đối” hoặc “tập hợp toàn diện” là vĩnh viễn đúng. Vì vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ đều là “tập con” được sinh ra từ “tập hợp toàn diện” là “Đại đạo” này.

Sinh ra như thế nào?

Thông qua biến đổi tính tương đối!

Lão Tử nói “Đạo, khả đạo, phi thường đạo”, chỉ có thể “cưỡng danh viết đại”. Ý nghĩa thực sự là: Bất kỳ quy luật nào cũng có tập hợp áp dụng. Chỉ cần nằm trong tập hợp áp dụng A này, nó là vĩnh hằng. Chỉ cần vượt ra ngoài tập hợp áp dụng này, nó sẽ không còn áp dụng được nữa.

Nếu bạn còn nói với tôi rằng, Đại đạo không thể nói ra, nói ra là biến vị. Vậy thì bạn giỏi, bạn tất nhiên đúng, vì bạn đã nói đến sự vật bên ngoài vũ trụ rồi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 22/12/2016 23:53:37.

Không ai ủng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 00:56:23.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 22/12/2016 11:29:37

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa:

Ví dụ như người sinh ra ở miền Bắc, theo kinh nghiệm sống tổng kết ra quy luật giữa thời gian và thời tiết, tức là lịch. Trong lịch của người miền Bắc, tháng 12 là mùa đông, nhưng ở Nam bán cầu, tháng 12 lại là mùa hè, quy luật này không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, Bắc bán cầu là tập hợp A, Nam bán cầu nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, ngày xưa đỉnh Everest là một vùng biển, lúc đó thích hợp đánh bắt cá ở đó, nhưng bây giờ nó đã trở thành núi tuyết, quy luật đánh bắt cá không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, thời cổ đại là tập hợp A, thời điểm hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, định luật cơ học cổ điển do Newton tổng kết chỉ áp dụng cho hệ thống chuyển động chậm trong thế giới vĩ mô, khi chuyển động với tốc độ cao hoặc trong hệ thống trường hấp dẫn mạnh, nó không còn áp dụng được nữa, lúc này phải dùng thuyết tương đối của Einstein. Đối với quy luật này, hệ thống vĩ mô chuyển động chậm là tập hợp A, hệ thống tốc độ cao hoặc trường hấp dẫn mạnh nằm ngoài tập hợp A.

Tuy nhiên, thuyết tương đối cũng có giới hạn, nó không áp dụng cho cấp độ vi mô lượng tử. Nửa sau cuộc đời, Einstein đã nỗ lực đưa ra một lý thuyết có thể áp dụng cho toàn bộ vũ trụ, nhưng không thành công.

@TY_MINH NGUYỆT 915 22/12/2016 13:28:06

Bạn hiểu lệch rồi, Đạo là bản thể, vượt qua nhận thức; danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật; khả năng nhận thức của con người là hữu hạn, không thể nhận thức hoàn toàn, nên

mới có danh khả danh dã, phi hằng danh dã; danh vật mà con người thông qua nhận thức để hiểu được, đều không phải là bản thể danh vật khách quan tồn tại đó.

Bạn mới là người hiểu lệch rồi, chỉ nhìn từ góc độ nhận thức của con người.

Danh, đại diện cho tính tương đối, chỉ sự khác biệt tồn tại trong bản thân sự vật.

Vì bản thân sự vật có sự khác biệt, nên mới có khả năng được con người nhận thức là khác nhau, mới có thể phân loại chúng.

Sóng siêu âm và sóng hạ âm, con người đều nghe không thấy, chúng đều là vô danh sao? Chúng là khởi đầu của trời đất sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 00:59:01.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 22/12/2016 10:36:57

Trước tiên, hãy xem các phiên bản chú giải phổ biến của Đạo Đức Kinh, xem mọi người hiểu sai như thế nào.

Tôi đã tìm kiếm ngẫu nhiên và sao chép từ internet.

Chương 1 [Bản gốc]

Đạo khả đạo dã ①, phi hằng đạo dã ②.

Danh khả danh dã ③, phi hằng danh dã.

Vô danh ④, vạn vật chi thủy dã;

hữu danh ⑤, vạn vật chi mẫu dã ⑥.

Cố hằng vô dục dã ⑦, dĩ quan kỳ diệu ⑧;

hằng hữu dục dã, dĩ quan kỳ sở kiếu ⑨.

Lưỡng giả đồng xuất, dị danh đồng vị ⑩.

Huyền chi hựu huyền ⑪, chúng diệu chi môn ⑫.

[Bản dịch]

"Đạo" nếu có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ, thì đó là "thường đạo" ("Đạo" có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ, đó không phải là "Đạo" thông thường); "Danh" nếu có thể đặt tên bằng văn tự, thì đó là "thường danh" ("Danh" cũng có thể giải thích, đó không phải là "Danh" thông thường). "Vô" có thể dùng để diễn tả trạng thái hỗn độn chưa khai thiên lập địa; còn "Hữu" là tên gọi cho nguồn gốc sinh ra vạn vật trong vũ trụ. Do đó, phải thường xuyên từ "Vô" để quan sát và lĩnh hội sự huyền diệu của "Đạo"; phải thường xuyên từ "Hữu" để quan sát và cảm nhận sự mạnh mẽ của "Đạo". "Vô" và "Hữu", hai thứ này, cùng nguồn gốc mà tên gọi khác nhau, đều có thể gọi là huyền diệu, sâu xa. Nó không phải là sự huyền diệu, sâu xa thông thường, mà là huyền diệu lại huyền diệu, sâu xa lại sâu xa, là cánh cửa dẫn đến mọi sự huyền diệu của vạn vật trong vũ trụ (Từ sự huyền diệu của "Hữu danh" đến sự huyền diệu vô hình, "Đạo" là con đường thấu hiểu mọi biến hóa huyền diệu).

[...]

@TÂY TẤN BỈ PHU 22/12/2016 19:11:59

Cách ngắt câu này hơi sai, tôi đọc là: Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Vô, danh vạn vật chi thủy; Hữu, danh vạn vật chi mẫu. Cố hằng vạn, dục dĩ quan kỳ diệu thủy; hằng hữu, dục dĩ quan kỳ diệu. Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền. Huyền chi hữu huyền, chúng diệu chi môn. Hằng và thường thông nhau, nghe nói là để tránh húy của Hán Văn Đế Lưu Hằng nên đổi hằng thành thường, điều này có thể bỏ qua, nhưng những chỗ khác thì khác biệt quá lớn.

Trước tiên, hãy nghĩ xem cách ngắt câu bạn đọc từ đâu mà có?

Là do những người đời trước chưa hiểu rõ đã ngắt câu hộ bạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 01:43:27.

Chúng ta hãy xem chương thứ hai, lời giải thích của bản phổ thông được lưu truyền trên thế giới.

Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác (vù) dĩ; giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ.

Cố hữu vô tương sinh, nan dịch tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hòa, tiền hậu tương tùy.

Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo.

Vạn vật tác yên nhi bất từ, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư. Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ.

[Bản dịch]

Mọi người trên thế giới đều biết cái đẹp là đẹp, đó là do sự tồn tại của cái xấu. Đều biết cái thiện là thiện, đó là do sự tồn tại của cái ác. Nên có và không chuyển hóa lẫn nhau, khó và dễ hình thành lẫn nhau, dài và ngắn thể hiện lẫn nhau, cao và thấp bổ sung lẫn nhau, âm và thanh hòa hợp lẫn nhau, trước và sau nối tiếp lẫn nhau - đây là điều vĩnh hằng. Vì vậy, thánh nhân dùng quan điểm vô vi để đối đãi với thế sự, dùng cách thức bất ngôn để thực hiện giáo hóa: Để mặc vạn vật tự nhiên hưng thịnh mà không can thiệp vào sự khởi đầu của chúng, có hành vi nhưng không thêm vào khuynh hướng của mình, công thành danh toại mà không tự mãn. Chính vì không tự mãn, nên không có gì để mất.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 04:22:48.

Hãy xem lời giải thích thực sự sau khi hiểu tính tương đối:

Mọi người trên thế giới biết cái đẹp là do có sự đối chiếu với cái xấu.

Mọi người trên thế giới biết cái thiện là do có sự đối chiếu với cái bất thiện.

Nên có và không, khó và dễ, dài và ngắn, cao và thấp, các âm giai khác nhau, trước và sau, đều chỉ là hai loại tương đối được thể hiện bởi một loại tính tương đối nào đó mà thôi.

Tất cả các thánh nhân gây ảnh hưởng đến người dân, phải giống như quy luật tự nhiên gây ảnh hưởng đến vạn vật. Không bóp méo nhân tạo sự biến đổi tính tương đối, chỉ thông

qua việc tuân thủ sự biến đổi tính tương đối, để người dân thể hiện ra các loại khác nhau ở trạng thái cân bằng gần với quy luật tự nhiên.

Thánh nhân phải giáo dục người dân giống như quy luật tự nhiên, không dùng ngôn ngữ văn tự phiên diện, một chiều để giáo dục, mà thông qua sự biến đổi tính tương đối, để hành vi của người dân thể hiện sự gần gũi với quy luật tự nhiên.

Vậy quy luật tự nhiên đối xử với vạn vật như thế nào?

Nó không trực tiếp tạo ra vạn vật, nhưng vạn vật đều do nó mà hưng thịnh. Sinh ra vạn vật, nhưng không bao giờ chiếm hữu vạn vật. Tác động đến vạn vật, nhưng không bao giờ khống chế vạn vật. Đạt được thành quả, nhưng không bám víu. Chỉ có không chiếm giữ thân phận địa vị, nó mới không mất đi thân phận địa vị.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 08:02:40.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác (vù) dĩ; giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ.

Mọi người trên thế giới có thể phân biệt đẹp và thiện là vì có ác và bất thiện tương ứng.

Nếu mọi người trên thế giới đều đẹp như nhau, thì không có sự khác biệt, không có tính tương đối, khái niệm đẹp và xấu cũng không còn. Lão Tử mượn đẹp và xấu, thiện và bất thiện để giải thích cho con người tính tương đối là gì.

“Thiện” là gì, “bất thiện” là gì? Chúng ta sẽ thảo luận trong các chương sau.

Câu 2: Cổ hữu vô tương sinh, nan dịch tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hòa, tiền hậu tương tùy.

Sau đó, Lão Tử lại tiếp tục đưa ra ví dụ: Có và không, khó và dễ, dài và ngắn, cao và thấp, các âm giai khác nhau, trước và sau, v.v. đều là do có tính tương đối với nhau, nên mới có thể được thể hiện ra.

Thuộc tính tương đối là phụ thuộc lẫn nhau, không thể tồn tại độc lập, loại tồn tại độc lập là không có tính tương đối, cũng không có định nghĩa về loại này.

Ví dụ như, nếu toàn thế giới đều là đàn ông, thì không còn loại nam nữ.

Có một điểm rất quan trọng, mọi người chỉ thấy Lão Tử nói về tính tương đối và thống nhất của “hữu” và “vô” ở đây, nhưng không thấy quan hệ cấp bậc giữa “vô” và “hữu”.

Hiểu được quan hệ cấp bậc giữa chúng, rất quan trọng để hiểu Đạo Đức Kinh. Quan hệ cấp bậc là gì? Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 08:13:44.

@Vô Kỳ Chi Đạo 22/12/2016 11:29:37

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa:

Ví dụ như người sinh ra ở miền Bắc, theo kinh nghiệm sống tổng kết ra quy luật giữa thời gian và thời tiết, tức là lịch. Trong lịch của người miền Bắc, tháng 12 là mùa đông, nhưng

ở Nam bán cầu, tháng 12 lại là mùa hè, quy luật này không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, Bắc bán cầu là tập hợp A, Nam bán cầu nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, ngày xưa đỉnh Everest là một vùng biển, lúc đó thích hợp đánh bắt cá ở đó, nhưng bây giờ nó đã trở thành núi tuyết, quy luật đánh bắt cá không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, thời cổ đại là tập hợp A, thời điểm hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, định luật cơ học cổ điển do Newton tổng kết chỉ áp dụng cho hệ thống chuyển động chậm trong thế giới vĩ mô, khi chuyển động với tốc độ cao hoặc trong hệ thống trường hấp dẫn mạnh, nó không còn áp dụng được nữa, lúc này phải dùng thuyết tương đối của Einstein. Đối với quy luật này, hệ thống vĩ mô chuyển động chậm là tập hợp A, hệ thống tốc độ cao hoặc trường hấp dẫn mạnh nằm ngoài tập hợp A.

Tuy nhiên, thuyết tương đối cũng có giới hạn, nó không áp dụng cho cấp độ vi mô lượng tử. Nửa sau cuộc đời, Einstein đã nỗ lực đưa ra một lý thuyết có thể áp dụng cho toàn bộ vũ trụ, nhưng không thành công.

@TY_MINH NGUYỆT 915 22/12/2016 13:28:06

Bạn hiểu lệch rồi, Đạo là bản thể, vượt qua nhận thức; danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật; khả năng nhận thức của con người là hữu hạn, không thể nhận thức hoàn toàn, nên mới có danh khả danh dã, phi hăng danh dã; danh vật mà con người thông qua nhận thức để hiểu được, đều không phải là bản thể danh vật khách quan tồn tại đó.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 23/12/2016 00:56:23

Bạn mới là người hiểu lệch rồi, chỉ nhìn từ góc độ nhận thức của con người.

Danh, đại diện cho tính tương đối, chỉ sự khác biệt tồn tại trong bản thân sự vật.

Vì bản thân sự vật có sự khác biệt, nên mới có khả năng được con người nhận thức là khác nhau, mới có thể phân loại chúng.

Sóng siêu âm và sóng hạ âm, con người đều nghe không thấy, chúng đều là vô danh sao? Chúng là khởi đầu của trời đất sao?

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 06:42:21

Những gì bạn nói ra, nghĩ trong đầu, cái gọi là kiến thức chẳng phải đều từ nhận thức của con người sao? Từ danh dẫn xuất ra các khái niệm thứ ba rồi hình thành kiến thức. Bạn biết câu chuyện mù sờ voi chứ? Tôi muốn hỏi, chẳng lẽ người mù có thể nhận thức hoàn toàn con voi sao? Câu chuyện này chính là để chỉ ra sự hạn chế và khép kín trong nhận thức của con người.

Nhận thức của con người tất nhiên có giới hạn. Nhưng điều này không liên quan đến những gì tôi nhận xét bạn.

Bạn nói [danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật].

Tôi muốn nói với bạn: “Danh không phải là do con người nhận thức mới có; mà là vì có “danh (tính tương đối)”, mới có những sự vật khác nhau, sự vật mới có thể được nhận thức.

Thứ không thể được con người nhận thức, cũng chưa chắc là vô danh (không có tính tương đối), mà chỉ là con người không thể nhận thức được mà thôi, ví dụ như sóng siêu âm đối với con người và cá heo.

Vì vậy, khái niệm này phải chính xác, bạn đừng nhầm lẫn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 08:20:21.

@TY_MINH NGUYỆT 915

Tại sao tôi lại tranh luận với bạn?

Vì nếu hiểu sai, chỉ nhìn vô danh từ góc độ nhận thức của con người, sẽ đi vào con đường tà đạo “vạn pháp duy tâm”.

Vô danh, là khởi đầu của trời đất. Là vì bản thân nó vô danh, bản thân nó là hỗn độn, bản thân nó không có tính tương đối.

Đây là tác dụng của Đạo, không liên quan đến việc con người có thể nhận thức hay không.

Hữu danh, là mẹ của vạn vật. Là vì bản thân nó hữu danh, bản thân nó đã có sự khác biệt, bản thân nó chứa tính tương đối.

Đây cũng là tác dụng của Đạo, không liên quan đến việc con người có thể nhận thức, có đi nhận thức, nhận thức như thế nào hay không.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 08:22:29.

Câu 3: Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo.

Lão Tử biết quy luật tự nhiên (Đại đạo) biểu hiện như thế nào, nên đã nói với thánh nhân rằng, khi đối đãi với người dân, phải noi theo mối quan hệ của quy luật tự nhiên đối với vạn vật.

Thánh nhân là gì?

Thánh nhân là người lãnh đạo đã ngộ ra quy luật tự nhiên và hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên.

Thánh nhân đối đãi với người dân, giống như quy luật tự nhiên đối đãi với vạn vật. Mặc dù vô hình nhưng tồn tại khắp nơi, chỉ thông qua việc biến đổi một tính tương đối nào đó, là thể hiện ra loại sự vật tương ứng.

Ví dụ như, quy luật tự nhiên biến đổi ra tính tương đối về ngoại hình, vạn vật nhất định sẽ thể hiện ra đẹp và xấu tương ứng. Quy luật tự nhiên biến đổi ra tính tương đối về vị trí, vạn vật sẽ thể hiện ra trước và sau tương ứng.

“Xử vô vi chi sự” là gì?

Là không làm những việc bóp méo nhân tạo “sự biến đổi tính tương đối”, mà thông qua việc quy luật tự nhiên biến đổi tính tương đối, để sự vật tự động đi vào loại của nó theo thuộc tính tương đối.

Nên thánh nhân làm việc cho người dân, không tự cho là đúng mà hành động liêu lĩnh, mà là biến đổi ra tính tương đối làm việc này và không làm việc này, người dân dựa theo bản tính của con người (quy luật nhân tính), tự nhiên sẽ làm những việc tương ứng.

Tại sao thánh nhân đối đãi với người dân, không được tự cho là đúng mà hành động liêu lĩnh?

Vì tùy thuộc vào số lượng tính tương đối, một quy luật có thể dẫn xuất ra N loại biểu hiện sự vật. Mà lượng thông tin con người tiếp thu là hữu hạn, quy luật tổng kết dựa trên biểu hiện của một hoặc một số sự vật nhất định, không phải là quy luật hoàn chỉnh, không phải là quy luật áp dụng cho mọi thứ, mà chỉ là quy luật áp dụng cho sự vật này hoặc sự vật có quan hệ thống nhất với một số sự vật. Nên quy luật vũ trụ mà con người tổng kết dựa trên một số sự vật không phải là bất biến, quy luật nhân tính mà con người tổng kết dựa trên một số sự vật cũng không phải là bất biến, những việc mà người lãnh đạo làm dựa trên những quy luật này, tự cho là đúng, thì tính áp dụng là khá hạn chế, những việc làm ra sẽ có trường hợp không đạt được mục đích. Quy luật/nguyên tắc mà người dân suy luận ngược lại dựa trên một số việc “có tính áp dụng hữu hạn” mà người lãnh đạo làm, càng phiền diện.

Ví dụ: Thánh nhân muốn người dân ngu dốt di dời khỏi bờ sông nguy hiểm, vì nếu nước sông dâng cao sẽ cuốn trôi nơi ở, sẽ có thương vong. Thánh nhân không phải làm những việc cụ thể như xua đuổi người dân, lôi kéo người dân di dời, mà là phải để người dân hiểu được hậu quả tương đối của việc di dời và không di dời. Hậu quả của việc di dời là vất vả nhưng an toàn, hậu quả của việc không di dời là nhàn nhã nhưng nguy hiểm. Người dân dựa theo quy luật “xu lợi tị hại” của nhân tính, tự nhiên sẽ di dời khỏi bờ sông. Nếu thánh nhân trực tiếp giúp người dân chuyển nhà, có khi còn bị một số người dân đánh đuổi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 08:22:54.

Câu thứ 3, tiếp tục.

“Hành bất ngôn chi giáo” là gì?

Là không cố chấp dùng một, một số loại ngôn ngữ văn tự cụ thể để giáo dục người dân, mà thông qua quy luật nhân tính và biến đổi tính tương đối, để đạt được mục đích người dân lĩnh hội được tư tưởng tương ứng.

Thánh nhân giáo dục người dân, cũng giống như quy luật tự nhiên đối đãi với vạn vật. Nên thánh nhân giáo dục người dân, sẽ không cố chấp dùng một loại ngôn ngữ cụ thể nào đó để giáo dục.

Vì ngôn ngữ là biểu hiện biến đổi tính tương đối hữu hạn do con người tạo ra (các loại chữ khác nhau). Ngôn ngữ thể hiện trong chữ viết tiếng Trung, là sự biến đổi tính tương đối về hình dạng như ngang, dọc, sổ, móc, chấm, móc, gấp, v.v. Trong phát âm tiếng Trung, là sự biến đổi tính tương đối về âm tiết như a, ba, cha, chờ...

Dùng biểu hiện hữu hạn do con người tạo ra, để biểu đạt biểu hiện vô hạn do quy luật tự nhiên tạo ra, căn bản là điều không thể. Nếu miễn cưỡng làm như vậy, nhất định sẽ không

đầy đủ trong biểu đạt, nhất định sẽ có sự thiếu sót và khuyết điểm. Sẽ có trường hợp “lời nói không diễn đạt hết ý”, khó mô tả, hoặc mô tả sai, v.v.

Vì tập con không thể mô tả đầy đủ tập hợp mẹ.

Nên sự biểu đạt của ngôn ngữ là rất hạn chế, một câu, một chữ, có thể biểu đạt những ý nghĩa khác nhau dựa theo sự biến đổi tính tương đối (các ngữ cảnh khác nhau). Cũng có thể là nhiều câu, nhiều chữ, biểu đạt cùng một ý nghĩa dựa theo sự biến đổi tính tương đối (các ngữ cảnh khác nhau).

Ví dụ, phát âm mimi, ở Trung Quốc, mọi người sẽ nghĩ đến cơ quan sinh dục nữ, ở Malaysia, có thể người ta sẽ nghĩ đến một loại bim bim, ở một quốc gia nhỏ khác, lại là một câu chào hỏi.

Nên nói người lãnh đạo phải nhận thức được giới hạn của bản thân. Khi giáo dục người dân, cũng phải giống như quy luật tự nhiên, thông qua biến đổi tính tương đối, người dân tự nhiên sẽ thể hiện ra phản ứng tương ứng của loại đó. Ví dụ như thánh nhân muốn giáo dục người dân làm việc tốt, không làm việc xấu. Dù bạn là thánh nhân, bạn cũng không thể dùng ngôn ngữ để phân biệt và biểu đạt hết mọi việc tốt và việc xấu trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 09:25:32.

@Vô Kỳ Chi Đạo 22/12/2016 11:29:37

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa:

Ví dụ như người sinh ra ở miền Bắc, theo kinh nghiệm sống tổng kết ra quy luật giữa thời gian và thời tiết, tức là lịch. Trong lịch của người miền Bắc, tháng 12 là mùa đông, nhưng ở Nam bán cầu, tháng 12 lại là mùa hè, quy luật này không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, Bắc bán cầu là tập hợp A, Nam bán cầu nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, ngày xưa đỉnh Everest là một vùng biển, lúc đó thích hợp đánh bắt cá ở đó, nhưng bây giờ nó đã trở thành núi tuyết, quy luật đánh bắt cá không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, thời cổ đại là tập hợp A, thời điểm hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, định luật cơ học cổ điển do Newton tổng kết chỉ áp dụng cho hệ thống chuyển động chậm trong thế giới vĩ mô, khi chuyển động với tốc độ cao hoặc trong hệ thống trường hấp dẫn mạnh, nó không còn áp dụng được nữa, lúc này phải dùng thuyết tương đối của Einstein. Đối với quy luật này, hệ thống vĩ mô chuyển động chậm là tập hợp A, hệ thống tốc độ cao hoặc trường hấp dẫn mạnh nằm ngoài tập hợp A.

Tuy nhiên, thuyết tương đối cũng có giới hạn, nó không áp dụng cho cấp độ vi mô lượng tử. Nửa sau cuộc đời, Einstein đã nỗ lực đưa ra một lý thuyết có thể áp dụng cho toàn bộ vũ trụ, nhưng không thành công.

@TY_MINH NGUYỆT 915 22/12/2016 13:28:06

Bạn hiểu lệch rồi, Đạo là bản thể, vượt qua nhận thức; danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật; khả năng nhận thức của con người là hữu hạn, không thể nhận thức hoàn toàn, nên mới có danh khả danh dã, phi hăng danh dã; danh vật mà con người thông qua nhận thức để hiểu được, đều không phải là bản thể danh vật khách quan tồn tại đó.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 23/12/2016 00:56:23

Bạn mới là người hiểu lệch rồi, chỉ nhìn từ góc độ nhận thức của con người.

Danh, đại diện cho tính tương đối, chỉ sự khác biệt tồn tại trong bản thân sự vật.

Vì bản thân sự vật có sự khác biệt, nên mới có khả năng được con người nhận thức là khác nhau, mới có thể phân loại chúng.

Sóng siêu âm và sóng hạ âm, con người đều nghe không thấy, chúng đều là vô danh sao? Chúng là khởi đầu của trời đất sao?

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 06:42:21

Những gì bạn nói ra, nghĩ trong đầu, cái gọi là kiến thức chẳng phải đều từ nhận thức của con người sao? Từ danh dẫn xuất ra các khái niệm thứ ba rồi hình thành kiến thức. Bạn biết câu chuyện mù sờ voi chứ? Tôi muốn hỏi, chẳng lẽ người mù có thể nhận thức hoàn toàn con voi sao? Câu chuyện này chính là để chỉ ra sự hạn chế và khép kín trong nhận thức của con người.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 23/12/2016 08:13:44

Nhận thức của con người tất nhiên có giới hạn. Nhưng điều này không liên quan đến những gì tôi nhận xét bạn.

Bạn nói [danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật].

Tôi muốn nói với bạn: “Danh không phải là do con người nhận thức mới có; mà là vì có “danh (tính tương đối)”, mới có những sự vật khác nhau, sự vật mới có thể được nhận thức.

Thứ không thể được con người nhận thức, cũng chưa chắc là vô danh (không có tính tương đối), mà chỉ là con người không thể nhận thức được mà thôi, ví dụ như sóng siêu âm đối với con người và cá heo.

Vì vậy, khái niệm này phải chính xác, bạn đừng nhầm lẫn.

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 08:24:57

Thứ không thể được bạn nhận thức và hiểu được, không thể dùng hữu hoặc vô để nói, phạm là thứ có thể nói ra bằng ngôn ngữ, viết ra bằng chữ, đều nằm trong phạm vi nhận thức của con người, nên Lão Tử mới nói Huyền, thay cho thứ vượt qua nhận thức.

Ngôn ngữ, văn tự, đều là biểu hiện của tính tương đối. Điều này liên quan gì đến việc vượt qua nhận thức.

Huyền, chỉ sự biến đổi tính tương đối. Không giới hạn ở việc vượt qua nhận thức.

Thứ không thể được con người nhận thức, làm sao lại không thể nói?

Hoàn toàn có thể gọi nó là “đối với con người là không có tính tương đối”, nhưng không có nghĩa là nó là “không có tính tương đối”. Bạn bị giới hạn trong góc nhìn “nhận thức của con người”, nên không thể giác ngộ.

Lão Tử nói vô danh, hữu danh, là mô tả từ góc độ của Đạo; Lão Tử nói vô dục, hữu dục, mới là mô tả từ góc độ của con người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 09:26:01.

Câu 4: Vạn vật tác yên nhi bất từ, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư.

Chữ “bất” này, là chữ tượng hình. Tượng trưng cho “dùng dây thừng buộc hai cây gậy cong lại với nhau, để làm cho cây gậy thẳng ra”. Nghĩa bản chất của nó là loại bỏ sự cố chấp, không cố chấp vào một thuộc tính tương đối nào đó, bớt tính tương đối.

Lão Tử đã nói ở trên, người lãnh đạo gần gũi với quy luật tự nhiên, khi đối đãi với người dân, phải noi theo mối quan hệ của quy luật tự nhiên đối với vạn vật. Sau đó, ông đưa ra ví dụ cho chúng ta về cách quy luật tự nhiên đối xử với vạn vật: Quy luật tự nhiên không trực tiếp tạo ra vạn vật, nhưng vạn vật đều do quy luật tự nhiên mà hưng thịnh; nó sinh ra vạn vật, nhưng không bao giờ chiếm hữu vạn vật; nó tác động đến vạn vật, nhưng tác dụng của nó không bao giờ mang tính chủ quan; nó chỉ tác động đến vạn vật khi phù hợp, khi không phù hợp thì quy luật sẽ không tác động đến vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 09:49:09.

Câu cuối cùng: Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ.

Thánh nhân phải giống như quy luật tự nhiên, khi phù hợp thì vận dụng, khi không phù hợp thì không vận dụng.

Nói một cách dễ hiểu, thánh nhân phải coi mình như giấy lau cho người dân: Đi ngoài xong phải lau, lau xong phải vứt.

Lau xong mà giấy vẫn dính vào mông không rút, chính là cảnh ngộ “công thành thân bất thoái”. Con người có thể chịu đựng giấy dính vào mông một lúc, chẳng lẽ có thể chịu đựng cả đời? Dù giấy này dính chặt đến đâu, cuối cùng cũng phải bị xé ra khỏi mông. Giấy lau chỉ có khi làm xong việc (công thành) rồi vào thùng rác (thân thoái), mới không bị người ta xé ra khỏi mông sau này (thị dĩ bất khứ).

Chúng ta dùng tính tương đối để giải thích, là: Quy luật tự nhiên chia vạn vật thành hai loại bằng tính tương đối “phù hợp” và “không phù hợp”. Đối với quy luật tự nhiên, “phù hợp” và “vận dụng” là một, không có tính tương đối. Dùng ký hiệu toán học để biểu thị vạn vật là (phù hợp), (không phù hợp) hoặc (vận dụng), (không vận dụng). Hai cách gọi này, đối với quy luật tự nhiên là một.

Nhưng nếu con người do yếu tố chủ quan, lại biến đổi ra tính tương đối chủ quan “vận dụng” và “không vận dụng” trên tính tương đối “phù hợp” và “không phù hợp”, vạn vật sẽ được chia thành 2 mũ 2, tức là 4 loại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 10:23:07.

Câu cuối cùng: Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ.

Thánh nhân phải giống như quy luật tự nhiên, khi phù hợp thì vận dụng, khi không phù hợp thì không vận dụng.

Nói một cách dễ hiểu, thánh nhân phải coi mình như giấy lau cho người dân: Đi ngoài xong phải lau, lau xong phải vứt.

Lau xong mà giấy vẫn dính vào mông không rút, chính là cảnh ngộ “công thành thân bất thoái”. Con người có thể chịu đựng giấy dính vào mông một lúc, chẳng lẽ có thể chịu đựng cả đời? Dù giấy này dính chặt đến đâu, cuối cùng cũng phải bị xé ra khỏi mông. Giấy lau chỉ có khi làm xong việc (công thành) rồi vào thùng rác (thân thoái), mới không bị người ta xé ra khỏi mông sau này (thị dĩ bất khứ).

Chúng ta dùng tính tương đối để giải thích, là: Quy luật tự nhiên chia vạn vật thành hai loại bằng tính tương đối “phù hợp” và “không phù hợp”. Đối với quy luật tự nhiên, “phù hợp” và “vận dụng” là một, không có tính tương đối. Dùng ký hiệu toán học để biểu thị vạn vật là (phù hợp), (không phù hợp) hoặc (vận dụng), (không vận dụng). Hai cách gọi này, đối với quy luật tự nhiên là một.

Nhưng nếu con người do yếu tố chủ quan, lại biến đổi ra tính tương đối chủ quan “vận dụng” và “không vận dụng” trên tính tương đối “phù hợp” và “không phù hợp”, vạn vật sẽ được chia thành 2 mũ 2, tức là 4 loại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 10:23:40.

Dùng ký hiệu toán học để biểu thị 4 loại này, là:

(Phù hợp, vận dụng),

(Phù hợp, không vận dụng),

(Không phù hợp, vận dụng),

(Không phù hợp, không vận dụng).

Từ đó, con người tạo ra hai loại (không phù hợp, vận dụng) và (phù hợp, không vận dụng).

Trong đó, (không phù hợp, vận dụng) trong hoạt động của con người, có thể gọi là “cư”, có nghĩa là: Khi không phù hợp, bạn lại cố chấp vận dụng, khi không cần bạn, bạn lại bám víu không chịu rời đi.

Ngược lại, (phù hợp, không vận dụng) trong hoạt động của con người, có thể gọi là “khứ”, có nghĩa là: Khi phù hợp, bạn lại không vận dụng, khi cần bạn, bạn lại không thấy đâu.

Lão Tử đã nói ở trên, các loại do tính tương đối sinh ra là phụ thuộc lẫn nhau. Muốn không có “khứ”, thì không thể có “cư”.

Nên thánh nhân phải loại bỏ tính tương đối chủ quan do dục vọng của con người sinh ra, sự vật trên đời sẽ trở lại 2 loại (phù hợp), (không phù hợp) phù hợp với quy luật tự nhiên.

Người xưa gọi đây là “phản phác quy chân”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 10:25:12.

Ôi, tầng 69-70 bị lặp lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 10:25:45.

Chương 3

Bất thượng hiền, sử dân bất tranh.

Bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo.

Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn.

Thị dĩ thánh nhân chi trị: hư kỳ tâm, thực kỳ phúc; nhược kỳ chí, cường kỳ cốt.

Hàng sử dân vô tri vô dục, sử phu tri giả bất cảm vi dã.

Vì vô vi, tắc vô bất trị.

Hãy xem chú giải phổ biến trên mạng trước.

Không đề cao người có tài đức, dẫn dắt người dân không tranh giành lẫn nhau; không trân trọng của cải khó kiếm, dẫn dắt người dân không trộm cắp; không phô trương những thứ đủ để gây lòng tham, dẫn dắt lòng dân không bị mê hoặc. Vì vậy, nguyên tắc quản lý của thánh nhân là: Làm cho tâm cơ của người dân trống rỗng, no bụng người dân, làm suy yếu ý định cạnh tranh của người dân, tăng cường thể lực của người dân, thường xuyên khiến người dân không có trí khôn, không có dục vọng. Khiến cho những người có tài trí cũng không dám hành động liều lĩnh. Thánh nhân làm theo nguyên tắc “vô vi”, xử lý mọi việc thuận theo tự nhiên, vậy thì thiên hạ sẽ không bất ổn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 11:02:48.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 22/12/2016 11:29:37

Tôi xin đưa ra một vài ví dụ để minh họa:

Ví dụ như người sinh ra ở miền Bắc, theo kinh nghiệm sống tổng kết ra quy luật giữa thời gian và thời tiết, tức là lịch. Trong lịch của người miền Bắc, tháng 12 là mùa đông, nhưng ở Nam bán cầu, tháng 12 lại là mùa hè, quy luật này không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, Bắc bán cầu là tập hợp A, Nam bán cầu nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, ngày xưa đỉnh Everest là một vùng biển, lúc đó thích hợp đánh bắt cá ở đó, nhưng bây giờ nó đã trở thành núi tuyết, quy luật đánh bắt cá không còn áp dụng được nữa. Đối với quy luật này, thời cổ đại là tập hợp A, thời điểm hiện tại nằm ngoài tập hợp A.

Ví dụ nữa, định luật cơ học cổ điển do Newton tổng kết chỉ áp dụng cho hệ thống chuyển động chậm trong thế giới vĩ mô, khi chuyển động với tốc độ cao hoặc trong hệ thống trường hấp dẫn mạnh, nó không còn áp dụng được nữa, lúc này phải dùng thuyết tương đối của Einstein. Đối với quy luật này, hệ thống vĩ mô chuyển động chậm là tập hợp A, hệ thống tốc độ cao hoặc trường hấp dẫn mạnh nằm ngoài tập hợp A.

Tuy nhiên, thuyết tương đối cũng có giới hạn, nó không áp dụng cho cấp độ vi mô lượng tử. Nửa sau cuộc đời, Einstein đã nỗ lực đưa ra một lý thuyết có thể áp dụng cho toàn bộ vũ trụ, nhưng không thành công.

@TY_MINH NGUYỆT 915 22/12/2016 13:28:06

Bạn hiểu lệch rồi, Đạo là bản thể, vượt qua nhận thức; danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật; khả năng nhận thức của con người là hữu hạn, không thể nhận thức hoàn toàn, nên mới có danh khả danh dã, phi hăng danh dã; danh vật mà con người thông qua nhận thức để hiểu được, đều không phải là bản thể danh vật khách quan tồn tại đó.

@Vô Kỳ CHI ĐẠO 23/12/2016 00:56:23

Bạn mới là người hiểu lệch rồi, chỉ nhìn từ góc độ nhận thức của con người.

Danh, đại diện cho tính tương đối, chỉ sự khác biệt tồn tại trong bản thân sự vật.

Vì bản thân sự vật có sự khác biệt, nên mới có khả năng được con người nhận thức là khác nhau, mới có thể phân loại chúng.

Sóng siêu âm và sóng hạ âm, con người đều nghe không thấy, chúng đều là vô danh sao? Chúng là khởi đầu của trời đất sao?

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 06:42:21

Những gì bạn nói ra, nghĩ trong đầu, cái gọi là kiến thức chẳng phải đều từ nhận thức của con người sao? Từ danh dẫn xuất ra các khái niệm thứ ba rồi hình thành kiến thức. Bạn biết câu chuyện mù sờ voi chứ? Tôi muốn hỏi, chẳng lẽ người mù có thể nhận thức hoàn toàn con voi sao? Câu chuyện này chính là để chỉ ra sự hạn chế và khép kín trong nhận thức của con người.

@Vô Kỳ CHI ĐẠO 23/12/2016 08:13:44

Nhận thức của con người tất nhiên có giới hạn. Nhưng điều này không liên quan đến những gì tôi nhận xét bạn.

Bạn nói [danh là do con người nhận thức mới có; thứ không thể được con người nhận thức là vô danh, nên nói vô danh là khởi đầu của vạn vật].

Tôi muốn nói với bạn: “Danh không phải là do con người nhận thức mới có; mà là vì có “danh (tính tương đối)”, mới có những sự vật khác nhau, sự vật mới có thể được nhận thức.

Thứ không thể được con người nhận thức, cũng chưa chắc là vô danh (không có tính tương đối), mà chỉ là con người không thể nhận thức được mà thôi, ví dụ như sóng siêu âm đối với con người và cá heo.

Vì vậy, khái niệm này phải chính xác, bạn đừng nhầm lẫn.

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 08:24:57

Thứ không thể được bạn nhận thức và hiểu được, không thể dùng hữu hoặc vô để nói, phạm là thứ có thể nói ra bằng ngôn ngữ, viết ra bằng chữ, đều nằm trong phạm vi nhận thức của con người, nên Lão Tử mới nói Huyền, thay cho thứ vượt qua nhận thức.

@Vô Kỳ Chi Đạo 23/12/2016 09:25:32

Ngôn ngữ, văn tự, đều là biểu hiện của tính tương đối. Điều này liên quan gì đến việc vượt qua nhận thức.

Huyền, chỉ sự biến đổi tính tương đối. Không giới hạn ở việc vượt qua nhận thức.

Thứ không thể được con người nhận thức, làm sao lại không thể nói?

Hoàn toàn có thể gọi nó là “đối với con người là không có tính tương đối”, nhưng không có nghĩa là nó là “không có tính tương đối”. Bạn bị giới hạn trong góc nhìn “nhận thức của con người”, nên không thể giác ngộ.

Lão Tử nói vô danh, hữu danh, là mô tả từ góc độ của Đạo; Lão Tử nói vô dục, hữu dục, mới là mô tả từ góc độ của con người.

@TY_MINH NGUYỆT 915 23/12/2016 10:27:21

Không hiểu bạn giác ngộ cái gì, cách nói của bạn rất gượng ép.

Giác ngộ cái gì? Giác ngộ thế giới quan của Lão Tử.

Đạo không chứa tính tương đối, tác dụng của nó là biến đổi tính tương đối, từ đó sinh ra vũ trụ và vạn vật.

Vạn vật trong vũ trụ đều do tính tương đối tạo thành, con người có thể thông qua [bớt tính tương đối] để quan sát nguyên lý của quy luật tự nhiên, có thể thông qua [thêm tính tương đối] để quan sát cách nó biểu hiện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 11:03:50.

Hãy xem lời giải thích thực sự sau khi hiểu tính tương đối:

Giải thích thực sự:

Người lãnh đạo quản lý thiên hạ, phải không đề cao hiền tài/việc hiền, để người dân không tranh giành làm hiền tài/việc hiền.

Không coi trọng của cải khó kiếm, để người dân không trộm cắp vì tham lam.

Không phô trương những thứ dễ khơi dậy dục vọng của con người, để tâm trí người dân không bị xao động vì dục vọng.

Vì vậy, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, cách quản lý thiên hạ là:

Giảm bớt dục vọng của người dân và ý niệm sinh ra từ dục vọng. Cho người dân no bụng và tăng cường thể lực.

Luôn để người dân ở trong trạng thái tâm không có tri kiến chướng, không có dục niệm chướng, như vậy có thể khiến người trí giả có kiến thức không dám/không thể tùy ý gây ảnh hưởng đến người dân.

Thánh nhân quản lý người dân, phải thông qua quy luật tự nhiên/nhân tính và biến đổi tính tương đối tương ứng, để người dân tự nhiên có phản ứng tương ứng, như vậy thì thiên hạ sẽ không có người dân nào không thể quản lý được.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 11:04:22.

Ngộ ra thực sự:

Câu 1: Bất thượng hiền, sử dân bất tranh.

Thông qua hai chương trước, chúng ta đã hiểu được bản chất của quy luật tự nhiên, sự biến đổi tính tương đối và vạn vật muôn hình vạn trạng, cũng như mối quan hệ giữa chúng.

Hiền và bất hiền là một loại tính tương đối do con người chủ quan tạo ra.

Người lãnh đạo “thượng hiền”, có 2 nghĩa cơ bản, trước tiên là [phân biệt], sau đó là [thiên vị].

Nếu người lãnh đạo chỉ phân biệt hiền, sẽ tạo ra một tính tương đối, người dân và những việc mà người dân làm sẽ được chia thành hai loại “hiền” và “bất hiền”. Điều này không sao, chỉ là thêm một cái tên mà thôi. Người dân hiền và bất hiền đều có, đều như nhau, đây là phù hợp với quy luật tự nhiên/nhân tính.

Nếu người lãnh đạo thiên vị hiền, trước tiên sẽ khiến con người phán đoán “lợi ích” trong lòng, sẽ biến đổi ra tính tương đối lợi cho mình so với không lợi cho mình (vì bản tính của con người là “xu lợi tị hại”, dục vọng lại là theo đuổi danh lợi), như vậy thể hiện trên người dân hoặc những việc mà người dân làm là 4 loại:

(Hiền, lợi cho mình), (hiền, không lợi cho mình), (bất hiền, lợi cho mình), (bất hiền, không lợi cho mình).

Điều này cũng không sao, vì 4 loại người dân này đều có, đây là phù hợp với quy luật tự nhiên/nhân tính.

Nhưng vì nhận thức của con người về vũ trụ là hữu hạn, nên trong đó còn ẩn chứa một tính tương đối:

“Đã biết” so với “chưa biết”.

Người lãnh đạo chỉ có thể thiên vị “hiền đã biết”. Thiên vị hiền, là gượng ép liên kết một loại tính tương đối một chiều (lợi cho mình) với một loại tính tương đối hai chiều (hiền, đã biết). Vậy là vạn vật muôn hình vạn trạng hoàn chỉnh, cân bằng được thể hiện bởi quy luật tự nhiên/nhân tính đã bị tách rời nhân tạo, làm mất cân bằng. Chúng ta dùng hình ảnh để biểu thị trực quan là:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỀN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 11:54:59.

Người dân sẽ phát hiện ra, giá trị kỳ vọng của (hiền, đã biết) là lợi cho mình (+), giá trị kỳ vọng của (hiền, chưa biết) là lợi ích bằng 0.

Như vậy, dưới tác dụng của quy luật nhân tính là **XU LỢI**, người dân sẽ từ bỏ (hiền, chưa biết) mà tranh giành (hiền, đã biết). Gọi là “thượng hiền, tắc dân tranh”.

Kết quả của việc tranh giành lợi ích này là, người dân sẽ chỉ làm những việc hiền đã biết, mà không làm những việc hiền chưa biết.

Đồng thời, do sự cám dỗ của lợi ích, mục đích làm “hiền” của con người cũng thay đổi, trở thành làm “hiền” vì lợi ích, chứ không phải làm “hiền” vì “hiền”, con người sẽ trở nên chỉ coi trọng bề ngoài, mà lệch khỏi ý nghĩa ban đầu của “hiền”, “hiền” như vậy trở thành “giả hiền”.

Tương tự, người dân cũng sẽ phát hiện ra, giá trị kỳ vọng của (bất hiền, đã biết) là không lợi cho mình (-), còn giá trị kỳ vọng của (bất hiền, chưa biết) là lợi ích bằng 0. Như vậy, dưới tác dụng của quy luật nhân tính là **TỊ HẠI**, người dân sẽ tránh (đã biết, bất hiền) mà làm (chưa biết, bất hiền).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 12:19:46.

Vì vạn vật muôn hình vạn trạng là vô hạn, còn những gì con người đã biết là hữu hạn, nên những gì con người chưa biết, mãi mãi nhiều hơn những gì con người đã biết rất nhiều.

Vì vậy, chúng ta phát hiện ra, nếu người lãnh đạo “thượng hiền”, một mặt, người dân sẽ tranh giành hiền, nhưng bản chất lại từ “làm hiền” biến thành “tranh giành lợi ích giả hiền”. Mặt khác, người dân làm (chưa biết, bất hiền) sẽ nhiều hơn người dân làm (đã biết, hiền). Như vậy, trên đời chỉ còn lại giả hiền và bất hiền, gọi là “người lãnh đạo càng thượng hiền, người dân càng bất hiền”.

Tại sao lại xuất hiện tình huống có vẻ mâu thuẫn này?

Chìa khóa nằm ở “tính “**XU LỢI TỊ HẠI**” của nhân tính” và “sự hạn chế của nhận thức”.

Nên câu đầu tiên của Đạo Đức Kinh đã nói: Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Chính là để con người nhận thức được giới hạn của bản thân, không được tự cho là đúng mà hành động liều lĩnh. Hữu hạn đối với vô hạn, chỉ có thể là càng làm nhiều, càng sai nhiều.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/12/2016 12:24:23.

Vì vạn vật muôn hình vạn trạng là vô hạn, còn những gì con người đã biết là hữu hạn, nên những gì con người chưa biết, mãi mãi nhiều hơn những gì con người đã biết rất nhiều.

Vì vậy, chúng ta phát hiện ra, nếu người lãnh đạo “thượng hiền”, một mặt, người dân sẽ tranh giành hiền, nhưng bản chất lại từ “làm hiền” biến thành “tranh giành lợi ích giả hiền”. Mặt khác, người dân làm (chưa biết, bất hiền) sẽ nhiều hơn người dân làm (đã biết, hiền). Như vậy, trên đời chỉ còn lại giả hiền và bất hiền, gọi là “người lãnh đạo càng thượng hiền, người dân càng bất hiền”.

Tại sao lại xuất hiện tình huống có vẻ mâu thuẫn này?

Chìa khóa nằm ở “tính “xu lợi tị hại” của nhân tính” và “sự hạn chế của nhận thức”.

Nên câu đầu tiên của Đạo Đức Kinh đã nói: Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Chính là để con người nhận thức được giới hạn của bản thân, không được tự cho là đúng mà hành động liều lĩnh. Hữu hạn đối với vô hạn, chỉ có thể là càng làm nhiều, càng sai nhiều.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 01:11:24.

Câu 2: Bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo.

Tương tự, “nan đắc” so với “bất nan đắc” là một loại tính tương đối do tự nhiên hoặc con người tạo ra.

Có tính tương đối này, vạn vật trên đời có thể được chia thành hai loại “nan đắc” và “bất nan đắc”. Điều này không sao, chỉ là thêm một cái tên mà thôi. Người dân có được sự vật “nan đắc” và người dân có được sự vật “bất nan đắc” đều có, đều như nhau, đây là phù hợp với quy luật tự nhiên/nhân tính.

Nhưng nếu người lãnh đạo [quý] (thiên vị) “nan đắc”, là khiến “nan đắc” và “lợi ích” liên kết với nhau, điều này sẽ biến đổi ra tính tương đối “lợi cho mình” so với “không lợi cho mình”.

Dưới tác dụng của quy luật nhân tính, người dân và những việc mà người dân làm sẽ thể hiện là: Người dân tranh giành “nan đắc, lợi cho mình”. Nhưng “nan đắc” rất ít, người dân rất nhiều, những người dân không tranh giành được sẽ bị dụ dỗ bởi dục vọng, từ đó đi trộm cắp.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 01:20:07.

Câu 3: Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn.

Tương tự, nếu người lãnh đạo phô trương những thứ dễ khơi dậy dục vọng, tâm tính của người dân sẽ bị thiên vị về dục vọng thú tính. Vì dục vọng thú tính chỉ là một khía cạnh của quy luật nhân tính, quy luật nhân tính thiên vị dục vọng thú tính là không đầy đủ, dân sinh dân sự mà nó thể hiện ra là thiên vị dục vọng thú tính, chứ không phải là dân sinh dân sự đầy đủ, cân bằng, phù hợp với quy luật nhân tính.

Sự vật không phù hợp với trạng thái cân bằng do quy luật tự nhiên/nhân tính thể hiện, được gọi là “loạn”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 01:20:42.

Câu 4: Hằng sử dân vô tri vô dục, sử phu tri giả bất cảm vi dã.

Nhiều người cho rằng “vô tri” ở đây là muốn người dân không có kiến thức, là chính sách ngu dân; “vô dục” là muốn kìm nén dục vọng của người dân, khiến người dân đều đi tu. Đây là sự hiểu lầm chỉ thấy bề ngoài mà không thấy bản chất!

“Tri” là gì?

Kiến thức là quy luật vũ trụ hoặc quy luật nhân tính mà con người tổng kết, đúc rút ra từ một số sự vật hữu hạn.

Lão Tử đã nói ngay từ đầu: Quy luật tự nhiên có thể sinh ra vô số biểu hiện, mà con người chỉ có thể xử lý lượng thông tin hữu hạn, tổng kết những sự vật hữu hạn, quy luật mà con người tổng kết ra nhất định sẽ có giới hạn, nhất định sẽ là khuyết thiếu và phiến diện so với quy luật tự nhiên/nhân tính.

Con người tiếp thu những kiến thức phiến diện so với quy luật tự nhiên/nhân tính này, sẽ sản sinh ra ý niệm phiến diện so với quy luật tự nhiên/nhân tính. Cộng thêm bản tính “XU LỢI TỊ HẠI” của con người, lại biến đổi ra tính tương đối “lợi cho mình” và “không lợi cho mình” trên cơ sở này. Vậy là những kiến thức này, cuối cùng thể hiện trên con người, đã trở thành quan niệm phiến diện so với quy luật tự nhiên/nhân tính, có lợi cho bản thân. Con người tiếp thu quan niệm này, sẽ dễ dàng bài xích những quan niệm khác.

Người xưa gọi việc con người do có kiến thức (bản chất phiến diện), dưới tác dụng của quy luật nhân tính và biến đổi tính tương đối, mà sản sinh ra quan niệm càng phiến diện, khiến con người khó tiếp thu những quan niệm khác, là tri kiến chướng.

Phật giáo nói: Làm trống tách trà của bạn, mới có thể rót nước mới vào, chính là muốn con người từ bỏ tri kiến chướng của mình, thử tiếp thu những kiến thức và quan điểm khác.

Khiến người dân từ bỏ tri kiến chướng, được gọi là “sử dân vô tri”.

Tương tự: Dục vọng là biểu hiện cụ thể của quy luật thú tính còn sót lại trong lòng con người.

Nên dục vọng bẩm sinh là quy luật nhân tính phiến diện, càng là quy luật tự nhiên phiến diện. Nếu con người buông thả quy luật thú tính trong lòng, cộng thêm bản tính “XU LỢI TỊ HẠI” của con người, biến đổi ra tính tương đối “lợi cho mình” và “không lợi cho mình”, cuối cùng thể hiện trên con người, là quan niệm phiến diện so với quy luật tự nhiên/nhân tính, có lợi cho việc thỏa mãn dục vọng thú tính.

Chúng ta có thể gọi việc con người do có dục vọng (bản chất phiến diện), dưới tác dụng của quy luật nhân tính và biến đổi tính tương đối, mà sản sinh ra hành vi càng phiến diện, khiến con người khó tiếp thu những hành vi khác, là dục niệm chướng.

Cụ thể thể hiện trên sự vật là, ăn chơi sa đọa, “người chết vì tiền”, “tinh tận nhân vong”, v.v., là những việc trái với Đạo trời, trái với Đạo người.

Khiến người dân từ bỏ dục niệm chướng, được gọi là “sử dân vô dục”.

Vì vậy: Trong môi trường người dân có tri kiến chướng và dục niệm chướng, người trí giả (người hiểu quy luật tự nhiên/nhân tính phiến diện, hành vi không phù hợp với quy luật tự nhiên/nhân tính đầy đủ) sẽ rất dễ lợi dụng điểm yếu này của con người, thông qua sự biến đổi tính tương đối, khiến con người làm ra những sự vật mà người trí giả muốn đạt được.

Chúng ta có thể tóm tắt thành một câu: Trí giả trị quốc, dùng tri dục mê hoặc thiên hạ, mà lợi cho mình, là kẻ thù của đất nước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 07:03:45.

Lấy ví dụ để minh họa.

Ví dụ như ông chủ muốn nhân viên tăng ca.

Ông chủ sẽ nhồi nhét tri kiến chương vào kiến thức cho bạn: Ví dụ như văn hóa doanh nghiệp đề cao tinh thần cống hiến.

Ông chủ cũng có thể nhồi nhét dục niệm chương vào dục vọng cho bạn: Ví dụ như tặng bạn một giải thưởng nhân viên chăm chỉ nhất mang lại danh dự, ví dụ như tăng ca có thể được thêm lương, không tăng ca thì không đủ ăn.

Ở một số doanh nghiệp, ví dụ như nhân viên làm việc ở xx khang có lẽ rất thấm thía điều này.

Lại lấy một ví dụ:

Ví dụ như một số nhà Nho học cổ đại, rất đề cao quan niệm phụ nữ phải giữ gìn trinh tiết.

Người dân bị người trí giả nhồi nhét kiến thức và quan niệm như vậy, sẽ làm ra những chuyện như mất trinh tiết rồi tự tử, trái với Đạo trời, trái với Đạo người.

Nên thánh nhân khiến người dân vô tri vô dục, là muốn loại bỏ tri kiến chương và dục niệm chương của người dân, chứ không phải muốn người dân không có kiến thức, hoặc khiến người dân đi tu. Trong môi trường như vậy, người có kiến thức sẽ không thể lợi dụng việc khiến người dân tiếp thu quy luật tự nhiên/nhân tính phiến diện mà họ tổng kết ra, để khiến người dân làm ra những chuyện trái với Đạo trời, trái với Đạo người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 07:04:10.

Câu trước thiếu một câu: Thị dĩ thánh nhân chi trị: hư kỳ tâm, thực kỳ phúc; nhược kỳ chí, cường kỳ cốt.

Thánh nhân có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, biết phải giữ cân bằng tính tương đối, không được cố chấp vào một biểu hiện “có tính tương đối” nào đó, khiến bản chất “không có tính tương đối” trở nên khuyết thiếu. Nên thánh nhân phải loại bỏ tính tương đối dư thừa của người dân, loại bỏ dục vọng dư thừa, ý niệm dư thừa của họ.

Hư kỳ tâm: Giảm bớt tâm dục vọng của người dân.

Thực kỳ phúc: Cho người dân no bụng.

Nhược kỳ chí: Làm suy yếu ý niệm thể hiện quan điểm cá nhân của người dân.

Cường kỳ cốt: Khiến người dân khỏe mạnh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 07:15:29.

Câu cuối cùng: Vi vô vi, tắc vô bất trị.

Chương này đã nói rất nhiều ví dụ ở trên, đều là để suy luận ra một lý thuyết: Vi vô vi, tắc vô bất trị.

“Vi vô vi” là gì? Có người đơn giản hiểu nó là không làm gì cả, cho rằng vô vi là thái độ tiêu cực, là rất sai lầm.

“Vi vô vi” là thánh nhân phải loại bỏ/không làm những việc bóp méo nhân tạo tính tương đối, từ đó làm mất cân bằng tự nhiên vốn có của vạn vật muôn hình vạn trạng, như vậy, vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời lại trở về trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự

nhiên/nhân tính. Vạn vật muôn hình vạn trạng đều phù hợp với trạng thái cân bằng của quy luật tự nhiên/nhân tính, được gọi là “trị”.

Có người không hiểu tại sao “vi vô vi, lại có thể vô bất trị”. Có lẽ là do “trị” mà họ hiểu và “trị” mà Lão Tử định nghĩa có ý nghĩa khác nhau. Người thường đều cho rằng “trị” là phải khiến cho việc tốt nhiều hơn việc xấu, người tốt nhiều hơn người xấu trong xã hội, trên thực tế, sự vật như vậy là mất cân bằng, là không phù hợp với quy luật tự nhiên. Còn “trị” mà Lão Tử định nghĩa là, việc tốt việc xấu, người tốt người xấu trong xã hội đều giữ dung lượng cân bằng tự nhiên, chúng kiềm chế lẫn nhau, đây mới là trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 24/12/2016 07:55:25.

Tổng kết lời giải thích thực sự của chương 3:

Lão Tử thông qua quy luật tự nhiên, quy luật nhân tính và sự biến đổi tính tương đối, đã suy ra phương pháp quản lý người dân phù hợp với quy luật tự nhiên/nhân tính: Người lãnh đạo muốn dân sinh dân sự ở trong trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật nhân tính, phải loại bỏ/không làm những việc bóp méo nhân tạo tính tương đối, từ đó làm mất cân bằng vốn có của dân sinh dân sự.

Và phải giảm bớt/loại bỏ những tính tương đối do sự hạn chế của nhận thức con người và dục vọng mang lại, từ đó thông qua việc bớt tính tương đối, để người dân ở trong trạng thái cân bằng của quy luật nhân tính gần gũi hơn với trạng thái cân bằng hoàn chỉnh của quy luật tự nhiên.

Lão Tử nói với chúng ta trong chương này, người lãnh đạo phải đóng vai quy luật tự nhiên. Muốn đóng vai, trước tiên phải biết nó trông như thế nào, nếu không thì đóng kiểu gì?

Vậy quy luật tự nhiên trông như thế nào?

Thuộc tính của nó là gì?

Lão Tử đã dùng ví dụ để mô tả hình dạng của quy luật tự nhiên trong chương 4 và chương 5.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:29:16.

Chương 4

Tương tự, trước tiên hãy xem cách ngắt câu và chú giải phổ biến hiện nay:

Đạo xung ①, nhi dụng chi hữu bất doanh dã ②.

Uyên a ③! Tự vạn vật chi tông ④.

Tòa kỳ duyệt ⑤, giải kỳ phân ⑥, hòa kỳ quang ⑦, đồng kỳ trần ⑧.

Trạm a ⑨! Tự hoặc tồn ⑩.

Ngô bất tri kỳ thù chi tử, tượng đế chi tiên ⑪.

[Bản dịch]

“Đạo” lớn trống rỗng khai hình, nhưng tác dụng của nó lại vô cùng vô tận. Sâu xa thay! Nó như là tổ tông của vạn vật. Mài mòn sự sắc bén của nó, loại bỏ sự hỗn loạn của nó, hòa hợp ánh sáng của nó, hòa vào bụi bặm. Ẩn giấu không thấy, lại như là thực sự tồn tại. Ta không biết nó là con của ai, dường như là tổ tiên của Thiên Đế.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:31:13.

Hãy xem cách ngắt câu và lời giải thích thực sự sau khi tôi ngộ ra quy luật tính tương đối:

Đạo, xung nhi dụng chi, hoặc bất doanh.

Uyên hê! Tự vạn vật chi tông.

Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần.

Trạm hê! Tự hoặc tồn.

Ngô bất tri thù chi tử, tượng đế chi tiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:32:14.

Lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Quy luật của tự nhiên, nếu bạn so sánh sự vận dụng của nó như việc nhắc ấm trà lên để pha trà, có lẽ sau khi nó được sử dụng thì sẽ không còn đầy nữa phải không? Nhưng nó luôn luôn đầy.

So sánh quy luật tự nhiên với vực sâu, nó thật sâu! Giống như có thể chứa đựng tất cả mọi vật trên đời vậy.

Chúng ta thông qua việc loại bỏ tất cả các tính tương đối được thể hiện bởi quy luật tự nhiên, chẳng hạn như tính tương đối “sắc” so với “cùn”, “thị” so với “phi”, “minh” so với “ám”, “đại” so với “tiểu”, có thể thu được quy luật tự nhiên tuyệt đối.

Vực nước sau khi loại bỏ tất cả các tính tương đối thật trong veo!

Trong veo đến mức không thể phân biệt được nó tồn tại hay không tồn tại.

Tôi không biết trước khi quy luật tự nhiên tồn tại là gì, nhưng tôi biết quy luật tự nhiên là tổ tiên của vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:35:04.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Đạo, xung nhi dụng chi, hoặc bất doanh.

Quy luật tự nhiên trông như thế nào?

Quy luật tự nhiên giống như một cái bình chứa. Ví dụ như ấm trà, vậy sự vận dụng của nó có thể so sánh với việc nhắc ấm trà lên đổ nước ra.

Nhắc ấm trà lên đổ nước pha trà, theo lẽ thường, nước trong ấm trà phải là càng dùng càng ít, dùng nước rồi, ấm trà chắc chắn sẽ không còn đầy nữa?

Nhưng âm trà này luôn luôn đầy.

Lão Tử thông qua việc so sánh quy luật tự nhiên với âm trà, để nói với chúng ta, quy luật tự nhiên là hữu hạn, nhưng sự biến đổi tính tương đối là vô hạn. Thông qua việc biến đổi tính tương đối, quy luật tự nhiên có thể thể hiện ra vô số loại sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:35:46.

Câu 2: Uyên hê, tự vạn vật chi tông.

Uyên: Vực sâu. Ở đây dùng để so sánh với “Đạo” có dung lượng vô hạn.

Sự vật do quy luật tự nhiên thể hiện ra là vô hạn, so sánh quy luật tự nhiên với một cái bình chứa, ví dụ như vực sâu. Vực này sâu đến mức có thể chứa đựng tất cả sự vật trong vũ trụ.

Lão Tử so sánh quy luật tự nhiên với một vực nước sâu vô hạn, so sánh sự vật mà nó thể hiện ra với nước trong vực này, để nói với chúng ta, quy luật tự nhiên là hữu hạn, nhưng hình thức sự vật mà nó thể hiện ra là vô hạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:38:28.

Câu 3: Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần.

Chương 1, Lão Tử đã nói với chúng ta rằng, thông qua việc bớt tính tương đối, con người có thể phát hiện ra quy luật tự nhiên. Nên Lão Tử ở đây thông qua ví dụ để nói với chúng ta rằng, phải bớt tính tương đối, từ đó phát hiện ra quy luật cơ bản nhất của vũ trụ, tức là “Đại đạo”.

“Tỏa kỳ duệ”, dịch theo nghĩa đen là mài mòn sự sắc bén của nó. Nghĩa bản chất là loại bỏ tính tương đối “sắc” so với “cùn” của sự vật.

“Giải kỳ phân”, dịch theo nghĩa đen là giải quyết mâu thuẫn của nó, nguồn gốc của mâu thuẫn là quan niệm “thị” so với “phi”. Nên nghĩa bản chất của câu này là loại bỏ tính tương đối “thị” so với “phi” của sự vật.

“Hòa kỳ quang”, dịch theo nghĩa đen là hòa trộn sự vật sáng với sự vật không sáng. Nghĩa bản chất là loại bỏ tính tương đối “minh” so với “ám” của sự vật.

“Đồng kỳ trần”, dịch theo nghĩa đen là khiến cho tất cả bụi bặm đều như nhau. “Trần” là dùng để hình dung đất nhỏ li ti, nên nghĩa ban đầu của câu này là loại bỏ tính tương đối “đại” và “tiểu” của sự vật.

Lão Tử thông qua việc đưa ra 4 ví dụ này, để so sánh với việc loại bỏ tất cả các tính tương đối của mọi sự vật trong vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 00:56:04.

Câu 4: Trạng hê, tự hoặc tồn.

Trạng: Trong veo. Trong veo, so sánh với việc không thể phân biệt sự vật tồn tại hay không tồn tại. Nghĩa bản chất là hình dung “Đạo” không có tính tương đối.

Sau khi loại bỏ tất cả các tính tương đối của nước trong vực này, sẽ thu được quy luật tự nhiên, có thể nhìn thấy diện mạo ban đầu của vực sâu này. Nhưng vực sâu sau khi loại bỏ

tất cả các tính tương đối là trong veo. Trong veo đến mức không thể phân biệt được vực này rốt cuộc là tồn tại hay không tồn tại.

Lão Tử thông qua việc dùng vực sâu trong veo không thể phân biệt được tồn tại hay không tồn tại, để hình dung quy luật tự nhiên là không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 01:31:25.

Câu cuối cùng: Ngộ bất tri thù chi tử, tượng đế chi tiên.

Tượng đế: Tổ tiên của vạn vật muôn hình vạn trạng.

Lão Tử thông qua việc dùng bình chứa trong veo không thể phân biệt tồn tại hay không tồn tại, để nói với chúng ta, hoàn toàn không còn tính tương đối, thì không thể phân biệt tồn tại hay không tồn tại, cũng không có tính tương đối “tồn tại” so với “không tồn tại”.

Nên quy luật tự nhiên không có tính tương đối “trước khi tồn tại” và “sau khi tồn tại”, không có định nghĩa “trước khi quy luật tự nhiên tồn tại”.

Nên quy luật tự nhiên chính là trạng thái ban đầu của vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ, là tổ tiên của vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ.

Lão Tử thông qua ví dụ để nói với chúng ta một lần nữa, quy luật tự nhiên không có tính tương đối, nó là khởi đầu của vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 01:32:23.

Tổng kết lời giải thích thực sự về tính tương đối:

Chương 4, Lão Tử đã dùng một số ví dụ để mô tả bản chất hữu hạn và vô hình của quy luật tự nhiên, cũng như tính vô hạn của sự vật được thể hiện sau khi nó vận dụng sự biến đổi tính tương đối.

Và thông qua việc bớt tính tương đối, suy ra quy luật tự nhiên là điểm khởi đầu của vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 01:59:21.

Chương 5

Chương này không có vấn đề về ngắt câu.

Thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi tru cẩu;

thánh nhân bất nhân, dĩ bách tính vi tru cẩu.

Thiên địa chi gian, kỳ do thác (tuó) duệ (yuè) hồ?

Hư nhi bất khuất, động nhi du xuất.

Đa ngôn số cùng, bất như thủ trung.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Trời đất vốn vô tình, nó không có tình yêu thương, đối đãi với vạn vật giống như đối đãi với tru cẩu, để mặc vạn vật tự sinh tự diệt. Thánh nhân cũng không có lòng nhân từ, cũng đối đãi với bách tính giống như tru cẩu, để mặc họ tự sinh tự diệt. Giữa trời đất, chẳng phải

giống như một cái ống bễ sao? Nó trống rỗng nhưng không cạn kiệt, càng thổi thì gió càng nhiều, sinh sôi không ngừng. Chính lệnh phức tạp ngược lại càng khiến người ta hoang mang, càng không thực hiện được, chỉ bằng giữ sự hư tĩnh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 03:17:46.

Hãy xem lời giải thích thực sự sau khi tôi ngộ ra quy luật tính tương đối:

Đối với trời và đất, không có định nghĩa “nhân”, vì trong mắt quy luật của trời đất, mọi sự vật trên đời đều như nhau, giống như đều là chó làm bằng cỏ, không có tính tương đối.

Đối với người lãnh đạo gần gũi với quy luật tự nhiên, cũng không có định nghĩa “nhân”, vì trong mắt thánh nhân, mọi loại bách tính đều như nhau, giống như đều là chó làm bằng cỏ, không có tính tương đối.

Quy luật và vận dụng của trời đất, chẳng phải giống như cái ống bễ thổi lửa hay ống thổi sao?

Mặc dù bản thân cái ống bễ và ống thổi là trống rỗng, nhưng dung lượng lại không thay đổi. Càng vận dụng nó, nó càng thổi ra nhiều gió.

Nói nhiều cũng không thể mô tả hết ngọn gió vô hạn này, chỉ bằng nắm vững bình chứa là trung tâm/hạt nhân/ bản chất.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 04:02:31.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi tru cầu; thánh nhân bất nhân, dĩ bách tính vi tru cầu.

Quy luật của trời đất, hay chúng ta gọi nó là quy luật tự nhiên. Theo góc độ của quy luật tự nhiên, không có tính tương đối “nhân” so với “bất nhân”, quy luật tự nhiên vận dụng như nhau đối với vạn vật.

“Tru cầu” là chó làm bằng cỏ của người xưa, dùng để tế lễ, giống như người thời nay đi tảo mộ đốt hình nhân. Lão Tử dùng tru cầu để so sánh vạn vật với cùng một loại sự vật.

“Nhân” là gì?

Sau khi hiểu nghĩa gốc của “nhân”, tôi không khỏi thán phục sự vĩ đại của chữ Hán! Chữ “nhân” theo hình dạng, bên trái là người, bên phải là hai. Chỉ con người có thể chia thành hai loại, “ta” và “phi ta”. Có thể đối xử với hai loại này như một, chính là “nhân”.

Chương 3, chúng ta đã nói đến “thượng hiền”, đã nói đến tính “xu lợi tị hại” chủ quan của nhân tính, sẽ khiến cho sự vật trên đời chỉ còn lại “lợi cho mình”, mà không còn loại “không lợi cho mình”, nên sự vật thuộc Đạo người là không phù hợp với sự cân bằng của Đạo trời. “Lợi cho mình” ở đây là chỉ chung tất cả những sự vật có lợi cho con người.

Nếu chúng ta tiếp tục đưa vào một tính tương đối, chia con người thành “ta” và “phi ta”, vậy sẽ dẫn đến sự vật trên đời chỉ còn lại (lợi, ta), mà không còn (lợi, phi ta).

Người xưa gọi hành vi chỉ làm (lợi, ta) mà làm tổn hại người khác là “bất nhân”, gọi hành vi làm (lợi, phi ta) nhưng có thể bất lợi cho mình là “nhân”.

Nhưng quy luật trời đất không tồn tại tính tương đối chủ quan “ta” so với “phi ta”, nên cũng không tồn tại tính tương đối “nhân” so với “bất nhân”, cũng không có định nghĩa về “nhân”.

Thiên địa bất nhân, không phải nói trời đất chỉ làm những hành vi (lợi, ta), mà là nói trời đất làm việc không phân biệt lợi cho mình hay lợi cho người khác.

Quy luật trời đất không có tính tương đối chủ quan “nhân” so với “bất nhân”.

Vì vậy, người lãnh đạo gần gũi với quy luật tự nhiên, cũng phải giống như quy luật trời đất, không được có tính tương đối chủ quan “nhân” so với “bất nhân”, phải đối xử như nhau với mọi loại bách tính trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 04:03:12.

Câu 2: Thiên địa chi gian, kỳ do thác (tuó) duệ (yuè) hồ?

Giữa trời đất, không phải chỉ khoảng không giữa trời và đất, mà là chỉ chung quy luật của trời đất, tác dụng của quy luật và loại sự vật mà nó thể hiện ra. Mỗi quan hệ giữa ba thứ này, giống như cái ống bễ thổi lửa hay ống thổi vậy.

Thác, là máy thổi lửa dùng để nhóm lửa rèn sắt thời xưa.

Duệ, là ống thổi dùng để nhóm lửa thời xưa.

Chương trước, Lão Tử đã dùng vực sâu, loại bình chứa này để so sánh với quy luật tự nhiên, nước trong vực so sánh với sự vận dụng/biểu hiện của quy luật tự nhiên, nhưng chưa nói đến sự biến đổi tính tương đối.

Ở đây, Lão Tử đã tìm được ví dụ hay hơn:

Ông dùng hai loại bình chứa là máy thổi lửa và ống thổi để so sánh với quy luật tự nhiên.

Dùng gió mà chúng thổi ra để so sánh với sự vận dụng/biểu hiện của quy luật tự nhiên.

Dùng động tác thổi lửa/thổi ống để so sánh với sự biến đổi tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 04:09:01.

Câu 3: Hư nhi bất khuất, động nhi du xuất.

Máy thổi lửa và ống thổi có thuộc tính gì?

Mặc dù chúng là trống rỗng, nhưng [thể tích] của chúng lại không thay đổi do lượng không khí chứa đựng. Càng vận dụng nó, nó càng sinh ra nhiều gió.

“Bất khuất” là gì?

“Khuất” tương ứng với “thân”, chúng là một loại tính tương đối về [sự thay đổi hình dạng] của sự vật.

Dùng một ví dụ hình tượng để mô tả, “thân” giống như bạn thổi bong bóng, bong bóng phồng lên là “thân”, bong bóng xẹp xuống là “khuất”.

Nên “bất khuất” chỉ bình chứa bản thân không có tính tương đối [thay đổi thể tích].

Lão Tử dùng việc máy thổi lửa mặc dù trống rỗng, nhưng bản thân nó không thay đổi thể tích do lượng không khí chứa đựng, để so sánh với việc quy luật tự nhiên là vô hình, và bản thân quy luật tự nhiên lại không thay đổi do số lần vận dụng của nó.

Bản thân quy luật tự nhiên và số lần vận dụng của nó không liên quan đến nhau.

Vì quy luật tự nhiên và số lượng sự vật mà nó thể hiện ra không liên quan đến nhau, vậy rốt cuộc là gì quyết định số lượng sự vật?

Lão Tử dùng động tác thổi lửa để so sánh với sự biến đổi tính tương đối. Động tác càng nhiều, là số lần biến đổi tính tương đối càng nhiều.

Gió thổi ra có thể so sánh với loại sự vật được thể hiện bởi quy luật tự nhiên. Càng động, gió càng nhiều, dùng để so sánh với việc biến đổi tính tương đối càng nhiều, loại sự vật được thể hiện bởi quy luật tự nhiên càng nhiều.

Thứ quyết định lượng gió thổi ra là số lượng động tác, chứ không phải máy thổi lửa!

Lão Tử dùng ví dụ này để nói với chúng ta, thứ quyết định số lượng loại sự vật trên đời không phải là quy luật tự nhiên, mà là số lượng biến đổi tính tương đối.

Chúng ta có thể dùng công thức toán học trực quan, ngắn gọn để biểu đạt sự so sánh này:

Máy thổi lửa + N lần động tác thổi lửa => N luồng gió

Quy luật tự nhiên + N loại biến đổi tính tương đối => 2 mũ N loại sự vật được thể hiện bởi quy luật tự nhiên

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 04:10:06.

Câu cuối cùng: Đa ngôn số cùng, bất như thủ trung.

Dù nói nhiều đến đâu, con người cũng không thể mô tả hết vô số sự vật được thể hiện bởi quy luật tự nhiên này.

Chúng ta đã nói ở trên, ngôn ngữ là hữu hạn, vạn vật muôn hình vạn trạng là vô hạn, dùng hữu hạn để đối chiếu với vô hạn, là điều không thể.

Nhưng chúng ta phát hiện ra, mặc dù gió và động tác thổi lửa đều là vô hạn, nhưng máy thổi lửa chỉ có một.

Mặc dù sự vật được thể hiện bởi quy luật tự nhiên và sự biến đổi tính tương đối đều là vô hạn, nhưng quy luật tự nhiên cơ bản nhất chỉ có một.

Chỉ bằng nắm vững quy luật tự nhiên cơ bản nhất, còn hơn là làm những việc “cố gắng nắm vững vô số loại sự vật” không thể thành công này.

Có người hiểu “trung” là trung dung, cân bằng, v.v. Đây chỉ là hiểu nghĩa bề ngoài.

Ví dụ về máy thổi lửa mà Lão Tử đưa ra không dễ khiến người ta hiểu nghĩa bản chất của “trung”.

Tôi xin đưa ra một ví dụ:

Ví dụ như chúng ta dùng compa để vẽ hình tròn, tùy ý đặt một điểm, chúng ta có thể vẽ ra vô số hình tròn bằng cách biến đổi khoảng cách giữa hai chân compa.

Vô số hình tròn này, chính là sự biểu hiện vô hạn của quy luật. Biến đổi khoảng cách giữa hai chân compa, chính là biến đổi tính tương đối.

Điểm mà chúng ta đặt, chính là trung tâm của vô số hình tròn.

Kích thước của hình tròn có thể biến đổi vô hạn, nhưng trung tâm mãi mãi bất biến. Trung tâm này chính là quy luật tự nhiên. Nên nói, “thủ trung” là nắm vững quy luật bất biến này. Đây chính là “dĩ bất biến, ứng vạn biến” mà người xưa nói.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 06:22:53.

Tổng kết về tính tương đối:

Trong chương này, Lão Tử trước tiên nói với chúng ta, quy luật tự nhiên là không tồn tại tính tương đối, người lãnh đạo đối đãi với người dân, cũng không nên có tính tương đối chủ quan.

Sau đó, ông tiếp tục so sánh của chương trước, dùng mối quan hệ giữa ba thứ là bình chứa máy thổi lửa/ống thổi, động tác thổi lửa/thổi ống, và gió/không khí, để ví von một cách sinh động rằng:

1. Quy luật tự nhiên là vô hình, không liên quan đến số lượng loại sự vật mà nó thể hiện ra.
2. Thứ quyết định số lượng loại sự vật là số lượng biến đổi tính tương đối. Con người chỉ bằng nắm vững bản chất bất biến của chúng, tức là nắm vững quy luật tự nhiên bất biến, còn hơn là cố gắng nắm vững vô số loại sự vật biến đổi.
3. Chỉ cần nắm vững máy thổi lửa, chúng ta có thể sinh ra vô số gió; chỉ cần nắm vững quy luật tự nhiên, chúng ta có thể biến đổi ra vô số loại sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/12/2016 13:46:53.

Chương 6 có nhiều phiên bản giải thích gây ra nhiều chuyện cười.

Cốc thần, có người hiểu là thần tiên của ngũ cốc, là người ném thử trăm loại thảo dược.

Có người hiểu là một bộ phận nào đó trên cơ thể.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 01:43:00.

Chương 6

Cốc thần bát tử, thị vị huyền tân (pìn).

Huyền tân chi môn, thị vị thiên địa căn.

Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến.

[Bản dịch]

Đạo sinh ra vạn vật trên đời (cốc thân) là vĩnh hằng trường tồn, gọi là mẫu tính huyền diệu. Cánh cửa sinh sản của mẫu thể huyền diệu, đây chính là căn bản của trời đất. Liên miên không dứt! Nó liên tục trường tồn như vậy, tác dụng là vô cùng vô tận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 03:48:39.

Lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Tính tuyệt đối “trống rỗng vô hình, tạo ra vô hạn, nhưng lại bao hàm tất cả” của quy luật tự nhiên, là bất biến vĩnh hằng.

Nên nói nó là “con đường sinh sản của tính tương đối”.

Sự vận dụng của con đường sinh sản “tính tương đối” này, chính là nguồn gốc sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

“mẫu thể/Con đường sinh sản” này liên miên bất tuyệt, hỗn nhiên nhất thể, không thể phân biệt được nó tồn tại hay không tồn tại.

Nó tác động đến vạn vật mọi lúc mọi nơi, không thể phân biệt được lúc nào nó vận dụng, lúc nào nó không vận dụng, sự vận dụng của nó là vô cùng vô tận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 06:40:31.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Cốc (gu) thân bát tử, thị vị huyền tần (pìn).

Lão Tử đã dùng ví dụ để mô tả bản chất trống rỗng của quy luật tự nhiên trong 2 chương trước, sự trống rỗng này là vô hình vô hạn, không bị ảnh hưởng bởi số lượng sự vật mà nó chứa đựng.

Cốc: Thung lũng. Thung lũng chứa đựng nước suối, và không ngừng sinh ra nước suối, bản thân nó lại không thay đổi. Nghĩa dẫn xuất là: Đạo là mẫu thể [bất biến], [bao hàm] và [sinh ra] vô số con.

Thần: Bản chất vượt qua khả năng của con người, bản chất không thể thay đổi.

Cốc thân: “Tính chất trống rỗng vô hình, sinh ra vô số sự vật, và bao hàm tất cả sự vật” của quy luật tự nhiên.

Bát tử: Tính chất của quy luật tự nhiên là tuyệt đối, bản chất của nó là bất biến vĩnh hằng, không bị ràng buộc, cũng không biến mất.

Huyền: Biến đổi.

Tần: Chính là động vật cái hoặc con đường sinh sản, ở đây chỉ “mẫu thể/con đường sinh sản ra xx”.

Huyền tần: mẫu thể/con đường sinh sản ra “sự biến đổi tính tương đối”.

Giải thích thực sự: [Tính tuyệt đối “trống rỗng vô hạn, sinh ra vô hạn, bao hàm vô hạn” của quy luật tự nhiên, chính là mẫu thể của “sự biến đổi tính tương đối”. Vì mọi tính tương đối, rốt cuộc đều biến đổi từ “tuyệt đối”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 06:41:14.

Câu 2: “Huyền tần” chi môn, thị vị “thiên địa căn”.

Môn: Mở cửa đóng cửa. Chi: Vận dụng xx sau đó sinh ra yy. Ở đây chỉ vận dụng “sự biến đổi tính tương đối”.

Giải thích thực sự: [Quy luật tự nhiên, “mẫu thể biến đổi” này vận dụng sự biến đổi tính tương đối, chính là nguồn gốc sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ].

Vì mọi sự vật trên đời đều có tính tương đối, sau khi liên tục bớt tính tương đối, sẽ thu được sự trống rỗng tuyệt đối không có tính tương đối. Nên có thể so sánh quy luật tự nhiên với bà tổ của vạn vật trên đời.

Mọi người có thấy câu này nghe quen thuộc không?

Lý thuyết 《Nguồn gốc các loài》 của sinh học hiện đại và điều này chẳng phải nói về một chuyện sao? Mọi sinh vật trên đời đều có chung một tổ tiên. Nếu Darwin hiểu Đạo Đức Kinh, ông ấy sẽ không cần phải đi biển vòng quanh thế giới để thu thập mẫu vật để tìm ra lý thuyết này.

Hiểu được Đạo Đức Kinh, sẽ biết vạn vật đồng nguyên là điều hiển nhiên.

Quy luật tự nhiên sinh ra vạn vật thông qua sự biến đổi tính tương đối, giống như mẫu thể tối cao sinh ra vạn vật qua con đường sinh sản.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:21:59.

Câu cuối cùng: Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần.

Nếu so sánh quy luật tự nhiên với một vật thể, thì vật thể này là liên miên bất tuyệt, khắp nơi đều như nhau.

Bạn không thể phân biệt được nó tồn tại hay không tồn tại.

Quy luật tự nhiên luôn luôn tác động đến sự vật. Vì luôn luôn tồn tại, nên không có tính tương đối “đang dùng” so với “không đang dùng”, cũng không có tính tương đối “cần cù” so với “không cần cù”.

Không tồn tại định nghĩa về “cần cù”. Nếu giải thích “cần” là “hết”, cũng nói được, sự biểu hiện của quy luật tự nhiên là vô hạn, không có điểm kết thúc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:23:12.

Tổng kết:

Lão Tử đã dùng văn tự để tổng kết tính chất của quy luật tự nhiên trong chương này, và giải thích lý do tại sao Đạo là nguồn gốc của mọi tính tương đối (vì Đạo không có tính tương đối).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:25:29.

Chương 7

Thiên trường địa cửu.

Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ kỳ bất tự sinh, cố năng trường sinh.

Thị dĩ thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên, ngoại kỳ thân nhi thân tôn.

Phi dĩ kỳ vô tư da (yé)? Cố năng thành kỳ tư.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Trời đất trường tồn. Trời đất sở dĩ có thể trường tồn là vì chúng vận hành tự nhiên mà không vì sự sinh tồn của chính mình, nên có thể trường tồn.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo khi gặp việc gì đều khiêm nhường nhẫn nhịn, ngược lại có thể dẫn đầu trong đám đông; đặt mình ra ngoài, ngược lại có thể bảo toàn bản thân. Chẳng phải là vì ông ấy vô tư sao? Nên có thể thành tựu bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:26:16.

Hãy xem lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Quy luật tự nhiên là tuyệt đối trường tồn bất diệt.

Quy luật tự nhiên sở dĩ có thể tuyệt đối trường tồn bất diệt là vì nó không có tính tương đối “sinh” so với “tử”, cũng không có tính tương đối “ta” so với “phi ta”, nên nó không có tính tương đối “ta sinh” so với “ta diệt”, nên nó là tuyệt đối trường tồn bất diệt.

Nên thánh nhân phải noi theo bản chất không có tính tương đối của quy luật tự nhiên.

Trong việc quản lý người dân và cách cư xử, phải đứng trên góc độ thống nhất của tập thể, không được có tính tương đối chủ quan “bản thân” so với “phi bản thân” của cá nhân.

Cụ thể thể hiện là, khi đối mặt với lợi ích, phải coi việc người khác được lợi như việc bản thân được lợi. Người khác tranh giành để được lợi, thánh nhân không tranh giành, dù là bạn được lợi hay tôi được lợi, đều như nhau.

Khi đối mặt với nguy hiểm, phải coi việc người khác bị hại như việc bản thân bị hại, khi gặp nguy hiểm có thể gánh vác chứ không phải đẩy nguy hiểm cho người khác, như vậy ngược lại có thể tránh bị tổn hại.

Thánh nhân chẳng phải là vì trong lòng không có tính tương đối “lợi cho mình” so với “lợi cho người khác”, mới có thể có được “lợi cho mình” theo loại phù hợp với sự cân bằng của quy luật tự nhiên sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:26:58.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Thiên trường địa cửu.

Trời đất ở đây không phải chỉ trời và đất cụ thể, mà là mô tả Đạo.

Vì trời đất cụ thể cũng có tuổi thọ, cũng có tính tương đối “sinh” so với “tử”.

Ở đây nên dẫn xuất thành quy luật tự nhiên.

Thiên trường địa cửu, chỉ quy luật tự nhiên là trường tồn bất biến, sự trường tồn này là tối cao, tuyệt đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:27:38.

Câu 2: Thiên địa sở dĩ năng trường thả cửu giả, dĩ kỳ bất tự sinh, cố năng trường sinh.

Tại sao quy luật tự nhiên giữa trời đất có thể trường tồn bất biến?

Vì nó không tồn tại bất kỳ tính tương đối nào.

Nên không có sự khác biệt “sinh” và “diệt”, cũng không có sự khác biệt “ta” so với “phi ta”, nên cũng không có tính tương đối “ta sinh” so với “ta diệt”, nên nó là trường tồn bất biến.

Có người hiểu phiên diện “dĩ kỳ bất tự sinh, cố năng trường sinh” là vì nó không vì bản thân sinh trưởng, mà vì người khác sinh trưởng, nên mới có thể trường sinh. Trên thực tế, nghĩa bản chất của câu này là chỉ quy luật tự nhiên không tồn tại tính tương đối.

Một quy luật, là thông qua việc loại bỏ tính tương đối của tất cả các sự vật phù hợp với quy luật này, mà thu được.

Nên đối với quy luật này, tất cả những sự vật này đều như nhau, không có tính tương đối.

Coi quy luật và sự thể hiện của quy luật là tập hợp toàn diện và tập con.

Quy luật là tập hợp toàn diện, là không có tính tương đối. Tập con là sự thể hiện của quy luật, là có tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:29:10.

Câu 3: Thị dĩ thánh nhân hậu kỳ thân nhi thân tiên, ngoại kỳ thân nhi thân tồn.

Lão Tử đã nói với chúng ta ở trên, người lãnh đạo gần gũi với quy luật tự nhiên, khi đối đãi với người dân, phải đóng vai quy luật tự nhiên. Nên phải noi theo quy luật tự nhiên, không được có tính tương đối.

Con người được sàng lọc bởi quy luật tự nhiên “ưu thắng liệt thải”, nên con người bẩm sinh có tính tương đối “lợi” so với “hại”, “ta” so với “phi ta”.

Một người độc lập, có hai tính tương đối này, có lợi cho sự sinh tồn của anh ta trong tự nhiên, phù hợp với quy luật nhân tính của cá nhân.

Nhưng là người lãnh đạo, hành vi của anh ta không chỉ ảnh hưởng đến bản thân, mà còn ảnh hưởng đến tất cả mọi người khác. Nên người lãnh đạo không được coi mình là một người độc lập, mà phải coi mình là tập hợp của những người này. Mà muốn trở thành một tập hợp, cần phải loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”.

Sau khi loại bỏ tính tương đối này, tất cả mọi người trong tập hợp này đều như nhau. Không còn phân biệt ta, bạn, anh ấy, Trương Tam, Lý Tứ, Vương Nhị Ma Tử, mọi người đều là người trong tập hợp này.

Ví dụ, chúng ta so sánh mỗi người với một tế bào của cơ thể người, tế bào là người lãnh đạo này phải coi mình là một con người thống nhất, phải thể hiện tính thống nhất của con người, chứ không thể thể hiện tính tương đối của tế bào. Đối với một người, những tế bào này đều là một phần cơ thể của anh ta, không có sự khác biệt “tế bào của ta” so với “tế bào phi ta”.

Loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, tất nhiên cũng không còn “lợi cho ta” so với “lợi cho người khác”, “hại cho ta” so với “hại cho người khác”.

Nên người lãnh đạo đã loại bỏ những tính tương đối này trong nhân tính cá nhân, đã gắn gũi với quy luật tự nhiên. Vậy thể hiện trong việc làm, anh ta có thể coi trọng bản thân và người khác như nhau về lợi ích. Khi gặp nguy hiểm cũng có thể coi trọng bản thân và người khác như nhau.

Nhưng vấn đề thực tế là người dân không thể đạt đến trình độ này!

Mỗi người dân đều là cá thể độc lập, hành vi “xu lợi tị hại” của họ phù hợp với quy luật nhân tính. Nên người dân sẽ tranh giành lợi ích, gặp nguy hiểm sẽ né tránh, điều này phù hợp với quy luật nhân tính của cá nhân.

Nhưng đối với thánh nhân, ta được lợi và người dân được lợi như nhau, người dân tranh giành ta nhường nhịn. Ta bị hại và người dân bị hại như nhau, người dân nhường nhịn ta đứng ra. Nên thánh nhân đứng trên lập trường của toàn bộ tập thể để đối đãi với sự việc, có thể thể hiện việc 避利驱害 trong hành vi cá nhân của mình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:30:30.

Câu cuối cùng: Phi dĩ kỳ vô tư đa (yê)? Cố năng thành kỳ tư.

Biểu hiện này trong hành vi cá nhân của thánh nhân, trong mắt người dân là hành vi không có tư tâm.

Vì thánh nhân là mưu cầu lợi ích cho tập thể, nên sự vô tư trong hành vi cá nhân của thánh nhân, lại có thể mang lại lợi ích cho toàn bộ tập thể. Mang lại lợi ích cho toàn bộ tập thể, bản thân thánh nhân tất nhiên cũng được hưởng lợi. Và vì hành vi của thánh nhân đã mang lại lợi ích cho những người dân khác, nên người dân sẽ ủng hộ thánh nhân, ủng hộ hành vi này của ông.

Ví dụ như Taobao đối với các cửa hàng trên Taobao, Taobao có thể miễn phí (bù lỗ) để người bán kiếm tiền, nó cần lo lắng bản thân kiếm không được tiền sao?

Có người có thể nói, trên đời làm gì có thánh nhân? Trên thực tế, thánh nhân có ở khắp nơi trong xã hội, chỉ là “thánh nhiều” so với “thánh ít” mà thôi. Nếu coi người có hành vi 100% phù hợp với quy luật tự nhiên là toàn thánh, vậy trong cuộc sống hiện thực có rất nhiều người 80%, 60% thánh, 20% thánh, v.v. Lão Tử đang dạy chúng ta làm thế nào để gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

Loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta” của một nhóm cá nhân, những cá nhân này sẽ trở thành một chỉnh thể thống nhất. Đây là hậu quả của việc bớt tính tương đối.

Người lãnh đạo là một cá nhân thể hiện hành vi của toàn bộ tập thể, anh ta phải loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, luôn coi mình là một chỉnh thể. Những việc mà người lãnh đạo làm, nếu phù hợp với hành vi của tập thể, thì tập thể này phù hợp với quy luật nhân tính của tập thể, tập thể này sẽ ở trong trạng thái cân bằng. Nếu những việc mà người lãnh đạo làm mang tính tương đối của cá nhân, sẽ mang lại tính tương đối “ta” so với “phi ta” cho tập thể này, tính thống nhất của tập thể này sẽ sụp đổ, nó sẽ phân hóa thành vô số cá nhân, đây là hậu quả của việc có tính tương đối.

Sự ổn định của một tập thể, phụ thuộc vào việc người lãnh đạo có thể quán triệt thực hiện sự biến đổi tính tương đối hay không.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:31:43.

Có người cho rằng Đạo Đức Kinh là 玄 học, là giả dối sáo rỗng, là lý tưởng hóa thuần túy, không thể ứng dụng vào xã hội hiện thực. Trên thực tế, sự biến đổi tính tương đối mà Đạo Đức Kinh nói, mọi người đều đang sử dụng hàng ngày, mọi lúc mọi nơi đều bị nó ảnh hưởng, mà bản thân lại không biết.

Ví dụ như, hiểu được nguyên lý biến đổi tính tương đối, chúng ta có thể ứng dụng nó vào việc xử lý mối quan hệ cá nhân/tập thể.

Chúng ta dùng tính tương đối để phân tích doanh nghiệp:

Trong các doanh nghiệp tư nhân thông thường, ông chủ là lãnh đạo, nhân viên là người dân. Lợi ích của ông chủ và lợi ích của doanh nghiệp là thống nhất cao độ. Doanh nghiệp kiếm được tiền, ông chủ nhất định là người được nhiều nhất, doanh nghiệp phá sản thì ông chủ cũng phá sản, nên ông chủ nhất định là người tận tâm tận lực nhất cho công ty.

Nhưng lợi ích của nhân viên và lợi ích của doanh nghiệp, tính thống nhất tương đối thấp. Doanh nghiệp kiếm được tiền hay không, nhân viên vẫn nhận lương như nhau, doanh nghiệp phá sản, nhân viên có thể nhảy việc, nhưng bình thường làm việc vẫn phải giả vờ một chút, nếu không sẽ bị ông chủ sa thải bất cứ lúc nào.

Chúng ta hãy so sánh với doanh nghiệp nhà nước: Tính thống nhất giữa lợi ích của ông chủ và lợi ích của doanh nghiệp tương đối thấp, doanh nghiệp thua lỗ năm này qua năm khác, ông chủ vẫn nhận lương hàng triệu. Tính thống nhất giữa lợi ích của nhân viên và lợi ích của doanh nghiệp cũng tương đối thấp, “bát cơm sắt” mà, nhân viên có làm hay không, làm tốt hay làm xấu, đều nhận lương như nhau.

Chúng ta thông qua so sánh phát hiện ra, về tính tương đối lợi ích cá nhân so với lợi ích tập thể, doanh nghiệp tư nhân có tính tương đối ít hơn, doanh nghiệp nhà nước có tính tương đối cao hơn. Nên doanh nghiệp tư nhân so với doanh nghiệp nhà nước, là gần gũi hơn với quy luật nhân tính của tập thể, cũng gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:32:59.

Chúng ta biết, cá nhân, công ty, quốc gia, toàn nhân loại, trên thực tế đều chỉ là sự biến đổi tính tương đối của cùng một sự vật, là mối quan hệ tập hợp được bao hàm trong tập hợp cấp bậc cao hơn.

Quy luật của mỗi tập hợp đều phụ thuộc vào quy luật của tập hợp mẹ cấp bậc cao hơn nó.

Nên nói quy luật nhân tính của cá nhân phụ thuộc vào quy luật nhân tính của công ty, quy luật nhân tính của công ty phụ thuộc vào quy luật nhân tính của quốc gia, quy luật nhân tính của quốc gia phụ thuộc vào quy luật nhân tính của nhân loại, quy luật nhân tính của nhân loại phụ thuộc vào quy luật trái đất, quy luật trái đất phụ thuộc vào quy luật hệ mặt trời, quy luật hệ mặt trời phụ thuộc vào quy luật dải ngân hà, quy luật dải ngân hà phụ thuộc vào quy luật vũ trụ.

Mặc dù doanh nghiệp là một chỉnh thể, nhưng nó chỉ là một cá thể trong toàn xã hội, nó và các tập thể khác trong xã hội vẫn tồn tại tính tương đối.

Nếu một doanh nghiệp chỉ nói đến “quy luật nhân tính tập thể của doanh nghiệp”, không quan tâm đến lợi ích của các tập thể khác trong xã hội, mà bóp méo sự cân bằng của “quy luật nhân tính tập thể của xã hội”, vậy doanh nghiệp này sẽ trở thành doanh nghiệp “đen”, hiện tượng này chúng ta thường thấy, nào là dầu ăn bẩn, sữa bột độc, v.v.

Nếu ngày càng có nhiều doanh nghiệp như vậy, cuối cùng tất cả các tập thể trong toàn xã hội đều là nạn nhân. Người bán bánh bao không ăn bánh bao, người bán sữa bột không uống sữa bột, người bán thuốc không uống thuốc, đây chỉ là tư duy “giấu đầu hở đuôi”, bạn luôn phải ăn phải không? Phải uống nước phải không? Phải hít thở phải không? Nếu mọi người chỉ lo tranh giành lợi ích cho bản thân, cuối cùng tất cả mọi người đều là nạn nhân, toàn xã hội sẽ mất cân bằng.

Theo sự tiến bộ của xã hội, trong tương lai có thể xuất hiện loại doanh nghiệp như sau. Về phân chia lợi ích của công ty, ví dụ như ông chủ chiếm 30%, nhân viên chiếm 30%, phần hồi cho khách hàng 30%, hồi báo cho xã hội 10%, và có cơ chế giám sát tự phát của người dân. Một doanh nghiệp như vậy, về mặt ông chủ so với nhân viên, tính thống nhất lợi ích được nâng cao, doanh nghiệp sẽ thể hiện giống như một chỉnh thể hơn. Về mặt doanh nghiệp so với khách hàng, tính thống nhất lợi ích cũng được nâng cao, doanh nghiệp và khách hàng kết nối chặt chẽ hơn. Về mặt doanh nghiệp so với xã hội, tính thống nhất lợi ích cũng được nâng cao, doanh nghiệp và xã hội kết nối chặt chẽ hơn. Doanh nghiệp gần gũi hơn với quy luật tự nhiên như vậy, cũng sẽ giống như thánh nhân, thông qua việc loại bỏ tính tương đối cấp trên cấp dưới của nó, cuối cùng có thể “vô tư thành tư”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:36:31.

Thông qua sự biến đổi tính tương đối, chúng ta phát hiện ra:

Tính vững chắc của một tập thể đa tầng, phụ thuộc vào mức độ loại bỏ tính tương đối cấp trên cấp dưới của nó. Sự năng động của nó phụ thuộc vào mức độ cá thể hóa giữa các cơ quan ngang cấp.

Ví dụ, chế độ liên bang của Mỹ, các bang thể hiện là các cá thể khác nhau, đối với những việc không liên quan đến lợi ích của các bang khác, có thể làm theo ý mình. Liên bang đối xử với các bang, đứng trên lập trường lợi ích của toàn liên bang để xử lý mọi việc, đối với những việc liên quan đến lợi ích của toàn liên bang, làm theo quy định của liên bang.

Có “fan cuồng Mỹ” mù quáng cho rằng nước Mỹ là tốt, dân chủ là tốt. Đây chính là chỉ thấy bề ngoài, mà không nhìn thấu bản chất thông qua tính tương đối.

Bất kỳ quy luật, chế độ nào cũng có tập hợp áp dụng A của nó.

Nước Mỹ có thể thực hiện thành công chế độ đó của họ là do bối cảnh lịch sử tương đối. Những quốc gia “rước voi về giày mò” bằng cách áp dụng nguyên xi chế độ đó nhiều vô số kể. Sự phục hưng của Trung Hoa là điều tất yếu, chỉ cần chờ đợi thời cơ thích hợp. Mà hiểu được Đạo Đức Kinh là điều kiện tiên quyết, vì đạo lý được đề cập trong Đạo Đức Kinh là gốc rễ của sự phục hưng Trung Hoa!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 09:37:18.

Tổng kết chương 7:

Lão Tử thông qua việc đối chiếu tính không có tương đối của quy luật trời đất, để nói với người lãnh đạo, khi đối đãi với người dân, phải loại bỏ tính tương đối.

Trong việc phân chia lợi hại, người đời chỉ biết “xu lợi tị hại”, quy luật nhân tính cá nhân như vậy là quy luật nhân tính tập thể không đầy đủ, mất cân bằng, tập thể sẽ sụp đổ tan rã.

Trong môi trường như vậy, nếu thánh nhân có thể thể hiện hành vi không tranh giành lợi ích, gánh vác trách nhiệm, cuối cùng ngược lại có thể vì hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, khiến cho toàn thể người đời được lợi hơn, cuối cùng có thể thành tựu lợi ích của bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 12:57:17.

Chương 8.

Chương này, mọi người đa phần cho rằng là nói về nước, trên thực tế là nói về cách “thiện”.

Trước tiên, hãy xem cách ngắt câu sai lầm của đa số người:

Thượng thiện nhược thủy.

Thủy thiện lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ác ②, cố kỷ vu đạo ③.

Cư, thiện địa; tâm, thiện yên;

Dĩ, thiện nhân;

Ngôn, thiện tín;

Chính, thiện trị;

Sự, thiện năng;

Động, thiện thời.

Phu duy bất tranh, cố vô ưu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/12/2016 13:11:45.

Hãy xem cách ngắt câu sau khi ngộ ra quy luật tính tương đối:

Chương 8

Thượng thiện nhược thủy.

Thủy thiện, lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ác, cố kỷ vu đạo.

Cư thiện, địa; tâm thiện, yên;

Dĩ thiện, nhân;

Ngôn thiện, tín;

Chính thiện, trị,

Sự thiện, năng;

Động thiện, thời.

Phu duy bất tranh, cố vô ưu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 07:25:19.

Phát hiện ra vấn đề gì?

Lời giải thích phổ biến là hiểu chương 8 chỉ nói về nước. Nên chủ ngữ của mấy ví dụ “cư”, “dữ”, “sự”, đều mặc định là nước.

Vấn đề lớn hơn là, chỉ giải thích xoay quanh ví dụ biểu hiện, mà không suy nghĩ về bản chất “thiện” là gì?

Hãy xem chú giải phổ biến trước:

Hành vi điển hình tốt nhất giống như nước. Nước, giỏi dẫn dắt vạn vật mà không tranh giành với chúng, ở vị trí thấp mà mọi người đều không muốn, nên gần với Đạo.

Nước, ở vị trí thấp, lòng dạ sâu xa mà trong sáng, giao du hòa thuận, lời nói và hành động nhất quán, quan hệ xã hội dễ dàng thanh bình thái bình, làm việc giỏi giang, hành động thuận theo thời thế. Chính vì nước luôn dẫn dắt vạn vật mà không tranh giành, nên nó hiếm khi mắc sai lầm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 07:53:24.

Hãy xem lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Sự vật tuân thủ quy luật tự nhiên nhất trên đời giống như nước.

Nước tuân thủ quy luật tự nhiên như thế nào? Nước thể hiện tính “lợi tha” đối với vạn vật, nước không tranh giành lợi ích cho mình với vạn vật. Nước cũng có thể ở những nơi trũng thấp mà mọi người đều ghét, hành vi của nước rất gần gũi với loại hành vi được thể hiện bởi quy luật tự nhiên, nên nước rất tuân thủ quy luật tự nhiên.

Thái độ đối với thân phận địa vị tuân thủ quy luật tự nhiên, giống như đất có thể ở vị trí thấp hơn người khác.

Tâm tính khí lượng tuân thủ quy luật tự nhiên, giống như vực sâu, có thể bao dung tất cả.

Phân chia lợi ích tuân thủ quy luật tự nhiên, có thể đối xử với người khác như bản thân.

Lời hứa tuân thủ quy luật tự nhiên, là thể hiện tính tất yếu tuyệt đối.

Cách thức quản lý người dân tuân thủ quy luật tự nhiên, có thể khiến người dân ở trong trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên.

Cách thức làm việc tuân thủ quy luật tự nhiên, chỉ làm những việc trong tập hợp áp dụng A, chỉ làm những việc trong phạm vi năng lực.

Hành động tuân thủ quy luật tự nhiên, chỉ hành động trong thời cơ phù hợp, khi không phải là thời cơ phù hợp, tuyệt đối không hành động.

Nên con người chỉ cần hoàn toàn không có tính tương đối “lợi cho mình” so với “lợi cho người khác”, sẽ không có tranh đấu do xâm phạm lợi ích lẫn nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 09:17:16.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Thượng thiện nhược thủy.

“Thiện” là gì?

Nghĩa gốc của “thiện” là “lợi tha”, một người có thể thể hiện hành vi “lợi tha” đối với người khác, chính là “thiện”.

Vì đa số người thiên vị “lợi cho mình”, mà ít “lợi tha”, là tính tương đối mất cân bằng.

Nên có thể có hành vi “lợi tha”, là tính tương đối cân bằng hơn, gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

“Thiện” ở đây chỉ nghĩa bản chất hơn được dẫn xuất, tức là hình dung sự vật có thể tuân thủ quy luật tự nhiên.

“Bất thiện” là hình dung sự vật không tuân thủ quy luật tự nhiên.

[Sự vật tuân thủ quy luật tự nhiên nhất trên đời, giống như nước].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 09:21:38.

Câu 2: Thủy thiện, lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ác, cố kỷ vu đạo.

Tại sao nói nước tuân thủ quy luật tự nhiên nhất?

Vì nước có thể thể hiện tính “lợi tha” đối với vạn vật, có thể ở những nơi trũng thấp mà mọi người đều ghét, nên nó rất tuân thủ quy luật tự nhiên.

Tuân thủ quy luật tự nhiên (Đại đạo) là gì?

Chương 2 đã nói đến hai thuộc tính tương đối, là phụ thuộc lẫn nhau, địa vị ngang bằng, cấp bậc ngang nhau. Nên Đại đạo sẽ không thiên vị bất kỳ thuộc tính nào. Còn con người thì không như vậy, con người có bản chất “tránh hại tìm lợi” của sinh vật, dễ dẫn đến mất cân bằng giữa các thuộc tính tương đối.

Có thể giữ cân bằng tính tương đối, được gọi là có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, được gọi là “thiện”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 09:24:51.

Câu 3: Cư thiện, địa. Tâm thiện, uyên. Dữ thiện, nhân. Ngôn thiện, tín. Chính thiện, trị. Sự thiện, năng. Động thiện, thời.

Lão Tử đã dùng hành vi của nước để hình dung việc tuân thủ quy luật tự nhiên trong việc phân chia lợi hại, chúng ta có thể tóm tắt thành 3 chữ:

Lợi thiện, thủy.

Sau đó, ông lại liệt kê một số hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên.

Khi đối đãi với thân phận địa vị, hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên là thể hiện giống như “mặt đất”, có thể ở dưới chân người khác.

Về tâm tính khí lượng, hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên là thể hiện giống như “vực sâu”, có thể bao dung tất cả.

Khi đối đãi với lợi ích, hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên là có thể đối xử với người khác như bản thân.

Đối với lời hứa, hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên là thể hiện tính tất yếu như quy luật.

Trong việc quản lý người dân, cách thức quản lý tuân thủ quy luật tự nhiên, là khiến người dân ở trong trạng thái cân bằng vạn vật đầy đủ, “vật nào chỗ nấy” của quy luật tự nhiên.

Làm việc tuân thủ quy luật tự nhiên, lấy việc nằm trong phạm vi năng lực làm tiền đề.

Hành động tuân thủ quy luật tự nhiên, lấy thời cơ thích hợp làm tiền đề.

Thời cơ thích hợp là gì?

Lau mông đã nói ở các chương trước là một ví dụ sinh động.

Hiểu được thiện là gì, chúng ta có thể dùng ví dụ này để đặt câu, rằng:

Phân thiện, ra; giấy thiện, lau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 09:26:00.

Câu cuối cùng: Phụ duy bất tranh, cố vô ưu.

“Tranh” là gì? Tranh, trước tiên phải có tính tương đối “ta” so với “phi ta”, sau đó phải có tính tương đối “lợi” so với “phi lợi”, mới dẫn đến việc tranh giành loại (lợi, ta), bài xích loại (phi lợi, ta).

Nên nói, chỉ khi mọi người trên đời đều không tồn tại tính tương đối “ta” so với “phi ta”, hoặc “lợi” so với “phi lợi”, mới không có chuyện lợi ích bị người khác cướp đi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 09:38:36.

Tổng kết chương 8:

Lão Tử đã dùng hành vi của nước để mô tả một cách hình tượng làm thế nào để tuân theo Đại đạo khi đối mặt với việc phân chia lợi hại.

Sau đó, ông liệt kê một số hành vi thường gặp trong cuộc sống, nên làm thế nào để gần gũi với quy luật tự nhiên.

Sau đó, ông đưa ra phương pháp chung sống phù hợp với quy luật tự nhiên của con người: Con người chỉ có không tranh giành quyền lợi, mới có thể không có tranh chấp, chung sống hòa bình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/12/2016 12:42:33.

Tiếp tục chương 9

Trì nhi doanh chi, bất như kỳ dĩ; chuế (zhuī) nhi duệ chi, bất khả trường bảo.

Kim ngọc mãn đường, mạc chi năng thủ; phú quý nhi kiều, tự di kỳ tồi.

Công thành danh toại thân thoái, thiên chi đạo.

Chúng ta hãy xem chú giải phổ biến trước:

Nắm giữ đầy đủ, chi bằng dừng lại đúng lúc; phô trương thanh thế, khó có thể giữ lâu. Kim ngọc đầy nhà, không thể giữ được; nếu giàu sang mà kiều ngạo, đó là tự gieo rắc tai họa. Việc gì làm xong rồi, nên ẩn giấu, đây là đạo lý phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 01:05:12.

Hãy xem lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Con người gượng ép đổ đầy một cái bình, nước trong bình đầy rồi thì không thể chứa thêm nữa, nước tự nhiên sẽ tràn ra ngoài, chi bằng dừng lại sớm.

Con người có thể mài dao cho sắc bén, nhưng trạng thái này không thể giữ mãi, dao cuối cùng cũng sẽ cùn.

Con người có thể giàu có, nhưng không thể giữ mãi những của cải này.

Giàu có rồi mà tự cho là đúng, phô trương khắp nơi, chỉ là tự chuốc lấy tai họa, của cải càng nhanh chóng tiêu tan.

Thành tựu sự nghiệp và danh tiếng, con người nên từ bỏ thân phận địa vị, đây mới là phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 01:08:40.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Trì nhi doanh chi, bất như kỳ dĩ.

[Đổ nước vào ly, dù con người muốn bao nhiêu nước, cũng chỉ có thể đổ đầy một ly, đổ thêm nữa, nước cũng chỉ tràn ra ngoài].

Lão Tử đã dùng việc [dung tích] của ly trà không thay đổi theo dục vọng của con người, để hình dung vạn vật muôn hình vạn trạng do quy luật tự nhiên thể hiện ra, đều có [dung lượng cân bằng] cố định.

Dù con người vì dục vọng mà muốn thay đổi dung lượng tồn tại của sự vật do quy luật tự nhiên quy định, cuối cùng cũng sẽ bị quy luật tự nhiên khiến cho trở về dung lượng tồn tại cân bằng của nó.

[Dung lượng tồn tại cân bằng cố định] của sự vật là gì?

Ví dụ như, người chăn nuôi cừu, một đồng cỏ chỉ có thể chịu đựng được lượng cừu nhất định gặm cỏ, nếu nuôi quá nhiều cừu, đồng cỏ sẽ không kịp tự phục hồi, cỏ bị ăn hết sẽ biến thành đất hoang, cừu cũng sẽ chết.

Nên những người chăn thả đều biết phải luân phiên chăn thả trên nhiều đồng cỏ, chính là vì họ hiểu đạo lý “dung lượng tồn tại cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên” của sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 02:04:16.

Câu 2: Chuế (zhuī) nhi duệ chi, bất khả trường bảo.

Dù mài dao cho sắc bén đến đâu, cũng không thể giữ mãi trạng thái này, nó cuối cùng cũng sẽ cùn.

Lão Tử dùng tính tương đối “sắc” so với “cùn” của dao, để hình dung một thuộc tính nào đó của sự vật sau khi vượt quá dung lượng cân bằng của nó, sẽ chỉ phát triển theo hướng ngược lại. Giống như con người leo núi, leo lên đến đỉnh rồi, tiếp tục đi chỉ có thể đi xuống.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 02:25:12.

Câu 3: Kim ngọc mãn đường, mạc chi năng thủ; phú quý nhi kiều, tự di kỳ tồi.

Dù con người có nhiều của cải đến đâu, cũng không thể giữ mãi những của cải này.

Của cải mà một người có thể sở hữu có dung lượng tồn tại cân bằng của nó, khi đạt đến cực điểm của dung lượng này, sự tích lũy của cải chỉ có thể đi theo hướng ngược lại. Giống như con lắc đơn chuyển động đến điểm cao nhất, chỉ có thể đi xuống.

Nếu con người có của cải, lại còn kiêu ngạo phô trương, khiến người khác ghen ghét, đó càng là tự chuốc lấy tai họa, chỉ có thể đẩy nhanh xu hướng đi xuống này. Những “cậu ấm cô chiêu” trong các bản tin chính là những ví dụ thực tế.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 02:33:44.

Câu cuối cùng: Công thành danh toại thân thoái, thiên chi đạo.

Sự nghiệp danh tiếng của một người đạt đến đỉnh cao, nên thuận theo xu hướng của quy luật tự nhiên, tự chủ động hạ thấp thân phận địa vị, tránh bị quy luật tự nhiên ném xuống.

Chúng ta đã dùng giấy vệ sinh để so sánh với tình huống này ở trên.

Ở đây, tôi xin đưa ra một ví dụ khác: Ví dụ như con người đi khinh khí cầu lên trời ngắm cảnh, khinh khí cầu bay lên cao, ngắm cảnh xong. Lúc này phải chủ động hạ khinh khí cầu xuống, nếu không, đợi đến khi nhiên liệu cháy hết, dưới tác dụng của quy luật tự nhiên, con người sẽ “rớt cái bịch”, rơi xuống chết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 02:47:20.

Tổng kết:

Lão Tử đã dùng ví dụ về ly trà có dung tích cố định, dao mài sắc bén rồi tự nhiên sẽ cùn, để mô tả một cách sinh động cho chúng ta 2 quy luật do Đại đạo thể hiện thông qua việc biến đổi tính tương đối:

1. Vạn vật muôn hình vạn trạng do quy luật tự nhiên thể hiện ra, đều có [dung lượng vốn có ở trạng thái cân bằng] tương ứng. Dung lượng này sẽ không thay đổi theo dự vọng chủ quan của con người, dù con người gượng ép bóp méo, cuối cùng cũng sẽ bị quy luật tự nhiên xoay chuyển khôi phục, trở về trạng thái cân bằng. Vì quy luật tự nhiên là trường tồn bất biến, luôn ảnh hưởng đến sự vật, những hành vi “cố tình làm trái” cuối cùng sẽ bị quy luật san bằng.
2. Một sự vật sau khi vượt quá [dung lượng cân bằng] của một thuộc tính tương đối nào đó, sẽ chỉ di chuyển theo hướng thuộc tính ngược lại.

Hai điểm này thể hiện trên công danh lợi lộc mà con người yêu thích nhất là: Dù có nhiều tiền đến đâu, cũng không thể giữ mãi. Nếu còn phô trương khắp nơi, chỉ là tạo có cho

người khác đối phó với bạn, đẩy nhanh tốc độ tiêu tan. Lão Tử muốn con người từ bỏ thân phận địa vị khi sự nghiệp danh vọng đạt đến đỉnh cao, chính là vì đây là xu hướng tất yếu của quy luật tự nhiên!

Về khía cạnh này, ví dụ điển hình nhất trên đời chính là Phạm Lãi. Ông đã giúp Việt Vương Câu Tiễn khôi phục quốc lực sau khi gần như mất nước, để bảo toàn cho Việt Vương, ông đã bày kế cho Việt Vương giả điên ăn phân, sau khi đại thắng và tiêu diệt nước Ngô, ông lập tức từ quan, để lại câu nói bất hủ “có thể cùng hoạn nạn, không thể cùng phú quý”. Ông xuống biển kinh doanh trở thành người giàu nhất, sau đó ba lần tán gia bại sản, làm giàu rồi lại tán gia bại sản. Còn Ngũ Tử Tư, Văn Chung cùng thời với ông đều là công thành danh toại mà không thoát vị, cuối cùng đều có kết cục bi thảm “thở chết chó sấm”. Tuân theo quy luật tự nhiên và làm trái quy luật tự nhiên, kết quả khác biệt rất lớn.

Tại sao Đại đạo biến đổi tính tương đối, lại sinh ra hiện tượng và quy luật [dung lượng cân bằng]? Tôi sẽ tiếp tục giải thích cho mọi người trong các chương sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:01:02.

Chương 10 [Loại bỏ tính tương đối để giải trừ sự hạn chế]

Tài doanh phách bão nhất, năng vô ly hồ? Chuyên khí trí nhu, năng anh nhi hồ? Dịch trừ huyền lẫm, năng vô tì (cī) hồ?

Ái dân trị quốc, năng vô vi hồ? Thiên môn khai hợp (hé), năng vô thê hồ?

Minh bạch tứ đạt, năng vô tri hồ?

Sinh chi, súc chi. Sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị (shì), trường nhi bất tử, thị vị huyền đức.

Toàn bộ chương 10 đều là luận giải về việc “bớt tính tương đối”.

Chúng ta hãy xem lời giải thích phổ biến trước:

Tinh thần và hình thể hòa làm một, có thể không tách rời sao? Tự khí để trở nên ôn hòa, có thể giống như trạng thái vô dục của trẻ sơ sinh sao? Loại bỏ tạp niệm mà quan sát nội tâm, có thể không có tỳ vết sao? Yêu dân trị quốc có thể tuân theo quy luật tự nhiên vô vi sao? Giác quan tiếp xúc với sự thay đổi đối lập của thế giới bên ngoài, có thể tĩnh lặng sao? Minh bạch thông suốt, có thể không dùng tâm cơ sao? Để vạn vật sinh sôi nảy nở, sinh ra vạn vật, nuôi dưỡng vạn vật mà không chiếm hữu, làm chủ vạn vật mà không thống trị chúng, gọi là “huyền đức”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:04:30.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Khi thiên định, tinh thần chuyên nhất, có thể làm được không có sự phân tâm sao?

Khi tu luyện chân khí, thả lỏng tinh thần, có thể làm được giống như trẻ sơ sinh, chỉ dựa vào bản năng, không mang theo ý thức hậu thiên sao?

Gột rửa tâm tính, có thể làm được trong lòng không có chút chấp niệm nào sao?

Yêu dân trị quốc, có thể không làm những việc bóp méo quy luật tự nhiên sao?

Năm giác quan cảm nhận hoặc không cảm nhận sự kích thích của môi trường bên ngoài, tâm có thể đối đãi như nhau sao?

Con người sau khi có nhiều kiến thức, có thể loại bỏ tất cả tri kiến chương sao?

Sản sinh ra tính tương đối của sự vật, cung cấp môi trường có lợi cho sự biến đổi tính tương đối.

Sản sinh ra tính tương đối của sự vật, nhưng không cố định tính tương đối của sự vật, nên tính tương đối của sự vật có thể tự do biến đổi;

Tác động đến sự vật, tăng giảm thuộc tính tương đối của nó để đạt đến sự cân bằng, nhưng không thiên vị bất kỳ hướng nào, nên hai thuộc tính tương đối đều có thể cân bằng cùng tồn tại;

Khiến sự vật phân hóa thành các loại tương đối, nhưng không thiên vị một loại nào đó, nên hai loại tương đối đều có thể được phân bổ số lượng sự vật như nhau.

Gọi là: “Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:08:14.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Tái doanh phách bảo nhất, năng vô ly hồ?

Doanh: Nơi quân đội đóng quân. Ở đây chỉ ý thức hậu thiên do thể xác của con người mang lại.

Phách: Tinh thần thuần túy, ở đây chỉ nguyên thần bẩm sinh của con người.

Theo con người tiếp xúc với càng nhiều sự vật, ý thức hậu thiên của họ càng nhiều, nguyên thần bẩm sinh dần dần ẩn lui, là mất cân bằng. Nên người tu luyện nguyên thần, khi thiên định là phải liên tục loại bỏ ý thức hậu thiên, cho đến khi hoàn toàn quên mất ý niệm “phải loại bỏ ý thức hậu thiên”. Sau khi ý thức tư duy hậu thiên ẩn lui, ý thức bẩm sinh, nguyên thần của con người sẽ xuất hiện, con người có thể tiếp nhận thông tin và năng lượng vũ trụ ở cấp độ bản chất hơn.

Tái doanh phách bảo nhất, nói về một phương pháp thiên định/tu luyện nguyên thần.

Năng vô ly hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Là muốn con người loại bỏ tính tương đối “có ý niệm” so với “không có ý niệm” khi tu luyện, từ đó khiến ý thức hậu thiên ẩn lui, nguyên thần bẩm sinh xuất hiện.

Đây chính là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra trong việc tu luyện nguyên thần.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:11:11.

Câu 2: Chuyên khí trí nhu, năng anh nhi hồ?

Chuyên khí: Chính là chuyển khí, nói về việc con người khi tu luyện chân khí, khiến cho chân khí vận hành khắp cơ thể.

Trí nhu: Là thả lỏng tinh thần, không dùng ý niệm nhân tạo để khống chế sự vận hành của chân khí, mà để cho chân khí tự chủ vận hành.

Năng anh nhi hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Là muốn con người loại bỏ tính tương đối “có ý niệm” so với “không có ý niệm” khi tu luyện chân khí, từ đó đạt đến cảnh giới cao nhất là để cho chân khí hoàn toàn tự chủ vận hành.

Đây chính là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra trong việc tu luyện chân khí.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:11:43.

Câu 3: Dịch trừ huyền lẫm, năng vô tì (cī) hồ?

Dịch trừ: Chính là dọn dẹp, lau chùi.

Huyền lẫm: Dịch theo nghĩa đen là tấm gương huyền bí, ở đây dùng để so sánh với tâm tính, chỉ tâm của con người giống như tấm gương phản chiếu vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời. Những ai đã đọc “Song long đại Đường” của Hoàng Dịch chắc hẳn còn nhớ tâm pháp võ công “Tĩnh trung nguyệt” của nam chính, chính là muốn đạt đến cảnh giới tâm như giếng nước phẳng lặng, có thể phản chiếu trung thực mọi sự vật bên ngoài, đồng thời bản thân không chút gợn sóng. Đây chính là ý nghĩa của dịch trừ huyền lẫm.

Năng vô tì hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Là muốn con người hoàn toàn loại bỏ chấp niệm trong lòng, không vì sự thay đổi của sự vật bên ngoài mà thay đổi tâm tính. Làm được giống như tấm gương không có bụi bặm và tỳ vết, phản chiếu trung thực tất cả ánh sáng chiếu đến từ bên ngoài, còn bản thân tấm gương không có bất kỳ sự thay đổi, dao động nào. “Bất dĩ vật hỷ, bất dĩ kỷ bi” mà người xưa nói chính là điều này.

Đây chính là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra trong việc tu dưỡng tâm tính.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:15:33.

Câu 4: Ái dân trị quốc, năng vô vi hồ?

Ái dân trị quốc, là nói về người lãnh đạo quản lý người dân, hoặc quản lý đất nước.

Năng vô vi hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Là muốn người lãnh đạo không được tự cho là đúng, làm theo ý mình khi tác động đến người dân, mà phải để người dân tự nhiên vận hành dưới tác dụng của quy luật tự nhiên.

Đây chính là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra trong việc quản lý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:20:15.

Câu 5: Thiên môn khai hợp (hé), năng vô thê hồ?

Thiên môn: Chỉ tác dụng cảm nhận thế giới bên ngoài của con người, tức là thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác và xúc giác.

Thiên môn khai hợp: Chính là chỉ việc mở và đóng năm giác quan của con người.

Thê, ở đây không có bất kỳ nghĩa cụ thể nào, chỉ dùng để biểu thị một loại “tính tương đối”.

Năng vô thê hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Nghĩa đen là có thể không có sự khác biệt “cái” so với “đức” sao? Nghĩa bản chất là: Có thể không có tính tương đối sao?

Lão Tử muốn con người loại bỏ tính tương đối, đối xử như nhau khi năm giác quan mở ra, tiếp nhận thông tin bên ngoài; hoặc năm giác quan đóng lại, không tiếp nhận thông tin bên ngoài. Ví dụ như, ngon hay không ngon đều có thể ăn. Nhìn thấy hay không nhìn thấy, trong lòng đều như nhau.

Đây là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra, trong việc khiến con người nhìn thấu thế giới vật chất bề ngoài, từ bỏ sự chấp trước vào việc theo đuổi năm giác quan của thế giới vật chất, từ đó thoát khỏi sự theo đuổi vật chất tầm thường.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:21:10.

Câu 6: Minh bạch tứ đạt, năng vô tri hồ?

Minh bạch tứ đạt: Là hình dung một người có nhiều kiến thức, có quan điểm riêng về mọi sự vật.

Vô tri: Loại bỏ tính tương đối của kiến thức quan điểm cá nhân, loại bỏ tri kiến chướng.

Năng vô tri hồ? Là câu hỏi ngược lại của Lão Tử. Là muốn con người từ bỏ “tri kiến chướng” do kiến thức mang lại, loại bỏ tính tương đối “quan điểm của mình là đúng” so với “quan điểm của người khác là sai”, từ đó có thể tiếp nhận mọi kiến thức khác nhau, bao dung mọi quan điểm khác nhau của mọi người.

Đây là sự vận dụng của “bớt tính tương đối” mà Lão Tử ngộ ra khi con người đối mặt với nhiều kiến thức và quan điểm khác nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:27:13.

Câu cuối cùng: Sinh chi, súc chi, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị (shì), trường nhi bất tề, thị vị huyền đức.

Tôi xin phân tích từng chữ cho mọi người:

Huyền: Biến đổi tính tương đối.

Đức: Có lợi cho sự vật.

Sinh chi: [Sản sinh ra tính tương đối của sự vật].

Súc chi: [Cung cấp môi trường có lợi cho sự biến đổi tính tương đối].

Sinh nhi bất hữu: [Sản sinh ra tính tương đối của sự vật, nhưng không cố định tính tương đối của sự vật, nên tính tương đối của sự vật có thể tự do biến đổi];

Vi nhi bất thị: [Tác động đến sự vật, tăng giảm thuộc tính tương đối của nó để đạt đến sự cân bằng, nhưng không thiên vị bất kỳ hướng nào, nên hai thuộc tính tương đối đều có thể cân bằng cùng tồn tại].

Trường nhi bất tề: [Khiến sự vật phân hóa thành các loại tương đối, nhưng không thiên vị một loại nào đó, nên hai loại tương đối đều có thể được phân bổ số lượng sự vật như nhau].

Thị vị huyền đức: [Gọi là: “Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”].

Có rất nhiều chú giải Đạo Đức Kinh trên mạng, nhưng tôi chưa thấy ai suy nghĩ về đức là gì.

“Đức” là gì?

Đức chỉ là một nhánh được sinh ra từ Đạo sau khi biến đổi tính tương đối.

Chúng ta biết, quy luật tự nhiên không có tính tương đối, vừa sinh ra vạn vật, vừa hủy diệt vạn vật. Khi con người đưa vào tính tương đối “có lợi cho” so với “không có lợi cho”, hành vi của quy luật tự nhiên được chia thành hai nhánh.

Trong đó, hành vi “có lợi cho vạn vật”, chúng ta gọi là “đức”; còn hành vi “không có lợi cho vạn vật”, chúng ta gọi là “bất đức”.

Hiểu được đức là gì. Chúng ta sẽ biết:

“Huyền đức”, chính là chỉ loại “có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

Còn [chiếm hữu], [thiên vị], [thống trị], đều là hành vi có tính tương đối, hạn chế khả năng biến đổi tính tương đối của sự vật.

[Bất hữu], [bất thị], [bất tử], đều có lợi cho sự biến đổi tính tương đối của sự vật, nên chúng thuộc loại “huyền đức”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 13:27:41.

Những người chưa hiểu sự biến đổi tính tương đối, sẽ khó hiểu câu cuối cùng có liên quan gì đến 6 câu trước?

Hiểu được sự biến đổi tính tương đối, chúng ta sẽ biết, câu cuối cùng là tổng kết 6 câu trước.

Tổng kết gì?

Đại đạo vừa “thêm tính tương đối”, vừa “bớt tính tương đối”, nó không ràng buộc bất kỳ tác dụng nào trong đó.

Nên Đại đạo vừa có thể sinh ra vạn vật, lại không chiếm hữu, thiên vị, thống trị vạn vật.

Còn người đời thường thiên vị “có tính tương đối”, mà không thể bình đẳng làm được “không có tính tương đối”.

Nên Lão Tử mới đưa ra ví dụ, đưa ra 6 câu hỏi ngược lại:

Trong những khía cạnh này, bạn có thể “có tính tương đối”, nhưng bạn có thể bình đẳng làm được “không có tính tương đối” sao?

Ý thức của con người chia thành bẩm sinh và hậu thiên, chẳng lẽ cũng có thể làm được không phân biệt lẫn nhau, không có tính tương đối sao?

Có ý tu luyện sự vận hành của chân khí, nhưng chẳng lẽ cũng có thể làm được chân khí vận hành mà không cần ý chí sao?

Tâm của con người luôn luôn chứa chấp niệm, chẳng lẽ cũng có thể làm được hoàn toàn không có chấp niệm sao?

Quản lý đất nước, thường đều có ý niệm và suy nghĩ chủ quan, chẳng lẽ có thể làm được hoàn toàn không mang theo suy nghĩ chủ quan, chỉ tuân theo quy luật cân bằng của tự nhiên để hành động sao?

Con người tiếp nhận sự kích thích từ bên ngoài, sẽ có những phản ứng khác nhau, chẳng lẽ có thể làm được không có sự khác biệt trong phản ứng sao?

Con người có thể sinh ra những kiến thức và quan điểm khác nhau, nhưng bạn có thể không mang theo bất kỳ định kiến nào đối với những kiến thức và quan điểm này sao?

Có người có thể hỏi tôi, tại sao phải bớt tính tương đối?

Vì nếu chỉ có thể “thêm tính tương đối”, mà không thể “bớt tính tương đối”, bạn sẽ bị tính tương đối giới hạn, ràng buộc.

Ý thức bị tính tương đối giới hạn, sẽ khó đạt đến ý thức bẩm sinh thuần túy.

Sự vận hành của chân khí bị tính tương đối giới hạn, sẽ khó tự do vận hành.

Tâm linh bị tính tương đối giới hạn, sẽ khó phản chiếu mọi thứ một cách trung thực, tĩnh lặng.

Việc quản lý đất nước bị tính tương đối giới hạn, sẽ hành động liều lĩnh.

Sự kích thích của giác quan bị tính tương đối giới hạn, sẽ buông thả dục vọng.

Nhận thức quan điểm bị tính tương đối giới hạn, sẽ có chấp, định kiến.

Tổng kết chương 10:

Lão Tử đã nói với chúng ta ngay từ chương 1, phải thường xuyên quan sát từ góc độ “không có tính tương đối”, để phát hiện ra nguyên lý của quy luật. Có lẽ là sợ con người không biết phải làm như thế nào, nên Lão Tử đã dùng 6 câu hỏi ngược lại trong chương này để liệt kê sự vận dụng của “bớt tính tương đối” trong việc luyện thân, luyện khí, tu dưỡng tâm tính, trị quốc, thoát tục, minh triết, v.v.

Thông qua những ví dụ này, Lão Tử nói với chúng ta, vừa phải có thể có tính tương đối, vừa phải có thể không có tính tương đối, không được ràng buộc sự biến đổi tự do của tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/12/2016 23:55:58.

Không ai ủng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:49:40.

Người xưa nói: Dịch chi bất dịch thị chân dịch.

Cư dân mạng nói: Thứ duy nhất không thay đổi chính là sự thay đổi!

Tôi nói:

Biết thứ duy nhất không thay đổi là sự thay đổi thì nhiều người biết.

Nhưng có bao nhiêu người biết: Chủ thể của sự thay đổi này là ai?

Tôi nói: Là Đại đạo.

Có bao nhiêu người biết: Thay đổi cái gì?

Tôi nói: Thay đổi tính tương đối.

Có bao nhiêu người biết: Sự thay đổi được quyết định bởi điều gì?

Tôi nói: Được quyết định bởi sự tương tác lẫn nhau giữa “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”.

Có bao nhiêu người biết: Kết quả của sự thay đổi là gì?

Tôi nói: Kết quả của sự thay đổi là khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:53:26.

Cư dân mạng hỏi: Tại sao tôi phải dùng tên gọi “tính tương đối”, mà không dùng tên gọi “âm dương” của người xưa để mô tả?

Đó là vì tôi đã loại bỏ tính tương đối của “các danh từ, tính từ khác nhau” trong ngôn ngữ, trả lại cho nó cách gọi bản chất hơn:

1. Danh từ truyền thống mô tả tính tương đối như thế nào?

Âm dương, hư thực, hữu vô, càn khôn, v.v.

Còn tôi đã tổng kết chúng thành một danh từ: Tính tương đối.

1. Danh từ truyền thống mô tả sự biến đổi tính tương đối như thế nào?

Hữu sinh vu vô, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật. Hoặc, Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh Bát quái.

Còn tôi đã tổng kết chúng thành một danh từ, tất cả những điều này đều là “thêm tính tương đối”.

Tương tự, quá trình ngược lại, tôi dùng “bớt tính tương đối” để mô tả nó.

1. Danh từ truyền thống mô tả số lượng tính tương đối như thế nào?

Thái cực, lưỡng nghi, tứ tượng, Bát quái...,

Còn tôi đã tổng kết chúng thành một danh từ “n tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:56:08.

Chương 11 [Thêm tính tương đối để lợi dụng sự vật]

Tam thập phúc cộng nhất cốc (gũ), đương kỳ vô, hữu xa chi dụng.

Thiên (shān) trịch (zhí) dĩ vi khí, đương kỳ vô, hữu khí chi dụng.

Tạc hộ dữu (yǒu) dĩ vi thất, đương kỳ vô, hữu thất chi dụng.

Cố: Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng.

Chương này bị mọi người hiểu lầm là nói về tác dụng của “vô”, thực ra là nói về tác dụng của “thêm tính tương đối”.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến.

Ba mươi nan hoa hội tụ vào lỗ hồng ở trung tâm của một trục bánh xe, có khoảng trống ở trung tâm trục bánh xe, mới có tác dụng của xe. Nhào đất sét để làm đồ gốm, có khoảng trống ở đồ gốm, mới có tác dụng của đồ gốm. Đục cửa sổ để xây nhà, có khoảng trống bên trong cửa sổ, bốn bức tường, mới có tác dụng của nhà. Nên, “hữu” mang lại lợi ích cho con người, “vô” phát huy tác dụng của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:58:28.

Hãy xem lời giải thích thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Bánh xe đạp trông như thế nào? Ba mươi nan hoa xe đạp, đều được cắm vào một ổ trục.

Chính vì ổ trục có lỗ hồng, nên nan hoa mới có thể cắm vào, cuối cùng phát huy tác dụng của bánh xe.

Nhào đất sét để làm đồ gốm, chính vì đồ gốm có khoảng trống, nên mới có thể dùng làm đồ đựng.

Xây nhà cần phải mở cửa sổ trên tường, chính vì tường có lỗ hồng, nên mới có cửa sổ, những bức tường này mới có thể dùng làm nhà.

Nên thông qua việc thêm tính tương đối vào sự vật, con người có thể lợi dụng quy luật/sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:59:20.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tam thập phúc cộng nhất cốc (gũ), đương kỳ vô, hữu xa chi dụng.

Phúc, là nan hoa trên bánh xe thời xưa, tương đương với nan hoa trên bánh xe đạp.

Cốc, là tên gọi của ổ trục trên bánh xe thời xưa.

Chính vì ổ trục có lỗ hồng, nên nan hoa mới có thể cắm vào, phát huy tác dụng dẫn động bánh xe quay và nâng đỡ cấu trúc hình tròn của bánh xe.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 06:59:46.

Câu 2: Thiên (shān) trịch (zhí) dĩ vi khí, đương kỳ vô, hữu khí chi dụng.

Thiên, là nhào.

Trịch, là đất sét.

Thiên trịch dĩ vi khí, là nói nhào đất sét để làm đồ gốm.

Đồ gốm chính vì có khoảng trống, nên mới có thể dùng làm đồ đựng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 07:00:15.

Câu 3: Tạc hộ dữu (yǒu) dĩ vi thất, đương kỳ vô, hữu thất chi dụng.

Xây tường làm nhà, phải chừa mấy lỗ hồng để làm cửa và cửa sổ.

Chính vì tường có lỗ hồng, nên mới có thể làm cửa sổ, nhà mới có thể thông gió, mới có thể ở được.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 07:01:23.

Câu cuối cùng: Có hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng.

Nhiều người hiểu câu này thành hai nửa, hiểu là tác dụng riêng biệt của “hữu” và “vô”, đây là chỉ thấy nghĩa đen của chữ, trên thực tế hai nửa này đều nói về một ý nghĩa.

Hiểu được tính tương đối, chúng ta sẽ biết, “hữu chi” và “vô chi” mà Lão Tử nói ở đây, nghĩa bản chất đều là: Thêm tính tương đối vào sự vật.

Câu này có nghĩa là, thêm thuộc tính “hữu” vào sự vật thuộc loại “vô”; thêm thuộc tính “vô” vào sự vật thuộc loại “hữu”, chúng sẽ có tính tương đối.

Có tính tương đối, con người có thể lợi dụng quy luật/sự vật.

Lấy một vài ví dụ:

Học sinh học hành chưa đủ chăm chỉ? Thêm tính tương đối “xếp hạng thành tích”.

Muốn lấy lòng người khác? Thêm tính tương đối “nói tốt/tuân theo”.

Muốn quảng bá sản phẩm bán kiếm tiền? Thêm tính tương đối “chức năng”.

Game không ai nạp tiền? Thêm tính tương đối “trang phục đạo cụ”, v.v.

Muốn người ta liều chết quên mình? Thêm tính tương đối “nhận thức”.

Một khúc gỗ muốn bán được tiền? Thêm tính tương đối “điều khắc”. Trở thành đồ gỗ điêu khắc.

Một cốc nước muốn bán được tiền? Thêm tính tương đối “bình chứa”. Trở thành nước khoáng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 07:03:03.

Tổng kết chương 11:

Lão Tử đã nói với chúng ta ngay từ chương 1, phải thường xuyên nhìn nhận sự vật từ góc độ “có tính tương đối”, như vậy có thể phát hiện ra sự vận dụng/biểu hiện của quy luật.

Có lẽ là sợ con người không hiểu phải làm như thế nào, nên Lão Tử đã đưa ra một số ví dụ: Con người thông qua việc thêm tính tương đối “hữu” so với “vô” vào gỗ, đất sét và tường, có thể lợi dụng những sự vật này.

Chương 10 và chương 11, là ví dụ minh họa cho lý thuyết “có hằng vô dục, dĩ quan kỳ diệu; hằng hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu” trong chương 1. Chương 10 nói về “bớt tính tương đối”. Chương 11 nói về “thêm tính tương đối”.

Bớt tính tương đối, mới có thể phá vỡ giới hạn, nâng cao cấp độ, mở rộng tầm nhìn, mới có thể biết “thường”, trở về với “mẫu”, không chuốc lấy tai họa.

Thêm tính tương đối, mới có thể vô trung sinh hữu, biến hóa muôn hình vạn trạng, vận dụng vô cùng.

Có cư dân mạng hỏi tôi cách vận dụng [biến đổi tính tương đối] trong cuộc sống?

Hãy suy ngẫm kỹ hai chương này trước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 11:50:00.

Chương 12:

Ngũ sắc, lệnh nhân mục manh;

Ngũ âm, lệnh nhân nhĩ lung;

Ngũ vị, lệnh nhân khẩu sảng;

Trì sinh điền liệt, lệnh nhân tâm phát cuồng;

Nan đắc chi hóa, lệnh nhân hành phương (fáng).

Thị dĩ: Thánh nhân vi phúc bất vi mục, cố khứ bỉ thủ thử.

Tương tự, hãy xem lời giải thích phổ biến trước:

Màu sắc sắc sỡ khiến người ta hoa mắt; âm điệu hỗn tạp khiến người ta mất thính giác; thức ăn phong phú khiến người ta lười không còn biết vị; đam mê săn bắn khiến người ta tâm trạng phóng túng điên cuồng; đồ vật quý hiếm khiến người ta hành vi sai trái. Vì vậy, thánh nhân chỉ mong ăn no bụng mà không theo đuổi thú vui “thanh sắc”, nên từ bỏ cám dỗ của vật dục mà duy trì lối sống an phận tri túc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 12:18:42.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Các loại màu sắc khác nhau khiến người ta hoa mắt.

Các loại âm thanh khác nhau khiến người ta khó phân biệt.

Các loại mùi vị khác nhau khiến người ta ăn ngon miệng.

Cưỡi ngựa săn bắn khiến người ta phấn khích, hoang dã.

Của cải khó kiếm khiến người ta làm tổn hại lợi ích của người khác vì tham lam.

Nên thánh nhân coi trọng việc cho người dân no bụng (thỏa mãn nhu cầu cơ bản nhất), chứ không phải để người dân bị mê hoặc bởi những biểu hiện phồn hoa bề ngoài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 12:32:27.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Ngũ sắc, lệnh nhân mục manh; ngũ âm, lệnh nhân nhĩ lung; ngũ vị, lệnh nhân khẩu sảng;

Ngũ sắc, ngũ âm, ngũ vị: Hình dung các loại biểu hiện được thể hiện thông qua sự biến đổi tính tương đối của giác quan.

Các loại màu sắc, hình dạng, âm thanh, mùi vị khác nhau, chỉ là mang lại cho con người những cảm giác khác nhau mà thôi. Mặc dù khác nhau, nhưng rốt cuộc đều là cảm giác.

Cảm giác là gì?

Cảm giác là công cụ do sinh vật tiến hóa để thăm dò môi trường bên ngoài, từ đó có phản ứng tương ứng với những môi trường khác nhau, đạt được mục đích nâng cao tỷ lệ sống sót.

Lão Tử đã nói đến việc loại bỏ tính tương đối do năm giác quan mang lại cho tâm tính con người trong chương 10.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 12:48:04.

Câu 2: Trì sinh điền liệt, lệnh nhân tâm phát cuồng; nan đắc chi hóa, lệnh nhân hành phương (fàng).

Cưỡi ngựa phi nhanh, đuổi theo con mồi, khiến tâm trạng con người phấn khích, kích động. Của cải khó kiếm, khiến con người nảy sinh lòng tham, từ đó làm những việc tổn hại đến lợi ích của người khác.

Cưỡi ngựa, săn bắn, của cải khó kiếm, những sự vật bên ngoài này, sẽ ảnh hưởng đến tâm tính con người.

Lão Tử đã nói đến việc loại bỏ tính tương đối do những sự vật bên ngoài khác nhau mang lại cho tâm tính con người trong chương 10.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/12/2016 13:19:12.

Câu cuối cùng: Thị dĩ thánh nhân vi phúc bất vi mục, cố khứ bỉ thủ thử.

Những sự vật đã nói ở trên, mang lại cho con người đủ loại cảm giác, tâm trạng và dục vọng.

Nhưng tất cả các cảm giác, tâm trạng và dục vọng, chỉ là công cụ để sinh vật nâng cao tỷ lệ sống sót.

Mọi nhu cầu về cảm giác, tâm trạng và dục vọng của sinh vật, chỉ là nhu cầu về công cụ. Mà đối với tất cả các sinh vật, ăn uống là nhu cầu sinh tồn cơ bản nhất. Thánh nhân thông qua việc bớt tính tương đối, đã phát hiện ra nhu cầu sinh tồn cơ bản nhất của con người: Ăn cơm.

Hiểu được điều này, thánh nhân có thể nhìn thấu bản chất: Nuôi dưỡng người dân, điều cơ bản nhất là cho họ no bụng, chứ không phải thỏa mãn các nhu cầu khác nhau được dẫn xuất từ các công cụ để sinh tồn.

Khứ bỉ thủ thử, chỉ không được cố chấp vào sự vật biểu hiện, mà phải nắm bắt bản chất của những sự vật này. Vì biểu hiện có thể có vô số loại, con người mãi mãi không thể nắm bắt được tất cả các biểu hiện. Nhưng bản chất chỉ có một, nắm bắt được bản chất, chính là “thủ trung”, hoặc dĩ bất biến ứng vạn biến.

Cho người dân no bụng, người dân tự nhiên sẽ có sức lực để làm những việc khác. Ví dụ như người lãnh đạo muốn người dân rèn luyện sức khỏe, không cần phải tốn công tuyên truyền, hoặc tốn tài nguyên để tổ chức thi đấu Olympic, mà là cho người dân no bụng trước, có sức lực, có thời gian rảnh rỗi, người dân tự nhiên sẽ rèn luyện sức khỏe.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 00:37:27.

Không ai ủng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 00:39:21.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua việc loại bỏ tính tương đối của các loại cảm giác, tâm trạng và dục vọng, đã phát hiện ra chúng đều chỉ là công cụ để sinh vật nâng cao tỷ lệ sống sót, mà nhu cầu cơ bản để sinh tồn là ăn cơm.

Từ xưa đến nay, người dân nổi loạn, chưa bao giờ là do nhu cầu về cảm giác, tâm trạng hoặc dục vọng của họ không được thỏa mãn, mà là do không có cơm ăn, không thể sinh tồn.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên phải thỏa mãn nhu cầu sinh tồn của người dân từ căn bản, chứ không phải thỏa mãn những nhu cầu về công cụ được dẫn xuất từ sự sinh tồn một cách hời hợt bề ngoài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 12:48:20.

Chương 13:

Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân.

Hà vị sủng nhục nhược kinh?

Sủng vi hạ, đắc chi nhược kinh, thất chi nhược kinh, thị vị sủng nhục nhược kinh.

Hà vị quý đại hoạn nhược thân?

Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vi ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn?

Cố quý dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả ký thiên hạ;

ái dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả thác thiên hạ.

Trước tiên, hãy xem lời giải thích phổ biến:

Được sủng ái và bị sỉ nhục đều như bị kinh sợ, coi vinh nhục là đại họa, quý trọng như chính mạng sống của mình. Được sủng ái và bị sỉ nhục đều cảm thấy kinh hoàng là gì? Được sủng ái là thấp hèn, được sủng ái thì vui mừng khôn xiết, mất đi sự sủng ái thì lo lắng bất an. Gọi là được sủng ái và bị sỉ nhục đều cảm thấy kinh hoàng. Coi trọng đại họa như coi trọng mạng sống của mình là gì? Ta sở dĩ có đại họa, là vì ta có thân thể; nếu ta không có thân thể, ta còn có tai họa gì nữa? Nên, quý trọng thân thể là để quản lý thiên hạ, thiên hạ có thể giao phó cho ông ta; yêu quý thân thể là để quản lý thiên hạ, thiên hạ có thể dựa dẫm vào ông ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 13:16:10.

Ngô ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Sủng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân.

[Con người lo lắng, sợ hãi khi được sủng ái và bị sỉ nhục, coi chúng là đại họa, coi trọng hơn cả thân phận địa vị].

“Được sủng ái” và “bị sỉ nhục”, là thể hiện ra sau khi thêm tính tương đối “nâng cao” so với “hạ thấp” trên cơ sở “thân phận địa vị”.

Thân phận địa vị được nâng cao, chúng ta gọi là “được sủng ái”. Thân phận địa vị bị hạ thấp, chúng ta gọi là “bị sỉ nhục”.

Nên chúng ta biết, thân phận địa vị là cành cây, là “không có tính tương đối”, còn “được sủng ái” hoặc “bị sỉ nhục” chỉ là lá cây được dẫn xuất ra, là loại “có tính tương đối”.

Con người quá quan tâm đến biểu hiện, mà quên mất căn bản, nên mới coi lá cây quan trọng hơn cành cây.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 13:16:46.

Câu 2: Hà vị sủng nhục nhược kinh? Sủng vi hạ, đắc chi nhược kinh, thất chi nhược kinh, thị vị sủng nhục nhược kinh.

Đạo Đức Kinh thường đề cập đến “thượng”, “hạ”. “Hạ” là gì? “Thượng” là gì? Không thể hiểu nghĩa gốc của hai chữ này, thì không thể nắm được bản chất của những lời này mà Lão Tử nói.

Giải thích theo cấp bậc của tính tương đối, rất dễ hiểu.

Tính tương đối từ tuyệt đối ở tầng cao nhất, liên tục phân chia đến vạn vật ở tầng thấp nhất.

Cái gọi là “thượng”, chính là chỉ tầng cao hơn của sự biến đổi tính tương đối, tức là: “Không có tính tương đối” tương đối, là căn bản.

Cái gọi là “hạ”, chỉ tầng thấp hơn của sự biến đổi tính tương đối, tức là: “Có tính tương đối” tương đối, là loại biểu hiện.

Tôi đã vẽ một hình đơn giản, mọi người hãy xem hình để hiểu “thượng” và “hạ” là gì.

[HÌNH ẢNH] (LỜI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 30/12/2016 13:18:05.

Tiếp câu 2:

[Được sủng ái và bị sỉ nhục đều lo lắng, sợ hãi là gì? Sủng là loại tầng thấp hơn được phân hóa từ “thân”, có được rồi lại lo lắng mất đi, mất đi rồi lại sợ hãi không có được, đây chính là được sủng ái và bị sỉ nhục đều lo lắng, sợ hãi].

Hiểu được “thượng” là gì, “hạ” là gì. Người có chút ngộ tính sẽ biết “thượng đức”, “hạ đức” được nói đến trong thiên “Đức” là gì.

Còn người đời không hiểu ý nghĩa bản chất mà “thượng”, “hạ” chỉ, chỉ có thể đưa ra lời giải thích bề ngoài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:21:28.

Câu 3: Hà vị quý đại hoạn nhược thân? Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vi ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn?

[Coi trọng đại họa “được sủng ái và bị sỉ nhục” này hơn cả bản thân thân phận địa vị là gì? Ta sở dĩ có đại họa “được sủng ái hoặc bị sỉ nhục” này, là vì ta chấp trước vào thân phận địa vị của mình, nếu ta không chấp trước vào thân phận địa vị, ta còn lo lắng được sủng ái hoặc bị sỉ nhục sao?]

Lão Tử hiểu sự biến đổi tính tương đối, nên biết so với “được sủng ái” và “bị sỉ nhục”, “thân phận địa vị” là thứ căn bản hơn.

Mà nếu con người có thể loại bỏ tính tương đối “có thân phận địa vị” so với “không có thân phận địa vị” trong lòng, thì tự nhiên sẽ không còn “được sủng ái” và “bị sỉ nhục” được dẫn xuất từ loại “có thân phận địa vị” này.

Không quan tâm có cảnh cây hay không, còn lo lắng gì đến lá cây?

Người đời coi sự lo lắng, sợ hãi đối với “được sủng ái” và “bị sỉ nhục” quan trọng hơn cả bản thân “thân phận địa vị”, là “bỏ gốc theo ngọn”.

Đây là vì không thể bỏ tính tương đối, không thể nhìn thấy bản chất sâu xa của sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:22:18.

Hai câu cuối cùng: Cổ quý dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả ký thiên hạ; ái dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả thác thiên hạ.

Nhiều người hiểu “ký” và “thác” ở đây là một nghĩa, đó là vì chưa hiểu nguyên lý của tính tương đối.

Trên thực tế, “ký” và “thác” là từ trái nghĩa. Ví dụ như có một cái bàn, trên bàn đặt một cái đĩa, trên góc bàn treo một cái túi. Vậy chúng ta có thể nói, cái bàn nâng đỡ cái đĩa, cái túi treo trên cái bàn.

Nâng đỡ là dùng lực từ dưới lên trên, treo là dùng lực từ trên xuống dưới. Chỉ là sau này người ta dùng chung “ký thác” để biểu thị hai quan hệ dùng lực ngược nhau này. Giống như người ta nói: Tôi ra ngoài nghe ngóng động tĩnh. “Động” và “tĩnh” cũng là nghĩa trái ngược nhau, nhưng lại được dùng chung thành một từ.

“Quý” và “ái” cũng là hai hành vi tương đối.

“Ái”, chỉ yêu quý, yêu quý thân phận địa vị là để mưu cầu lợi ích cho thiên hạ, là loại bỏ tính tương đối của “thân phận địa vị”.

“Quý”, chỉ coi trọng thân phận địa vị hơn việc mưu cầu lợi ích cho thiên hạ, là có tính tương đối của “thân phận địa vị”.

Hiểu được tính tương đối của “quý” và “ái”, bạn sẽ không còn thấy mâu thuẫn khi xem “thánh nhân tự ái bất tự quý” trong các chương sau.

Mấy câu trước nói về việc nếu trong lòng con người tồn tại tính tương đối “thân phận địa vị”, sẽ dẫn xuất ra đại họa “được sủng ái” so với “mất sủng ái”. Mà có thể loại bỏ tính tương đối “thân phận địa vị”, con người tự nhiên sẽ không còn đại họa.

Luôn nói “thân phận địa vị”, mọi người có thể không dễ hiểu, để thuận tiện cho việc hiểu, chúng ta có thể tạm thời dịch đơn giản nó là “quyền lực”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:24:28.

Nên hai câu sau nói về hai loại người lãnh đạo, do tâm lý đối với quyền lực khác nhau, nên sẽ thể hiện ra những hành vi khác nhau trong việc đối đãi với người dân.

Quyền lực là gì?

Quyền lực là công cụ do người dân giao phó cho người lãnh đạo để mưu cầu lợi ích cho thiên hạ.

Nếu trong lòng người lãnh đạo tồn tại tính tương đối “công cụ”, sẽ dẫn xuất ra tính tương đối “có được công cụ” so với “mất đi công cụ”. Từ đó coi việc có được hay mất đi công cụ quan trọng hơn mục đích của bản thân công cụ, coi việc “duy trì quyền lực của mình” quan trọng hơn việc “dùng quyền lực để mưu cầu lợi ích cho người dân”.

Không thể loại bỏ tính tương đối trong lòng, con người sẽ làm ra những hành vi “bỏ gốc theo ngọn” này, Lão Tử đã luận giải qua trong mấy câu trước bằng “quý đại hoạn nhược thân”.

Nên nói, nếu người lãnh đạo coi quyền lực của mình quan trọng hơn việc mưu cầu lợi ích cho thiên hạ, anh ta sẽ đối xử với người dân giống như ký sinh trên người dân. Tôi thấy từ “ký sinh” dùng ở đây rất sinh động, có thể biểu đạt chính xác ý của Lão Tử.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:25:44.

Nếu người lãnh đạo có thể loại bỏ tính tương đối “quyền lực” trong lòng, sẽ không còn chấp trước vào “quyền lực”, anh ta có thể nhìn thấy mục đích của công cụ.

Nhưng người lãnh đạo cũng sẽ yêu quý công cụ quyền lực này, vì anh ta hiểu rằng có công cụ này, có thể mưu cầu lợi ích cho thiên hạ tốt hơn.

Người lãnh đạo như vậy, anh ta sẽ đối xử với người dân giống như có thể nâng đỡ người dân.

“Thác” mô tả quan hệ dùng lực là người lãnh đạo ở dưới người dân, gánh vác trọng lượng của người dân. Dùng để hình dung những hành vi như người lãnh đạo có thể từ bỏ thân phận địa vị, có thể gánh vác gánh nặng của người dân, ra sức mưu cầu lợi ích cho người dân, vì anh ta hiểu rằng thân phận địa vị chỉ là công cụ, mưu cầu lợi ích cho người dân mới là mục đích cơ bản.

Ví dụ, A và B hai người đi kiếm củi về cho gia đình nấu ăn, người nhà phát cho mỗi người một con dao chặt củi.

A thấy dao tốt như vậy, lại quên mất mục đích kiếm củi, thấy củi tốt trên cây không chịu chặt, sợ chặt cùn dao, thấy củi tốt dưới đất không chịu nhặt, sợ đất bẩn dao.

B bất kể có dao hay không, chỉ biết phải kiếm củi về nhà, thấy củi trên cây tốt, cầm dao lên chặt, thấy củi tốt dưới đất, bỏ dao xuống nhặt.

Cuối cùng, A chỉ kiếm được mấy củi về nhà, cả nhà phải nhịn đói chịu rét, B lại kiếm được một bó củi lớn về nhà, cả nhà có thể quay quần bên bếp lửa ăn cơm nóng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:26:14.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã nói trong chương trước, người lãnh đạo phải thông qua việc bớt tính tương đối, để nhìn thấy nhu cầu sinh tồn cơ bản của người dân, chứ không phải đối phó với những nhu cầu của “công cụ được dẫn xuất từ sự sinh tồn của sinh vật”.

Trong chương này, Lão Tử đã thông qua ví dụ về việc con người lo lắng, sợ hãi khi được sung ái và mất sung ái, để nói với người lãnh đạo không được “bỏ gốc theo ngọn”, theo

đuổi nhu cầu của “công cụ được dẫn xuất từ việc lãnh đạo”, làm ra những hành vi ký sinh trên người dân.

Mà phải thông qua việc bớt tính tương đối, nhìn thấy mục đích cơ bản của việc lãnh đạo người dân, tức là: Mưu cầu lợi ích cho người dân.

Như vậy, có thể làm được dù có quyền lực vô thượng, nhưng lại có thể hạ mình nâng đỡ gánh nặng mưu cầu lợi ích cho thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 01:27:58.

Nói đến đây.

Bây giờ mọi người hẳn là đã hiểu tính tương đối là gì, sự biến đổi tính tương đối là gì, bớt tính tương đối và thêm tính tương đối là gì, không có tính tương đối và có tính tương đối là gì.

Chẳng lẽ Đạo Đức Kinh của Lão Tử chỉ nói về những điều này sao? Rõ ràng là không phải.

Đây chỉ là thế giới quan mà Lão Tử đưa ra, là một lý thuyết về sự hình thành của vũ trụ. Suy luận từ lý thuyết này đến ứng dụng trong cuộc sống thực tế, là nội dung luận giải của các chương chính trong Đạo Đức Kinh của Lão Tử.

Chỉ có hiểu được những lý thuyết đã nói ở trên, mới có thể hiểu được logic luận giải của Lão Tử sau này.

Tại sao Lão Tử liên tục nhấn mạnh phải bớt tính tương đối, phải giữ cân bằng trong những ví dụ được vận dụng?

Tại sao phải làm như vậy?

Đều là vì tính chất của tính tương đối. Hai loại do tính tương đối phân chia ra, là “không phải bạn thì là tôi”, “cùng sinh cùng tử”, “phụ thuộc lẫn nhau”, “tương sinh tương khắc”, “bình đẳng”, “cân bằng” cùng tồn tại.

Tác dụng của Đại đạo, là biến đổi tính tương đối. Từ đó sinh ra hai loại tác dụng, một là tác dụng “bớt tính tương đối”, một là tác dụng “thêm tính tương đối”. Hai tác dụng này luôn luôn tồn tại đồng thời, tương tác lẫn nhau, từ đó dẫn đến trạng thái cân bằng của tính tương đối.

Trạng thái cân bằng này, chính là “nhất” mà Lão Tử luận giải trong chương “Tích chi đắc nhất giả”.

Con người thường bị một loại biểu hiện nào đó của sự vật mê hoặc, dẫn đến cố chấp vào một loại tương đối nào đó, mà bỏ qua loại còn lại, từ đó dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, từ đó sẽ chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Lực phản tác dụng này, giống như cân bằng điện phân của nước trong hóa học.

Lão Tử mô tả tác dụng này của Đại đạo là “phản giả, đạo chi động; nhược giả, đạo chi dụng”.

Tôi đã nói rõ ràng như vậy rồi, những ai chưa hiểu, hãy đợi tôi từ từ cập nhật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 02:33:36.

Chương 14

Thị chi bất kiến, danh viết di; thính chi bất văn, danh viết hi; bác chi bất đắc, danh viết vi.

Thử tam giả, bất khả trí cật (jié), cố hỗn nhi vi nhất.

Kỳ thượng bất kiêu (jiāo), kỳ hạ bất muội (mèi).

Thằng (mǐn) thằng bất khả danh, phục quy vu vô vật.

Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoảng.

Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu.

Chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu. Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỳ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 02:47:39.

Chương này rất dễ hiểu, nhìn theo tính tương đối, chính là đang nói tiếng Quan Thoại.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến hiểu như thế nào:

Nhìn nó mà không thấy, gọi là “di”; nghe nó mà không nghe thấy, gọi là “hi”; sờ nó mà không sờ thấy, gọi là “vi”. Hình dạng của ba thứ này không thể tìm hiểu, chúng vốn dĩ hỗn nhiên nhất thể. Trên của nó không sáng sủa; dưới của nó cũng không tối tăm, không đầu không đuôi, kéo dài vô tận mà lại không thể gọi tên, mọi chuyển động đều trở về trạng thái vô hình vô tướng. Đây chính là hình dạng không có hình dạng, hình ảnh không thấy vật thể, đây chính là “hồ hoảng”. Đón đầu nó, không thấy đầu của nó, đi theo nó, cũng không thấy đuôi của nó. Nắm vững “Đạo” đã tồn tại từ lâu, để điều khiển những sự vật cụ thể tồn tại trong hiện thực. Có thể nhận thức, hiểu được khởi đầu của vũ trụ, gọi là nhận thức quy luật của “Đạo”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 02:48:28.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Nhìn mà không thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “di”;

Nghe mà không nghe thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “hi”;

Sờ mà không sờ thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “vi”.

Đối với sự vật trong ba loại này, con người đều không thể (thông qua việc truy hỏi/đối chiếu/phản chứng chúng mà) phân biệt được, nên sự vật trong ba loại này, đều chỉ có thể thống nhất được gọi là “di” hoặc “hi” hoặc “vi”.

Ba loại này giống như quy luật tự nhiên, không có tính tương đối.

Quy luật tự nhiên như thế nào? Trên của nó không sáng, dưới của nó không tối. Nó giống như sợi dây thừng nối đầu đuôi lại với nhau, không phân biệt được đầu và đuôi.

Mặc dù chúng ta miễn cưỡng so sánh nó với vật thể để mô tả, nhưng vì quy luật tự nhiên không có bất kỳ tính tương đối nào, nên nó không tồn tại khái niệm “vật thể”.

Nếu nhất định phải hình dung quy luật tự nhiên, thì hình dạng của nó là hình dạng không có hình dạng, vật thể không có vật thể, nó mơ hồ, không thể phân biệt. Nhìn về phía trước, không thấy điểm khởi đầu của nó. Nhìn về phía sau, không thấy điểm kết thúc của nó.

Chúng ta có thể thông qua việc nắm vững quy luật tự nhiên đã tồn tại từ khi vũ trụ ban đầu, để nắm vững sự vật hiện tại do quy luật tự nhiên dẫn xuất ra thông qua sự biến đổi tính tương đối.

Nếu con người có thể nhận thức được quy luật tự nhiên đã tồn tại từ khi vũ trụ ban đầu như thế nào, thì có thể nắm vững quy luật vận dụng/biểu hiện của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 03:00:15.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thị chi bất kiến, danh viết di; thính chi bất văn, danh viết hi; bác chi bất đắc, danh viết vi.

[Nhìn mà không thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “di”; nghe mà không nghe thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “hi”; sờ mà không sờ thấy, chúng ta gọi loại sự vật này là “vi”].

Để mô tả tính không có tương đối của quy luật tự nhiên, Lão Tử đã liệt kê 3 loại mà con người tương đối dễ hiểu.

3 loại này, đều là loại mà con người dùng tính tương đối “có thể cảm nhận được” so với “không thể cảm nhận được” của năm giác quan để phân biệt sự vật, từ đó đặt tên.

Những gì con người không thể cảm nhận được bằng thị giác, được gọi chung là “di”, những gì con người không thể cảm nhận được bằng thính giác, được gọi chung là “hi”, những gì con người không thể cảm nhận được bằng xúc giác, được gọi chung là “vi”.

Tất nhiên, đối với những gì con người có thể cảm nhận được, họ sẽ thêm các loại tính tương đối như kích thước, màu sắc, v.v., từ đó phân biệt sự vật một cách chi tiết hơn, ở đây chúng ta không thảo luận về điều này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 04:04:37.

Câu 2 : Thử tam giả, bất khả trí cật (jié), cố hỗn nhi vi nhất.

“Cật” là gì?

Cật, dịch theo nghĩa đen là truy hỏi.

Truy hỏi làm như thế nào? Là thông qua việc đặt nhiều câu hỏi trước sau để phân biệt xem lời bạn nói có mâu thuẫn hay không, hoặc là sau khi hỏi bạn, lại đi hỏi người khác, sau đó đối chiếu lời khai của hai bên để phán đoán, từ đó phân biệt đúng sai của hai bên.

Dùng ở đây có nghĩa là “tìm sự đối chiếu, từ đó phân biệt”.

Con người không thể phân biệt sự vật trong ba loại đã nói ở trên.

Ví dụ như, tia cực tím và tia hồng ngoại, thời xưa con người đều không nhìn thấy, bạn bảo họ phân biệt như thế nào?

Sóng siêu âm và sóng hạ âm, thời xưa con người đều nghe không thấy, bạn bảo họ phân biệt như thế nào?

Trường điện từ và trường hấp dẫn, con người đều không thể sờ thấy, bạn bảo họ phân biệt như thế nào?

Chính vì thời xưa con người không thể phát hiện ra tính tương đối trong những loại này, nên đối với nhận thức của người xưa, chúng tương đương với không có tính tương đối.

Chính vì không có tính tương đối, nên chỉ có thể gọi chung những gì nghe không thấy thành một loại, gọi chung những gì nhìn không thấy thành một loại, gọi chung những gì sờ không thấy thành một loại.

Có người hiểu câu này là: Gọi chung ba loại sự vật này thành một loại, đều quy về “Đạo”. Lời giải thích như vậy quá gượng ép, trên thực tế Lão Tử chỉ muốn dùng 3 loại không có tính tương đối để minh họa mà thôi. Sau khi đưa ra ví dụ ở trên, Lão Tử mới mô tả hình dạng của “Đạo” cho chúng ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 04:06:20.

Câu 3: Kỳ thượng bất kiều (giảo), kỳ hạ bất muội (mèi).

Kiều, là hình dung ánh sáng chiếu vào vật thể, trắng sáng.

Muội, là hình dung nơi ánh sáng không chiếu đến, tối tăm.

“Kiều” so với “muội” là một loại tính tương đối.

Lão Tử hình dung trên của quy luật tự nhiên không sáng, dưới của nó không tối, chỉ là một ví dụ trực quan, dùng để mô tả tính không có tương đối của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 04:19:57.

Câu 4: Thăng (mẫn) thăng bất khả danh, phục quy vu vô vật.

Thăng: Làm danh từ là sợi dây, làm động từ là thắt nút bằng sợi dây.

Thăng thăng: Giống như sợi dây thường nối đầu đuôi lại với nhau.

Danh: Làm động từ, phân biệt loại.

Bất khả danh: Không thể phân biệt loại, không tìm thấy tính tương đối của nó.

Quy luật tự nhiên giống như sợi dây thường nối đầu đuôi lại với nhau, không thể phân biệt được điểm khởi đầu và điểm kết thúc. Đây vẫn là dùng ví dụ để mô tả tính không có tương đối của quy luật tự nhiên.

Vì không có bất kỳ tính tương đối nào, nên tất nhiên cũng không có khái niệm “vật thể”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 05:29:56.

Câu 5: Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoảng.

Vì quy luật tự nhiên hoàn toàn không có bất kỳ tính tương đối nào, nên nói nó là hình dạng không có hình dạng, vật thể không có vật thể.

Giống như con người ngủ dậy, mắt bị ghèn bám, nhìn mọi thứ đều mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng, không thể phân biệt. Câu này vẫn là mô tả “Đạo” không chứa tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 07:57:00.

Câu 6: Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu.

Quy luật tự nhiên không có tính tương đối, tất nhiên cũng không có sự khác biệt trước và sau.

Nên nói, nhìn về phía trước không có điểm khởi đầu, nhìn về phía sau không có điểm kết thúc.

Đây vẫn là ví von tính không có tương đối của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 09:51:39.

Câu 7: Chấp cổ chi đạo, dĩ ngự kim chi hữu.

Quy luật tự nhiên đã tồn tại từ khi vũ trụ ban đầu, ở đây dùng “cổ” để hình dung quy luật tự nhiên tồn tại đã lâu, không phải nói quy luật tự nhiên chỉ tồn tại ở thời cổ đại, bây giờ không còn nữa.

Sau khi vũ trụ hình thành, quy luật tự nhiên thông qua sự biến đổi tính tương đối, dẫn xuất ra vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ hiện nay. Nếu con người có thể hiểu được đạo lý “không có tính tương đối” của quy luật tự nhiên, thì có thể nắm vững căn bản này, từ đó nắm vững vạn vật được dẫn xuất ra sau khi tính tương đối biến đổi.

Ví dụ, giống như làm bài tập toán, bạn chỉ cần nắm vững công thức, ví dụ như $(a+b)^2=a^2+2ab+b^2$, vậy bất kể a và b biến đổi như thế nào, phức tạp đến đâu, chứa bao nhiêu số hạng, bạn đều có thể tính ra đáp án.

Chương 2, chúng ta đã nói, quy luật tự nhiên và vạn vật muôn hình vạn trạng cũng có công thức:

Quy luật tự nhiên + sự biến đổi tính tương đối $\Rightarrow$ Vạn vật muôn hình vạn trạng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 09:53:23.

Câu 8: Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỳ.

Nếu con người có thể biết rằng vũ trụ ban đầu hoàn toàn không có tính tương đối, vạn vật muôn hình vạn trạng hiện nay đều là được dẫn xuất ra sau khi tính tương đối biến đổi, vậy con người có thể nắm vững quy luật vận dụng/biểu hiện của quy luật tự nhiên.

Quy luật căn bản này là gì?

Chính là sự biến đổi tính tương đối.

Thông qua việc bớt tính tương đối hoặc thêm tính tương đối, con người có thể nắm vững vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 09:54:16.

Tổng kết về tính tương đối:

Trong chương này, Lão Tử trước tiên thông qua việc đưa ra 3 ví dụ để minh họa rằng: Sự vật không có tính tương đối, thì không thể phân biệt.

Còn “Đạo”/Quy luật tự nhiên này, đối với vũ trụ, là hoàn toàn tuyệt đối không có bất kỳ tính tương đối nào. Vũ trụ ban đầu chỉ có quy luật tự nhiên, không có bất kỳ tính tương đối nào.

Vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ đều là được thể hiện ra bởi quy luật tự nhiên thông qua việc biến đổi tính tương đối. Nên nếu con người có thể nắm vững quy luật căn bản này, thì có thể nắm vững mọi sự vật trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 12:08:23.

Chương 15

Cổ chi thiện vi đạo giả, vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức.

Phu duy bất khả thức, cố cường vi chi dung:

Dự hễ, nhược đông thiệp xuyên; do hễ, nhược úy tứ lân; nghiễm hễ, kỳ nhược khách; hoán hễ, nhược băng chi tương thích; đồn hễ, kỳ nhược phác; khoáng hễ, kỳ nhược cốt; hỗn hễ, kỳ nhược trọc.

Thục năng trọc dĩ cửu? Tĩnh chi từ thanh; thục năng an dĩ cửu? Động chi từ sinh.

Bảo thử đạo giả, bất dục doanh. Phu duy bất doanh, cố năng tị bất tân thành.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 12:09:27.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến hời hợt như thế nào:

Người giỏi hành Đạo thời xưa, vi diệu thông đạt, sâu sắc huyền bí, không phải người thường có thể hiểu được. Chính vì không thể nhận thức được ông ta, nên chỉ có thể miễn cưỡng hình dung ông ta là: Ông ta cẩn thận, giống như mùa đông lội qua sông; ông ta cảnh giác, giống như đề phòng sự tấn công của nước láng giềng; ông ta cung kính, giống như đi dự tiệc làm khách; ông ta hành động phóng khoáng, giống như băng tan dần; ông ta chất phác, giống như nguyên liệu chưa qua chế biến; ông ta khoáng đạt, giống như thung lũng sâu thẳm; ông ta bao dung, giống như nước đục. Ai có thể khiến nước đục yên lặng, từ từ trong veo? Ai có thể khiến sự yên lặng chuyển động, từ từ sinh ra sức sống? Người giữ “Đạo” này sẽ không tự mãn. Chính vì ông ta không bao giờ tự mãn, nên có thể bỏ cũ đổi mới.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 12:30:05.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên thời xưa, hành vi khiến người ta khó nắm bắt được lý do, nhưng lại ẩn chứa nguyên lý; cách thức hành vi biến hóa khôn lường, không câu nệ hình thức, nhưng đều có thể đạt được thành quả.

Hành vi như vậy thật sâu sắc khó hiểu, khiến người ta không thể phân biệt được rốt cuộc hành vi như thế nào mới là gần gũi với quy luật tự nhiên.

Chính vì không thể phân biệt được hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, nên tôi mới miễn cưỡng dùng ví dụ để hình dung:

Làm việc cẩn thận, giống như mùa đông đi trên mặt sông đóng băng.

Làm việc luôn quan sát phản ứng của sự vật, giống như luôn đề phòng nguy hiểm có thể xảy ra xung quanh.

Đối xử với con người và sự vật, luôn cân nhắc phản ứng của đối phương, giống như đi làm khách nhà người khác, cẩn thận, sợ xúc phạm chủ nhà.

Làm việc không vội vàng, chậm rãi, phù hợp với thời thế, giống như nhiệt độ tăng dần, băng tuyết tan thành nước.

Đối xử với sự vật, giữ tâm tính chất phác, giống như khúc gỗ không có bất kỳ sự tô vẽ nhân tạo nào.

Đối xử với sự vật, giữ khí lượng bao dung và bao phủ toàn diện, giống như thung lũng có thể sinh ra, bao dung và tác động đến vô số nước suối/động thực vật khác nhau.

Đối xử với sự vật, có thể nhìn nhận như nhau, giống như nước sông đục, bùn cát và nước hòa làm một, không thể phân biệt.

Ai có thể khiến cho nước sông mãi mãi đục ngầu? Chỉ cần để yên, tính tương đối “nặng” so với “nhẹ” sẽ xuất hiện, bùn và cát nặng sẽ chìm xuống, nước sẽ trong veo.

Ai có thể khiến cho sự vật mãi mãi bất biến? Chỉ cần chuyển động, thêm vào tính tương đối, sự vật bất biến sẽ dẫn xuất ra các loại sự vật khác nhau.

Người gần gũi với quy luật tự nhiên, hiểu rằng vạn vật muôn hình vạn trạng đều có dung lượng cân bằng tự nhiên của nó, sẽ không vì dục vọng cá nhân mà tham lam muốn nhiều hơn, muốn đầy đủ hơn, phá vỡ dung lượng cân bằng tự nhiên của một sự vật nào đó.

Chỉ khi sự vật ở trong trạng thái dung lượng cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên, mới có thể giữ cho “tốc độ tiêu vong của sự vật” và “tốc độ sinh ra của sự vật” nhất quán, mới có thể duy trì trạng thái cân bằng động cũ mất mới sinh này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 12:30:55.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Cổ chi thiện vi đạo giả, vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức. Phu duy bất khả thức, cố cường vi chi dung:

Thiện vi đạo giả: Chỉ người hành vi có thể tuân thủ quy luật tự nhiên.

Vi: Khó nắm bắt.

Diệu: Nguyên lý.

Vi diệu: Chỉ hành vi khiến người ta khó nắm bắt, nhưng lại ẩn chứa nguyên lý.

Huyền: Biến đổi.

Thông: Có thể đạt được.

Huyền thông: Chỉ cách thức hành vi mặc dù biến hóa khôn lường, không câu nệ hình thức, nhưng có thể đạt được thành quả.

Vì diệu huyền thông: Hành vi khiến người ta khó nắm bắt lý do, nhưng lại ẩn chứa nguyên lý; cách thức hành vi biến hóa khôn lường, không câu nệ hình thức, nhưng đều có thể đạt được thành quả.

Giải thích: [Người hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên thời xưa, hành vi khiến người ta khó nắm bắt được lý do, nhưng lại ẩn chứa nguyên lý; cách thức hành vi biến hóa khôn lường, không câu nệ hình thức, nhưng đều có thể đạt được thành quả. Hành vi như vậy thật sâu sắc khó hiểu, khiến người ta không thể phân biệt được rốt cuộc hành vi như thế nào mới là phù hợp với quy luật tự nhiên. Chính vì không thể phân biệt/đặt tên, nên mới miễn cưỡng dùng ví dụ để hình dung].

Tại sao nói hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên không thể phân biệt/đặt tên?

Vì những hành vi này là không có tính tương đối, là thay đổi theo thời thế, có vô số hình thức biểu hiện.

Nhận thức và ngôn ngữ của con người đều là hữu hạn, nên không thể dùng nhận thức và ngôn ngữ hữu hạn để mô tả từng loại hành vi vô hạn trong môi trường vô hạn. Lão Tử chỉ có thể dùng ví dụ để hình dung, hy vọng con người có thể hiểu được nguyên lý trong đó:

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/12/2016 12:41:27.

Câu 2: Dự hễ, nhược đông thiệp xuyên;

Dự: Cẩn thận.

Hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên, là cẩn thận. Giống như mùa đông đi trên mặt sông đóng băng. Nước sông đóng băng, nhưng băng có thể dày mỏng không đều, bước này đi xuống không sao, có thể bước tiếp theo đi xuống băng sẽ vỡ.

Lão Tử dùng việc mùa đông đi trên mặt băng, để so sánh với việc làm việc phải luôn quan sát phản ứng do hành vi mang lại, và phải thay đổi cho phù hợp với môi trường mới bất cứ lúc nào.

Mặt băng phía trước, giống như tương lai chưa biết, con người không thể dùng quy luật do kinh nghiệm hữu hạn trong quá khứ tổng kết ra để phán đoán tương lai vô hạn.

Khi đi trên mặt băng, mỗi bước đi, con người đều phải dùng chân dò nhẹ về phía trước để thăm dò độ dày của băng, hễ có gì bất thường là phải chuẩn bị tinh thần. Đây là so sánh với việc làm việc phải để dành sức lực, phải luôn quan sát phản ứng của sự vật, và luôn sẵn sàng điều chỉnh.

Nếu không thể thay đổi cho phù hợp với môi trường mới bất cứ lúc nào, khi đi qua sông băng sẽ cho rằng vừa rồi đi bước này không sao, vậy bây giờ đi thêm bước nữa cũng sẽ không sao, như vậy, băng có thể vỡ bất cứ lúc nào.

Nếu không để dành sức lực và thăm dò cẩn thận, mạnh mẽ bước một bước dài ra ngoài, gặp phải băng vỡ sẽ khó thu hồi lại sự cân bằng kịp thời, sẽ dẫn đến hậu quả khó cứu vãn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/01/2017 08:38:39.

Câu 3: Do hễ, nhược úy tứ lân;

Do: Có nghĩa là quan sát, cân nhắc mọi khía cạnh, không đưa ra quyết định phiến diện.

Hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, phải cân nhắc toàn diện ảnh hưởng của nó đến mọi mặt. Giống như làm việc phải cân nhắc đến phản ứng của xung quanh, phải cân nhắc đến những nguy hiểm có thể xảy ra xung quanh.

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên phải cân nhắc đến tất cả các loại do tính tương đối phân chia ra, không được chỉ cân nhắc phiến diện đến một loại tương đối nào đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/01/2017 10:03:26.

Câu 4: Nghiễm hề, kỳ nhược khách;

Nghiễm: Nghĩa đen là trang trọng. Ở đây hình dung một người đi làm khách nhà người khác, lời nói và hành vi cử chỉ không dám phóng túng, sợ khiến chủ nhà không vui.

Một người ở nhà, hành vi cử chỉ tương đối thoải mái, vì anh ta chỉ cần cân nhắc vấn đề từ góc độ thoải mái của bản thân, ngồi như thế nào thoải mái thì ngồi như vậy. Nhưng khi đi làm khách nhà người khác, con người cũng cần phải cân nhắc từ góc độ của đối phương. Ví dụ như, nếu tôi ngồi như vậy, chủ nhà có thấy phản cảm, thấy tôi bất lịch sự hay không?

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, vừa có thể cân nhắc vấn đề từ một góc độ, vừa có thể cân nhắc vấn đề từ góc độ tương đối của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/01/2017 12:44:31.

Câu 5: Hoán hề, nhược băng chi tương thích;

Hoán: Nghĩa đen là tiêu tan.

Ở đây hình dung mùa xuân đến, nhiệt độ tăng dần, băng cũng tan thành nước theo sự tăng lên của nhiệt độ.

Băng tan thành nước như thế nào? Băng có muốn ở lại, cố ý tan chậm không? Có vì tâm trạng không tốt mà cố ý tan nhanh không? Điều không, băng chỉ tan theo sự thay đổi của nhiệt độ.

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên là không có tính tương đối chủ quan của con người, thời cơ hành động, mức độ hành động, tốc độ hành động, v.v. đều phù hợp với môi trường khách quan, phù hợp với tập hợp áp dụng A của nó, sẽ không bóp méo quy luật nhân tạo, “cố tình làm trái”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/01/2017 12:59:36.

Câu 6: Đôn hề, kỳ nhược phác;

Đôn, là thuần túy.

Phác, là khúc gỗ chưa được chạm khắc, thô vế. Nghĩa bản chất là “không chứa tính tương đối”.

Ở đây hình dung người gần gũi với quy luật tự nhiên, hành vi thuần túy theo quy luật, mà không có chấp niệm hậu thiên của con người.

Giống như một cái cây, quy luật tự nhiên muốn nó mọc thế nào thì nó mọc thế đó, không tồn tại tính tương đối nhân tạo, không giống như những cây cảnh, mai uốn được con người tô vẽ, uốn nắn.

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, chỉ nói đến quy luật, không có tính tương đối do con người thêm vào.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 02:58:25.

Câu 7: Khoáng hê, kỳ nhược cộc;

Khoáng: Nghĩa đen là trống rỗng, rộng lớn. Chỉ bao dung tất cả.

Ở đây hình dung người gần gũi với quy luật tự nhiên, khí lượng làm việc giống như thung lũng, vừa rộng lớn vừa trống rỗng, có thể sinh ra, bao dung đủ loại sự vật, như dòng nước, núi đá, cây cối, động vật, v.v.

Đồng thời cũng so sánh với việc làm việc cũng có thể bao phủ toàn diện mọi sự vật chịu ảnh hưởng của nó.

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, có thể bao dung và bao phủ mọi sự vật dưới ảnh hưởng của quy luật của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 02:59:25.

Câu 8: Hỗn hê, kỳ nhược trọc.

Hỗn, là chỉ sự vật hỗn tạp với nhau, không thể phân biệt. Nghĩa bản chất là “không chứa tính tương đối”.

Nước bùn đục, bùn cát và nước đều hỗn tạp với nhau, không thể phân biệt rõ ràng. Ở đây hình dung hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, đối xử như nhau với mọi sự vật chịu ảnh hưởng của nó.

Lão Tử dùng điều này để so sánh với việc hành vi gần gũi với quy luật tự nhiên, là không mang theo tính tương đối khi đối xử với mọi sự vật chịu ảnh hưởng của nó, đều như nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 03:00:46.

Câu 9: Thục năng trọc dĩ cửu? Tĩnh chi từ thanh; thục năng an dĩ cửu? Động chi từ sinh.

Ai có thể khiến cho nước sông mãi mãi đục ngầu?

Không ai có thể cản trở tác dụng của quy luật tự nhiên.

Chỉ cần thể hiện tính tương đối, sự vật sẽ lập tức sinh ra các loại tương đối. Lấy ví dụ về nước bùn đục, khi để yên, tính tương đối “nặng” so với “nhẹ” của bùn, cát, nước sẽ thể hiện ra, nước sông đục sẽ được phân chia, nước sẽ trong veo.

Ai có thể khiến cho sự vật mãi mãi bất biến?

Không ai có thể làm được.

Chỉ cần thêm tính tương đối, ví dụ như thêm tính tương đối “động” so với “tĩnh”, sự vật tự nhiên sẽ từ một loại, sinh ra hai loại “động” và “tĩnh”.

Nước sông đục để yên sẽ trong veo, sự vật bất biến chuyển động sẽ sinh ra loại mới. Có ai có thể cản trở sự thay đổi này mãi mãi sao?

Lão Tử thông qua hai câu hỏi ngược lại này, để nói với chúng ta: Không ai có thể cản trở tác dụng của quy luật tự nhiên mãi mãi. Bất kỳ sự vật nào cố gắng chống lại tác dụng của quy luật tự nhiên, đều sẽ bị quy luật tự nhiên nghiền nát.

Nên Phật giáo nói “thần thông dù lớn đến đâu, cũng không chống lại được nghiệp lực”. “Nghiệp lực”, chính là lực tác dụng của quy luật tự nhiên, chính là lực biến đổi tính tương đối. Nên con người phải tuân theo quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 03:01:20.

Câu 10: Bảo thủ đạo giả, bất dục doanh. Phu duy bất doanh, cố năng tề bất tân thành.

Người gần gũi với quy luật tự nhiên, hiểu rằng vạn vật muôn hình vạn trạng đều có dung lượng cân bằng tự nhiên của nó, sẽ không vì dục vọng cá nhân mà tham lam muốn nhiều hơn, muốn đầy đủ hơn, phá vỡ dung lượng cân bằng tự nhiên của một sự vật nào đó.

Dung lượng cân bằng tự nhiên là gì?

Ví dụ, trong tự nhiên, số lượng sinh vật ở các bậc chuỗi thức ăn là khác nhau, bậc chuỗi thức ăn càng cao, số lượng sinh vật càng ít, bậc chuỗi thức ăn càng thấp, số lượng sinh vật càng nhiều.

Nếu số lượng sinh vật trong một chuỗi thức ăn nào đó mất cân bằng, chuỗi thức ăn này sẽ có nguy cơ sụp đổ.

Xã hội hiện nay, chính là con người luôn không thỏa mãn, luôn cho rằng nhiều hơn là tốt hơn, dẫn đến chuỗi sinh vật trên trái đất mất cân bằng. Con người dục vọng không thỏa mãn, sinh nhiều, sinh nhiều ăn nhiều, dục vọng lại bành trướng, lãng phí càng nhiều. Cá không đủ ăn, cá vùng nước nông ăn hết, lại đi đánh bắt cá vùng nước sâu. Thịt không đủ ăn, chăn thả chậm lớn, lại nuôi nhốt tiêm hormone.

Đây chính là việc con người phá vỡ dung lượng cân bằng tự nhiên. Quy luật tự nhiên sẽ không có lòng nhân từ, nếu con người không thể hiểu đạo lý “bất dục doanh”, chỉ có thể bị quy luật tự nhiên tiêu diệt.

Tề, là loại bỏ.

Thành, là sinh ra.

Tề bất tân thành, chỉ sự cân bằng của quy luật tự nhiên là động, sự vật thuộc một loại nào đó, liên tục tiêu vong, cũng liên tục sinh ra.

Chỉ khi sự vật ở trong trạng thái dung lượng cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên, mới có thể giữ cho “tốc độ tiêu vong của sự vật” và “tốc độ sinh ra của sự vật” nhất quán, mới có thể duy trì trạng thái cũ mất mới sinh này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 11:23:25.

Tiếp câu 10:

Tác dụng của quy luật tự nhiên có tính hướng không?

Có, nó luôn tác động theo hướng khôi phục “cân bằng tính tương đối” của sự vật.

Nếu dung lượng của một sự vật vượt quá cân bằng, tốc độ sinh ra của nó sẽ chậm lại, tốc độ tiêu vong sẽ nhanh lên. Ngược lại, nếu dung lượng của sự vật thấp hơn cân bằng, tốc độ sinh ra của nó sẽ nhanh lên, tốc độ tiêu vong sẽ chậm lại. Đây chính là cách quy luật tự nhiên duy trì sự cân bằng của vạn vật, không ai có thể chống lại được tác dụng của quy luật tự nhiên.

Hướng tác dụng của quy luật, luôn ngược lại với hướng lệch khỏi cân bằng của sự vật. Gọi là: Phản giả, đạo chi động.

Trước tiên, lấy một ví dụ đơn giản:

Những ai đã học hóa học chắc chắn biết quy luật cân bằng hóa học. Ví dụ như nước, phân tử nước sẽ bị điện phân thành ion H^+ và OH^- , đồng thời hai ion H^+ và OH^- này lại kết hợp thành nước. Ở trạng thái cân bằng động, tốc độ tiêu vong và sinh ra là như nhau, nên nồng độ cân bằng của hai ion này là cố định. Nếu ion H^+ đột nhiên giảm, tốc độ sinh ra ion H^+ sẽ nhanh lên, tốc độ tiêu vong của ion H^+ sẽ chậm lại, cuối cùng khiến nồng độ H^+ trở về trạng thái cân bằng.

Ví dụ này tôi sẽ nói đến trong các chương sau. Chỉ có hiểu “lực phản tác dụng của quy luật cân bằng”, mới có thể hiểu được lý do Lão Tử nhấn mạnh phải giữ cân bằng, phải “đắc nhất”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 11:24:37.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng một số ví dụ để mô tả hình dạng của hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên trong chương này.

Sau đó, thông qua việc hỏi ngược lại, để nói với chúng ta, không ai có thể cản trở tác dụng của quy luật tự nhiên mãi mãi.

Con người nên tuân theo quy luật tự nhiên, các loại sự vật dưới ảnh hưởng của quy luật tự nhiên, có dung lượng cân bằng cố định, sự cân bằng này là động.

Quy luật tự nhiên thông qua tác dụng “biến đổi tính tương đối” mọi lúc mọi nơi, tức là hai tác dụng ngược nhau “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”, đã dẫn đến và duy trì sự cân bằng động.

Tổng hướng tác dụng của hai lực này, luôn ngược lại với hướng lệch khỏi “cân bằng tính tương đối” của sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 11:40:18.

Chương 16

Trí hư cực, thủ tĩnh đốc (dủ).

Vạn vật tịnh tác, ngô dĩ quan kỳ phục. Phu vật vân vân, các phục quy kỳ căn.

*Quy căn viết tĩnh, tĩnh viết phục mệnh. Phục mệnh viết thường, tri thường viết minh.
Bất tri thường, vọng tác, hung.*

*Tri thường dung, dung nãi công, công nãi vương, vương nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo
nãi cứu, một (mò) thân bất đãi (dài).*

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 11:40:46.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Cố gắng làm cho tâm hồn trống rỗng đến cực điểm, giữ cho cuộc sống thanh tịnh, kiên định bất biến.

Vạn vật đều sinh trưởng mạnh mẽ, ta từ đó quan sát đạo lý tuần hoàn của nó.

Vạn vật muôn hình vạn trạng, mỗi thứ đều trở về cội nguồn của nó.

Trở về cội nguồn gọi là thanh tịnh, thanh tịnh gọi là trở về với sinh mệnh.

Trở về với sinh mệnh gọi là tự nhiên, nhận thức được quy luật tự nhiên gọi là thông minh, hành vi khinh suất, thường sẽ dẫn đến hỗn loạn và tai họa.

Người nhận thức được quy luật tự nhiên là bao dung tất cả, bao dung tất cả sẽ thân nhiên công bằng, công bằng sẽ chu toàn, chu toàn mới có thể phù hợp với “Đạo” tự nhiên, phù hợp với Đạo tự nhiên mới có thể trường tồn, cả đời sẽ không gặp nguy hiểm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/01/2017 13:26:08.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Loại bỏ tất cả các tính tương đối của vạn vật muôn hình vạn trạng, có thể nắm được quy luật tự nhiên bản chất nhất, bất biến duy nhất.

Mọi vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời đều do quy luật tự nhiên căn bản này biến đổi tính tương đối mà sinh ra, ta có thể thông qua việc quan sát tính tương đối của sự vật, sau đó liên tục bớt tính tương đối, để phát hiện ra loại thuộc tính mà sự vật vốn dĩ nên có/thuộc về.

Thông qua việc bớt tính tương đối, chúng ta có thể khôi phục mọi sự vật trên đời về loại thuộc tính mà nó vốn dĩ nên có/thuộc về.

Sự vật đã khôi phục về loại thuộc tính mà nó vốn dĩ nên có/thuộc về, là đã phát hiện ra thuộc tính chung bất biến của những sự vật này. Tìm được sự bất biến, gọi là “tĩnh”.

Tìm được thuộc tính chung bất biến của những sự vật này, là tìm được thuộc tính do quy luật tự nhiên ban tặng cho loại này. Chúng ta biết rằng tất cả những sự vật phù hợp với thuộc tính này đều sẽ được quy vào loại này, gọi là “mệnh”.

Quy luật tự nhiên sẽ ban tặng các loại thuộc tính khác nhau cho các sự vật khác nhau dựa theo tính tương đối. Mọi sự vật đều có thuộc tính tương ứng, tất cả các loại thuộc tính do quy luật tự nhiên biến đổi ra thông qua một tính tương đối nào đó, gọi là “thường”.

Nếu con người có thể biết/duy trì “tất cả các loại thuộc tính” được biến đổi ra bởi một tính tương đối nào đó, gọi là “tri thường”.

Biết tất cả các loại thuộc tính do tính tương đối này biến đổi ra, con người sẽ không bị hạn chế bởi nhận thức mà thiên vị một loại thuộc tính nào đó, gọi là “minh”.

Nếu con người không biết tất cả các loại thuộc tính này, sẽ làm ra những hành vi phiến diện do sự hạn chế của nhận thức, từ đó làm trái quy luật tự nhiên mà chịu lực phản tác dụng của quy luật, từ đó mang lại bất lợi cho bản thân, gọi là “vọng tác, hung”.

Nếu con người có thể biết tất cả các loại thuộc tính do tính tương đối mang lại, sẽ biết tất cả những loại này đều phù hợp với quy luật tự nhiên, vốn dĩ nên tồn tại dưới quy luật tự nhiên, con người có thể hiểu và bao dung tất cả các loại, gọi là “dung”.

Nếu con người có thể bao dung tất cả các loại, anh ta sẽ đối xử bình đẳng với tất cả những loại này. Thể hiện trong cách cư xử, con người có thể đối xử bình đẳng với lợi ích của mọi người, gọi là “công”.

Nếu một người có thể đối xử bình đẳng với lợi ích của mọi người, sẽ có lợi cho mọi người trên phương diện tổng thể, như vậy, mọi người sẽ ủng hộ anh ta làm lãnh đạo của mọi người.

Nếu người lãnh đạo có thể đối xử bình đẳng với người dân do mình quản lý và người dân không do mình quản lý, vậy tất cả người dân trên đời đều sẽ ủng hộ sự lãnh đạo của anh ta.

Người lãnh đạo quản lý thiên hạ, nếu có thể đối xử bình đẳng, bao dung với vạn vật và muôn loài trong tự nhiên đồng thời mưu cầu lợi ích cho nhân loại, vạn vật trên đời sẽ ở trong trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên.

Vạn vật trên đời đều ở trong trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên, vạn vật mới có thể cùng tồn tại lâu dài.

Nên chỉ cần loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, sẽ không thiên vị “ta”, sẽ không có nguy hiểm bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 01:38:29.

Ngộ ra thực sự dựa trên quy luật tính tương đối:

Câu 1: Trí hư cực, thủ tĩnh độc (dữ).

Hư: Nghĩa đen là trống rỗng, nghĩa bản chất là không có tính tương đối.

Trí hư cực, chỉ việc liên tục bớt tính tương đối của sự vật, cho đến khi đạt đến trạng thái tuyệt đối không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Tĩnh: Chỉ bất biến/cân bằng.

Độc: Chỉ chuyên nhất.

Khi không còn bất kỳ tính tương đối nào, mọi thứ chỉ còn lại quy luật tự nhiên duy nhất, trường tồn bất biến.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 01:41:32.

Câu 2: Vạn vật tịnh tác, ngộ dĩ quan kỳ phục.

Vì mọi vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời đều do quy luật tự nhiên căn bản này biến đổi tính tương đối mà sinh ra, nên ta có thể thông qua việc quan sát tính tương đối của những sự vật này, và liên tục bớt tính tương đối, để tìm kiếm loại thuộc tính mà sự vật vốn dĩ nên có/thuộc về do quy luật tự nhiên ban tặng.

Ví dụ hình tượng, ví dụ như có một cái cây, chúng ta có thể thông qua lá cây để tìm được cành cây mà nó thuộc về, thông qua cành cây để tìm được thân cây mà nó thuộc về, thông qua thân cây để tìm được gốc cây.

Lại đưa ra một ví dụ, những ai đã học sinh học đều biết, sinh vật có thể là tiến hóa từ cùng một tổ tiên, con người có thể thông qua việc đối chiếu đặc điểm và gen của sinh vật để suy ra sơ đồ tiến hóa của sinh vật. Đây là một ví dụ về sự vận dụng bớt tính tương đối trong khoa học.

Lật ngược sơ đồ này để xem, nhìn từ gốc cây lên cành cây, xem vạn vật phân hóa thành các loại như thế nào --- gọi là “vạn vật tịnh tác”, lại nhìn từ cành cây xuống gốc cây, suy luận ngược lại vạn vật từ đâu mà có --- gọi là “ngô dĩ quan kỳ phục”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:04:19.

Câu 3: Phu vật vân vân, các phục quy kỳ căn.

Phục quy: Trở về.

Căn: Căn bản, thuộc tính tầng cao hơn.

Thông qua việc liên tục bớt tính tương đối, chúng ta có thể khôi phục mọi sự vật trên đời về loại thuộc tính mà nó vốn dĩ nên có/thuộc về.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:06:10.

Câu 4: Quy căn viết tĩnh, tĩnh viết phục mệnh.

Tĩnh: Chữ “tĩnh” này, tương phản với “động” trong câu “Thục năng an dĩ cửu, động chi từ sinh” ở các chương trước. “Động” đó, chỉ “thêm tính tương đối”. Nên “tĩnh” này, chỉ “loại bỏ tính tương đối”.

Sau khi mọi sự vật đều trở về loại thuộc tính mà nó vốn dĩ nên có, chúng ta đã phát hiện ra thuộc tính thống nhất, bất biến của loại này.

Thuộc tính chung bất biến của những sự vật đang thay đổi này, được gọi là “tĩnh”.

Phát hiện ra thuộc tính chung bất biến của những sự vật này, là tìm được thuộc tính do quy luật tự nhiên ban tặng cho loại này. Tất cả những sự vật phù hợp với thuộc tính này, đều sẽ được quy luật tự nhiên quy vào loại này, đây chính là “mệnh” của sự vật.

Nên chúng ta có thể thông qua phương pháp này, để dự đoán “mệnh” của sự vật, đây chính là nguyên lý căn bản của mọi phương pháp dự đoán trên đời. Bát quái, Chu dịch, 12 cung hoàng đạo, v.v. mà chúng ta đã nói ở trên, đều dựa trên nguyên lý này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:08:33.

Nên thuyết “số mệnh” được lưu truyền trong dân gian, quả thực có nguyên lý khoa học của nó. Chỉ là do mọi người không hiểu, và một số kẻ lừa đảo trên giang hồ làm ra, nên mới bị hiểu lầm là trò lừa đảo giả thần giả quỷ.

“Mệnh” là gì?

Hiểu được nguyên lý ở trên, chúng ta có thể hiểu rằng, cái gọi là “mệnh” của một người, là loại mà quy luật tự nhiên phân chia dựa theo loại tính tương đối mà một người sở hữu, quy luật tự nhiên sẽ đối chiếu quỹ tích cuộc đời của người này với loại tương ứng.

Một người có những tính tương đối gì?

Ví dụ như, màu da, chủng tộc, quốc gia, nơi sinh, gia đình, cha mẹ, bạn bè, vợ con, môi trường và sự vật đã trải qua, giáo dục đã được tiếp nhận, tính cách hình thành, quan niệm, thái độ làm người, cộng thêm những yếu tố phức tạp, tổng hợp từ bên ngoài, v.v.

“Nghịch thiên cải mệnh” là gì?

Trước tiên, chúng ta phải nhận thức rõ, không có chuyện nghịch thiên, mọi sự vật cuối cùng đều chỉ có thể thuận theo quy luật tự nhiên.

Cái gọi là “cải mệnh”, là thay đổi loại của người này thông qua việc thay đổi tính tương đối của anh ta. Tính tương đối của một người có rất nhiều, có cái là bẩm sinh cố định, ví dụ như chủng tộc, xuất thân. Có tính tương đối là do hậu thiên mang lại, ví dụ như tính cách, giáo dục được tiếp nhận, quan niệm, thái độ, v.v. Nên nói kiến thức có thể thay đổi số mệnh, chính là đạo lý này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:09:59.

Vậy “vận” là gì?

Chúng ta đã nói ở trên, mệnh là loại mà quy luật tự nhiên phân chia dựa theo tất cả các tính tương đối của một người.

Nhưng tính tương đối có rất nhiều loại, có tính tương đối có thể được cá nhân nhận thức và ảnh hưởng, còn có tính tương đối lại vượt xa sự khống chế của cá nhân, ví dụ như tình hình quốc gia, ví dụ như thiên tai.

Nên, nếu chỉ dựa theo tính tương đối có thể được cá nhân nhận thức và ảnh hưởng, con người sẽ không thể dự đoán chính xác loại thuộc tính mà sự vật cuối cùng nên có, mà chỉ có thể dự đoán loại và khả năng mang tính đại khái.

Tổng kết loại và khả năng mang tính đại khái được suy đoán này, chính là “vận”.

Ví dụ: Tung một con xúc xắc 6 mặt, mặc dù kết quả bạn tung ra cuối cùng - tức là mệnh của bạn - chỉ có một.

Nhưng bạn không thể xác định, vì bạn không thể nắm vững lực tác động nhỏ, độ ẩm của không khí, kích thước của gió, phân bố trọng tâm của xúc xắc, độ trơn nhẵn của mặt bàn, v.v. có thể ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng.

Nên bạn chỉ có thể cho rằng “mệnh” của bạn có 6 loại có thể xảy ra, là 1, 2, 3, 4, 5, 6. Ở trạng thái lý tưởng, xác suất của mỗi loại là $1/6$, “vận” của con số bạn tung ra khi tung xúc xắc một lần, là $(1+2+3+4+5+6)/6=3,5$,

Trong toán học, chúng ta gọi “vận” này là “giá trị kỳ vọng”.

“Vận”, là con người dựa theo tính tương đối đã biết, để dự đoán sự phân loại cuối cùng của sự vật, và đối chiếu sự dự đoán này với kết quả phân loại cuối cùng thực sự.

Nếu loại thuộc tính “mệnh” mà sự vật được phân loại cuối cùng, tốt hơn “vận” mà con người dự đoán, chúng ta gọi là “may mắn”; ngược lại thì gọi là “xui xẻo”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:10:38.

Ví dụ thực tế:

Hiểu được “mệnh” và “vận”, chúng ta sẽ biết lý do tại sao tuyệt đại đa số con bạc đều thua, còn sòng bạc nhất định thắng.

Vì sòng bạc là người đặt ra quy tắc đánh bạc, quy tắc này nhất định là thiên vị sòng bạc, nên chỉ cần có con bạc liên tục đánh bạc, sòng bạc tương đương với nắm vững “mệnh” của con bạc, tức là nhất định thua tiền. Sòng bạc chơi “mệnh”, còn con bạc chơi “vận”, cao thấp phân minh, kết quả rõ ràng.

Hiểu được “mệnh” và “vận”, chúng ta sẽ biết: Quy luật tự nhiên chỉ nói đến “mệnh”, mà chưa bao giờ có cái gọi là “vận”.

Einstein nói: “Chúa không tung xúc xắc”. Nói chính là đạo lý này.

Cái gọi là “vận” hoặc “xác suất” chỉ là do con người không thể nắm vững tất cả các tính tương đối của sự vật, mà chỉ có thể suy đoán ra nhiều “mệnh” có thể xảy ra.

Còn đối với quy luật tự nhiên, sự vật có thuộc tính tương đối gì, thì nhất định sẽ được quy vào loại đó. Gọi là “thiên mệnh sở quy”.

Con người thông qua việc bót tính tương đối, có thể hiểu được thuộc tính của sự vật, có thể biết được sự vật sẽ được quy vào loại nào, đây chính là một trong bốn điều có thể biết sau khi giác ngộ: “Có thể biết thiên mệnh sở quy”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:37:55.

Câu 5: Phục mệnh viết thường, tri thường viết minh. Bất tri thường, vọng tác, hung.

Quy luật tự nhiên sẽ ban tặng các loại thuộc tính tương ứng cho các sự vật khác nhau dựa theo tính tương đối.

Tất cả các loại thuộc tính do quy luật tự nhiên biến đổi ra thông qua một tính tương đối nào đó, gọi là “thường”.

Nghĩa đen của “thường” là thường xuyên có, cố định bất biến.

Chỉ cần sự vật có một tính tương đối, quy luật tự nhiên nhất định sẽ chia nó thành các loại tương ứng. Những loại này là tác dụng của quy luật tự nhiên, là tồn tại cố định, không chịu ảnh hưởng của con người.

Ví dụ như, có “tốt” thì nhất định sẽ có “không tốt”, dù con người có nỗ lực đến đâu, cũng không thể tiêu diệt hết mọi sự vật “không tốt” trên đời.

Nếu con người có thể biết tất cả các loại thuộc tính do một tính tương đối nào đó mang lại, ví dụ như biết sự vật nhất định sẽ có hai loại “tốt” và “không tốt”, nên có thể nhìn nhận loại sự vật một cách toàn diện, gọi là “tri thường”.

Biết tất cả các loại trong một tính tương đối nào đó, sẽ không bị hạn chế bởi nhận thức mà chỉ nhìn từ góc độ phiến diện. Con người có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ, gọi là “minh”.

Nếu con người không biết/không duy trì tất cả các loại của một tính tương đối nào đó, hoặc nói là cố chấp vào một loại nào đó, sẽ làm ra những việc trái với sự cân bằng tính tương đối do sự hạn chế của nhận thức, từ đó chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, cuối cùng dẫn đến tai họa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 02:38:52.

Câu cuối cùng: Tri thường dung, dung nãi công, công nãi vương, vương nãi thiên, thiên nãi đạo, đạo nãi cửu, một (mò) thân bất đãi (dài).

Nếu một người biết được tất cả các loại do tính tương đối mang lại, sẽ nhận thức được tất cả những loại này đều là loại vốn dĩ nên tồn tại dưới tác dụng của quy luật tự nhiên, sẽ có thể bao dung tất cả những loại này.

Có thể bao dung những loại này, và nhận thức được những loại này đều thuộc về cùng một tính tương đối, nên phải đối xử bình đẳng với những loại này, mới có thể phù hợp với sự cân bằng của quy luật tự nhiên. Thể hiện trong xã hội loài người, một người có thể đối xử bình đẳng với các cá nhân khác nhau trong việc phân chia lợi ích, có thể tránh hao tổn nội bộ, cuối cùng có lợi hơn cho lợi ích của tập thể trên phương diện tổng thể. Như vậy, tập thể này sẽ ủng hộ người này làm lãnh đạo của tập thể.

Nếu người lãnh đạo của tập thể này cũng có thể đối xử như nhau với những người thuộc tập thể khác, vậy tất cả mọi người trên đời đều sẽ ủng hộ sự lãnh đạo của anh ta.

Người lãnh đạo quản lý toàn nhân loại này, nếu có thể không chỉ cân nhắc đến nhân loại, mà còn có thể đối xử bình đẳng với vạn vật và muôn loài trong tự nhiên, vạn vật trên đời sẽ ở trong trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên, vậy toàn bộ tự nhiên có thể cùng tồn tại lâu dài trong hòa hợp.

Một: Nghĩa đen là chết, tiêu diệt, ở đây chỉ ý nghĩa loại bỏ.

Đãi: Là nguy hiểm, tai họa.

Thân: Nghĩa đen là thân thể, ở đây chỉ tính tương đối “ta” so với “phi ta”.

Một thân bất đãi: Loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, sẽ không có nguy hiểm bị tai họa.

Câu cuối cùng của chương này, nói về việc thông qua loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, từ cá nhân trở về với tập thể, lại trở về với quốc gia, lại trở về với toàn nhân loại, lại trở về với toàn bộ tự nhiên.

Chỉ có thông qua loại bỏ tính tương đối chủ quan “ta” so với “phi ta”, con người mới không chỉ quan tâm đến lợi ích của “bản thân”, mà xâm phạm đến lợi ích của “phi ta”, sẽ không bóp méo trạng thái cân bằng thường xuyên của các loại, sẽ không có nguy hiểm bị quy luật tự nhiên phản tác dụng do trái với sự cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:02:03.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã nói với chúng ta trong chương này, thông qua việc bớt tính tương đối, con người có thể nắm được tính chung bất biến trong sự vật đang thay đổi.

Tính chung này, chính là thuộc tính do quy luật tự nhiên ban tặng cho loại này, tất cả những sự vật có thuộc tính này đều sẽ được quy vào loại này bởi quy luật tự nhiên.

Biết được thuộc tính của tất cả các loại trong một tính tương đối nào đó, có thể hiểu được tất cả những loại này đều phù hợp với quy luật tự nhiên, là loại vốn dĩ nên tồn tại cân bằng. Như vậy, con người sẽ có lòng bao dung, có thể đối xử công bằng như nhau với những sự vật thuộc loại khác nhau.

Thể hiện trong xã hội loài người, sẽ được đề cử làm lãnh đạo do đối xử công bằng với mọi tầng lớp nhân dân. Nếu người lãnh đạo đối xử công bằng với các quốc gia, sẽ được toàn nhân loại ủng hộ. Nếu lại đối xử công bằng với vạn vật và muôn loài trong tự nhiên, có thể khiến tự nhiên ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên, từ đó khiến muôn loài trong tự nhiên cùng tồn tại lâu dài.

Chìa khóa của tất cả những điều này, nằm ở việc liên tục loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta” trong lòng. Như vậy mới không có nguy hiểm bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:12:40.

Chương 17

Thái thượng, bất tri hữu chi; kỳ thứ, thân chi dự chi; kỳ thứ, úy chi; kỳ thứ, vũ chi.

Tín bất tức yên, hữu bất tín yên.

Du hê, kỳ quý ngôn.

Công thành sự toại, bách tính giai vị: Ngô tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:14:03.

Chú giải phổ biến:

Người cai trị tốt nhất, nhân dân không biết đến sự tồn tại của ông ta; người cai trị thứ hai, nhân dân gần gũi và ca ngợi ông ta; người cai trị thứ ba, nhân dân sợ hãi ông ta; người cai trị kém cỏi nhất, nhân dân khinh miệt ông ta. Lòng tin của người cai trị không đủ, nhân dân mới không tin tưởng ông ta, người cai trị tốt nhất thật nhàn nhã. Ông ta ít khi ra lệnh, việc gì làm xong, người dân nói “chúng tôi vốn dĩ là như vậy”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:14:36.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người lãnh đạo phù hợp nhất với quy luật tự nhiên, người dân do ông ta lãnh đạo không biết ông ta đã làm gì;

Người lãnh đạo thứ hai, người dân do ông ta lãnh đạo sẽ tranh nhau gần gũi, ca ngợi ông ta;

Người lãnh đạo thứ ba, người dân do ông ta lãnh đạo sẽ sợ hãi ông ta;

Người lãnh đạo kém cỏi nhất, người dân do ông ta lãnh đạo sẽ khinh thường ông ta.

Uy tín của người lãnh đạo không đủ, là vì ông ta đã hứa với người dân nhưng không thực hiện được.

Người lãnh đạo nói năng phải cẩn thận, cân nhắc toàn diện, giống như không nỡ đưa ra bất kỳ lời hứa nào.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, sau khi hoàn thành sứ mệnh, người dân hẳn là không nhận ra hành vi của ông ta, mà cho rằng là tự mình làm như vậy, không phải bị người lãnh đạo ảnh hưởng mà làm như vậy.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:15:11.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thái thượng, bất tri hữu chi; kỳ thứ, thân chi dự chi; kỳ thứ, úy chi; kỳ thứ, vũ chi.

Thái thượng: Chỉ người lãnh đạo phù hợp nhất với quy luật tự nhiên. Người lãnh đạo như vậy, hành vi của ông ta giống như quy luật tự nhiên, không có hành vi hình thức cố định, cũng sẽ không bóp méo nhân tạo loại sự vật được biến đổi tính tương đối, chỉ thông qua việc biến đổi tính tương đối để khiến vạn vật ở trong trạng thái cân bằng của quy luật tự nhiên, nên người dân không đoán được hành vi cai trị của ông ta.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, trong lòng sẽ không có tính tương đối “ta” so với “phi ta”, nên sẽ đối xử như nhau với tất cả mọi người dân và vạn vật, người dân không thể liên kết ảnh hưởng mà mình chịu đựng với hành vi của người lãnh đạo, nên không biết ông ta đã làm gì để ảnh hưởng đến mình.

Người lãnh đạo cấp bậc thấp hơn một chút, hành vi sẽ lệch khỏi quy luật tự nhiên một chút. Trong lòng ông ta sẽ tồn tại tính tương đối “ta” so với “phi ta”, sẽ không thể đối xử hoàn toàn như nhau với vạn vật muôn hình vạn trạng. Ví dụ như, ông ta có thể chia người dân trên đời thành “người dân do ta quản lý” so với “người dân không do ta quản lý”, ông ta có thể sẽ làm tổn hại lợi ích của những người dân khác không do mình quản lý, hoặc làm tổn hại lợi ích của những sinh vật khác, vì lợi ích của người dân do mình quản lý. Vì người dân của ông ta chỉ thấy người lãnh đạo mang lại lợi ích cho mình, nên những người dân này sẽ gần gũi và ca ngợi ông ta.

Người lãnh đạo cấp bậc thấp hơn nữa, hành vi sẽ mất cân bằng hơn. Tính tương đối trong lòng ông ta sẽ càng nhiều, càng chi tiết. Ví dụ như, ông ta có thể chia người dân do mình quản lý, thành “người thân thiết với mình” so với “người không thân thiết với mình”, như vậy ông ta sẽ xâm phạm những “người dân không thân thiết với mình” đó. Như vậy, đa số người dân sẽ sợ hãi ông ta.

Người lãnh đạo cấp bậc thấp nhất, hành vi là hoàn toàn mất cân bằng. Trong lòng ông ta đã tràn đầy tính tương đối “bản thân” so với “người khác”. Người như vậy sẽ lợi dụng quyền lực để xâm phạm lợi ích của tất cả mọi người trên đời vì lợi ích của bản thân. Như vậy, người dân trên đời đều sẽ khinh thường thân phận của ông ta, nặng hơn nữa sẽ là phản kháng, tước đoạt quyền lãnh đạo của ông ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/01/2017 03:36:08.

Câu 2: Tín bất túc yên, hữu bất tín yên. Du hề, kỳ quý ngôn.

Người lãnh đạo sẽ bị mất uy tín trong lòng người dân, là vì ông ta đã hứa với người dân nhưng không thực hiện được. Chúng ta đã nói ở trên, người lãnh đạo đối với người dân, phải đóng vai quy luật tự nhiên.

Một đặc điểm của quy luật tự nhiên là tính tất yếu. Nên lời hứa mà người lãnh đạo đưa ra, chính lệnh được ban bố cũng phải thể hiện tính tất yếu. Nếu không thể làm được, người dân sẽ dần dần không tin tưởng người lãnh đạo này, không chịu sự quản lý của ông ta.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ rất cẩn thận khi đối đãi với lời hứa, giống như không nỡ đưa ra bất kỳ lời hứa nào, vì chỉ cần đưa ra lời hứa hoặc ban bố chính lệnh, nhất định phải có thể thể hiện tính tất yếu, nếu không sẽ mất uy tín với người dân.

Ví dụ, mọi người đều biết câu chuyện Thương Ưởng biến pháp, Thương Ưởng đã ban bố chính lệnh, thưởng 50 lượng vàng cho người chuyển gỗ. Mọi người đều cảm thấy lợi nhuận đầu tư này quá cao, cao đến mức không thể tin là thật. Nhưng Thương Ưởng cuối cùng đã thể hiện tính tất yếu của chính lệnh của mình, từ đó xây dựng được uy tín trong lòng người dân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/01/2017 04:43:58.

@VAN TRỌNG GIẢI MẬT TAY DU KÝ 03/01/2017 16:33:07

Toàn văn 《Lão Tử》 bản “[Quách Điểm Sở Giản](#)”

Bản giáp tập 1

Tuyệt trí khí biện, dân lợi bách bội.

Tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu.

Tuyệt vi khí lự, dân phục quý tử.

Tam ngôn dĩ vi sử bất túc, hoặc mệnh chi hoặc hô chúc.

Thị tổ bảo phác, thiếu tư quả dục.

Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương, dĩ kỳ năng vi bách cốc hạ, thị dĩ năng vi bách cốc vương.

Thánh nhân chi tại dân tiền dã, dĩ thân hậu chi. Kỳ tại dân thượng dã, dĩ ngôn hạ chi.

Kỳ tại dân thượng dã, dân bất hậu dã; kỳ tại dân tiền, dân bất hại dã. Thiên hạ nhạc tiền nhi bất yếm.

Dĩ kỳ bất tranh dã, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

Tội mạc hậu hồ thậm dục,...

Tôi đã nói trong chương 1, do 《Đạo Đức Kinh》 được lưu truyền từ lâu đời, có rất nhiều phiên bản, nên trong quá trình sao chép có thể xảy ra sai sót về chữ, thiếu chữ, lặp chữ, v.v.

Nhưng đó không phải là vấn đề, chỉ cần chúng ta nắm vững tính tương đối là **cương lĩnh** để xem nó, thì chúng đều nói về một ý nghĩa, không ảnh hưởng đến việc đọc hiểu. Nếu không hiểu **cương lĩnh** là tính tương đối, chỉ giải thích 《Đạo Đức Kinh》 theo nghĩa đen của chữ, đôi khi sẽ đưa ra lời giải thích nông cạn, gượng ép, thậm chí hoàn toàn trái ngược.

Vì vậy, nhiều người khi thấy một số chữ trong bản tre khác với bản lụa hoặc bản phổ thông, liền la ó om sòm. Nào là thuyết âm mưu, nào là cố ý sửa đổi Đạo Đức Kinh với dụng tâm hiểm ác.

Làm ơn, bản thân không nhìn thấu bản chất, thì đừng trách người ta sửa đổi mấy chữ. Nhiều chữ tuy nghĩa bề ngoài khác nhau, nhưng nghĩa bản chất vẫn giống nhau.

Tôi xin đưa ra một ví dụ: Ví dụ như bản tre viết “sử dân trọng tử viễn tử”, còn bản phổ thông là “sử dân trọng tử nhi bất viễn tử”. Những người chỉ nhìn nghĩa bề ngoài sẽ la ó. Ôi chao! Bạn xem, bản phổ thông đã bị sửa đổi đảo ngược.

Tôi nói vớ vẩn. Hai câu này vẫn nói về một ý nghĩa. Chỉ là mọi người không nhìn thấu tính tương đối của “ngôn ngữ văn tự”.

“Viễn” trong bản tre có nghĩa là tránh xa, không làm. Ví dụ: Quân tử viễn bào trù.

“Viễn” trong bản phổ thông có nghĩa là xa xôi.

Hai phiên bản này đều nói là khiến người dân coi trọng bản chất của sự sống, không cần phải di cư.

Vì nguyên lý biến đổi tính tương đối tồn tại trong vạn vật, nên những người khác nhau đứng ở những góc độ khác nhau để xem 《Đạo Đức Kinh》 sẽ có những cảm ngộ khác nhau. Những người có cảm ngộ khác nhau viết ra lời giải thích về Đạo Đức Kinh sẽ khác nhau, nên chúng ta thấy nhiều sách giải thích Đạo Đức Kinh, dường như nói có lý, nhưng dường như lại không thể giải thích thông suốt.

Đó là do chưa nắm được “sự biến đổi tính tương đối” là trung tâm cơ bản, mà chỉ có thể dùng những sự vật biểu hiện bề ngoài để giải thích, như vậy chỉ có thể càng tỏ càng lộn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/01/2017 05:45:11.

@TY_TỬ ĐĂNG 627 04/01/2017 05:11:59

Đạo là gì? Nếu tác giả có thể giải thích rõ ràng bằng ý nghĩa đơn giản, thì Đạo Đức Kinh sẽ trở nên rõ ràng.

Đạo trong vũ trụ là không có tính tương đối, tác dụng của nó là biến đổi tính tương đối, vạn vật trong vũ trụ là biểu hiện của tác dụng, cân bằng là kết quả của tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:30:10.

Câu 3: Công thành sự toại, bách tính giai vị: Ngô tự nhiên.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, sau khi cai trị thành công, người dân sẽ không biết đến công lao của người lãnh đạo.

Tại sao?

Vì hành vi của người lãnh đạo không có hình thức cố định, không có tính tương đối, nên người dân không thấy được mối liên hệ tất yếu giữa “ảnh hưởng mà bản thân chịu đựng” và “người lãnh đạo”.

Những người dân bị ảnh hưởng bởi sự biến đổi tính tương đối này sẽ chỉ cho rằng sự thay đổi mà mình làm ra là tự nhiên, không liên quan đến người lãnh đạo.

Ví dụ, mọi người đều biết “ngày ra làm việc, tối về nghỉ ngơi”. Con người có cho rằng mình sắp xếp như vậy là vì mặt trời muốn mình làm như vậy sao? Con người sẽ chỉ cho rằng, mình sắp xếp như vậy, là lợi dụng ánh sáng mặt trời và bóng tối, đưa ra sắp xếp có lợi cho bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:34:49.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã liệt kê biểu hiện của người dân dưới sự quản lý của 4 cấp bậc người lãnh đạo trong chương này.

Sau đó, ông nói với chúng ta, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, phải đảm bảo lời nói và hành động của mình có tính tất yếu như quy luật.

Vì hành vi của ông ta không có hình thức cố định, làm việc không chứa tính tương đối, nên người dân dưới sự lãnh đạo của ông ta, không thể liên kết hành vi của người lãnh đạo với ảnh hưởng mà bản thân chịu đựng, sẽ chỉ cho rằng là tự mình làm như vậy.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:35:13.

Chương 18

Đại đạo phế, hữu nhân nghĩa; trí tuệ xuất, hữu đại ngụy; lục thân bất hòa, hữu hiếu tử; quốc gia hôn loạn, hữu trung thần.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:39:08.

Chú giải phổ biến:

Đại đạo bị bỏ rơi, mới có nhu cầu đề cao nhân nghĩa; hiện tượng thông minh khéo léo xuất hiện, giả dối mới thịnh hành; gia đình xảy ra mâu thuẫn, mới có thể thể hiện hiếu và từ; quốc gia rơi vào hỗn loạn, mới có thể thấy trung thần.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:39:49.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Loài người không thể tuân thủ quy luật tự nhiên, nhân gian mới bắt đầu có những quy tắc hành vi phiến diện, mất cân bằng như “nhân” và “nghĩa”.

Kiến thức trí tuệ của người đời càng nhiều, càng tinh tế, càng bị ràng buộc bởi những quan niệm phiến diện mà bản thân nắm vững, không thể tiếp thu kiến thức và quan niệm ở các khía cạnh khác, từ đó càng ngày càng lệch khỏi chân lý vũ trụ.

Vì người đời không thể hòa thuận với tất cả người thân, mới sinh ra tính tương đối “hiếu” so với “bất hiếu” đối với bậc trên, “tử” so với “bất tử” đối với bậc dưới, con người mới có thể phân biệt được người “hiếu” và “tử”.

Vì quốc gia hỗn loạn, không phải tất cả các quan lại đều có thể tận tâm tận lực vì quốc gia, nên mới sinh ra tính tương đối “trung” so với “bất trung”, trên đời mới có loại “trung thần”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:40:25.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đại đạo phệ, hữu nhân nghĩa.

Tại sao gọi là “Đại đạo”? Trước tiên, chúng ta phải hiểu ý nghĩa bản chất của “đại”.

“Đại” không phải chỉ kích thước lớn, cũng không phải chỉ số lượng lớn, mà là quan hệ bao hàm tương đối trên tập hợp, chỉ tập hợp mẹ.

Chúng ta có thể hiểu là: Toàn diện, bao hàm mọi thứ. “Đại” có đại tương đối, cũng có đại tuyệt đối. Đại tương đối, là tập hợp mẹ tương đối. Đại tuyệt đối, là tập hợp toàn diện tuyệt đối, là quy luật tự nhiên.

Trong vũ trụ, quy luật tự nhiên là không chứa tính tương đối, nên có thể gọi là tuyệt đối, hoặc tập hợp toàn diện, nên gọi là “Đại đạo”.

Quy tắc hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, Lão Tử đã dùng ví dụ để mô tả cho chúng ta trong chương 15, nó là cân nhắc và xử lý toàn diện, có thể nhìn nhận vấn đề từ nhiều góc độ, có thể đối xử bình đẳng với vạn vật muôn hình vạn trạng, có thể không chứa tính tương đối chủ quan, có thể điều chỉnh cho phù hợp với môi trường bất cứ lúc nào, có thể thể hiện tính tất yếu, v.v.

Người đời vì bị mê hoặc bởi tính chủ quan của cá nhân và dục vọng trong lòng, mà lệch khỏi quy tắc hành vi của quy luật tự nhiên, không thể tuân thủ quy luật tự nhiên, gọi là “Đại đạo phệ”.

Người đời không thể làm được không chứa tính tương đối, không thể đối xử bình đẳng với vạn vật, vậy thì hạ thấp tiêu chuẩn của bản thân. “Nhân” và “nghĩa”, v.v. chính là sản phẩm của việc con người liên tục hạ thấp tiêu chuẩn hành vi của bản thân, quy luật tự nhiên bị khuyết thiếu, mất cân bằng, là biểu tượng cho việc hành vi của con người ngày càng lệch khỏi quy luật tự nhiên. Quy tắc hành vi cụ thể của “nhân” và “nghĩa”, chúng ta sẽ thảo luận chi tiết trong chương 38. Tóm tắt một câu: Đạo đức nhân nghĩa lễ pháp, thần tủy cốt nhục bì mao.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:42:47.

Câu 2: Trí tuệ xuất, hữu đại ngộ;

“Trí tuệ” là gì?

Trí tuệ, là con người thông qua việc tổng kết, đúc rút từ một số sự vật hữu hạn, đưa ra quy luật và nguyên tắc có tính áp dụng hữu hạn, sau đó lại thêm vào sự hiểu biết và giải thích chủ quan của con người đối với những quy luật và nguyên tắc này, cuối cùng hình thành quan niệm trong lòng.

Từ đó, chúng ta phát hiện ra, bản thân trí tuệ đã có giới hạn, sau đó lại thêm vào tính tương đối chủ quan của con người. Nên so với quy luật tự nhiên bao hàm mọi thứ, nó bẩm sinh là khuyết thiếu, là mất cân bằng.

Con người có trí tuệ, sẽ dễ bị ràng buộc bởi quan niệm khuyết thiếu, mất cân bằng này, sẽ sinh ra tính tương đối “quan niệm của mình là đúng” so với “quan niệm của người khác là sai”, từ đó khó tiếp thu kiến thức và quan niệm ở các khía cạnh khác.

Chấp niệm đối với “quan niệm của mình là đúng” càng sâu, con người sẽ càng lệch khỏi quy luật tự nhiên, sẽ càng sai, càng lệch lạc.

“Đại ngộ” trong câu này, không phải đơn giản là chỉ kẻ lừa đảo ngày càng nhiều, hoặc hành vi giả dối xảo trá ngày càng cao siêu.

Đó chỉ là biểu hiện do con người có “tri kiến chướng” cuối cùng thể hiện ra mà thôi, bản chất của “đại ngộ” là “tri kiến chướng” ngày càng sâu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:44:30.

Câu 3: Lục thân bất hòa, hữu hiếu từ;

Chính vì người đời không thể hòa thuận với tất cả người thân, mới sinh ra tính tương đối “hòa” so với “bất hòa”.

“Hòa” mô tả hành vi lẫn nhau của hai bên, mối quan hệ giữa hai bên. Nên “bất hòa” thể hiện trên việc con cháu đối xử với ông bà cha mẹ, là hai loại “hiếu” so với “bất hiếu”. Thể hiện trên việc ông bà cha mẹ đối xử với con cháu, là hai loại “từ” so với “bất từ”.

Nếu mọi người trên đời đều có thể hòa thuận với người thân, sẽ không có tính tương đối “hòa” so với “bất hòa”, tất nhiên cũng không có định nghĩa về hiếu từ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:46:35.

Câu cuối cùng: Quốc gia hôn loạn, hữu trung thần.

Chính vì quốc gia hỗn loạn, không phải tất cả các quan lại đều có thể tận tâm tận lực vì quốc gia, nên mới sinh ra tính tương đối “trung” so với “bất trung”, trên đời mới có những loại như “trung thần”, “gian thần”.

Nếu quốc gia được quản lý tốt, tất cả thần dân đều tận tâm tận lực vì quốc gia, sẽ không có tính tương đối “trung” so với “bất trung”, cũng không có khái niệm trung thần hoặc gian thần.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:48:01.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử hiểu rằng, một sự vật có thể được phân biệt, là vì thêm vào tính tương đối.

Nếu một sự vật không thể duy trì tính thống nhất của nó, nó sẽ bị phân hóa thành nhiều loại ở tầng thấp hơn do sự thêm vào của tính tương đối.

Lão Tử đã liệt kê một số ví dụ về sự thể hiện của sự biến đổi tính tương đối trong xã hội để giúp chúng ta hiểu rõ hơn nguyên lý này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:48:39.

Chương 19

Tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội;

Tuyệt nhân khí nghĩa, dân phục hiếu từ;

Tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu.

Thử tam giả, dĩ vi văn bất túc.

Cố lệnh hữu sở chúc: kiến tổ, bão phác, thiếu tư, quả dục, tuyệt học, vô ưu.

Chú ý cách ngắt câu của tôi ở câu cuối cùng. Nhiều người hiểu “vô ưu” là kết quả, cho rằng là “chỉ có tuyệt học mới có thể vô ưu”. Thực ra, “vô” ở đây là động từ, chứ không phải tính từ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:51:01.

Lời giải thích phổ biến:

Bỏ thông minh khéo léo, người dân có thể được hưởng lợi gấp trăm lần; từ bỏ nhân nghĩa, người dân có thể khôi phục bản tính hiếu thảo, yêu thương; từ bỏ xảo trá và lợi lộc, trộm cướp cũng không còn nữa.

Thánh trí, nhân nghĩa, xảo lợi, ba thứ này đều là tô vẽ, làm quy luật để quản lý xã hội bệnh hoạn là không đủ, nên phải khiến cho tư tưởng nhận thức của con người có chỗ dựa, giữ bản tính thuần phác, giản dị, giảm bớt tạp niệm, dục vọng, từ bỏ những lời sáo rỗng của thánh trí lễ pháp, mới có thể không còn lo lắng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:51:42.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người lãnh đạo quản lý người dân,

Nếu không kích thích nhân tạo tính tương đối “thánh” so với “bất thánh”, “trí” so với “bất trí”, người dân có thể sống tốt hơn.

Không kích thích nhân tạo tính tương đối “nhân” so với “bất nhân”, “nghĩa” so với “bất nghĩa”, người dân có thể trở về hành vi hiếu thảo, yêu thương bẩm sinh từ tận đáy lòng.

Không kích thích nhân tạo tính tương đối “xảo” so với “bất xảo”, “lợi” so với “hại”, người dân sẽ không làm trộm cắp vì có thể “xảo” để lấy “lợi”.

Ba việc đã nói ở trên, người lãnh đạo muốn loại bỏ những tính tương đối này, nếu chỉ dựa vào hành vi “hữu vi”, chỉ làm theo hình thức bề ngoài, ví dụ như dựa vào việc ban bố chính lệnh để ràng buộc người dân, là không đủ để làm được.

Muốn làm được ba việc này, phải nhìn thấy thuộc tính bản chất hơn của những việc này, tìm được nguyên nhân căn bản của chúng.

Nên người lãnh đạo phải khiến người dân: Loại bỏ tính tương đối của ý niệm chủ quan, loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta”, loại bỏ tính tương đối “lợi” so với “bất lợi”, loại bỏ dục vọng trong lòng, loại bỏ tri kiến chướng, loại bỏ chấp niệm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/01/2017 11:52:19.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tuyệt thánh khí trí, dân lợi bách bội;

Chương 3, chúng ta đã thảo luận. Người lãnh đạo càng “thượng hiền”, người dân càng trở nên “giả hiền” và “bất hiền”.

Tương tự, “thượng thánh”, “thượng trí” cũng sẽ mang lại hậu quả tương tự, ở đây chúng ta không thảo luận chi tiết nữa.

Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ biết, nếu người lãnh đạo có thể không kích thích nhân tạo tính tương đối “thánh” so với “bất thánh”, “trí” so với “bất trí” trong xã hội, người dân có thể ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên, ngược lại có thể sống tốt hơn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:20:46.

Câu 2: Tuyệt nhân khí nghĩa, dân phục hiếu từ;

Chương trước, chúng ta đã nói, “nhân” và “nghĩa” đều là quy tắc hành vi mà con người liên tục hạ thấp tiêu chuẩn của bản thân, là quy luật tự nhiên khuyết thiếu, mất cân bằng. Tính tương đối “hiếu” so với “bất hiếu”, “từ” so với “bất từ” được phân chia bởi việc phán đoán bằng quy tắc khuyết thiếu, mất cân bằng này, loại được phân chia ra nhất định là khuyết thiếu, nên hành vi “hiếu” và “từ” này nhất định là khuyết thiếu, mất cân bằng.

Cụ thể thể hiện là “giả hiếu”, “giả thiện” của người dân tràn lan, “chân hiếu”, “chân thiện” ít đi, “bất hiếu”, “bất thiện” chưa được phân biệt, làm rồi cũng cảm thấy an tâm, 理 được.

Nên người lãnh đạo không được kích thích nhân tạo tính tương đối “nhân” và “nghĩa” này, người dân có thể trở về trạng thái cân bằng tự nhiên, từ đó làm ra những hành vi hiếu thảo, yêu thương chân thành từ tận đáy lòng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:21:31.

Câu 3: Tuyệt xảo khí lợi, đạo tặc vô hữu.

Kích thích tính tương đối “xảo” so với “bất xảo”, sẽ có người “có thể xảo” và người “không thể xảo”.

Càng kích thích tính tương đối “lợi” so với “hại”, con người càng “tránh hại tìm lợi”, vì nhân tính là “tránh hại tìm lợi”.

Có hai tính tương đối này, sẽ xuất hiện người dùng “xảo” để lấy “lợi”, người này, chúng ta gọi là “trộm cướp”.

Nên người lãnh đạo không được kích thích nhân tạo những tính tương đối này, người dân không có xảo để dùng, không có lợi để lấy, trộm cướp tự nhiên sẽ không còn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:25:38.

Câu 4: Thử tam giả dĩ vi văn bất túc.

Ba việc “tuyệt thánh khí trí”, “tuyệt nhân khí nghĩa”, “tuyệt xảo khí lợi” đã nói ở trên, người lãnh đạo muốn loại bỏ những tính tương đối này, nếu chỉ dựa vào hành vi “hữu vi”, làm theo hình thức bề ngoài, là không đủ để làm được.

Ví dụ như: Dựa vào việc ban bố chính lệnh để ràng buộc người dân, hôm nay người dân ủng hộ một người trí giả, người lãnh đạo liền vội vàng ra lệnh cho người dân không được ủng hộ anh ta; ngày mai, người dân phát hiện ra một phương pháp xảo trá, người lãnh đạo lại vội vàng ra lệnh cho người dân không được sử dụng phương pháp này.

Phương pháp “đau đầu chữa đầu” như vậy, là không đủ để chữa khỏi bệnh triệt để.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:27:08.

Câu cuối cùng: Cổ lệnh hữu sở chúc: kiến tổ, bão phác, thiếu tư, quả dục, tuyệt học, vô ưu.

Kiến, bão, thiếu, quả, tuyệt, vô, 6 chữ này ở đây đều là động từ.

Kiến tổ, bão phác, thiếu tư, quả dục, tuyệt học, vô ưu. 6 từ này là quan hệ song song, không có quan hệ nhân quả.

Tổ: Là vải chưa nhuộm màu.

Phác: Là gỗ chưa qua chế biến.

Kiến tổ, bão phác: Chỉ loại bỏ ý niệm chủ quan của con người đối với sự vật, giữ tính khách quan.

Tư: Là hành vi “lợi cho mình”.

Dục: Là dục vọng.

Thiếu tư, quả dục: Chỉ loại bỏ tính tương đối “ta” so với “phi ta” của con người, loại bỏ dục vọng trong lòng con người.

Học: Là kiến thức, quan điểm.

Ưu: Là tâm lo lắng “được” so với “mất” của con người do chấp niệm đối với sự vật. Về điểm này, chúng ta đã nói đến trong chương 13 “Sùng nhục nhược kinh”. Có người chưa nhận thức được bản chất của “ưu”, sẽ giải thích câu này lệch khỏi ý nghĩa ban đầu.

Tuyệt học, vô ưu: Chỉ loại bỏ “tri kiến chương” do kiến thức, quan điểm mang lại cho con người, loại bỏ chấp niệm của con người đối với việc được mất của sự vật.

Câu trên đã nói, “đau đầu chữa đầu” là chữa không khỏi bệnh.

Vậy làm thế nào để chữa khỏi bệnh triệt để?

Chỉ có nắm được gốc rễ của bệnh!

Nguyên nhân gây bệnh của những hiện tượng xã hội này là gì?

Là tính tương đối “thánh” so với “bất thánh”, “trí” so với “bất trí”, “nhân” so với “bất nhân”, v.v.!

Vậy là gì khiến người dân sinh ra những tính tương đối này?

Là ý niệm chủ quan của con người, là sự phân hóa “ta” so với “phi ta”, là dục vọng trong lòng, là tri kiến chương do kiến thức, quan điểm mang lại, là tâm lo lắng “được” so với “mất” do chấp niệm trong lòng đối với sự vật.

Những thứ này, mới là gốc rễ bản chất nhất của đủ loại tệ nạn xã hội.

Vì vậy, chúng ta phát hiện ra, ba việc muốn làm ở trên đều thuộc loại thuộc tính “không có ý niệm chủ quan”, “không có phân biệt ta và người khác”, “không có dục vọng”, “không có tri kiến chướng”, “không có chấp niệm”. Chỉ cần khiến người dân trở về những thuộc tính tăng cao hơn này, xã hội sẽ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:28:43.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã thông qua việc đưa ra ví dụ để nói với chúng ta trong chương này, mọi tệ nạn xã hội, đều là do sự biến đổi tính tương đối bị bóp méo nhân tạo mà sinh ra.

Nếu người lãnh đạo có thể khôi phục sự biến đổi tính tương đối tự nhiên, xã hội sẽ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Trong xã hội mà sự biến đổi tính tương đối bị bóp méo, người lãnh đạo chỉ dựa vào hành vi “hữu vi” là “đau đầu chữa đầu, đau chân chữa chân”, là không đủ để khiến xã hội khôi phục cân bằng.

Anh ta cần nắm được những yếu tố căn bản khiến cho sự biến đổi tính tương đối bị bóp méo.

Những yếu tố căn bản này chính là: Ý niệm chủ quan của con người, sự phân biệt “ta”/“phi ta”, dục vọng, sự phân biệt “lợi” so với “phi lợi”, tri kiến chướng, chấp niệm được mất.

Chỉ cần không chế những yếu tố này, các tệ nạn xã hội sẽ tự khỏi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 00:51:41.

Chương 20

Duy chi dữ a (ē), tương khứ kỷ hà? Thiện chi dữ ác (è), tương khứ nhược hà?

Nhân chi sở úy, bất khả bất úy.

Hoang hê, kỳ vị ương tai!

Chúng nhân hi hi, như hưởng thái lao, như xuân đảng đài.

Ngô độc bạc hê, kỳ vị triêu, như anh nhi chi vị khái.

Lỗi lỗi (lei) hê, nhược vô sở quy.

Chúng nhân giai hữu dư, nhi ngô độc nhược di.

Ngô ngu nhân chi tâm dã tai, độn (dùn) độn hê!

Tục nhân chiêu chiêu, ngô độc hôn hôn; tục nhân sát sát, ngô độc muộn muộn.

Đạm (dàn) hê kỳ nhược hải, tiêu (liù) hê nhược vô chỉ.

Chúng nhân giai hữu dĩ, nhi ngô độc ngoan tự bỉ.

Ngô độc dị vu nhân, nhi quý cầu thực vu mẫu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:08:04.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến hời hợt, do chỉ thấy bề ngoài mà dẫn đến hiểu sai như thế nào.

Lời đáp ứng và lời mắng mỏ, cách nhau bao xa? Cái đẹp và cái xấu, lại khác nhau bao nhiêu? Thứ mà con người sợ hãi, không thể không sợ hãi. Phong khí này từ thời xa xưa đã như vậy, dường như không có điểm kết thúc. Mọi người đều vui vẻ, náo nhiệt, giống như đi dự tiệc lớn, giống như mùa xuân lên đài ngắm cảnh. Còn ta lại một mình đạm bạc, thanh tịnh, không chút lay động. Hỗn độn, giống như trẻ sơ sinh còn chưa biết cười. Một mối, nhàn nhã, giống như kẻ lang thang chưa có nơi về. Mọi người đều dư dả, còn ta lại như là thiếu thốn. Ta thực sự chỉ có trái tim của kẻ ngu dốt! Mọi người đều sáng chói, chỉ có ta là mơ hồ; mọi người đều nghiêm khắc, khắt khe, chỉ có ta là chất phác, bao dung. Mênh mông, như biển cả cuộn cuộn; mênh mông, như phiêu bạt không có nơi dừng chân. Người đời đều thông minh, khéo léo, có tài năng, chỉ có ta là ngu dốt, vụng về. Ta chỉ khác người ở chỗ, đã có được “Đạo”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:10:38.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Lời đáp ứng chân thành và lời đáp ứng giả dối, mặc dù lời nói ra khỏi miệng là như nhau, nhưng con người có thể nhìn thấy sự khác biệt của chúng sao?

Con người nhìn nhận sự vật từ góc độ lợi ích của bản thân, chia sự vật thành “có lợi cho mình” và “không có lợi cho mình”, nhưng con người có thể nhìn thấy điểm giống nhau giữa chúng sao?

Quy luật tự nhiên khiến con người kính sợ khía cạnh chưa biết của nó bằng kết quả tác dụng của nó, người đời không thể tự cho là đúng mà không kính sợ những điều chưa biết.

Không nhìn thấy điểm khác biệt của những sự vật bề ngoài giống nhau, không nhìn thấy điểm chung của những sự vật bề ngoài khác nhau, chỉ hiểu những sự vật hữu hạn là tự cho là đúng mà không kính sợ những điều chưa biết, người đời giống như đang ở vùng hoang dã xa trung tâm, bị mê hoặc bởi những biểu hiện bề ngoài hữu hạn, đã biết của sự vật, mà không nắm được trung tâm căn bản là quy luật tự nhiên.

Người đời đối xử với những điều chưa biết, không những không kính sợ, mà còn “cố tình làm trái”. Tâm lý lại còn vui vẻ, tự đắc, giống như sắp được thưởng thức bữa tiệc thịnh soạn, giống như sắp được leo lên cao ngắm nhìn phong cảnh đẹp mùa xuân. Hoàn toàn không biết lực phản tác dụng của quy luật chưa biết sắp phát huy, tai họa sắp ập đến.

Chỉ có mình ta có thể dùng những hành vi “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên trước khi quy luật chưa biết phát huy tác dụng.

Giống như lúc trẻ sơ sinh chưa khóc, ta đã xử lý những yếu tố sắp khiến trẻ sơ sinh khóc.

Vì ta không có hành vi “cố tình làm trái”, nên so với những hành vi có ý hướng chủ quan của người đời, ta có vẻ suy sụp/không có chí/lười biếng/uể oải, không biết mình phải làm gì, giống như người vô gia cư không biết mình phải đi đâu vậy.

Người đời đều có những mục tiêu và nguyện vọng chủ quan làm mãi không xong. So với người đời, ta làm việc có vẻ như lạc lối, không có mục đích.

Trái tim của ta giống như kẻ ngu dốt không có bất kỳ kiến thức, quan điểm nào, không có bất kỳ tính tương đối nào về tri kiến chủ quan.

Người đời đối xử với vạn vật, giống như nhìn sự vật vào ban ngày, phải phân biệt rạch ròi. Chỉ có mình ta có thể giống như nhìn sự vật trong bóng tối, nhìn thấy tính thống nhất của chúng.

Người đời đối xử với lợi ích, từng chút lợi hại nhỏ nhặt đều phân biệt rất rõ ràng, chỉ có mình ta giống như không biết gì, hoàn toàn không có phản ứng. Người đời vì trong lòng có tính tương đối “ta” so với “phi ta”, nên dưới tác dụng của quy luật nhân tính là “xu lợi tị hại”, sẽ phân biệt rất rõ ràng khi đối đãi với lợi ích.

Còn người phù hợp với quy luật tự nhiên, trong lòng không còn tính tương đối “ta” so với “phi ta”, có thể cân nhắc toàn diện lợi ích của mọi người, sẽ có vẻ như không có phản ứng khi đối đãi với việc được mất lợi ích cá nhân.

Ta đối xử với vạn vật, không tồn tại tính tương đối chủ quan của con người, chỉ tuân thủ tính tương đối khách quan. Giống như sóng biển, lúc nào cuộn cuộn, lúc nào bình lặng, không theo ý muốn của bản thân biển cả, chỉ theo quy luật tự nhiên mà chuyển động; giống như gió trên cao, lúc nào nổi lên, lúc nào dừng lại, không theo ý muốn của bản thân khí quyển, chỉ theo quy luật tự nhiên mà chuyển động.

Người đời đối xử với những sự vật khác nhau, đều sẽ có ý muốn chủ quan và quy tắc hành vi khác nhau dựa theo quan hệ lợi hại của sự vật đối với bản thân.

Chỉ có mình ta lại có vẻ như, mãi mãi không biết thay đổi, chỉ biết tuân thủ một quy luật đơn giản.

Tại sao ta có vẻ khác với người đời?

Vì ta giống như trẻ sơ sinh chỉ bú sữa mẹ, chỉ tuân thủ quy luật tự nhiên là mẹ của vạn vật để xử lý mọi việc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:17:12.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Duy chi dữ a (ē), tương khứ kỷ hà?

Duy: Chỉ lời đáp ứng chân thành.

A: Chỉ lời nịnh hót, đáp ứng giả dối.

Lời đáp ứng chân thành và lời đáp ứng giả dối, nhìn bề ngoài, lời nói ra khỏi miệng đều như nhau, nhưng người đời có thể nhìn thấy sự khác biệt của chúng sao?

Ví dụ, giống như ông chủ nói thao thao bất tuyệt trên bục, nhân viên nói “Ông chủ, ông nói quá đúng” ở dưới, bạn có thể phân biệt được ai là chân thành, ai là giả dối sao?

Lão Tử thông qua ví dụ này, để nói với con người, phải nhìn thấy sự khác biệt của những sự vật bề ngoài giống nhau. Phải quan sát từ góc độ “có tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:17:59.

Câu 2: Thiện chi dữ ác (è), tương khứ nhược hà?

Thiện: Ở đây chỉ loại mà con người phân chia cho “sự vật có lợi cho mình”. Là “thiện” mà con người định nghĩa từ góc độ của bản thân. Gần với nghĩa “mỹ” trong chương 2 hơn, chứ không phải nghĩa “tuân thủ quy luật tự nhiên”.

Ác: Là loại mà con người phân chia cho “sự vật không có lợi cho mình”.

Con người chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ lợi ích của bản thân, “có lợi cho mình” và “không có lợi cho mình” tất nhiên là hoàn toàn đối lập. Có mấy người có thể nhìn nhận những sự vật này từ góc độ lợi ích của người khác?

Đổi góc nhìn, sự vật mà bản thân cho là “có lợi cho mình”, trong mắt người khác có thể lại là “không có lợi cho mình”. Thiện và ác, đều mô tả cùng một sự vật, chỉ là góc độ nhìn nhận lợi ích khác nhau mà thôi.

Lão Tử thông qua ví dụ này, để nói với con người, phải nhìn thấy điểm chung của những sự vật bề ngoài khác nhau. Phải quan sát từ góc độ “không có tính tương đối” (vô, làm động từ, chỉ: loại bỏ).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:18:42.

Câu 3: Nhân chi sở úy, bất khả bất úy.

Sở: Bị xx, mô tả quan hệ bị tác động.

Úy: Chính là sợ hãi, kính sợ.

Nghĩa đen của câu này là: Thứ mà con người bị sợ hãi, không thể không kính sợ.

Chỉ hiểu theo nghĩa đen, câu này có vẻ rất đột ngột, xen vào đây rất khó hiểu. Trên thực tế, đây chỉ là do con người chưa hiểu được nghĩa bản chất sâu xa hơn của nó.

Con người bị thứ gì làm cho sợ hãi?

Bị quy luật tự nhiên.

Quy luật tự nhiên dùng gì để làm cho con người sợ hãi?

Dùng những sự vật chưa biết của con người.

Phải kính sợ những điều chưa biết, đây là điều mà sinh vật học được sau khi bị quy luật tự nhiên “ưu thắng liệt bại” đào thải.

[Nghĩa bản chất của câu này là: “Điều chưa biết” của quy luật tự nhiên khiến con người sợ hãi, nên con người không thể không kính sợ những điều chưa biết].

Ví dụ, mọi người đều biết câu chuyện “Khuyến hổ nan vi”. Người đời chỉ thấy sự châm biếm đối với sự nhút nhát của con hổ, và sự châm biếm đối với việc con lừa chỉ giỏi bề ngoài trong câu chuyện này, mà không thấy tâm kính sợ những điều chưa biết của con hổ. Ngay cả sinh vật hung dữ như con hổ, cũng sẽ kính sợ những điều chưa biết.

Còn con người, sinh vật yếu đuối như vậy, chỉ vì nắm vững quy luật của một số sự vật đã biết, hữu hạn, là tự cho là đúng, “cố tình làm trái” vì lợi ích và ý muốn chủ quan của bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:19:53.

Câu 4: Hoang hê, kỳ vị ương tai!

Hoang: Là vùng hoang vu, chỉ nơi xa trung tâm.

Ương: Là trung ương, trung tâm.

Nghĩa đen của câu này là: Giống như ở vùng hoang vu, cách trung tâm quá xa!

Lão Tử dùng vùng hoang vu để hình dung việc con người bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật; dùng trung tâm để hình dung quy luật tự nhiên là trung tâm căn bản của vạn vật.

Nên nghĩa ban đầu của câu này là:

Người đời không nhìn thấy điểm khác biệt của những sự vật bề ngoài giống nhau, không nhìn thấy điểm chung của những sự vật bề ngoài khác nhau, chỉ hiểu những sự vật hữu hạn là tự cho là đúng mà không kính sợ những điều chưa biết. [Người đời giống như đang ở vùng hoang dã xa trung tâm, bị mê hoặc bởi những biểu hiện bề ngoài hữu hạn, đã biết của sự vật, mà rời xa trung tâm căn bản là quy luật tự nhiên].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:20:23.

Câu 5: Chúng nhân hi hi, như hưởng thái lao, như xuân đăng đài.

Hi: Là vui vẻ, nhàn nhã, thoải mái.

Thái lao: Là đại lễ tế lễ thời xưa, chúng ta có thể hiểu là bữa tiệc thịnh soạn.

Xuân đăng đài: Mô tả việc mùa xuân leo lên lầu cao để ngắm cảnh.

Người đời tự cho là đúng, không kính sợ những điều chưa biết.

Đối xử với sự vật, “cố tình làm trái” vì lợi ích và ý muốn chủ quan của bản thân.

Người đời làm như vậy, tâm lý lại còn vui vẻ, tự đắc, giống như sắp được tham gia bữa tiệc thịnh soạn, hoặc là sắp được leo lên cao ngắm nhìn phong cảnh đẹp mùa xuân.

Hoàn toàn không nhận ra rằng, quy luật tự nhiên chưa biết sắp phát huy tác dụng để khôi phục sự cân bằng tự nhiên, tai họa của họ sắp ập đến.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:20:55.

Câu 6: Ngô độc bạc hê, kỳ vị triệu, như anh nhi chi vị khái.

Bạc: Nghĩa đen là thuyền cập bến. Ở đây chỉ dừng lại/không làm những hành vi “cố tình làm trái”.

Vị triệu: Là sự vật chưa thể hiện ra dấu hiệu thay đổi. Ở đây chỉ thời điểm quy luật tự nhiên chưa phát huy tác dụng.

Khái: Chỉ tiếng khóc của trẻ sơ sinh.

Người đời đều tự cho là đúng, chỉ có mình ta, người hiểu quy luật tự nhiên, là kính sợ những điều chưa biết. Nên chỉ có mình ta có thể dừng/không làm những hành vi “cố tình làm trái” trước khi quy luật tự nhiên phát huy tác dụng.

Giống như việc chăm sóc con cái: Người đời chăm sóc con cái, phải đợi đến khi trẻ sơ sinh khóc mới biết đi xem trẻ sơ sinh tại sao khóc. Là đói? Hay là tè dầm? Sau đó mới biết phải dỗ trẻ sơ sinh nín khóc.

Còn ta, người hiểu quy luật tự nhiên, vì hiểu quy luật tự nhiên, nên biết trẻ sơ sinh lúc nào muốn bú sữa, lúc nào muốn đi tè, đi ị, nên trước khi trẻ sơ sinh khóc, ta đã cho trẻ bú sữa, thay tã, sau này, trẻ sơ sinh sẽ không khóc nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:24:10.

Gọi là “muru sự vụ vị triệu”, Lão Tử sẽ đề cập đến điều này trong các chương sau.

Ví dụ, mọi người đều biết câu chuyện Biển Thước gặp Tề Hoàn Công, nói về Biển Thước, vị thần y có thể nhìn ra người mắc bệnh gì, bệnh nặng đến đâu từ những dấu hiệu trên người bệnh nhân.

Người đời đều cho rằng y thuật của Biển Thước là giỏi nhất thiên hạ, nhưng thực ra không phải. Biển Thước nói, nhà chúng tôi có ba anh em, anh cả y thuật cao minh nhất, nhưng lại không có chút tiếng tăm nào; anh hai y thuật kém hơn một chút, có chút tiếng tăm; y thuật của tôi kém nhất, nhưng lại bị người đời coi là thần y.

Người đời rất khó hiểu, Biển Thước giải thích rằng:

Y thuật của anh cả cao minh nhất, anh ấy có thể biết người ta sẽ mắc bệnh gì trước khi bệnh phát tác, sau đó trực tiếp loại bỏ tận gốc bệnh, trong toàn bộ quá trình, bệnh nhân cảm thấy bản thân mình hoàn toàn không bị bệnh, làm sao có thể nhận thức được y thuật của anh ấy cao minh? Chỉ có người nhà chúng tôi mới biết y thuật của anh cả là cao minh nhất.

Y thuật của anh hai kém hơn một chút, anh ấy phải đợi đến khi bệnh có chút dấu hiệu mới có thể phát hiện và loại bỏ tận gốc bệnh. Bệnh nhân được chữa khỏi khi bệnh còn rất nhẹ, sẽ chỉ cho rằng anh hai đã chữa khỏi bệnh nhẹ cho họ, nên anh hai chỉ có chút tiếng tăm.

Còn y thuật của tôi kém nhất, phải đợi đến khi bệnh tình của bệnh nhân rất nghiêm trọng mới có thể phát hiện ra gốc rễ của bệnh, lúc này bệnh nhân đã rất đau đớn, tôi châm cứu, phẫu thuật cho họ. Sau khi chữa khỏi cho họ, bệnh nhân đều cảm thấy tôi rất giỏi, nên mặc dù y thuật của tôi kém nhất, nhưng lại nổi tiếng thiên hạ.

Nên nói: Bác sĩ giỏi nhất, không chữa bệnh đã chữa bệnh chưa có; bác sĩ trung bình, không chữa bệnh nặng chữa bệnh nhẹ; bác sĩ kém cỏi, chuyên chữa các bệnh nan y.

Lão Tử thông qua việc dùng chăm sóc con cái để so sánh, người hiểu quy luật tự nhiên, đã ngăn chặn những hành vi “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên trước khi sự vật bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

“Ta” trong chương này, nghĩa đen là bản thân Lão Tử, cũng có thể chỉ chung tất cả những người hành xử phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:24:54.

Câu 7: Lỗi lỗi (lei) hề, nhược vô sở quy.

Lỗi: Là suy sụp, vô lực.

Vô sở quy: Là vô gia cư.

Người đời đều có những hành vi có ý hướng chủ quan, còn ta thì không. So với người đời, ta có vẻ như suy sụp/không có chí/lười biếng/uể oải, không biết mình phải làm gì, giống như người vô gia cư không có mục tiêu chủ quan rõ ràng, đi đến đâu, nơi đó chính là nhà.

Lão Tử dùng người vô gia cư để so sánh với việc người phù hợp với quy luật tự nhiên là “không có tính tương đối” khi đối xử với sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:26:47.

Câu 8: Chúng nhân giai hữu dư, nhi ngô độc nhược di.

Hữu dư: Nghĩa đen là có thứ dư thừa. Ở đây không phải chỉ của cải, mà là mục tiêu và nguyện vọng chủ quan của con người.

Di: Nghĩa đen là đánh mất. Ở đây hình dung người lạc lối, đi lung tung, không có mục tiêu chủ quan rõ ràng.

Người đời đều có những mục tiêu và nguyện vọng chủ quan làm mãi không xong, còn ta thì không. So với người đời, ta có vẻ như lạc lối, không có mục đích chủ quan.

Lão Tử lại dùng người lạc đường để so sánh với việc người phù hợp với quy luật tự nhiên, là không có mục tiêu chủ quan khi đối xử với sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:28:11.

Câu 9: Ngô ngu nhân chi tâm dã tai, độn (dùn) độn hề!

Ngô nhân: Chính là người không có kiến thức, quan điểm.

Ngô nhân chi tâm: Chỉ tâm không có bất kỳ tri kiến chương nào.

Độn: Nghĩa đen là hỗn độn không thể phân biệt. Nghĩa bản chất là không có tính tương đối.

Trái tim của ta giống như kẻ ngu dốt không có bất kỳ kiến thức, quan điểm nào, không có bất kỳ tính tương đối nào về tri kiến chủ quan.

Lão Tử không phải muốn con người làm kẻ ngu dốt, không học hành, không có tài năng gì. Ngược lại, Lão Tử dùng cả cuốn sách để dạy con người cách nhận thức nguyên lý và vận dụng của quy luật tự nhiên từ góc độ “không có tính tương đối” và “có tính tương đối”.

Lão Tử muốn con người có nhận thức toàn diện, cân bằng đối với sự vật, muốn làm được điều này, nội tâm phải giống như kẻ ngốc, phải loại bỏ tính tương đối của tri kiến chủ quan trong lòng.

Như câu nói trong các chương sau: Phu duy vô tri, thị dĩ bất ngã tri.

Chỉ có giữ “tâm vô tri”, mới có thể không bị giới hạn bởi “ta tri”, từ đó đạt đến “toàn tri”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:29:56.

Câu 10: Tục nhân chiêu chiêu, ngộ độc hôn hôn; tục nhân sát sát, ngộ độc muộn muộn.

Chiêu: Là rõ ràng, hiển nhiên.

Hôn: Là tối tăm, mơ hồ.

Sát: Là hình dung con người phân biệt rõ ràng ngay cả những sự vật nhỏ nhất.

Muộn: Là hình dung con người không có phản ứng khi đối mặt với những sự vật khác nhau.

Người đời đối xử với vạn vật, đều phải phân biệt rạch ròi. Chỉ có mình ta có thể giống như nhìn sự vật trong bóng tối, nhìn thấy đường nét mơ hồ của chúng, nhìn thấy điểm chung của những sự vật khác nhau.

Người đời không nhìn thấy điểm chung của sự vật, những sự vật khác nhau trong mắt họ có vẻ phân biệt rạch ròi. Còn người hiểu quy luật tự nhiên, có thể nhìn thấu bản chất của sự vật, nên cũng có thể nhìn thấy mặt đối lập của sự vật.

Người đời đối xử với lợi ích, từng chút lợi hại nhỏ nhất đều phân biệt rất rõ ràng, chỉ có mình ta giống như không biết gì, hoàn toàn không có phản ứng. Người đời vì trong lòng có tính tương đối “ta” so với “phi ta”, nên dưới tác dụng của quy luật nhân tính là “tránh hại tìm lợi”, sẽ phân biệt rất rõ ràng khi đối đãi với lợi ích.

Còn người phù hợp với quy luật tự nhiên, trong lòng không còn tính tương đối “ta” so với “phi ta”, có thể cân nhắc toàn diện lợi ích của mọi người, sẽ có vẻ như không có phản ứng khi đối đãi với việc được mất lợi ích cá nhân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:30:46.

Câu 11: Đạm (dàn) hề kỳ nhược hải, tiêu (liù) hề nhược vô chi.

Đạm: Là hình dung sóng nước nhấp nhô.

Tiêu: Là hình dung tiếng gió thổi.

Đạm hề kỳ nhược hải: Chính là hình dung người phù hợp với quy luật tự nhiên, tâm lý đối xử với sự vật giống như sóng biển nhấp nhô.

Sóng biển nhấp nhô như thế nào?

Nó dường như nhấp nhô vô định, không biết lúc nào nên chuyển động hoặc bình lặng, hoàn toàn theo tự nhiên mà chuyển động.

Tiêu hề nhược vô chi: Chính là hình dung người phù hợp với quy luật tự nhiên, tâm lý đối xử với sự vật giống như gió trên cao thổi.

Gió trên cao thổi như thế nào?

Nó dường như thổi vô định, không biết lúc nào nổi lên, không biết lúc nào dừng lại, hoàn toàn theo tự nhiên mà chuyển động.

Lão Tử đã dùng người vô gia cư và người lạc đường để so sánh với “không có tính tương đối” của người phù hợp với quy luật tự nhiên ở trên.

Ở đây, ông lại dùng sóng biển và gió trên cao để so sánh với việc người phù hợp với quy luật tự nhiên, tâm lý đối xử với sự vật là không có tính tương đối chủ quan, mọi hành vi đều theo tác dụng của quy luật tự nhiên mà tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo

Thời gian: 28/01/2017 01:32:09.

Câu 12: Chúng nhân giai hữu dĩ, nhi ngô độc ngoan tự bỉ.

Dĩ: Dựa vào hoặc quy tắc hành vi.

Hữu dĩ: Hành vi có dựa vào hoặc quy tắc. Ở đây chỉ có ý muốn chủ quan và quy tắc hành vi của con người.

Ngowan: Là cố chấp, không biết thay đổi.

Bỉ: Là đơn giản, đơn nhất, chất phác.

Người đời đối xử với những sự vật khác nhau, đều sẽ có ý muốn chủ quan và quy tắc hành vi khác nhau dựa theo quan hệ lợi hại của sự vật đối với bản thân.

So với người đời, ta chỉ biết tuân thủ một quy luật tự nhiên khách quan, nên có vẻ rất đơn giản, và mãi mãi không biết thay đổi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:34:13.

Câu cuối cùng: Ngô độc dĩ vu nhân, nhi quý cầu thực vu mẫu.

Cầu thực vu mẫu: Chỉ trẻ sơ sinh chỉ biết bú sữa mẹ.

Tại sao ta có vẻ khác với người đời?

Vì ta giống như trẻ sơ sinh chỉ biết bú sữa mẹ, hành vi xử sự chỉ tuân theo quy luật tự nhiên là mẹ của vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 01:35:12.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua quan hệ giữa duy và a, thiện và ác, để minh họa và nói với chúng ta: Phải nắm được trung tâm căn bản là quy luật tự nhiên, mới có thể nhìn thấu bản chất của chúng thông qua biểu hiện của sự vật.

Sự vật do quy luật tự nhiên thể hiện ra là vô hạn, mọi nhận thức của con người chỉ là quy luật tổng kết từ những sự vật hữu hạn, đã biết, bên ngoài tập hợp của nó còn có vô số sự vật chưa biết đối với con người.

Nên con người phải kính sợ quy luật tự nhiên, những hành vi tự cho là đúng, coi thường quy luật tự nhiên rất dễ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng, là rất nguy hiểm.

Còn người đời lại không nhìn thấy những nguy hiểm này, ngược lại còn nhàn nhã, tự đắc, giống như sắp được tham gia bữa tiệc hoặc ngắm cảnh.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên thì không như vậy, Lão Tử đã dùng ví dụ “chăm sóc con cái, ngăn chặn tiếng khóc trước khi nó xảy ra” để so sánh, anh ta có thể ngăn chặn

những hành vi “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên trước khi dấu hiệu phản tác dụng của quy luật tự nhiên xuất hiện.

Vậy làm thế nào anh ta có thể làm được hành vi không phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, mọi việc đều phù hợp với quy luật tự nhiên? Phải dựa vào việc loại bỏ tính tương đối do ý hướng chủ quan của con người mang lại.

Lão Tử tiếp tục dùng một số ví dụ để mô tả thái độ xử lý mọi việc sau khi loại bỏ tính tương đối chủ quan.

Người vô gia cư, người lạc đường, người ngu dốt, người mơ hồ, sóng biển, gió, đều là những ví dụ so sánh với việc xử lý mọi việc không có tính tương đối chủ quan.

Tại sao người phù hợp với quy luật tự nhiên có vẻ khác với người đời?

Vì người đời khi đối xử với những sự vật khác nhau, sẽ sinh ra những ý muốn chủ quan và quy tắc hành vi khác nhau dựa theo quan hệ lợi hại; còn người phù hợp với quy luật tự nhiên, chỉ tuân theo một quy luật duy nhất là Đại đạo (cân bằng tính tương đối) để đối nhân xử thế.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/01/2017 12:47:10.

Chúc mừng năm mới

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/01/2017 06:03:50.

@XMY2000 TẶNG 318. 28/01/2017 22:04:00

Bài viết hay

Cảm ơn

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:35:41.

Chương 21

Không đức chi dung, duy đạo thị tông.

Đạo chi vi vật, duy hoảng duy hồ.

Hồ hê hoảng hê, kỳ trung hữu tượng; hoảng hê hồ hê, kỳ trung hữu vật; yếu (yểu) hê minh hê, kỳ trung hữu tinh; kỳ tinh thậm chân, kỳ trung hữu tín.

Tự cổ cập kim, kỳ danh bất khứ, dĩ duyệt chúng phụ.

Ngô hà dĩ tri chúng phụ chi trạng tại? Dĩ thử.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:37:39.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Lượng”/Tất cả “đức” của hành vi “có lợi cho sự vật” của “đức”, chỉ có thể tuân theo quy luật cân bằng tự nhiên.

“Đạo”, thứ này, là tuyệt đối không có bất kỳ tính tương đối nào, giống như sự vật mơ hồ, không thể phân biệt.

Mặc dù nó không có bất kỳ tính tương đối nào, nhưng nó lại là căn bản của vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ;

Nó không có tính tương đối, giống như sự vật sâu xa, tối tăm, không thể phân biệt, nhưng trong đó lại chứa thuộc tính.

Thuộc tính này thật tuyệt đối, tác dụng của nó chứa tính tất yếu tuyệt đối.

Từ khi vũ trụ ban đầu đến nay, tính tuyệt đối và tất yếu của quy luật tự nhiên chưa bao giờ thay đổi, nên chúng ta có thể thông qua quy luật tự nhiên để quan sát sự sinh sôi, tiến hóa của vạn vật trong vũ trụ.

Ta dựa vào gì để biết vạn vật trong vũ trụ sẽ sinh sôi, tiến hóa như thế nào?

Chính là thông qua “quy luật tự nhiên tuyệt đối” và “sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:44:44.

Câu 1: Khổng đức chi dung, duy đạo thị tông.

Khổng: Chữ tượng hình, nghĩa gốc là trẻ sơ sinh bú sữa dễ quá liều. Dẫn xuất ra các nghĩa: Rất, lớn, lỗ hồng, v.v.

Đức: Có lợi cho sự vật.

Dung: Chứa đựng, dung lượng. Vừa có thể chỉ tất cả sự vật được bao hàm trong loại “đức” này, vừa có thể chỉ “lượng” lợi ích mà “đức” mang lại. Bất kể là nghĩa nào, đều chỉ tập con “đức” này phải tuân theo quy luật của tập hợp toàn diện “đạo”.

Duy đạo thị tông: Quy luật của “đức” phải tuân theo quy luật của “đạo”.

[“Lượng”/Tất cả “đức” của hành vi “có lợi cho sự vật” của “đức”, đều chỉ có thể tuân theo quy luật cân bằng tự nhiên].

Hành vi của “đức”, là có lợi cho sự vật. Nhưng không được chỉ quan tâm đến việc có lợi cho một loại sự vật nào đó, mà khiến nó vượt quá dung lượng cân bằng cho phép bởi quy luật cân bằng tự nhiên. Đức là tập con của Đạo, bất kỳ “đức” nào cũng phải tuân theo quy luật của “Đạo”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:45:40.

Câu 2: Đạo chi vi vật, duy hoảng duy hồ.

Hoảng: Là mơ hồ.

Hồ: Là không nhìn rõ.

“Đạo”, thứ này, nếu so sánh nó với sự vật, nó là một sự vật mơ hồ, không thể phân biệt.

Lão Tử dùng mơ hồ, không thể phân biệt để so sánh với “không có tính tương đối” của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:47:08.

Câu 3: Hồ hê hoảng hê, kỳ trung hữu tượng; hoảng hê hồ hê, kỳ trung hữu vật; yếu (yếu) hê minh hê, kỳ trung hữu tinh.

Yếu: Hình dung sự vật sâu xa, tĩnh lặng.

Minh: Hình dung tối tăm, không rõ ràng.

Tinh: Nghĩa đen là chỉ thứ thuần túy nhất được chiết xuất từ sự vật. Tức là thuộc tính của sự vật.

Mặc dù “Đạo” giống như một sự vật mơ hồ, không chứa bất kỳ tính tương đối nào, nhưng vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ đều do nó mà sinh ra; mặc dù nó giống như một sự vật sâu xa, tối tăm, không thể phân biệt, không có bất kỳ tính tương đối nào, nhưng trong đó lại chứa thuộc tính.

Thuộc tính gì? Thuộc tính “biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:48:19.

Câu 4: Kỳ tinh thậm chân, kỳ trung hữu tín.

Tín: Nghĩa đen là thông tin hoặc uy tín. Nghĩa bản chất là chỉ “tính tất yếu tuyệt đối” của tác dụng của nó.

Thuộc tính này thật tuyệt đối, tác dụng của nó chứa tính tất yếu tuyệt đối.

Tất yếu là gì? Ví dụ như công thức toán học, $Y=2x+3$, tất cả x phù hợp với quy luật này, nhất định sẽ có một Y được sinh ra sau khi trải qua tác dụng của công thức.

Đại đạo là tuyệt đối không chứa tính tương đối để thể hiện thuộc tính “biến đổi tính tương đối” của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:50:01.

Câu 5: Tự cổ cập kim, kỳ danh bất khứ, dĩ duyệt chúng phụ.

Danh: Nghĩa đen là tên gọi hoặc đặt tên. Nghĩa bản chất là thuộc tính/tính tương đối có thể phân biệt.

Duyệt: Quan sát.

Phụ: Là chữ tượng hình, hình dung mầm cây mọc lên trên ruộng. Ở đây là dùng việc hạt giống lớn lên thành mầm cây, để so sánh với quá trình sinh sôi, tiến hóa của sự vật dưới tác dụng của quy luật tự nhiên.

Từ khi vũ trụ ban đầu đến nay, thuộc tính “tuyệt đối không có tính tương đối” và “tính tất yếu của tác dụng biến đổi tính tương đối” của quy luật tự nhiên chưa bao giờ thay đổi, nên chúng ta có thể thông qua “biến đổi tính tương đối”, để suy luận, quan sát sự sinh sôi, tiến hóa của vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:52:43.

Câu cuối cùng: Ngô hà dĩ tri chúng phụ chi trạng tai? Dĩ thử.

Ta dựa vào gì để biết vạn vật sẽ sinh sôi, tiến hóa như thế nào?

Chính là dựa vào “quy luật tự nhiên tuyệt đối” và “sự biến đổi tính tương đối” đó!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:53:49.

Tổng kết về tính tương đối:

Câu đầu tiên, Lão Tử thông qua ví dụ về “không”, để nói với chúng ta rằng, tập hợp toàn diện “đạo” này, bao hàm tất cả sự vật của tập con “đức” này. Nên mọi sự vật thuộc “đức”, đều phải tuân theo quy luật của “đạo”.

Trong chương này, Lão Tử đã dùng mơ hồ, không nhìn rõ, sâu xa tĩnh lặng, tối tăm không rõ ràng để mô tả thuộc tính “tuyệt đối không có tính tương đối” của quy luật tự nhiên. Lại dùng “tinh” và “tín” để mô tả “tính tất yếu tuyệt đối của tác dụng biến đổi tính tương đối” của quy luật tự nhiên.

“Tính tuyệt đối” của quy luật tự nhiên là vĩnh hằng, chưa bao giờ thay đổi, còn vạn vật muôn hình vạn trạng đều là “có tính tương đối” sinh ra từ “không có tính tương đối”, nên chúng ta có thể thông qua việc biến đổi “tính tương đối”, để suy luận quá trình tiến hóa của vạn vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 01:56:47.

Chương 22

Khúc tắc toàn, oảng tắc trực, oa tắc doanh, tề tắc tân, thiếu tắc đắc, đa tắc hoặc.

Thị dĩ thánh nhân bảo nhất vi thiên hạ thức.

Bất tự kiến, cố minh; bất tự thị, cố chương (zhāng); bất tự phạt, cố hữu công; bất tự căng (jīn), cố trường.

Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

Cố chi sở vị khúc tắc toàn giả, khởi hư ngôn tai?

Thành toàn nhi quy chi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 03:55:01.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến hời hợt như thế nào:

Uốn cong sẽ được bảo toàn, oằn xuống sẽ thẳng ra; trũng xuống sẽ đầy lên, cũ kỹ sẽ được đổi mới; lấy ít sẽ có được, tham lam lấy nhiều sẽ mê muội. Nên người có Đạo kiên trì nguyên tắc này làm khuôn mẫu cho mọi việc trên đời, không tự khen ngợi, ngược lại có thể nổi bật; không tự cho là đúng, ngược lại có thể phân biệt đúng sai; không tự khoe khoang, ngược lại có thể lập công; không tự kiêu, nên mới có thể trường tồn. Chính vì không tranh giành với người khác, nên khắp thiên hạ không ai có thể tranh giành với anh ta. Câu nói “uốn cong sẽ được bảo toàn” thời xưa, làm sao có thể là lời nói suông? Nó thực sự có thể đạt được.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 03:55:21.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Không chấp trước vào bất kỳ hướng nào, mới có thể có tất cả các hướng; uốn cong sẽ dễ dàng thay đổi theo hướng “thẳng”; lõm xuống sẽ dễ dàng thay đổi theo hướng “đầy”; cũ kỹ

sẽ dễ dàng thay đổi theo hướng “đổi mới”; có ít sẽ dễ dàng thay đổi theo hướng “có được”; có nhiều sẽ dễ dàng thay đổi theo hướng “mất đi” do mê muội.

Nguyên lý của những hiện tượng này là gì?

Là tác dụng cân bằng động tự nhiên được sinh ra bởi sự tương tác lẫn nhau giữa “bớt tính tương đối” và “có tính tương đối”. Nên thánh nhân lấy việc kiên trì “trạng thái cân bằng động tự nhiên” của sự vật làm quy tắc hành vi quản lý thiên hạ.

Kiên trì “trạng thái cân bằng động tự nhiên” của sự vật, thể hiện trên hành vi cá nhân là: Không chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân, có thể nhìn nhận sự vật từ góc độ của người khác, nên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện;

Không chỉ cho rằng quan điểm của mình là đúng, có thể công nhận tính đúng đắn trong quan điểm của người khác, nên tính đúng đắn của quan điểm của bản thân cũng có thể được mọi người công nhận;

Không chỉ cho rằng mình có công lao, có thể nhận thức được công lao của người khác, nên công lao của bản thân cũng có thể được mọi người công nhận;

Không chỉ coi trọng bản thân, có thể tôn trọng người khác, nên có thể được mọi người tôn trọng.

Nên nói, chỉ có vừa bảo vệ lợi ích của bản thân, vừa bảo vệ lợi ích của người khác, lợi ích của bản thân mới có thể được mọi người bảo vệ.

Câu nói “không chấp trước vào bất kỳ hướng nào, mới có thể có tất cả các hướng” thời xưa, làm sao có thể là lời nói giả dối?

Chính là vì “có tất cả các hướng” mới có thể “trở về bất kỳ hướng nào”!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:01:37.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Khúc tắc toàn, oảng tắc trực, oa tắc doanh, tề tắc tân, thiếu tắc đắc, đa tắc hoặc.

Có người chưa hiểu nguyên lý bản chất của “sự biến đổi tính tương đối”, nên chỉ có thể giải thích từ sự vật biểu hiện.

Vì vậy, những cuốn sách giải thích 《Đạo Đức Kinh》 mà chúng ta thấy, về cơ bản đều giải thích từ khía cạnh đối nhân xử thế, chỉ giải thích 《Đạo Đức Kinh》 là triết lý ứng xử, chưa hiểu được nguyên lý khoa học của nó.

Ví dụ như “khúc tắc toàn”, mọi người đa phần đều giải thích câu này là: Đối nhân xử thế, chỉ có nhẫn nhịn, mới có thể bảo toàn bản thân. Đây chỉ là hiểu được hiện tượng bề ngoài, mà chưa hiểu được nguyên lý bản chất sâu xa của nó.

Nếu chỉ giải thích đoạn này từ góc độ đối nhân xử thế, sẽ không thể hiểu được nguyên lý bản chất của đoạn này. Hãy loại bỏ tính tương đối của “góc độ chủ quan” để khôi phục ý nghĩa căn bản của đoạn này.

Khúc: Nghĩa đen là uốn cong, nghĩa bản chất là từ bỏ hướng ban đầu.

Toàn: Nghĩa đen là tất cả, nghĩa bản chất là tập hợp toàn diện, hoàn chỉnh.

Khúc tắc toàn, nghĩa bản chất là: Có thể không chấp trước/từ bỏ bất kỳ hướng nào vào lúc thích hợp, mới có thể có tất cả các hướng.

Câu này còn nửa câu chưa nói hết, Lão Tử đã đề đến câu cuối cùng của chương này để điểm đề.

Oăng: Hình dung cành cây cong queo. “Trực” là thuộc tính tương đối của “oăng”. Oăng tắc trực, nghĩa bản chất là: Sự vật uốn cong, dễ dàng thay đổi theo thuộc tính “thẳng”.

Oa: Hình dung mặt đất lõm xuống. “Doanh” là thuộc tính tương đối của “oa”. Oa tắc doanh, nghĩa bản chất là: Sự vật khuyết thiếu, dễ dàng thay đổi theo thuộc tính “đầy đủ”.

Tệ: Nghĩa đen là cũ kỹ. “Tân” là thuộc tính tương đối của “tệ”. Tệ tắc tân, nghĩa bản chất là: Sự vật cũ nát, dễ dàng thay đổi theo thuộc tính “đổi mới”.

Thiếu: Nghĩa đen là số lượng ít. “Đắc” là thuộc tính tương đối của “thiếu”. Thiếu tắc đắc, nghĩa bản chất là: Sự vật thiếu, dễ dàng thay đổi theo thuộc tính “nhiều hơn”.

Đa: Nghĩa đen là số lượng nhiều. Hoặc: Là tâm sinh rối loạn, ở đây chỉ mất đi do tâm sinh rối loạn. “Thất” là thuộc tính tương đối của “đa”. Đa tắc hoặc, nghĩa bản chất là: Sự vật dư thừa, dễ dàng thay đổi theo thuộc tính “mất đi”. Thể hiện trên hiện tượng xã hội, là con người có quá nhiều của cải, sẽ dễ dàng tâm sinh rối loạn, làm ra chuyện sai lầm, từ đó mất đi của cải.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:02:48.

Tiếp câu 1:

6 hiện tượng này, đều nói về một quy luật, tức là: Sự vật càng thiên về một thuộc tính nào đó, càng dễ dàng thay đổi theo thuộc tính tương đối của nó.

Tại sao lại có quy luật này?

Rốt cuộc, nguyên lý của nó nằm ở tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính”.

Tất cả các “thuộc tính”, đều đồng thời tồn tại hai mặt “có tính tương đối” và “không có tính tương đối”. Vạn vật muôn hình vạn trạng đều đồng thời bị hai lực ngược nhau tác động, một lực liên tục “bớt tính tương đối”, một lực liên tục “thêm tính tương đối”.

Ví dụ, hãy nói về “cân bằng điện phân của nước” đã nói ở trên:

Công thức hóa học của nước là H_2O . Người thường có thể cho rằng, một cốc nước để đó, dường như không có gì thay đổi. Trên thực tế, nước luôn ở trong trạng thái biến đổi động liên tục.

Phân tử H_2O liên tục bị điện phân thành ion H^+ và ion OH^- , đây chính là tác dụng “thêm tính tương đối” của quy luật tự nhiên đối với sự vật; còn ion H^+ và OH^- lại liên tục kết hợp tạo thành phân tử H_2O , đây chính là tác dụng “bớt tính tương đối” của quy luật tự nhiên đối với sự vật.

Khi hai lực này cân bằng, nước đạt đến cân bằng điện phân, lúc này H_2O , H^+ , OH^- đều đạt đến dung lượng ở trạng thái cân bằng, tính tương đối và thống nhất của nước đạt đến trạng thái cân bằng.

Nếu dung lượng của H^+ hoặc OH^- nhỏ hơn dung lượng cân bằng, lực thêm tính tương đối sẽ lớn hơn, lực bớt tính tương đối sẽ nhỏ hơn, “thế” do hai lực không cân bằng đối kháng sinh ra, sẽ khiến H_2O thay đổi theo hướng “thêm tính tương đối”, nên ion H^+ hoặc OH^- trong nước sẽ nhiều hơn, cuối cùng đạt đến dung lượng ở trạng thái cân bằng.

Đối với một sự vật, nó càng thiên về một thuộc tính nào đó, nó càng cách xa thuộc tính tương đối của nó, tính tương đối của nó càng rõ ràng, nên “có tính tương đối” của nó vượt quá “không có tính tương đối” của nó. Lúc này, lực “bớt tính tương đối” của quy luật tự nhiên lớn hơn lực “thêm tính tương đối”, “thế” do hai lực không cân bằng đối kháng sinh ra, sẽ khiến sự vật thay đổi theo hướng thuộc tính [ngược lại] với nó, để [làm yếu] “có tính tương đối” của nó.

Ngược lại, nếu “không có tính tương đối” của sự vật vượt quá “có tính tương đối” của nó, quy luật tự nhiên sẽ làm yếu “không có tính tương đối” của nó.

Lão Tử sợ chúng ta không hiểu nguyên lý này, nên lại nói một lần nữa trong chương 40: Phản giả, đạo chi động; nhược giả, đạo chi dụng. Câu này đã tóm tắt cao độ nguyên lý tác dụng của cân bằng động tự nhiên.

Con người thông qua việc bớt tính tương đối và thêm tính tương đối, có thể tìm thấy trạng thái cân bằng tự nhiên của sự vật, sau đó đối chiếu với trạng thái hiện tại của sự vật, có thể phát hiện ra xu hướng tiến hóa của sự vật. Đây chính là một trong bốn điều có thể biết sau khi giác ngộ: “Có thể biết xu hướng tiến hóa”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:05:34.

Câu 2: Thị dĩ thánh nhân bảo nhất vi thiên hạ thức.

Nhất: Cân bằng tính tương đối.

Bảo nhất: Kiên trì trạng thái cân bằng tự nhiên của sự vật.

Thức: Quy tắc.

Hiểu được tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ lấy việc kiên trì “trạng thái cân bằng động tự nhiên” của sự vật làm quy tắc hành vi quản lý thiên hạ. Vì bất kỳ hành vi nào cố gắng thay đổi sự cân bằng động này, đều sẽ bị lực lượng của quy luật tự nhiên nghiền nát.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:07:48.

Câu 2: Thị dĩ thánh nhân bảo nhất vi thiên hạ thức.

Nhất: Cân bằng tính tương đối.

Bảo nhất: Kiên trì trạng thái cân bằng tự nhiên của sự vật.

Thức: Quy tắc.

Hiểu được tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ lấy việc kiên trì “trạng thái cân bằng động tự nhiên” của sự vật làm quy tắc hành vi quản lý thiên hạ. Vì bất kỳ hành vi nào cố gắng thay đổi sự cân bằng động này, đều sẽ bị lực lượng của quy luật tự nhiên nghiền nát.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:08:11.

Câu 3: Bất tự kiến, cố minh;

Tự kiến: Chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân.

Minh: Chỉ có thể nhìn nhận sự vật một cách toàn diện.

Không chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân, có thể nhìn nhận sự vật từ góc độ của người khác, nên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:14:33.

Câu 4: Bất tự thị, cố chương (zhāng).

Tự thị: Chỉ cho rằng hành vi và quan điểm của mình là đúng.

Chương: Nghĩa đen là nổi bật, ở đây chỉ hành vi và quan điểm của bản thân được mọi người công nhận.

Không chỉ cho rằng quan điểm của mình là đúng, có thể công nhận tính đúng đắn trong quan điểm của người khác, nên tính đúng đắn của quan điểm của bản thân cũng có thể được mọi người công nhận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:15:16.

Câu 5: Bất tự phạt, cố hữu công.

Phạt: Khoe khoang.

Tự phạt: Chỉ nhận thức được công lao của bản thân.

Hữu công: Chỉ công lao của bản thân được mọi người công nhận.

Không chỉ nhận thức được công lao của bản thân, có thể nhận thức được công lao của người khác, nên công lao của bản thân cũng có thể được mọi người công nhận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:15:49.

Câu 6: Bất tự căng (jīn), cố trường.

Căng: Trang trọng.

Tự căng: Chỉ coi trọng bản thân.

Trường: Nghĩa đen là đứng đầu, bậc trên. Ở đây chỉ bản thân được mọi người tôn trọng.

Không chỉ coi trọng bản thân, có thể tôn trọng người khác, nên có thể được mọi người tôn trọng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:16:51.

Câu 7: Phu duy bất tranh, cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh.

Tranh: Chỉ tranh giành lợi ích.

Tương tự, chỉ có vừa bảo vệ lợi ích của bản thân, vừa bảo vệ lợi ích của người khác, lợi ích của bản thân mới có thể được mọi người bảo vệ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:19:17.

Câu cuối cùng: Cổ chi sở vị khúc tắc toàn giả, khởi hư ngôn tai? Thành toàn nhi quy chi.

Khúc: Nghĩa đen là uốn cong, nghĩa bản chất là từ bỏ hướng ban đầu.

Quy: Nghĩa đen là trở về. Ở đây chỉ có được lại hướng ban đầu.

“Toàn” không phải là thuộc tính tương ứng với “khúc”, “quy” mới là thuộc tính tương ứng với “khúc”. “Toàn” chỉ là “sản phẩm trung gian” được sinh ra bởi tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên khiến “khúc” thay đổi theo hướng “quy”.

[Nên nói, câu nói “không chấp trước vào bất kỳ hướng nào, mới có thể có tất cả các hướng” thời xưa, làm sao có thể là lời nói giả dối? Chính là vì “có tất cả các hướng” mới có thể “có được lại bất kỳ hướng nào”].

Câu cuối cùng là điểm nhấn của chương, lại một lần nữa luận giải tác dụng cân bằng của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính” bằng logic đăng sau nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:20:14.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã thông qua việc đưa ra ví dụ để nói với chúng ta nguyên lý tác dụng của quy luật tự nhiên:

Quy luật tự nhiên là thông qua hai lực ngược nhau, để khiến cho tất cả các “thuộc tính” đều ở trong trạng thái cân bằng. Hai lực này chính là “bớt tính tương đối” và “có tính tương đối”.

Người lãnh đạo hiểu được nguyên lý này, phải kiên trì “tác dụng cân bằng tự nhiên” giữa “bớt tính tương đối” và “có tính tương đối” của sự vật, lấy đó làm quy tắc hành vi quản lý thiên hạ. Không được kích thích nhân tạo tính tương đối của sự vật, hoặc loại bỏ nhân tạo tính tương đối của sự vật.

Vì nhân tính thiên vị, thường sẽ kích thích nhân tạo quá mức tính tương đối “ta” so với “phi ta”. Nên thể hiện trên hành vi cá nhân, phải làm yếu tính tương đối này: Không chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân, không chỉ cho rằng mình là đúng, không chỉ nhìn thấy công lao của bản thân, không chỉ coi trọng bản thân, không chỉ bảo vệ lợi ích của bản thân.

Thể hiện trên chế độ xã hội, kích thích nhân tạo tính tương đối “lợi ích”, đã sinh ra chủ nghĩa tư bản; loại bỏ nhân tạo tính tương đối “lợi ích”, đã sinh ra chủ nghĩa xã hội.

Những chủ nghĩa này đều không phải là trạng thái cân bằng tự nhiên của xã hội, nên dưới tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên, các nước tư bản sẽ sinh ra phúc lợi công ích, các nước xã hội chủ nghĩa sẽ sinh ra cạnh tranh cá nhân. Nên nói, cải cách chế độ tư hữu, là bước đầu tiên để dân tộc Trung Hoa phục hưng. Có thể đi theo con đường chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, là phúc của dân tộc Trung Hoa. Nhưng bước đi hơi quá lớn, quá nhanh, đã quên lời dạy “Dữ hê, nhược đông thiệp xuyên” của người xưa rồi.

Thể hiện trên chế độ quản lý, kích thích nhân tạo tính tương đối “quyền lực”, đã sinh ra chế độ tập quyền; loại bỏ nhân tạo tính tương đối “quyền lực”, đã sinh ra chế độ dân chủ. Những chế độ này đều không phải là trạng thái cân bằng tự nhiên của quyền lực, nên dưới tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên, người dân dưới chế độ tập quyền sẽ yêu cầu công

khai quyền lực, chính phủ dưới chế độ dân chủ sẽ yêu cầu tăng cường quyền lực của chính phủ.

Chủ nghĩa tư bản hoặc chủ nghĩa xã hội, tập quyền trung ương hoặc dân chủ bầu cử, đều chỉ là những hình thức quản lý khác nhau.

Hình thức không quan trọng, quan trọng là nó có thể kiên trì trạng thái cân bằng động tự nhiên hay không. Những người cho rằng chủ nghĩa xã hội hoặc dân chủ bầu cử nhất định là tốt, là đã lạc lối trong biểu hiện của sự vật, chưa nắm được căn bản “Đạo”. Hoang hê, kỳ vị ương tai!

Người mang theo tư tâm để tuyên truyền tư tưởng mất cân bằng này cho người dân, chính là “dĩ trí trị quốc, quốc chi tặc!” mà Lão Tử nói!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:22:24.

Chương 23

Hi ngôn tự nhiên.

Cổ phiêu phong bất chung triêu, trậu vũ bất chung nhật.

Thực vi thử giả? Thiên địa.

Thiên địa thượng bất năng cửu, nhi hướng vu nhân hồ?

Cổ tông sự vu đạo giả, đồng vu đạo; đức giả, đồng vu đức; thất giả, đồng vu thất.

Đồng vu đạo giả, đạo diệc nhạc đắc chi; đồng vu đức giả, đức diệc nhạc đắc chi; đồng vu thất giả, thất diệc nhạc đắc chi; tín bất túc yên, hữu bất tín yên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 04:42:59.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Không nói chính lệnh, không quấy nhiễu người dân là phù hợp với tự nhiên. Gió to thổi không hết một buổi sáng, mưa to không rơi hết một ngày. Ai khiến nó như vậy? Trời đất. Sự dữ dội của trời đất còn không thể kéo dài, huống chi là con người? Nên, người hành Đạo thì đồng với Đạo, người hành Đức thì đồng với Đức, người hành Thất thì đồng với Thất. Người đồng với Đạo, Đạo cũng vui mừng có được anh ta; người đồng với Đức, Đức cũng vui mừng có được anh ta; người đồng với Thất, Thất cũng vui mừng có được anh ta. Lòng tin của người cai trị không đủ, sẽ có người không tin tưởng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:19:01.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật tự nhiên tác động đến sự vật, là công bằng, không thiên vị, bạn có thuộc tính gì, nó sẽ xếp bạn vào loại đó.

Nên gió to bất chợt nổi lên không thể kéo dài, mưa lớn bất chợt đổ xuống không thể kéo dài.

Gió mưa là do ai? Là do trời đất.

Trời đất ở đây chỉ bầu trời và mặt đất, không phải chỉ quy luật tự nhiên. Là dùng sự hùng vĩ của trời đất để đối chiếu với sự nhỏ bé của con người, từ đó đưa ra câu hỏi ngược lại bằng sự chênh lệch lực lượng khổng lồ, để hình dung con người “không lượng sức mình”.

Trời đất hùng vĩ như vậy, còn không thể khiến cho gió to bất chợt nổi lên và mưa lớn bất chợt đổ xuống kéo dài, huống chi là loài người nhỏ bé.

Lão Tử dùng ví dụ này để hình dung: Tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên là không thể chống lại, không thể bị con người bóp méo. Nên con người phải tuân theo tác dụng của quy luật tự nhiên, bản thân muốn được xếp vào loại nào, thì phải có được thuộc tính đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:19:46.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Hi ngôn tự nhiên.

Hi: Nghĩa đen là ít. Lão Tử đã nói ở trên: Nghe mà không nghe thấy gọi là hi. Nên, hi ở đây chỉ nhìn mà không thấy. Nhìn mà không thấy là vì không thể phân biệt được tính tương đối của âm thanh. Nên, nghĩa bản chất của hi ở đây là: Không có tính tương đối.

Ngôn: Nghĩa đen là ngôn ngữ, âm thanh. Ở đây chỉ lời nói của quy luật tự nhiên, nghĩa bản chất là so sánh với việc quy luật tự nhiên tác động đến sự vật.

Tự: Nghĩa đen là bản thân. Ở đây chỉ chỉ quan tâm đến bản thân, không quan tâm đến người khác. Ví dụ như chữ “tự” trong “bất tự kiến, bất tự thị, bất tự phạt, bất tự căng” ở chương trước, đều là nghĩa này.

Nhiên: Vậy là, như vậy, đạt được.

Nghĩa của “hi ngôn tự nhiên” là: Quy luật tự nhiên tác động đến sự vật, là công bằng, không thiên vị, nó chỉ quan tâm đến bản thân, không bị ảnh hưởng bởi những yếu tố khác, và nhất định sẽ đạt được.

Có người hiểu câu này là: Đạo là phải ít nói, từ đó dẫn xuất thành quản lý đất nước phải ít cai trị.

Lời giải thích như vậy quá hời hợt, bề ngoài, hơn nữa, xét về logic liên kết của ngữ cảnh trước sau, lời giải thích như vậy quá gượng ép.

Vậy, quy luật tự nhiên sẽ tác động gì đến sự vật?

Nó xếp loại sự vật dựa theo thuộc tính của sự vật. Vật dĩ loại tự, nhân dĩ quân phân, nói chính là sự thể hiện của tác dụng này.

Nên, nghĩa bản chất nhất của hi ngôn tự nhiên là: Tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính” và “loại”, là công bằng, không thiên vị, nó không quan tâm đến bất kỳ yếu tố nào khác, chỉ cần bạn có thuộc tính này, thì nhất định sẽ được xếp vào loại này.

Hi ngôn tự nhiên là sự khái quát cao độ của Lão Tử đối với nguyên lý tác dụng này.

Tất cả những gì nói sau câu này trong chương này, đều là ví dụ luận giải và suy luận ứng dụng của nguyên lý này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:25:49.

Câu 2: Cổ phiêu phong bất chung triêu, trậu vũ bất chung nhật.

Phiêu phong: Là gió to bất chợt nổi lên.

Trậu vũ: Là mưa to bất chợt đổ xuống.

Bất chung triêu và bất chung nhật: Điều hình dung không thể kéo dài.

Gió to bất chợt nổi lên không thể kéo dài, mưa to bất chợt đổ xuống không thể kéo dài. Hiện tượng tự nhiên này chúng ta đều biết, nhưng nguyên lý sâu xa của nó là gì?

Nguyên lý của nó chính là: Tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với thuộc tính và loại.

Sự vật có thuộc tính “bất chợt”, nhất định sẽ được xếp vào loại “bất chợt”. Vì phiêu phong và trậu vũ đều là (bất chợt, hưng thịnh), thì nhất định sẽ (bất chợt, tiêu tan), nên dưới tác dụng của quy luật tự nhiên, chúng nhất định không thể kéo dài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:33:30.

Câu 3: Thực vi thử giả? Thiên địa. Thiên địa thượng bất năng cửu, nhi hướng vu nhân hồ?

Gió to bất chợt nổi lên và mưa to bất chợt đổ xuống là do ai? Là do trời đất.

Thiên địa: Ở đây chỉ bầu trời và mặt đất, không phải chỉ quy luật tự nhiên. Là dùng sự hùng vĩ của trời đất để đối chiếu với sự nhỏ bé của con người, từ đó đưa ra câu hỏi ngược lại bằng sự chênh lệch lực lượng khổng lồ, để hình dung con người “không lượng sức mình”.

Trời đất hùng vĩ như vậy, còn không thể khiến cho gió to bất chợt nổi lên và mưa to bất chợt đổ xuống kéo dài, hướng chỉ là loài người nhỏ bé.

Lão Tử dùng ví dụ này để hình dung: Tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên là không thể chống lại, không thể bị con người bóp méo. Nên con người phải tuân theo tác dụng của quy luật tự nhiên, bản thân muốn được xếp vào loại nào, thì phải có được thuộc tính đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:46:11.

Câu 4: Cổ tòng sự vu đạo giả, đồng vu đạo; đức giả, đồng vu đức; thất giả, đồng vu thất.

Tòng sự: Tuân theo... mà hành động.

Đạo: Quy luật tự nhiên.

Đức: Nếu thêm tính tương đối “lợi sinh” so với “bất lợi sinh” vào tác dụng của quy luật tự nhiên đối với vạn vật, sự vật sẽ được chia thành hai loại “có lợi cho sự sinh trưởng của vạn vật” so với “không có lợi cho sự sinh trưởng của vạn vật”. Con người gọi loại “có lợi cho sự sinh trưởng của vạn vật” là “đức”.

Vì quy luật tự nhiên có tác dụng “xếp loại” này, nên người tuân theo quy luật tự nhiên để hành động, sẽ được xếp vào loại “cân bằng tự nhiên”; người tuân theo quy tắc “lợi sinh” để hành động, sẽ được xếp vào loại “lợi sinh”;

Người làm trái quy luật tự nhiên hoặc quy tắc “có lợi cho sự sinh trưởng của vạn vật”, sẽ được xếp vào loại “mất cân bằng” hoặc “không có lợi cho sự sinh trưởng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 11:53:58.

Câu 5: Đồng vu đạo giả, đạo diệc nhạc đắc chi; đồng vu đức giả, đức diệc nhạc đắc chi; đồng vu thất giả, thất diệc nhạc đắc chi.

Nhạc đắc chi: Nghĩa đen là vui mừng có được nó. Có người sẽ nói, chẳng phải bạn nói quy luật tự nhiên là không có tính tương đối sao? Sao lại có cảm xúc, vui, ghét gì đó. Tôi nói, bạn đừng chỉ nhìn nghĩa bề ngoài của chữ, Lão Tử chỉ đang dùng cách nhân hóa để so sánh, khi hướng thay đổi nhất quán với tác dụng của quy luật tự nhiên, sẽ không chịu lực phản tác dụng của quy luật, vì sự thay đổi này là tuân theo quy luật tự nhiên.

Các chương sau sẽ đề cập đến “nhạc” và “ác” một lần nữa, cách dùng ở đây cũng như vậy.

Do tuân theo quy luật tự nhiên để hành động, mà được xếp vào loại “cân bằng tự nhiên”, sự thay đổi này là tuân theo tác dụng của quy luật tự nhiên.

Do tuân theo quy tắc “lợi sinh” để hành động, mà được xếp vào loại “lợi sinh”, sự thay đổi này là tuân theo tác dụng của quy luật tự nhiên.

Do làm trái quy luật tự nhiên hoặc quy tắc “có lợi cho sự sinh trưởng của vạn vật”, mà được xếp vào loại “mất cân bằng” hoặc “không có lợi cho sự sinh trưởng”, sự thay đổi này cũng là tuân theo tác dụng của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/01/2017 12:10:35.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã khái quát cao độ tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính” và “loại” bằng bốn chữ “hi ngôn tự nhiên”.

Tác dụng này là chỉ nhìn thuộc tính, không quan tâm đến những yếu tố khác, hơn nữa là nhất định đạt được.

Sau đó, Lão Tử dùng ví dụ “trời đất không thể khiến phiêu phong, trậu vũ kéo dài”, để luận giải nguyên lý này. Tiếp đó, lại suy luận ra các loại hiện tượng dựa theo nguyên lý này: Người tuân theo Đạo nhất định sẽ có được Đạo, người tuân theo Đức nhất định sẽ có được Đức, người không tuân theo Đạo Đức nhất định sẽ mất Đạo mất Đức.

Nên nói, người tin bất túc nhất định sẽ không được người khác tin tưởng, hiện tượng này chứa đựng nguyên lý tự nhiên bản chất.

Lão Tử thông qua việc đối chiếu lực lượng của con người với trời đất, để khuyên con người đừng làm những hành vi cố gắng bóp méo tác dụng của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 06:17:25.

Chương 24

Kỳ (qì) giả bất lập, khóa giả bất hành.

Tự kiến giả bất minh; tự thị giả bất chương; tự phạt giả vô công; tự căng giả bất trường.

Kỳ tại đạo dã, viết dư thực trệ (zhui) hình.

Vật hoặc ác (wù) chi, cố hữu đạo giả bất xử.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 07:29:50.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Nhón chân lên muốn đứng cao, ngược lại đứng không vững; bước dài muốn đi nhanh, ngược lại không thể đi xa.

Tự khoe khoang ngược lại không thể nổi bật; tự cho là đúng ngược lại không thể sáng tỏ;

Tự khoe khoang không thể lập công;

Tự cao tự đại không thể làm người đứng đầu.

Theo góc độ của Đạo, những hành vi nóng vội, phô trương này, chỉ có thể nói là cơm thừa, khối u.

Vì chúng là những thứ đáng ghét, nên người có Đạo tuyệt đối không làm như vậy.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 09:06:29.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người nhón chân đứng, đứng không vững; người bước dài, đi không xa.

Người chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân, không thể nhìn thấy sự vật một cách toàn diện;

Người chỉ cho rằng mình đúng, tính đúng đắn của anh ta không thể được mọi người công nhận;

Người chỉ cho rằng mình có công lao, công lao của anh ta không thể được mọi người công nhận;

Người chỉ coi trọng bản thân, không thể được mọi người coi trọng.

Những hành vi đã nói ở trên, đối với quy luật tự nhiên, giống như cơm thừa và mỡ thừa trên người.

Loại [du thừa, vượt quá, không phù hợp với dung lượng cân bằng tự nhiên] này, sẽ bị quy luật tự nhiên tác động theo hướng ngược lại, làm yếu và loại bỏ.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ không làm những hành vi này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:07:54.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Kỳ (qì) giả bất lập, khóa giả bất hành.

Kỳ: Chữ thông dụng, chỉ “khởi”. Khởi, là hình dung người nhón chân.

Khóa: Là hình dung người bước chân rất dài.

Người nhón chân đứng, đứng không vững; người bước dài, đi không xa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:19:33.

Câu 2: Tự kiến giả bất minh; tự thị giả bất chương; tự phạt giả vô công; tự căng giả bất trường.

Mấy câu này và ý nghĩa trong chương 22 là như nhau, chúng ta không giải thích lại nữa.

Người chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của bản thân, không thể nhìn thấy sự vật một cách toàn diện;

Người chỉ cho rằng mình đúng, tính đúng đắn của anh ta không thể được mọi người công nhận;

Người chỉ cho rằng mình có công lao, công lao của anh ta không thể được mọi người công nhận;

Người chỉ coi trọng bản thân, không thể được mọi người coi trọng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:20:09.

Câu 3: Kỳ tại đạo dã, viết dư thực trệ (zhui) hình.

Nguyên lý bản chất của những hiện tượng đã nói ở trên là gì?

Là tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính”!

Nhón chân đứng, bước dài, chỉ quan tâm đến bản thân mà không quan tâm đến người khác, đối với quy luật tự nhiên, những hành vi này đều là mất cân bằng tính tương đối, lệch khỏi trạng thái cân bằng động tự nhiên của những thuộc tính này.

Giống như con người ăn cơm, no rồi còn cố gắng ăn hết cơm thừa, thức ăn thừa.

Giống như cơ thể con người, mỡ đã đủ để duy trì hoạt động hàng ngày của cơ thể, lại còn cố gắng tích mỡ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:21:15.

Câu cuối cùng: Vật hoặc ác (wù) chi, cố hữu đạo giả bất xử.

Ác: Nghĩa đen là chán ghét, phản kháng. Lão Tử dùng cách nhân hóa để so sánh, khi hướng hành vi ngược lại với tác dụng của quy luật tự nhiên, sẽ chịu lực phản tác dụng của quy luật, vì hành vi này là trái với quy luật tự nhiên.

Ở đây chỉ: Vì người đòi đều thiên vị, thường chỉ quan tâm đến lợi ích của “ta”, không quan tâm đến lợi ích của “phi ta”.

Từ đó dẫn đến việc hành vi “cố tình làm trái”, thường là ngược lại với hướng tác dụng của quy luật tự nhiên.

Hành động quân sự/Vũ khí, thứ này, bẩm sinh là thứ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, do kết quả tác dụng thường trái với quy luật tự nhiên, nên vạn vật đều sẽ phản kháng nó, nên người phù hợp với quy luật tự nhiên thường sẽ không sử dụng nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:24:32.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua kết quả không tốt do việc nhón chân đứng, bước dài, chỉ quan tâm đến bản thân mang lại, để minh họa và luận giải tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên. Và thông qua việc đối chiếu kết quả ngược lại do “tự kiến”, “tự thị”, “tự phạt”, “tự căng” và “bất tự kiến”, “bất tự thị”, “bất tự phạt”, “bất tự căng” trong chương 22 mang lại, để nhấn mạnh rằng tác dụng của quy luật tự nhiên là có tính hướng, hướng tác dụng của nó là ngược lại với “hành vi phá vỡ cân bằng”.

Chương này và chương 22 được luận giải liên tục, một chương luận giải theo hướng ngược lại, một chương luận giải theo hướng tích cực, đều nói về tác dụng cân bằng của quy luật tự nhiên. Xét về logic luận giải bình thường, tôi thấy nên luận giải theo hướng ngược lại trước, nói về tác hại do không tuân thủ sự cân bằng tự nhiên mang lại, sau đó luận giải theo hướng tích cực, nói về lợi ích do tuân thủ sự cân bằng tự nhiên mang lại, từ đó đưa ra kết luận là thánh nhân phải kiên trì sự cân bằng tự nhiên, tiếp tục suy luận ra hành vi nên có khi tuân thủ sự cân bằng. Nên, nếu đổi chương này lên trước chương 22, mọi người có thể sẽ dễ hiểu hơn một chút. Nhưng điều này không quan trọng, chỉ cần hiểu được đạo lý trong đó là được.

Trong chương 21, Lão Tử đã đưa ra quan điểm: Chúng ta có thể thông qua quy luật tự nhiên để suy luận, dự đoán sự tiến hóa của sự vật. Ba chương 24, 22, 23 ngay sau đó, đều là luận giải về quan điểm này. Chương 24 và chương 22, luận giải về tác dụng “cân bằng động” của quy luật tự nhiên. Chương 23, luận giải về tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính” và “loại”.

Biết được hai tác dụng này của quy luật tự nhiên, chúng ta có thể dự đoán sự tiến hóa của sự vật. Trước tiên, chúng ta phải thông qua việc bớt tính tương đối, để thu được thuộc tính của sự vật, chúng ta có thể biết sự vật sẽ được xếp vào loại nào. Sau đó, đối chiếu thuộc tính của sự vật với “trạng thái cân bằng động” của “thuộc tính” này, chúng ta có thể biết được thuộc tính của sự vật này có lệch khỏi cân bằng hay không, từ đó biết được hướng tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên. Biết được sự vật sẽ được xếp vào loại nào, biết được sự vật sẽ thay đổi theo hướng nào, đây chính là dự đoán.

Bát quái, Chu dịch, v.v. đều dựa vào nguyên lý này. Đây chính là một trong bốn điều có thể biết sau khi giác ngộ: [Có thể biết xu hướng tiến hóa].

Nhưng, trạng thái cân bằng động cũng là tương đối. Ví dụ như, trạng thái phù hợp với sự cân bằng của cá nhân, chưa chắc phù hợp với sự cân bằng của công ty; trạng thái phù hợp với sự cân bằng của công ty, chưa chắc phù hợp với sự cân bằng của quốc gia; trạng thái phù hợp với sự cân bằng của quốc gia, chưa chắc phù hợp với sự cân bằng của nhân loại; trạng thái phù hợp với sự cân bằng của nhân loại, chưa chắc phù hợp với sự cân bằng của trái đất.

Rốt cuộc chúng ta phải lấy “trạng thái cân bằng động” nào làm tham chiếu để đối chiếu? Hãy xem Lão Tử luận giải như thế nào trong chương 25 dưới đây.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:24:52.

Chương 25

Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh.

Tịch hề liêu (liáo) hề, độc lập nhi bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu.

Ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết đạo, cường vi chi danh viết đại.

Đại viết thế, thế viết viễn, viễn viết phản.

Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại.

Dục trung hữu tứ đại, nhi vương cư kỳ nhất yên.

Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:26:53.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Có một thứ **hỗn nhiên nhất thể**, đã tồn tại trước khi trời đất hình thành. Không nghe thấy âm thanh của nó, cũng không nhìn thấy hình dạng của nó, tĩnh lặng mà trống rỗng, không dựa vào bất kỳ ngoại lực nào mà độc lập trường tồn, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vận hành tuần hoàn mà không bao giờ suy kiệt, có thể làm căn bản của vạn vật. Ta không biết tên của nó, nên miễn cưỡng gọi nó là “Đạo”, lại miễn cưỡng đặt tên cho nó là “Đại”. Nó rộng lớn vô biên mà vận hành không ngừng nghỉ, vận hành không ngừng nghỉ mà vươn xa, vươn xa mà lại trở về cội nguồn. Nên nói Đạo lớn, trời lớn, đất lớn, người cũng lớn. Trong vũ trụ có bốn thứ lớn, mà người là một trong số đó. Người noi theo đất, đất noi theo trời, trời noi theo Đạo, mà Đạo thuận tụy thuận theo tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 10:36:48.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Có một thứ hình thành là đã hỗn độn, nó đã tồn tại trước khi trời đất sinh ra.

Nó thật tĩnh lặng và trống rỗng, thuộc tính của nó không bị ảnh hưởng bởi ngoại vật mà luôn như một, tác dụng của nó không bao giờ ngừng nghỉ mà vô cùng vô tận.

Vì vạn vật trong vũ trụ đều thông qua sự biến đổi tính tương đối mà có, nên thuộc tính này của nó khiến cho nó có thể làm mẹ của vạn vật trong vũ trụ.

Ta không biết thuộc tính căn bản của thứ này là gì, ta dùng chữ “Đạo” để đặt tên cho nó, miễn cưỡng dùng thuộc tính “bao hàm tất cả/vô hạn” để mô tả nó.

Nhưng “bao hàm tất cả/vô hạn” không đủ để mô tả thuộc tính của “Đạo”, tập hợp toàn diện này, vì “bao hàm tất cả” cũng có sự phân chia cấp bậc và phụ thuộc.

Có người có thể không hiểu, sao “bao hàm tất cả” cũng có sự phân chia lớn nhỏ và phụ thuộc?

Vì một tập hợp có thể bao hàm tập hợp khác, cũng có thể bị tập hợp khác bao hàm. So với tập hợp mà nó bao hàm, nó là tập hợp mẹ, nên nó là “đại”. So với tập hợp bao hàm nó, nó là tập con, nên nó là “tiểu”.

Còn “Đạo” là tuyệt đối, vạn vật muôn hình vạn trạng đều do “Đạo” biến đổi tính tương đối mà sinh ra, nên “Đạo” bao hàm tất cả mọi sự vật, nên “Đạo” là “đại” tuyệt đối, là tập hợp toàn diện tuyệt đối trong vũ trụ.

Hiểu được “tính tuyệt đối” và “tính tương đối”, hiểu được “đại tuyệt đối” và “đại tương đối”, chúng ta sẽ biết: Quy luật của “Đạo” là áp dụng cho vạn vật muôn hình vạn trạng, mọi sự vật đều phải tuân theo quy luật của “Đạo”.

Gọi là, một trong bốn điều có thể biết sau khi giác ngộ: “Có thể biết chủ tử tối cao”.

Biết chủ tử tối cao, con người sẽ không mê tín quỷ thần, mà chỉ kính sợ Đại đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 11:11:25.

Câu 4: Đại viết thệ, thệ viết viễn, viễn viết phản.

Thệ: Nghĩa đen là rời đi, không nắm bắt được.

Viễn: Nghĩa đen là hình dung khoảng cách giữa các sự vật rất lớn. Ở đây hình dung sự khác biệt giữa các thuộc tính rất lớn.

Phản: Nghĩa đen là hướng ngược lại. Ở đây hình dung sự khác biệt giữa các thuộc tính đạt đến cực hạn, không thể tìm thấy điểm chung.

Câu này là Lão Tử dùng văn tự để mô tả quan hệ lớn nhỏ và phụ thuộc của tập hợp.

Nếu trong tập hợp toàn diện U là “Đạo”, tùy ý lấy một tập hợp “bao hàm vô hạn” A, tập hợp A này bao hàm vô số sự vật có “thuộc tính A”, gọi là “đại”.

Nhưng bên ngoài tập hợp A này, vẫn còn vô số sự vật có “thuộc tính phi A”. Tập hợp A nắm bắt được tất cả sự vật có “thuộc tính A”, nhất định sẽ mất đi tất cả sự vật có “thuộc tính phi A”. Tập hợp của những sự vật sau này, gọi là “thệ”.

Tất cả sự vật có “thuộc tính phi A”, lại có thể chia thành hai loại: Một loại là “phi A, nhưng tương đối gần với thuộc tính A”, một loại là “phi A, nhưng tương đối xa với thuộc tính A”. Tập hợp của những sự vật sau này, gọi là “viễn”.

Tất cả sự vật “phi A, nhưng tương đối xa với thuộc tính A”, lại có thể chia thành hai loại: Một loại là “phi A, tương đối xa với A, nhưng không hoàn toàn ngược lại với A”, một loại khác là “phi A, tương đối xa với A, hoàn toàn ngược lại với A”, tập hợp của những sự vật sau này, gọi là “phản”. Phản, chính là chỉ tập hợp ngược lại với thuộc tính A.

Chúng ta có thể dùng hình vẽ tập hợp trong toán học để mô tả đơn giản quan hệ lớn nhỏ và phụ thuộc này:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Nếu tập hợp A tự cho là [đại], thực ra nó chỉ là [đại tương đối].

Vì trong vũ trụ, chỉ có [Đại đạo] là [đại tuyệt đối], bất kỳ tập hợp nào khác đều chỉ là [đại tương đối].

Nên bất kỳ [đại tương đối] nào nhất định đều sẽ có [thệ], [viễn], [phản] tương ứng với nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 11:19:31.

Câu 5: Cổ đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại. Dục trung hữu tứ đại, nhi vương cư kỳ nhất yên.

Chỉ cần bao hàm tất cả sự vật trong một thuộc tính nào đó, tập hợp này có thể được gọi là “đại”. Nếu chúng ta chia vạn vật trong vũ trụ thành bốn tập hợp phụ thuộc ở các cấp bậc khác nhau là Đạo, trời, đất, vua.

Vậy: Đạo là lớn nhất, vì nó bao hàm tất cả.

Bầu trời so với những ngôi sao nằm trong nó, cũng là lớn, vì nó bao hàm tất cả những ngôi sao này.

Trái đất so với những sinh vật nằm trong nó, cũng là lớn, vì nó bao hàm tất cả những sinh vật này.

Người cai trị so với người dân bị cai trị, cũng là lớn, vì ông ta cai trị tất cả những người dân này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 11:20:13.

Câu 6: Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên.

Hiểu được quan hệ phụ thuộc của bốn tập hợp này, chúng ta sẽ biết:

Mặc dù người cai trị là tập hợp toàn diện so với người dân, anh ta cho rằng mình là lớn nhất, “phạm vi cai trị đều là đất của vua”, có thể “làm theo ý mình”. Nhưng so với trái đất, anh ta chỉ là một tập con.

Nên anh ta nhất định sẽ thiếu những tập hợp “thệ”, “viễn”, “phản” trong tập hợp trái đất này.

Nên quy luật của con người, chỉ là quy luật trái đất khuyết thiếu, mất cân bằng, nếu con người hành động chỉ quan tâm đến bản thân mà không quan tâm đến những sinh vật khác trong trái đất, nhất định sẽ bị quy luật trái đất phản tác dụng. Nên con người muốn sinh tồn hài hòa trên trái đất, nhất định phải tuân theo quy luật trái đất.

Tương tự: Trái đất là tập con của bầu trời, nên trái đất phải tuân theo quy luật của bầu trời. Bầu trời là tập con của Đạo, nên bầu trời phải tuân theo quy luật của Đạo. Còn quy luật của Đạo, là tuyệt đối.

Chúng ta dùng hình vẽ tập hợp trong toán học để mô tả đơn giản quan hệ phụ thuộc này:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/02/2017 12:00:39.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã mô tả tính tuyệt đối của quy luật tự nhiên, sau đó suy luận ra rằng tất cả vạn vật trong vũ trụ đều do quy luật tự nhiên sinh ra thông qua việc biến đổi tính tương đối. Vì tính tương đối có thể biến đổi vô hạn, nên vạn vật trong vũ trụ là vô hạn.

Tùy ý lấy một tập hợp thuộc tính nào đó bao hàm vô số sự vật, so với những sự vật này, tập hợp này là tập hợp toàn diện. Nhưng quy luật của tập hợp này nhất định là khuyết thiếu, mất cân bằng, vì nó không chứa những thuộc tính “thệ”, “viễn”, “phản”.

Sự vật trong tập hợp này muốn tồn tại cân bằng, không những phải cân nhắc đến quy luật bên trong tập hợp này, mà còn phải cân nhắc đến quy luật của tập hợp cấp bậc cao hơn nó.

Lão Tử thông qua “đại tuyệt đối” của quy luật tự nhiên, đã suy luận ra: Bất kỳ “đại tương đối” nào cũng nhất định có “thệ”, “viễn”, “phản” tương ứng với nó.

Thông qua quan hệ phụ thuộc giữa năm thứ này, Lão Tử đã luận chứng quan hệ phụ thuộc giữa “Đạo”, “trời”, “đất”, “vua”.

Từ đó tiếp tục luận chứng: Con người phải tuân theo quy luật của trái đất, mà trái đất phải tuân theo quy luật của bầu trời, bầu trời phải tuân theo quy luật tự nhiên, mà quy luật tự nhiên là tuyệt đối. Nên rốt cuộc, con người phải tuân theo quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 00:54:28.

Chương 26

[Bản gốc]

Trọng vi khinh căn, tĩnh vi táo quân ①.

Thị dĩ quân tử ② chung nhật hành bất ly truy trọng ③,

Tuy hữu vinh quan ④, yên xử ⑤ siêu nhiên.

Nại hà vạn thừa chi chủ ⑥, nhi dĩ thân khinh thiên hạ ⑦?

Khinh tắc thất căn ⑧, táo tắc thất quân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 00:56:21.

[Bản dịch phổ biến]

Hậu trọng là căn bản của khinh suất, tĩnh lặng là chủ thể của náo động. Vì vậy, quân tử cả ngày đi lại, không rời xe chở hành lý, mặc dù có mỹ thực, cảnh đẹp thu hút, nhưng vẫn có thể an nhiên tự tại. Tại sao quốc chủ của nước lớn, lại còn khinh suất, náo động để cai trị thiên hạ? Khinh suất sẽ mất căn bản; nóng vội sẽ mất chủ đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 00:56:56.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Thuộc tính bản chất” là căn bản của “thuộc tính biểu hiện”.

“Trạng thái cân bằng tĩnh lặng” là chủ thể của “trạng thái mất cân bằng náo động”.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, hiểu được cách phân biệt thuộc tính căn bản và thuộc tính biểu hiện của sự vật. Nên khi xuất hành, ông ta nhất định sẽ mang theo xe lương thực là căn bản để đảm bảo sự sinh tồn. Mặc dù ông ta có nơi ở xa hoa, nhưng nội tâm lại có thể an nhiên tự tại, không bị mê hoặc bởi biểu hiện xa hoa.

Tại sao quốc chủ của nước lớn, vạn quân, lại coi trọng thân phận, quyền lực là biểu hiện hơn cả bản chất là người dân thiên hạ?

Cố chấp vào “thuộc tính biểu hiện”, sẽ mất đi “thuộc tính bản chất”; ở trong trạng thái mất cân bằng, là lệch khỏi trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 01:16:35.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Trọng vi khinh căn, tĩnh vi táo quân.

Trọng: Thuộc tính bản chất của sự vật.

Khinh: Thuộc tính biểu hiện của sự vật, là các loại thuộc tính được sinh ra sau khi thuộc tính bản chất biến đổi tính tương đối.

Trọng và khinh ở đây, không chỉ thể hiện quan hệ thuộc tính tương đối, mà còn thể hiện [quan hệ bao hàm trên tập hợp].

Căn: Căn bản.

Tĩnh: Thanh tịnh. Ở đây chỉ: Tính tương đối ở trong trạng thái cân bằng.

Táo: Náo động. Ở đây chỉ: Tính tương đối ở trong trạng thái mất cân bằng.

Quân: Nghĩa đen là vua, chủ tể.

[“Thuộc tính bản chất” là căn bản của “thuộc tính biểu hiện”; “trạng thái cân bằng tĩnh lặng” là chủ tể của “trạng thái mất cân bằng náo động”].

Thuộc tính biểu hiện, đều là được sinh ra sau khi thuộc tính bản chất thêm vào tính tương đối, nên thuộc tính bản chất là căn bản.

Bất kể thuộc tính tương đối náo động như thế nào, cuối cùng đều phải trở về trạng thái cân bằng tính tương đối, nên trạng thái cân bằng là chủ tể.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 01:19:58.

Câu 2: Thị dĩ thánh nhân chung nhật hành bất ly truy (zī) trọng, tuy hữu vinh quan, yển xử siêu nhiên.

Truy trọng: Chỉ xe chở lương thực, vũ khí.

Vinh quan: Chỉ nơi ở xa hoa.

Yển xử: Chỉ tâm lý bình thản.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, hiểu được cách phân biệt [thuộc tính căn bản] và [thuộc tính biểu hiện] của sự vật. Nên khi xuất hành, ông ta nhất định sẽ mang theo xe lương thực là căn bản để đảm bảo sự sinh tồn. Mặc dù ông ta có nơi ở xa hoa, nhưng nội tâm lại có thể an nhiên tự tại, không bị mê hoặc bởi biểu hiện xa hoa.

Mặc dù ông ta có nơi ở xa hoa, nhưng nội tâm lại có thể an nhiên tự tại, vì ông ta hiểu thuộc tính căn bản của “nơi ở xa hoa” là “nơi ở”, “xa hoa” chỉ là thuộc tính biểu hiện. Nên nội tâm ông ta sẽ không theo đuổi sự xa hoa biểu hiện mà quên mất bản chất của nơi ở, nên có thể an nhiên tự tại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 01:21:52.

Câu 3: Nại hà vạn thừa chi chủ, nhi dĩ thân khinh thiên hạ?

Vạn thừa: Chỉ vạn quân, vạn ngựa. Ở đây dùng để hình dung quốc gia rất lớn.

Thân: Quyền lực, địa vị.

Quyền lực, địa vị chỉ là [công cụ] được sinh ra để quản lý người dân. Người dân thiên hạ mới là căn bản, công cụ quản lý là biểu hiện.

Thánh nhân nắm bắt bản chất, sử dụng biểu hiện, nhưng không cố chấp vào bất kỳ biểu hiện nào, nên mới có thể có được tất cả các biểu hiện, từ đó giữ cân bằng tính tương đối.

[Vậy, tại sao quốc chủ của nước lớn, vạn quân, lại coi trọng thân phận, quyền lực của mình hơn cả người dân thiên hạ?]

Câu cuối cùng: Khinh tắc thất căn, táo tắc thất quân.

Cố chấp vào một “thuộc tính biểu hiện” nào đó, sẽ mất đi những loại khác, sẽ dẫn đến sự khuyết thiếu của “thuộc tính bản chất”; ở trong trạng thái mất cân bằng, là lệch khỏi trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 01:23:35.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã luận giải trong chương này, “thuộc tính bản chất” là căn bản của “thuộc tính biểu hiện”; “trạng thái cân bằng” là chủ thể của “trạng thái mất cân bằng”.

Từ đó, ông suy luận, luận chứng rằng: Quân vương không được cố chấp vào “quyền lực, địa vị” là công cụ biểu hiện, mà phải nắm bắt căn bản là người dân thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 01:24:05.

Chương 27

Thiện hành, vô triệt (zhé) tích;

Thiện ngôn, vô hà (xiá) trích (zhé);

Thiện sở, bất dụng trừ sách;

Thiện bế, vô quan kiển (jiàn) nhi bất khả khai;

Thiện kết, vô thảng ước nhi bất khả giải.

Thị dĩ: Thánh nhân hằng thiện cứu nhân, cố vô khí nhân; hằng thiện cứu vật, cố vô khí vật. Thị vị “tập minh”.

Cố “thiện nhân” giả, “bất thiện nhân” chi sư; “bất thiện nhân” giả, “thiện nhân” chi tư.

Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư, tuy trí đại mê, thị vị yếu diệu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 06:40:50.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến.

Người giỏi đi đường, sẽ không để lại dấu vết; người giỏi nói chuyện, sẽ không mắc phải sai lầm; người giỏi tính toán, không cần dùng que tính; người giỏi đóng cửa, không cần dùng then cài mà khiến người ta không thể mở ra; người giỏi buộc thắt nút, không cần dùng dây thừng mà khiến người ta không thể cởi ra.

Vì vậy, thánh nhân thường xuyên cứu giúp con người, nên không có người bị bỏ rơi; thường xuyên tận dụng đồ vật, nên không có đồ vật bị vứt bỏ. Gọi là trí tuệ ẩn giấu bên trong. Nên người thiện có thể làm thầy của người ác, người ác có thể làm tấm gương cho người thiện. Không tôn trọng thầy của mình, không yêu quý tác dụng “tấm gương” của anh ta, mặc dù tự cho là thông minh, thực ra là ngu dốt. Đây chính là đạo lý thâm sâu, vi diệu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 07:22:55.

Chú giải phổ biến hời hợt bề ngoài là vì chưa hiểu nghĩa bản chất của [thiện].

Chú giải phổ biến đa phần đều hiểu [thiện] là “giỏi làm xx”, “làm xx rất giỏi”.

Trên thực tế, nghĩa bản chất của [thiện], là [tuân thủ quy luật tự nhiên để hành động]. Giống với nghĩa của “thiện” trong chương 8.

[Thủy thiện, lợi vạn vật nhi bất tranh, xử chúng nhân chi sở ác, cổ kỹ vu đạo. Cư thiện, địa; tâm thiện, uyên; dữ thiện, nhân; ngôn thiện, tín; chính thiện, trị, sự thiện, năng; động thiện, thời].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 09:15:32.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Tuân thủ quy luật tự nhiên để đi đường, sẽ không cố chấp vào việc trên đường có dấu vết do người đi trước để lại hay không.

Lời nói tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc lời nói có sơ hở bị người khác chất vấn hay không.

Tính toán tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc có công cụ tính toán hay không.

Đóng cửa tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc có khóa cửa hay không, đều có thể đóng cửa tốt.

Buộc thắt nút tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc có dây thừng hay không, đều có thể buộc thắt nút tốt.

Hành vi tuân thủ quy luật tự nhiên, là nhìn nhận bình đẳng hai loại đối lập của một tính tương đối.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, sẽ liên tục dùng hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, để dẫn dắt mọi loại người dân và sự vật trở về trạng thái cân bằng tự nhiên, nên sẽ không có bất kỳ loại người và sự vật nào bị ông ta bỏ rơi.

Gọi là: Kế thừa toàn diện tất cả các loại do tính tương đối phân chia ra.

Nên nói, người tuân thủ quy luật tự nhiên, là thầy của người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên.

Người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên, là đối tượng giáo dục của người tuân thủ quy luật tự nhiên.

Không thiên vị người thầy này, cũng không thiên vị đối tượng giáo dục này; mặc dù hiểu biết nhiều kiến thức, quan điểm, nhưng có thể không mang theo bất kỳ tri kiến chướng nào khi nhìn nhận sự vật.

Bớt tính tương đối, giữ cân bằng như vậy, là nguyên lý then chốt để khiến hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 10:05:54.

Câu 1: Thiện hành, vô triệt tích;

Thiện: Chúng ta đã nói ở trên, nghĩa đen là “lợi tha/giỏi làm xx”, dùng ở đây là chỉ nghĩa bản chất của nó, tức là: Phù hợp với quy luật tự nhiên.

Triệt tích: Là dấu vết do bánh xe để lại trên đường sau khi di chuyển.

Vô: Nghĩa đen là không có, trong Đạo Đức Kinh, thường chỉ: Không có/loại bỏ “tính tương đối”.

Người đời đi đường, đa phần là chỉ đi theo dấu vết do người đi trước để lại, đường mà không ai đi, không dám đi.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên đi đường, sẽ không quan tâm trên đường có dấu vết do người đi trước để lại hay không, chỉ cần đường có thể đi được, đối với anh ta, có dấu vết hay không đều như nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 12:11:44.

Câu 2: Thiện ngôn, vô hà trích;

Hà: So sánh với vết nứt trên ngọc.

Trích: Bị người khác chỉ ra điểm yếu.

Người đời nói chuyện, đều sợ lời nói có sơ hở bị người khác chất vấn, chê cười, nên có lúc lời nên nói lại không nói ra.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên nói chuyện, sẽ không quan tâm lời nói có sơ hở bị người khác chất vấn hay không, lúc nào nên nói gì thì nói đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 12:32:29.

Câu 3: Thiện số, bất dụng trừ sách;

Số: Làm phép tính.

Trừ sách: Công cụ tính toán thời xưa.

Người đời làm phép tính, đa phần đều dựa vào công cụ tính toán, không có công cụ tính toán thì không tính toán.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên làm phép tính, sẽ không quan tâm có công cụ tính toán hay không, đều có thể tính toán.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 12:32:51.

Câu 4: Thiện bế, vô quan kiển (jiàn) nhi bất khả khai;

Bế: Đóng cửa.

Kiến: Then cài dùng để khóa cửa.

Người đòi đóng cửa, nhất định phải có then cài, khóa cửa, không có then cài, khóa cửa, thì không thể đóng cửa.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên đóng cửa, sẽ không quan tâm có then cài, khóa cửa hay không, anh ta đều có thể đóng cửa tốt như nhau. Bản chất của việc đóng cửa là gì? Là để không cho người khác vào. Không phải quân địch cũng không thể vào được dù Gia Cát Lượng mở toang cửa thành trong “Không thành kế”?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/02/2017 12:34:16.

Câu 5: Thiện kết, vô thằng ước nhi bất khả giải.

Kết: Thắt nút, buộc.

Thằng ước: Dây thừng.

Người đòi buộc đồ vật, nhất định phải có dây thừng mới buộc được, không có dây thừng sẽ không buộc. Người phù hợp với quy luật tự nhiên buộc đồ vật, sẽ không quan tâm có dây thừng hay không, anh ta đều có thể buộc đồ vật.

Lão Tử đã thông qua những hành vi như đi đường, nói chuyện, tính toán, đóng cửa, buộc và loại tính tương đối “có xx” so với “không có xx” của những hành vi này, để minh họa và luận giải:

Trong mắt người phù hợp với quy luật tự nhiên, chỉ cần hành vi phù hợp với sự việc, thuộc tính phù hợp với sự cân bằng tự nhiên, thì đi đường có dấu vết do người đi trước để lại hay không đều như nhau, nói chuyện có sơ hở hay không đều như nhau, tính toán có công cụ hay không đều như nhau, đóng cửa có khóa hay không đều như nhau, buộc có dây thừng hay không đều như nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 07:36:27.

Câu 6: Thị dĩ thánh nhân hằng thiện cứu nhân, cố vô khí nhân; hằng thiện cứu vật, cố vô khí vật. Thị vị “tập mình”.

Hằng: Nghĩa đen là thường xuyên, Lão Tử dùng để chỉ: Vĩnh viễn đúng, toàn diện đúng.

Tập: Kế thừa, có được.

Minh: Nghĩa đen là ánh sáng chiếu sáng mọi nơi, Lão Tử thường dùng để chỉ: Tất cả các loại được phân hóa bởi một tính tương đối.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên, đối xử như nhau với tất cả các loại trong cùng một tính tương đối, sẽ không thiên vị hoặc chấp trước vào bất kỳ sự vật nào thuộc một loại nào đó. Trong mắt anh ta, sự vật thuộc các loại khác nhau đều như nhau.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, có thể dùng hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, để dẫn dắt [tất cả các loại] người dân và sự vật trở về trạng thái cân bằng tự nhiên, nên sẽ không có bất kỳ loại người và sự vật nào bị bỏ rơi.

Gọi là: [Kế thừa toàn diện tất cả các loại do tính tương đối phân chia ra].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 08:11:19.

Câu 7: Cổ “thiện nhân” giả, “bất thiện nhân” chi sư; “bất thiện nhân” giả, “thiện nhân” chi tư.

Sư: Thầy.

Tư: Tài nguyên, ở đây chỉ đối tượng mà thầy sử dụng, tức là học sinh.

Hiểu được đạo lý các loại khác nhau trong cùng một tính tương đối là [phụ thuộc lẫn nhau], [cân bằng cùng tồn tại].

Chúng ta sẽ biết, nếu chia con người thành hai loại “thầy” so với “trò”.

Vậy người phù hợp với quy luật tự nhiên, là thầy của người không phù hợp với quy luật tự nhiên; người không phù hợp với quy luật tự nhiên, là trò của người phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 08:20:49.

Câu cuối cùng: Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư, tuy trí đại mê, thị vị yếu diệu.

Quý: Coi trọng xx hơn.

Ái: Ở đây chỉ thiên vị.

Trí: Hiểu biết nhiều kiến thức, quan điểm.

Mê: Nghĩa đen là mê muội, hình dung con người không hiểu biết. Ở đây chỉ [trong lòng không có tri kiến chướng].

Yếu diệu: Nguyên lý quan trọng.

Không có thầy, sẽ không có trò; không có trò, sẽ không có thầy. Thầy và trò, là quan hệ đối lập, nhưng lại phụ thuộc lẫn nhau, bình đẳng, cân bằng.

Không thiên vị thầy, cũng không thiên vị trò, mặc dù hiểu biết nhiều kiến thức, quan điểm, nhưng có thể không mang theo tri kiến chướng khi nhìn nhận sự vật.

Giữ [cân bằng tính tương đối] như vậy, chính là nguyên lý then chốt để khiến hành vi của con người phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 08:37:26.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua việc đưa ra rất nhiều ví dụ luận giải, để nói với con người: Phải nhìn thấy hai mặt của tính tương đối, và phải đối xử bình đẳng, cân bằng, không được thiên vị hoặc chấp trước vào một loại biểu hiện nào đó của sự vật, mà bỏ qua sự cân bằng giữa các loại khác nhau trong cùng một tính tương đối.

Lão Tử đã luận giải trong các chương trước, hành vi không tuân thủ sự cân bằng tự nhiên, nhất định sẽ bị lực phản tác dụng của cân bằng động tự nhiên.

Suy luận đến khía cạnh người lãnh đạo quản lý đất nước, bất kể người dân là tốt, xấu, thông minh, ngu dốt, nam, nữ, già, trẻ, giàu, nghèo, gian xảo, thật thà, v.v., đều phải đối xử như nhau bằng hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, để tất cả mọi người dân đều có thể trở về trạng thái cân bằng phù hợp với quy luật tự nhiên.

Có thể giữ thái độ cân bằng, không thiên vị đối với các loại khác nhau trong cùng một tính tương đối, hành vi của con người sẽ phù hợp với quy luật tự nhiên. Đây chính là nguyên lý then chốt để con người có thể tuân theo Đạo, sinh tồn hài hòa trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 08:44:53.

Chương 28

Tri kỳ hùng, thủ kỳ thê, vi thiên hạ khê.

Vi thiên hạ khê, “thường đức” bất ly, phục quy vu anh nhi.

Tri kỳ bạch, thủ kỳ hắc, vi thiên hạ thức.

Vi thiên hạ thức, “thường đức” bất đặc (tè), phục quy vu vô cực.

Tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục, vi thiên hạ cốc.

Vi thiên hạ cốc, “thường đức” nãi túc, phục quy vu phác.

Phác tán tắc vi khí, thánh nhân dụng chi, tắc vi quan trường.

Cố đại chế bất cát.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 09:42:28.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Biết rõ hùng mạnh là gì, nhưng lại an phận ở vị trí nhu mì, cam tâm làm khe suối của thiên hạ.

Cam tâm làm khe suối của thiên hạ, đức hạnh vĩnh hằng sẽ không mất đi, trở về trạng thái thuần khiết như trẻ sơ sinh.

Biết rõ sáng sủa là gì, nhưng lại an phận ở vị trí tối tăm, cam tâm làm khuôn mẫu của thiên hạ.

Cam tâm làm khuôn mẫu của thiên hạ, đức hạnh vĩnh hằng sẽ không sai sót, trở về với chân lý vô cùng.

Biết rõ vinh quang là gì, nhưng lại an phận ở vị trí nhục nhã, cam tâm làm thung lũng của thiên hạ.

Cam tâm làm thung lũng của thiên hạ, đức hạnh vĩnh hằng mới có thể đầy đủ, trở về trạng thái thuần phác, giản dị ban đầu.

Thứ thuần phác, giản dị ban đầu được chế tạo thành đồ vật, người có Đạo noi theo sự thuần phác, giản dị, sẽ là người đứng đầu trăm quan, nên chính trị hoàn thiện là không thể chia cắt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 11:43:23.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quản lý “hùng” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “thê” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như dòng suối có thể có lợi cho vạn vật, có thể cân nhắc bình đẳng lợi ích của người dân thuộc mọi loại.

Làm dòng suối của thiên hạ, ông ta sẽ không rời xa “thường đức”, có thể trở về trạng thái không có tính tương đối như trẻ sơ sinh.

Quản lý “bạch” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “hắc” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như công thức nhất định áp dụng được đối với các thành phần bên trong nó, thực hiện tác dụng một cách tuyệt đối, công bằng như nhau.

Làm công thức của người dân thiên hạ, “thường đức” của ông ta sẽ không có sai lệch, sẽ không thiên vị bất kỳ loại nào mà sinh ra sự vật cực đoan.

Quản lý “vinh” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “nhục” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như thung lũng chứa đựng tất cả các loại hoa cỏ chim muông trong nó, bao dung, tiếp nhận người dân thuộc mọi loại, tác dụng ảnh hưởng có thể bao phủ người dân thuộc mọi loại.

Làm thung lũng của người dân thiên hạ, “thường đức” của ông ta sẽ có thể giữ nguyên vẹn, có thể trở về trạng thái không có tính tương đối như khúc gỗ chưa qua chế biến.

“Không có tính tương đối” thông qua “biến đổi tính tương đối”, sẽ phân hóa thành vạn vật muôn hình vạn trạng.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, có thể vận dụng “không có tính tương đối” để quản lý, thống trị vạn vật muôn hình vạn trạng.

Nên quy chế, chế độ bao hàm tất cả, phù hợp với sự cân bằng tự nhiên, sẽ không đối xử khác biệt với người dân thuộc các loại khác nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:08:16.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tri kỳ hùng, thủ kỳ thê, vi thiên hạ khê.

Tri: Biết xx, nhìn xx, quản lý xx, dùng ở đây giống với nghĩa của “thủ”.

Thủ: Giữ xx không thay đổi. Lão Tử thường dùng chữ “thủ” để biểu đạt ý nghĩa “giữ dung lượng cân bằng của thuộc tính xx”.

Hùng: Khỏe mạnh, cường tráng.

Thê: Yếu đuối. “Thê” và “hùng” là hai loại đối lập trong cùng một tính tương đối.

Khê: Thông với “khe”, nghĩa đen là khe suối, dòng suối. Chúng ta đã nói đến ở trên khi nói về “thượng thiện nhược thủy”, Lão Tử đã dùng nước để so sánh với sự vật có thể thể hiện tính “lợi tha”. Người đời đều thiên vị, nhiều “lợi cho mình” mà ít “lợi tha”. Vừa có thể “lợi cho mình”, vừa có thể “lợi tha” mới phù hợp với sự cân bằng của quy luật tự nhiên, nên Lão Tử đã dùng “nước” để hình dung sự vật có thể phù hợp với sự cân bằng của quy luật tự nhiên.

[Quản lý “hùng” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “thê” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như dòng suối có thể có lợi cho vạn vật, có thể cân nhắc bình đẳng lợi ích của người dân thuộc mọi loại].

Tri kỳ hùng, thủ kỳ thê. Không phải nói “thê” quan trọng hơn “hùng”, không phải muốn bạn chỉ giữ “thê”, không quan tâm đến “hùng”.

Đảo ngược câu này cũng là một nghĩa.

“Hùng” và “thê”, là phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, cân bằng lẫn nhau. Nên chỉ cần giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của một trong hai, thì cái còn lại tự nhiên cũng sẽ ở trong dung lượng cân bằng của nó, như vậy, tính tương đối này sẽ ở trong trạng thái cân bằng.

Làm thế nào để giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của một thuộc tính?

Nhìn thuộc tính tương phản với nó, đối chiếu, giữ cho dung lượng của hai bên như nhau, vậy lúc này, dung lượng của hai bên nhất định đều ở dung lượng cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:13:38.

Câu 2: Vi thiên hạ kê, thường đức bất ly, phục quy vu anh nhi.

Thường: Nghĩa đen là thường xuyên. Ở đây chỉ “tính áp dụng vô hạn, toàn diện áp dụng”.

Đức: Loại “có lợi cho sự vật”, tức là “đức”.

Thường đức: Có lợi cho sự sinh trưởng của tất cả các loại trong cùng một tính tương đối, tức là “thường đức”.

Thiên vị “hùng”, sẽ không có lợi cho sự sinh trưởng của “thê”; thiên vị “thê”, sẽ không có lợi cho sự sinh trưởng của “hùng”. Chỉ có giữ trạng thái cân bằng tự nhiên của chúng, mới có lợi cho cả hai. Lão Tử đã dùng “thường đức” để biểu thị việc có thể giữ trạng thái cân bằng của tất cả các loại trong cùng một tính tương đối.

Anh nhi: Lão Tử thường dùng trẻ sơ sinh để mô tả “không chứa bất kỳ tính tương đối nhân tạo nào”.

[Có thể cân nhắc bình đẳng lợi ích của người dân thuộc mọi loại, ông ta sẽ không rời xa “thường đức”, có thể trở về trạng thái không có tính tương đối như trẻ sơ sinh].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:14:45.

Câu 3: Tri kỳ bạch, thủ kỳ hắc, vi thiên hạ thức.

Thức: Công thức, quy tắc bất biến. Một công thức nhất định có thể thực hiện đối với tất cả các thành phần phù hợp. Lão Tử dùng nó để hình dung quy tắc áp dụng toàn diện và thực hiện tuyệt đối.

Quản lý “bach” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “hắc” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như công thức nhất định áp dụng được đối với các thành phần bên trong nó, thực hiện tác dụng một cách tuyệt đối, công bằng như nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:15:49.

Câu 4: Vi thiên hạ thức, thường đức bất đặc (tè), phục quy vu vô cực.

Đặc: Sai lệch, quá mức. Ở đây chỉ sự vật quá mức mà mất cân bằng.

Vô cực: Cực, là cực đoan, hình dung thiên vị một loại mà khiến sự vật cực kỳ xa rời trạng thái cân bằng của nó.

Vô cực, là chỉ sự vật đều ở trong trạng thái cân bằng của nó, có nghĩa “không có tính tương đối”.

[Làm công thức của người dân thiên hạ, “thường đức” của ông ta sẽ không có sai lệch, sẽ không thiên vị bất kỳ loại nào mà sinh ra sự vật cực đoan].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:17:48.

Câu 5: Tri kỳ vinh, thủ kỳ nhục, vi thiên hạ cốc.

Cốc: Nghĩa đen là thung lũng. Lão Tử thường dùng để so sánh với “có thể chứa đựng tất cả các loại”, có nghĩa “không có tính tương đối”.

Quản lý “vinh” loại này, giữ dung lượng cân bằng tự nhiên của “nhục” loại này, người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên đối đãi với người dân thiên hạ, phải giống như thung lũng chứa đựng tất cả các loại hoa cỏ chim muông trong nó, bao dung, tiếp nhận người dân thuộc mọi loại, tác dụng ảnh hưởng cũng có thể bao phủ người dân thuộc mọi loại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:19:16.

Câu 6: Vi thiên hạ cốc, thường đức nãi túc, phục quy vu phác.

Phác: Khúc gỗ chưa qua chế biến. Lão Tử thường dùng để so sánh với “không có tính tương đối”.

Làm thung lũng của người dân thiên hạ, “thường đức” của ông ta sẽ có thể giữ nguyên vẹn, có thể trở về trạng thái không có tính tương đối như khúc gỗ chưa qua chế biến.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:20:18.

Câu 7: Phác tán tắc vi khí, thánh nhân dụng chi, tắc vi quan trường.

Phác: Khúc gỗ chưa qua chế biến. Ở đây chỉ “sự vật không có tính tương đối”.

Khí: Nghĩa đen là “đồ dùng”.

Trong chương “Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng” ở trên, Lão Tử đã dùng những đồ vật như bánh xe, bình gốm, nhà để nói với chúng ta rằng, thêm tính tương đối vào sự vật không có tính tương đối, có thể lợi dụng nó. Nên “khí” ở đây, chỉ “sự vật có tính tương đối”.

Quan trường: Quan, là quan lại, ở đây chỉ quản lý. Trường, là bậc trên, ở đây chỉ thống trị.

Thêm tính tương đối vào “sự vật không có tính tương đối”, nó sẽ phân hóa thành các loại “sự vật có tính tương đối”.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, có thể nắm vững “không có tính tương đối” này, và dùng nó để quản lý, thống trị vạn vật muôn hình vạn trạng được biến đổi ra.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:22:58.

Câu cuối cùng: Cổ đại chế bất cát.

Đại: Nghĩa đen là số lượng lớn. Nghĩa bản chất là “bao hàm tất cả”. Vì bao hàm tất cả các loại, nên không thiên vị, không sai sót, nên phù hợp với sự cân bằng của chính thể.

Chế: Quy chế, chế độ.

Cát: Nghĩa đen là phân chia. Ở đây chỉ “đối xử khác biệt”.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, phải dùng “không có tính tương đối” để quản lý, thống trị vạn vật muôn hình vạn trạng. Nên quy chế, chế độ phù hợp với sự cân bằng tự nhiên, sẽ không đối xử khác biệt với người dân dưới sự cai trị của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 03/02/2017 12:25:56.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã đưa ra 3 ví dụ, dùng hùng và thê, bạch và hắc, vinh và nhục, để biểu đạt: Thánh nhân phải không chứa bất kỳ tính tương đối nhân tạo nào.

Nghĩa của hùng và thê, bạch và hắc, vinh và nhục, những chữ này không quan trọng, không cần phải suy đoán, giải thích quá mức. Lão Tử chỉ dùng chúng để biểu đạt hai loại đối lập trong cùng một tính tương đối.

Người đời hoặc bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật, hoặc do nhận thức hạn chế, hoặc do dục vọng trong lòng, thường chỉ nhìn thấy hoặc thiên vị một loại nào đó, mà bỏ qua hoặc coi thường loại còn lại.

Còn thánh nhân có thể nhìn thấy tất cả các loại trong cùng một tính tương đối, có thể đối xử tuyệt đối bình đẳng, cân bằng, toàn diện với sự vật thuộc mọi loại, giống như làm “dòng suối” (sinh ra mọi thứ), “công thức” (đối xử như nhau với mọi thứ), “thung lũng” (bao dung mọi thứ) của thiên hạ.

Như vậy, tất cả các loại đều có thể ở trong trạng thái cân bằng của quy luật tự nhiên, nên “thường đức” không mất đi, từ đó trở về trạng thái không có tính tương đối như “trẻ sơ sinh”, “vô cực”, “khúc gỗ”, ở tầng cao hơn, gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

Thánh nhân nắm vững “không có tính tương đối” này, có thể lợi dụng nó để quản lý, thống trị vạn vật muôn hình vạn trạng “có tính tương đối” được biến đổi ra, khiến cho tất cả những sự vật này đều có thể ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên.

Thể hiện trên quy chế, chế độ quản lý đất nước của nó, sẽ không đối xử khác biệt với người dân thuộc các loại khác nhau.

Từ đó, chúng ta biết rằng, những quy chế, chế độ như “hình bất thượng đại phu”, “thông báo phê bình nội bộ”, là khuyết thiếu, mất cân bằng, là yếu tố gây ra rối loạn xã hội. Chẳng phải đây chính là “loạn chi thủ, ngu chi thủy” mà Lão Tử nói sao?

Chương này cũng như chương trước, đều là luận giải về việc phải loại bỏ tính tương đối chủ quan của con người khi đối xử với vạn vật, từ đó giữ cân bằng động tự nhiên của vạn vật muôn hình vạn trạng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 00:17:01.

Chương 29

Tương dục thủ thiên hạ nhi vi chi, ngô kiến kỳ bất đắc dĩ.

Thiên hạ thần khí, bất khả vi dã.

Vi giả bại chi, chấp giả thất chi.

Cố: Vật hoặc hành hoặc tùy; hoặc hư hoặc xuy; hoặc cường hoặc luy (lợi); hoặc tái hoặc huỷ (huĩ).

Thị dĩ: Thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 01:01:49.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Muốn quản lý thiên hạ, lại còn dùng biện pháp cưỡng chế, ta thấy anh ta không thể đạt được mục đích. Người dân thiên hạ là thần thánh, không thể thống trị bằng vũ lực trái với ý nguyện và bản tính của họ, nếu không, dùng vũ lực để thống trị thiên hạ, nhất định sẽ thất bại; dùng vũ lực để nắm giữ thiên hạ, nhất định sẽ mất thiên hạ. Vì vậy, thánh nhân không “cố tình làm trái”, nên sẽ không thất bại; không nắm giữ, nên sẽ không bị vứt bỏ. Bản tính của người đời không giống nhau, có người tiến lên, có người theo sau, có người thờ nhẹ, có người thờ mạnh, có người cường tráng, có người yếu đuối; có người an cư, có người nguy hiểm. Vì vậy, thánh nhân phải loại bỏ những biện pháp, pháp độ cực đoan, xa xỉ, quá mức.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:21:51.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Một người muốn có được thiên hạ mà lại “cố tình làm trái”, gây ảnh hưởng và tác động đến nó, ta có thể dự đoán anh ta không thể làm được.

Vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời là do quy luật trời đất biến đổi tính tương đối mà có, không phải lực lượng của cá nhân có thể chi phối.

Bất kỳ ai cố gắng thực hiện hành vi chủ quan, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng của thiên hạ.

Bất kỳ ai cố gắng dùng ý niệm chủ quan và quyền lực để bóp méo sự cân bằng của vạn vật trên đời, nhất định sẽ khiến thiên hạ mất cân bằng.

Quy luật trời đất sẽ dùng lực tác dụng không thể chống lại, để giữ cân bằng động của vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời.

Nên vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời, có loại “hành” thì nhất định có loại “tùy”; có loại “hư” thì nhất định có loại “xuy”; có loại “cường” thì nhất định có loại “nhược”; có loại “tái” thì nhất định có loại “huỷ”.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, phải loại bỏ những hành vi vượt quá dung lượng cân bằng tự nhiên, phá vỡ sự cân bằng tính tương đối như “thậm”, “xa”, “thái”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:23:25.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tương dục thủ thiên hạ nhi vi chi, ngô kiến kỳ bất đắc dĩ.

Vi: “Vi” ở đây chỉ “hữu vi”, chỉ hành động theo ý chí của con người, tự cho là đúng mà gương ép thực hiện.

Một người muốn có được thiên hạ mà lại “cố tình làm trái”, gây ảnh hưởng và tác động đến nó, ta có thể dự đoán anh ta không thể làm được.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:38:04.

Câu 2: Thiên hạ thần khí, bất khả vi dã.

Thần: Nghĩa đen là thần linh, nghĩa bản chất là dùng để mô tả sự vật vượt qua nhận thức của con người.

Khí: Nghĩa đen là đồ dùng, ở đây chỉ vạn vật muôn hình vạn trạng do quy luật trời đất biến đổi ra.

Thần khí: Vạn vật muôn hình vạn trạng do quy luật trời đất biến đổi ra, nó là tập hợp toàn diện bao hàm toàn nhân loại và mọi sự vật trong trời đất.

Còn con người, chỉ là một tập con rất nhỏ trong tập hợp toàn diện này. Tập hợp toàn diện này, vượt qua nhận thức của con người là tập con, nên gọi là “thần khí”.

Tại sao nói là vượt qua nhận thức của con người?

Trong chương 25, Lão Tử đã nói với chúng ta: Là một tập con, mặc dù tự cho mình là “đại”, nhưng trong tập hợp toàn diện, nhất định còn tồn tại những tập hợp “thệ”, “viễn”, “phản” mà nó chưa nắm vững.

Nên tập con không thể khống chế tập hợp toàn diện, tập con chỉ có thể tuân theo quy luật của tập hợp toàn diện, nếu gương ép dùng quy luật của tập con để tác động đến tập hợp toàn diện, nhất định sẽ không thành công.

Tương tự, một quân vương so với tất cả người dân trong nước, chỉ là một tập con. Mặc dù quân vương có quyền lực tối cao, cho rằng mình là “đại”, nhưng ý chí của một cá nhân

quân vương chỉ là một tập con của ý chí của toàn dân. Trong tập hợp toàn diện là ý chí của toàn dân, nhất định tồn tại “thệ”, “viễn”, “phản” tương ứng với ý chí của quân vương.

Nên ý chí cá nhân của quân vương nhất định không thể đại diện cho ý chí của toàn dân. Nếu quân vương gượng ép dùng quy luật của tập con để tác động đến tập hợp toàn diện, nhất định sẽ không thành công.

Tại sao lại không thành công?

Vì quy luật của tập con, đối với tập hợp toàn diện, là khuyết thiếu, mất cân bằng. Dùng quy luật mất cân bằng để tác động đến tập hợp toàn diện, nhất định sẽ phá vỡ cân bằng động tự nhiên của tập hợp toàn diện, từ đó chịu lực phản tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:49:54.

Câu 3: Vì giả bại chi, chấp giả thất chi.

Bại: Hồng, ở đây chỉ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên của sự vật, cũng dẫn đến bản thân thất bại.

Thất: Mất, ở đây chỉ khiến sự vật mất đi sự cân bằng tự nhiên, cũng dẫn đến bản thân mất quyền lực.

Bất kỳ ai cố gắng dùng ý niệm chủ quan và quyền lực của cá nhân để “cố tình làm trái” với thiên hạ, sẽ chỉ phá vỡ sự cân bằng của sự vật trên đời, nhất định sẽ bị lực phản tác dụng của cân bằng động tự nhiên, từ đó mất đi quyền lực ảnh hưởng đến thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:50:46.

Câu 4: Cố vật hoặc hành hoặc tùy; hoặc hư hoặc xuy; hoặc cường hoặc luy (lợi); hoặc tái hoặc huỷ (huỷ).

Vì quy luật tự nhiên sẽ luôn luôn dùng lực lượng không thể chống lại đối với con người để giữ cân bằng động của vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời.

Nên vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời vốn dĩ nên cân bằng cùng tồn tại: Có loại “hành” thì nhất định cũng có loại “tùy”; có loại “hư” thì nhất định cũng có loại “xuy”; có loại “cường” thì nhất định cũng có loại “nhược”; có loại “tái” thì nhất định cũng có loại “huỷ”.

Nghĩa cụ thể của những chữ này không quan trọng, không cần phải suy đoán, giải thích quá mức nghĩa đen của chữ.

Quan trọng là phải hiểu chúng là loại trong một tính tương đối, hiểu được quan hệ cùng tồn tại [cùng sinh cùng tử], [tương sinh tương khắc], [phụ thuộc lẫn nhau], [bình đẳng, cân bằng] của các loại tương đối, không được thiên vị bất kỳ bên nào.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:54:43.

Câu cuối cùng: Thị dĩ thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái.

Thậm: Rất, vô cùng.

Xa: Hưởng thụ vật chất quá mức.

Thái: Cực đoan.

Thậm, xa, thái, ở đây đều chỉ sự vượt quá dung lượng cân bằng của nó, phá vỡ sự cân bằng tính tương đối.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, phải loại bỏ những hành vi vượt quá [dung lượng cân bằng tự nhiên], phá vỡ sự cân bằng tính tương đối như “thậm”, “xa”, “thái”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 04:55:08.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này là tiếp nối logic luận giải của chương 27, 28, tiếp tục luận giải về tầm quan trọng của việc giữ cân bằng tính tương đối.

Chương 27, 28 luận giải theo hướng tích cực, nói về kết quả và cách làm khi giữ cân bằng tự nhiên.

Chương này luận giải theo hướng ngược lại, nói về lý do tại sao phải giữ cân bằng tự nhiên, kết quả sẽ như thế nào nếu “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, sau đó đưa ra kết luận là thánh nhân phải khứ thậm, khứ xa, khứ thái, để giữ cân bằng tự nhiên của tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 05:14:14.

Chương 30

Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cường thiên hạ, kỳ sự hảo hoàn.

Sư chi sở xử, kinh kịch sinh yên.

Đại quân chi hậu, tất hữu hung niên.

Cố “thiện giả”, quả nhi dĩ, bất cảm dĩ thủ cường.

Quả nhi vật căng, quả nhi vật phạt, quả nhi vật kiêu, quả nhi bất đắc dĩ, quả nhi vật cường.

Vật tráng tắc lão, thị vị bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:28:32.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến:

Người dựa theo nguyên tắc của “Đạo” để phụ tá quốc chủ, không dùng binh lực để uy hiếp thiên hạ.

Việc “ cùng binh độc vũ” nhất định sẽ bị báo ứng.

Nơi quân đội đi qua, cỏ dại mọc um tùm, sau chiến tranh, nhất định sẽ có năm mất mùa.

Người giỏi dùng binh, chỉ cần đạt được mục đích dùng binh là được rồi, không dùng binh lực cường đại để “ỷ mạnh hiếp yếu”, hiếu chiến.

Đạt được mục đích rồi thì không tự kiêu, đạt được mục đích rồi thì không khoe khoang, kiêu ngạo, đạt được mục đích nhưng là do bất đắc dĩ, đạt được mục đích nhưng không “ỷ mạnh hiếp yếu”.

Sự vật đã từng cường đại sẽ đi đến suy tàn, điều này nói minh nó không phù hợp với “Đạo”, không phù hợp với “Đạo”, sẽ nhanh chóng chết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:30:45.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người dùng “Đạo” để phụ tá quân vương, sẽ không dùng vũ lực quân sự để gượng ép bóp méo sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ, dù là bị tình thế ép buộc phải động đến vũ lực quân sự, cũng sẽ lập tức dùng vũ lực quân sự sau khi khôi phục sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ.

Vì nơi có chiến tranh quân sự, nhất định ruộng đồng hoang phế, cỏ dại mọc um tùm.

Nơi đã xảy ra chiến tranh quân sự, năm sau nhất định sẽ xảy ra nạn đói.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên vận dụng vũ lực quân sự, đạt được mục đích duy trì cân bằng sẽ dùng sử dụng, sẽ không “cố tình làm trái”, gượng ép dùng vũ lực quân sự để bóp méo sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ.

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ coi trọng bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ nhìn thấy công lao của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ nhìn thấy ưu điểm của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ hành động theo ý muốn của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được gượng ép bóp méo sự cân bằng tự nhiên.

Sự vật càng thiên về cực đoan, càng dễ dàng suy tàn, đây chính là “trạng thái không phù hợp với sự cân bằng tự nhiên”.

Hành vi phá vỡ trạng thái cân bằng tự nhiên, sẽ nhanh chóng bị lực phản tác dụng của tự nhiên nghiền nát.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:31:28.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cường thiên hạ, kỳ sự hảo hoàn.

Tá: Phụ tá.

Binh: Dùng binh, chỉ động đến vũ lực quân sự.

Cường: Ép buộc, chỉ gượng ép bóp méo ý chí và hành vi của người khác.

Sự: Sự việc, ở đây chỉ “sự việc động đến vũ lực quân sự”.

Hoàn: Trả sự vật về vị trí cũ, khôi phục trạng thái ban đầu. Ở đây là dùng ví dụ này để mô tả: Sau khi động đến vũ lực quân sự để khôi phục sự cân bằng tự nhiên, sẽ trả “vũ lực quân sự” về vị trí cũ, không tiếp tục sử dụng.

Người dùng quy luật tự nhiên để phụ tá quân vương, sẽ không dùng vũ lực quân sự để gượng ép bóp méo sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ, dù là bị tình thế ép buộc phải động đến vũ lực quân sự, cũng sẽ lập tức dừng vũ lực quân sự sau khi khôi phục sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:34:02.

Câu 2: Sư chi sở xử, kinh kịch sinh yên. Đại quân chi hậu, tất hữu hung niên.

Sư: Quân đội.

Kinh kịch: Cỗ đại.

Hung niên: Năm mất mùa, năm đói kém.

Nơi có chiến tranh quân sự, nhất định ruộng đồng hoang phế, cỗ đại mọc um tùm. Nơi đã xảy ra chiến tranh quân sự, năm sau nhất định sẽ xảy ra nạn đói.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:35:38.

Câu 3: Cổ “thiện giả”, quả nhi dĩ, bất cảm dĩ thủ cường.

Thiện: Phù hợp với quy luật tự nhiên.

Quả: Thành quả, ở đây chỉ đạt được mục đích. Mục đích gì? Mục đích khiến sự vật trên đời trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Dĩ: Dừng lại.

Dĩ: Dựa vào xx, tiền đề của xx.

Thủ: Áp dụng cách thức xx; cường: Gượng ép bóp méo ý chí và hành vi của người khác.

Thủ cường: Áp dụng cách thức gượng ép bóp méo ý chí và hành vi của người khác.

Vì sức phá hoại của hành động quân sự rất lớn, rất dễ khiến sự vật trên đời mất cân bằng.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên khi áp dụng hành động quân sự, chỉ cần đạt được mục đích “khiến sự vật trên đời trở về trạng thái cân bằng tự nhiên”, sẽ dừng hành động quân sự, không dám “ỷ mạnh hiếp yếu”, gượng ép bóp méo ý chí và hành vi của người khác bằng uy thế chiến thắng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 10:55:33.

Câu 4: Quả nhi vật căng, quả nhi vật phạt, quả nhi vật kiêu, quả nhi bất đắc dĩ, quả nhi vật cường.

Vật: Không làm hành vi xxx.

Căng: Tôn trọng. Ở đây chỉ: Chỉ coi trọng bản thân.

Phạt: Khoe khoang. Ở đây chỉ: Chỉ nhìn thấy công lao của bản thân.

Kiêu: Tự đại. Ở đây chỉ: Chỉ nhìn thấy ưu điểm của bản thân.

Đắc: Khiến cho.

Dĩ: Dừng lại.

Đắc dĩ: Nghĩa đen là khiến xx dừng lại, nghĩa bản chất là: Khiến sự vật vận hành theo ý chí của mình. Dừng ở đây chỉ: Khiến sự vật chỉ vận hành theo ý chí của mình.

Bất đắc dĩ: Không được chỉ hành động theo ý chí của bản thân. Có người hiểu nó là: Bất đắc dĩ. Lời giải thích như vậy quá hời hợt, bề ngoài, không thể liên kết với 句 thức và logic của ngữ cảnh trước sau. Ở đây vốn dĩ nên là “vật đắc dĩ”, rất có thể là sai sót khi sao chép trong quá trình lưu truyền.

Cường: Chỉ coi trọng ý chí của bản thân, gượng ép bóp méo ý chí và hành vi của người khác.

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ coi trọng bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ nhìn thấy công lao của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ nhìn thấy ưu điểm của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được chỉ hành động theo ý muốn của bản thân;

Đạt được mục đích rồi, không được gượng ép bóp méo sự cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 11:19:12.

Câu cuối cùng: Vật tráng tắc lão, thị vị bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

Tráng: Cường tráng, ở đây dùng để chỉ sự vật thiên về cực đoan của một thuộc tính nào đó, mất cân bằng.

Lão: Già, suy tàn. Sự vật thiên về cực đoan, mất cân bằng, sẽ suy tàn do lực phản tác dụng của cân bằng tự nhiên.

Sự vật càng thiên về cực đoan, càng bị lực phản tác dụng của cân bằng động tự nhiên đẩy nhanh tốc độ suy tàn, đây là vì nó là “trạng thái không phù hợp với sự cân bằng tự nhiên”.

Hành vi phá vỡ trạng thái cân bằng tự nhiên, sẽ nhanh chóng bị lực phản tác dụng của tự nhiên nghiền nát mà dừng lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 11:32:18.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã luận giải về sự vận dụng của “Đạo” trong hành động quân sự trong chương này.

Trước tiên, ông mô tả người phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ đối xử như thế nào với hành động quân sự.

Sau đó, ông giải thích lý do: Vì sức phá hoại của hành động quân sự rất lớn, rất dễ khiến vạn vật trên đời mất cân bằng.

Sau đó, ông đưa ra ví dụ để mô tả đặc điểm mà [hành động quân sự phù hợp với sự cân bằng tự nhiên] nên có.

Câu cuối cùng lại trở về tư tưởng trung tâm, chỉ ra nguyên lý của tất cả những điều này là tác dụng của [cân bằng động tự nhiên].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 11:33:00.

Vừa phải dạy người ta câu [cá], vừa phải dạy người ta cách [câu].

Chỉ đăng lời chú giải của tôi, có người có thể vẫn chưa ngộ ra.

Dưới đây, tôi xin chia sẻ phương pháp hiểu Đạo Đức Kinh của mình, hy vọng có thể giúp ích cho mọi người.

Tôi là sau khi ngộ ra hai chữ then chốt là danh = [tính tương đối] và huyền = [biến đổi], từ đó rút ra tổng cương của Đạo Đức Kinh là [sự biến đổi tính tương đối].

Thông qua chương 1, biết được [vô danh], tức là [không có tính tương đối] là khởi đầu của trời đất. [Hữu danh], tức là [có tính tương đối] là mẹ của vạn vật. Còn [huyền chi hựu huyền], tức là [biến đổi trong biến đổi] là nơi xuất phát của mọi quy luật.

Sau đó, thông qua việc đối chiếu những mô tả về Đại đạo trong các chương của Đạo Đức Kinh, phát hiện ra tất cả những mô tả về Đại đạo, đều là mô tả Đại đạo là [không có tính tương đối].

Như:

Chương 4: “Trạm hề tự hoặc tồn”.

Chương 6: “Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần”.

Chương 14: “Kỳ thượng bất kiêu, kỳ hạ bất muội, thăng thăng bất khả danh, phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoàng. Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu”.

Chương 21: “Đạo chi vi vật duy hoàng duy hồ”.

Chương 25: “Hữu vật hỗn thành tiên thiên địa sinh. Tịch hề liêu hề độc lập bất cái, chu hành nhi bất đãi”.

Chương 32: “Đạo thường vô danh”.

Chương 37: “Đạo thường vô vị”.

Logic này hoàn toàn phù hợp với [sự biến đổi tính tương đối].

Nên khi chú giải từng chương của Đạo Đức Kinh, tôi đã lấy [sự biến đổi tính tương đối] làm tổng cương của toàn bộ cuốn sách.

Sau đó, lại xem xét logic luận giải giữa các chương.

Sau đó, lại phân tích logic luận giải của từng chương.

Sau đó, hiểu ý nghĩa mà câu muốn biểu đạt dựa theo logic của chương và ngữ cảnh trước sau.

Cuối cùng, tra nghĩa gốc của chữ trong từ điển dựa theo ý nghĩa mà câu muốn biểu đạt, tìm ra nghĩa của chữ phù hợp với logic luận giải của ngữ cảnh trước sau, có thể dùng chung trong các chương, và phù hợp với tổng cương “sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 04/02/2017 23:52:29.

Không ai ủng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 00:13:19.

Chương 32

Đạo thường vô danh, phác tuy tiểu, thiên hạ bất cảm thần.

Hầu vương nhược năng thủ, vạn vật tương tự tân.

Thiên địa tương hợp, dĩ hàng cam lộ, nhân mạc chi lệnh nhi tự quân.

Thủy chế hữu danh, danh diệc ký hữu, phu diệc tương tri chi, tri chi khả dĩ bất đãi (dài).

Tỉ (pi) đạo chi tại thiên hạ, do xuyên cốc chi vu giang hải.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 00:20:14.

Chú giải phổ biến:

“Đạo” mãi mãi vô danh mà chất phác, mặc dù nó nhỏ bé, không thể nhìn thấy, nhưng không ai trên đời có thể khiến nó khuất phục mình. Nếu hầu vương có thể quản lý thiên hạ dựa theo nguyên tắc của “Đạo”, bách tính sẽ tự nhiên quy phục.

Khí âm dương giữa trời đất hòa hợp, sẽ đổ xuống mưa móc, con người không cần phải sai khiến mà nó sẽ tự nhiên đều đặn. Quản lý thiên hạ phải thiết lập chế độ quản lý, ban hành các loại chế độ để xác định danh phận, bổ nhiệm các cấp quan lại để làm việc.

Danh phận đã có, phải có sự kiềm chế, thích hợp, biết kiềm chế, thích hợp, sẽ không có gì nguy hiểm. “Đạo” tồn tại trên đời, giống như sông biển, tất cả sông ngòi, khe suối đều chảy về nó, khiến vạn vật tự nhiên quy phục.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 00:24:11.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật tự nhiên mãi mãi không có tính tương đối, mặc dù nó không có tính tương đối, nhưng không có bất kỳ sự vật nào trên đời có thể bao hàm nó/không bị quy luật của nó ràng buộc.

Nếu quân vương có thể kiên trì tính không có tương đối này, vạn vật đều sẽ quy phục ông ta.

Ông ta quản lý đất nước, không cần phải ban bố chính lệnh nhân tạo, người dân sẽ tự nhiên đạt đến sự cân bằng tự nhiên.

Giống như sự tương tác lẫn nhau giữa trời đất, khiến hơi nước tự nhiên bay hơi rồi đổ xuống thành mưa.

Mưa không cần ai sai khiến, tự nhiên sẽ giữ sự cân bằng tự nhiên của lượng mưa.

Sau khi quy luật tự nhiên biến đổi tính tương đối, sẽ sinh ra vô số loại.

Sự vật có sự phân chia loại, con người phải hiểu phải giữ cân bằng loại, phải thích hợp.

Hiểu được cách giữ cân bằng loại, sẽ không có nguy hiểm bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Quy luật tự nhiên đối với vạn vật trên đời, là quan hệ “bao hàm” và “bị bao hàm”.

Ví dụ, giống như thung lũng bao hàm sông biển, sông biển bị bao hàm trong thung lũng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 01:23:20.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đạo thường vô danh, phác tuy tiểu, thiên hạ bất cảm thần.

Thường: Thường xuyên. Ở đây chỉ vĩnh viễn áp dụng được, vĩnh hằng, hình dung tính tuyệt đối của quy luật tự nhiên.

Vô danh: Không chứa tính tương đối, không có tính tương đối.

Phác: Khúc gỗ chưa qua chế biến. Ở đây dùng để hình dung “tuyệt đối không chứa bất kỳ tính tương đối nào” của quy luật tự nhiên.

Tiểu: Nghĩa đen là chỉ số lượng ít. Ở đây trái nghĩa với “đại” đã nói ở các chương trước, tức là: Không có bất kỳ tính tương đối nào.

Có một điểm cần chú ý. “Đại” được nói đến trong chương 25, là chỉ bao hàm tất cả loại xx.

Còn “tiểu”, là chỉ không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Nên Đại đạo, vừa là “đại” tuyệt đối, vì nó bao hàm tất cả [loại]; vừa là “tiểu” tuyệt đối, vì nó không chứa bất kỳ [tính tương đối] nào.

Quy luật tự nhiên là mãi mãi tuyệt đối không có tính tương đối. Mặc dù nó không có bất kỳ tính tương đối nào, nhưng không có bất kỳ sự vật nào trên đời có thể bao hàm nó/không bị quy luật của nó ràng buộc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 02:25:12.

Câu 2: Hầu vương nhược năng thủ, vạn vật tương tự tân.

Thủ: Tuân thủ “không có tính tương đối” này của quy luật tự nhiên.

Tân: Quy phục.

Nếu quân vương có thể kiên trì tính không có tương đối của quy luật tự nhiên, có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với vạn vật, thì vạn vật đều sẽ tự nhiên quy phục ông ta.

Câu 3: Thiên địa tương hợp, dĩ hàng cam lộ, nhân mạc chi lệnh nhi tự quân.

Quân vương như vậy quản lý đất nước, không cần phải ban bố chính lệnh nhân tạo, người dân sẽ tự nhiên đạt đến sự cân bằng tự nhiên.

Giống như sự tương tác lẫn nhau giữa trời đất, khiến hơi nước tự nhiên bay hơi rồi đổ xuống thành mưa.

Mưa không cần ai sai khiến, tự nhiên sẽ giữ sự cân bằng tự nhiên của lượng mưa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 02:30:43.

Câu 4: Thủy chế hữu danh, danh diệc ký hữu, phu diệc tương tri chi, tri chi khả dĩ bất đãi.

Thủy: Bắt đầu. Chỉ quy luật tự nhiên là khởi đầu của vạn vật.

Chế: Chế tạo.

Danh: Tên gọi. Ở đây chỉ “có thể phân loại”, chỉ “tính tương đối”.

Tri chi: Biết dừng lại đúng lúc.

Ở đây chỉ: Phải biết dừng lại khi loại sự vật đạt đến dung lượng cân bằng, không được tăng hoặc giảm nó, để giữ sự cân bằng tự nhiên của nó.

Đãi: Tiêu vong. Ở đây chỉ: Bị quy luật tự nhiên phản tác dụng cân bằng động, mà bị tổn hại.

Quy luật tự nhiên là tuyệt đối không có tính tương đối, sau khi nó biến đổi ra tính tương đối, sẽ sinh ra vô số loại “có tính tương đối”.

Sau khi có tính tương đối, con người phải hiểu phải giữ cân bằng loại.

Hiểu được cách giữ cân bằng loại, sẽ không có nguy hiểm bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 02:31:39.

Câu cuối cùng: Tỉ (pì) đạo chi tại thiên hạ, do xuyên cốc chi vu giang hải.

Tỉ: Ví dụ, so sánh.

Do: Giống như.

Ví dụ, quy luật tự nhiên đối với vạn vật trên đời, giống như khe suối, thung lũng bao hàm sông biển, sông biển bị bao hàm trong khe suối, thung lũng, là quan hệ “bao hàm” và “bị bao hàm”. Quan hệ tập hợp này, chúng ta đã thảo luận trong chương 25 ở trên, không lặp lại nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 09:22:50.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này cũng giống như chương 25, là luận giải về quan hệ “bao hàm” và “bị bao hàm” trên tập hợp giữa “quy luật tự nhiên” và “vạn vật trong vũ trụ”.

Quy luật tự nhiên là “đại tuyệt đối”, nó bao hàm vạn vật muôn hình vạn trạng, nó là tập hợp toàn diện tuyệt đối.

Vạn vật muôn hình vạn trạng khác đều là tập con của quy luật tự nhiên, là “đại tương đối”.

Quy luật tự nhiên lại là “tiểu tuyệt đối”, vì nó không chứa bất kỳ tính tương đối nào, nó là tập hợp rỗng tuyệt đối.

Nguyên nhân căn bản dẫn đến quan hệ này là: Quy luật tự nhiên là không có tính tương đối, còn vạn vật muôn hình vạn trạng đều là [có tính tương đối] biến đổi ra từ [không có tính tương đối].

Mà đây, chính là tác dụng của Đại đạo: [Biến đổi tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 09:25:47.

Chương 33

Tri nhân giả trí, tự tri giả minh.

Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường.

Tri túc giả phú, cường hành giả hữu chí,

Bất thất kỳ sở giả cửu, tử nhi bất vong giả thọ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 11:48:24.

Chú giải phổ biến:

Có thể hiểu, nhận thức người khác gọi là trí tuệ, có thể nhận thức, hiểu được bản thân mới được coi là thông minh. Có thể chiến thắng người khác là có lực lượng, có thể khắc phục điểm yếu của bản thân mới được coi là kiên cường. Người biết đủ mới là người giàu có. Kiên trì hành động, nỗ lực không ngừng nghỉ chính là có chí hướng. Người không rời khỏi bản phận có thể trường tồn, thân thể tuy chết mà “Đạo” vẫn còn, mới được coi là trường thọ thực sự.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 11:48:56.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Một người, nếu biết ưu điểm, khuyết điểm của người khác, có thể nói người này có chút kiến thức, quan điểm. Nếu anh ta cũng có thể biết ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, người này có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ.

Một người, nếu có thể chiến thắng người khác, có thể nói người này có chút lực lượng. Nếu anh ta cũng có thể chiến thắng bản thân, người này mới là cường đại thực sự.

Không chỉ biết muốn có được nhiều hơn, mà còn biết đủ, mới có thể cảm thấy giàu có thực sự.

Không chỉ có thể làm những việc đơn giản, dễ làm, mà còn có thể làm những việc khó đạt được, mới là có chí khí thực sự.

Không chỉ áp dụng được trong một số trường hợp nhất định, mà còn áp dụng được trong những trường hợp khác, mới là trường tồn bất biến thực sự.

Không chỉ tồn tại khi “sống”, mà còn tồn tại sau khi “chết”, mới là trường tồn thực sự.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:07:46.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tri nhân giả trí, tự tri giả minh. Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường.

Trí: Có kiến thức, quan điểm. Lão Tử dùng để chỉ: Kiến thức, quan điểm phiến diện, không đầy đủ thu được từ góc độ không toàn diện, là nghĩa xấu.

Minh: Sáng suốt. Lão Tử dùng để chỉ: Có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ, thu được kiến thức, quan điểm đầy đủ, là nghĩa tốt.

Hữu lực: Có chút lực lượng.

“Ưu điểm, khuyết điểm của người khác” so với “ưu điểm, khuyết điểm của bản thân” là hai loại trong cùng một tính tương đối. Nếu chỉ nhìn thấy một loại, không nhìn thấy loại còn lại, không phải là kiến thức, quan điểm toàn diện thực sự.

Một người, nếu biết ưu điểm, khuyết điểm của người khác, có thể nói người này có chút kiến thức, quan điểm. Nếu anh ta cũng có thể biết ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, người này có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ.

“Chiến thắng người khác” so với “chiến thắng bản thân” là hai loại trong cùng một tính tương đối.

Nếu chỉ có thể làm được một trong hai loại, không phải là cường đại thực sự. Một người, nếu có thể chiến thắng người khác, có thể nói người này có chút lực lượng. Nếu anh ta cũng có thể chiến thắng bản thân, người này mới là cường đại thực sự.

Tri túc giả phú, cường hành giả hữu chí.

Tri túc: Biết đủ.

Cường hành: Biết khó mà làm.

Câu này cũng như câu trước, cũng là câu so sánh đối lập. Lão Tử đã ẩn nửa câu trước, tôi xin bổ sung cho mọi người, để thuận tiện cho việc đối chiếu và hiểu.

Tham đa giả bần, tri túc giả phú; hành dịch giả nọa, cường hành giả hữu chí.

Người chỉ biết muốn có được nhiều hơn, nội tâm mãi mãi nghèo nàn. Người biết muốn có được, nhưng cũng biết đủ, nội tâm mới có thể cảm thấy giàu có.

Chỉ có thể làm những việc đơn giản, dễ làm, là nhu nhược. Có thể làm những việc đơn giản, cũng có thể làm những việc khó đạt được, mới là có chí khí.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:08:59.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tri nhân giả trí, tự tri giả minh. Thắng nhân giả hữu lực, tự thắng giả cường.

Trí: Có kiến thức, quan điểm. Lão Tử dùng để chỉ: Kiến thức, quan điểm phiến diện, không đầy đủ thu được từ góc độ không toàn diện, là nghĩa xấu.

Minh: Sáng suốt. Lão Tử dùng để chỉ: Có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ, thu được kiến thức, quan điểm đầy đủ, là nghĩa tốt.

Hữu lực: Có chút lực lượng.

“Ưu điểm, khuyết điểm của người khác” so với “ưu điểm, khuyết điểm của bản thân” là hai loại trong cùng một tính tương đối. Nếu chỉ nhìn thấy một loại, không nhìn thấy loại còn lại, không phải là kiến thức, quan điểm toàn diện thực sự.

Một người, nếu biết ưu điểm, khuyết điểm của người khác, có thể nói người này có chút kiến thức, quan điểm. Nếu anh ta cũng có thể biết ưu điểm, khuyết điểm của bản thân, người này có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ.

“Chiến thắng người khác” so với “chiến thắng bản thân” là hai loại trong cùng một tính tương đối.

Nếu chỉ có thể làm được một trong hai loại, không phải là cường đại thực sự. Một người, nếu có thể chiến thắng người khác, có thể nói người này có chút lực lượng. Nếu anh ta cũng có thể chiến thắng bản thân, người này mới là cường đại thực sự.

Tri túc giả phú, cường hành giả hữu chí.

Tri túc: Biết đủ.

Cường hành: Biết khó mà làm.

Câu này cũng như câu trước, cũng là câu so sánh đối lập. Lão Tử đã ẩn nửa câu trước, tôi xin bổ sung cho mọi người, để thuận tiện cho việc đối chiếu và hiểu.

Tham đa giả bần, tri túc giả phú; hành dịch giả nọa, cường hành giả hữu chí.

Người chỉ biết muốn có được nhiều hơn, nội tâm mãi mãi nghèo nàn. Người biết muốn có được, nhưng cũng biết đủ, nội tâm mới có thể cảm thấy giàu có.

Chỉ có thể làm những việc đơn giản, dễ làm, là nhu nhược. Có thể làm những việc đơn giản, cũng có thể làm những việc khó đạt được, mới là có chí khí.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:15:53.

Bất thất kỳ sở giả cửu, tử nhi bất vong giả thọ.

Thất: Mất, rời xa.

Sở: Nơi ở. Ở đây chỉ chung “trường hợp có thể áp dụng”.

Cửu: Lâu dài. Ở đây chỉ “áp dụng được trong mọi trường hợp”. Giống với nghĩa của “thường”.

Chỉ áp dụng được trong trường hợp nhất định, là ngăn ngừa. Sự vật không mất đi tính áp dụng của nó trong mọi trường hợp, mới là trường tồn bất biến thực sự. Sự vật tồn tại được khi “sống”, cũng tồn tại được sau khi “chết”, mới là trường tồn thực sự.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:29:23.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng nguyên lý “tính tương đối” để giải thích sự vận dụng của quy luật tự nhiên trong “hành vi và tu dưỡng cá nhân” trong chương này.

Người chưa nắm vững quy luật tự nhiên, sẽ thiên vị một loại, mà không thể giữ cân bằng loại. Nên hành vi và tu dưỡng cá nhân của anh ta sẽ thể hiện là “trí”, “lực”, “bân”, “nọa”, “tạm”, “yêu”.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên, có thể giữ cân bằng tự nhiên của loại, hành vi và tu dưỡng cá nhân của anh ta sẽ thể hiện là “minh”, “cường”, “phú”, “chí”, “cửu”, “thọ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:33:27.

Chương 34

Đại đạo pháp (fàn) hề, kỳ khả tả hữu. Vạn vật thị chi dĩ sinh nhi bất từ, công thành bất danh hữu.

Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ, thường vô dục, khả danh vu tiểu;

Vạn vật quy yên nhi bất vi chủ, khả danh vi đại.

Thị dĩ thánh nhân chung bất tự vi đại, cố năng thành kỳ đại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:34:57.

Chương 34

Đại đạo pháp (fàn) hề, kỳ khả tả hữu. Vạn vật thị chi dĩ sinh nhi bất từ, công thành bất danh hữu.

Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ, thường vô dục, khả danh vu tiểu;

Vạn vật quy yên nhi bất vi chủ, khả danh vi đại.

Thị dĩ thánh nhân chung bất tự vi đại, cố năng thành kỳ đại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 05/02/2017 12:37:18.

Chú giải phổ biến:

Đại đạo lưu hành rộng rãi, trên dưới, trái phải, không đâu là không đến. Vạn vật dựa vào nó để sinh trưởng mà không từ chối, lập được công lao, làm nên sự nghiệp, mà không chiếm hữu danh tiếng. Nó nuôi dưỡng vạn vật mà không tự cho mình là chủ, có thể gọi nó là “tiểu”, vạn vật quy phục mà không tự cho mình là chủ tể, có thể gọi nó là “đại”. Chính vì nó không tự cho mình là vĩ đại, nên mới có thể thành tựu sự vĩ đại, hoàn thành sự vĩ đại của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:11:16.

Chương 31

Phu bình giả, bất tường chi khí, vật hoặc ác chi, cố hữu đạo giả bất xử.

Quân tử cư tắc quý tử, dụng binh tắc quý hữu.

Bình giả, bất tường chi khí, phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi, điềm đạm vi thượng.

Thắng nhi bất mỹ, nhi mỹ chi giả, thị nhạc sát nhân.

Phu nhạc sát nhân giả, bất khả đắc chí vu thiên hạ dĩ.

Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu. Thiên tướng quân cư tả, thượng tướng quân cư hữu.

Ngôn, dĩ tang lễ xử chi. Sát nhân chúng đa, dĩ bi ai khắp chi.

Chiến thắng, dĩ tang lễ xử chi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:27:47.

Chú giải phổ biến:

Vũ khí, là thứ không may mắn, mọi người đều ghét nó, nên người có “Đạo” không sử dụng nó. Quân tử bình thường ở nhà thì coi trọng bên trái, còn khi ra trận đánh giặc thì coi trọng bên phải. Vũ khí, thứ không may mắn này, không phải là thứ mà quân tử sử dụng, vạn bất đắc dĩ mới sử dụng nó, tốt nhất là bình thân, chiến thắng rồi cũng đừng tự mãn, nếu tự cho mình là giỏi, đó chính là thích giết người. Phàm là người thích giết người, sẽ không thể được như ý trên đời. Việc vui mừng coi trọng bên trái, việc tang tóc coi trọng bên phải. Tướng quân phụ trách bên trái ở bên trái, tướng quân cao cấp ở bên phải, đây chính là nói phải xử lý việc đánh trận bằng nghi lễ tang tóc. Chiến tranh giết hại nhiều người, phải tham gia với tâm trạng đau buồn, khóc lóc. Đánh thắng trận, cũng phải đối xử với người chết trận bằng nghi lễ tang tóc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:29:25.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Hành động quân sự/vũ khí, thứ này, bản chất là thứ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, vạn vật đều sẽ phản kháng nó, nên người phù hợp với quy luật tự nhiên sẽ không sử dụng nó.

Quân tử đối đãi với quyền lực, địa vị phải thiên về loại “tả”, động đến hành vi quân sự phải thiên về loại “hữu”.

Hành động quân sự/vũ khí, thứ này, bản chất là thứ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, không phải là thứ mà quân tử nên sử dụng, chỉ sử dụng nó khi không thể khiến sự vật giữ cân bằng tự nhiên, nên sử dụng ít, sử dụng nhẹ là tốt nhất.

Chiến tranh thắng lợi rồi, đừng vui mừng, đừng thích chiến tranh.

Người thích chiến tranh là người thích giết người.

Người thích giết người, là không thể có được thiên hạ.

Quân tử đối xử với việc vui mừng phải thiên về loại “tả”, đối với việc hung ác phải thiên về loại “hữu”.

Nghi lễ trong chiến tranh phải để tướng quân phụ trách bên trái đứng bên trái, tướng quân cao cấp đứng bên phải.

Lời nói sau chiến tranh, nên tiến hành theo nghi lễ tang tóc.

Giết hại nhiều kẻ địch trong chiến tranh, không nên vui mừng, mà nên cảm thấy đau buồn.

Chiến tranh thắng lợi, không phải là việc đáng ăn mừng, mà nên đối xử bằng nghi lễ tang tóc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:42:34.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Phu binh giả, bất tường chi khí, vật hoặc ác chi, cố hữu đạo giả bất xử.

Binh: Vũ khí, hành động quân sự.

Tường: Ích sinh viết tường. Ích = tăng. Thứ có thể khiến sinh mệnh tăng thêm gọi là tường.

Bất tường: Không ích sinh, là thứ khiến sinh mệnh giảm bớt. Ở đây chỉ: Tai họa do không phù hợp với quy luật tự nhiên mang lại.

Tại sao nói hành động quân sự là không phù hợp với quy luật tự nhiên?

Chúng ta đã nói ở trên, quy luật tự nhiên là cân bằng động, tùy thuộc vào hoàn cảnh khác nhau của sự vật, hướng tác dụng của nó có thể có hai mặt ngược nhau. Ví dụ như: A cường B nhược, tắc tiêu A sinh B; B cường A nhược, tắc tiêu B sinh A.

Hành động quân sự thì không như vậy, tác dụng của nó mãi mãi là một chiều. Đối với người sử dụng nó, nó mãi mãi chỉ thiên vị lợi ích của “ta”, ý chí của “ta”, tiêu diệt lợi ích của “phi ta”, ý chí của “phi ta”.

Nên hướng tác dụng của hành động quân sự, bản chất đã có một nửa xác suất ngược lại với hướng tác dụng của quy luật tự nhiên. Tiếp theo, hành động quân sự thường dùng cách tiêu diệt sinh mệnh của người khác làm phương tiện, mà “người” chứa nhiều loại tính tương đối, nếu chỉ vì mâu thuẫn giữa các loại tính tương đối nào đó, mà tiêu diệt người khác, là hành vi phá vỡ sự cân bằng tự nhiên.

Nên hành động quân sự, bẩm sinh là hành vi phá vỡ quy luật tự nhiên, nên là “bất tường”.

Ác: Nghĩa đen là chán ghét, phản kháng. Lão Tử dùng cách nhân hóa để so sánh, khi hướng hành vi ngược lại với tác dụng của quy luật tự nhiên, sẽ chịu lực phản tác dụng của quy luật.

Ở đây chỉ: Vì người đòi đều thiên vị, thường chỉ quan tâm đến lợi ích của “ta”, không quan tâm đến lợi ích của “phi ta”.

Từ đó dẫn đến việc hành động quân sự, thường là ngược lại với hướng tác dụng của quy luật tự nhiên.

Hành động quân sự/Vũ khí, thứ này, bẩm sinh là thứ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, do kết quả tác dụng thường trái với quy luật tự nhiên, nên vạn vật đều sẽ phản kháng nó, nên người phù hợp với quy luật tự nhiên thường sẽ không sử dụng nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:55:46.

Câu 2: Quân tử cư tắc quý tử, dụng binh tắc quý hữu.

Cư: Nghĩa đen là ở. Ở đây chỉ thái độ của con người đối với thân phận địa vị. Giống với nghĩa của “cư” trong “Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ” ở các chương trước.

Giống như muốn hiểu chương 25, trước tiên phải hiểu “đại” và “tiêu” là gì.

Muốn hiểu chương này, trước tiên chúng ta phải hiểu rõ “tả” và “hữu” là gì.

Tả: Nghĩa đen là bên trái. Ở đây chỉ loại “tả”.

Hữu: Nghĩa đen là bên phải. Ở đây chỉ loại “hữu”.

Chương 1, chúng ta đã nói, nguyên lý của Bát quái là chia vạn vật thành 3 loại tính tương đối, 8 loại. Nếu chỉ chia vũ trụ thành 1 loại tính tương đối, vậy sự vật trong vũ trụ chỉ có 2 loại, chúng ta có thể gọi một loại là “tả”, một loại khác là “hữu”.

Người xưa dùng loại “hữu” để đại diện cho: Tôn quý, cao, lớn, trên, trường, sinh, mới, tiến, thắng, lợi, cát, v.v.

Loại “tả” thì đại diện cho: Tiềm, thấp, nhỏ, dưới, tiêu, diệt, cũ, thoái, giáng, hại, hung, v.v.

Tại sao người xưa lại phân chia như vậy? Có lẽ là bị ảnh hưởng bởi Hà Đồ, Lạc Thư, Hà Đồ, Lạc Thư đều là số bên phải lớn, số bên trái nhỏ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 00:57:10.

Người đời đối với quyền lực, địa vị, thường là thích cao ghét thấp, thích thắng ghét giáng, nên là thiên vị loại “hữu”, mà coi thường loại “tả”.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên, sẽ đối xử bình đẳng, cân bằng với hai loại này, nên so với người đời, hành vi của anh ta khi đối xử với quyền lực, địa vị, có vẻ thiên về những thuộc tính “thấp”, “dưới”, “thoái”, có vẻ thiên về loại “tả”.

Nên Lão Tử nói: Quân tử cư tắc quý tử. Nửa câu sau mà ông ta ẩn ý không nói là: “Để thân cân bằng”.

Tương tự, vì hành vi quân sự thiên về những thuộc tính “tiêu”, “diệt”, thiên về loại “tả”, nên quân tử muốn khiến nó cân bằng, phải ức chế sự thiên vị này, nên phải thiên về những thuộc tính ngược lại như “sinh”, “trường”, thiên về loại “hữu”.

Nên Lão Tử nói: Dụng binh tắc quý hữu. Nửa câu sau mà ông ta ẩn ý không nói là: “Để chiến cân bằng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:05:01.

Câu 3: Binh giả, bất tường chi khí, phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi, diêm đạm vi thượng.

Diêm: Tĩnh lặng.

Đạm: Ít.

Hành động quân sự/Vũ khí, thứ này, bản chất là thứ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, là thứ mà quân tử thường sẽ không sử dụng. Thường không sử dụng, không có nghĩa là tuyệt đối không sử dụng.

Nhưng người phù hợp với quy luật tự nhiên, chỉ khi không còn lựa chọn nào khác, không thể khiến sự vật giữ cân bằng tự nhiên theo ý muốn của mình, mới sử dụng nó.

Vì mặc dù sử dụng nó để duy trì sự cân bằng tự nhiên là phù hợp với quy luật tự nhiên, nhưng do sức phá hoại của hành động quân sự rất lớn, nên khó nắm bắt được lượng sử dụng thích hợp.

Nên phải sử dụng nhẹ nhàng, sử dụng ít, tránh dùng quá mạnh, ngược lại lại phá vỡ sự cân bằng, trở thành “cố tình làm trái” với quy luật tự nhiên. Nó giống như con dao hai lưỡi, nên quân tử sẽ thận trọng khi sử dụng nó.

Ví dụ, ví dụ như có một cái cân hơi nghiêng, bạn có thể dùng tay đỡ nhẹ để cân bằng nó, nếu bạn đẩy mạnh, cái cân chỉ có thể nghiêng mạnh về phía bên kia, ngược lại không thể cân bằng.

“Quá do bất cập, phản tạo kỳ hại” (Quá nhiều cũng như không đủ, ngược lại còn gặp hại.).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:07:42.

Câu 4: Thắng nhi bất mỹ, nhi mỹ chi giả, thị nhạc sát nhân. Phu nhạc sát nhân giả, bất khả đắc chí vu thiên hạ dĩ.

Thắng: Thắng lợi.

Mỹ: Cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc, trong lòng vui sướng.

Chiến tranh thắng lợi rồi, đừng vì chiến tranh mà vui mừng, hạnh phúc. Người vui mừng, hạnh phúc vì chiến tranh, là người thích giết người. Người thích giết người, là không thể có được thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:17:08.

Câu 5: Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu.

Thượng: Đê cao, thiên vị.

Ở đây giống với đạo lý “cư tắc quý tả, dụng binh tắc quý hữu” đã nói ở trên.

Người đời khi đối mặt với việc cát tường, thường là hy vọng càng nhiều càng tốt, mà quên mất mặt hung hại của nó. Khi đối mặt với việc hung hại, hy vọng nó càng ít càng tốt, không nhìn thấy mặt cát tường của nó.

Người đời là thích cát ghét hung, khi đối mặt với việc cát tường, là thiên về loại “hữu”; khi đối mặt với việc hung ác, là thiên về loại “tả”. Còn quân tử phù hợp với quy luật tự nhiên, sẽ đối xử bình đẳng, cân bằng với chúng.

Nên so với người đời, anh ta có vẻ như “cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:18:00.

Câu 6: Thiên tướng quân cư tả, thượng tướng quân cư hữu.

Vì quân đội đại diện cho hung sát, diệt vong, thuộc tính bản thân thiên về loại “tả”.

Nên thời xưa, trong nghi lễ quân đội, tướng quân cao cấp phải đứng bên phải, tướng quân phụ trách bên trái phải đứng bên trái, để tượng trưng cho việc quân đội cũng có thuộc tính loại “hữu”, để giữ cân bằng tính tương đối.

Tương tự, trong triều đình thời xưa, vì triều đình đại diện cho thuộc tính loại “hữu” là “ổn định”, “cao lớn”.

Nên để giữ cân bằng tự nhiên, nó cũng phải thể hiện thuộc tính loại “tả” là “cư an tu nguy”, “hạ nhi thân dân”, nên các quan văn lại là quan chức cao đứng bên trái, quan chức thấp đứng bên phải, để tượng trưng cho thuộc tính loại “hữu” của nó, để giữ cân bằng thuộc tính “tả” và “hữu” của triều đình.

Hiểu được tính tương đối, chúng ta sẽ biết, nghi lễ thời xưa không phải là tùy tiện sắp đặt, nó chứa đựng ý nghĩa tượng trưng “giữ cân bằng” của “Đạo”.

Đáng tiếc, người đời sau chỉ có được hình thức của “Đạo”, mà dần dần quên mất căn bản của “Đạo”.

Càng coi trọng hình thức của Đạo là “lễ nghi”, càng xa rời căn bản của “Đạo”, “cô, quả, quân vương dĩ vi xưng” được nói đến trong các chương sau chính là sự thể hiện của điều này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:18:51.

Câu 7: Ngôn, dĩ tang lễ xử chi. Sát nhân chúng đa, dĩ bi ai khắp chi. Chiến thắng, dĩ tang lễ xử chi.

Quân tử phù hợp với quy luật tự nhiên, khi đối xử với chiến tranh, lời nói của anh ta sẽ không phải là ăn mừng, mà là theo hình thức nghi lễ tang tóc. Giết hại nhiều kẻ địch, anh ta cũng sẽ không vui mừng, mà sẽ cảm thấy đau buồn. Anh ta đánh thắng trận, sẽ không ăn mừng linh đình, mà sẽ xử lý theo hình thức nghi lễ tang tóc.

Tại sao người phù hợp với quy luật tự nhiên, hành động lại có vẻ ngược lại với người đời?

Vì người đời thiên vị hoặc chỉ nhìn thấy một mặt của sự vật, mà ghét hoặc không nhìn thấy mặt đối lập của sự vật. Chỉ nhìn thấy hoặc thiên vị thuộc tính “hữu”, không nhìn thấy hoặc ghét thuộc tính “tả”.

Còn người phù hợp với quy luật tự nhiên, thì có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với hai loại thuộc tính này. Đối xử với sự vật thiên về “tả”, anh ta sẽ khiến nó thiên về “hữu”; đối xử với sự vật thiên về “hữu”, anh ta sẽ khiến nó thiên về “tả”, để khôi phục sự cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 01:26:22.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này là tiếp nối logic luận giải của chương trước, tiếp tục luận giải về sự vận dụng của cân bằng tự nhiên trong chiến tranh quân sự.

Lão Tử trước tiên đã luận giải về tính mất cân bằng bẩm sinh của “hành vi quân sự”, đưa ra kết luận là quân tử phải thận trọng khi sử dụng hành vi quân sự.

Sau đó, ông thông qua “cư tắc quý tử, dụng binh tắc quý hữu”; “cát sự thượng tử, hung sự thượng hữu”; “thiên tướng quân cư tử, thượng tướng quân cư hữu” để minh họa và luận giải rằng: Người phù hợp với quy luật tự nhiên, phải giữ cân bằng tự nhiên của thuộc tính tương đối của sự vật.

Từ đó, ông suy luận ra kết luận: Giết hại kẻ địch, chiến tranh thắng lợi, phải đối xử bằng tâm trạng đau buồn và nghi lễ tang tóc, mới là phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:14:45.

Những chú giải phổ biến trên thị trường, chỉ dịch theo nghĩa đen của chữ. Kết quả là, bạn nhận ra những chữ đó, câu đó nhìn có vẻ rất có lý, nhưng lại không hiểu câu đó rốt cuộc nói về đạo lý gì.

Họ sẽ không nói cho bạn biết lý do tại sao Đạo là “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, cũng sẽ không nói cho bạn biết lý do tại sao “quân tử cư tắc quý tử, dụng binh tắc quý hữu”.

Vì bản thân họ không biết “đại” và “tiểu”, “tử” và “hữu” là gì.

Chương 25 nói đến “đại” và “tiểu”. Chương 31 nói đến “tử” và “hữu”. Chương 38 nói đến “thượng” và “hạ”.

Không hiểu nghĩa của những chữ này, làm sao hiểu được Lão Tử đang dùng chúng để biểu đạt cái gì?

Nếu hiểu được tính tương đối, những ý nghĩa này sẽ sáng tỏ.

Mọi người không ngại đọc chung chương 25, 31 và 38, sẽ có thể hiểu thông suốt những ý nghĩa này.

Nói xong “đại” và “tiểu”, “tử” và “hữu”, đến chương 38 sẽ giải thích chi tiết “thượng” và “hạ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:16:48.

Tiếp tục chương 34

Chương 34

Đại đạo phạp (phản) hễ, kỳ khả tử hữu.

Vạn vật thị chi dĩ sinh nhi bất tử, công thành bất danh hữu.

Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ, thường vô dục, khả danh vu tiểu;

Vạn vật quy yên nhi bất vi chủ, khả danh vi đại.

Thị dĩ thánh nhân chung bất tự vi đại, cố năng thành kỳ đại.

Chú giải phổ biến:

Đại đạo lưu hành rộng rãi,

trên dưới, trái phải, không đâu là không đến. Vạn vật dựa vào nó để sinh trưởng mà không từ chối, lập được công lao, làm nên sự nghiệp, mà không chiếm hữu danh tiếng. Nó

nuôi dưỡng vạn vật mà không tự cho mình là chủ, có thể gọi nó là “tiểu”, vạn vật quy phục mà không tự cho mình là chủ tể, có thể gọi nó là “đại”. Chính vì nó không tự cho mình là vĩ đại, nên mới có thể thành tựu sự vĩ đại, hoàn thành sự vĩ đại của nó.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật tự nhiên tác động đến vạn vật, giống như thuyền trôi theo dòng nước, hướng tác dụng của nó có thể là trái, cũng có thể là phải.

Vạn vật đều dựa vào quy luật tự nhiên mới có thể sinh ra, nó lại không tự cho mình là “đại ca” của vạn vật, vì căn bản không phải là một cấp bậc, làm sao làm “đại ca”?

Muốn làm “đại ca”, nhất định phải có tính tương đối “đại” và “tiểu” mới có thể phân biệt “đại” của nó.

Nếu “lão mẫu” làm “đại ca”, vạn vật sẽ không còn mẹ.

Nó có công lao lớn như vậy, lại không chiếm hữu danh tiếng. Câu này là cách viết nhân hóa.

Đạo là “lão mẫu” tối cao, nó muốn danh tiếng “đại ca” làm gì? Muốn danh “đại ca”, sẽ mất thân “lão mẫu”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:17:42.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đại đạo pháp hề, kỳ khả tả hữu.

Pháp: Hình dung trạng thái thuyền trôi nổi bất định trên mặt nước. Thuyền trôi nổi theo sóng nước, lúc thì lắc trái, lúc thì lắc phải, lúc thì nổi lên, lúc thì chìm xuống. Có người hiểu nó là “rộng lớn vô biên”, ở đây không phù hợp với logic của ngữ cảnh.

Quy luật tự nhiên tác động đến vạn vật, giống như thuyền trôi theo dòng nước, lúc lắc trái phải.

Trong một số phiên bản, không phải là “pháp”, mà là “tứ”, đều là biểu đạt một ý nghĩa, chỉ là dùng ví dụ khác nhau.

Tứ: Nghĩa đen là: Hình dung nước sông phân lưu từ dòng sông chính, sau đó lại hội tụ vào dòng sông chính. Nghĩa ẩn chứa là: Có thể chảy ra, cũng có thể chảy vào; có thể giảm lượng nước, cũng có thể tăng lượng nước.

Lão Tử dùng chữ này để so sánh và mô tả, tác dụng của quy luật tự nhiên, dường như không có hướng cố định.

Lão Tử mô tả hướng tác dụng của Đạo từ góc nhìn của người đời.

Người đời không hiểu quy luật tự nhiên, cho rằng tác dụng của Đại đạo không có hướng cố định.

Lão Tử tất nhiên biết, hướng của Đại đạo mãi mãi chỉ đến “cân bằng tính tương đối”.

Lão Tử dùng chữ “pháp” hoặc “tứ” để so sánh với việc tác dụng của quy luật tự nhiên không có hướng cố định, để biểu đạt nguyên lý “tác dụng của quy luật tự nhiên là không có tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:18:36.

Câu 2: Vạn vật thị chi dĩ sinh nhi bất tử, công thành bất danh hữu.

Thị: Dựa vào.

Vạn vật đều do quy luật tự nhiên biến đổi tính tương đối mà sinh ra, nhưng quy luật tự nhiên lại không tự cho mình là “đại ca” của vạn vật, vì căn bản không phải là một cấp bậc, làm sao làm “đại ca”?

Muốn làm “đại ca”, nhất định phải có tính tương đối “đại” và “tiểu” mới có thể phân biệt “đại” của nó.

Nếu “lão mẫu” làm “đại ca”, vạn vật sẽ không còn mẹ.

Nó có công lao lớn như vậy, lại không chiếm hữu danh tiếng. Câu này là cách viết nhân hóa.

Đạo là “lão mẫu” tối cao, nó muốn danh tiếng “đại ca” làm gì? Muốn danh “đại ca”, sẽ mất thân “lão mẫu”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:19:12.

Câu 3: Y dưỡng vạn vật nhi bất vi chủ, thường vô dục, khả danh vu tiểu;

Danh: Đặt tên, gọi nó là xx.

Tiểu: Nghĩa đen là hình dung số lượng ít.

Ở đây chỉ: Đạo là tiểu tuyệt đối, không chứa bất kỳ tính tương đối nào, là tập hợp rỗng trong toán học. “Tiểu tương đối” là chỉ “tập con” trong toán học.

Quy luật tự nhiên, nó nuôi dưỡng vạn vật, nhưng không làm chủ nhân của chúng. Không làm chủ nhân của vạn vật là gì?

Là không thao túng chủ quan ý chí và hành vi của chúng, chỉ đặt ra quy luật khách quan cho chúng.

Nên quy luật tự nhiên mãi mãi không có tính tương đối chủ quan. Quy luật tự nhiên không chứa bất kỳ tính tương đối nào, nên có thể gọi nó là “tiểu”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:22:56.

Câu 4: Vạn vật quy yên nhi bất vi chủ, khả danh vi đại.

Đại: Nghĩa đen là hình dung số lượng nhiều. Ở đây chỉ: Đạo là đại tuyệt đối, bao hàm tất cả [loại]. Là tập hợp toàn diện trong toán học.

“Đại tương đối” là chỉ “tập hợp mẹ” (Lão Tử gọi là “mẫu”) trong toán học.

Vì vạn vật đều do quy luật tự nhiên biến đổi tính tương đối mà sinh ra, nên rốt cuộc vạn vật đều được bao hàm trong tập hợp toàn diện là quy luật tự nhiên.

Nên có thể gọi nó là “đại”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:23:58.

Câu cuối cùng: Thị dĩ thánh nhân chung bất tự vi đại, cố năng thành kỳ đại.

Chương 25 ở trên, chúng ta đã thảo luận về quan hệ tập hợp giữa “đạo”, “đại”, “thệ”, “viễn”, “phản”.

Trong tập hợp toàn diện bao hàm vô hạn là “đạo”, tùy ý lấy một tập hợp tự cho là “đại”, nhất định có sự vật “thệ”, “viễn”, “phản” tương ứng với nó.

Nên một người nếu tự đại, sẽ không thể bao dung người khác.

Một ngôi làng tự cho là đại, sẽ không thể bao dung những ngôi làng khác.

Một huyện, thành phố tự cho là đại, sẽ không thể bao dung những huyện, thành phố khác.

Một quốc gia tự cho là đại, sẽ không thể bao dung những quốc gia khác.

Loài người tự cho là đại, sẽ không thể bao dung những sinh vật khác.

Nên người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, mãi mãi sẽ không tự cho mình là “bao hàm tất cả”.

Như vậy, ông ta mới có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với người dân trong phạm vi quản lý của mình, và người dân ngoài phạm vi quản lý của mình, như vậy, tất cả mọi người dân đều sẽ vui vẻ chịu sự quản lý của ông ta, như vậy mới có thể làm được “bao hàm tất cả” thực sự.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:24:36.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng ví dụ về chữ “phạp”, để biểu đạt nguyên lý “tác dụng của quy luật tự nhiên là không có tính tương đối”.

Sau đó, ông luận giải rằng, vì nó không có tính tương đối, nên là “không chứa bất kỳ tính tương đối nào” tuyệt đối, nên mới có thể “bao hàm sự vật thuộc mọi loại”.

Dựa theo điều này, cuối cùng suy luận ra thái độ mà người lãnh đạo nên có đối với người dân: Đối xử bình đẳng, cân bằng, không phân loại với tất cả mọi người dân, như vậy, tất cả mọi người dân đều sẽ quy phục sự quản lý của ông ta.

Toàn bộ chương là logic luận giải từ đưa ra nguyên lý => minh họa bằng ví dụ => suy luận ứng dụng.

Ở đây luận chứng là quy luật tự nhiên, vận dụng trong thái độ của người lãnh đạo đối với người dân.

Chỉ có đối xử bình đẳng, cân bằng với tất cả các loại, mới là cách thức quản lý phù hợp với quy luật tự nhiên, nên người lãnh đạo mới có thể “bao hàm tất cả” giống như quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:27:28.

Chương 35

Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái. Nhạc (lè) dữ nhị, quá khách chi. Đạo chi xuất khẩu, đàm hồ! Kỳ vô vị. Thị chi bất túc kiến, thính chi bất túc văn, dụng chi bất khả ký.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:29:42.

Lời giải thích phổ biến:

Ai nắm vững “Đạo” vĩ đại đó, người dân thiên hạ sẽ đến quy phục ông ta. Quy phục ông ta mà không gây hại lẫn nhau, vậy là mọi người đều hòa bình, an ổn, yên bình. Âm nhạc và mỹ thực, khiến người qua đường đều dừng chân, dùng ngôn ngữ để diễn đạt Đại đạo, là nhạt nhẽo, vô vị, nhìn nó, nhìn cũng không thấy, nghe nó, nghe cũng không nghe thấy, mà tác dụng của nó lại vô cùng vô tận, không giới hạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:41:30.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Có hình tượng “bao hàm tất cả” giống như quy luật tự nhiên, người dân thiên hạ đều sẽ đến quy phục, phụ thuộc.

Vì anh ta có thể “bao hàm tất cả”, nên có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với tất cả mọi người dân. Mọi người dân đến quy phục anh ta đều sẽ không bị tổn hại, nên người dân đều có thể an cư lạc nghiệp, hòa bình, thái bình, cân bằng cùng tồn tại.

Trạng thái cân bằng cùng tồn tại này, có lợi cho tất cả mọi người dân, vì nó phù hợp với sự cân bằng động của quy luật tự nhiên.

“Lợi ích” này đối với người dân đến quy phục, giống như mỗi câu đối với cá bơi qua, nên người dân đến quy phục sẽ không rời đi nữa.

Tác dụng của quy luật tự nhiên là không có tính tương đối.

So sánh tác dụng của nó với việc nếm thử một món ăn, thật nhạt nhẽo! Nó không có chút mùi vị nào.

Giống như nhìn một thứ mà không thể phân biệt được nó, nghe một thứ mà không thể phân biệt được nó, dùng một thứ mà không thể nắm bắt được nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:49:00.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Chấp đại tượng, thiên hạ vãng. Vãng nhi bất hại, an bình thái.

Đại: Bao hàm tất cả.

Tượng: Cảnh tượng, hình tượng.

Vãng: Đi đến. Ở đây chỉ người dân thiên hạ đến quy phục, phụ thuộc vào sự quản lý của thánh nhân.

Chương trước đã nói: Thánh nhân không tự cho mình là “đại tuyệt đối”, mà liên tục trở thành “đại tương đối” hơn, cuối cùng “bao hàm mọi thứ”.

Người dân thiên hạ thấy thánh nhân có thể “bao hàm tất cả”, đều sẽ đến quy phục, phụ thuộc.

Vì anh ta có thể “bao hàm tất cả”, nên có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với tất cả mọi người dân.

Nên người dân đến quy phục anh ta đều sẽ không bị tổn hại, nên người dân đều có thể an cư lạc nghiệp, hòa bình, thái bình, cân bằng cùng tồn tại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:50:15.

Câu 2: Nhạc (lè) dữ nhị, quá khách chỉ.

Nhạc: Nghĩa đen là vui vẻ. Nghĩa bản chất là thuận theo ý muốn. Ở đây là dùng cách nhân hóa để so sánh với: Hướng hành vi/tác dụng thuận theo sự cân bằng tự nhiên của sự vật, sẽ không bị sự vật (quy luật tự nhiên) phản kháng.

Chú giải phổ biến lại hiểu [nhạc] là âm nhạc, thật là quá hời hợt.

Nhị: Mỗi câu.

Quá khách: Khách qua đường. Ở đây chỉ cá bơi qua mỗi câu, và người dân đến quy phục thánh nhân.

Chỉ: Dừng lại. Ở đây hình dung cá bị mỗi câu “câu” được; người dân bị thánh nhân thu hút, không rời đi nữa.

Trạng thái cân bằng cùng tồn tại này, có lợi cho tất cả mọi người dân, vì nó thuận theo sự cân bằng động của quy luật tự nhiên. “Lợi ích” này đối với người dân đến quy phục, giống như mỗi câu đối với cá bơi qua, nên người dân đến quy phục sẽ không rời đi nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:51:25.

Chú giải phổ biến lại hiểu [nhạc] là âm nhạc, thật là quá hời hợt.

Trên thực tế, [nhạc] này, giống với nghĩa của [nhạc] trong câu [Đồng sự vu đạo giả, đạo diệt nhạc đắc chi] ở các chương trước. Chỉ hành vi phù hợp với hướng tác dụng của Đại đạo.

[Nhạc] và [ác] trong các chương trước, là tương phản. Ác, chỉ hành vi không phù hợp với hướng tác dụng của Đại đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 02:52:31.

Câu cuối cùng: Đạo chi xuất khẩu, đạm hồ! Kỳ vô vị. Thị chi bất túc kiên, thính chi bất túc văn, dụng chi bất khả ký.

Xuất khẩu: Nói ra. Ở đây là dùng cách nhân hóa, hình dung quy luật tự nhiên thực hiện tác dụng.

Đạm: Ít muối, không có vị. Ở đây dùng so sánh để hình dung tác dụng của quy luật tự nhiên là không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Vô vị: Không có vị. Ở đây dùng so sánh để hình dung tác dụng của quy luật tự nhiên là không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Tác dụng của quy luật tự nhiên là không có tính tương đối.

So sánh tác dụng của nó với việc nếm thử một món ăn, thật nhạt nhẽo!

Nó không có chút mùi vị nào.

Nó không có bất kỳ tính tương đối nào. Giống như nhìn một thứ mà không thể phân biệt được nó, nghe một thứ mà không thể phân biệt được nó, dùng một thứ mà không thể nắm bắt được nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:16:36.

Tổng kết về tính tương đối:

Hai câu đầu tiên của chương này, là tiếp nối logic luận giải của chương trước.

Chương trước nói về việc thánh nhân vì không tự cho mình là “đại tuyệt đối”, nên mới có thể liên tục trở thành “đại tương đối” hơn.

Chương này nói về việc thánh nhân sau khi liên tục trở thành “đại” hơn, có thể thống trị người dân thiên hạ một cách bình đẳng, cân bằng, từ đó khiến thiên hạ đều trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Hai câu sau của chương, tôi thấy logic luận giải hơi rời rạc, chỉ là đang mô tả tính không có tương đối của quy luật tự nhiên một cách thuần túy.

Có thể là Lão Tử muốn nhấn mạnh thêm, cũng có thể là sai sót khi sao chép.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:27:48.

Chương 36

Tương dục hấp (xī) chi, tất cố trương chi;

Tương dục nhược chi, tất cố cường chi;

Tương dục phế chi, tất cố hưng chi;

Tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi.

Thị vị vi minh. Nhu nhược thắng cương cường.

Ngư bất khả thoát vu uyên. Quốc chi lợi khí bất khả kỳ nhân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:28:55.

Chú giải phổ biến:

Muốn thu hẹp nó, trước tiên phải mở rộng nó, muốn làm suy yếu nó, trước tiên phải tăng cường nó, muốn hủy bỏ nó, trước tiên phải nâng đỡ nó, muốn cướp đoạt nó, trước tiên phải ban cho nó. Gọi là vi diệu mà hiển nhiên, nhu nhược chiến thắng cương cường.

Sự sinh tồn của cá không thể rời khỏi ao, hồ, hình phạt, chính giáo của quốc gia không thể phô trương trước mặt mọi người, không thể dễ dàng dùng để dọa nạt người khác.

Chú giải phổ biến có mấy sai lầm lớn.

1. Giải thích quy luật tác dụng của Đại đạo một cách đơn giản thành mưu kế.
2. Giải thích “quốc chi lợi khí” thành quân đội, vũ khí, hoặc là những thứ bề ngoài như hình phạt, chính giáo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:31:08.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật tự nhiên muốn thu hẹp một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “phô trương”;

Quy luật tự nhiên muốn làm suy yếu một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “cường tráng”;

Quy luật tự nhiên muốn hủy bỏ một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “hung thịnh”;

Quy luật tự nhiên muốn giảm bớt số lượng của sự vật, nhất định là vì số lượng của nó vốn dĩ quá nhiều.

Gọi là: Đối xử với tất cả các loại trong cùng một tính tương đối một cách không có tính tương đối (bình đẳng, cân bằng).

Nên sự vật khi thiên về “cường cường”, “nhu nhược” mới có thể chiến thắng “cường cường”, vì đây là thuận theo hướng tác dụng của quy luật tự nhiên, để khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng không cường không nhược, không cường không nhu.

Cá trong ao không thể rời khỏi ao.

Công cụ có lợi cho người dân toàn quốc để trị quốc không thể phô trương trước mặt mọi người.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:34:32.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tương dục hấp (xī) chi, tất cố trương chi; tương dục nhược chi, tất cố cường chi; tương dục phế chi, tất cố hưng chi; tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi.

Tương dục: Sắp muốn.

Hấp: Thu hẹp, thu lại.

Trương: Phô trương, mở rộng.

Cố: Vốn dĩ.

Quy luật tự nhiên muốn thu hẹp một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “phô trương”;

Muốn làm suy yếu một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “cường tráng”;

Muốn hủy bỏ một sự vật nào đó, nhất định là vì nó vốn dĩ quá thiên về “hung thịnh”;

Muốn giảm bớt số lượng của sự vật, nhất định là vì số lượng của nó vốn dĩ quá nhiều.

Lão Tử đang minh họa và luận chứng: Tác dụng của quy luật tự nhiên mãi mãi là không có tính tương đối, nó mãi mãi đối xử [bình đẳng, cân bằng] với [loại tương đối] của sự vật. Nên các loại tương đối, nhất định sẽ trở về trạng thái cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:35:05.

Câu 2: Thị vị vi minh. Nhu nhược thắng cương cường.

Vi: Không thể nắm bắt. “Bác chi bất đắc, danh viết: vi”. Chỉ, không chứa tính tương đối. Ở đây chỉ: Tác dụng của quy luật tự nhiên là không có tính tương đối.

Minh: Ánh sáng chiếu sáng mọi nơi. Ở đây chỉ: Nhìn thấy tất cả các loại trong tính tương đối.

Vi minh: Tác dụng của quy luật tự nhiên, là đối xử [không có tính tương đối] với [tất cả các loại].

Gọi là: Đối xử với tất cả các loại trong cùng một tính tương đối một cách không có tính tương đối (bình đẳng, cân bằng).

Đối xử [không có tính tương đối] là gì?

Là coi hai loại tương đối, như nhau, đối xử công bằng như nhau.

“Nhu nhược” sở dĩ có thể chiến thắng “cương cường”, là vì sự vật vốn dĩ quá thiên về “cương cường”, nên làm yếu nó là thuận theo hướng tác dụng của quy luật tự nhiên. Quy luật tự nhiên dùng cách này để khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng không cường không nhược, không cương không nhu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:38:19.

Câu cuối cùng: Ngự bất khả thoát vu uyên. Quốc chi lợi khí bất khả kỳ nhân.

Bất khả: Không thể, không làm được. Ở đây chỉ [có thể] khách quan, chứ không phải [có được], [nên hay không] chủ quan mà nhiều người hiểu.

Cách dùng này rất phổ biến, như: Đạo khả đạo, bất khả thức, bất khả khai, bất khả giải, chữ “khả” trong đó đều là nghĩa [có thể].

Quốc: Quốc gia.

Khí: Đồ dùng, công cụ. Chỉ sự vật có tính tương đối biến đổi ra từ không có tính tương đối.

Quốc chi khí: Công cụ có tính tương đối biến đổi ra từ “người dân toàn quốc” không có tính tương đối, dùng để quản lý đất nước. Chỉ việc cai trị của quân vương.

Lợi: Có lợi, hiệu quả.

Quốc chi lợi khí: Hành vi cai trị có lợi, hiệu quả đối với người dân toàn quốc.

Dĩ: [Dựa vào hoặc tiền đề] của hành vi, ở đây chỉ quy tắc vận dụng quyền lực, tức là chế độ pháp luật cụ thể.

Kỳ nhân: Công bố cho mọi người, ra lệnh, chỉ thị cho mọi người. Ở đây chỉ sử dụng quyền lực đối với người dân.

Vậy làm thế nào để sử dụng quyền lực mới có lợi cho người dân toàn quốc, và hiệu quả nhất trong việc quản lý?

Chúng ta không ngại xem quy luật tự nhiên làm như thế nào trước.

Quy luật tự nhiên dùng gì để quản lý vạn vật trong vũ trụ, để có lợi cho vạn vật?

Dùng tác dụng cân bằng động của nó.

Vậy thánh nhân dùng hành vi cai trị nào để quản lý đất nước, để có lợi cho người dân?

Dùng “vô vi” mô phỏng tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên.

Nên “quốc chi lợi khí” chính là chỉ “vi vô vi, tắc vô bất trị” [duy trì cân bằng tính tương đối của thiên hạ] của thánh nhân.

[Quốc chi lợi khí bất khả kỳ nhân]: Thánh nhân kiên trì sự cân bằng động của quy luật tự nhiên để trị quốc, hành vi cai trị của ông ta là không có tính tương đối, loại nào nhiều thì giảm bớt nó, loại nào quá cường thì làm suy yếu nó, loại nào quá hưng thịnh thì khiến nó suy tàn, để tất cả các loại đều giữ [cân bằng tính tương đối].

Vì hành vi của ông ta không có tính tương đối, nên hình thức của nó trong mắt người đời là không cố định, là không thể nắm bắt, nên không có cách nào sử dụng đối với người dân dựa theo chế độ pháp luật [cố định, cụ thể].

Đây là vì sao?

Vì dù có bao nhiêu hình thức cố định cũng không thể mô tả hết khả năng vô hạn.

Một loại trong một tính tương đối, không thể mô tả tính tương đối bao hàm nó.

Giống như tập con “cá”, không thể vượt ra ngoài tập hợp toàn diện “ao” bao hàm nó; chế độ pháp luật có hình thức cụ thể, không thể khái quát tất cả các cách thức hành vi “vô vi” của thánh nhân khi cai trị đất nước.

Nếu con người gượng ép dùng “chế độ pháp luật có hình thức cố định” để biểu đạt “cách thức quản lý vô vi”, nhất định sẽ là chế độ pháp luật khuyết thiếu, không phù hợp với sự cân bằng tự nhiên, vì nó thiếu những hình thức biểu hiện “thệ”, “viễn”, “phản” tương ứng.

Dựa vào chế độ pháp luật khuyết thiếu, mất cân bằng để thực hiện quyền lực, chỉ có thể khiến “quốc chi lợi khí” biến thành “quốc chi hại khí”, nên Lão Tử nói “pháp lệnh tư chương, đạo tắc đa hữu” sau này, chính là nghĩa này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:39:05.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã minh họa và luận giải tính không có tương đối của tác dụng quy luật tự nhiên trong chương này, và đặt tên cho “tác dụng cân bằng động không có tính tương đối” này là “vi minh”.

Chính vì quy luật tự nhiên có tính chất này, “nhu nhược” mới có lúc chiến thắng được “cương cường”.

Thánh nhân noi theo tác dụng cân bằng động “vi minh” của quy luật tự nhiên này, hành vi cai trị đất nước của ông ta, gọi là “vô vi chi trị”.

Sự cai trị “vô vi”, có vô số hình thức biểu hiện, không có cách nào dùng “hữu vi” hữu hạn, cố định để biểu đạt, nên không có cách nào công bố cách thức quản lý “vô vi” cho người dân bằng hình thức chế độ pháp luật hữu hạn, cố định.

Điều này giống với “Cổ chi thiện vi đạo giả, vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức” trong các chương trước, đều nói về một đạo lý.

Đều nói hành vi phù hợp với quy luật tự nhiên, là không có hình thức cố định, không thể dùng hình thức có giới hạn để mô tả nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:40:05.

Chương 37

Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi.

Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa.

Hóa nhi dục tác, ngô tương trấn chi dĩ “vô danh chi phác”.

Vô danh chi phác, phu diệc tương bất dục.

Bất dục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự định.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:41:01.

Chú giải phổ biến:

Đạo mãi mãi thuận theo tự nhiên mà không có hành vi nào, nhưng lại không có việc gì không phải do nó làm.

Nếu hầu vương có thể làm chính trị dựa theo nguyên tắc của “Đạo”, vạn vật sẽ tự sinh tự diệt, tự phát triển đầy đủ.

Khi tự sinh tự diệt mà sinh ra tham lam, ta sẽ dùng “Đạo” để trấn áp nó.

Dùng sự thuần phác, giản dị của “Đạo” để trấn áp nó, sẽ không còn lòng tham nữa, vạn vật không còn lòng tham, thiên hạ sẽ tự nhiên ổn định, yên bình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:42:02.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quy luật tự nhiên đối xử với sự vật, mãi mãi là tác dụng không có tính tương đối, nên không có sự vật nào không bị nó tác dụng.

Nếu quân vương có thể kiên trì tính không có tương đối này để quản lý thiên hạ, người dân thiên hạ sẽ tiến hóa dựa theo tính tương đối khách quan do quy luật tự nhiên biến đổi.

Khi người dân tiến hóa, sẽ sinh ra tính tương đối chủ quan “dục vọng”.

Ta sẽ dùng phương pháp “bớt tính tương đối”, để ngăn chặn sự kích thích quá mức của những tính tương đối chủ quan này.

Loại bỏ tính tương đối chủ quan của “dục vọng”, dục vọng quá mức sẽ không còn tồn tại.

Dục vọng không còn tồn tại, sự vật sẽ không muốn lệch khỏi trạng thái cân bằng của nó, sự cân bằng của thiên hạ sẽ không bị dao động.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:42:27.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi.

Thường: Vĩnh hằng, vĩnh viễn áp dụng được.

Vô vi: Không chứa tính tương đối, chỉ tác dụng theo quy luật.

Quy luật tự nhiên đối xử với sự vật, mãi mãi là tác dụng không có tính tương đối, nên không có sự vật nào không bị nó tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:47:27.

Câu 2: Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa.

Thủ: Tuân thủ, nắm bắt không buông.

Tự hóa: Tiến hóa theo quy luật tự nhiên. Tiến hóa như thế nào? Tiến hóa thông qua sự biến đổi tính tương đối của quy luật tự nhiên.

Nếu quân vương có thể kiên trì việc tác dụng lên người dân thiên hạ theo cách không có tính tương đối này của quy luật tự nhiên, người dân thiên hạ sẽ tiến hóa dựa theo tính tương đối khách quan do quy luật tự nhiên biến đổi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:48:26.

Câu 3: Hóa nhi dục tác, ngô tương trần chi dĩ vô danh chi phác.

Dục: Dục vọng, ở đây chỉ tính tương đối chủ quan.

Tác: Sinh ra.

Trần: Trần áp, ngăn chặn.

Vô danh: Không chứa tính tương đối.

Phác: Khúc gỗ chưa qua chế biến, vẫn chỉ không chứa tính tương đối.

Vô danh chi phác: Chỉ “loại bỏ tính tương đối của sự vật”.

Khi người dân tiến hóa, sẽ sinh ra tính tương đối chủ quan “dục vọng”.

Ta sẽ dùng phương pháp “bớt tính tương đối”, để ngăn chặn sự kích thích quá mức của những tính tương đối chủ quan này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:50:21.

Câu cuối cùng: Vô danh chi phác, phu diệc tương bất dục. Bất dục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự định.

Bất dục: Không còn tính tương đối chủ quan nữa, tính tương đối “có dục vọng” so với “không có dục vọng” sẽ không còn tồn tại. Con người sẽ không cố chấp vào việc thỏa mãn “có dục”, mà có thể đối xử bình đẳng với “vô dục”.

Tĩnh: Tĩnh lặng. Ở đây hình dung sự vật đạt đến trạng thái cân bằng tự nhiên.

Định: Ổn định. Ở đây chỉ vì sự vật không còn lệch khỏi sự cân bằng tự nhiên nữa. Giống như cái cân đã được cân bằng, cái cân sẽ không bị dao động, nên là ổn định.

Loại bỏ tính tương đối chủ quan của “dục vọng”, có dục và vô dục sẽ như nhau, con người sẽ không còn muốn lệch khỏi trạng thái cân bằng của mình, sự cân bằng của thiên hạ sẽ không bị dao động, tự nhiên sẽ ổn định.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:51:02.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua việc mô tả tính không có tương đối của tác dụng quy luật tự nhiên, đã suy luận ra: Thánh nhân phải đối xử với người dân theo cách không có tính tương đối, để giữ cân bằng của thiên hạ.

Nhưng chỉ như vậy là chưa đủ, người dân vẫn sẽ kích thích tính tương đối chủ quan của họ.

Nên thánh nhân còn cần phải liên tục “loại bỏ tính tương đối chủ quan của người dân”, để duy trì sự cân bằng tự nhiên của thiên hạ.

Kết hợp hai điều này, gọi là “vô vi chi trị”.

Nên “vô vi” có hai tầng nghĩa:

1. Bản thân người lãnh đạo không những phải noi theo quy luật tự nhiên, đối xử với người dân theo cách không có tính tương đối;
2. Còn phải noi theo tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên, loại bỏ “tính tương đối chủ quan” quá mức của người dân để duy trì sự cân bằng tự nhiên của “tính tương đối”.

Đây chính là ý nghĩa thực sự của [vô vi chi trị].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:51:37.

Chương 38

Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức; hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức.

Thượng đức vô vi, nhi vô dĩ vi; hạ đức vi chi, nhi hữu dĩ vi.

Thượng nhân vi chi, nhi vô dĩ vi; thượng nghĩa vi chi, nhi hữu dĩ vi.

Thượng lễ vi chi, nhi mạc chi ứng, tắc nhưn (răng) tí nhi 𠂇 chi.

Cổ thất đạo nhi hậu đức, thất đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ.

Phu lễ giả, trung tín chi bạc, nhi loạn chi thủ; tiền thức giả, đạo chi hoa, nhi ngu chi thủy.

Thị dĩ đại trượng phu xử kỳ hậu, bất cư kỳ bạc; xử kỳ thực, bất cư kỳ hoa.

*Cố khứ bi thủ thủ.**Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:53:52.*

Vẫn là hãy xem chú giải phổ biến hiện nay:

Người có “thượng đức” không thể hiện ra ngoài là có “đức”, nên trên thực tế là có “đức”; người có “hạ đức” thể hiện ra ngoài là không rời khỏi “đức”, nên trên thực tế là không có “đức”.

Người có “thượng đức” thuận theo tự nhiên mà không cố ý hành động, người có “hạ đức” hành động thuận theo tự nhiên.

Người có thượng nhân muốn hành động nhưng lại không ai hưởng ứng, nên vung tay ép buộc người khác.

Nên, mất đi “Đạo” sau đó mới có “Đức”, mất đi “Đức” sau đó mới có “Nhân”, mất đi “Nhân” sau đó mới có “Nghĩa”, mất đi “Nghĩa” sau đó mới có “Lễ”.

“Lễ”, thứ này, là sản phẩm của sự thiếu hụt trung thành và tin tưởng, hơn nữa là khởi đầu của tai họa.

Cái gọi là “tiên tri”, chỉ là sự phù phiếm của “Đạo”, từ đó bắt đầu sinh ra ngu dốt.

Nên bậc trượng phu sống chất phác, không sống hời hợt; tâm hồn giản dị, không sống phù phiếm. Nên từ bỏ sự hời hợt, phù phiếm mà chọn sự chất phác, giản dị.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:56:33.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Đức” bản chất, không có hình thức cố định, nên nó có thể bao hàm hành vi của tất cả các loại “đức”;

“Đức” biểu hiện, chú trọng tuân thủ “đức có hình thức cố định, hữu hạn”, nên mất đi “đức” ở tất cả các hình thức khác.

“Đức” bản chất, sự vận dụng của nó không có tính tương đối “hình thức” và “đối tượng”. Đối xử với tất cả mọi sự vật, chỉ cần là hành vi phù hợp với “đức”, bất kể là hình thức nào, đều sẽ vận dụng như nhau. Nên nói, sự vận dụng của nó không có “dựa vào/quy tắc cố định”.

“Đức” biểu hiện, nó không có tính tương đối “đối tượng”, nhưng có tính tương đối “hình thức”. Nó có: Dựa vào/quy tắc là có phù hợp với “hình thức cố định, hữu hạn” hay không. Nó chỉ vận dụng những gì phù hợp với quy tắc này.

“Nhân” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “đối tượng”, nhưng không có tính tương đối “hình thức”. Đối xử với tất cả các đối tượng phù hợp, chỉ cần là hành vi “nhân”, bất kể là hình thức nào, đều sẽ vận dụng như nhau. Nên nói, sự vận dụng của nó không có “dựa vào/quy tắc cố định”.

“Nghĩa” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “đối tượng”, cũng có tính tương đối “hình thức”. Nó đối xử với các đối tượng phù hợp của nó, phải xem có phù hợp với “hình thức cố định, hữu hạn” hay không, mới vận dụng. Nên nói, sự vận dụng của nó có “dựa vào/quy tắc cố định”.

“Lẽ” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “đối tượng”, cũng có tính tương đối “hình thức”, còn có tính tương đối “hưởng ứng lẫn nhau”, nhưng không có tính tương đối “cách thức hưởng ứng”.

Nên hai bên vận dụng “lẽ”, bất kể đối phương hưởng ứng như thế nào, đều sẽ vận dụng như nhau. Vì hai bên đều không quan tâm đến hình thức hưởng ứng của đối phương, nên không quan trọng có hưởng ứng lẫn nhau hay không, vì không hưởng ứng cũng là một loại hưởng ứng.

Không còn hưởng ứng lẫn nhau, sẽ không còn định nghĩa về “lẽ”, không phải là lẽ nữa. Vậy còn giữ thứ vô dụng này làm gì? Chi bằng ôm nó lại vứt hết đi.

Nên nói, chính vì con người không thể tuân theo “Đạo”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “đức”; không thể tuân theo “đức”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “nhân”; không thể tuân theo “nhân”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “nghĩa”; không thể tuân theo “nghĩa”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “lẽ”.

Loại hành vi “lẽ” này, sự chân thành và chân thực mà nó chứa đựng là thấp nhất, nên là thứ dễ dẫn đến mất cân bằng, hỗn loạn trên đời nhất.

Người đặt “lẽ” lên trước những quy tắc hành vi khác, mà lấy đó làm căn cứ để phân biệt sự vật có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không, chỉ là có được lớp vỏ hào nhoáng của “Đạo” mà bỏ qua căn bản của “Đạo”, nên nói anh ta bắt đầu không biết cách phân biệt sự vật có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên, hành vi xử sự sẽ tuân theo quy luật chứa đựng nhiều chân thành và chân thực nhất, tức là quy luật “Đạo” tuyệt đối chân thực, không giả dối này, mà không chấp trước vào quy luật chứa đựng ít chân thành và chân thực;

Sẽ tuân theo tác dụng căn bản của “Đạo”, mà không chấp trước vào hình thức biểu hiện của “Đạo”.

Đây chính là lý do con người nên chỉ tuân theo “Đạo”, mà không nên cố chấp vào những thứ “đức”, “nhân”, “nghĩa”, “lẽ”!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 03:58:00.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thượng đức bất đức, thị dĩ hữu đức; hạ đức bất thất đức, thị dĩ vô đức.

Thượng: Trên. Chỉ sự vật ở tầng cao hơn, trước khi biến đổi tính tương đối. Chỉ bản chất của sự vật. Chúng ta cũng có thể hiểu là: Gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

Hạ: Dưới. Chỉ sự vật ở tầng thấp hơn, sau khi biến đổi tính tương đối. Chỉ biểu hiện của sự vật. Chúng ta cũng có thể hiểu là: Xa rời quy luật tự nhiên.

Đức: Một loại hành vi, tức là: Loại hành vi có lợi cho sự vật.

Quy luật tự nhiên không có tính tương đối, khi chúng ta thêm tính tương đối “ảnh hưởng” vào “tác dụng của quy luật tự nhiên”, sẽ sinh ra loại “đức”.

Tính tương đối “ảnh hưởng” gì?

Là tính tương đối “ảnh hưởng có lợi” so với “ảnh hưởng bất lợi”.

Nó sinh ra hai loại. Một loại là “hành vi có lợi cho sự vật”, con người gọi nó là “đức”; một loại khác là “hành vi không có lợi cho sự vật”, con người gọi nó là “phi đức”.

Nên “đức” chứa một tính tương đối, tức là tính tương đối “lợi” so với “bất lợi”, nó là một trong hai loại được sinh ra từ “Đạo”.

Giải thích: [“Đức” gần gũi nhất với quy luật tự nhiên, không chú trọng hình thức của “đức”, nên nó có thể bao hàm hành vi của tất cả các loại “đức”; “Đức” xa rời quy luật tự nhiên, chú trọng tuân thủ “đức có hình thức cố định, hữu hạn”, nên mất đi “đức” ở tất cả các hình thức khác].

Hình thức cố định này của “đức có hình thức cố định, hữu hạn” từ đâu mà có? Là do con người gượng ép thêm vào, con người dựa theo nhận thức hữu hạn của mình, dùng ngôn ngữ văn tự hữu hạn để quy định “hình thức xx” là đức, vậy là mất đi những đức khác không thuộc hình thức mà con người quy định.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:28:09.

Câu 2: Thượng đức vô vi, nhi vô dĩ vi; hạ đức vi chi, nhi hữu dĩ vi.

Vi: Tác động đến sự vật.

Vô vi: Tác động đến sự vật một cách không có tính tương đối.

Dĩ: Dựa vào hoặc tiền đề của hành vi. Ở đây chỉ: Dựa vào “quy tắc cố định, hữu hạn” để tác động.

Vô dĩ: Không có “quy tắc cố định” để dựa vào.

Vô dĩ vi: Không có “quy tắc cố định” để dựa vào, để tác động đến sự vật.

Hữu dĩ vi: Có “quy tắc cố định” để dựa vào, để tác động đến sự vật.

Giải thích: [“Đức” bản chất, sự vận dụng của nó chỉ có tính tương đối “ảnh hưởng”, không có tính tương đối “đối tượng” và “hình thức”. Đối xử với tất cả mọi sự vật, chỉ cần là hành vi “có lợi cho sự vật”, bất kể là hình thức nào, đều sẽ vận dụng như nhau. Nên nói, sự vận dụng của nó không có “dựa vào/quy tắc cố định”].

“Đức” biểu hiện, nó không có tính tương đối “đối tượng”, nhưng có tính tương đối “hình thức”. Nó có: Dựa vào/quy tắc là có phù hợp với “hình thức cố định, hữu hạn” hay không. Nó chỉ vận dụng những gì phù hợp với quy tắc do con người đặt ra này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:29:14.

Câu 3: Thượng nhân vi chi, nhi vô dĩ vi.

Nhân: Một loại hành vi.

Chúng ta đã nói ở trên, “đức” chỉ có một tính tương đối, tức là “lợi” so với “bất lợi”.

Khi thêm tính tương đối “đối tượng” vào loại hành vi “có lợi cho sự vật” là “đức” này, sẽ sinh ra loại “nhân”.

Tính tương đối “đối tượng” gì?

Là tính tương đối “đối tượng giống mình” so với “đối tượng không giống mình”.

“Giống mình” là gì? Là có điểm chung với bản thân. Càng nhiều điểm chung với bản thân, càng giống mình. Ví dụ như người da trắng đối với người da đen, người giàu đối với người nghèo, người mạnh đối với người yếu, mặc dù có chỗ khác nhau, nhưng đều là con người. Nếu hai bên có thể đối xử với đối phương như bản thân, mà có lợi cho anh ta, gọi là “nhân”.

Con người gọi “hành vi có lợi đối với đối tượng giống mình” là “nhân”.

Nên “nhân” chứa hai tính tương đối, tức là “lợi” so với “bất lợi”, “giống mình” so với “không giống mình”, nó là một trong 4 loại được sinh ra từ Đạo.

“Nhân” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “ảnh hưởng”, cũng có tính tương đối “đối tượng”, nhưng không có tính tương đối “hình thức”. Đối xử với tất cả các đối tượng phù hợp, chỉ cần là hành vi “nhân”, bất kể là hình thức nào, đều sẽ vận dụng như nhau. Nên nói, sự vận dụng của nó không có “dựa vào/quy tắc cố định”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:29:52.

Câu 4: Thượng nghĩa vi chi, nhi hữu dĩ vi.

Nghĩa: Một loại hành vi.

Chúng ta đã nói ở trên, “nhân” có hai tính tương đối. Khi chúng ta thêm tính tương đối “hình thức” vào loại hành vi “nhân” này, sẽ sinh ra loại “nghĩa”.

Tính tương đối “hình thức” gì?

Là tính tương đối “hình thức được người khác tán thưởng” so với “hình thức không được người khác tán thưởng”.

Con người gọi “hành vi có lợi, được người khác tán thưởng đối với đối tượng giống mình” là “nghĩa”.

Nên “nghĩa” chứa 3 tính tương đối, tức là “lợi” so với “bất lợi”, “giống mình” so với “không giống mình”, “được tán thưởng” so với “không được tán thưởng”, nó là một trong 8 loại được sinh ra từ Đạo.

“Nghĩa” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “ảnh hưởng”, cũng có tính tương đối “đối tượng”, còn có tính tương đối “hình thức”. Nó đối xử với các đối tượng phù hợp của nó, phải xem có phù hợp với “hình thức cố định, hữu hạn” hay không, mới vận dụng. Nên nói, sự vận dụng của nó có “dựa vào/quy tắc cố định”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:31:20.

Câu 5: Thượng lễ vi chi nhi mạc chi ứng, tắc nhượng (răng) tí nhi ỉ chi.

Lễ: Một loại hành vi.

Mạc chi ứng: Không có sự hưởng ứng đối với nó.

Nhượng tí: Dạng hai tay ôm lấy thứ gì đó.

Chúng ta đã nói ở trên, “nghĩa” có 3 tính tương đối.

Khi chúng ta thêm tính tương đối “hưởng ứng lẫn nhau” vào loại hành vi “nghĩa” này, sẽ sinh ra loại “lẽ”.

Tính tương đối “hưởng ứng lẫn nhau” là gì?

Là tính tương đối “hai bên tác dụng và bị tác dụng có hưởng ứng lẫn nhau” so với “hai bên tác dụng và bị tác dụng không có hưởng ứng lẫn nhau”.

Con người gọi “hành vi có lợi, được người khác tán thưởng, hai bên có hưởng ứng lẫn nhau đối với đối tượng giống mình” là “lẽ”.

Nên tại sao người xưa lại nói “lẽ thượng vãng lai”? Vì nhất định phải có hưởng ứng lẫn nhau, mới được gọi là “lẽ”.

Nên “lẽ” chứa 4 tính tương đối, tức là “lợi” so với “bất lợi”, “giống mình” so với “không giống mình”, “được tán thưởng” so với “không được tán thưởng”, “có hưởng ứng lẫn nhau” so với “không có hưởng ứng lẫn nhau”, nó là một trong 16 loại được sinh ra từ Đạo.

“Lẽ” bản chất, sự vận dụng của nó có tính tương đối “ảnh hưởng”, cũng có tính tương đối “đối tượng”, còn có tính tương đối “tán thưởng”, lại có tính tương đối “hưởng ứng lẫn nhau”, nhưng không có tính tương đối “cách thức hưởng ứng”.

Nên “lẽ” gần gũi nhất với quy luật tự nhiên, bất kể đối phương hưởng ứng như thế nào, hai bên vận dụng đều sẽ vận dụng như nhau. Vì hai bên đều không quan tâm đến hình thức hưởng ứng của đối phương, nên không quan trọng có hưởng ứng lẫn nhau hay không, vì “không hưởng ứng” cũng là một loại cách thức hưởng ứng.

Không còn hưởng ứng lẫn nhau, sẽ không còn định nghĩa về “lẽ”, không phải là lẽ nữa. Vậy còn giữ thứ vô dụng này làm gì? Chi bằng ôm nó lại vứt hết đi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:32:25.

Câu 6: Cổ thất đạo nhi hậu đức, thất đức nhi hậu nhân, thất nhân nhi hậu nghĩa, thất nghĩa nhi hậu lễ.

Thất: Mất. Ở đây chỉ không thể tuân thủ.

Thời kỳ đầu, trí tuệ của con người tương đối ít, nên mọi thứ đều tuân theo quy luật tự nhiên. Sau này, trí tuệ dần dần nhiều lên, ý thức chủ quan của cá nhân dần dần sinh ra. Con người bắt đầu phân biệt quan hệ lợi hại bằng ý thức chủ quan của mình.

Vậy là con người bài xích hành vi “bất lợi”, đề cao hành vi “có lợi”. Vậy là con người đã phân hóa ra loại hành vi “đức” từ “Đạo”.

Sau đó, ý thức chủ quan của con người càng mạnh mẽ, bắt đầu phân biệt đồng loại bằng ý thức chủ quan của mình. Vậy là con người cảm thấy chỉ cần có lợi cho “giống mình” là được, không quan tâm có lợi cho “không giống mình” hay không. Vậy là con người đã phân hóa ra loại hành vi “nhân” từ “đức”.

Sau này nữa, ý thức chủ quan của con người lại sinh ra lòng hư vinh. Vậy là con người cảm thấy, được người khác “tán thưởng” thì sẽ có lợi hơn cho bản thân, không thích làm những hành vi “không được tán thưởng”. Vậy là con người đã phân hóa ra loại “nghĩa” từ “nhân”.

Sau này nữa, con người lại sinh ra tâm so sánh. Vậy là con người cảm thấy, ta đã làm những việc có lợi cho bạn, bạn cũng phải có sự hưởng ứng tương ứng. Nên con người đã phân hóa ra loại “lẽ” từ “nghĩa”.

Nên nói, chính vì con người không thể tuân theo “Đạo”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “đức”. Không thể tuân theo “đức”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “nhân”; không thể tuân theo “nhân”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “nghĩa”; không thể tuân theo “nghĩa”, sau đó mới đưa ra loại hành vi “lẽ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:35:34.

Tôi đã vẽ một hình ảnh để tóm tắt 6 câu ở trên:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:36:51.

Câu 7: Phu lễ giả, trung tín chi bạc, nhi loạn chi thủ.

Trung: Chân thành, không giả dối.

Tín: Chân thực, không giả dối.

Bạc: Ít ỏi.

Loạn: Hỗn loạn. Ở đây chỉ gây ra sự dao động của cân bằng tự nhiên.

Loại hành vi “lẽ” này, sự chân thành và chân thực mà nó chứa đựng là thấp nhất, nên là thứ dễ dẫn đến mất cân bằng, hỗn loạn trên đời nhất.

Tại sao nói sự chân thành và chân thực của “lẽ” là thấp nhất, vì nó quá chú trọng hình thức, mà không quan tâm đến tâm ý của hai bên hành lễ. Có người có thể vừa mắng bạn trong lòng, vừa cười ha hả chào hỏi bạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:38:22.

Câu 8: Tiên thức giả, đạo chi hoa, nhi ngu chi thủy.

Tiên: Trước. Ở đây là động từ, chỉ: Đặt xx lên trước những thứ khác.

Thức: Nhận biết, phân biệt. Ở đây chỉ: Phân biệt hành vi xx có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không.

Hoa: Vẻ ngoài hào nhoáng. Ở đây chỉ: Các loại do quy luật tự nhiên thể hiện ra thông qua sự biến đổi tính tương đối.

Ngu: Không có kiến thức, quan điểm. Ở đây chỉ: Không biết cách phân biệt sự vật có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không.

Người đặt “lẽ” lên trước những hành vi khác, mà lấy đó làm căn cứ để phân biệt sự vật có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không, chỉ là có được lớp vỏ hào nhoáng của “Đạo” mà bỏ qua căn bản của “Đạo”, nên nói anh ta bắt đầu không biết cách phân biệt sự vật có phù hợp với quy luật tự nhiên hay không.

Chú giải phổ biến lại hiểu “tiên thức giả” là “khả năng tiên tri, tiên tri, nhà tiên tri”... Đây là logic hoang đường gì? Đây là hiểu sai do chỉ hiểu được lớp vỏ bên ngoài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:41:29.

Câu 9: Thị dĩ đại trượng phu xử kỳ hậu, bất cư kỳ bạc; xử kỳ thực, bất cư kỳ hoa.

Thực: Căn bản thực tế. Ở đây chỉ: Tác dụng căn bản của quy luật tự nhiên.

Đại trượng phu: Người hiểu quy luật tự nhiên.

Xử: Nơi ở.

Cư: Ở, nơi thường xuyên ở. Ở đây chỉ chấp trước vào biểu hiện của sự vật.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên, hành vi sẽ tuân theo quy luật chứa đựng nhiều chân thành và chân thực nhất, tức là quy luật “Đạo” tuyệt đối chân thực, không giả dối này, mà không chấp trước vào quy luật chứa đựng ít chân thành và chân thực; sẽ tuân theo tác dụng căn bản của “Đạo”, mà không chấp trước vào hình thức biểu hiện của “Đạo”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:46:14.

Câu cuối cùng: Cổ khứ bì thủ thử.

Khứ: Loại bỏ, từ bỏ.

Bì: Những thứ đó. Ở đây chỉ hình thức biểu hiện của “Đạo”.

Thử: Nắm bắt, có được.

Thử: Thứ này. Ở đây chỉ tác dụng bản chất của “Đạo”.

Đây chính là lý do con người nên chỉ tuân theo tác dụng bản chất của “Đạo”, mà không nên cố chấp vào những hình thức biểu hiện như “đức”, “nhân”, “nghĩa”, “lễ” của “Đạo”!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 06:47:45.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua việc luận giải theo từng tầng về quan hệ cấp bậc tính tương đối của “đạo”, “đức”, “nhân”, “nghĩa”, “lễ”, cũng như tính tương đối của hành vi của từng loại, đưa ra kết luận “lễ” là loại hành vi khuyết thiếu, mất cân bằng nhất, là loạn chi thủ, ngu chi thủy. Từ đó, ông suy luận, luận chứng quan điểm của mình:

Người phù hợp với quy luật tự nhiên, sẽ không quan tâm đến hình thức hành vi, mà chỉ quan tâm đến việc tác dụng của hành vi có khiến cho sự vật phù hợp với sự cân bằng tự nhiên hay không. Nên con người không nên cố chấp vào việc chú trọng hình thức loại như “đức”, “nhân”, “nghĩa”, “lễ”, mà nên chỉ tuân theo hành vi của “Đạo”, tức là: Vô vi chi vi.

Tôi đã vẽ thêm một “sơ đồ bao hàm tập hợp”, để kết hợp với “sơ đồ cấp bậc tính tương đối” ở trên. Thuận tiện cho mọi người hiểu.

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 23:17:49.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 22/12/2016 10:39:31

Sự hiểu lầm về chương đầu tiên của mọi người nằm ở đâu? Tôi xin tổng kết lại:

Sai lầm 1: Nhầm lẫn giữa “Đại đạo” và “Đạo được nói ra”.

Trên thực tế, “Đạo được nói ra” chỉ là một tập con được sinh ra từ “Đại đạo”.

Sai lầm 2: Hiểu “Đại đạo” là “phi [thường đạo]”.

Trên thực tế, “Đại đạo” là “bất biến vĩnh hằng”, nên là [thường đạo].

Sai lầm 3: Cho rằng “Đại đạo” không thể nói, không thể diễn đạt.

Trên thực tế, “Đại đạo” là Đạo vĩnh hằng bất biến. Trong vũ trụ, chúng ta có thể mô tả Đại đạo là [tập hợp toàn diện], [tuyệt đối], [không chứa bất kỳ tính tương đối nào],...

@HANCHENGGUANGLY TẦNG 544. 06/02/2017 22:39:00

Bạn căn bản không hiểu chữ Hán cổ. Tôi chỉ nói với bạn một câu này, nếu bạn có thời gian, hãy xem lời giải thích của Tăng Sĩ Cường ở Đài Loan, sẽ có chút hiểu mà như không hiểu.

Người nước ngoài rất khó hiểu chữ Hán, vì lịch sử của họ quá đơn giản.

Bạn nói Tăng Sĩ Cường giải thích Đạo Đức Kinh, xin lỗi, tôi chưa xem. Tôi cũng chỉ hỏi bạn một câu, trong lời giải thích của Tăng Sĩ Cường, có nói rõ “đại”, “tiểu”, “tả”, “hữu”, “thượng”, “hạ” là gì không?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/02/2017 23:59:57.

@HANCHENGGUANGLY: DANH SÁCH ĐEN, BÁO CÁO. 06/02/2017 23:34:44.

BÌNH LUẬN.

Vô Kỳ Chi Đạo: Hóa ra nhiều kiến thức khác nhau có thể liên kết với nhau, lại có thể sáng tỏ thông suốt, lại càng có thể “đốn ngộ”? Giống như người làm nghệ thuật có thể làm đại biểu nhân dân, người làm thể thao lại càng có thể? Xem ra, đó là có quy luật.

=====

Hạ trùng bất khả dữ chi ngữ băng, tinh oa bất khả dữ chi ngôn thiên.

Làm sao ta có thể khiến người có tư duy cố định hiểu được lý do tại sao những kiến thức khác nhau có thể liên kết với nhau?

Chỉ có bản thân bạn thoát khỏi khuôn khổ mới có thể làm được.

Nếu những ai đang xem bài viết này, có cảm thấy sáng tỏ thông suốt, “đốn ngộ”, có thể liên kết những kiến thức khác nhau, và có thời gian rảnh rỗi, không ngại để lại lời nhắn ở đây, cũng để

@HANCHENGGUANGLY

NHÌN XEM TRÊN ĐỜI CÓ CHUYỆN NHƯ VẬY HAY KHÔNG.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:03:05.

Bây giờ đang chương 39, chương này nói về việc phải duy trì sự cân bằng tính tương đối.

Tích chi đặc nhất giả:

Thiên đặc nhất dĩ thanh; địa đặc nhất dĩ ninh; thần đặc nhất dĩ linh; cốc đặc nhất dĩ doanh; vạn vật đặc nhất dĩ sinh; hầu vương đặc nhất dĩ vi thiên hạ trình. Kỳ trí chi nhất dã.

Thiên vô dĩ thanh tương khùng liệt; địa vô dĩ ninh tương khùng phế; thần vô dĩ linh tương khùng hiết; cốc vô dĩ doanh tương khùng kiệt; vạn vật vô dĩ sinh tương khùng diệt; hầu vương vô dĩ quý cao tương khùng quy (jué). Cố quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ.

Thị dĩ hầu vương tự vị cô, quả, bất cốc (gũ). Thử kỳ dĩ tiện vi bản da, phi hồ?

Cố chí sở dư (yú) vô dư.

Thị cố bất dục lộ (lù) lộ như ngọc, lạc (luò) lạc như thạch.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:20:41.

@Vô Kỳ Chi Đạo 06/02/2017 23:59:57

@HANCHENGGUANGLY: DANH SÁCH ĐEN, BÁO CÁO. 06/02/2017 23:34:44.

BÌNH LUẬN.

Vô Kỳ Chi Đạo: Hóa ra nhiều kiến thức khác nhau có thể liên kết với nhau, lại có thể sáng tỏ thông suốt, lại càng có thể “đốn ngộ”? Giống như người làm nghệ thuật có thể làm đại biểu nhân dân, người làm thể thao lại càng có thể? Xem ra, đó là có quy luật.

Hạ trùng bất khả dữ chi ngữ băng, tinh oa bất khả dữ chi ngôn thiên.

Làm sao ta có thể khiến người có tư duy cố định hiểu được lý do tại sao những kiến thức khác nhau có thể liên kết với nhau?

Chỉ có bản thân...

@HANCHENGGUANGLY 07/02/2017 00:08:57

Vậy, hãy giải thích văn hóa khác nhau là gì được không? Vậy, tôi có thể hiểu thợ rèn và người bán rau là văn hóa khác nhau không? Tất nhiên, thợ rèn chưa chắc là văn hóa, người bán rau cũng chưa chắc là văn hóa.

Vậy, tôi có thể coi tiếng Anh là một loại văn hóa, coi tiếng Hán cũng là một loại văn hóa không? Học giỏi tiếng Anh rồi lại học giỏi tiếng Hán, liên kết lại với nhau, có thể “đốn ngộ”?

Vậy, tôi có phải đang “bất bề”? Vậy, tôi có phải đang “cãi chày cãi cối”?

Vậy, cái gọi là văn tự, chẳng phải là “bất bề”...

Cảm ơn bạn đã ủng hộ.

Muốn biết làm thế nào để nhận thức được sai lầm của bản thân sao?

Xem hết bài viết này, có lẽ bạn sẽ biết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:23:34.

Chú giải phổ biến:

Ngày xưa từng có được Đạo là: Trời có được Đạo mà trong sáng; đất có được Đạo mà yên bình; thần (người) có được Đạo mà linh thiêng; thung lũng có được Đạo mà đầy đủ; vạn vật có được Đạo mà sinh trưởng; hầu vương có được Đạo mà trở thành thủ lĩnh thiên hạ.

Suy rộng ra, trời không được trong sáng, e rằng sẽ sụp đổ; đất không được yên bình, e rằng sẽ sụp đổ; con người không thể giữ được linh tính, e rằng sẽ diệt vong; thung lũng không thể giữ được dòng nước, e rằng sẽ cạn kiệt; vạn vật không thể giữ được sự sinh trưởng, e rằng sẽ tiêu diệt; hầu vương không thể giữ được địa vị thủ lĩnh thiên hạ, e rằng sẽ sụp đổ.

Nên quý lấy tiện làm căn bản, cao lấy thấp làm nền tảng, vì vậy, các hầu vương tự xưng là “cô”, “quả”, “bất cóc”, chẳng phải là lấy tiện làm căn bản sao? Chẳng phải sao?

Nên danh dự cao nhất không cần ca ngợi. Không mong muốn lộ lộ sáng bóng như ngọc, mà nguyện lạc lạc cứng rắn như đá.

----> Sửa lỗi: Chú giải phổ biến, không ngộ ra nghĩa gốc của cân bằng, hiểu câu cuối cùng là: Không nên giống như ngọc, mà nên giống như đá.

Chẳng lẽ không biết, ngọc và đá, đều là mất cân bằng?

Nói nửa ngày về tầm quan trọng của cân bằng, câu cuối cùng, lại bảo [phải làm đá]?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:24:24.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Hãy nói về những thứ có được sự cân bằng tự nhiên từ xưa:

Bầu trời sao có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà trong sáng, yên tĩnh;

Hành tinh có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà ổn định, yên bình;

Nguyên thần ý thức có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà nhanh nhẹn;

Thung lũng có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà tràn đầy muôn loài;

Vạn vật có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà cân bằng cùng tồn tại;

Quân vương có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà trở thành người cai trị thiên hạ.

Những sự vật trên có thể có được kết quả như vậy, đều là vì chúng đạt đến sự cân bằng tự nhiên.

Nếu bầu trời sao không thể trong sáng, yên tĩnh, e rằng sẽ phân chia;

Nếu hành tinh không thể ổn định, yên bình, e rằng sẽ sụp đổ;

Nếu nguyên thần ý thức không thể nhanh nhẹn, e rằng sẽ dừng lại, trì trệ;

Nếu thung lũng không thể tràn đầy muôn loài, e rằng sẽ cạn kiệt;

Nếu vạn vật không thể cân bằng cùng tồn tại, e rằng sẽ diệt vong;

Nếu quân vương không thể nắm quyền, e rằng sẽ mất đi địa vị.

Nên loại “quý” phải lấy loại “tiện” làm căn bản, loại “cao” phải lấy loại “hạ” làm nền tảng.

Nên quân vương đều phải tự xưng là “đơn nhất”, “thiếu hụt”, “không đủ đầy đủ”.

Chẳng phải là vì thân phận của ông ta thiên về loại “cao quý, nhiều quyền”, nên mới phải dùng tự xưng thuộc loại “tiện, không có quyền”, để tượng trưng cho việc bản thân không quên mất căn bản mà “cao quý, nhiều quyền” dựa vào, sao?

Nên, nếu quá coi trọng “tính tương đối” mà tháo một chiếc xe thành nhiều linh kiện, sẽ mất đi chiếc xe là “tính thống nhất” của chúng.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên kiên trì sự cân bằng, không muốn quá thiên về thuộc tính “dễ vỡ” như ngọc, cũng không muốn quá thiên về thuộc tính “cứng” như đá.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:25:33.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tích chi đắc nhất giả: Thiên đắc nhất dĩ thanh; địa đắc nhất dĩ ninh; thần đắc nhất dĩ linh; cốc đắc nhất dĩ doanh; vạn vật đắc nhất dĩ sinh; hần vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trịnh.

Nhất: Cân bằng tự nhiên/tính tương đối.

Trịnh: Là chữ tượng hình, mô tả cái đỉnh rất to, rất nặng.

Đỉnh là đồ dùng để nấu nướng. Bộ lạc thời xưa, làm một cái nồi to, đặt ở giữa nhóm lửa nấu nướng, mọi người vây quanh nó để chia nhau ăn. Nắm giữ quyền sử dụng đỉnh, tượng trưng cho việc nắm giữ quyền sinh tồn ăn uống của mọi người. Nên người xưa coi nó là báu vật lập quốc, tượng trưng cho quyền thống trị.

Chữ trịnh trong giáp cốt văn:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Chữ đỉnh trong giáp cốt văn:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Hãy nói về những thứ có được sự cân bằng tự nhiên từ xưa:

Bầu trời sao có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà trong sáng, yên tĩnh;

Hành tinh có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà ổn định, yên bình;

Nguyên thần ý thức có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà nhanh nhẹn;

Thung lũng có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà tràn đầy muôn loài;

Vạn vật có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà cân bằng cùng tồn tại;

Quân vương có được sự cân bằng tự nhiên, nhờ đó mà trở thành người cai trị thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:53:37.

Câu 2: Kỳ trí chi nhất dã. Thiên vô dĩ thanh tương khùng liệt; địa vô dĩ ninh tương khùng phế; thần vô dĩ linh tương khùng hiết; cốc vô dĩ doanh tương khùng kiệt; vạn vật vô dĩ sinh tương khùng diệt; hầu vương vô dĩ quý cao tương khùng quy (jué).

Quy: Ngã, thất bại. Ở đây dùng để hình dung quân vương mất quyền thống trị.

Những sự vật trên có thể có được kết quả như vậy, đều là vì chúng đạt đến sự cân bằng tự nhiên.

Nếu bầu trời sao không thể trong sáng, yên tĩnh, e rằng sẽ phân chia;

Nếu hành tinh không thể ổn định, yên bình, e rằng sẽ sụp đổ;

Nếu nguyên thần ý thức không thể nhanh nhẹn, e rằng sẽ dừng lại, trì trệ;

Nếu thung lũng không thể tràn đầy muôn loài, e rằng sẽ cạn kiệt;

Nếu vạn vật không thể cân bằng cùng tồn tại, e rằng sẽ diệt vong;

Nếu quân vương không thể nắm quyền, e rằng sẽ mất đi địa vị.

Lão Tử đã đưa ra rất nhiều ví dụ như vậy, chính là muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc [giữ cân bằng tự nhiên] đối với người đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 00:58:51.

Câu 3: Cổ quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ.

Nên loại “quý” phải lấy loại “tiện” làm căn bản, loại “cao” phải lấy loại “hạ” làm nền tảng.

Lão Tử đôi khi sẽ nói như vậy, chỉ nói nửa câu.

Câu này là luận điểm được tổng kết từ những ví dụ đã đưa ra ở trên, nghĩa bản chất của nó là nói: [Phải giữ cân bằng tự nhiên của tính tương đối].

Chứ không phải nói “hạ”, “tiện” tốt hơn “cao”, “quý”.

Đảo ngược câu này: “Tiện dĩ quý vi bản, hạ dĩ cao vi cơ” cũng là một nghĩa.

Tại sao Lão Tử lại nói như vậy?

Ông ta nói như vậy là có tiền đề, là vì người đời đều thích quý ghét tiện, thích cao ghét thấp, nên người đời thường đều quá thiên về loại “quý” và “cao”.

Nên Lão Tử mới phải nhấn mạnh, các người quá thiên về loại “quý” và “cao” rồi, đừng quên chúng là quan hệ phụ thuộc lẫn nhau với loại tương phản là “tiện”, “hạ”, đừng quên căn bản, nền tảng mà chúng dựa vào để tồn tại.

Thiên vị một loại nào đó trong tính tương đối, cân bằng tự nhiên của tính tương đối bị phá vỡ, sẽ chuốc lấy kết quả không tốt. Những kết quả không tốt này, Lão Tử đã minh họa và luận giải ở trên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 01:04:06.

Câu 4: Thị dĩ hầu vương tự vị cô, quả, bất cốc (gũ). Thử kỳ dĩ tiện vi bản da, phi hồ?

Cô: Đơn nhất.

Quả: Thiếu hụt.

Bất cóc: Không đủ đầy đủ.

Nên quân vương đều phải tự xưng là “đơn nhất”, “thiếu hụt”, “không đủ đầy đủ”.

Chẳng phải là vì thân phận của ông ta thiên về loại “cao quý, nhiều quyền”, nên mới phải dùng tự xưng thuộc loại “tiện, không có quyền”, để tượng trưng cho việc bản thân không quên mất căn bản mà “cao quý, nhiều quyền” dựa vào, sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:26:18.

Câu 5: Cổ chí sở dư (yú) vô dư.

Dư: Chỉ chung thân xe và linh kiện của nó.

Nên, nếu tháo một chiếc xe thành nhiều linh kiện, sẽ không còn xe nữa.

Tháo thân xe thành nhiều linh kiện, chỉ: Quá coi trọng tính tương đối giữa các linh kiện, là quá thiên về “có tính tương đối”.

Vì vậy, không còn thân xe, chỉ: Vì vậy, mất đi tính thống nhất giữa các linh kiện, từ đó xa rời “không có tính tương đối”.

Lão Tử đã dùng quan hệ giữa [thân xe] và [linh kiện] của nó, để nói với chúng ta: [Phải giữ cân bằng tính tương đối của sự vật].

Quá thiên về “có tính tương đối”, sẽ trở thành một đồng linh kiện; quá thiên về “không có tính tương đối”, sẽ trở thành một đồng gỗ, chỉ có đạt đến sự cân bằng tính tương đối, mới có thể giữ được thân xe.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:35:24.

Câu cuối cùng: Thị cố bất dục lộ (lù) lộ như ngọc, lạc (luò) lạc như thạch.

Lộ lộ: Sáng bóng, dễ vỡ.

Lạc lạc: Cứng rắn.

Nên người phù hợp với quy luật tự nhiên, không muốn quá thiên về thuộc tính “dễ vỡ” như ngọc, cũng không muốn quá thiên về thuộc tính “cứng” như đá.

Người phù hợp với quy luật tự nhiên, phải không dễ vỡ, cũng không cứng, ví dụ như, phải giống như [ngọc thô], vừa cứng vừa dễ vỡ, vừa có đá vừa có ngọc, về ngoài thô ráp, tiện, bên trong tinh tế, quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:36:23.

Chương 40

Phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng. Thiên hạ vạn vật sinh vu hữu, hữu sinh vu vô.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:38:02.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Hướng tác dụng của quy luật tự nhiên, mãi mãi ngược lại với “hướng lệch khỏi cân bằng tự nhiên của sự vật”, để làm yếu, loại bỏ sự lệch lạc này, từ đó khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng của nó.

Các loại vạn vật trên đời, đều được sinh ra từ “có tính tương đối”, có một “tính tương đối”, sẽ sinh ra hai loại. Còn “có tính tương đối”, lại được sinh ra từ “không có tính tương đối” ở tầng cao hơn nó.

ps: Chương này là tổng kết cao độ đối với tác dụng [biến đổi tính tương đối] của Đại đạo.

Bất kỳ ai có kiến thức hóa học/vật lý cấp 3, đều rất dễ hiểu điều này, đặc biệt là những người đã học cân bằng điện phân, cân bằng khí.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:38:42.

Câu 1: Phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng.

Phản: Ngược lại.

Động: Chuyển động, tác dụng theo hướng xx.

Nhược: Làm yếu và loại bỏ.

Dụng: Tác dụng.

Hướng tác dụng của quy luật tự nhiên, mãi mãi ngược lại với “hướng lệch khỏi cân bằng tự nhiên của sự vật”, để làm yếu, loại bỏ sự lệch lạc này, từ đó khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng của nó.

Trên thực tế, “động” và “dụng” là một từ, tách thành hai chữ để viết, đây là một thủ pháp tu từ.

Cách dùng này, giống hết với [Hữu chi, dĩ vi lợi; vô chi, dĩ vi dụng] trong chương 11. Trong chương 11, [hữu chi] và [vô chi], đều chỉ cùng một việc, tức là: [Thêm tính tương đối].

Ở đây cũng vậy, [Phản giả đạo chi động, nhược giả đạo chi dụng], [phản] và [nhược], cũng chỉ cùng một việc, tức là: [Khôi phục cân bằng].

Câu này là sự khái quát cao độ của Lão Tử đối với tác dụng cân bằng của quy luật tự nhiên.

Thông qua [thêm tính tương đối], con người mới có thể lợi dụng sự vật/quy luật. Còn [duy trì cân bằng], là kết quả tất yếu của tác dụng của Đại đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:39:16.

Câu cuối cùng: Thiên hạ vạn vật sinh vu hữu, hữu sinh vu vô.

Hữu: “Có tính tương đối”.

Vô: “Không có tính tương đối”.

Các loại vạn vật trên đời, đều được sinh ra từ “có tính tương đối”, có một “tính tương đối”, sẽ sinh ra hai loại, 2 loại sẽ sinh ra 3 loại, sau đó sinh ra vô số loại tính tương đối.

Còn “có tính tương đối”, lại được sinh ra từ “không có tính tương đối” ở tầng cao hơn nó.

Chúng ta đã nói về quan hệ cấp bậc và phụ thuộc của tính tương đối ở trên, mọi người đã hiểu: Cái gọi là “có tính tương đối” và “không có tính tương đối”, cũng là tương đối.

Một loại, đối với loại ở tầng thấp hơn nó, nó là “vô”, “không có tính tương đối”;

Còn đối với loại ở tầng cao hơn nó, nó lại là “hữu”, “có tính tương đối”.

Nên tên gọi của nó thay đổi theo hoàn cảnh khác nhau.

Đây chính là [Đạo, khả đạo, phi “thường đạo”; danh, khả danh, phi “thường danh”] được nói đến trong chương 1.

Nhiều người cho rằng Lão Tử đang nói quy luật của “Đạo” không phải là bất biến vĩnh hằng, danh cũng không phải là bất biến vĩnh hằng, từ đó đưa ra kết luận là “Đạo” không thể đặt tên, không thể nói ra.

Điều này là sai lầm rất lớn!

Trên thực tế, Lão Tử đang nói “quy luật có tính tương đối” được bao hàm trong “Đại đạo” không phải là quy luật bất biến vĩnh hằng, “loại có tính tương đối” không phải là loại bất biến vĩnh hằng.

“Đại đạo” là tối cao, lớn nhất, nó là tuyệt đối. Tác dụng vĩnh hằng của “Đại đạo” chính là [biến đổi tính tương đối], quy luật vĩnh hằng của “Đại đạo” chính là “cân bằng động”, tên gọi vĩnh hằng của “Đại đạo” chính là “không có tính tương đối”.

Tên gọi của “Đạo” vĩnh viễn áp dụng được, nên Lão Tử nói nó “tự cổ cập kim, kỳ danh bất khứ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 07:41:22.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã khái quát cao độ “tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên” và quan hệ cấp bậc, phụ thuộc của “tính tương đối” bằng hai câu.

Chương này, xét về logic luận giải, là thuộc luận điểm, vốn dĩ nên ở những chương trước đó, có thể là sai sót khi sao chép.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 09:21:35.

Chương 41

Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi; trung sĩ văn đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi. Bất tiểu, bất túc dĩ vi đạo.

Cổ kiến ngôn hữu chi:

Minh đạo nhược muội; tiến đạo nhược thoái; di đạo nhược lỗi (lèi).

Thượng đức nhược cốc; quảng đức nhược bất túc; kiến đức nhược thâm; chất chân nhược du (yú).

Đại bạch nhược nhục; đại phương vô ngưng (yú); đại khí văn thành; đại âm hi thanh; đại tượng vô hình; đạo ẩn vô danh. Phu duy đạo, thiện thủy thả thành.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 09:21:57.

Lời giải thích phổ biến:

Bậc thượng sĩ nghe được lý thuyết của Đạo, nỗ lực thực hiện; bậc trung sĩ nghe được lý thuyết của Đạo, bán tín bán nghi; bậc hạ sĩ nghe được lý thuyết của Đạo, cười ha ha.

Không bị chế giễu, thì không đủ để trở thành Đạo.

Vì vậy, người lập ngôn thời xưa đã nói như vậy:

Đạo sáng sủa như là tối tăm; Đạo tiến lên như là thoái lui; Đạo bằng phẳng như là gập ghềnh; Đức cao thượng như là thung lũng; Đức rộng lớn như là thiếu hụt; Đức cương kiện như là lười biếng; Chất phác, thuần khiết như là hỗn độn, chưa khai mở. Thứ trắng nhất, ngược lại chứa bụi bẩn; thứ vuông vức nhất, ngược lại không có góc cạnh; âm thanh lớn nhất, ngược lại nghe như không có âm thanh; hình tượng lớn nhất, ngược lại không có hình dạng.

Đạo ẩn giấu mà không có tên gọi, vô danh, vô thanh. Chỉ có “Đạo”, mới có thể khiến vạn vật có kết thúc tốt đẹp.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 09:24:08.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người có ngộ tính nghe được “Đạo”, có thể hiểu được, sau đó sẽ liên tục thực hiện nó;

Người bình thường nghe được “Đạo”, bán tín bán nghi, thỉnh thoảng có thể thực hiện;

Người tầm thường nghe được “Đạo”, ngược lại sẽ cười cho rằng nó sai.

Đạo mà không khiến người tầm thường cười cho rằng nó sai, không đủ để trở thành Đạo thực sự.

Nên danh ngôn thời xưa mới nói:

“Đạo” minh bạch, trong mắt người tầm thường như là mê muội;

“Đạo” tiến lên, trong mắt người tầm thường như là thoái lui;

“Đạo” bằng phẳng, trong mắt người tầm thường như là quanh co khúc khuỷu;

“Đức” cao nhất, trong mắt người tầm thường như là thung lũng sâu thẳm;

“Đức” rộng khắp, trong mắt người tầm thường lại như là thiếu hụt;

“Đức” đã làm, trong mắt người tầm thường như là chưa làm;

Bản chất bất biến, trong mắt người tầm thường như là đang thay đổi.

“Đạo” bao hàm tất cả “bạch”, trong mắt người tầm thường lại như là “hắc”.

“Đạo” bao hàm tất cả “phương hướng”, trong mắt người tầm thường lại như là “không có phương hướng”.

“Đạo” bao hàm tất cả “khí”, trong mắt người tầm thường lại như là không có khí/khí chưa được tạo ra.

“Đạo” bao hàm tất cả “âm thanh”, người tầm thường lại không thể phân biệt để nghe thấy bất kỳ âm thanh nào.

“Đạo” bao hàm tất cả “hình tượng”, người tầm thường lại không thể phân biệt để nhìn thấy bất kỳ hình dạng nào.

“Đạo” là tuyệt đối, không có bất kỳ tính tương đối nào.

Nên chỉ có “Đạo”, bất kể “tính tương đối” biến đổi như thế nào, biến đổi bao nhiêu lần, nó đều có thể áp dụng được cho các loại ở mọi cấp bậc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 09:24:49.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thượng sĩ văn đạo, cần nhi hành chi; trung sĩ văn đạo, nhược tồn nhược vong; hạ sĩ văn đạo, đại tiểu chi. Bất tiểu, bất túc dĩ vi đạo.

Người có ngộ tính nghe được “Đạo”, có thể hiểu được, sau đó sẽ liên tục thực hiện nó;

Người bình thường nghe được “Đạo”, bán tín bán nghi, thỉnh thoảng có thể thực hiện;

Người tầm thường nghe được “Đạo”, ngược lại sẽ cười cho rằng nó sai.

Đạo mà không khiến người tầm thường cười cho rằng nó sai, không đủ để trở thành Đạo thực sự.

Tại sao Đạo mà người tầm thường không cười cho là sai lại không đủ để trở thành “Đạo” thực sự?

Vì người tầm thường chỉ nhìn thấy biểu hiện phiến diện, mà mắt đi những biểu hiện “thê”, “viễn”, “phản” tương ứng với “biểu hiện mà họ nhận thức được”.

Người tầm thường khi nghe thấy “biểu hiện trái ngược với nhận thức của họ” được bao hàm trong “Đạo”, sẽ cho rằng rất hoang đường, mà cười ha hả.

“Đạo” mà không khiến người tầm thường cười cho là hoang đường, không phải là Đạo thực sự, vì nó chưa đủ lớn để bao hàm tất cả các biểu hiện, nó chưa nói đến “biểu hiện trái ngược với nhận thức của người tầm thường”, người tầm thường sẽ không cho rằng nó hoang đường, mà cười ha hả.

Tại sao lại như vậy?

Vì người tầm thường chưa thể loại bỏ “tính tương đối của nhận thức”, nên chỉ nhìn thấy loại phiến diện, mà không nhìn thấy tất cả các loại toàn diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 11:25:33.

Câu 2: Cổ kiến ngôn hữu chi: Minh đạo nhược muội; tiến đạo nhược thoái; di đạo nhược lỗi (lệ). Thượng đức nhược cốc; quảng đức nhược bất túc; kiến đức nhược thâm; chất chân nhược du (yú).

Muội: Tối tăm, mê muội.

Di: Bằng phẳng.

Lỗi: Nút thắt trên sợi tơ. Là hình dung quanh co, khúc khuỷu.

Kiến: Thiết lập, sáng lập.

Kiến ngôn: Lập ngôn, nói ra, danh ngôn.

Cốc: Thung lũng. Ở đây hình dung: Trống rỗng, không chứa sự vật.

Kiến đức: Làm hành vi “đức”.

Thâu: Lén lút, không để người khác biết. Ở đây chỉ: Người tầm thường không nhận ra, cho rằng chưa làm.

Chất chân: Bản chất chân thực, bất biến.

Du: Thay đổi.

Nên danh ngôn nói:

“Đạo” minh bạch, trong mắt người tầm thường như là mê muội;

“Đạo” tiến lên, trong mắt người tầm thường như là thoái lui;

“Đạo” bằng phẳng, trong mắt người tầm thường như là quanh co khúc khuỷu;

“Đức” toàn diện nhất, trong mắt người tầm thường như là không có đức;

“Đức” rộng khắp, trong mắt người tầm thường lại như là thiếu hụt;

Việc “đức” đã làm, trong mắt người tầm thường như là chưa làm;

Bản chất bất biến, trong mắt người tầm thường như là đang thay đổi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 11:28:03.

Câu 3: Đại bạch nhược nhục; đại phương vô ngưng (yú); đại khí văn thành; đại âm hi thanh; đại tượng vô hình; đạo ẩn vô danh.

Đại: Bao hàm tất cả. Có thể coi là đang ám chỉ “Đạo”.

Nhục: Nghĩa gốc là “bẩn thỉu, đen”.

Phương: Phương hướng.

Ngưng: Góc, cũng chỉ phương hướng.

Khí: Đồ vật. Ở đây chỉ vạn vật muôn hình vạn trạng “có tính tương đối”.

Văn thành: Chưa hoàn thành, hình dung không có. Không phải nghĩa “hoàn thành rất muộn”.

Thành ngữ “đại khí văn thành” bị người đời hiểu lầm hoàn toàn. Người đời dùng nó để hình dung “người đạt được thành tựu lớn rất muộn”, trên thực tế nó nên dùng để hình dung “người có tất cả thành tựu, nhưng người tầm thường lại cho rằng anh ta không có thành tựu”.

Hi: Nghe nhưng không thể phân biệt.

Vô danh: Không có tính tương đối.

“Đạo” bao hàm tất cả “bạch”, trong mắt người tầm thường lại như là “hắc”.

“Đạo” bao hàm tất cả “phương hướng”, trong mắt người tầm thường lại như là “không có phương hướng”.

“Đạo” bao hàm tất cả “loại”, trong mắt người tầm thường lại như là không có loại (khí chưa được tạo ra).

“Đạo” bao hàm tất cả “âm thanh”, người tầm thường lại không thể phân biệt để nghe thấy bất kỳ âm thanh nào.

“Đạo” bao hàm tất cả “hình tượng”, người tầm thường lại không thể phân biệt để nhìn thấy bất kỳ hình dạng nào.

“Đạo” là tuyệt đối, không có bất kỳ tính tương đối nào.

ps: Có người sẽ cho rằng “đại khí văn thành” ở đây là do người đời sau sao chép sai, nên là “đại khí miễn thành”.

Nhưng sao chép sai chữ hay không, câu có thiếu chữ hay không, chương có bị đảo lộn hay không, đều không ảnh hưởng đến việc tôi hiểu Đạo Đức Kinh. Vì nắm vững được trung tâm luận giải của Đạo Đức Kinh là “sự biến đổi tính tương đối”, là đã loại bỏ tính tương đối của văn tự của nó.

Tôi xem Đạo Đức Kinh theo thứ tự ngược lại với người đời. Tôi là sau khi ngộ ra tư tưởng trung tâm, mới sắp xếp lại logic luận giải, sau đó mới hiểu ý nghĩa của văn tự.

Còn những người cố chấp vào việc khảo chứng phiên bản xx chính xác hơn, những người theo thuyết âm mưu cho rằng văn tự Đạo Đức Kinh bị cố ý sửa đổi, những người “khảo chứng” ý nghĩa của văn tự xx là gì, đều là cố chấp vào biểu hiện, mà không nhìn thấy bản chất.

Giống như cố chấp vào việc nói về “lẽ”, mà không biết “đạo”. Hiểu Đạo Đức Kinh như vậy, không hiểu sai mới là lạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 11:36:15.

Câu cuối cùng: Phu duy đạo, thiện thủy tha thành.

Thủy: Bắt đầu.

Thành: Hoàn thành.

“Bắt đầu” và “hoàn thành” ở đây chỉ trước khi “biến đổi tính tương đối” và sau khi “biến đổi tính tương đối”.

Thiện: Tuân thủ quy luật tự nhiên. Tức là: Đối xử bình đẳng, cân bằng.

Thiện thủy tha thành: Chỉ: “Đạo” có thể đối xử bình đẳng với các loại sự vật trước khi “biến đổi tính tương đối” và sau khi “biến đổi tính tương đối”, đều có thể áp dụng được như nhau. Nghĩa dẫn xuất là nói: “Đạo” là áp dụng toàn diện.

Nên chỉ có “Đạo”, bất kể “tính tương đối” biến đổi như thế nào, biến đổi bao nhiêu lần, nó đều có thể áp dụng được cho các loại ở mọi cấp bậc. “Đạo” là áp dụng toàn diện.

Câu này là luận điểm cuối cùng của chương.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 11:36:43.

Tổng kết về tính tương đối:

Người tầm thường do nhận thức phiến diện, khi nghe thấy hình thức loại trái ngược với nhận thức của họ được bao hàm trong “Đạo”, sẽ cho rằng “Đạo” là hoang đường, nực cười.

Lão Tử đã mượn góc nhìn của người tầm thường, để đưa ra rất nhiều ví dụ minh họa: Quy luật chứa tính tương đối, chỉ có thể áp dụng cho “loại ở cấp bậc thấp hơn” của nó, không thể áp dụng cho “loại cùng cấp bậc” và “loại ở tầng cao hơn” của nó.

Từ đó, ông suy luận ra luận điểm của mình: Vì “Đạo” không có tính tương đối, nên nó là cấp bậc cao nhất, tập hợp toàn diện lớn nhất trong vũ trụ.

Nên chỉ có “Đạo”, bất kể “tính tương đối” biến đổi như thế nào, biến đổi bao nhiêu lần, nó đều có thể áp dụng được cho các loại ở mọi cấp bậc. “Đạo” là áp dụng toàn diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 11:41:44.

Chương 42

Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật.

Vạn vật phụ âm nhi bảo dương, xung khí dĩ vi hòa.

Nhân chi sở ác, duy cô, quả, bất cốc (gũ), nhi vương công dĩ vi xung.

Cổ: Vật hoặc tổn chi, nhi ích; hoặc ích chi, nhi tổn.

Nhân chi sở giáo, ngã diệt giáo chi.

Cường lương giả bất đắc kỳ tử, ngô tương dĩ vi giáo phụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:02:59.

Chú giải phổ biến:

Đạo là độc nhất vô nhị, bản thân Đạo đã bao hàm hai khí âm dương, hai khí âm dương giao nhau mà hình thành trạng thái quân bình, vạn vật sinh ra trong trạng thái này.

Vạn vật quay lưng về âm mà hướng về dương, và hình thành chính thể hài hòa mới trong sự kích thích lẫn nhau của hai khí âm dương.

Người ta ghét nhất là “cô”, “quả”, “bất cốc”, nhưng vương công lại dùng những chữ này để tự xưng.

Nên mọi sự vật, nếu giảm bớt nó ngược lại có được sự tăng thêm; nếu tăng thêm nó ngược lại có được sự giảm bớt.

Người khác dạy ta như vậy, ta cũng dạy người khác như vậy.

Kẻ cường bạo chết không có chỗ chôn. Ta lấy câu này làm tông chỉ dạy học.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:04:38.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Đạo”, thứ tuyệt đối không có tính tương đối này, thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra một tính tương đối.

Một tính tương đối, thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra hai tính tương đối.

Hai tính tương đối, thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra ba tính tương đối.

Ba tính tương đối, tiếp tục thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng.

Vạn vật muôn hình vạn trạng đều chứa thuộc tính tương đối, những thuộc tính tương đối này đạt đến trạng thái cân bằng là dựa vào tác dụng “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối” đối xung lẫn nhau của quy luật tự nhiên.

Thuộc tính mà người đời ghét, ví dụ như: Đơn nhất, thiếu hụt, không đủ, mà quân vương lại lấy chúng làm tự xung. Chẳng phải là để cho “thuộc tính tương đối” giữ cân bằng sao.

Nên nói: Giảm bớt một thuộc tính nào đó, cũng là tăng thêm thuộc tính tương đối với nó. Tăng thêm một thuộc tính nào đó, cũng là giảm bớt thuộc tính tương đối với nó.

Quy luật tự nhiên dùng kết quả tác dụng của nó để dạy con người đạo lý “giữ cân bằng tự nhiên”, nên ta cũng phải dạy con người đạo lý “giữ cân bằng tự nhiên”.

Người gượng ép chống lại tác dụng cân bằng của quy luật tự nhiên, nhất định sẽ bị quy luật tự nhiên nghiền nát.

Sau khi anh ta bị tiêu diệt, câu chuyện của anh ta vẫn sẽ được lưu truyền, vì ta sẽ lấy câu chuyện của anh ta làm tư liệu giáo dục phản diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:06:33.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật.

Nhất, nhị, tam: Ở đây chỉ số lượng “tính tương đối”.

“Đạo”, thứ tuyệt đối này, thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra một [tính tương đối].

Một [tính tương đối], lại biến đổi thành hai [tính tương đối].

Hai [tính tương đối], lại biến đổi thành ba [tính tương đối].

Ba [tính tương đối], tiếp tục biến đổi thành 4, 5, 6... N [tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:11:34.

Câu 2: Vạn vật phụ âm nhi bảo dương, xung khí dĩ vi hòa.

Âm: Một thuộc tính trong tính tương đối.

Dương: Thuộc tính khác tương đối với “âm”.

Phụ âm nhi bảo dương: Thuộc tính của tính tương đối là quan hệ phụ thuộc lẫn nhau, cùng sinh cùng diệt.

Xung: Đối xung. Ở đây chỉ: Hai tác dụng ngược nhau đối xung lẫn nhau.

Khí: Khí, ở đây hình dung: Tác dụng là “vô hình”.

Dĩ: Dựa vào xx.

Vi: Khiến cho.

Hòa: Hòa bình, hình dung trạng thái cân bằng.

Vạn vật muôn hình vạn trạng đều đồng thời chứa thuộc tính tương đối, dựa vào sự đối xung lẫn nhau giữa tác dụng “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối” của quy luật tự nhiên, mà khiến cho tính tương đối của nó đạt đến trạng thái cân bằng.

“Âm” và “dương” ở đây chỉ biểu đạt hai thuộc tính tương đối, bạn cũng có thể nói: Phụ 0 bảo 1, phụ cao bảo thấp, bảo hùng phụ thê, bảo động phụ tĩnh, đều là biểu đạt một ý nghĩa, tuyệt đối đừng “bất bẻ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:16:55.

Câu 3: Nhân chi sở ác, duy cô, quả, bất cốc (gũ), nhi vương công dĩ vi xung.

Thuộc tính mà người đời ghét, ví dụ như: Đơn nhất, thiếu hụt, không đủ, mà quân vương lại lấy chúng làm tự xưng. Chẳng phải là để cho “thuộc tính tương đối” giữ cân bằng sao.

Ở đây là dùng ví dụ “quân vương cao quý” tự xưng bằng “tự xưng tiện” để minh họa, luận chứng lý thuyết đã nói ở trên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:17:44.

Câu 4: Cốc: Vật hoặc tồn chi, nhi ích; hoặc ích chi, nhi tồn.

Tồn: Giảm bớt xx.

Ích: Tăng thêm xx.

Giảm bớt cái gì? Tăng thêm cái gì?

Giảm bớt và tăng thêm, đều là thuộc tính tương đối.

Vì thuộc tính tương đối của sự vật là phụ thuộc lẫn nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, “tương sinh tương khắc”.

Nên nói: Giảm bớt một thuộc tính nào đó, cũng là tăng thêm thuộc tính tương đối với nó. Tăng thêm một thuộc tính nào đó, cũng là giảm bớt thuộc tính tương đối với nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:18:35.

Câu 5: Nhân chi sở giáo, ngã diệc giáo chi.

Sở giáo: Bị xx giáo dục.

Loài người bị thứ gì giáo dục?

Bị “kết quả tác dụng của quy luật tự nhiên” giáo dục.

Ví dụ, con người ăn nhiều sẽ no, con người ăn ít sẽ đói. No và đói, đều là kết quả tác dụng của quy luật tự nhiên.

Kết quả tác dụng của quy luật tự nhiên, giáo dục con người điều gì?

Giáo dục con người đạo lý phải “tuân thủ sự cân bằng tự nhiên”.

Con người không muốn no, cũng không muốn đói, nên hiểu được ăn cơm phải vừa phải. Cơm vừa phải, chính là dung lượng cân bằng tự nhiên của việc ăn uống.

Quy luật tự nhiên dùng kết quả tác dụng của nó để dạy con người đạo lý “giữ cân bằng tự nhiên”, nên ta cũng phải dạy con người đạo lý “giữ cân bằng tự nhiên”.

Vậy Lão Tử sẽ dùng cách gì để dạy con người?

Hãy xem chương sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:19:25.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử lại một lần nữa khẳng định quan hệ cấp bậc tính tương đối giữa “Đạo” và vạn vật trong vũ trụ trong chương này, cân bằng động của quy luật tự nhiên là kết quả tác dụng đối xung lẫn nhau giữa “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”.

Quy luật tự nhiên thông qua kết quả tác dụng của nó, đã dạy con người: Phải tuân thủ sự cân bằng tự nhiên một cách “vô tình, bất nhân”.

Có người lại quên mất điều này, nên Lão Tử đã dạy con người đạo lý này bằng 《Đạo Đức Kinh》.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:30:10.

Chương 43

Thiên hạ chi chí nhu, trì sinh thiên hạ chi chí kiên.

Vô hữu nhập vô gian, ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích.

Bất ngôn chi giáo, vô vi chi ích, thiên hạ hi cập chi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:30:59.

Chú giải phổ biến rất đơn giản trong chương này.

Thứ nhu nhược nhất trên đời, có thể xuyên qua thứ cứng rắn nhất; lực lượng vô hình có thể xuyên qua thứ không có khe hở. Ta từ đó nhận thức được lợi ích của “vô vi”. Giáo dục “bất ngôn”, lợi ích của “vô vi”, hiếm có thứ gì trên đời có thể sánh bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:32:28.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Thứ mềm mại nhất trên đời, có thể tự do xuyên qua thứ cứng rắn nhất trên đời.

Chính vì nó không có hình dạng cố định, nên không cần khe hở cũng có thể chui vào bất kỳ hình dạng nào.

Ta từ đó nhận thức được: Giảm bớt hành vi “có tính tương đối”, có thể tăng thêm hành vi “không có tính tương đối”. Hành vi hoàn toàn không có tính tương đối, phạm vi áp dụng của nó là tập hợp toàn diện, không có việc gì không làm được.

Không cố chấp dùng ngôn ngữ văn tự có tính tương đối để giáo dục người dân, dùng hành vi không có tính tương đối để ảnh hưởng đến người dân, không có cách nào khác trên đời có thể sánh bằng hiệu quả của chúng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:33:31.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ chi chí nhu, trì sinh thiên hạ chi chí kiên.

Chí: Nhất.

Trì sinh: Tự do xuyên qua.

Thứ mềm mại nhất trên đời, có thể tự do xuyên qua thứ cứng rắn nhất trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:34:34.

Câu 2: Vô hữu nhập vô gian, ngô thị dĩ tri vô vi chi hữu ích.

Vô hữu: Không có hình dạng cố định.

Vô gian: Hình dạng không có khe hở.

Dĩ tri: Nhận thức được dựa vào xx.

Vô vi: Giảm bớt, loại bỏ hành vi “có tính tương đối”.

Hữu ích: Có tác dụng tăng thêm xx.

Tăng thêm thứ gì?

Tăng thêm 2 thứ.

1. Chương trước, chúng ta đã nói “tồn chi, nhi ích”, giảm bớt một thuộc tính nào đó, là tăng thêm thuộc tính tương đối với nó. “Vô vi” là giảm bớt hành vi “có tính tương đối”, vậy nó nhất định đã tăng thêm hành vi “không có tính tương đối”, vì “có” và “không có” là thuộc tính tương đối.
2. Tăng phạm vi tập hợp áp dụng A của nó. Càng nhiều tính tương đối, tập hợp áp dụng A của nó càng nhỏ; càng ít tính tương đối, tập hợp áp dụng A của nó càng lớn. Hoàn toàn không có tính tương đối, thì tập hợp áp dụng A của nó là tập hợp toàn diện. “Có tình làm trái” một cách hoàn toàn không có tính tương đối, thì người dân thuộc mọi loại trên đời đều sẽ chịu sự cai trị của nó, là “vô sở bất trị”.

Giải thích câu: [Chính vì thứ mềm mại nhất trên đời, không có hình dạng, nên không cần khe hở cũng có thể chui vào bất kỳ hình dạng nào. Ta từ đó nhận thức được: Giảm bớt

hành vi “có tính tương đối”, có thể tăng thêm hành vi “không có tính tương đối”. Không còn hành vi có tính tương đối, có thể áp dụng toàn diện].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:36:11.

Câu cuối cùng: Bất ngôn chi giáo, vô vi chi ích, thiên hạ hi cập chi.

Bất ngôn chi giáo: Không chỉ dùng ngôn ngữ văn tự “có tính tương đối” để giáo dục con người.

Không dùng ngôn ngữ, vậy dùng gì để giáo dục con người?

Chương trước, chúng ta đã nói “nhân chi sở giáo, ngã diệc giáo chi”, “giáo” ở đây đều chỉ “bất ngôn chi giáo”.

Quy luật tự nhiên giáo dục con người như thế nào?

Là thông qua kết quả của “tác dụng không có tính tương đối” của nó.

Nên thánh nhân giáo dục người dân, sẽ không chỉ thông qua ngôn ngữ văn tự có tính tương đối, mà sẽ noi theo quy luật tự nhiên, giáo dục người dân thông qua kết quả của “hành vi không có tính tương đối”.

Vô vi chi ích, ích ở đâu? Ích ở việc áp dụng toàn diện.

Thứ gì có thể áp dụng toàn diện cho vạn vật một cách “không có tính tương đối”?

Chỉ có quy luật tự nhiên.

Nên thánh nhân phải loại bỏ tất cả hành vi “có tính tương đối”, mới có thể dùng kết quả được sinh ra bởi hành vi “không có tính tương đối” để giáo dục và ảnh hưởng đến tất cả mọi người dân. Người dân có thể nhờ đó mà trở về trạng thái cân bằng của quy luật tự nhiên.

Vô vi chi ích, cuối cùng là có thể khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Hi cập chi: Không có gì có thể sánh bằng.

Không chỉ dùng ngôn ngữ văn tự có tính tương đối để giáo dục người dân, dùng hành vi không có tính tương đối để ảnh hưởng đến người dân, không có cách nào khác trên đời có thể sánh bằng hiệu quả của chúng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 07/02/2017 12:37:16.

Tổng kết về tính tương đối:

Logic luận giải của chương trước và chương này liên kết chặt chẽ với nhau.

“Nhân chi sở giáo”, “tôn chi nhi ích” của chương trước đều là để suy luận, luận chứng cho chương này. Gộp hai chương này thành một chương có thể khiến mọi người dễ hiểu hơn.

Trong chương này, Lão Tử đã dùng ví dụ “chí nhu” có thể nhập “chí kiên”, “vô hữu” có thể nhập “vô gian” để luận giải, tiếp tục suy luận ra “vô vi chi ích”, tức là: Áp dụng toàn diện, do đó không thiên vị, không sai sót, công bằng, cân bằng.

Từ đó, ông luận chứng cách thức trị quốc tốt nhất: Bất ngôn chi giáo, vô vi chi trị.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 00:19:16.

Ứng hộ một cái

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 02:44:08.

Chương 44

Danh dữ thân thực thân?

Thân dữ hóa thực đa?

Đắc dữ vong thực bệnh?

Thị cố thậm ái tất đại phí; đa tàng tất hậu vong.

Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 02:48:56.

Chú giải phổ biến:

So sánh danh tiếng với sinh mệnh, thứ nào thân thiết hơn? So sánh sinh mệnh với lợi lộc, thứ nào quý trọng hơn? So sánh việc có được với việc mất đi, thứ nào có hại hơn? Quá yêu thích danh lợi nhất định phải trả giá đắt hơn; tích lũy của cải quá nhiều, nhất định sẽ chuốc lấy tổn thất nặng nề hơn. Nên nói, biết đủ, sẽ không bị sỉ nhục; biết dừng lại đúng lúc, sẽ không gặp nguy hiểm; như vậy mới có thể giữ được bình an lâu dài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:00:44.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Loại được sinh ra sau khi sự vật “thêm tính tương đối”, so với bản thân sự vật, thứ nào bản chất hơn?

Bản thân sự vật, so với loại được sinh ra sau khi nó “thêm tính tương đối”, thứ nào số lượng nhiều hơn?

Có được một số loại của sự vật, so với mất đi chính thể của sự vật, thứ nào phiền diện, mất cân bằng hơn?

Nên nói, chấp trước vào một loại nào đó, nhất định sẽ mất đi tính tương đối của chính thể;

Chấp trước vào loại biểu hiện của sự vật, nhất định sẽ mất đi thuộc tính bản chất của chính thể sự vật.

Biết giữ dung lượng tự nhiên của loại sự vật, dung lượng của nó sẽ không bị giảm bớt;

Biết dừng lại khi đạt đến sự cân bằng tự nhiên, sẽ không có nguy hiểm bị phản tác dụng;

Dựa vào những hành vi này, có thể tránh bị quy luật tự nhiên nghiền nát mà tiêu vong sớm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:01:52.

Câu 1: Danh dữ thân thực thân?

Danh: Tên gọi. Ở đây chỉ: Thuộc tính tương đối được sinh ra sau khi sự vật thêm vào tính tương đối.

Thân: Thân thể. Ở đây chỉ: Sự vật chưa thêm vào tính tương đối.

Thực: Ai, cái nào.

Thân: Thân thiết. Ở đây chỉ: Gần gũi hơn với thuộc tính bản thân của sự vật, gần gũi hơn với quy luật tự nhiên.

Loại được sinh ra sau khi sự vật “thêm tính tương đối”, so với bản thân sự vật, thứ nào gần gũi hơn với thuộc tính bản chất của sự vật?

Lão Tử dùng câu hỏi ngược lại để nói với mọi người, bản thân sự vật so với thuộc tính tương đối được sinh ra, gần gũi hơn với thuộc tính bản chất của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:08:20.

Câu 2: Thân dữ hóa thực đa?

Thân: Thân thể. Ở đây chỉ: Sự vật chưa thêm vào tính tương đối.

Hóa: Hàng hóa. Ở đây chỉ: Các loại khác nhau được sinh ra sau khi sự vật thêm vào tính tương đối.

Đa: Số lượng nhiều.

Bản thân sự vật, so với loại được sinh ra sau khi nó “thêm tính tương đối”, thứ nào số lượng nhiều hơn?

Lão Tử dùng câu hỏi ngược lại để nói với mọi người, loại được sinh ra sau khi sự vật thêm vào tính tương đối, nhất định nhiều hơn bản thân sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:09:07.

Câu 3: Đắc dữ vong thực bệnh?

Đắc: Có được. Ở đây chỉ: Chấp trước vào một loại tính tương đối nào đó.

Vong: Mất đi. Ở đây chỉ: Mất đi thuộc tính bản chất của chính thể sự vật.

Bệnh: Hình dung sự vật lệch khỏi sự cân bằng tự nhiên.

Có được một số loại của sự vật, so với mất đi chính thể của sự vật, thứ nào phiền diện, mất cân bằng hơn?

Lão Tử dùng câu hỏi ngược lại để nói với mọi người, một loại nào đó được sinh ra sau khi sự vật thêm vào tính tương đối, so với thuộc tính chính thể của sự vật, là phiền diện, là tập con.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:11:34.

Câu 4: Thị cố thậm ái tất đại phí; đa tàng tất hậu vong.

Thị cố: Trợ từ + liên từ. Chính vì vậy, nên xxx.

Thậm: Cực đoan. Ở đây chỉ: Một loại nào đó của tính tương đối.

Ái: Thiên vị, chấp trước.

Đại: Bao hàm tất cả, tập hợp toàn diện tương đối.

Phí: Sử dụng hết, tiêu hao. Khiến xx không còn.

Đa: Số lượng nhiều. Cái gì nhiều? Hóa nhiều. Ở đây chỉ loại biểu hiện sau khi sự vật thêm vào tính tương đối là nhiều.

Tàng: Sở hữu, giữ gìn. Ở đây chỉ chấp trước vào loại biểu hiện.

Hậu: Dày. Ở đây chỉ: Thuộc tính bản chất của sự vật. Giống với nghĩa của “hậu” trong “xử kỳ hậu, bất cư kỳ bạc” ở các chương trước.

Vong: Tiêu vong, không còn.

Sắp xếp lại 句 thức của câu cổ ngữ này theo thứ tự chữ hiện đại, mọi người sẽ dễ hiểu ý nghĩa của nó hơn.

Thị cố: Ái thậm tất phí đại; tàng đa tất vong hậu.

Nên nói: Chấp trước vào một loại tập con nào đó, nhất định sẽ mất đi thuộc tính tập hợp toàn diện của nó; chấp trước vào loại biểu hiện của sự vật, nhất định sẽ mất đi thuộc tính bản chất của sự vật.

Người đời chưa hiểu bản chất của tính tương đối, nên chỉ có thể giải thích chương này bằng hình thức bề ngoài “quan hệ giữa danh lợi, tiền tài với sinh mệnh con người”.

Họ không hiểu rõ nghĩa và sự khác biệt giữa “thậm” và “đại”, “đa” và “hậu”, nên không thể hiểu chính xác ý nghĩa của câu này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:11:55.

Câu cuối cùng: Tri túc bất nhục, tri chỉ bất đãi, khả dĩ trường cửu.

Túc: Đủ. Giống với “doanh”, đều chỉ dung lượng cân bằng tự nhiên của sự vật.

Nhục: Có nghĩa bị hạ thấp, đè xuống.

Chỉ: Dừng lại.

Đãi: Tiêu vong, bị ngăn chặn.

Khả: Có thể.

Dĩ: Dựa vào xx.

Biết giữ dung lượng tự nhiên của loại sự vật, dung lượng của nó sẽ không bị giảm bớt;

Biết dừng lại khi đạt đến sự cân bằng tự nhiên, sẽ không bị phản tác dụng;

Dựa vào việc làm như vậy, có thể tránh bị quy luật tự nhiên nghiền nát mà tiêu vong sớm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:26:58.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “danh” và “thân”, “thân” và “hóa”, “đắc” và “vong”, “thâm” và “đại”, “đa” và “hậu” để minh họa và luận giải quan hệ cấp bậc, phụ thuộc.

Từ đó, ông suy luận ra: Phải đối xử toàn diện, bình đẳng, cân bằng với các loại tính tương đối, như vậy mới có thể giữ cân bằng tự nhiên của tính tương đối, mới không bị quy luật tự nhiên nghiền nát mà tiêu vong sớm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:31:57.

Chương 45

Đại thành nhược khuyết, kỳ dụng bất tệt. Đại doanh nhược xung, kỳ dụng bất cùng. Đại trực nhược khúc, đại xảo nhược chuyết, đại biện nhược n 訥 (nè). Táo thắng hàn, tĩnh thắng nhiệt. Thanh tĩnh vi thiên hạ chính.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:35:16.

Chú giải phổ biến:

Thứ hoàn thiện nhất, như là có sự khuyết thiếu, nhưng tác dụng của nó mãi mãi không suy kiệt; thứ đầy đủ nhất, như là trống rỗng, nhưng tác dụng của nó là vô tận. Thứ thẳng thắn nhất, như là uốn cong; thứ khéo léo nhất, như là vụng về; người có tài hùng biện nhất, như là không giỏi ăn nói. Tĩnh lặng khắc phục náo động, mát mẻ khắc phục nóng bức. Thanh tịnh, vô vi mới có thể cai trị thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:37:23.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Bao hàm tất cả các sự biến đổi tính tương đối, trong mắt người tầm thường lại như là không có bất kỳ sự biến đổi tính tương đối nào, sự vận dụng (biến đổi) của nó mãi mãi không mệt mỏi.

Bao hàm tất cả “các loại được sinh ra do sự biến đổi tính tương đối”, trong mắt người tầm thường lại như là không có bất kỳ loại nào, loại (sự biến đổi tính tương đối) mà nó chứa đựng là vô hạn.

Bao hàm tất cả “trực”, trong mắt người tầm thường lại như là “uốn cong”;

Bao hàm tất cả “khéo léo”, trong mắt người tầm thường lại như là “vụng về”;

Bao hàm tất cả “tranh luận”, trong mắt người tầm thường lại như là “nói lắp, khó nói”.

Một sự vật khi thiên về thuộc tính “hàn”, “táo” thuộc loại tương đối của nó có thể chiến thắng “hàn”, mà khiến thuộc tính của sự vật trở về trạng thái cân bằng;

Một sự vật khi thiên về thuộc tính “nhiệt”, “tĩnh” thuộc loại tương đối của nó có thể chiến thắng “nhiệt”, mà khiến thuộc tính của sự vật trở về trạng thái cân bằng.

Tác dụng “thêm tính tương đối” và tác dụng “bớt tính tương đối” đạt đến trạng thái cân bằng, chính là trạng thái cân bằng tự nhiên

của vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:38:07.

Câu 1: Đại thành nhược khuyết, kỳ dụng bất tệ.

Đại: Bao hàm tất cả, tập hợp toàn diện tương đối.

Thành: Hoàn thành. Ở đây chỉ “hoàn thành một lần biến đổi tính tương đối”.

Khuyết: Thiếu hụt, không có.

Tệ: Mệt mỏi.

Bao hàm tất cả các sự biến đổi tính tương đối, trong mắt người tầm thường lại như là không có bất kỳ sự biến đổi tính tương đối nào, sự vận dụng (biến đổi tính tương đối) của nó mãi mãi không mệt mỏi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:52:22.

Câu 2: “Đại doanh nhược xung, kỳ dụng bất cùng.”

Doanh: Đầy. Ở đây chỉ “tràn đầy các loại tính tương đối”.

Xung: Trống rỗng.

Cùng: Hết, hữu hạn.

Bao hàm tất cả “các loại được sinh ra do sự biến đổi tính tương đối”, trong mắt người tầm thường lại như là không có bất kỳ loại nào, loại (sự biến đổi tính tương đối) mà nó chứa đựng là vô hạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:53:16.

Câu 3: “đại trực nhược khúc, đại xảo nhược chuyết, đại biện nhược nột” (nè).

Trực: Đường thẳng.

Khúc: Uốn cong.

Xảo: Khéo léo.

Chuyết: Vụng về.

Biện: Tranh luận.

Nột: Nói lắp, khó nói.

Bao hàm tất cả “trực”, trong mắt người tầm thường lại như là “uốn cong”.

Câu này nhìn có vẻ khó hiểu. Tôi xin đưa ra một ví dụ để giúp mọi người hiểu.

Ví dụ như, một hình tròn, nó bao hàm vô số đường tiếp tuyến, những đường tiếp tuyến này đều là đường thẳng, nhưng hình tròn nhìn có vẻ là uốn cong. Người tầm thường chỉ nhìn thấy mặt uốn cong của hình tròn, mà không nhìn thấy mặt thẳng mà nó chứa đựng.

Bao hàm tất cả “khéo léo”, trong mắt người tầm thường lại như là “vụng về”;

Bao hàm tất cả “tranh luận”, trong mắt người tầm thường lại như là “nói lắp, khó nói”.

Tại sao lại sinh ra cách nhìn có vẻ mâu thuẫn như vậy?

Vì người tầm thường tự cho là đúng, chỉ có thể nhìn nhận vấn đề một cách phiến diện, nên không thể nhận thức được những sự vật “thệ”, “viễn”, “phản” nằm ngoài phạm vi nhận thức của họ.

Nên tập hợp bao hàm tất cả thuộc tính X, trong mắt người tầm thường lại như là thuộc tính ngược lại với X.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:54:27.

Câu 4: Táo thắng hàn, tĩnh thắng nhiệt.

Táo: Náo động. “Táo” và “nhiệt” có thể quy vào một loại.

Hàn: Lạnh lẽo. “Hàn” và “tĩnh” có thể quy vào một loại.

Lão Tử nói quá ngắn gọn, người đời không nhìn thấy điều kiện bối cảnh mà ông ta nói. Chúng ta có thể khôi phục lại:

[Vật thiên hàn, tắc táo thắng hàn; vật thiên nhiệt, tắc tĩnh thắng nhiệt].

Một sự vật khi thiên về “hàn”, “táo” thuộc loại tương đối của nó có thể chiến thắng “hàn”, mà khiến thuộc tính của sự vật trở về trạng thái cân bằng;

Một sự vật khi thiên về “nhiệt”, “tĩnh” thuộc loại tương đối của nó có thể chiến thắng “nhiệt”, mà khiến thuộc tính của sự vật trở về trạng thái cân bằng.

Người đời không hiểu tiền đề mà Lão Tử nói, sẽ cho rằng Lão Tử là tư tưởng tiêu cực, là đề cao những sự vật thuộc tính âm nhu nhu nhược, tĩnh, hàn.

Trên thực tế, Lão Tử là đứng trên lập trường của người tầm thường để nói những lời này. Vì đối với người tầm thường, họ cố chấp vào những sự vật thuộc tính dương như cương tráng, táo nhiệt, cương cường. Nên Lão Tử mới nói như vậy.

Không phải nói nhu nhược mãi mãi tốt hơn cương cường.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:55:46.

Câu cuối cùng: Thanh tĩnh vi thiên hạ chính.

Thanh tĩnh: Hình dung các loại tính tương đối đều ở trong trạng thái yên tĩnh, tức là tác dụng “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối” vừa đủ để triệt tiêu lẫn nhau, không còn thay đổi về hàm lượng.

Chính: Chính giữa. Cũng có thể hiểu là thống trị, quản lý.

Tác dụng “thêm tính tương đối” và tác dụng “bớt tính tương đối” đạt đến trạng thái cân bằng, chính là trạng thái cân bằng tự nhiên của vạn vật muôn hình vạn trạng trên đời, trạng thái cân bằng tự nhiên là quy luật tối cao mà vạn vật trên đời phải tuân theo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:56:22.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này là tiếp nối chương 41, minh họa và luận giải kết quả do tác dụng cân bằng động của tính tương đối mang lại, tức là [cân bằng tự nhiên], là quy luật tối cao thống trị vạn vật trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 03:57:32.

Đã đăng hơn một nửa, xin tổng kết một chút:

Rốt cuộc [Đạo] là gì? Tác dụng, biểu hiện, kết quả của nó là gì? Chúng ta làm thế nào để lợi dụng nó? Tại sao phải tuân theo nó?

Đạo Đức Kinh đã nói rất rõ ràng:

1. [Đạo] là thứ đã tồn tại trước khi vũ trụ sinh ra, --- [Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh].
2. [Đạo] so với bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, đều là “không có tính tương đối”, nên không thể dùng thuộc tính trong vũ trụ để mô tả đầy đủ nó. --- [Thẳng thẳng bất khả danh, phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoàng].
3. [Đạo] so với bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, đều là “không có tính tương đối”, nên quan sát nó trong vũ trụ, nó là vĩnh hằng bất biến. --- [Tịch hê liêu hê độc lập bất cải, chu hành nhi bất đãi], [Đạo thường vô danh].
4. [Tác dụng của Đạo] là “biến đổi tính tương đối”. --- [Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn], [Cốc thần bất tử, thị vị “huyền tần”].
5. Vì 3 và 4, nên [Đạo] là nguồn gốc sinh ra vạn vật trong vũ trụ, là chủ thể tối cao của vạn vật trong vũ trụ. Vạn vật trong vũ trụ đều là biểu hiện của tác dụng của [Đạo]. --- [Khả dĩ vi thiên hạ mẫu], [Huyền tần chi môn, thị vị thiên địa căn], [Ngô bất tri thù chi tử, tượng đế chi tiên], [Đạo giả vạn vật chi chú], [Uyên hê, tự vạn vật chi tông].
6. Vì 3 và 4, nên [Đạo] là “không có tính tương đối” để thực hiện tác dụng “biến đổi tính tương đối”. [Biến đổi tính tương đối] bao hàm hai tác dụng, tức là [bớt tính tương đối] và [thêm tính tương đối].

Đối với [Đạo], việc nó thực hiện tác dụng [bớt tính tương đối] và việc nó thực hiện tác dụng [thêm tính tương đối], là không có tính tương đối (như nhau, bình đẳng, không có sự khác biệt). --- [Đạo chi xuất khẩu, đàm hồ kỳ vô vị. Thị chi bất túc kiến, thính chi bất túc văn, dụng chi bất túc ký].

Vì bình đẳng, nên tác dụng của [bớt tính tương đối] và [thêm tính tương đối] mới có thể đạt đến trạng thái cân bằng, nên nhất định dẫn đến kết quả là [cân bằng tính tương đối]. --- [Vạn vật phụ âm nhi bão dương, xung khí dĩ vi hòa].

Tính tất yếu của kết quả tác dụng này, trong mắt con người, giống như một lực lượng vô hình đang duy trì sự cân bằng của cái cân. --- [Phản giả đạo chi động. Nhược giả đạo chi dụng], [Thiên chi đạo kỳ do trương cung dử. Cao giả ức chi, hạ giả cử chi].

1. Vì 3, 4, 5, nên chúng ta có thể thông qua việc “biến đổi tính tương đối” để điều chỉnh cấp bậc và góc độ quan sát vạn vật trong vũ trụ, từ đó hiểu được các loại quy luật ở các cấp bậc khác nhau được thể hiện bởi [Đạo]. --- [Thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu].

Cũng có thể thông qua việc “biến đổi tính tương đối” để quan sát những quy luật này được thể hiện như thế nào trong những sự vật ở tầng thấp hơn nó. --- [Thường hữu dục, dĩ quan kỳ kiếu].

Nắm vững được hai điểm này, sau đó chúng ta có thể thông qua việc “biến đổi tính tương đối” để lợi dụng các loại quy luật được thể hiện bởi Đạo. --- [Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng].

1. Vì 5 và 6, nên vạn vật trong vũ trụ đều là tập con của [Đạo], đều bị [tác dụng của Đạo] ràng buộc. --- [Cổ đạo đại, thiên đại, địa đại, nhân diệc đại], [Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên].

Vạn vật đều bị [tác dụng của Đạo] ràng buộc, cũng nhất định sẽ thể hiện ra kết quả [cân bằng tính tương đối]. Vì [Đạo] không chứa tính tương đối, nên [tác dụng của Đạo] tồn tại mọi lúc mọi nơi. --- [Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần].

Nếu hành vi của con người phá vỡ [cân bằng tính tương đối] này, hoặc là tự mình thay đổi, hoặc là bị [tác dụng của Đạo] ép buộc thay đổi. Bị lực phản tác dụng của sự cân bằng này ép buộc thay đổi, là rất khó chịu. --- [Thiên vô dĩ thanh tương khùng liệt. Địa vô dĩ ninh tương khùng phế. Thần vô dĩ linh tương khùng hiết. Cốc vô dĩ doanh tương khùng kiệt. Vạn vật vô dĩ sinh tương khùng diệt. Hưu vương vô dĩ trinh tương khùng quy], [Thậm ái tất đại phí. Đa tàng tất hậu vong].

Con người nếu không muốn chuốc lấy những kết cục hung, liệt, phế, hiết, kiệt, diệt, quy, phí, vong, v.v., thì đừng phá vỡ [cân bằng tính tương đối], và phải luôn duy trì [cân bằng tính tương đối], để tránh tai họa. --- [Cổ chi sở dĩ quý thử đạo giả hà? Bất viết: Cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn da].

1. Vậy con người phải làm thế nào, mới có thể [không phá vỡ cân bằng], và [duy trì cân bằng], để tránh tai họa?

Thể hiện ở khía cạnh [hành vi cá nhân]: Phải [quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ], [bất dục lộ lộ như ngọc, lạc lạc như thạch], phải [phụ duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh].

Thể hiện ở khía cạnh [hành vi của người lãnh đạo]: Phải [tự tri bất tự kiến. Tự ái bất tự quý], [vi nhi bất thị, công thành nhi bất xử], [dục thượng dân, tất dĩ ngôn hạ chi. Dục tiên dân, tất dĩ thân hậu chi], [phương nhi bất cát. Liêm nhi bất quy (guì). Trục nhi bất tứ. Quang nhi bất diệu].

Thể hiện ở khía cạnh [dùng binh đánh trận]: Phải [quả nhi vật căng. Quả nhi vật phạt. Quả nhi vật kiêu. Quả nhi bất đắc dĩ. Quả nhi vật cường], [ngôn dĩ tang lễ xử chi. Sát nhân chi chúng, dĩ bi ai khắp chi, chiến thắng dĩ tang lễ xử chi], [bất cảm vi chủ nhi vi khách. Bất cảm tiến thốn nhi thoái xích], [[hành vô hành, nhượng vô tí, nhưng vô địch, chấp vô binh](#)].

Thể hiện ở khía cạnh [cai trị đất nước]: Phải [bất thượng hiền, bất quý nan đắc chi hóa, bất kiến khả dục], [sử dân vô tri, vô dục], [tuyệt thánh khí trí, tuyệt nhân khí nghĩa, tuyệt xảo khí lợi], [kiến tổ, bảo phác, thiếu tư, quả dục, tuyệt học, vô ưu], [bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tử], [khứ thậm, khứ xa, khứ thái], [vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm], [hấp hấp, vi thiên hạ hỗn kỳ tâm], [vô vi, hảo tĩnh, vô sự, vô dục], [vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị], [dục bất dục, bất quý nan đắc chi hóa. Học bất học, phục chúng nhân chi sở quá].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:01:07.

Chương 46

Thiên hạ hữu đạo, khước tẩu mã dĩ phản; thiên hạ vô đạo, nhưng mã sinh vu giao.

Tội mạc đại vu khả dục; họa mạc đại vu bất tri túc; tỗ mạc đại vu dục đắc.

Cố tri túc chi túc, thường túc dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:02:40.

Chú giải phổ biến:

Quản lý thiên hạ phù hợp với “Đạo”, có thể thái bình, ổn định, trả ngựa chiến về ruộng đồng cho nông dân cày cấy.

Quản lý thiên hạ không phù hợp với “Đạo”, ngay cả ngựa mẹ đang mang thai cũng phải đưa ra chiến trường, sinh ngựa con ở vùng ngoại ô chiến trường.

Tai họa lớn nhất là không biết đủ, sai lầm lớn nhất là dục vọng tham lam.

Người biết đủ ở đâu thì nên thỏa mãn, sẽ mãi mãi thỏa mãn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:04:22.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người đời lấy “quy luật có tính tương đối của con người” làm quy tắc xã hội, cuối cùng chỉ có thể dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề mà nó gây ra.

Người đời từ bỏ “quy luật có tính tương đối của con người” mà tuân theo quy luật tự nhiên, thì thiên hạ thái bình, ngựa chiến vô dụng mà trở về với thiên nhiên.

Tội lỗi lớn nhất, là buông thả dục vọng mà cố ý [phá vỡ sự cân bằng tự nhiên];

Tai họa lớn nhất, là không biết đủ mà [vượt quá dung lượng cân bằng];

Sai lầm lớn nhất, là [cố chấp] vào [một loại nào đó] của tính tương đối.

Nên nói: Biết giữ hàm lượng của sự vật trong dung lượng cân bằng tự nhiên của nó, hàm lượng của nó chính là hàm lượng vĩnh viễn không giảm. (Loại bỏ tính tương đối “đủ” so với “không đủ”, nó sẽ mãi mãi là “đủ”).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:05:04.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ hữu đạo, khước tẩu mã dĩ phản; thiên hạ vô đạo, nhưng mã sinh vu giao.

Thiên hạ: Ở đây chỉ xã hội loài người.

Hữu: “Hữu” chỉ “có tính tương đối”.

Hữu đạo: Lấy “quy luật có tính tương đối của con người” làm quy tắc xã hội.

Khước tẩu mã dĩ phản: Ngựa chiến đi trên đường ị rất nhiều phân. Ở đây hình dung con người bất đắc dĩ phải dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề.

Tại sao phải dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề?

Vì việc thực hiện “quy luật có tính tương đối của con người”, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, nhất định sẽ mang đến rối loạn xã hội, mà không thể tiếp tục thực hiện, cuối cùng chỉ có thể dựa vào chiến tranh để giải quyết.

Vô đạo: Từ bỏ “quy luật có tính tương đối của con người”, tuân theo quy luật tự nhiên “không có tính tương đối”.

Nhưng mà: Ngựa chiến.

Sinh vu giao: Ngựa chiến không còn đất dụng võ, nên được thả về thiên nhiên, sinh con ở vùng ngoại ô.

Tại sao ngựa chiến không còn đất dụng võ?

Vì tuân thủ quy luật tự nhiên, con người trên đời có thể cân bằng, bình đẳng cùng tồn tại, không cần chiến tranh nữa.

Con người trên đời lấy “quy luật có tính tương đối của con người” làm quy tắc xã hội, nhất định sẽ dẫn đến mất cân bằng tự nhiên, rối loạn xã hội, cuối cùng không thể tiếp tục thực hiện mà chỉ có thể dùng chiến tranh để giải quyết vấn đề. Nên nói, quy tắc này đầy phân ngựa chiến.

Con người trên đời từ bỏ “quy luật có tính tương đối của con người” mà chỉ tuân theo quy luật tự nhiên, thì thiên hạ thái bình, ngựa chiến vô dụng mà trở về với thiên nhiên.

Chú giải phổ biến, cố ý hay vô ý bỏ qua chữ [khước] trong [khước tẩu mã dĩ phản]. [Khước], rõ ràng là trợ từ chuyển đề, biểu thị nửa câu sau [tẩu mã dĩ phản] và nửa câu trước [thiên hạ hữu đạo] là mâu thuẫn, đối lập.

Còn chú giải phổ biến, lại bỏ qua sự mâu thuẫn, đối lập này, giải thích thành: “Quản lý thiên hạ phù hợp với “Đạo”, có thể trả ngựa chiến về ruộng đồng cho nông dân cày cấy”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:07:06.

Câu 2: Tội mạc đại vu khả dục; họa mạc đại vu bất tri túc; tởi mạc đại vu dục đắc.

Khả dục: Buông thả dục vọng.

Bất tri túc: Vượt quá dung lượng cân bằng của sự vật.

Dục đắc: Cố chấp vào một loại nào đó của tính tương đối.

Tội lỗi lớn nhất là buông thả dục vọng mà cố ý phá vỡ sự cân bằng tự nhiên;

Tai họa lớn nhất là không biết đủ mà vượt quá dung lượng cân bằng của sự vật;

Sai lầm lớn nhất là cố chấp vào một loại nào đó của tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:10:17.

Câu cuối cùng: Cố tri túc chi túc, thường túc dĩ.

Túc: Hàm lượng của sự vật nhiều.

Nên nói: Biết giữ hàm lượng của sự vật trong dung lượng cân bằng tự nhiên của nó, hàm lượng của nó chính là hàm lượng vĩnh viễn bất biến.

(Loại bỏ tính tương đối “đủ” so với “không đủ”, nó sẽ mãi mãi là “đủ”).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:17:14.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng kết quả do “hữu đạo” và “vô đạo” mang lại, để luận giải tầm quan trọng của việc phù hợp với sự cân bằng tự nhiên.

“Nhân chi đạo” của con người chứa đựng quá nhiều tính tương đối, là mất cân bằng, nên sẽ mang lại kết quả không tốt.

Sau đó, ông lại dùng “buông thả dục vọng”, “không biết đủ”, “có chấp” để dẫn đến tội lỗi, tai họa, sai lầm, suy luận, luận chứng: Chỉ có phù hợp với dung lượng cân bằng tự nhiên của sự vật, mới có thể giữ mãi mãi, nếu không nhất định sẽ bị lực phản tác dụng của tự nhiên mà dẫn đến kết quả không tốt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:17:44.

Chương 47

Bất xuất hộ, dĩ tri thiên hạ;

Bất khuy (kuī) dữu (yǒu), dĩ kiến thiên đạo.

Kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiếu.

Thị dĩ thánh nhân bất hành nhi tri, bất kiến nhi minh, bất vi nhi thành.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:19:34.

Chú giải phổ biến:

Không ra khỏi cửa, có thể suy luận ra đạo lý của thiên hạ;

Không nhìn ra ngoài cửa sổ, có thể nhận thức được quy luật tự nhiên vận hành của nhật nguyệt tinh thần.

Anh ta càng chạy ra ngoài xa, đạo lý mà anh ta biết càng ít.

Nên thánh nhân có “Đạo” không xuất hành nhưng có thể suy luận ra đạo lý, không nhìn thấy nhưng có thể minh bạch “Thiên đạo”, không “cố tình làm trái” mà có thể có được thành tựu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:20:25.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Không bị giới hạn, không chấp trước vào những sự vật nhìn thấy khi rời khỏi nhà đi xa, có thể loại bỏ tính tương đối “đã nhận thức” so với “chưa nhận thức”, dựa vào điều này có thể phát hiện ra tính thống nhất của mọi sự vật trên đời, nên có thể biết được quy luật tiến hóa của mọi sự vật trên đời;

Không bị giới hạn, không chấp trước vào sự vận hành của chòm sao được quan sát, có thể loại bỏ tính tương đối “đã quan sát” so với “chưa quan sát”, dựa vào điều này có thể phát

hiện ra tính thống nhất của tất cả các ngôi sao dưới bầu trời sao, nên có thể biết được quy luật vận hành của bầu trời sao.

Con người càng đi xa, sự vật nhìn thấy càng nhiều, định kiến trong kiến thức, quan điểm của anh ta càng lớn, tập hợp nhận thức của anh ta ngược lại càng nhỏ.

Nên: Thánh nhân có thể không bị những sự vật nhìn thấy khi xuất hành ràng buộc nhận thức, nên có thể có được kiến thức, quan điểm áp dụng cho toàn bộ;

Có thể không bị giới hạn bởi góc nhìn hữu hạn, nên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện;

Không dùng hành vi “có tính tương đối” để tác động đến thiên hạ, nên có thể khiến thiên hạ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:21:54.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Bất xuất hộ, dĩ tri thiên hạ; bất khuy (kuī) dũu (yǒu), dĩ kiến thiên đạo.

Bất: Không bị giới hạn bởi, không chấp trước vào, loại bỏ tính tương đối. Ở đây dùng để chỉ: Loại bỏ tính tương đối “đã nhận thức” so với “chưa nhận thức”. Giống với cách dùng của “bất” trong “Thiện sở, bất dụng trừ sách” ở các chương trước.

Xuất hộ: Rời khỏi nhà đi xa, có thể gặp được một số sự vật chưa từng thấy ở nhà, từ đó tăng thêm kiến thức.

Dĩ: Dựa vào xx.

Khuy dũu: Nhìn ra ngoài cửa sổ, có thể phát hiện ra một số quy luật vận hành của ngôi sao thông qua việc quan sát sự vận hành của chòm sao trên trời.

Thiên hạ: Sự vật trên đời.

Thiên đạo: Ở đây chỉ quy luật vận hành của bầu trời sao.

Không bị giới hạn, không chấp trước vào những sự vật nhìn thấy khi rời khỏi nhà đi xa, có thể loại bỏ tính tương đối “đã nhận thức” so với “chưa nhận thức”, dựa vào điều này có thể phát hiện ra tính thống nhất của mọi sự vật trên đời, nên có thể biết được quy luật tiến hóa của mọi sự vật trên đời;

Không bị giới hạn, không chấp trước vào sự vận hành của chòm sao được quan sát, có thể loại bỏ tính tương đối “đã quan sát” so với “chưa quan sát”, dựa vào điều này có thể phát hiện ra tính thống nhất của tất cả các ngôi sao dưới bầu trời sao, nên có thể biết được quy luật vận hành của bầu trời sao.

Hai câu này đều là sự vận dụng của “thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu” trong chương 1.

Thông qua việc loại bỏ tính tương đối của sự vật, từ đó phát hiện ra quy luật ở tầng cao hơn của sự vật.

Dựa vào điều này, có thể thoát khỏi khuôn khổ “dùng biểu hiện hữu hạn để giải thích biểu hiện vô hạn”, từ đó có thể “dùng quy luật bất biến để đối phó với biểu hiện vạn biến”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:28:40.

Câu 2: Kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiếu.

Di: Càng xx.

Nếu con người không thể loại bỏ tính tương đối “tri kiến cá nhân”, anh ta càng nhìn thấy nhiều sự vật, càng bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật, “tri kiến chương” của anh ta càng sâu.

Anh ta càng thêm vào nhiều “tính tương đối chủ quan”, cấp bậc “tri kiến cá nhân” của anh ta càng thấp, loại “tri kiến phi ta” mà anh ta mất đi càng nhiều, nên nói tập hợp “kiến thức, quan điểm” của anh ta càng nhỏ, “kiến thức, quan điểm” của anh ta càng ít.

Ví dụ, ví dụ như một người chỉ có quan điểm “đức” so với “phi đức”, anh ta có một tính tương đối, cấp bậc của anh ta là tầng thứ hai, loại kiến thức của anh ta chỉ có một nửa “Đạo”; còn một người có quan điểm “lẽ” so với “phi lẽ”, anh ta có bốn tính tương đối, cấp bậc của anh ta là tầng thứ 5, loại kiến thức của anh ta chỉ có 1/16 “Đạo”.

Lại đưa ra một ví dụ, ví dụ như những nhà khoa học giỏi trước đây, thường là một người có thể tinh thông nhiều môn học. Còn nhà khoa học hiện nay, thường là một môn học cũng khó tinh thông.

Tại sao? Chẳng phải là vì sự khác biệt giữa các môn học ngày càng lớn, môn học ngày càng được chia nhỏ sao?

Môn học càng được chia nhỏ, con người càng khó lĩnh hội được điểm chung giữa các môn học khác nhau, nhận thức của họ càng xa rời Đại đạo, nên nói kiến thức của họ càng ít.

Đây chính là vấn đề “kỳ lộ vong dương” mà Dương Chu cảm khái.

Làm thế nào để giải quyết vấn đề “kỳ lộ vong dương”?

Chỉ cần nắm vững quy luật bất biến “sự biến đổi tính tương đối”.

Như vậy mới có thể tự do “băng qua” các “kỳ lộ” để tìm “dương”.

Đây chính là lý do tại sao những bậc thầy thực sự, đều là người “toàn tài”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:30:37.

Câu cuối cùng: Thị dĩ, thánh nhân bất hành nhi tri, bất kiến nhi minh, bất vi nhi thành.

Thị dĩ: Chính là dựa vào điều này, chính là vì lý do này. Dựa vào gì? Dựa vào việc có thể làm được “không có tính tương đối”.

Tri: Kiến thức, quan điểm. Trong câu này chỉ “kiến thức, quan điểm toàn diện”.

Minh: Có thể nhìn nhận sự vật từ mọi góc độ.

Thành: Thành tựu, khiến cho xx được hoàn thành. Ở đây chỉ: Khiến thiên hạ được cai trị, khiến người dân trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Chính vì dựa vào việc thánh nhân đã làm được “không có tính tương đối”, nên thánh nhân có thể không bị những sự vật nhìn thấy khi xuất hành ràng buộc nhận thức, nên có thể có được kiến thức, quan điểm áp dụng cho toàn bộ;

Có thể không bị giới hạn bởi góc nhìn của bản thân, nên có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện;

Có thể tác động đến thiên hạ một cách không chứa tính tương đối, nên có thể khiến thiên hạ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:33:20.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử thông qua việc luận giải “bất xuất hộ”, “bất khuy dũ” mới có thể “tri thiên hạ”, “kiến thiên đạo”, từ đó suy luận ra:

Thánh nhân trị thế, phải loại bỏ những tính tương đối như “nhận thức của bản thân”, “góc nhìn của bản thân”, “hành vi hành động liêu lĩnh của bản thân”, mới có thể phá vỡ giới hạn, ràng buộc, từ đó “vô sở bất tri”, “vô sở bất minh”, “vô sở bất thành”, đạt đến trạng thái bao hàm tất cả, cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:34:46.

Chương 48

Vì học nhật ích, vi đạo nhật tổn.

Tổn chi hựu tổn, dĩ chí vu vô vi. Vô vi nhi vô bất vi.

Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự, cập kỳ hữu sự, bất túc dĩ thủ thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:38:35.

Chú giải phổ biến:

Người cầu học, dục vọng, vẫn về ngày càng tăng thêm;

Người cầu Đạo, dục vọng, vẫn về ngày càng giảm bớt.

Giảm bớt rồi lại giảm bớt, cuối cùng đạt đến cảnh giới “vô vi”.

Nếu có thể làm được vô vi, tức là không “có tình làm trái”, bất kỳ việc gì cũng có thể có được thành tựu.

Người cai trị đất nước, phải luôn lấy việc không quấy nhiễu nhiều người dân làm căn bản trị quốc, nếu thường xuyên quấy nhiễu nhiều người dân bằng chính sách hà khắc, thì không xứng đáng cai trị đất nước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:39:23.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Học tập kiến thức, học càng sâu, tính tương đối chứa đựng trong kiến thức, quan điểm của anh ta càng nhiều;

Tu Đạo, tu càng sâu, tính tương đối mà anh ta chứa đựng càng ít.

Liên tục giảm bớt tính tương đối, dựa vào cách này để khiến hành vi của anh ta không chứa bất kỳ tính tương đối nào.

Có thể loại bỏ tất cả các tính tương đối của hành vi, hành vi của anh ta có thể khiến mọi sự vật đều trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Muốn có được quyền thống trị thiên hạ, phải luôn dựa vào điểm “khiến sự vật ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên”.

Nếu không thể làm được điều này, sự vật sẽ hỗn loạn, sẽ không thể có được quyền thống trị toàn thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:41:00.

Câu 1: Vi học nhật ích, vi đạo nhật tổn.

Vi học: Học tập kiến thức.

Nhật ích: Dần dần tăng thêm. Tăng thêm cái gì? Tăng thêm [tính tương đối] trong nhận thức của anh ta.

Vi đạo: Tu Đạo. Tu luyện bản thân, để khiến cho mọi hành vi của mình đều có thể tuân thủ quy luật tự nhiên.

Nhật tổn: Dần dần giảm bớt. Giảm bớt cái gì? Giảm bớt [tính tương đối] trong hành vi của anh ta.

Học tập kiến thức, là càng học, tính tương đối chứa đựng trong kiến thức, quan điểm của anh ta càng nhiều; tu Đạo, là càng tu, tính tương đối mà anh ta chứa đựng trong hành vi càng ít.

Chú giải phổ biến lại giải thích điều này là “dục vọng, văn vẻ”, đây là giải thích bằng sự vật biểu hiện. Điều này cũng không thể nói là hoàn toàn sai. Chỉ là họ chưa ngộ ra bản chất căn bản nhất của nó, tức là --- [tính tương đối].

Có người hỏi, tu Đạo như thế nào?

Lão Tử đã nói với người đời câu trả lời: [Vi đạo nhật tổn].

Liên tục loại bỏ tính tương đối là được. Cho đến một ngày, bạn có thể làm được [không có tính tương đối] khi đối xử với bất kỳ việc gì, bạn đã giác ngộ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:46:12.

Câu 2: Tồn chi hựu tồn, dĩ chí vu vô vi. Vô vi nhi vô bất vi.

Dĩ: Dựa vào xx.

Chí vu: Đạt đến xx.

Vô vi: Hành vi không chứa tính tương đối.

Vô bất vi: Trước tiên, chúng ta phải thảo luận “vi” là gì.

“Vi” chính là hành động.

Tại sao quân vương phải hành động?

Là vì muốn quản lý đất nước, muốn thiên hạ thái bình, muốn thiên hạ đều có thể ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên.

Nên: Ý nghĩa của vô bất vi không phải nói bất kỳ hành vi nào cũng có thể đạt được, mà là nói: Có thể khiến sự vật đều trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Vậy thánh nhân phải làm thế nào để quản lý thiên hạ, khiến vạn vật trở về trạng thái cân bằng? Câu trả lời là 4 chữ: [Loại bỏ tính tương đối].

Liên tục giảm bớt tính tương đối, dựa vào cách này để khiến hành vi của anh ta [không chứa bất kỳ tính tương đối nào]. Có thể loại bỏ [tất cả các tính tương đối] của hành vi, hành vi của anh ta có thể khiến [tất cả sự vật] đều [trở về trạng thái cân bằng tự nhiên].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:46:46.

Câu cuối cùng: Thủ thiên hạ thường dĩ vô sự, cập kỳ hữu sự, bất tức dĩ thủ thiên hạ.

Thủ thiên hạ: Có được quyền thống trị toàn thiên hạ.

Thường dĩ: Luôn dựa vào xx.

Sự: Mâu thuẫn, tranh chấp, hỗn loạn. Là hiện tượng bề ngoài được sinh ra khi sự vật ở trong trạng thái mất cân bằng.

Vô sự: Không có hỗn loạn. Chỉ sự vật ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên.

Hữu sự: Có hỗn loạn. Chỉ sự vật ở trong trạng thái mất cân bằng.

Muốn có được quyền thống trị thiên hạ, phải luôn dựa vào điểm “khiến sự vật ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên”.

Nếu không thể làm được điều này, sự vật sẽ hỗn loạn, sẽ không thể có được quyền thống trị toàn thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:47:42.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương trước đã nói “kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiếu”, chương này lại nói “vi học nhật ích”.

Logic luận giải của hai câu này là liên tục:

Càng đi xa, học càng nhiều, tính tương đối trong nhận thức của họ càng nhiều, cấp bậc nhận thức của họ càng thấp, loại nhận thức mà họ mất đi càng nhiều, Đại đạo mà họ nhận thức được càng ít.

Còn tu Đạo thì ngược lại, càng tu, tính tương đối mà anh ta chứa đựng trong hành vi càng ít, càng gần gũi với Đại đạo.

Lão Tử đã dùng “vi học” và “vi đạo” để đối chiếu, từ đó suy luận, luận chứng: Người lãnh đạo chỉ có liên tục loại bỏ tính tương đối trong hành vi của mình, mới có thể khiến sự vật đạt đến sự cân bằng tự nhiên, mới có thể khiến tất cả người dân trên đời quy phục sự quản lý của mình, trở về trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:49:23.

Tác phẩm giác ngộ 《Vô Kỳ Chi Đạo》 gần 170.000 chữ mà tôi dành 3 tháng để viết, sẽ được chia sẻ miễn phí cho mọi người.

Chỉ để nhiều người hơn nhìn thấy và học hỏi trí tuệ vĩ đại của các bậc hiền triết Trung Hoa.

Nói về lý do tại sao cuốn sách này có tên là 《Vô Kỳ Chi Đạo》, có người có thể biết một chút.

Đặt tên cho cảm ngộ của bản thân khi đọc Đạo Đức Kinh là 《Vô Kỳ Chi Đạo》, có mấy tầng nghĩa.

Tầng 1: Tôi tên là Ngô Kỳ, Vô Kỳ Chi Đạo là dùng hài âm để ám chỉ đạo lý mà Ngô Kỳ giác ngộ.

Tầng 2: Ngô, trên là khẩu, dưới là thiên. Khẩu chính là khuôn khổ, loại bỏ khuôn khổ “khẩu” của trời, sẽ không còn tính tương đối trời trong và trời ngoài, sẽ không còn định nghĩa về trời, trời trở thành vô. Loại bỏ tất cả các tính tương đối của đạo lý mà con người giác ngộ, sẽ thu được quy luật tự nhiên.

Tầng 3: Quy luật tự nhiên là bình thường, không có gì đặc biệt, vì nó được thể hiện trong vạn vật muôn hình vạn trạng.

Tầng 4: Vạn vật muôn hình vạn trạng đều do quy luật tự nhiên biến đổi tính tương đối mà thể hiện ra, loại thể hiện này nhất định là tương đối, không có loại tuyệt đối. Thứ miễn cưỡng có thể được gọi là loại tuyệt đối, chỉ có quy luật tự nhiên. Quy luật tự nhiên là tuyệt đối không có tính tương đối, nên cũng không có định nghĩa về “kỳ”. Nên là “Đại đạo vô kỳ”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:56:23.

Tôi muốn lái nhái, dài dòng để nhấn mạnh thêm lần nữa, cách mở Đạo Đức Kinh chính xác.

Trước tiên, điều quan trọng nhất là: Tìm được tư tưởng trung tâm --- Sự biến đổi tính tương đối/Âm dương biến đổi.

Tiếp theo, sắp xếp lại thứ tự và logic luận giải của toàn bộ cuốn sách dựa theo trung tâm này.

Sau đó, hiểu rõ logic luận giải trong một chương nào đó --- Vì xx, nên yy.

Cuối cùng, tìm được nghĩa đen cơ bản nhất của một “văn tự” nào đó phù hợp nhất với ba bước trước.

Tại sao người đời đọc Đạo Đức Kinh, là “ngàn người ngàn Lỗi”? Dù loại lời giải thích kỳ lạ đều có?

Là vì thứ tự của họ hoàn toàn bị đảo ngược, cách mở không đúng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:56:58.

Chương 49

Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm.

Thiện giả ngô thiện chi, bất thiện giả ngô diệc thiện chi, đức thiện.

Tín giả ngô tín chi, bất tín giả ngô diệc tín chi, đức tín.

*Thánh nhân chi tại thiên hạ, hấp hấp, vi thiên hạ hỗn kỳ tâm, bách tính giai chúc kỳ
nhĩ mục, thánh nhân giai hài chi.*

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:58:45.

Chú giải phổ biến:

Thánh nhân thường là không có tư tâm, lấy lòng dân làm lòng mình.

Đối với người lương thiện, ta đối xử tốt với anh ta; đối với người không lương thiện, ta cũng đối xử tốt với anh ta, như vậy có thể có được sự lương thiện, từ đó khiến cho mọi người đều hướng thiện.

Đối với người giữ chữ tín, ta tin tưởng anh ta; đối với người không giữ chữ tín, ta cũng tin tưởng anh ta, như vậy có thể có được sự thành tín, từ đó khiến cho mọi người đều giữ chữ tín.

Thánh nhân có Đạo ở vị trí của mình, thu liễm dục vọng của mình, khiến cho tâm tư của thiên hạ trở về thuần phác.

Người dân đều chuyên tâm vào việc khiến tai mắt của mình tinh tường, người có Đạo khiến cho họ đều trở về trạng thái thuần phác như trẻ sơ sinh.

Chú thích: Chú giải phổ biến, chỉ hiểu theo nghĩa đen của chữ bề ngoài. Hiểu hời hợt “thiện” là “lương thiện”, hiểu “tín” là “tin tưởng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 11:59:44.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, không có ý muốn cá nhân cố định mãi mãi, mà phải lấy ý muốn của toàn thể người dân làm ý muốn của mình.

Đối xử với người tuân thủ quy luật tự nhiên, phải đối xử với anh ta bằng quy luật tự nhiên; đối xử với người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên, cũng phải đối xử với anh ta bằng quy luật tự nhiên, làm như vậy là “có lợi cho việc quy luật tự nhiên được tuân thủ”.

Đối xử với người tin tưởng quy luật tự nhiên, phải đối xử với anh ta bằng tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên; đối xử với người chưa tin tưởng quy luật tự nhiên, cũng phải đối xử với anh ta bằng tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên, làm như vậy là “có lợi cho việc thể hiện tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên”.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, đứng trên tầng lớp cai trị thiên hạ, phải thu liễm tất cả các tính tương đối trong hành vi của mình.

Khi tác động đến người dân thiên hạ, phải loại bỏ tính tương đối “ý muốn cá nhân”, coi “ý muốn cá nhân” và “ý muốn của người dân” là một để nhìn nhận.

Đứng trên tầng lớp “thiên hạ” để nhìn nhận sự vật trên đời, vai trò của người lãnh đạo giống như bộ não của người khổng lồ “thiên hạ”, còn các loại người dân giống như tai, mũi của người khổng lồ “thiên hạ”.

Nhìn từ tầng lớp này, người lãnh đạo và người dân là một thể thống nhất, người dân thuộc các loại khác nhau cũng là một thể thống nhất, đều là một phần của người khổng lồ này.

Nên thánh nhân đối xử với mọi loại người dân trên đời, đều giống như đối xử với con cái của mình, giáo dục họ quy luật tự nhiên một cách bình đẳng, cân bằng, để khiến họ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:01:35.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thánh nhân vô thường tâm, dĩ bách tính tâm vi tâm.

Thường: Vĩnh hằng, cố định, bất biến, vĩnh viễn áp dụng được.

Tâm: Ý muốn cá nhân.

Bách tính: Người dân thuộc các loại khác nhau.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, không có ý muốn cá nhân cố định mãi mãi, mà phải lấy ý muốn của toàn thể người dân thuộc mọi loại làm ý muốn của mình.

Ý muốn cá nhân là gì, ý muốn của người dân là gì?

Ví dụ, hãy nói về việc Tùy Dạng Đế Dương Quảng cho đào kênh vận chuyển. Đào kênh vận chuyển có phải là việc tốt không? Có thể nói là việc tốt, nhưng việc tốt này là tương đối, không phải tuyệt đối.

Dương Quảng cho rằng: Ta đào kênh vận chuyển là đang làm việc tốt cho bách tính thiên hạ, mưu phúc cho con cháu đời sau, nên phải đào thật nhiều.

Còn người dân thiên hạ lại cảm thấy: Bạo chúa này, hôm nay đào cái này, ngày mai đào cái kia, coi mạng sống của chúng ta như cỏ rác, ép chúng ta đến đường cùng, chi bằng lật đổ hắn ta.

Vì vậy, mặc dù Dương Quảng đã làm rất nhiều việc tốt cho đời sau, nhưng thời gian tại vị rất ngắn, đã bị người dân lật đổ.

Chỉ coi trọng ý muốn cá nhân, mà bỏ qua ý muốn của toàn thể người dân, nhất định sẽ dẫn đến mất cân bằng sự vật, từ đó dẫn đến hỗn loạn.

Nên người lãnh đạo cai trị đất nước, phải luôn lấy ý muốn của toàn thể người dân làm ý muốn của mình.

Vì đất nước là công cụ của toàn thể người dân, chứ không phải công cụ của một mình người lãnh đạo.

Người lãnh đạo mặc dù là một tập con của thiên hạ, nhưng anh ta đứng trên góc độ của tập hợp toàn diện, nhất cử nhất động đều ảnh hưởng đến toàn bộ tập hợp toàn diện. Nên anh ta không thể dùng quy luật của tập con để tác động đến tập hợp toàn diện, mà nên dùng quy luật của tập hợp toàn diện để tác động đến tập hợp toàn diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:03:13.

Câu 2: Thiện giả ngô thiện chi, bất thiện giả ngô diệc thiện chi, đức thiện.

Thiện: Tuân thủ quy luật tự nhiên. Chú giải phổ biến thường hiểu hơi hợt nó là “luơng thiện” hoặc “giỏi”.

Đức: Có lợi cho xx.

Đức thiện: Có lợi cho [việc quy luật tự nhiên được tuân thủ].

Đối xử với người tuân thủ quy luật tự nhiên, phải đối xử với anh ta bằng quy luật tự nhiên; đối xử với người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên, cũng phải đối xử với anh ta bằng quy luật tự nhiên, làm như vậy là “có lợi cho việc quy luật tự nhiên được tuân thủ”.

Nếu đối xử khác biệt với hai loại người này, vậy quy luật tự nhiên sẽ không được tuân thủ hoàn toàn.

Không có lợi cho việc quy luật tự nhiên được tuân thủ, là “thất đức”.

Không thể tuân thủ quy luật tự nhiên hoàn toàn, là “thất đạo”.

Nên nếu đối xử khác biệt với hai loại người này, là vừa “thất đức”, vừa “thất đạo”, nhất định sẽ gây ra hỗn loạn thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:05:24.

Câu 3: Tín giả ngô tín chi, bất tín giả ngô diệc tín chi, đức tín.

Tín: Nghĩa đen là tin tưởng, giữ chữ tín. Tin tưởng cái gì? Tin tưởng quy luật tự nhiên.

Ngô tín chi: Ta khiến cho anh ta tin tưởng xx. Dùng gì để khiến cho anh ta tin tưởng? Dùng tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên. Nên nghĩa bản chất ở đây là: Thể hiện tính [tất yếu] của tác dụng quy luật tự nhiên.

Đức tín: Có lợi cho việc thể hiện [tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên].

Đối xử với người tin tưởng quy luật tự nhiên, phải đối xử với anh ta bằng tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên; đối xử với người chưa tin tưởng quy luật tự nhiên, cũng phải đối xử với anh ta bằng tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên, làm như vậy là “có lợi cho việc thể hiện tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên”.

Nếu đối xử khác biệt với hai loại người này, vậy quy luật sẽ không thể thể hiện tính tất yếu của nó hoàn toàn.

Không có lợi cho việc thể hiện tính tất yếu của tác dụng quy luật tự nhiên, là “thất đức”.

Không thể thể hiện tính tất yếu của quy luật tự nhiên, là “thất đạo”.

Nên nếu đối xử khác biệt với hai loại người này, là vừa “thất đức”, vừa “thất đạo”, cũng nhất định sẽ gây ra hỗn loạn thiên hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:07:04.

Câu 4: Thánh nhân chi tại thiên hạ, hấp hấp, vi thiên hạ hỗn kỳ tâm.

Tại thiên hạ: Đứng trên tầng lớp “thiên hạ” để nhìn nhận sự vật.

Hấp: Thu liễm. Ở đây chỉ: Thu liễm tất cả các tính tương đối trong hành vi của mình.

Vi thiên hạ: Tác động đến người dân thiên hạ.

Hỗn kỳ tâm: Làm cho ý muốn của anh ta hỗn độn, loại bỏ tính tương đối của ý muốn cá nhân. Chỉ: Khiến cho ý muốn cá nhân của anh ta hòa làm một với ý muốn của người dân.

Người lãnh đạo phù hợp với quy luật tự nhiên, đứng trên tầng lớp “thiên hạ” để nhìn nhận sự vật trên đời, phải thu liễm tất cả các tính tương đối của cá nhân. Khi tác động đến người dân thiên hạ, phải loại bỏ tính tương đối “ý muốn cá nhân”, coi “ý muốn cá nhân” và “ý muốn của người dân” là một để nhìn nhận.

Người lãnh đạo nắm giữ quyền thống trị thiên hạ, ý thức của ông ta không thể bị giới hạn trong tập con cá nhân nữa, mà phải nâng lên tầng lớp “thiên hạ” là tập hợp toàn diện để nhìn nhận vấn đề.

Chỉ có như vậy, ý thức của ông ta mới có thể phù hợp với quy luật của tập hợp toàn diện này, hành vi của ông ta mới có thể có lợi cho tập hợp toàn diện này, mới không bị lực phản tác dụng của tập hợp toàn diện này do phiến diện, mất cân bằng.

“Dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ quốc quan quốc, dĩ thiên hạ quan thiên hạ” mà Lão Tử nói trong các chương sau, nói chính là đạo lý “[quy luật] và [cấp bậc của tập hợp] phải phù hợp, mới có thể áp dụng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:08:04.

Câu cuối cùng: Bách tính giai chúc kỳ nhĩ mục, thánh nhân giai hài chi.

Bách tính: Người dân thuộc các loại khác nhau.

Chúc kỳ nhĩ mục: Là tai, mắt của anh ta. Tai và mắt dùng để so sánh với người dân thuộc các loại khác nhau.

Hài chi: Giáo dục người dân giống như nuôi dạy con cái của mình.

Đứng trên tầng lớp “thiên hạ” để nhìn nhận sự vật trên đời, vai trò của người lãnh đạo giống như bộ não của người khổng lồ “thiên hạ”, còn các loại người dân giống như tai, mũi của người khổng lồ “thiên hạ”.

Nhìn từ tầng lớp này, người lãnh đạo và người dân là một thể thống nhất, người dân thuộc các loại khác nhau cũng là một thể thống nhất, đều là một phần cơ thể của người khổng lồ này.

Bạn là tai, anh ấy là mắt. Không thể chỉ vì tai tốt, mà móc mắt, cũng không thể chỉ vì mắt tốt, mà cắt tai.

Nên thánh nhân đối xử với mọi loại người dân trên đời, đều giống như đối xử với con cái của mình, giáo dục họ quy luật tự nhiên một cách bình đẳng, cân bằng, để khiến họ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Lão Tử đã dùng ví dụ về “tai mắt”, “nuôi dạy con cái”, để mô tả một cách sinh động quan hệ thống nhất giữa người dân thuộc các loại khác nhau và người lãnh đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:10:47.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã đưa ra quan điểm của mình trong chương này: Thánh nhân khi quản lý thiên hạ, phải vô “thường tâm”, “dĩ bách tính tâm vi tâm”.

Nên ông ta phải đối xử bình đẳng, cân bằng với người dân thuộc các loại khác nhau.

Tiếp theo, ông luận chứng logic, nguyên lý của nó:

Vì thánh nhân nắm giữ quyền thống trị thiên hạ, nên ông ta không chỉ là tập con của cá nhân, mà còn đứng trên tầng lớp “thiên hạ” là tập hợp toàn diện.

Vì đã đứng trên tầng lớp tập hợp toàn diện để tác động đến sự vật thuộc tập hợp toàn diện, phải tuân theo quy luật của tập hợp toàn diện mới không phiến diện, mất cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:11:14.

Chương 50

Xuất sinh nhập tử.

Sinh chi đồ, thập hữu tam; tử chi đồ, thập hữu tam.

Nhi dân “sinh sinh”, động giai chi tử địa chi (đồ), thập hữu tam.

Phu hà cố? Dĩ kỳ “sinh sinh” dã.

Cái văn: Thiện nhiếp sinh giả, lãng hành bất tị tị (sì) hổ, nhập quân bất bị (pī) giáp binh.

Tị vô sở đầu kỳ giác, hổ vô sở thác kỳ trảo, binh vô sở dụng kỳ nhận.

Phu hà cố? Dĩ kỳ vô tử địa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:14:11.

Trước tiên, hãy xem chú giải phổ biến.

Con người lúc đầu sinh ra trên đời, cuối cùng chôn xuống đất mà chết. Người trường thọ chiếm 3/10; người yếu mệnh chiếm 3/10; người vốn dĩ có thể sống lâu hơn, lại tự mình đi vào con đường chết, cũng chiếm 3/10. Tại sao lại như vậy? Vì quá coi trọng việc nuôi dưỡng bản thân. Nghe nói, người giỏi giữ gìn sinh mệnh, khi đi trên đất liền sẽ không gặp phải tê giác và hổ dữ, khi ra trận cũng sẽ không bị vũ khí làm tổn thương. Tê giác không có chỗ nào để húc sừng vào người anh ta, hổ không có chỗ nào để vươn móng vuốt vào người anh ta, vũ khí không có chỗ nào để đâm lưỡi dao vào người anh ta. Tại sao lại như vậy? Vì anh ta không đi vào cõi chết.

Chú giải về chương này trong dân gian rất gượng ép, nực cười.

Tại sao? Vì họ chưa ngộ ra đạo lý [sự biến đổi tính tương đối].

Vì từ khóa của chương này là [sinh sinh].

[Sinh sinh] là gì?

Sinh sinh vi dịch.

Có nghĩa là gì? Âm dương trong âm dương, tính tương đối trong tính tương đối. Gọi là “dịch”.

Trong chương này, [sinh sinh] không chỉ là [thiên về sinh], mà còn là [biến đổi ra tính tương đối “sinh” so với “tử” từ loại “sinh”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:15:59.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Tạo ra thuộc tính “sinh”, đồng thời cũng có thuộc tính “tử”, vì tính tương đối là phụ thuộc lẫn nhau. Không ở trong loại “sinh”, thì nhất định ở trong loại “tử”, vì tính tương đối là “không phải ta thì là người khác”.

Có một tính tương đối “sinh” so với “tử”, sự vật sẽ được chia thành hai loại lớn. Giả sử sự vật thuộc tính “sinh” có N loại; vậy sự vật thuộc tính “tử” nhất định cũng có N loại;

Con người ở trong loại “sinh”, nếu thêm tính tương đối “sinh” so với “tử”, sự vật “sinh” sẽ được phân hóa thành loại (sinh, tiếp tục sinh) và loại (sinh, biến thành tử). Tương tự, hai loại này cũng sẽ có N loại.

Con người do thích sinh ghét tử, nên sẽ thiên vị thuộc tính “sinh”, mà chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, dẫn đến việc tất cả N loại (sinh, tiếp tục sinh) của nó đều biến thành loại (sinh, biến thành tử).

Sự vật loại “sinh” ngược lại biến thành sự vật loại “tử”, lý do là gì?

Là vì con người gượng ép khiến những loại sự vật này quá thiên về thuộc tính “sinh”.

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà giữ cho thuộc tính “sinh” không phân hóa. Khi đi xuyên rừng, anh ta sẽ không khiến cho bản thân rơi vào tình trạng nguy hiểm phải trốn tránh sự truy đuổi của những con thú dữ như tê giác, hổ. Khi tham gia quân ngũ đánh trận, anh ta sẽ không khiến cho bản thân rơi vào tình trạng nguy hiểm phải mặc áo giáp, cầm dao để chém giết với kẻ địch.

Tê giác không có khả năng húc sừng vào anh ta, hổ không có khả năng vươn móng vuốt vào anh ta, vũ khí không có khả năng chém anh ta bằng lưỡi dao.

Lý do là gì?

Là dựa vào việc anh ta không phân chia thêm thuộc tính và loại “tử” từ thuộc tính “sinh”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:18:19.

Câu 1: Xuất sinh, nhập tử.

Xuất: Sinh ra.

Sinh: Thuộc tính “sinh”.

Xuất sinh: Sinh ra thuộc tính “sinh”.

Nhập: Đi vào, có được xx.

Tử: Thuộc tính “tử”.

Nhập tử: Có được thuộc tính “tử”.

[Tạo ra thuộc tính “sinh”, đồng thời cũng có thuộc tính “tử”, vì tính tương đối là phụ thuộc lẫn nhau. Không ở trong loại “sinh”, thì nhất định ở trong loại “tử”, vì tính tương đối là “không phải ta thì là người khác”].

Nếu thêm tính tương đối “sinh” so với “tử” vào sự vật, vậy thuộc tính của sự vật nhất định sẽ có hai loại. Hoặc là thuộc tính “sinh”, hoặc là thuộc tính “tử”.

Nếu rời khỏi thuộc tính “sinh”, mà không cần có được thuộc tính “tử”, vậy “sinh” và “tử” sẽ không phải là thuộc tính tương đối đối lập, phụ thuộc lẫn nhau nữa.

Nên chỉ cần rời khỏi thuộc tính “sinh”, nhất định phải có được thuộc tính “tử”.

Lão Tử vẫn chỉ nói nửa câu. Đảo ngược câu này cũng đúng: Xuất tử nhập sinh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:19:48.

Câu 2: Sinh chi đồ, thập hữu tam; tử chi đồ, thập hữu tam. Nhi dân “sinh sinh”, động giai chi tử địa chi (đồ), thập hữu tam.

Đồ: Nghĩa bản chất là: Đi theo xx. Nên sau này dẫn xuất ra nghĩa học trò, đồng bọn. Ở đây chỉ: [Loại chung].

Thập hữu tam: Thập và tam, không phải chỉ số lượng cụ thể, mà là một loại đại diện. Thập: Là tất cả, đại diện cho tất cả các loại sự vật. Tam: Là hình dung rất nhiều, ở đây dùng để đại diện cho N loại. Thập hữu tam, là nói một tập con chiếm bao nhiêu tỷ lệ của tập hợp toàn diện, và nhấn mạnh số loại được phân chia ra của tập con “sinh” và “tử” là như nhau.

Nhi dân sinh sinh: [Sinh sinh], chứa hai tầng nghĩa.

Tầng 1: Người đời ở trong loại “sinh”, lại thêm vào tính tương đối “sinh” so với “tử”, từ đó phân hóa sự vật “sinh” thành hai loại (sinh, tiếp tục sinh) và (sinh, biến thành tử).

Tầng 2: Người đời thích sinh ghét tử, nên thiên vị loại (sinh, tiếp tục sinh), nên nói: Nhi dân “sinh sinh”.

Động: Chuyển động, tác dụng.

Giai: Tất cả.

[Động giai chi]: Chuyển động khiến cho tất cả xx đều yy. Chữ động này cũng có hai tầng nghĩa. Mỗi tầng đều có hai đối tượng, chúng ta phải hiểu rõ ai là người chuyển động? Ai bị chuyển động?

Tầng 1: Là con người tác động đến loại “sinh”. Con người tác động đến loại “sinh” như thế nào? Thêm vào tính tương đối “sinh” so với “tử”.

“Động” trong câu “Thực năng an dĩ cửu? Động chi từ sinh” ở các chương trước cũng là nghĩa này, chỉ: Thêm tính tương đối.

Tầng 2: Là quy luật tự nhiên tác động đến con người.

Quy luật tự nhiên tác động như thế nào?

Hướng tác dụng của quy luật tự nhiên mãi mãi ngược lại với hướng lệch khỏi cân bằng của sự vật. Chúng ta đã nói trong các chương trước:

“Phản giả, đạo chi động”, “động” này, chỉ: Tác dụng đối xung do thêm bớt tính tương đối, dẫn đến kết quả là sự cân bằng được khôi phục.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:21:20.

Tiếp câu 2:

Động giai chi tử địa chi (đồ): Chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, nên khiến cho tất cả các loại (sinh, tiếp tục sinh), đều biến thành loại (sinh, biến thành tử).

Câu này có thể thiếu một chữ “đồ” khi sao chép. Nếu viết câu này thành: Động chi, giai chí tử địa chi đồ, thập hữu tam. Mọi người có thể sẽ dễ hiểu hơn một chút.

Người đời thích sinh ghét tử, khi anh ta phân hóa sự vật “sinh” thành hai loại (sinh, tiếp tục sinh) và (sinh, biến thành tử), anh ta sẽ thiên vị thuộc tính “sinh”.

Con người càng thiên vị thuộc tính “sinh”, quy luật tự nhiên càng tác dụng theo hướng ngược lại, khiến nó tiến hóa theo thuộc tính “tử”, nên biến thành (sinh, biến thành tử).

Giải thích: [Nếu sự vật có thuộc tính “sinh”, nhất định sẽ có thuộc tính “tử”, vì tính tương đối là phụ thuộc lẫn nhau. Vậy sự vật sẽ được chia thành hai loại. Giả sử sự vật thuộc tính “sinh” có N loại; vậy sự vật thuộc tính “tử” nhất định cũng có N loại;

Con người ở trong loại “sinh”, nếu thêm tính tương đối “sinh” so với “tử”, sự vật “sinh” sẽ được phân hóa thành loại (sinh, tiếp tục sinh) và loại (sinh, biến thành tử). Tương tự, hai loại này cũng sẽ có N loại.

Con người do thích sinh ghét tử, nên sẽ thiên vị thuộc tính “sinh”, mà chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, dẫn đến việc tất cả N loại (sinh, tiếp tục sinh) của nó đều biến thành loại (sinh, biến thành tử)].

Tại sao nói (sinh, tiếp tục sinh) biến thành (sinh, biến thành tử) cũng sẽ có N loại? Vì bất kể bạn thuộc loại (sinh, tiếp tục sinh) nào, chỉ cần bạn phiến diện, cố chấp mà vượt quá dung lượng cân bằng tự nhiên của thuộc tính “sinh”, vậy quy luật tự nhiên đều sẽ phản tác dụng, mà khiến loại của bạn tiến hóa theo thuộc tính “tử”.

Chỉ cần bạn vượt quá dung lượng cân bằng, tất cả “sinh” đều sẽ tiến hóa theo “tử”, cho đến khi tính tương đối cân bằng. Đây chính là kết quả phản tác dụng của cân bằng động quy luật tự nhiên.

Lão Tử sở dĩ nhấn mạnh số lượng của ba loại này đều là “thập hữu tam”, chính là muốn chỉ ra hai nguyên lý:

1. Hai thuộc tính tương đối, số loại mà chúng sở hữu nhất định là như nhau.
2. Bất kể bạn thuộc loại nào, chỉ cần thuộc tính vượt quá, sẽ bị tiến hóa theo thuộc tính ngược lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:24:02.

Câu 3: Phu hà cố? Dĩ kỳ sinh sinh dã.

Sinh sinh: Thêm tính tương đối “sinh” so với “tử” vào loại “sinh”. Người đời thích sinh ghét tử, nên phiến diện, cố chấp vào thuộc tính (sinh, tiếp tục sinh) này, nên người đời là “sinh sinh”.

Phiến diện, cố chấp vào thuộc tính (sinh, tiếp tục sinh) là gì?

Ví dụ, ví dụ như khi đánh trận, một người tham sống sợ chết, không thể đối mặt trực tiếp để chiến đấu với kẻ địch, càng sợ hãi chạy trốn, càng chết nhanh.

Sự vật loại “sinh” ngược lại biến thành sự vật loại “tử”, lý do là gì?

Là vì con người gương ép khiến những sự vật này quá thiên về thuộc tính “sinh”, dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, từ đó chuốc lấy kết quả phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:25:14.

Câu 4: Cái văn: Thiện nghiệp sinh giả, lăng hành bất tị tị (sì) hồ, nhập quân bất bị (pī) giáp binh.

Cái văn: Nghe nói, nghe đồn.

Thiện: Hình dung tuân thủ quy luật tự nhiên. Tuân thủ cái gì của quy luật tự nhiên? Tuân thủ tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính và loại”, và tác dụng cân bằng động.

Nhiếp: Giữ, bảo dưỡng, khiến xx không mất đi. Ở đây chỉ, giữ thuộc tính “sinh”, khiến nó không phân hóa thành thuộc tính tương đối “tiếp tục sinh” và “biến thành tử”.

Thiện nghiệp sinh giả: Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, mà giữ cho thuộc tính “sinh” không phân hóa.

Lăng hành: Đi xuyên rừng.

Bất tị: Không né tránh. Ở đây chỉ: Không khiến bản thân phải né tránh.

Tị hồ: Tê giác và hổ, ở đây chỉ chung những con thú dữ sẽ mang đến nguy hiểm.

Nhập quân: Tham gia quân ngũ, đánh trận.

Giáp binh: Áo giáp, vũ khí.

Bất bị: Không trang bị xx. Ở đây chỉ: Không khiến bản thân phải trang bị xx.

Giải thích: [Nghe nói: Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà giữ cho thuộc tính “sinh” không phân hóa. Khi đi xuyên rừng, anh ta sẽ không khiến cho bản thân rơi vào tình trạng nguy hiểm phải trốn tránh sự truy đuổi của những con thú dữ như tê giác, hổ. Khi tham gia quân ngũ đánh trận, anh ta sẽ không khiến cho bản thân rơi vào tình trạng nguy hiểm phải mặc áo giáp, cầm dao để chém giết với kẻ địch].

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà giữ cho thuộc tính “sinh” không phân hóa, sẽ không gặp phải tê giác, hổ, sẽ không chém giết với kẻ địch.

Vì gặp phải tê giác, hổ, hoặc chém giết với kẻ địch, sẽ đưa vào tính tương đối “tiếp tục sinh” so với “biến thành tử”, lúc này, loại của sự vật đã được chia thành “một nửa sinh, một nửa tử”.

Không khiến bản thân gặp phải tê giác, hổ, sẽ không đưa vào tính tương đối “tiếp tục sinh” so với “biến thành tử”, sẽ không có loại sự vật “tử”.

Gọi là: Tuân thủ tác dụng “xếp loại” của quy luật tự nhiên đối với “thuộc tính và loại”. Con người lợi dụng tác dụng này của quy luật tự nhiên, gọi là [phương pháp mưu sự vụ vị nhiên], là pháp ở tầng cao. Ví dụ mà Lão Tử đưa ra trong chương này nói chính là điều này. “Trị bệnh vụ vị hữu”, “phủ anh nhi chi vị khái” đều nói về đạo lý này.

Chúng ta có thể vượt qua giới hạn của bài viết, suy nghĩ mở rộng, giả sử việc này vẫn xảy ra thì phải làm sao?

Đã gặp phải tê giác, hổ, đã phải chém giết với kẻ địch, đã có tính tương đối “tiếp tục sinh” so với “biến thành tử”, sự vật đã có loại “tiếp tục sinh” và loại “biến thành tử”, phải làm sao?

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà có được lại “sinh”, lúc này sẽ không nghĩ đến việc trốn tránh cái chết, mà sẽ quên mình, mới có thể dũng cảm chiến đấu, ngược lại có thể “chỉ chi tử địa nhi hậu sinh”. Gọi là: “Tử tử, động chi, giai chí sinh địa”.

Ngược lại, nếu lúc này chỉ nghĩ đến việc chạy trốn, chỉ nghĩ đến việc dựa vào áo giáp, vũ khí để bảo toàn tính mạng, ngược lại là “hữu tử vô sinh”, gọi là: “Sinh sinh, động chi, giai chí tử địa”.

Gọi là: Tuân thủ tác dụng cân bằng động của quy luật tự nhiên. Con người lợi dụng tác dụng này của quy luật tự nhiên, gọi là [thuật xoay chuyển cân khôn], là thuật ở tầng thấp. “Phá phủ trầm chu” nói chính là đạo lý này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:28:09.

Câu cuối cùng: Tị vô sở đầu kỳ giác, hổ vô sở thác kỳ trao, binh vô sở dụng kỳ nhận. Phu hà cố? Dĩ kỳ vô tử địa.

Giải thích: [Tê giác không có khả năng húc sừng vào anh ta, hổ không có khả năng vươn móng vuốt vào anh ta, vũ khí không có khả năng chém anh ta bằng lưỡi dao. Lý do là gì? Là vì anh ta không có loại chứa thuộc tính “tử”].

Không gặp phải tê giác, hổ, không chém giết với kẻ địch, sẽ không đưa vào tính tương đối “biến thành tử” so với “tiếp tục sinh”, sẽ không có thuộc tính (sinh, biến thành tử), tất nhiên sẽ không có loại “tử”.

“Quân tử bất lập vu nguy tường chi hạ”, “thiện vịnh giả nịch vu thủy”, “ngoạn hỏa tự phần”, “thường tại hà biên tẩu nan miễn bất thấp hài”, v.v., đều là dạy con người đừng đưa vào tính tương đối “tiếp tục sinh” so với “biến thành tử”, sẽ tự nhiên không còn tử địa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 12:28:57.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng ví dụ về “sinh” và “tử” trong chương này, để luận giải quy luật biểu hiện của “tính tương đối”:

1. Thêm một loại tính tương đối, nhất định sẽ phân chia, sinh ra hai thuộc tính tương đối.
2. Thuộc tính của sự vật trong tính tương đối này, hoặc là “A”, hoặc là “phi A”.
3. Trong tính tương đối này, số lượng loại của sự vật thuộc tính “A” và sự vật thuộc tính “phi A” là như nhau.
4. Bất kể sự vật thuộc loại nào, chỉ cần thuộc tính của nó vượt quá dung lượng cân bằng, sẽ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng cân bằng động, mà tiến hóa theo thuộc tính tương đối với nó.

Người hiểu được cách lợi dụng những quy luật này, có thể mưu sự vu vơ vị nhiên, có thể xoay chuyển càn khôn.

Nên người “thiện nhiếp sinh”, có thể vô tử địa; người “thiện phục sinh”, khi đối mặt với tử địa, có thể “tiên tử hậu sinh”, biến “tử địa” thành “hoạt địa”.

Còn người đời đều “sinh sinh”: Trước tiên là phân chia thêm “sinh”, “tử” từ “sinh”; sau đó lại “thiên sinh”, dẫn đến việc “sinh địa” biến thành “tử địa”, “tử địa” biến thành “tuyệt địa”.

Tại sao Lão Tử chỉ nói về “thiện nhiếp sinh giả”, mà không nói về “thiện phục sinh giả”?

Vì cái trước là “không có tính tương đối”, là pháp “vô vi, tắc vô bất trị”. Cái sau là đã có “tính tương đối”, chỉ là thuật “hữu vi, dĩ bất loạn phản chính”. Cái trước là tầng cao nhất, không có phương pháp nào khác có thể sánh bằng hiệu quả của nó. Cái sau có rủi ro, bất đắc dĩ mới làm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 23:55:54.

Chương 51

Đạo sinh chi nhi đức súc chi, vật hình chi nhi khí thành chi.

Thị dĩ, vạn vật tôn đạo nhi quý đức.

Đạo chi tôn, đức chi quý dã, phu mạc chi tước, nhi hằng tự nhiên dã.

Đạo sinh chi, súc chi, trường chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phúc chi.

Sinh nhi bất hữu dã, vi nhi bất thị dã, trường nhi bất tử dã.

Thử chi vị huyền đức.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 23:57:16.

Chú giải phổ biến:

Đạo sinh ra vạn vật, Đức nuôi dưỡng vạn vật.

Vạn vật tuy thể hiện ra đủ loại hình thái, nhưng môi trường khiến vạn vật sinh trưởng.

Vì vậy, vạn vật đều tôn sùng Đạo mà quý trọng Đức.

Đạo sở dĩ được tôn sùng, Đức sở dĩ được quý trọng, là do Đạo sinh ra vạn vật mà không can thiệp.

Đức nuôi dưỡng vạn vật mà không thống trị, thuận theo tự nhiên.

Nên, Đạo sinh ra vạn vật, Đức nuôi dưỡng vạn vật, khiến vạn vật sinh trưởng, phát triển, chín muồi, kết quả, khiến chúng được nuôi dưỡng, bảo vệ.

Sinh ra vạn vật mà không chiếm hữu, nuôi dưỡng vạn vật mà không tự cho mình có công, dẫn dắt vạn vật mà không thống trị, đây chính là Đức huyền bí, sâu xa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 23:58:23.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Đạo” sinh ra nó, sự vật nhờ đó mà có thể hình thành; “Đạo” dùng mặt “đức” của nó, nuôi dưỡng nó, sự vật nhờ đó mà có thể hóa thành các loại khác nhau.

Nên vạn vật đều kính trọng “Đạo”, coi trọng “đức”.

Địa vị của “Đạo” là tối cao, địa vị của “đức” là quý trọng. Địa vị của chúng là vĩnh hằng, là do “không có tính tương đối”/cấp bậc tính tương đối của bản thân nó dẫn đến, không cần con người ban tặng danh dự mới có vẻ quý trọng.

“Đạo” sinh ra tính tương đối của sự vật,

Ban tặng cho sự vật môi trường và dưỡng chất để biến đổi tính tương đối,

Khiến tính tương đối của sự vật không ngừng tăng thêm,

Khiến sự vật phân hóa thành các loại khác nhau,

Khiến các loại thuộc tính khác nhau của sự vật đạt đến trạng thái cân bằng,

Giảm bớt thuộc tính và loại vượt quá dung lượng cân bằng của sự vật,

Nuôi dưỡng những sự vật tuân thủ sự cân bằng này,

Tiêu diệt những sự vật không tuân thủ sự cân bằng này.

“Đạo” sinh ra tính tương đối của sự vật, nhưng không cố định tính tương đối của sự vật, nên tính tương đối của sự vật có thể tự do biến đổi;

Tác động đến sự vật, tăng giảm thuộc tính tương đối của nó để đạt đến sự cân bằng, nhưng không thiên vị bất kỳ hướng nào, nên hai thuộc tính tương đối đều có thể cân bằng cùng tồn tại;

Khiến sự vật phân hóa thành các loại tương đối, nhưng không thiên vị một loại nào đó, nên hai loại tương đối đều có thể được phân bổ số lượng sự vật như nhau.

Gọi là: “Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/02/2017 23:59:15.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đạo sinh chi nhi đức súc chi, vật hình chi nhi khí thành chi.

Đạo: Quy luật tự nhiên.

Sinh: Sinh ra.

Đức: Loại “có lợi cho xx”.

Súc: Nuôi dưỡng.

Vật: Sự vật.

Hình: Hình thành.

Khí: Loại được sinh ra sau khi thêm vào tính tương đối.

Thành: Phân hóa mà thành.

“Đạo” sinh ra nó, sự vật nhờ đó mà có thể hình thành; “Đạo” dùng mặt “đức” của nó, nuôi dưỡng nó, sự vật nhờ đó mà có thể hóa thành các loại khác nhau.

Tại sao nói “Đạo” sinh ra sự vật?

Vì mọi sự vật đều do “Đạo” biến đổi tính tương đối mà sinh ra.

“Đức”, là một loại được sinh ra sau khi “Đạo” thêm vào tính tương đối “lợi” so với “bất lợi”.

“Đạo” có mặt “đức”, cũng có mặt “bất đức”.

Chính là mặt “đức” của nó, khiến cho sự vật có thể liên tục biến đổi tính tương đối, mà hóa thành các loại khác nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:00:05.

Câu 2: Thị dĩ, vạn vật tôn đạo nhi quý đức. Đạo chi tôn, đức chi quý dã, phu mạc chi tước, nhi hằng tự nhiên dã.

Tôn: Kính trọng, coi xx là cao nhất.

Quý: Coi trọng.

Tước: Ban tặng danh dự, địa vị.

Hằng: Vĩnh hằng, mãi mãi.

Tự nhiên: Do quy luật tự nhiên tuyệt đối dẫn đến.

Nên, vạn vật đều kính trọng “Đạo”, coi trọng “đức”. Địa vị của “Đạo” là tối cao, địa vị của “đức” là quý trọng, chúng không cần con người ban tặng danh dự, địa vị của chúng là vĩnh hằng, là do tác dụng “không có tính tương đối” của bản thân Đại đạo dẫn đến.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:04:14.

Câu 3: Đạo sinh chi, súc chi, trường chi, dục chi, đình chi, độc chi, dưỡng chi, phúc chi.

Sinh chi: Khiến cho sự vật sinh ra. Sự vật được sinh ra như thế nào? Thông qua việc thêm tính tương đối vào tuyệt đối.

Súc chi: Cung cấp dưỡng chất và môi trường cho sự vật sinh trưởng. Cung cấp dưỡng chất và môi trường cho sự vật như thế nào? Thông qua việc ban tặng cho sự vật môi trường có lợi cho việc biến đổi tính tương đối.

Trường chi: Khiến cho sự vật sinh trưởng. Sự vật sinh trưởng như thế nào? Là thông qua việc liên tục thêm vào tính tương đối.

Dục chi: Khiến cho sự vật sinh sản. Sự vật sinh sản như thế nào? Là thông qua việc phân hóa thành các loại khác nhau.

Đình: Vừa phải, cân bằng. Đình chi: Khiến cho sự vật cân bằng. Khiến cho sự vật cân bằng như thế nào? Là thông qua việc khiến thuộc tính tương đối của nó đạt đến trạng thái cân bằng.

Độc chi: Làm tổn thương sự vật. Làm tổn thương sự vật như thế nào? Là thông qua việc giảm bớt thuộc tính và loại vượt quá dung lượng cân bằng của nó.

Dưỡng chi: Nuôi dưỡng sự vật. Nuôi dưỡng sự vật gì? Nuôi dưỡng những sự vật tuân thủ sự cân bằng tự nhiên này.

Phúc chi: Tiêu diệt sự vật. Tiêu diệt sự vật gì? Tiêu diệt những sự vật không tuân thủ sự cân bằng tự nhiên này.

“Đạo” sinh ra tính tương đối của sự vật, ban tặng cho sự vật môi trường và dưỡng chất để biến đổi tính tương đối, khiến tính tương đối của sự vật không ngừng tăng thêm, khiến sự vật phân hóa thành các loại khác nhau, khiến các loại thuộc tính khác nhau của sự vật đạt đến trạng thái cân bằng, giảm bớt thuộc tính và loại vượt quá dung lượng cân bằng của sự vật, nuôi dưỡng những sự vật tuân thủ sự cân bằng này, tiêu diệt những sự vật không tuân thủ sự cân bằng này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:07:28.

Câu cuối cùng: Sinh nhi bất hữu dã, vi nhi bất thị dã, trường nhi bất tử dã. Thử chi vị huyền đức.

Bất hữu: Không chiếm hữu, không cố định tính tương đối. Tức là: Không giới hạn sự biến đổi tính tương đối của sự vật.

Thị: Dựa vào. Bất thị: Hành vi không dựa vào hình thức/hướng cố định, không thiên vị.

Tử: Nắm giữ quyền phân chia. Ví dụ như, tử nhục là chia thịt. Bất tử: Phân chia không thiên vị.

Sinh ra tính tương đối của sự vật, nhưng không cố định tính tương đối của sự vật, nên tính tương đối của sự vật có thể tự do biến đổi.

Tác động đến sự vật, tăng giảm thuộc tính tương đối của nó để đạt đến sự cân bằng, nhưng không thiên vị bất kỳ hướng nào, nên hai thuộc tính tương đối đều có thể cân bằng cùng tồn tại.

Khiến sự vật phân hóa thành các loại tương đối, nhưng không thiên vị một loại nào đó, nên hai loại tương đối đều có thể được phân bổ số lượng sự vật như nhau.

Gọi là: “Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:10:02.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã nói với chúng ta rằng, vạn vật sở dĩ có thể tồn tại muôn hình vạn trạng, đều là vì tác dụng của “đạo” và “đức”.

“Đạo” và “đức” đối với vạn vật, là ở tầng thứ nhất và tầng thứ hai của tính tương đối, địa vị của chúng không phải do con người ban tặng hoặc tước đoạt, mà là kết quả tác dụng “không có tính tương đối” của quy luật tự nhiên.

Sau đó, Lão Tử dùng biện pháp tu từ nhân hóa, để mô tả những ảnh hưởng của “Đạo” đối với sự vật.

Tiếp theo, ông mô tả thuộc tính “huyền đức” mà “Đạo” sở hữu.

Nếu quân vương có thể noi theo thuộc tính này của “Đạo”, có thể khiến “người dân tự hóa”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:15:14.

Chương 52

Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu.

Ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử;

Ký tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi.

Tắc kỳ duyệt, bế kỳ môn, chung thân bất cần;

Khai kỳ duyệt, tế kỳ sự, chung thân bất kích.

Kiến tiểu viết minh, thủ nhu viết cường.

Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh, vô di thân ương (yāng).

Thị vị tập thường.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:16:26.

Chú giải phổ biến:

Vạn vật trên đời đều có khởi đầu, khởi đầu này là cội nguồn của vạn vật trên đời.

Nếu biết cội nguồn, có thể nhận thức vạn vật, nếu nhận thức được vạn vật, lại nắm vững căn bản của vạn vật, vậy cả đời sẽ không có nguy hiểm.

Bịt kín lỗ hồng dục vọng, đóng chặt con đường dục vọng, cả đời sẽ không có chuyện phiền phức.

Nếu mở ra lỗ hồng dục vọng, sẽ tăng thêm những việc phức tạp, cả đời không thể cứu chữa.

Có thể nhìn thấy những điều nhỏ nhất, gọi là “minh”; có thể kiên trì nhu nhược, gọi là “cường”.

Vận dụng ánh sáng của nó, phản chiếu nội tâm sáng sủa, sẽ không mang đến tai họa cho bản thân, gọi là “thường đạo” vạn 世 bất tuyệt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:33:56.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Vạn vật trên đời đều có trạng thái khởi đầu, dựa vào tính “tuyệt đối không có tương đối” của trạng thái khởi đầu này, “khởi đầu” này có thể trở thành bà tổ tối cao của vạn vật trên đời.

Có được thuộc tính khi chưa thêm vào “tính tương đối”, có thể biết được thuộc tính và loại của nó sau khi thêm vào “tính tương đối”;

Biết thuộc tính, loại sau khi thêm vào “tính tương đối” đều sinh ra từ “không có tính tương đối”, sẽ không thiên vị bất kỳ loại nào, từ đó có thể không phiên diện, mất cân bằng so với thuộc tính tăng cao hơn của nó khi chưa thêm vào “tính tương đối”.

Đối xử với các loại sau khi có “tính tương đối” một cách không có tính tương đối, sẽ không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Bịt kín con đường trao đổi của nó, đóng chặt con đường ra vào của nó, tác dụng “bớt tính tương đối” của quy luật tự nhiên mãi mãi không ngừng nghỉ;

Mở ra con đường trao đổi của nó, liên tục khiến loại sự vật nhiều lên, tác dụng “thêm tính tương đối” của quy luật tự nhiên mãi mãi không dừng lại.

Có thể nhìn thấy thuộc tính chính thể “không có tính tương đối” của sự vật, gọi là “có thể nhìn nhận vấn đề từ mọi góc độ”;

Có thể giữ dung lượng cân bằng của thuộc tính tương đối “nhu”, gọi là “đạt đến cường độ có hàm lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên cho phép”.

Có thể dùng thuộc tính “quang” sau khi nó có “tính tương đối”, nhưng không phiên diện, mất cân bằng so với thuộc tính “không có tính tương đối” bản chất hơn là “quang”, sẽ không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Gọi là: “Kế thừa toàn diện tất cả các loại của tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:37:03.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu.

Hữu thủy: Có trạng thái khởi đầu. Trạng thái khởi đầu là trạng thái gì? Là trạng thái không có tính tương đối.

Dĩ: Dựa vào xx mà.

Mẫu: Biểu đạt quan hệ cấp bậc tính tương đối. Mẫu, là thuộc tính tăng cao hơn, là thuộc tính “không có tính tương đối” tương đối.

Thiên hạ mẫu: “Đại đạo” ở tầng cao nhất của vạn vật trên đời.

Vạn vật trên đời đều có trạng thái khởi đầu, dựa vào tính “tuyệt đối không có tương đối” của trạng thái khởi đầu này, nên “khởi đầu” này có thể trở thành bà tổ tối cao của vạn vật trên đời.

Vì trạng thái khởi đầu là tuyệt đối không chứa tính tương đối, nên tất cả mọi sự vật “có tính tương đối” đều do nó sinh ra. Khởi đầu này, chính là “Đại đạo”, chính là quy luật tự nhiên tối cao.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:38:02.

Câu 2: Ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử; ký tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một (mò) thân bất đãi.

Tử: Biểu đạt quan hệ cấp bậc tính tương đối. Tử, là thuộc tính tầng thấp hơn, là thuộc tính “có tính tương đối” tương đối. Mẫu và tử, là tương đối. Một sự vật, nó có thể vừa là mẫu, vừa là tử. Chỉ có Đạo, là mẫu cao nhất.

Phục: Trở về. Ở đây chỉ trở về từ thuộc tính tầng thấp hơn đến thuộc tính tầng cao hơn, tức là: Tìm lại thuộc tính của nó trước khi thêm vào “tính tương đối” thông qua việc bớt tính tương đối.

Thủ: Bảo vệ. Ở đây chỉ: Kiên trì sự cân bằng tính tương đối.

Có được thuộc tính khi chưa thêm vào “tính tương đối”, có thể biết được thuộc tính và loại của nó sau khi thêm vào “tính tương đối”;

Biết thuộc tính, loại sau khi thêm vào “tính tương đối” đều sinh ra từ “không có tính tương đối”, sẽ không thiên vị bất kỳ loại nào, từ đó có thể không thiên lệch, mất cân bằng so với thuộc tính của nó khi chưa thêm vào “tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:43:13.

Câu 3: Tắc (sãi) kỳ duyệt, bế kỳ môn, chung thân bất cần; khai kỳ duyệt, tế kỳ sự, chung thân bất kích.

Tắc: Bịt kín.

Duyệt: Trao đổi, giao lưu.

Tắc kỳ duyệt: Bịt kín con đường trao đổi của sự vật. Là so sánh với: “Bớt tính tương đối”.

Bế: Đóng lại.

Môn: Con đường ra vào.

Bế kỳ môn: Đóng lại con đường ra vào của sự vật. Cũng là so sánh với “bớt tính tương đối”.

Chung thân: Mỗi mỗi.

Cần: Hình dung tần suất cao. Bất cần: Không bao giờ ngừng nghỉ.

Chung thân bất cần: Mỗi mỗi không ngừng nghỉ. Ở đây chỉ: Con người phải noi theo quy luật tự nhiên, mỗi mỗi liên tục “bớt tính tương đối” của sự vật.

Khai kỳ duyệt: Mở ra con đường trao đổi của sự vật. Là so sánh với: “Thêm tính tương đối”.

Tế: Hình dung rất nhiều. Như: Nhân tài tế tế. Ở đây là động từ: Khiến cho xx nhiều lên.

Sự: Sự vật. Ở đây chỉ: Loại của tính tương đối.

Tế kỳ sự: Khiến loại sự vật nhiều lên. Cũng là so sánh với: “Thêm tính tương đối”.

Kịch: Gai góc, so sánh với cản trở, dừng lại. Bất kích: Không bao giờ dừng lại.

Chung thân bất kích: Mỗi mỗi không dừng lại. Ở đây chỉ: Con người phải noi theo quy luật tự nhiên, mỗi mỗi liên tục “thêm tính tương đối” của sự vật.

Bịt kín con đường trao đổi của nó, đóng chặt con đường ra vào của nó, noi theo tác dụng “bớt tính tương đối” của quy luật tự nhiên mãi mãi không ngừng nghỉ; mở ra con đường trao đổi của nó, liên tục khiến sự vật nhiều lên, noi theo tác dụng “thêm tính tương đối” của quy luật tự nhiên mãi mãi không dừng lại.

Chúng ta đã nói ở các chương trước, quy luật tự nhiên là thông qua tác dụng “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”, để khiến sự vật giữ cân bằng tính tương đối.

Cái gọi là cân bằng tự nhiên, chính là chỉ sự cân bằng của “tính tương đối”.

Tại sao lại có cân bằng tự nhiên?

Nguyên lý đằng sau nó chính là kết quả đối xung lẫn nhau của hai tác dụng có độ lớn bằng nhau, hướng ngược nhau là “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”.

Tại sao lại có tác dụng “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”? Và tại sao chúng lại có độ lớn bằng nhau, hướng ngược nhau khi cân bằng?

Vì chúng đều là thuộc tính tương đối được sinh ra từ “sự biến đổi tính tương đối”. Hai thuộc tính tương đối, nhất định là có độ lớn bằng nhau, đối lập lẫn nhau.

Tác dụng của “Đạo”, chính là “sự biến đổi tính tương đối”.

Quy luật tự nhiên tối cao, chính là “quy luật biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:45:46.

Câu 4: Kiến tiểu viết minh, thủ nhu viết cường.

Kiến tiểu: Có thể nhìn thấy thuộc tính tăng cao hơn “không chứa tính tương đối”.

Minh: Có thể nhìn nhận loại ở tầng thấp hơn một cách toàn diện.

Thủ nhu: Giữ dung lượng cân bằng của thuộc tính “nhu”.

Cường: Cường tráng thực sự. Ở đây chỉ: Đạt đến “dung lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên quy định” của thuộc tính “cường tráng”.

Dung lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên quy định là gì?

Chính là dung lượng cân bằng của nó. Nhỏ hơn dung lượng này, quy luật tự nhiên sẽ tăng hàm lượng của nó; lớn hơn dung lượng này, quy luật tự nhiên sẽ giảm hàm lượng của nó.

Giữ được dung lượng cân bằng của “nhu”, nhất định cũng sẽ khiến “cường tráng” đạt đến dung lượng cân bằng, đây cũng là dung lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên cho phép. Nên “nhu” và “cường” ở dung lượng cân bằng, mới là “chân nhu”, “chân cường”.

Còn “cực nhu”, “cực cường” mà người đời theo đuổi, trên thực tế đều là “giả nhu”, “giả cường”, vì chúng đều sẽ bị quy luật tự nhiên giảm bớt.

Có thể nhìn thấy thuộc tính chính thể “không có tính tương đối” của sự vật, gọi là “có thể nhìn nhận vấn đề từ mọi góc độ”;

Có thể giữ dung lượng cân bằng của thuộc tính tương đối “nhu”, gọi là “cường tráng thực sự”, tức là “đạt đến cường cường có hàm lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên cho phép”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:48:04.

Câu cuối cùng: Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh, vô di thân ương (yāng), thị vị tập thường.

Quang: Sáng sủa. Ở đây chỉ một thuộc tính tương đối. Thuộc tính đối lập của nó là “ám”.

Dụng kỳ quang: Sử dụng một thuộc tính/loại tương đối nào đó của sự vật.

Phục quy: Trở về xx. Ở đây chỉ trở về từ thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn, đến thuộc tính trước khi thêm vào “tính tương đối” ở tầng cao hơn.

Phục quy kỳ minh: Trở về thuộc tính chính thể ở tầng cao hơn để nhìn nhận loại ở tầng thấp hơn.

Vô di thân ương: Không bị tai họa.

Tập: Kế thừa.

Thường: Áp dụng toàn diện. Ở đây chỉ: Tất cả các thuộc tính/loại được bao hàm trong một tính tương đối.

Tập thường: Kế thừa toàn diện tất cả các thuộc tính của tính tương đối.

Có thể dùng loại “quang” sau khi nó có “tính tương đối”, nhưng cũng có thể đối xử với tất cả các loại ở tầng thấp hơn từ thuộc tính chính thể ở tầng cao hơn của nó, sẽ không gây ra sự phiền diện, mất cân bằng của thuộc tính mà bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Dụng kỳ quang, phục thủ kỳ minh, thánh nhân mới có thể “quang nhi bất diệu”.

Gọi là: “Kế thừa toàn diện tất cả các loại trong một tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:49:05.

Tổng kết:

Lão Tử trước tiên đã chỉ ra nguồn gốc của vũ trụ --- Đại đạo, là mẹ của vạn vật trong chương này.

Sau đó, ông dùng “mẫu” và “tử” để so sánh với quan hệ [cấp bậc, phụ thuộc] giữa thuộc tính tầng cao hơn trước khi thêm tính tương đối, và thuộc tính tầng thấp hơn sau khi thêm tính tương đối, để nói với con người phải “mẫu tử kiêm cố”, mới có thể không bị tai họa.

Tại sao phải kiêm cố hai cấp bậc “không có tính tương đối” và “có tính tương đối” của sự vật?

Vì quy luật tự nhiên luôn luôn “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”. Sự đối xung của hai tác dụng có độ lớn bằng nhau, hướng ngược nhau này, sẽ khiến “tính tương đối” đạt đến trạng thái cân bằng.

Nên, cân bằng tự nhiên chỉ là kết quả tác dụng, nguyên lý đằng sau nó là tác dụng “biến đổi tính tương đối”.

Nên con người không thể chỉ nhận thức được một loại nào đó “có tính tương đối” của sự vật, mà phải có thể nhìn thấy “loại đối lập” của nó, từ đó nhìn thấy thuộc tính “không có tính tương đối” của nó.

Con người không thể chấp trước, thiên vị một loại nào đó, mà phải giữ “dung lượng cân bằng” của nó.

Vừa phải đối xử bình đẳng, cân bằng với “không có tính tương đối” và “có tính tương đối”, vừa phải đối xử bình đẳng, cân bằng với các thuộc tính tương đối khác nhau của “có tính tương đối”.

Chỉ có như vậy mới có thể đạt đến sự cân bằng tự nhiên, mới không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng mà chuốc lấy tai họa.

Hiểu được “dung kỳ quang, phục thủ kỳ minh”, có thể hiểu lý do tại sao thánh nhân có thể “phương nhi bất cát, liêm nhi bất quy, trực nhi bất tứ, quang nhi bất diệu” trong các chương sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 00:51:23.

Chương 53

Sử ngã giới nhiên hữu tri: Hành vu đại đạo, duy di (yì) thị úy.

Đại đạo thậm di, nhi dân hảo kính.

Triêu thậm trừ, điền thậm vu (vú), thương thậm hư; phục văn thái, đãi lợi kiếm, yếm ẩm thực, tài hóa hữu dư.

Thị vị đạo khoa, phi đạo dã tai!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:04:14.

Chú giải phổ biến:

Nếu ta có chút hiểu biết, khi đi trên Đại đạo, điều duy nhất lo lắng là sợ đi nhầm đường.

Mặc dù Đại đạo bằng phẳng, nhưng quân vương lại thích đi đường tà.

Chính sự thối nát đến cực điểm, khiến cho ruộng đồng hoang vu, kho lương trống rỗng, nhưng quân vương vẫn mặc quần áo gấm vóc, đeo bảo kiếm sắc bén, ăn uống xa hoa, vơ vét, chiếm hữu của cải dư thừa.

Gọi là tên cướp. Thật là vô đạo!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:08:26.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Khiến ta có thể nhìn nhận bình đẳng, toàn diện, cân bằng hai thuộc tính tương đối trong tính tương đối, từ đó nhận thức được: Tuân theo Đại đạo, không sợ gì cả, chỉ sợ đi lệch.

Đại đạo vô cùng bằng phẳng, nhưng người đời lại thích đi đường vòng.

Triều đình được xây dựng cực kỳ cao lớn, ruộng đồng cực kỳ hoang vu, kho lương cực kỳ trống rỗng; mặc quần áo thêu hoa sắc sỡ, đeo vũ khí sắc bén, chọn thức ăn ngon để ăn, sở hữu quá nhiều của cải.

Gọi là “chiếm đoạt/cố chấp vào một loại biểu hiện nào đó”, những hành vi này đều không phải là phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:09:38.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Sử ngã giới nhiên hữu tri, hành vu đại đạo, duy di (yí) thị úy.

Giới: Chia một sự vật thành hai nửa, nơi nối liền hai nửa này gọi là “giới”. Hình dạng chữ là người ở giữa, trái phải mỗi bên một nét dọc. Tượng trưng cho việc nối liền hai bên trái phải của sự vật từ giữa. Ví dụ: Môi giới bất động sản, là người nối liền người mua và người bán. Ví dụ: Chữ “giới” trong biên giới, trên là điền, dưới là giới, đại diện cho nơi hai mảnh đất tiếp giáp.

Hãy xem chữ “giới” thời xưa được viết như thế nào, mọi người hãy cảm nhận ý nghĩa tượng trưng của nó.

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Giới nhiên: Đứng ở giữa, nhìn hai đầu của sự vật.

Ở đây chỉ: Ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên, nhìn nhận hai thuộc tính/loại tương đối một cách toàn diện. Có người hiểu lầm nó là “nhỏ bé”, lời giải thích như vậy khó liên kết logic với câu trước sau.

Trong bản lựa, ở đây là “khiết”. Khiết, nghĩa gốc là chỉ dây thắt lưng làm bằng gai dầu, muốn thắt dây thắt lưng phải quấn quanh người một vòng, nên có nghĩa “bao hàm toàn diện”, nên sau này lại dẫn xuất ra nghĩa “đo chu vi”, dùng ở đây cũng là chỉ nhìn nhận tất cả các loại một cách toàn diện. Nên bất kể là chữ nào, đều là biểu đạt một ý nghĩa.

Hành vu đại đạo: Đi trên Đại đạo. Ở đây so sánh với: Hành vi, cử chỉ tuân theo Đại đạo.

Di: Quanh co, khúc khuỷu, ở đây so sánh với việc đi đường đi lệch. Chi: Thiên vị một thuộc tính tương đối nào đó.

Trong bản lựa là “thi”. Thi: Nghĩa gốc là chỉ cờ bay phấp phới theo gió. Nên vẫn là biểu đạt nghĩa cong queo. Thời xưa, “thi di” thường được dùng chung.

[Khiến ta có thể nhìn nhận bình đẳng, toàn diện, cân bằng hai thuộc tính tương đối trong tính tương đối, từ đó nhận thức được: Tuân theo Đại đạo, không sợ gì cả, chỉ sợ đi lệch].

Là gì khiến ta có được nhận thức này?

Lão Tử đã lược bỏ không nói.

Nhưng chúng ta có thể biết: Là dựa vào quy luật “biến đổi tính tương đối” được luận giải trong chương trước, mới có thể khiến ta nhìn nhận thuộc tính tương đối một cách bình đẳng, cân bằng, từ đó rút ra nhận thức phải tuân theo sự cân bằng tự nhiên.

Chương trước, chúng ta đã nói, cân bằng tự nhiên là kết quả, biến đổi tính tương đối mới là nguyên nhân của nó. Lão Tử ở đây chính là muốn nói với chúng ta điều này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:10:46.

Câu 2: Đại đạo thậm di, nhi dân hảo kính.

Di: Bằng phẳng.

Kính: Đường nhỏ quanh co khúc khuỷu. Ở đây chỉ: Theo đuổi quy luật phiên diện, mất cân bằng.

Đại đạo vô cùng bằng phẳng, nhưng người đòi lại thích đi đường nhỏ quanh co khúc khuỷu, đi làm những quy luật phiên diện, mất cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:11:35.

Câu 3: Triều thậm trừ, điền thậm vu (vú), thương thậm hư; phục văn thái, đái lợi kiếm, yếm ẩm thực, tài hóa hữu dư.

Triều: Chỉ cung điện của triều đình.

Trừ: Nghĩa gốc là: Tiến chế tính toán. Thời xưa đều là thập tiến chế, 0123456789. Nên số lượng đầy 9, còn dư, phải chuyển sang cấp bậc tiếp theo, tính lại từ đầu. “Phép tính trừ” chính là nghĩa này. Ví dụ như A chia cho B, là nói tính toán A chứa bao nhiêu “trừ”, dư bao nhiêu số lượng, lấy B làm tiến chế số lượng. Sau này, lại dẫn xuất ra những nghĩa: Cao nhất, lớn nhất, bỏ cũ đổi mới, v.v. từ nghĩa gốc này.

Thời xưa, người ta xây dựng bậc thềm của cung điện dựa theo nghĩa gốc của nó, cứ 9 bậc thềm phải đổi một tầng, mỗi tầng gọi là “nhất trừ”. Xây dựng cung điện, cứ một độ cao nhất định phải đổi một tầng, mỗi tầng lầu gọi là “nhất trừ”.

Mọi người có thể đếm xem bậc thềm của cung điện này có “mấy trừ” bậc thềm và “mấy trừ” độ cao? Ý nghĩa tượng trưng là gì?

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:32:09.

Triều thậm trừ: Cung điện của triều đình được xây dựng cao lớn, sang trọng.

So sánh với việc “bỏ gốc theo ngọn”, quên mất bản chất của triều đình chỉ là nơi thảo luận chính sự.

Vu: Hình dung cỡ đại mọc um tùm.

Điền thậm vu: Ruộng đồng đầy cỡ đại.

Thương thậm hư: Kho lương trống rỗng.

Hai câu này đều chỉ con người quên mất căn bản sinh tồn là sản xuất nông nghiệp.

Phục: Mặc quần áo. Văn thái: Quần áo thêu đủ loại hoa văn, màu sắc.

Phục văn thái: Mặc quần áo thêu đủ loại hoa văn, màu sắc.

Đái lợi kiếm: Đeo vũ khí sắc bén.

Yếm ẩm thực: Chán ghét thức ăn thô sơ, phải chọn thức ăn ngon để ăn.

Tài hóa hữu dư: Sở hữu quá nhiều của cải.

[Triều đình được xây dựng cực kỳ cao lớn, ruộng đồng cực kỳ hoang vu, kho lương cực kỳ trống rỗng; mặc quần áo thêu hoa sắc sỡ, đeo vũ khí sắc bén, chọn thức ăn ngon để ăn, sở hữu quá nhiều của cải].

Theo đuổi sự cao lớn của cung điện, mà quên mất bản chất của triều đình chỉ là nơi thảo luận chính sự.

Quên mất lương thực là căn bản sinh tồn, bỏ hoang ruộng đồng, làm trống rỗng kho lương, ngược lại đi theo đuổi quần áo đẹp, bảo kiếm sắc bén.

Quên mất mục đích căn bản của việc ăn uống, ngược lại đi “bắt bẻ” xem thức ăn có ngon miệng hay không.

Theo đuổi quá nhiều của cải, mà dẫn đến mất cân bằng thuộc tính.

Lão Tử đã đưa ra nhiều ví dụ như vậy, đều là nói về một ý nghĩa: Đây đều là do có chấp vào một loại biểu hiện nào đó, mà dẫn đến mất cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 01:38:43.

Người đời xem Đạo Đức Kinh, thường bị mê hoặc bởi nghĩa đen của chữ, không nhìn thấy bản chất. Nhiều người tự cho là đúng, còn thường nắm bắt sự khác biệt về chữ, câu giữa các phiên bản khác nhau, để làm văn, để “làm âm ỉ”.

Còn nếu bạn ngộ ra [sự biến đổi tính tương đối], có thể thấu hiểu mọi sự khác biệt về chữ, câu, chương, phiên bản, vì bạn đã có thể loại bỏ [tính tương đối của văn tự]. Bạn đã có thể không câu nệ vào nghĩa bề ngoài của văn tự, mà có thể nhìn thấy ý nghĩa mà văn tự muốn biểu đạt.

Lấy ví dụ ở trên, chúng ta làm thế nào để tìm được nghĩa bản chất của chữ “trừ” trong [triều thậm trừ] từ nhiều nghĩa đen của chữ “trừ” như vậy?

Chúng ta hãy xem, [trừ] có 6 nghĩa trong từ điển. 6 nghĩa này nhìn có vẻ không liên quan đến nhau, nhưng trên thực tế, 6 nghĩa này, đều được dẫn xuất từ cùng một nghĩa. Mọi người có thể suy ngẫm kỹ, xem có thể hiểu thông được mối liên hệ trong đó không?

Nghĩa cơ bản của chữ

- 除 chú

𠂇 𠂇

1. Loại bỏ: ~ hại. ~ danh. ~ căn. Sàn ~. Phế ~. Bài ~. ~ bạo an lương.
2. Thay đổi: Tuế ~ (ngày cuối cùng của năm âm lịch). ~ tịch.
3. Không tính đến: ~ phi. ~ ngoại.
4. Trong toán học, dùng một số để chia cho một số khác, là phép tính ngược lại với “nhân”: ~ pháp.
5. Bậc thêm: Giai ~. Đình ~.
6. Bổ nhiệm quan chức: ~ bá (phong quan). ~ thụ. ~ thư (chiếu thư phong quan).

Trừ hại, trừ tịch, trừ phi, trừ pháp, trừ quan, trừu thậm trừ, tại sao 6 chỗ này đều có thể dùng “trừ” để biểu đạt?

Nhìn thấu 6 loại nghĩa đen này, rút ra nghĩa bản chất “tiên chế toán học” của nó, chính là một ứng dụng thực tế của “bớt tính tương đối”.

Mọi người không ngại thử xem, làm bài tập.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:01:56.

Câu cuối cùng: Thị vị đạo khoa, phi đạo dã tai!

Đạo: Trộm cắp, chiếm đoạt thứ vốn dĩ không thuộc về mình.

Khoa: Khoe khoang, xa xỉ. Ở đây chỉ loại biểu hiện của sự vật.

Gọi là “chiếm đoạt một loại biểu hiện nào đó”, những hành vi này đều không phải là phù hợp với quy luật tự nhiên.

Chiếm đoạt như thế nào? Dùng quyền lực, tri kiến, lễ pháp, để chiếm đoạt.

Có phiên bản viết là “đạo ngu”, có phiên bản viết là “đạo khoa”. Có thể là sai sót khi sao chép, bất kể hai chữ này là chữ gì, tên gọi chỉ là biểu hiện bề ngoài mà thôi.

Hiểu được câu ở trên, mọi người tự nhiên sẽ biết Lão Tử muốn nói gì.

Đều là nói theo đuôi một biểu hiện phiến diện nào đó mà quên mất căn bản.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:02:18.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này là tiếp nối logic luận giải của chương 27, 28, tiếp tục luận giải về tầm quan trọng của việc giữ cân bằng tính tương đối.

Chương 27, 28 luận giải theo hướng tích cực, nói về kết quả và cách làm khi giữ cân bằng tự nhiên.

Chương này luận giải theo hướng ngược lại, nói về lý do tại sao phải giữ cân bằng tự nhiên, kết quả sẽ như thế nào nếu “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, sau đó đưa ra kết luận là thánh nhân phải khứ thậm, khứ xa, khứ thái, để giữ cân bằng tự nhiên của tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:05:10.

Chương 54

Thiện kiến giả bất bát, thiện bảo giả bất thoát, tử tôn dĩ tế tự bất tuyệt.

Tu chi vu thân, kỳ đức nãi chân;

Tu chi vu gia, kỳ đức nãi dư;

Tu chi vu hương, kỳ đức nãi trường;

Tu chi vu quốc, kỳ đức nãi phong;

Tu chi vu thiên hạ, kỳ đức nãi phổ.

Cố dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ quốc quan quốc, dĩ thiên hạ quan thiên hạ.

Ngô hà dĩ tri thiên hạ nhiên tại? Dĩ thử.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:06:03.

Chú giải phổ biến:

Người giỏi gây dựng không thể bị nhỏ bỏ, người giỏi nắm giữ không thể bị đánh mất, nếu con cháu có thể tuân theo, giữ gìn đạo lý này, vậy đời đời kiếp kiếp sẽ không bị gián đoạn.

Áp dụng đạo lý này vào bản thân, đức hạnh của anh ta sẽ là chân thực, thuần khiết; áp dụng đạo lý này vào gia đình, đức hạnh của anh ta sẽ là đầy đủ, dư thừa; áp dụng đạo lý này vào làng xóm, đức hạnh của anh ta sẽ được tôn trọng; áp dụng đạo lý này vào đất nước, đức hạnh của anh ta sẽ là phong phú, to lớn; áp dụng đạo lý này vào thiên hạ, đức hạnh của anh ta sẽ là phổ biến vô hạn.

Nên, dùng cách tu thân của bản thân để quan sát người khác; lấy gia đình mình để quan sát gia đình khác; lấy làng xóm mình để quan sát làng xóm khác; lấy đất nước mình để quan sát đất nước khác; lấy thiên hạ mình để quan sát thiên hạ khác.

Làm sao ta biết tình hình thiên hạ sở dĩ như vậy? Là vì ta đã dùng phương pháp và đạo lý ở trên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:07:11.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để “xây dựng”, sẽ không có chấp vào việc “nhỏ bỏ” sự vật cũ;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để “ôm chặt”, sẽ không có chấp vào việc không để sự vật “thoát ra”;

Dựa vào việc kính trọng “không có tính tương đối” ở tầng cao hơn, thuộc tính của tính tương đối mới có thể phân hóa xuống tầng thấp hơn một cách toàn diện, liên tục.

Có thể đối xử với bản thân bằng quy luật cân bằng, anh ta đã phù hợp với thuộc tính “đức”; có thể đối xử với người nhà bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã có dư; có thể đối xử với người cùng làng xóm bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã sâu sắc; có thể đối xử với người cùng đất nước bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã phong phú; có thể đối xử với người dân thiên hạ bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã phổ biến.

Nên, đối xử với bản thân, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc tập hợp là bản thân; đối xử với người nhà, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả gia đình; đối xử với người cùng làng xóm, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả làng xóm; đối xử với người cùng đất nước, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả đất nước; đối xử với người dân thiên hạ, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả thiên hạ.

Ta dựa vào gì mới có thể biết được hình dáng của trạng thái cân bằng của thiên hạ?

Chính là dựa vào phương pháp này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:10:14.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiện kiến giả bất bát, thiện bảo giả bất thoát, tử tôn dĩ tế tự bất tuyệt.

Kiến: Xây dựng. Xây dựng cái gì? Xây dựng sự vật “mới”.

Bát: Nhỏ bỏ. Nhỏ bỏ cái gì? Nhỏ bỏ sự vật “cũ”. Vì “mới” và “cũ” là loại tương đối, nên “kiến” và “bát” cũng là loại tương đối.

Thiện kiến giả bất bát: Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để xây dựng sự vật “mới”, sẽ không chấp trước vào việc nhỏ bỏ sự vật “cũ”. Vì chấp trước vào việc nhỏ bỏ sự vật “cũ”, sẽ dẫn đến mất cân bằng tính tương đối.

Có nghĩa là gì?

Ví dụ, vì xây dựng thành phố mới, mà cưỡng chế phá bỏ rất nhiều công trình kiến trúc cổ, đây chính là mất cân bằng. Thiết kế xây dựng Bắc Kinh của Lương Tư Thành chính là một ví dụ cân bằng trong hiện thực, đáng tiếc cuối cùng kết cục vẫn là đa số di tích văn hóa bị cưỡng chế phá bỏ, bậc thầy rơi lệ.

Lại đưa ra một ví dụ, vì muốn đề cao quy tắc xã hội mới, Tần Thủy Hoàng đã “đốt sách, chôn Nho”, Khổng Tử đã “sửa đổi kinh thư, làm lễ nhạc”, đây đều là mất cân bằng.

Bảo: Ôm chặt.

Thoát: Thoát ra.

Thiện bảo giả bất thoát: Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để “ôm chặt”, sẽ không chấp trước vào việc giảm bớt thuộc tính “thoát ra”. Vì chấp trước vào việc giảm bớt thuộc tính “thoát ra”, sẽ dẫn đến mất cân bằng tính tương đối.

Có nghĩa là gì?

Ví dụ, cha mẹ càng quản lý con cái nghiêm khắc, tâm lý phản nghịch của con cái càng lớn, đây chính là mất cân bằng.

Tử tôn: Con cháu đời sau. Ở đây dùng để so sánh với: Tính tương đối liên tục phân hóa xuống tầng thấp hơn. Giống với cách dùng của “mẫu”, “tử” trong các chương trước.

Dĩ: Dựa vào xx mà.

Tế tự: Tế bái tổ tiên, biểu thị sự kính trọng và không quên cội nguồn đối với tổ tiên. Ở đây so sánh với việc thuộc tính tầng thấp hơn của tính tương đối, có thể không quên thuộc tính căn bản ở tầng cao hơn của nó, nên có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với những thuộc tính cùng tầng.

Bất tuyệt: Không gián đoạn. Dùng việc con cháu đời sau không gián đoạn để so sánh với việc thuộc tính của tính tương đối không bị khuyết thiếu do mất cân bằng.

Tử tôn dĩ tế tự bất tuyệt: Con cháu dựa vào việc kính trọng tổ tiên mới có thể không gián đoạn.

Đây là so sánh với: Thuộc tính tăng thấp hơn của tính tương đối, dựa vào việc không quên thuộc tính căn bản ở tầng cao hơn của nó, mới có thể tiếp tục phân hóa một cách toàn diện, liên tục.

Điều này giống với “dụng kỳ quang, phục thủ kỳ minh, vô di thân ương”, “kỳ tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi” trong các chương trước, đều là biểu đạt một ý nghĩa, tức là: Phải đối xử bình đẳng với “không có tính tương đối” và “có tính tương đối”, đối xử bình đẳng với các thuộc tính tương đối khác nhau của “có tính tương đối”, mới có thể không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng mà chuốc lấy tai họa.

Lão Tử đã nhiều lần dùng “mẫu” để đại diện cho thuộc tính tầng cao hơn, dùng “tử” để đại diện cho thuộc tính tầng thấp hơn được phân hóa, sinh ra trong Đạo Đức Kinh.

Như chương 1, [vạn vật chi mẫu]. Chương 20, [quý thực mẫu]. Chương 25, [khả dĩ vi thiên hạ mẫu]. Chương 52, [kỳ đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử]. Chương 59, [hữu quốc chi mẫu]. Chương 4, [ngô bất tri thù chi tử].

Nói về lý do tại sao người dân ở các quốc gia khác trên thế giới đa phần là tế bái thần linh, mà không tế bái tổ tiên, còn người Trung Quốc lại tế bái tổ tiên?

Người Trung Quốc cổ đại từ việc tế bái thần linh ban đầu, biến thành tế bái tổ tiên sau này, nguyên nhân đằng sau có thể là:

Nhận thức của người Trung Quốc cổ đại đối với vũ trụ đã thay đổi.

Do nhận thức được “Đại đạo”, nên mới từ việc kính sợ những năng lực chưa biết như quỷ thần, biến thành kính sợ Đạo tự nhiên.

Kính sợ Đạo tự nhiên, sẽ kính trọng thuộc tính tầng cao hơn, để thuộc tính tầng thấp hơn không bị mất cân bằng, từ đó tránh tai họa.

Còn nghi lễ tế bái tổ tiên, chính là tượng trưng cho việc thuộc tính con cháu ở tầng thấp hơn kính trọng thuộc tính tầng cao hơn.

Giải thích: [Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để “xây dựng” sự vật mới, sẽ không chấp trước vào việc “nhỏ bỏ” sự vật cũ; người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để “ôm chặt”, sẽ không chấp trước vào việc “thoát ra”; dựa vào việc không quên “không có tính tương đối” ở tầng cao hơn, thuộc tính của tính tương đối mới có thể phân hóa xuống tầng thấp hơn một cách toàn diện, liên tục].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:12:31.

Để mọi người hiểu “mẫu”, “tử”, “tôn”, “hậu đại” là gì. Tôi đã vẽ một hình đơn giản cho mọi người (ở đây, giả sử Đại đạo là mẫu, thì tầng thấp hơn lần lượt là tử tôn hậu đại).

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:17:31.

Câu 2: Tu chi vu thân, kỳ đức nãi chân; tu chi vu gia, kỳ đức nãi dư; tu chi vu hương, kỳ đức nãi trường; tu chi vu quốc, kỳ đức nãi phong; tu chi vu thiên hạ, kỳ đức nãi phổ.

Tu: Sửa chữa, điều chỉnh. Ở đây chỉ: Tuân theo quy luật cân bằng tự nhiên mà liên tục điều chỉnh hành vi của mình, để khiến cho hành vi của mình phù hợp với quy luật cân bằng tự nhiên.

Đức: “Có lợi cho”. Tại sao tuân theo quy luật cân bằng tự nhiên, là thuộc loại “có lợi cho”?

Vì trạng thái cân bằng là có lợi cho tất cả các thuộc tính/loại, vì dung lượng cân bằng là hàm lượng lớn nhất mà chúng được cho phép.

Bất kỳ bên nào vượt quá dung lượng cân bằng của nó, đều có hại cho cả hai bên, lý do như sau:

1. Bên tăng hàm lượng, sẽ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng mà bị tổn hại.
2. Vì thuộc tính tương đối là quan hệ phụ thuộc lẫn nhau. Hàm lượng của một bên tăng lên, hàm lượng của bên kia nhất định sẽ bị giảm bớt, nên bên bị giảm bớt sẽ bị tổn hại.

Nên giữ cân bằng tính tương đối, là “có lợi” cho tất cả các thuộc tính, nên hành vi này là có “đức”.

Chân, dư, trường, phong, phổ: Là hình dung “đức” ở các cấp bậc khác nhau. Nghĩa đen của chúng không quan trọng.

Giải thích: [Có thể đối xử với bản thân bằng quy luật cân bằng, anh ta đã phù hợp với thuộc tính “đức”; có thể đối xử với người nhà bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã có dư; có thể đối xử với người cùng làng xóm bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã sâu sắc; có thể đối xử với người cùng đất nước bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã phong phú; có thể đối xử với người dân thiên hạ bằng quy luật cân bằng, “đức” của anh ta đã phổ biến].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:18:06.

Câu 3: Cổ dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ quốc quan quốc, dĩ thiên hạ quan thiên hạ.

Dĩ: Dựa vào xx mà.

Dĩ thân: Dựa vào cấp bậc tập hợp “thân”,

Quan thân: Nhìn nhận thành phần trong tập hợp “thân”.

Dĩ thân quan thân: Đứng trên cấp bậc tập hợp là “bản thân”, để nhìn nhận toàn diện tất cả các thành phần của tập hợp “bản thân”, tức là: Nhìn nhận toàn diện thuộc tính tầng thấp hơn từ thuộc tính tầng cao hơn.

Thuộc tính tầng thấp hơn của “bản thân” là gì?

Ví dụ như các loại dục vọng, các loại cảm xúc, các loại kích thích giác quan, đây đều là thuộc tính/loại được phân hóa ra do có “bản thân”. Đứng trên độ cao cấp bậc “bản thân”, có thể đối xử bình đẳng, cân bằng với các loại dục vọng, cảm xúc, giác quan của mình.

Dĩ gia quan gia: Đứng trên cấp bậc tập hợp “gia đình”, để nhìn nhận toàn diện “tất cả các thành viên trong gia đình”. Một người, bản thân anh ta đạt đến trạng thái cân bằng, nhưng người nhà của anh ta chưa chắc đều cân bằng. Anh ta là một thành viên trong gia đình, cũng phải đứng trên cấp bậc “cả gia đình”, để đối xử bình đẳng, cân bằng với tất cả các thành viên trong gia đình.

[Nên, đối xử với bản thân, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc tập hợp là bản thân; đối xử với người nhà, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả gia đình; đối xử với người cùng làng xóm, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả làng xóm; đối xử với người cùng đất nước, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả đất nước; đối xử với người dân thiên hạ, phải nhìn nhận một cách toàn diện từ cấp bậc của cả thiên hạ].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 10:50:57.

Câu cuối cùng: Ngô hà dĩ tri thiên hạ nhiên tai? Dĩ thử.

Thiên hạ nhiên: Hình dáng của thiên hạ. Hình dáng gì? Hình dáng của thiên hạ ở trong trạng thái cân bằng.

Ta dựa vào gì mới có thể biết được hình dáng của trạng thái cân bằng của thiên hạ? Chính là dựa vào cách này.

Cách nào?

Cách [bớt tính tương đối] liên tục, suy luận ngược lại theo từng tầng.

Cách này là cách duy nhất khả thi. Tại sao?

Vì tính tương đối là biến đổi theo từng tầng, hơn nữa sự biến đổi của nó có vô số khả năng. Nên loại sự vật mà nó thể hiện ra là vô hạn, con người không thể dựa vào cách “tổng kết những sự vật hữu hạn” để rút ra quy luật “áp dụng cho vô hạn”.

Tại sao Lão Tử có thể ngộ ra “Đạo” là quy luật tối cao của vũ trụ, có thể dựa vào điều này mà biết “chúng diệu”, “chúng phụ”, “thiên hạ nhiên”?

Chính là vì Lão Tử đã nắm vững được cách này, nên Lão Tử đã chỉ ra cách này ngay từ chương 1: “Thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu; thường hữu dục, dĩ quan kỳ kiếu”.

Tại sao người đời đọc không hiểu Đạo Đức Kinh?

Vì người đời chỉ lĩnh hội được quan hệ mâu thuẫn và thống nhất giữa các thuộc tính, mà chưa lĩnh hội được quan hệ biến đổi theo từng tầng giữa các thuộc tính.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 11:34:21.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử lại một lần nữa nhắc nhở phải giữ cân bằng tính tương đối, mới có thể không bị tai họa trong chương này.

Người tuân theo quy luật cân bằng, là có “đức”, có thể thân hành và thực hiện quy luật này đối với toàn thiên hạ, có thể khiến thiên hạ trở về trạng thái cân bằng tự nhiên.

Lão Tử mượn cách “tu đức” từng bước tăng tiến, để chỉ ra cách “suy luận ngược lại theo từng tầng, liên tục bớt tính tương đối” của mình. Dựa vào cách này, con người có thể nhận thức “Đạo”, nhận thức mọi sự vật.

Điều quan trọng nhất trong chương này, chính là luận giải về [dĩ x quan x]. Đứng trên tầng lớp nào, phải giữ sự cân bằng của tầng lớp đó. Đứng trên tập hợp nào, phải tác dụng bằng quy luật phù hợp với nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:16:34.

Chương 55

Hàm đức chi hậu, tử vu xích tử.

Độc trùng bất sách (shì), mãnh thú bất cứ, đoạt (jué) điều bất bác.

Cốt nhược cân nhu nhi ác cố, vị tri tân (pìn) mẫu (mǔ) chi hợp nhi tuế (zuī) tác, tinh chi chí dã.

Chung nhật hiệu nhi bất á (shà), hòa chi chí dã.

Tri hòa viết thường, tri thường viết minh.

Ích sinh viết tường, tâm sử khí viết cường.

Vật tráng tắc lão, vị chi bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:34:31.

Chú giải phổ biến:

Người có đức hạnh hàm dưỡng sâu dày, giống như trẻ sơ sinh.

Côn trùng độc không cắn anh ta, thú dữ không làm hại anh ta, chim dữ không mổ anh ta.

Gân cốt của anh ta yếu ớt, nhưng nắm đầm lại rất chắc chắn.

Mặc dù anh ta không biết chuyện nam nữ giao hợp, nhưng “tiểu kê kê” của anh ta lại cương cứng, đây là do tinh khí sung mãn.

Anh ta khóc cả ngày, nhưng cổ họng lại không bị khàn, đây là do hòa khí thuận hậu.

Nhận thức được đạo lý hòa thuận gọi là “thường”, biết “thường” gọi là “minh”.

Tham sống, buông thả dục vọng sẽ chuốc lấy tai họa, dục niệm sai khiến tinh khí gọi là “ý mạnh hiếp yếu”.

Sự vật quá hưng thịnh sẽ suy tàn, gọi là không phù hợp với “Đạo”, không tuân thủ thường đạo sẽ nhanh chóng chết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:40:07.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Thuộc tính căn bản của loại “bình đẳng, cân bằng, có lợi cho sự vật”, giống như trẻ sơ sinh.

Côn trùng độc sẽ không cắn nó, thú dữ sẽ không đánh nhau với nó, chim dữ sẽ không mổ nó.

Xương rất yếu ớt, gân, cơ rất mềm mại, nhưng bàn tay nhỏ cũng có thể nắm đầm,

Không có suy nghĩ nam nữ giao hợp, “tiểu kê kê” cũng có thể cương cứng,

Đây là vì trẻ sơ sinh bẩm sinh đã có thuộc tính “nắm” và “cương”.

Trẻ sơ sinh khóc cả ngày, cổ họng lại không bị khàn, đây là vì nó sử dụng “các cơ quan phát âm” một cách cân bằng.

Có thể đối xử cân bằng với các loại khác nhau của tính tương đối, gọi là “nắm vững tất cả các loại của tính tương đối”,

Có thể nắm vững tất cả các loại của tính tương đối một cách toàn diện, gọi là “nhìn nhận sự vật/thuộc tính một cách toàn diện”.

Có thể tăng thêm loại “sinh”, gọi là “tường”,

Có thể đối xử với các loại khác nhau một cách không có tính tương đối, gọi là “cường”.

Sự vật thiên về thuộc tính “tráng”, sẽ suy tàn, gọi là “không phù hợp với quy luật cân bằng tự nhiên”,

Sự vật không phù hợp với quy luật cân bằng tự nhiên, sẽ nhanh chóng bị lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên kết thúc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:42:08.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Hàm đức chi hậu, tỷ vu xích tử.

Hàm: Vừa có thể chỉ chứa đựng. Vừa có thể chỉ “ngậm trong miệng, nhưng không nuốt xuống, cũng không nhổ ra”. So sánh với: Đối xử bình đẳng, cân bằng với thuộc tính tương đối.

Đức: Có lợi cho xx.

Hậu: Chỉ thuộc tính thực chất của sự vật, không phân biệt hình thức biểu đạt. Trái nghĩa với “bạc”.

“Hậu” so với “bạc”, “thực” so với “hoa” đều là so sánh với thuộc tính căn bản ở tầng cao hơn và thuộc tính phân hóa ở tầng thấp hơn. [Đức chi hậu], đức không bị giới hạn bởi hình thức cố định, là “thượng đức”; [đức chi bạc], chính là đức bị giới hạn bởi hình thức cố định, là “hạ đức”.

Hàm đức chi hậu: Câu này có hai cách đọc.

1. “Hàm đức” chi hậu: Thuộc tính bản chất của loại “bình đẳng, cân bằng, có lợi cho sự vật”.
2. Hàm “đức” chi hậu: Chứa đựng thuộc tính bản chất của loại “có lợi cho sự vật”.

Rốt cuộc là [“hàm đức”], hay là [hàm “đức”]?

So sánh nghĩa gốc của “hàm”, còn có ba chữ “hòa”, “thường”, “minh” mô tả “cân bằng”, “tất cả”, “toàn diện” ở đoạn sau, ý nghĩa của câu gần như nhau, tôi thấy cách đọc “hàm đức” logic liên kết hơn một chút.

Xích tử: Trẻ sơ sinh toàn thân đỏ hồng, nên gọi là xích tử.

[Thuộc tính căn bản của loại “bình đẳng, cân bằng, có lợi cho sự vật”, giống như trẻ sơ sinh].

Tại sao lại giống như trẻ sơ sinh?

Vì trẻ sơ sinh không có ý thức và quan niệm hậu thiên, nên sẽ không có tính tương đối khi đối xử với sự vật.

Không có tính tương đối, có thể đối xử với sự vật một cách bình đẳng, cân bằng.

Đối xử với sự vật một cách bình đẳng, cân bằng, là có lợi cho tất cả các loại.

Nên là “bình đẳng, cân bằng, có lợi cho sự vật”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:44:05.

Câu 2: Độc trùng bắt sách (shì), mãnh thú bất cứ, đoạt (jué) điều bất bác.

Sách: Cẩn.

Cứ: Đánh nhau.

Đoạt điều: Chim dữ.

[Côn trùng độc sẽ không cắn nó, thú dữ sẽ không đánh nhau với nó, chim dữ sẽ không mổ nó].

Tại sao?

Vì trẻ sơ sinh không chứa ý niệm có tính tương đối, nên sẽ không có ý niệm xâm phạm sự vật khác, nên sẽ không xâm phạm côn trùng độc, thú dữ, chim dữ, nên sẽ không bị chúng phản kháng.

Ở đây là dùng việc con người xâm phạm côn trùng độc, thú dữ, để so sánh với việc người đời đối xử với sự vật một cách phiến diện; dùng sự phản kháng của côn trùng độc, thú dữ, để so sánh với lực phản tác dụng của quy luật cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:47:07.

Câu 3: Cốt nhược cân nhu nhi ác cố, vị tri tần (pìn) mẫu (mũ) chi hợp nhi tuế (zuī) tác, tinh chi chí dã.

Ác cố: Tay có thể nắm nắm.

Tần mẫu chi hợp: Nam nữ giao hợp.

Tinh chi chí: Đã có thuộc tính xx.

[Xương của trẻ sơ sinh rất yếu ớt, gân, cơ rất mềm mại, nhưng bàn tay nhỏ cũng có thể nắm nắm, không có suy nghĩ nam nữ giao hợp, “tiểu kê kê” cũng có thể cương cứng, đây là vì trẻ sơ sinh bẩm sinh đã có thuộc tính “nắm” và “cương”].

Đã có thuộc tính “nắm” và “cương” bẩm sinh là gì?

Vì trẻ sơ sinh khi sinh ra, cơ thể đã tạo ra những tổ chức cơ thể như “xương”, “thịt”, “gân” để cấu tạo nên bàn tay và khiến nó nắm chặt, nên cơ thể đã có thể thực hiện động tác “nắm nắm”.

Khi sinh ra, cơ thể đã tạo ra những tổ chức cơ thể như “mạch máu”, “hormone”, “thể hang” để cấu tạo nên “tiểu kê kê” và khiến nó cương cứng, nên cơ thể có thể thực hiện động tác “cương cứng”.

Còn nắm đấm có lực đến đâu, “tiểu kê kê” cương cứng bao lâu, cứng đến đâu, đó đều là tính tương đối được thêm vào sau khi cơ thể lớn lên.

Lại ví dụ như, nhà, nhà vừa xây xong, đã có thuộc tính “ở được”. Gọi là “tinh chi chí dã”.

Còn trang trí xa hoa đến đâu, phải chia thành mấy phòng, ở thoải mái đến đâu, đó đều là tính tương đối được thêm vào sau này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:48:00.

Câu 4: Chung nhật hiệu nhi bất á (shà), hòa chi chí dã.

Hiệu: Khóc.

Á: Cở họng khàn.

Hòa: Cân bằng.

Cân bằng gì? Là cân bằng đối với chức năng của cơ thể, như sử dụng các cơ quan phát âm một cách cân bằng.

[Trẻ sơ sinh khóc cả ngày, cở họng lại không bị khàn, đây là vì nó sử dụng “các cơ quan phát âm” một cách cân bằng].

Tại sao trẻ sơ sinh có thể sử dụng các cơ quan của cơ thể một cách cân bằng?

Vì trẻ sơ sinh khóc là dựa vào bản năng bẩm sinh, dựa vào “xích tử chi tâm” thuần khiết của nó, để thúc đẩy.

Bản năng bẩm sinh, “xích tử chi tâm”, là không chứa tính tương đối.

Nên có thể sử dụng các cơ quan của cơ thể một cách cân bằng, khiến chúng có thể phối hợp cân bằng, mà không khiến cở họng bị khàn do sử dụng quá nhiều để phát âm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:51:20.

Câu 5: Tri hòa viết thường, tri thường viết minh.

Tri: Nhận thức được, quản lý, nắm vững.

Hòa: Cân bằng.

Thường: Tất cả các loại trong tính tương đối.

Minh: Nhìn nhận sự vật một cách toàn diện.

[Có thể đối xử cân bằng với các loại khác nhau của tính tương đối, nên gọi là “nắm vững tất cả các loại của tính tương đối”, có thể nắm vững tất cả các loại của tính tương đối một cách toàn diện, gọi là “nhìn nhận sự vật/thuộc tính một cách toàn diện”].

Tại sao?

Vì giữ cân bằng loại, loại sẽ không bị khuyết thiếu, nên mới có thể nắm vững tất cả các loại.

Nắm vững được tất cả các loại, có thể nhìn nhận sự vật từ góc độ của tất cả các loại, nên mới có thể nhìn nhận sự vật một cách toàn diện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:53:42.

Câu 6: Ích sinh, viết tường; tâm sử khí, viết cường.

Ích: Tăng thêm.

Sinh: Thuộc tính/loại “sinh”.

Tường: Loại “tường”.

Tâm: “Xích tử chi tâm”. Chỉ ý thức không chứa tính tương đối.

Sử khí: Sử dụng các loại thuộc tính/loại.

Tâm sử khí: Dùng “xích tử chi tâm” để sử dụng các loại thuộc tính/loại tương đối.

Cường: Cường thực sự, cường ở dung lượng cân bằng.

[Có thể tăng thêm loại “sinh”, gọi là “tường”; có thể đối xử với các loại khác nhau một cách không có tính tương đối, gọi là “cường”].

“Ích sinh, viết tường” là hô ứng với “binh giả, bất tường chi khí” trong các chương trước.

Binh, là vũ khí, vũ khí là dùng để giết hại sinh mệnh, giết hại sinh mệnh là chứa tính tương đối, nên là bất tường.

Còn giữ cân bằng tính tương đối, có thể khiến các loại khác nhau không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng mà giết hại. Khiến loại “không tồn”, chính là “ích”, nên giữ cân bằng chính là “ích sinh”, chính là “tường”.

“Tâm sử khí, viết cường” cũng là hô ứng với “thủ nhu, viết cường” trong các chương trước, là biểu đạt một ý nghĩa.

Vì luôn nói về xích tử ở trên, nên “tâm” ở đây chính là chỉ “xích tử chi tâm”, tức là: Ý thức không chứa tính tương đối.

Sử dụng các loại cơ quan phát âm một cách không có tính tương đối, sẽ không khiến cổ họng bị khàn do sử dụng quá nhiều.

Sử dụng các loại khác nhau một cách không có tính tương đối, có thể giữ cân bằng của các loại khác nhau. Nên các loại tương đối khác nhau đều có thể ở trong trạng thái cân bằng, nên loại “nhu” có thể ở trong “dung lượng cân bằng”. Đây chính là “thủ nhu”.

“Nhu” ở trong dung lượng cân bằng, “cương” nhất định cũng ở trong dung lượng cân bằng, nên là “cường tráng thực sự”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:54:18.

Câu cuối cùng: Vật tráng tắc lão, vị chi bất đạo, bất đạo tảo dĩ.

Trắng: Cường trắng, khỏe mạnh. Ở đây chỉ chung thuộc tính và loại “trắng”.

Lão: Già, suy tàn.

Bất đạo: Không phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tảo dĩ: Bị dừng lại sớm. Bị gì dừng lại? Bị lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên kết thúc.

[Sự vật thiên về thuộc tính “trắng”, sẽ suy tàn, gọi là “không phù hợp với quy luật cân bằng tự nhiên”, sự vật không phù hợp với quy luật cân bằng tự nhiên, sẽ nhanh chóng bị lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên kết thúc].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:56:25.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng một số đặc điểm của “trẻ sơ sinh” để so sánh, mô tả thuộc tính của “bình đẳng, cân bằng, có lợi cho sự vật” như thế nào.

Và thông qua việc minh họa, luận chứng: Không có tính tương đối, có thể “bất hại”, “bất á”, “tường”, “cường”; còn tính tương đối phiến diện, sẽ mất cân bằng mà “tảo dĩ”.

Dùng sự đối chiếu giữa kết quả tích cực và tiêu cực, để luận chứng tầm quan trọng của việc giữ “cân bằng tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:57:37.

Chương 56

Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri.

Tắc kỳ duyệt, bế kỳ môn, tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, thị vị huyền đồng.

Cố:

Bất khả đắc nhi thân, bất khả đắc nhi sơ;

Bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại;

Bất khả đắc nhi quý, bất khả đắc nhi tiện.

Cố vi thiên hạ quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:58:07.

Chú giải phổ biến:

Người thông minh, trí tuệ không nói nhiều, còn người nói thao thao bất tuyệt, dài dòng không phải là người thông minh, trí tuệ.

Bịt kín lỗ hổng dục vọng, đóng chặt con đường dục vọng. Không phô trương thanh thế, hóa giải tranh chấp, mài mòn sự sắc bén của người ta, hóa giải tranh chấp của họ, thu liễm ánh hào quang của họ, hòa vào bụi trần của họ, đây chính là “huyền đồng” thâm sâu.

Người đạt đến cảnh giới “huyền đồng” đã thoát khỏi phạm vi thân sơ, lợi hại, quý tiện của thế tục, nên được người đời tôn trọng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:59:13.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người có kiến thức, quan điểm, có thể phân biệt, sẽ không cố chấp vào ngôn ngữ văn tự; người cố chấp vào ngôn ngữ văn tự, không phải là người có kiến thức, quan điểm, có thể phân biệt.

Bịt kín con đường trao đổi của nó, đóng chặt cửa lớn của nó, mài mòn sự sắc bén của nó, giải quyết tranh chấp của nó, điều hòa ánh sáng và bóng tối của nó, đồng hóa kích thước của nó, gọi là “(từ các loại tương đối khác nhau) biến đổi thành giống nhau (không có tính tương đối)”.

Vì không còn tính tương đối, nên:

Không thể có được nó, mà gần gũi nó; không thể có được nó, mà xa lánh nó;

Không thể có được nó, mà được lợi; không thể có được nó, mà bị hại;

Không thể có được nó, mà trở nên tôn quý, không thể có được nó, mà trở nên tiện.

Nên nó là tôn quý nhất trên đời.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 12:59:58.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri.

Tri: Nhận thức, quan điểm, có thể nhận biết, phân biệt.

Ngôn: Ngôn ngữ văn tự.

[Người có nhận thức, quan điểm, sẽ không cố chấp vào ngôn ngữ văn tự; người cố chấp vào ngôn ngữ văn tự, không phải là người có nhận thức, quan điểm].

Tại sao lại nói như vậy?

Vì ngôn ngữ văn tự là hữu hạn, là biểu hiện có hình thức cố định, là công cụ dùng để biểu đạt vô số ý nghĩa.

Cùng một câu nói, cùng một chữ, môi trường bối cảnh khác nhau, ý nghĩa chứa đựng sẽ khác nhau rất nhiều.

Lão Tử đã đưa ra ví dụ trong các chương trước: “Duy chi dữ a, tương khứ kỷ hà?”, đều là nói “Vâng, ông nói đúng”.

Nhưng một người là chân thành công nhận bạn, một người là nịnh hót lấy lòng bạn, ngôn ngữ sử dụng đều như nhau, nhưng ý nghĩa lại hoàn toàn trái ngược.

Người có năng lực nhận thức và quan điểm, sẽ không bị mê hoặc bởi ngôn ngữ văn tự biểu hiện, mà có thể phát hiện ra ý nghĩa căn bản của nó. Còn người bị mê hoặc bởi ngôn ngữ văn tự biểu hiện, sẽ lấy “ngôn ngữ văn tự” làm tiêu chuẩn nhận biết, không thể phát hiện ra ý nghĩa căn bản dưới biểu hiện của nó, nên là không có năng lực nhận thức và quan điểm.

Câu này chỉ là một ví dụ. Bề ngoài là nói về quan hệ giữa “tri” và “ngôn”, thực chất là nói về: Bị biểu hiện có tính tương đối của sự vật mê hoặc, sẽ mất đi thuộc tính bản chất không có tính tương đối của nó, muốn nắm bắt được thuộc tính bản chất, phải bớt tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/02/2017 13:01:52.

Câu 2: Tắc kỳ duyệt, bế kỳ môn, tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, thị vị huyền đồng.

“Tắc kỳ duyệt”: Dịch theo nghĩa đen là bịt kín con đường trao đổi của sự vật. Nghĩa bản chất là: Loại bỏ tính tương đối “trước khi trao đổi” so với “sau khi trao đổi” của sự vật.

“Bế kỳ môn”: Dịch theo nghĩa đen là đóng lại con đường ra vào của sự vật. Nghĩa bản chất là: Loại bỏ tính tương đối “vào” so với “ra” của sự vật.

“Tỏa kỳ duệ”, dịch theo nghĩa đen là mài mòn sự sắc bén của nó. Nghĩa bản chất là loại bỏ tính tương đối “sắc” so với “cùn” của sự vật.

“Giải kỳ phân”, dịch theo nghĩa đen là giải quyết mâu thuẫn của nó, nguồn gốc của mâu thuẫn là quan niệm “thị” so với “phi”. Nên nghĩa bản chất của câu này là loại bỏ tính tương đối “thị” so với “phi” của sự vật.

“Hòa kỳ quang”, dịch theo nghĩa đen là hòa trộn sự vật sáng với sự vật không sáng. Nghĩa bản chất là loại bỏ tính tương đối “sáng” so với “tối” của sự vật.

“Đồng kỳ trần”, dịch theo nghĩa đen là khiến cho tất cả bụi bặm đều như nhau. “Trần” là dùng để hình dung đất nhỏ li ti, nên nghĩa ban đầu của câu này là loại bỏ tính tương đối “lớn” và “nhỏ” của sự vật.

Huyền: Biến đổi. Ở đây chỉ sự biến đổi tính tương đối.

Đồng: Giống nhau. Ở đây chỉ “không có tính tương đối” chung.

Huyền đồng: Loại bỏ tính tương đối của thuộc tính có tính tương đối, từ đó trở thành “không có tính tương đối” chung.

[Bịt kín con đường trao đổi của nó, đóng chặt cửa lớn của nó, mài mòn sự sắc bén của nó, giải quyết tranh chấp của nó, điều hòa ánh sáng và bóng tối của nó, đồng hóa kích thước của nó, gọi là “biến đổi thành không có tính tương đối giống nhau”].

Lão Tử đã dùng 6 ví dụ này để so sánh với việc loại bỏ tất cả các tính tương đối của sự vật.

Vừa là nói “Đạo” không chứa tính tương đối, vừa là dạy quân vương phải loại bỏ tất cả các tính tương đối trong hành vi của mình khi quản lý đất nước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 00:52:11.

Câu cuối cùng: Cố: Bất khả đắc nhi thân, bất khả đắc nhi sơ; bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại; bất khả đắc nhi quý, bất khả đắc nhi tiện. Cố vi thiên hạ quý.

Bất khả: Chỉ: Không thể, không làm được. Không phải nghĩa “không được, không nên” mà nhiều người giải thích. Cách dùng tương tự đã xuất hiện trong câu “Ngư bất khả thoát vu yên, quốc chi lợi khí bất khả kỳ nhân” ở các chương trước.

Đắc: Có được. Có được cái gì? Có được loại “có tính tương đối” từ “không có tính tương đối”.

Quý: Tôn quý.

[Không thể có được nó, mà gần gũi nó; không thể có được nó, mà xa lánh nó; không thể có được nó, mà được lợi; không thể có được nó, mà bị hại; không thể có được nó, mà trở nên tôn quý, không thể có được nó, mà trở nên tiện. Nên nó là tôn quý nhất trên đời].

Tại sao không thể có được nó?

Vì “Đạo” tuyệt đối không chứa tính tương đối, nên vạn vật không thể có được loại “có tính tương đối” của nó.

Vì hành vi và tác dụng của Đạo căn bản không phân loại, nên vạn vật không thể phân biệt loại tác dụng của “Đạo”, nên không thể cố chấp vào loại tác dụng của “Đạo”.

Không thể cố chấp, sẽ không thể mất đi. Nên “Đạo” có thể tác dụng lên mọi sự vật.

Thánh nhân trị quốc, hành vi của ông ta cũng không chứa tính tương đối, nên người dân không thể phân biệt mà có được loại hành vi “có tính tương đối” của ông ta.

Một khi hành vi trị quốc của thánh nhân chứa tính tương đối, nhất định sẽ được chia thành các loại khác nhau. Người dân sẽ thiên vị loại có lợi, từ bỏ loại bất lợi do “tránh hại tìm lợi”, từ đó dẫn đến sự mất cân bằng trong việc trị quốc. “Thượng hiền” trong các chương trước, chính là tình huống này.

Vì “Đạo” tác dụng lên vạn vật, hành vi trị quốc của thánh nhân có thể tác dụng lên vạn dân. Nên đều là “Đạo” là chí tôn của vạn vật, thánh nhân là chí tôn của vạn dân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 00:53:56.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “tri” bản chất và “ngôn” biểu hiện để đối chiếu, để luận giải: Phải loại bỏ tính tương đối của “ngôn”, mới có thể nắm bắt được “tri” toàn bộ, hoàn chỉnh.

Sau đó, ông đã mượn ví dụ để mô tả “Đạo” loại bỏ tất cả các tính tương đối, nên có thể thống trị tất cả mọi sự vật.

Từ đó, ám chỉ quân vương trị quốc, cũng phải không chứa tính tương đối, mới có thể trở thành chí tôn của vạn dân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 01:52:32.

Chương 57

Dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh, dĩ vô sự thủ thiên hạ.

Ngô hà dĩ tri kỳ nhiên tai?

Dĩ thử. Thiên hạ đa kỳ hựu, nhi dân di bản; dân đa lợi khí, quốc gia tư hôn; nhân đa trí xảo, kỳ vật tư khởi; pháp lệnh tư chương, đạo tắc đa hữu.

Cố thánh nhân vân:

*“Ngã vô vi nhi dân tự hóa; ngã hảo tĩnh nhi dân tự chính; ngã vô sự nhi dân tự phú;
ngã vô dục nhi dân tự phác.”*

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 04:53:10.

Chú giải phổ biến:

Dùng Đạo vô vi, thanh tịnh để cai trị đất nước, dùng biện pháp kỳ diệu, bí mật để dùng binh, dùng cách không khuấy nhiễu người dân để cai trị thiên hạ.

Làm sao ta biết được là tình hình này?

Căn cứ nằm ở đây: Kỳ hủ của thiên hạ càng nhiều, người dân càng rơi vào cảnh nghèo khó; vũ khí sắc bén của người dân càng nhiều, đất nước càng rơi vào hỗn loạn; kỹ xảo của con người càng nhiều, chuyện kỳ lạ quái dị càng nhiều; pháp lệnh càng nghiêm khắc, trộm cướp càng nhiều.

Nên thánh nhân có Đạo nói, ta vô vi, người dân tự nhiên giáo hóa lẫn nhau; ta thích tĩnh lặng, người dân tự nhiên ngay thẳng; ta không có việc gì làm, người dân tự nhiên giàu có; ta không có dục vọng, người dân tự nhiên thuần phác.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 04:53:39.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Dựa vào “cân bằng tính tương đối” để cai trị đất nước, dựa vào “phá vỡ cân bằng tính tương đối” để chỉ huy hành động quân sự, dựa vào “trạng thái cân bằng tự nhiên” để khiến người dân thiên hạ quy phục.

Ta dựa vào gì để nhận thức được điều này?

Kỳ hủ do thế gian đặt ra càng nhiều, người dân càng nghèo khó; công cụ hiệu quả của thế gian càng nhiều, người dân càng mê muội; kỹ xảo của người đời càng nhiều, sự vật kỳ lạ sẽ càng nhiều; pháp luật, chế độ càng nghiêm khắc, càng chi tiết, trộm cướp càng nhiều.

Nên thánh nhân nói:

“Ta đối xử với người dân bằng hành vi không có tính tương đối, người dân tự nhiên sẽ phân hóa thành các loại tương ứng;

Ta trị quốc tuân thủ sự cân bằng tự nhiên, người dân tự nhiên sẽ đạt đến trạng thái cân bằng;

Ta không làm những việc khiến xã hội mất cân bằng, người dân tự nhiên sẽ trở nên giàu có;

Ta không kích thích dục vọng của người dân, người dân tự nhiên sẽ trở nên thuần phác.”

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:00:34.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh, dĩ vô sự thủ thiên hạ. Ngô hà dĩ tri kỳ nhiên tai?

Dĩ: Dựa vào xx mà.

Chính: Chính giữa. Ở đây chỉ công bằng, không thiên vị, tức là hành vi không chứa “tính tương đối”, duy trì cân bằng.

Dĩ chính trị quốc: Dùng “không có tính tương đối” để cai trị đất nước, đối xử công bằng, không thiên vị với người dân thuộc các loại khác nhau, hành vi tuyệt đối không chứa tính tương đối.

Kỳ: Hiếm thấy, nằm ngoài dự đoán. Ở đây chỉ: Hành vi “có tính tương đối”, phá vỡ sự cân bằng của đối phương.

Dĩ kỳ dụng binh: Dùng “có tính tương đối” để chỉ huy hành động quân sự, thêm vào các loại tính tương đối, sinh ra nhiều cách thức hành vi, khiến kẻ địch khó đoán được hành động của mình. Phá vỡ sự cân bằng của đối phương, để lợi dụng lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Vô sự: Không sinh hỗn loạn. Trạng thái nào mới không sinh hỗn loạn? Trạng thái cân bằng tự nhiên.

Dĩ vô sự thủ thiên hạ: Dựa vào trạng thái cân bằng tự nhiên, để khiến người dân thiên hạ quy phục.

Tại sao người dân lại quy phục?

Vì thánh nhân giữ cân bằng sự vật, mọi người có thể cân bằng cùng tồn tại, có lợi cho mọi người, người đời đều “tránh hại tìm lợi”, nên sẽ quy phục. “Vãng nhi bất hại, an bình thái. Nhạc dữ nhị, quá khách chi” đã nói ở các chương trước chính là ý nghĩa này.

[Dựa vào “không có tính tương đối” để cai trị đất nước, dựa vào “có tính tương đối” để chỉ huy hành động quân sự, dựa vào “trạng thái cân bằng tự nhiên” để khiến người dân thiên hạ quy phục. Ta dựa vào gì để nhận thức được điều này?].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:02:01.

Câu 3: Thiên hạ đa ky hủ, nhi dân di bần; dân đa lợi khí, quốc gia tư hôn; nhân đa trí xảo, kỳ vật tư khởi; pháp lệnh tư chương, đạo tặc đa hữu.

Ky hủ: Kiêng kỵ và hủ do quân vương đặt ra, cấm người dân làm việc xx.

Thiên hạ đa ky hủ, nhi dân di bần: Quốc gia càng cấm người dân làm cái này, làm cái kia, người dân càng nghèo khó.

Tại sao lại như vậy?

Ví dụ: Mọi người đều biết Võ Tắc Thiên, Võ Tắc Thiên sùng bái Phật giáo, chú trọng “không sát sinh”. Để tích đức cho bản thân, bà ta đã ra lệnh cấm người dân toàn quốc săn bắn, đánh cá. Không nói đến việc bà ta tích “đức” hay tích “họa”, người dân bị chết đói rất nhiều, cấm người dân ven biển đánh cá, bắt tôm, cấm người dân miền núi săn bắn, giết mổ gia súc, những người dân này còn đường sống sao, có thể không nghèo khó sao?

Lợi khí: Công cụ hiệu quả. Ví dụ như “thập bách chi khí” được nói đến trong các chương sau.

Hôn: Mê muội, khó phân biệt.

Dân đa lợi khí, quốc gia tư hôn: Công cụ hiệu quả của người dân càng nhiều, quốc gia càng mê muội, quên mất căn bản.

Tại sao lại như vậy?

Mục đích bản chất của công cụ, là để con người có thể sinh tồn. Loại công cụ càng nhiều, càng tinh xảo, càng dễ sinh ra những công dụng “hữu danh vô thực”, người đời sẽ bị mê hoặc bởi những công cụ biểu hiện này, ngược lại quên mất mục đích bản chất của nó.

Trí xảo: Kiến thức, kỹ xảo.

Nhân đa trí xảo, kỳ vật tư khởi: Kiến thức, kỹ xảo của người đời càng nhiều, càng dễ tạo ra đủ loại sự vật kỳ lạ.

Chương: Hiện thị.

Pháp lệnh tư chương, đạo tắc đa hữu: Pháp luật, chế độ càng nghiêm khắc, càng chi tiết, trộm cướp càng nhiều.

Tại sao lại như vậy?

Vì người dân đều sẽ “tránh hại tìm lợi”, pháp luật, chế độ càng nghiêm khắc, càng chi tiết, người dân càng nghĩ cách “lách luật”, một số người dân thật thà thấy người khác “lách luật” được lợi, dần dần cũng sẽ học theo. Dù pháp luật có nghiêm khắc đến đâu, cũng không thể ngăn chặn con người phạm pháp. Nguyên nhân căn bản có hai điểm:

1. Hành vi của con người có vô số loại, còn điều luật, pháp lệnh là hữu hạn. Dùng hữu hạn để đối chiếu với vô hạn, là điều không thể. Nên mãi mãi có những hành vi mà pháp luật không quy định, nhưng lại bất lợi cho xã hội và người khác. Vì pháp luật có tính tương đối, nên có thể bị một số người “đắc nhi lợi, đắc nhi hại”.
2. Pháp luật dựa vào con người để thực thi, trước tiên phải phát hiện tội phạm, sau đó truy bắt tội phạm, sau đó thực thi pháp luật. Vì những việc này đều do con người làm, nên không thể thực hiện tính tất yếu tuyệt đối. Không thể thực thi tuyệt đối, là có tính tương đối. Nên sẽ sinh ra hai loại: “Người phạm pháp bị xử phạt” so với “người phạm pháp nhưng không bị xử phạt”. Con người do “tránh hại tìm lợi”, đều sẽ nghĩ đủ cách để tránh bị phát hiện phạm tội, dù bị phát hiện, cũng sẽ nghĩ đủ cách để trốn tránh, dù bị bắt, cũng sẽ nghĩ cách để tránh bị xử phạt.

Ví dụ như Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, 《Đại Minh luật》 do ông ta soạn thảo có thể nói là cực kỳ chi tiết, hình phạt có thể nói là cực kỳ tàn khốc. Nhưng vẫn không thể ngăn chặn quan lại tham nhũng.

Nguyên nhân là gì? Chính là vì pháp luật của con người bẩm sinh có tính tương đối.

Vậy làm thế nào để quản lý người dân, mới có thể khiến người dân không làm những việc tổn hại người khác, tổn hại xã hội?

Chỉ có bắt đầu từ gốc rễ của bệnh.

Tại sao con người lại làm những việc này?

Là vì có “dục vọng”. Nên thánh nhân phải loại bỏ tính tương đối “dục vọng” của người dân, người dân tự nhiên sẽ trở nên thuần phác.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:03:41.

Câu cuối cùng: Cổ thánh nhân vân: Ngã vô vi nhi dân tự hóa; ngã hảo tĩnh nhi dân tự chính; ngã vô sự nhi dân tự phú; ngã vô dục nhi dân tự phác.

Vô vi: Hành vi không chứa tính tương đối.

Tự hóa: Tự mình phân hóa thành các loại khác nhau.

Ngã vô vi nhi dân tự hóa: Ta quản lý người dân bằng hành vi không có tính tương đối, người dân tự nhiên sẽ phân hóa thành các loại khác nhau. Hành vi quản lý không chứa tính tương đối, sẽ không bóp méo sự biến đổi tính tương đối, sự vật có thể tự do biến đổi ra loại tương ứng của nó.

Không bóp méo sự biến đổi tính tương đối là gì?

Lấy ví dụ ngược lại. Ví dụ như chế độ “lễ nhạc” của nhà Chu, chính là quân vương gượng ép quy định nghề nghiệp của người dân.

Giống như chế tạo nhạc cụ, quy định dây này chỉ có thể phát ra âm này, dây kia chỉ có thể phát ra âm kia. Quân vương đã quy định: Cha của bạn làm thợ mộc, bạn cũng chỉ có thể làm thợ mộc, con cháu đời sau của bạn đều chỉ có thể làm thợ mộc, không được làm nghề khác, còn “tự lừa mình dối người” gọi là “mỗi người một việc, có lợi cho việc kế thừa”.

Đây chính là việc con người bóp méo sự biến đổi tính tương đối. Loại nghề nghiệp của con cháu đời sau của bạn đã bị con người cố định, không thể tự do biến đổi nữa. Nhưng Chu Công đã quên mất, con người không phải là gỗ, không phải là dây tơ là vật chết, nên chế độ này nhanh chóng bị lật đổ. Đây chính là ví dụ về việc gượng ép “hóa dân” bằng “hữu vi”.

Tĩnh: Chính là chỉ trạng thái cân bằng tự nhiên. Hảo tĩnh: Tuân thủ và duy trì sự cân bằng tự nhiên.

Chính: Cũng chỉ trạng thái cân bằng tự nhiên.

Ngã hảo tĩnh nhi dân tự chính: Ta trị quốc tuân thủ sự cân bằng tự nhiên, người dân tự nhiên sẽ đạt đến trạng thái cân bằng.

Vô sự: Không làm/loại bỏ những việc dẫn đến mất cân bằng.

Phú: Giàu có.

Ngã vô sự nhi dân tự phú: Ta không làm những việc khiến xã hội mất cân bằng, xã hội sẽ không có hỗn loạn, không có hỗn loạn, người dân có thể an cư lạc nghiệp, có thể liên tục tích lũy của cải.

Vô dục: Không kích thích dục vọng của người dân, loại bỏ tính tương đối “dục vọng” của người dân.

Phác: Thuần phác. Hình dung tâm con người không chứa tính tương đối.

Ngã vô dục nhi dân tự phác: Ta không kích thích dục vọng của người dân, người dân tự nhiên sẽ trở nên thuần phác.

[Nên thánh nhân nói: “Ta đối xử với người dân bằng hành vi không có tính tương đối, người dân tự nhiên sẽ phân hóa thành các loại tương ứng; ta trị quốc tuân thủ sự cân bằng tự nhiên, người dân tự nhiên sẽ đạt đến trạng thái cân bằng; ta không làm những việc khiến xã hội mất cân bằng, người dân tự nhiên sẽ trở nên giàu có; ta không kích thích dục vọng của người dân, người dân tự nhiên sẽ trở nên thuần phác.”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:04:22.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã suy luận ra phương pháp trị quốc, dùng binh, thủ thiên hạ dựa theo quy luật tính tương đối.

Sau đó, ông đã thông qua việc đưa ra ví dụ để phân tích nguyên nhân bản chất của mọi vấn đề xã hội: Tính tương đối mất cân bằng.

Muốn xã hội không có những vấn đề này, phải giải quyết nguyên nhân bản chất của nó, tức là: Khôi phục cân bằng tính tương đối.

Nên thánh nhân trị thế, phải thông qua “vô vi”, “hảo tĩnh”, “vô sự”, “vô dục” để loại bỏ tính tương đối dư thừa, phiền diện, khiến tính tương đối khôi phục cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:04:44.

Chương 58

Kỳ chính muộn muộn, kỳ dân thuần (chún) thuần; kỳ chính sát sát, kỳ dân khuyết khuyết.

Họa hề, phúc sở ỷ; phúc hề, họa sở phục.

Thực tri kỳ cực? Kỳ vô chính!

Chính phục vì kỳ (qí), thiện phục vì yêu.

Nhân chi mê, kỳ nhật cố cửu.

Thị dĩ thánh nhân phương nhi bất cát, liêm nhi bất quy (guì), trực nhi bất tứ, quang nhi bất diệu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:06:27.

Chú giải phổ biến:

Chính trị khoan dung, trong sáng, người dân sẽ thuần phác, trung thành; chính trị hà khắc, đen tối, người dân sẽ gian xảo, oán trách.

Tai họa, hạnh phúc nương tựa vào nó; hạnh phúc, tai họa ẩn chứa trong nó.

Ai biết được rốt cuộc là tai họa hay là hạnh phúc?

Chúng không có tiêu chuẩn nhất định.

Chính bỗng nhiên biến thành tà, thiện bỗng nhiên biến thành ác, sự mê muội của con người, đã có từ lâu.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo sống ngay thẳng mà không cứng nhắc, có góc cạnh mà không làm tổn thương người khác, thẳng thắn mà không phóng túng, sáng sủa mà không chói mắt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:07:10.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Chính sách trị quốc không có tính tương đối, người dân sẽ không có tính tương đối; chính sách trị quốc có tính tương đối, người dân sẽ mất cân bằng tính tương đối.

Thiên về “họa”, sẽ thay đổi theo hướng “phúc”; thiên về “phúc”, sẽ thay đổi theo hướng “họa”.

Ai có thể có thuộc tính cực đoan? Thuộc tính cực đoan là mất cân bằng!

“Không có tính tương đối” bị bóp méo thành “có tính tương đối”, “tuân thủ quy luật tự nhiên” bị bóp méo thành “làm trái quy luật tự nhiên”.

Người đời bị biểu hiện mê hoặc mà dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, đã từ rất lâu rồi.

Nên thánh nhân có nguyên tắc nhưng không phân loại, có góc cạnh nhưng không sắc nhọn, thẳng thắn nhưng không buông thả, sáng sủa nhưng không chói mắt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:08:03.

Câu 1: Kỳ chính muộn muộn, kỳ dân thuần (chún) thuần; kỳ chính sát sát, kỳ dân khuyết khuyết.

Muộn muộn: So sánh với việc phản ứng đối với những sự vật khác nhau đều như nhau. Ở đây chỉ: Không có tính tương đối.

Thuần thuần: Thuần phác. Ở đây chỉ: Không có tính tương đối.

Sát sát: Hình dung có thể phân biệt ngay cả những sự khác biệt nhỏ nhất. Ở đây chỉ: Có tính tương đối.

Khuyết khuyết: Thiếu hụt. Ở đây chỉ: Loại của tính tương đối bị mất cân bằng.

[Chính sách trị quốc không có tính tương đối, người dân sẽ không có tính tương đối; chính sách trị quốc có tính tương đối, người dân sẽ mất cân bằng tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:08:26.

Câu 2: Chính phục vi kỳ (qí), thiện phục vi yêu, nhân chi mê, kỳ nhật cổ cữu.

Chính: Không có tính tương đối nhân tạo, cân bằng tính tương đối.

Phục: Biến thành xx.

Kỳ: Có tính tương đối nhân tạo.

Thiện: Tuân thủ quy luật tự nhiên.

Yêu: Làm trái quy luật tự nhiên.

Mê: Mê muội, không thể hiểu được.

[“Không có tính tương đối” bị bóp méo thành “có tính tương đối”, “tuân thủ quy luật tự nhiên” bị bóp méo thành “làm trái quy luật tự nhiên”. Người đời bị biểu hiện mê hoặc mà dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, đã từ rất lâu rồi].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:09:19.

Câu cuối cùng: Thị dĩ, thánh nhân phương nhi bất cát, liêm nhi bất quy (gui), trực nhi bất tứ, quang nhi bất diệu.

Phương: Phương chính, có quy tắc.

Cát: Phân chia, phân loại.

Liêm: Có góc cạnh.

Quy: Làm tổn thương người khác.

Tứ: Buông thả.

[Nên thánh nhân có nguyên tắc nhưng không phân loại, có góc cạnh nhưng không sắc nhọn, thẳng thắn nhưng không buông thả, sáng sủa nhưng không chói mắt].

Phương nhi bất cát, liêm nhi bất quy, trực nhi bất tứ, quang nhi bất diệu, 4 câu này đều chỉ thánh nhân sẽ giữ cân bằng tính tương đối khi đối nhân xử thế.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:09:47.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “chính sách trị quốc” và “phản ứng của người dân” để nói với chúng ta: Loại của sự vật được quyết định bởi tính tương đối biến đổi bởi thuộc tính tầng cao hơn của nó.

Tính tương đối biến đổi bởi tầng cao hơn là cân bằng, loại sự vật thể hiện ở tầng thấp hơn là cân bằng tự nhiên. Tầng cao hơn bóp méo sự biến đổi tính tương đối, loại sự vật thể hiện ở tầng thấp hơn là khuyết thiếu, mất cân bằng.

Thuộc tính của sự vật mất cân bằng, sẽ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng, mà bị tiến hóa theo thuộc tính tương đối của nó.

Người đời bị loại biểu hiện mê hoặc, khiến cho sự vật cân bằng trở nên mất cân bằng, khiến cho sự vật phù hợp với quy luật tự nhiên trở nên làm trái quy luật tự nhiên.

Thánh nhân hiểu đạo lý cân bằng tự nhiên, nên sẽ giữ cân bằng tính tương đối khi đối nhân xử thế.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:10:46.

Chương 59

“Trì nhân sự thiên mạc nhược sắc.” (sè).

Phù duy sắc thị vị tảo phục; tảo phục, vị chi trọng tích đức.

Trọng tích đức tắc vô bất khắc, vô bất khắc tắc mạc tri kỳ cực.

Mạc tri kỳ cực, khả dĩ hữu “quốc”. Hữu “quốc chi mẫu”, khả dĩ trường cửu.

Thị vị thâm căn cố đế (dĩ), trường sinh cửu thị chi đạo.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:17:32.

Chú giải phổ biến:

Quản lý bách tính và tu dưỡng thân tâm, không gì quan trọng hơn việc yêu quý tinh thần.

Yêu quý tinh thần, có thể làm được chuẩn bị sớm;

Chuẩn bị sớm, chính là liên tục tích “đức”;

Liên tục tích “đức”, không có gì là không thể công phá;

Không có gì là không thể công phá, vậy không thể ước lượng được lực lượng của anh ta;

Có được lực lượng không thể ước lượng này, có thể gánh vác trọng trách cai trị đất nước.

Có được nguyên tắc và đạo lý cai trị đất nước, đất nước có thể duy trì lâu dài.

Quốc vận trường tồn, gọi là thâm căn cố đế, phù hợp với Đạo trường tồn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:18:57.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quản lý đất nước, khiến người dân phù hợp với sự cân bằng của Đạo trời, không gì sánh bằng “khinh thi thận vi”.

Chỉ có “khinh thi thận vi”, mới có thể khiến thuộc tính của sự vật “tuân theo quy luật tự nhiên sớm”.

Thuộc tính của sự vật “tuân theo quy luật tự nhiên sớm”, gọi là “coi trọng việc tích lũy đức”.

“Coi trọng việc tích lũy đức”, thì không có thuộc tính phiến diện nào không thể bị khắc chế.

Thuộc tính phiến diện đều bị khắc chế mà trở về trạng thái cân bằng, sẽ không còn thuộc tính cực đoan, phiến diện nữa.

Không còn thuộc tính cực đoan, phiến diện, có thể dựa vào sự cân bằng tính tương đối mà sinh ra tất cả các loại ở tầng thấp hơn.

Giữ cho thuộc tính “không có tính tương đối” bản chất ở tầng cao hơn nguyên vẹn, thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn có thể phân hóa lâu dài mà không bị gián đoạn.

Gọi là “vững chắc thuộc tính bản chất ở tầng cao hơn, để giữ cho thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn có thể phân hóa liên tục mà không bị khuyết thiếu, gián đoạn”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:35:03.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: “Trì **nhân sự thiên mạc nhược sắc.**”

“Sắc”: Keo kiệt, hà tiện. Chữ này dùng ở đây có hai tầng nghĩa, là so sánh với:

1. Hành vi trị quốc không mang theo tính tương đối chủ quan.
2. Khi loại bỏ tính tương đối của người dân, hành vi phải rất cẩn thận, điều chỉnh một lượng rất nhỏ. Vì một khi vượt quá điểm cân bằng, hành vi vốn dĩ là để khôi phục cân bằng ngược lại trở thành lệch khỏi cân bằng. “Dư hê, nhược đông thiệp xuyên; do hê, nhược úy tứ lân” được nói đến trong các chương trước chính là mô tả điều này.

Tóm tắt thành bốn chữ, là “bất gia tương đối”, thể hiện trên hành vi là “khinh thi thận vi”.

[Quản lý đất nước, khiến người dân phù hợp với Đạo trời, không gì sánh bằng “khinh thi thận vi”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:35:57.

Câu 2: “**Phù duy sắc thị vị tảo phục**; tảo phục, vị chi trọng tích đức.”

Phục: Tuân theo. Ở đây chỉ “tuân thủ quy luật tự nhiên”. Giống với cách dùng của “thực” trong “độc quý thực mẫu” ở các chương trước.

Tảo phục: Tuân theo quy luật tự nhiên sớm.

Trọng tích đức: Coi trọng việc tích lũy đức hạnh.

[Chỉ có “khinh thi thận vi”, mới có thể khiến thuộc tính của sự vật “tuân theo quy luật tự nhiên sớm”, thuộc tính của sự vật “tuân theo quy luật tự nhiên sớm”, gọi là “coi trọng việc tích lũy đức”].

Giống như việc khiến cái cân bị mất cân bằng trở về trạng thái cân bằng, chỉ có “khinh thi thận vi”, mới có thể khiến thuộc tính của sự vật tuân theo quy luật tự nhiên sớm mà trở về trạng thái cân bằng.

Tại sao thuộc tính tuân theo quy luật tự nhiên sớm, lại gọi là coi trọng việc tích lũy đức hạnh?

Vì “đức” là “có lợi cho xx”.

Càng sớm khôi phục quy luật tự nhiên, càng có thể giảm bớt lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Đối với tính tương đối bị mất cân bằng, thuộc tính nhiều hơn có thể tránh bị phản tác dụng lớn hơn, thuộc tính bị ghét bỏ có thể tránh bị tổn thất lớn hơn.

Nên sớm khôi phục cân bằng, là “có lợi” cho cả hai thuộc tính. Nên là “trọng tích đức”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:36:48.

Câu 3: Trọng tích đức tắc vô bất khắc, vô bất khắc tắc mạc tri kỳ cực, mạc tri kỳ cực, khả dĩ hữu quốc.

Khắc: Khắc chế, ngăn chặn và khôi phục trạng thái ban đầu. Ở đây chỉ: Ngăn chặn những thuộc tính trở nên phiền diện, khiến chúng khôi phục dung lượng cân bằng. “Khắc” này, giống với nghĩa của “trấn” trong “trấn chi vu vô danh chi phác” ở các chương trước.

Cực: Cực đoan. Ở đây chỉ thuộc tính phiền diện.

Mạc tri kỳ cực: Không còn sự phiền diện về thuộc tính. Câu này giống với nghĩa của “vô cực” trong “phục quy vu vô cực” ở các chương trước.

Khả dĩ: Có thể dựa vào xx mà.

Hữu quốc: Sở hữu đất nước. Đất nước ở đây so sánh với tập con, tức là: Tất cả các loại ở tầng thấp hơn được sinh ra do tính tương đối liên tục phân hóa.

[“Coi trọng việc tích lũy đức”, thuộc tính vừa phiền diện sẽ lập tức bị ngăn chặn và khôi phục trạng thái ban đầu, thuộc tính phiền diện đều bị khắc chế, sẽ không còn thuộc tính phiền diện. Không còn thuộc tính phiền diện, tính tương đối sẽ giữ cân bằng, thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn sẽ không bị khuyết thiếu, sự vật có thể liên tục sinh ra tất cả các loại ở tầng thấp hơn thông qua sự biến đổi tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:37:09.

Câu cuối cùng: Hữu “quốc chi mẫu”, khả dĩ trường cửu. Thị vị thâm căn cố đế (dĩ), trường sinh cửu thị chi đạo.

Quốc chi mẫu: Mẹ của đất nước. Chi: Thuộc tính tầng cao hơn chung của tất cả các loại ở tầng thấp hơn, tức là: Thuộc tính “không có tính tương đối” trước khi sự vật biến đổi tính tương đối.

Thâm căn cố đế: Làm sâu sắc căn bản, củng cố nền tảng. Ở đây chỉ: Thông qua việc giữ cân bằng tính tương đối, khiến cho bất kể ở tầng lớp nào, tất cả các loại ở cùng một tầng cộng lại, đều có thể khôi phục thuộc tính bản chất hoàn chỉnh.

Trường sinh cửu thị: Khiến sinh mệnh được liên tục kéo dài. Ở đây chỉ: Thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn có thể phân hóa liên tục, không có nguy hiểm bị khuyết thiếu, gián đoạn. (Những ai không hiểu, hãy xem lại chương 3, xem hành vi “thượng hiền” đã khiến loại ở tầng thấp hơn bị khuyết thiếu, gián đoạn như thế nào).

Chi có “thâm căn cố đế”, mới có thể “trường sinh cửu thị”. Câu này giống với ý nghĩa của “tử tôn dĩ tế tự bất tuyệt”, “kỷ tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu” trong các chương trước.

[Giữ cho thuộc tính “không có tính tương đối” bản chất ở tầng cao hơn nguyên vẹn, thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn có thể phân hóa liên tục mà không bị gián đoạn. Gọi là “củng cố thuộc tính bản chất ở tầng cao hơn, để giữ cho thuộc tính tương đối ở tầng thấp hơn phân hóa liên tục”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 05:43:39.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng một chữ “sắc”, để biểu đạt một cách sinh động, hình tượng rằng tuân theo Đại đạo, quản lý thiên hạ phải “khinh thi thận vi”.

Chỉ có “khinh thị thận vi”, mới có thể khiến sự vật sớm khôi phục cân bằng tính tương đối, từ đó khiến thuộc tính ở tầng thấp hơn không phiến diện, loại ở tầng thấp hơn không khuyết thiếu.

Loại ở tầng thấp hơn không khuyết thiếu, thuộc tính tầng cao hơn có thể giữ nguyên vẹn ở mọi cấp bậc, loại ở tầng thấp hơn có thể phân hóa liên tục mà không bị khuyết thiếu, gián đoạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 06:16:34.

Chương 60

Trị đại quốc nhược phanhtiểu tiên.

Dĩ đạo lệ (lì) thiên hạ, kỳ quý bất thần.

Phi kỳ quý bất thần dã, kỳ thần bất thương nhân dã.

Phi kỳ thần bất thương nhân dã, thánh nhân diệc bất thương dã.

Phu lưỡng bất tương thương, cổ đức giao quy yên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 06:19:24.

Chú giải phổ biến:

Cai trị nước lớn, giống như chiên, nấu cá nhỏ.

Dùng “Đạo” để cai trị thiên hạ, quý thần không thể tác dụng, không chỉ quý không tác dụng, mà là tác dụng của quý quá không thể làm tổn thương con người.

Không chỉ tác dụng của quý không thể làm tổn thương con người, thánh nhân có Đạo cũng sẽ không làm tổn thương con người.

Như vậy, quý thần và thánh nhân có Đạo đều không làm tổn thương con người, nên có thể khiến người dân hưởng thụ ân huệ của Đức.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 06:21:11.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Quản lý nước lớn giống như luộc tôm cá nhỏ.

Dựa vào “Đạo” để quản lý thiên hạ, trong mắt người dân, “hại chưa biết” và “lợi chưa biết” là không thể phân biệt.

Chỉ khi “hại chưa biết” và “lợi chưa biết” không thể phân biệt, “lợi chưa biết” mới không thể khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng.

Chỉ khi “lợi chưa biết” không khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng, thánh nhân dựa vào “Đạo” để cai trị, mới không thể khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng.

“Hại chưa biết” và “lợi chưa biết” không làm tổn thương lẫn nhau, nên mới có lợi cho loại của cả hai, hàm lượng của hai thuộc tính tương đối mới có thể giao nhau, trở về điểm cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 06:22:35.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Trị đại quốc, nhược phanht tiểu tiên.

Đại quốc: Quốc gia lớn. Nước lớn thời xưa, chỉ quốc gia sở hữu nhiều nước nhỏ phụ thuộc.

Phanht: Nấu, luộc.

Tiểu tiên: Tôm cá nhỏ.

Giải thích: [Quản lý nước lớn giống như luộc tôm cá nhỏ].

Tôm cá nhỏ được luộc như thế nào?

Không cần cạo vẩy, bỏ ruột, không cần chiên, nướng bằng dầu, trực tiếp cho vào nồi luộc bằng nước lã, không cần thêm muối, hành, gừng, v.v., không cần đảo qua đảo lại, nước sôi là tôm cá nhỏ đều chín, cũng không cần chấm nước chấm, trực tiếp ăn là đã ngon ngọt.

Cạo vẩy, bỏ ruột, chiên, nướng bằng dầu, thêm gia vị, đảo qua đảo lại, chấm nước chấm, đều là thêm tính tương đối.

Nhưng luộc tôm cá nhỏ, không cần những tính tương đối dư thừa này.

Lão Tử dùng ví dụ luộc tôm cá nhỏ, để biểu đạt một cách sinh động, hình tượng: Quản lý đất nước không được thêm vào tính tương đối dư thừa, chỉ cần giữ cân bằng tính tương đối tự nhiên, người dân tự nhiên sẽ tiến hóa thành trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:00:26.

Câu 2: Dĩ đạo lệ (lì) thiên hạ, kỳ quỹ bất thần.

Dĩ: Dựa vào xx mà.

Lệ: Cai trị, quản lý.

Kỳ: Của nó. Ở đây chỉ xx của “Đạo”.

Quỹ: Trong mắt người đời, là loại sự vật “có hại” mà “quy luật tự nhiên” mang lại cho con người, vượt qua nhận thức và khống chế của họ.

Thần: Trong mắt người đời, là loại sự vật “có lợi” mà “quy luật tự nhiên” mang lại cho con người, vượt qua nhận thức và khống chế của họ.

Kỳ quỹ bất thần: Loại “có hại” mà “Đạo” mang lại cho con người, và loại “có lợi” mà nó mang lại cho con người, là không thể phân biệt.

Giải thích: [Dựa vào “Đạo” để cai trị thiên hạ, trong mắt người dân, “hại chưa biết” và “lợi chưa biết” do cách thức cai trị này mang lại là không thể phân biệt].

Dựa vào “Đạo” để cai trị thiên hạ, hành vi cai trị của người lãnh đạo là không có tính tương đối, quy luật của ông ta là tuyệt đối công bằng, không thiên vị, kết quả tác dụng của nó là tất yếu.

Người dân bị cai trị, không thể nắm bắt được hành vi cai trị của ông ta, vì hành vi của ông ta không có hình thức cố định.

Nên đối với người dân, hành vi cai trị của ông ta là vượt qua nhận thức của họ.

Người dân bị cai trị, anh ta được “lợi” hay bị “hại”, tiêu chuẩn duy nhất là xem hành vi của anh ta là tuân thủ hay làm trái quy luật cai trị đất nước của thánh nhân.

Thứ mang lại “lợi” cho anh ta, và thứ mang lại “hại” cho anh ta, đều là cùng một quy luật.

Chính là: Thần cũng là Đạo, quỷ cũng là Đạo, được lợi hay bị hại, đều là tự chuốc lấy.

Nên gọi là “kỳ quỷ bất thần”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:02:14.

Câu 3: Phi kỳ quỷ bất thần dã, kỳ thần bất thương nhân dã.

Phi: Nếu không phải, chỉ có.

Thương nhân: Làm tổn thương con người. Ở đây chỉ: Giảm bớt một loại người dân nào đó, là hình dung sự khuyết thiếu, mất cân bằng của loại người dân.

[Chỉ khi “hại chưa biết” và “lợi chưa biết” không thể phân biệt, “lợi chưa biết” mới không thể khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng].

Nếu quy luật trị quốc có hai bộ, một bộ thưởng, một bộ phạt, vậy là phân chia thần, quỷ.

Người đời do tính “tránh hại tìm lợi” của nhân tính, sẽ thiên vị bộ quy luật “có lợi cho mình”, né tránh bộ quy luật “có hại cho mình”.

Vì có tính tương đối, loại người dân vốn dĩ nên chịu tác dụng của bộ quy luật “có hại cho mình”, từ đó bị giảm bớt, loại bị mất cân bằng, khuyết thiếu. Gọi là loại người dân bị tổn hại do phân chia thần, quỷ, dẫn đến sự mất cân bằng của người dân.

Tôn giáo thế tục, đa phần là mê hoặc người dân bằng cách phân chia thần, quỷ, “hại” mà chúng mang lại cho nhân gian thậm chí còn lớn hơn mặt có lợi của chúng, gốc rễ của mọi tai họa đều nằm ở việc chúng đề cao: Phân chia thần, quỷ, phân chia thiên đường, địa ngục, phân chia kiếp trước, kiếp sau, phân chia phúc báo, nghiệp chướng, phân chia thanh quy, giới luật.

Chỉ có dùng “Đạo” để trị quốc, vì không có tính tương đối, nên người dân “bất khả đắc nhi lợi, bất khả đắc nhi hại”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:02:43.

Câu 4: Phi kỳ thần bất thương nhân dã, thánh nhân diệt bất thương dã.

[Chỉ khi “lợi chưa biết” không khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng, thánh nhân dựa vào “Đạo” để cai trị, mới không thể khiến loại người dân bị khuyết thiếu, mất cân bằng].

Vì “Đạo” không chứa tính tương đối, nên người đời không thể chi phối kết quả tác dụng của nó.

Người tuân theo Đạo nhất định được lợi, người làm trái Đạo nhất định bị hại, nên loại “được lợi” và loại “bị hại” của nó sẽ không có bất kỳ sự phiền diện, mất cân bằng nào.

Thánh nhân noi theo “Đạo”, dùng chính sách không có tính tương đối để trị quốc, loại người dân “được lợi do chính sách” và loại “bị hại do chính sách” sẽ không bị khuyết thiếu, mất cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:05:45.

Câu cuối cùng: Phu lưỡng bất tương thương, cố đức giao quy yên.

Tương thương: Làm tổn thương lẫn nhau.

Ở đây chỉ: Hai loại được thể hiện bởi tính tương đối, xâm phạm dung lượng lẫn nhau. Loại bị xâm phạm, dung lượng bị giảm bớt. Loại xâm phạm, dung lượng tăng lên, nhưng cũng sẽ bị phản tác dụng mà bị giảm bớt. Do sự khuyết thiếu, mất cân bằng của loại, khiến cho cả hai loại đều bị giảm bớt, nên gọi là “tương thương”.

Đức: Có lợi cho xx.

Giao: Giao nhau.

Quy: Trở về, khôi phục.

Đức giao quy: Do hai loại tính tương đối không xâm phạm dung lượng lẫn nhau, nên có lợi cho cả hai, dung lượng của cả hai nhờ đó mà có thể giao nhau, trở về trạng thái cân bằng.

[“Lợi do chính sách” và “hại do chính sách” hai loại người dân này không xâm phạm lẫn nhau, nên mới có lợi cho loại của cả hai, hàm lượng của hai thuộc tính tương đối nhờ đó mà có thể giao nhau, trở về trạng thái cân bằng].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:08:55.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “luộc tôm cá nhỏ” để so sánh với: Quản lý nước lớn chỉ cần giữ cân bằng tính tương đối tự nhiên, không được thêm vào tính tương đối dư thừa.

Sau đó, thông qua việc luận giải [không có tính tương đối] của tác dụng “Đạo”, ông đã suy luận ra: Thánh nhân dùng Đạo để trị quốc, mới có thể khiến người dân ở trong trạng thái cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:35:34.

Chương 61

Đại quốc giả, hạ lưu. Thiên hạ chi giao, thiên hạ chi tân (pìn).

Tân thường dĩ tĩnh thắng mẫu, dĩ tĩnh vi hạ.

Cố đại quốc dĩ hạ tiểu quốc, tắc thủ tiểu quốc; tiểu quốc dĩ hạ đại quốc, tắc thủ vu đại quốc.

Cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ.

Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân, tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân.

Phu lưỡng giả các đắc kỳ sở dục, cố đại giả nghị vi hạ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:35:55.

Chú giải phổ biến:

Nước lớn phải giống như ở hạ lưu sông ngòi, khiến cho trăm sông đổ về đây, ở vị trí nhu mì của thiên hạ.

Nhu mì thường chiến thắng cường tráng bằng cách yên tĩnh, giữ vững, đây là vì nó ở vị trí nhu nhược.

Nên, nước lớn khiêm nhường, nhẫn nhịn với nước nhỏ, có thể có được sự tin tưởng và dựa dẫm của nước nhỏ; nước nhỏ khiêm nhường, nhẫn nhịn với nước lớn, có thể được nước lớn dung nạp.

Nên, hoặc là nước lớn khiêm nhường với nước nhỏ mà có được sự tin tưởng của nước nhỏ, hoặc là nước nhỏ khiêm nhường với nước lớn mà được nước lớn dung nạp.

Nước lớn đừng quá muốn thống trị nước nhỏ, nước nhỏ đừng quá muốn tuân theo nước lớn, hai bên đều có được thứ mình muốn, nước lớn nên khiêm nhường, nhẫn nhịn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 07:37:02.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Nước lớn, giống như nơi trăm sông đổ về.

Là nơi giao nhau của các nước trên đời, giống như cơ quan sinh dục cái của thiên hạ.

Cơ quan sinh dục cái mãi mãi là dựa vào “bất biến” để đối phó với cơ quan sinh dục đực, dựa vào “bất biến” để ở vị trí thấp hơn cơ quan sinh dục đực.

Nên nước lớn đối xử với nước nhỏ bằng tư thế “hạ”, có thể có được sự quy phục của nước nhỏ;

Nước nhỏ đối xử với nước lớn bằng tư thế “hạ”, sẽ bị nước lớn thôn tính.

Nên nói: Hoặc là nước lớn dựa vào tư thế “hạ” để có được sự phụ thuộc của nước nhỏ,

Hoặc là nước nhỏ vì tư thế “hạ” mà bị nước lớn thôn tính.

Nước lớn chỉ muốn dung hòa nước nhỏ, nuôi dưỡng, giáo dục người dân của nó, nhưng không thôn tính, không can thiệp vào nội chính của nó;

Nước nhỏ chỉ muốn phụ thuộc vào nước lớn, tuân theo sự thống trị của nó, nhưng đồng thời giữ tính độc lập và tự chủ của bản thân.

Nước lớn và nước nhỏ đều có được thứ mình muốn, nên nước lớn ở loại “hạ” là tốt hơn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 08:03:16.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Đại quốc giả, hạ lưu. Thiên hạ chi giao, thiên hạ chi tần.

Đại quốc: Nước lớn. Ở đây chỉ quốc gia sở hữu nhiều nước nhỏ phụ thuộc.

Hạ lưu: Ở vị trí thấp hơn, trăm sông đổ về. Ở đây là mượn quan hệ giữa khe suối và sông biển để so sánh với quan hệ nên có giữa nước lớn và nước nhỏ.

Giao: Nơi giao nhau.

Tần: Động vật cái, cơ quan sinh dục cái.

[Nước lớn, giống như nơi trăm sông đổ về. Là nơi giao nhau của các nước trên đời, giống như cơ quan sinh dục cái của thiên hạ].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 08:04:20.

Câu 2: Tần thường dĩ tĩnh thắng mẫu, dĩ tĩnh vi hạ.

Tĩnh: Tĩnh lặng. Ở đây chỉ “bất biến”, giữ “không có tính tương đối” của nó.

Mẫu: Động vật đực, cơ quan sinh dục đực.

Sinh vật trong tự nhiên giao phối như thế nào? Đều là con cái ở dưới, bất động, con đực ở trên, “chuyển động piston”.

Ở đây là mượn quan hệ tư thế giao phối của con cái và con đực để so sánh với quan hệ nên có giữa nước lớn và nước nhỏ.

[Cơ quan sinh dục cái mãi mãi là dựa vào “bất biến” để đối phó với cơ quan sinh dục đực, dựa vào “bất biến” để ở vị trí thấp hơn cơ quan sinh dục đực].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 08:07:20.

Câu 3: Cổ đại quốc dĩ hạ tiểu quốc, tặc thủ tiểu quốc; tiểu quốc dĩ hạ đại quốc, tặc thủ vu đại quốc.

Thủ: Có được. Ở đây chỉ: Nước lớn có được sự phụ thuộc của nước nhỏ.

Thủ vu: Bị có được. Ở đây chỉ: Nước nhỏ bị nước lớn thôn tính.

[Nên nước lớn đối xử với nước nhỏ bằng tư thế “hạ”, có thể có được sự quy phục của nước nhỏ; nước nhỏ đối xử với nước lớn bằng tư thế “hạ”, sẽ bị nước lớn thôn tính].

Nước lớn thế mạnh, bản thân là loại “thượng”, nên muốn giữ cân bằng tính tương đối, cần phải có loại “hạ” để cân bằng.

Loại “hạ” của nó, chỉ việc giữ tư thế khiêm tốn, bao dung. Nước lớn dựa vào tư thế khiêm tốn, bao dung, để có được sự phụ thuộc của nước nhỏ.

Nước nhỏ thế yếu, bản thân đã là loại “hạ”, nếu lại giữ tư thế “hạ”, đó là “quỳ gối liếm chân” rồi.

Nếu nước nhỏ “quỳ gối làm nô lệ”, vậy sẽ “quốc 將 bắt quốc”, bị nước lớn thôn tính hoàn toàn. Nên nước nhỏ khi đối xử với nước lớn, mặc dù thế yếu, nhưng cũng phải giữ loại “thượng”, tức là tư thế tự chủ, tự tôn, tự cường, để cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:13:32.

Câu 4: Cổ: Hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ.

Dĩ thủ: Dựa vào xx để có được. Chỉ: Nước lớn có được sự phụ thuộc của nước nhỏ.

Nhi thủ: Vì xx mà bị có được. Chỉ: Nước nhỏ bị nước lớn thôn tính.

[Nên: Hoặc là nước lớn dựa vào tư thế “hạ” để có được sự phụ thuộc của nước nhỏ, hoặc là nước nhỏ vì tư thế “hạ” mà bị nước lớn thôn tính].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:14:34.

Câu 5: Đại quốc bất quá dục kiêm súc nhân, tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân.

Đại quốc: Quốc gia sở hữu nhiều nước nhỏ phụ thuộc.

Tiểu quốc: Các nước chư hầu phụ thuộc.

Dục: Muốn.

Kiểm súc nhân: Dung hòa các nước nhỏ để có được sự phụ thuộc của chúng, nuôi dưỡng, giáo dục người dân của chúng, nhưng không thôn tính, không can thiệp vào nội chính của chúng.

Nhập sự nhân: Phụ thuộc vào nước lớn, tuân theo sự thống trị của nó, nhưng đồng thời giữ tính độc lập và tự chủ của bản thân.

[Nước lớn chỉ muốn dung hòa nước nhỏ, nuôi dưỡng, giáo dục người dân của nó, nhưng không thôn tính, không can thiệp vào nội chính của nó; nước nhỏ chỉ muốn phụ thuộc vào nước lớn, tuân theo sự thống trị của nó, nhưng đồng thời giữ tính độc lập và tự chủ của bản thân].

Vào thời đại của Lão Tử, đất nước được chia thành nước trung ương và các nước chư hầu.

Nước lớn ở đây, chính là chỉ nhà Chu ở trung ương. Nước nhỏ, là chỉ các nước chư hầu phụ thuộc.

Quan hệ giữa nước lớn và nước nhỏ được nói đến ở đây, giống như quan hệ giữa chính phủ trung ương và các chính quyền tỉnh, thành phố hiện nay, giống như quan hệ giữa chính phủ liên bang và các chính quyền bang của Mỹ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:15:06.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “hạ lưu”, “thiên hạ chi giao”, “thiên hạ chi tàn” để mô tả tư thế nên có của chính phủ liên bang cấp trên, tức là: Khiêm tốn, bao dung, không có tính tương đối, để giữ cho thuộc tính “hạ” của nó không mất đi.

Còn chính quyền tỉnh, thành phố cấp dưới, thì nên tự cường, tự tôn, tự chủ, để giữ cho thuộc tính “thượng” của nó không mất đi.

Chỉ có như vậy, cấp trên, cấp dưới mới có thể giữ cân bằng tính tương đối, thiên hạ nhờ đó mà tự nhiên hài hòa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:24:38.

Chương 62

Đạo giả, vạn vật chi chủ dã.

Thiện nhân chi bảo dã, bất thiện nhân chi sở bảo dã.

Mỹ ngôn khả dĩ thị, tôn hành khả dĩ hạ nhân.

Nhân chi bất thiện dã, hà khí chi hữu?

Cố lập thiên tử, trí tam khanh.

Tuy hữu cung chi bích, dĩ sâm tứ mã, bất nhược tọa nhi tiến thử.

Cố chi sở dĩ quý thử giả hà dã?

Bất vị cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn dĩ.

Cố vi thiên hạ quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:39:51.

Chú giải phổ biến:

“Đạo” là nơi che chở vạn vật.

Người lương thiện trân trọng nó, người bất thiện cũng phải giữ gìn nó. Khi cần thiết còn phải cầu xin nó che chở.

Lời nói hay có thể đổi lấy sự tôn trọng của người khác đối với bạn; hành vi tốt đẹp có thể khiến người ta coi trọng. Người bất thiện làm sao có thể từ bỏ nó?

Nên khi thiên tử lên ngôi, thiết lập tam công, mặc dù có nghi lễ dâng ngọc bích, xe ngựa bốn con, cũng không bằng dâng “Đạo” này cho họ.

Từ xưa đến nay, con người sở dĩ coi trọng “Đạo” như vậy, chẳng phải là do cầu xin nó che chở nhất định có thể được thỏa mãn;

Phạm tội lỗi, cũng có thể được nó tha thứ sao?

Chính vì vậy, người đời mới trân trọng “Đạo” như vậy.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:40:44.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

“Đại đạo”, là nơi kết nối và gắn bó của vạn vật.

Người tuân thủ quy luật tự nhiên trân trọng nó, người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên được nó che chở.

Lời khen ngợi có thể dùng để cầu xin người khác, hành vi cung kính có thể dùng để chúc mừng người khác.

Người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên cũng có tác dụng, loài người có lý do gì để bỏ rơi họ?

Nên mới phải thiết lập quân vương và quan lại, để giáo dục họ, khiến tất cả mọi người dân đều có thể tuân thủ quy luật tự nhiên.

Mặc dù có ngọc bích hình tròn tượng trưng cho thân phận, địa vị, dựa vào thân phận, địa vị để điều khiển xe ngựa xa hoa xuất hành, cũng không bằng kiên trì Đạo “duy trì sự cân bằng tính tương đối”.

Người thời xưa coi trọng “duy trì sự cân bằng tính tương đối” vì lý do gì?

Chẳng phải là nói: Mong muốn dựa vào việc duy trì sự cân bằng của sự vật, mặc dù đôi khi lệch khỏi cân bằng, nhưng dựa vào việc kịp thời sửa chữa mà khiến sự vật khôi phục cân bằng, để tránh bị quy luật tự nhiên phản tác dụng trừng phạt.

Nên “duy trì cân bằng/tuân theo Đại đạo” được thiên hạ coi trọng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:42:47.

Câu 1: Đạo giả, vạn vật chi chú dã.

Chú: Nơi kết nối, nơi gắn bó.

Nói liền thành một chỉnh thể; nối liền.

[Thủ đuôi liền chú, thiên lý bất tuyệt. --- 《Bắc sử》].

Gắn bó; đặt.

[Chú mao thủ viết tinh. --- 《Nhĩ Nhã - Thích thiên》].

[“Đạo”, là nơi kết nối và gắn bó của vạn vật].

Tại sao lại nói như vậy?

Vì quan hệ giữa Đạo và vạn vật, giống như quan hệ giữa gốc cây và cành cây. Tôi dùng một hình ảnh để biểu thị, hơn ngàn lời nói.

[HÌNH ẢNH] (LỜI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:44:41.

Câu 2: Thiện nhân chi bảo dã, bất thiện nhân chi sở bảo dã.

Bảo: Thông với “bảo”, cũng thông với “bảo”. Có nghĩa: Trân trọng, bảo vệ.

Thiện nhân: Người tuân thủ quy luật tự nhiên.

Bất thiện nhân: Người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên.

Giải thích: [Người tuân thủ quy luật tự nhiên trân trọng nó, người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên được nó che chở].

Người tuân thủ quy luật tự nhiên trân trọng “Đạo”, điều này dễ hiểu.

Vậy tại sao lại nói: Người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên được “Đạo” che chở?

Chẳng phải họ nên bị “Đạo” tiêu diệt sao?

Vì tác dụng của “Đạo” là khiến cho tính tương đối cân bằng, nên “Đạo” sẽ khiến cho loại “thiện nhân” và “bất thiện nhân” đạt đến dung lượng cân bằng.

“Bất thiện nhân” một mặt sẽ bị phản tác dụng do làm trái quy luật tự nhiên, mặt khác lại có thể khiến hàm lượng không thấp hơn dung lượng cân bằng do tác dụng của quy luật tự nhiên, nên sẽ không bị tiêu diệt.

Nên nói “bất thiện nhân” được “Đạo” che chở.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:46:20.

Câu 3: Mỹ ngôn khả dĩ thị, tôn hành khả dĩ hạ nhân.

Mỹ ngôn: Lời khen ngợi.

Thị: Cầu xin. Cầu xin cái gì? Cầu xin người khác, để có được thứ mình cần. Như: Thị lợi (muru cầu lợi ích); thị ái (cầu xin người khác thương yêu).

Tôn hành: Hành vi thể hiện sự kính trọng.

Giải thích: [Lời khen ngợi có thể dùng để cầu xin người khác, hành vi cung kính có thể dùng để chúc mừng người khác].

Người chỉ hiểu được lớp vỏ bên ngoài của “Đạo”, sẽ cho rằng phải loại bỏ tất cả biểu hiện phù phiếm, chỉ cần căn bản giản dị, chất phác là được. Cho rằng “lời khen ngợi” và “hành vi thể hiện sự tôn trọng” đều là phù phiếm, nên loại bỏ hoàn toàn.

Trên thực tế, đây là làm trái quy luật tự nhiên.

Vạn pháp, vạn vật được sinh ra bởi “Đại đạo” đều có công dụng tự nhiên của nó, đều có đạo lý tồn tại của nó. Ngay cả người làm trái quy luật tự nhiên cũng có thể được nó che chở mà không bị tiêu diệt, vậy tại sao con người lại phải tiêu diệt những biểu hiện phù phiếm?

“Bớt tính tương đối” mà Lão Tử nói, chỉ là muốn con người loại bỏ tính tương đối dư thừa, để khiến tính tương đối đạt đến trạng thái cân bằng. Chứ không phải muốn con người loại bỏ tất cả các tính tương đối, nếu không, chẳng phải thế gian sẽ trở thành hư vô tĩnh lặng sao?

Là con người, bớt tính tương đối không phải là mục đích, mà là phương tiện, tiền đề để sử dụng nó là tính tương đối phiên diện, mục đích của chúng ta là khiến sự vật đạt đến trạng thái cân bằng mà tránh bị phản tác dụng.

“Hòa thượng ngoại lai” không hiểu đạo lý căn bản này, cho rằng phải “tuyệt tình khí dục” mới là đúng. Họ không biết làm như vậy và “buông thả tình dục” không khác gì nhau, đều là mất cân bằng tính tương đối.

Nếu người đời đều “tuyệt tình khí dục”, đều không giao phối, sinh con nữa, chẳng phải loài người sẽ bị diệt vong sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:47:09.

Câu 4: Nhân chi bất thiện dã, hà khí chi hữu?

Giải thích: [Người chưa tuân thủ quy luật tự nhiên cũng có tác dụng, loài người có lý do gì để bỏ rơi họ?].

“Bất thiện nhân” có tác dụng gì?

Lão Tử đã nói “bất thiện giả, thiện nhân chi tư” trong các chương trước.

Chính vì sự tồn tại của “bất thiện nhân”, “thiện nhân” mới có thể trở thành “thiên hạ sư”, “thiên hạ quý”.

Những người đang liên tục tu hành, để khiến bản thân có thể phù hợp với quy luật tự nhiên, để trở thành “thiện nhân”, có lý do gì để bài xích “bất thiện nhân” là tài sản quý giá này?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:48:00.

Câu 5: Cổ lập thiên tử, trí tam khanh. Tuy hữu củng chi bích, dĩ sâm tứ mã, bất nhược tọa nhi tiến thử.

Tam khanh: Chức quan thời xưa.

Củng chi bích: Ngọc bích lớn, hình tròn. Là biểu tượng của thân phận, địa vị.

Sâm: Hình dung ngựa nhiều. Ở đây là động từ.

Tứ mã: Bốn con ngựa chạy song song, cùng kéo xe. Cũng là biểu tượng của thân phận, địa vị.

Tọa nhi tiến thử: So sánh với việc ngồi trong “xe ngựa tứ mã xa hoa” ở trên, chỉ “tuân theo quy luật cân bằng”.

Giải thích: [Nên mới phải thiết lập quân vương và quan lại, để giáo dục họ, khiến người dân đạt đến trạng thái cân bằng tự nhiên. Mặc dù có ngọc bích hình tròn tượng trưng cho thân phận, địa vị, dựa vào thân phận, địa vị để điều khiển xe ngựa xa hoa xuất hành, cũng không bằng kiên trì “Đạo cân bằng”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:49:16.

Câu cuối cùng: Cổ chi sở dĩ quý thử giả hà dã? Bất vị: Cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn dữ. Cố vi thiên hạ quý.

Quý thử giả: Coi trọng Đạo cân bằng.

Bất vị: Chẳng phải là nói.

Cầu dĩ đắc: Mong muốn dựa vào việc duy trì sự cân bằng của sự vật, mà có thể xx.

Hữu tội: Có sai lầm. Sai lầm gì? Chúng ta đã nói “tội, mặc đại vu dục đắc” trong các chương trước. “Tội”, chính là chỉ việc con người khiến sự vật lệch khỏi cân bằng do ý muốn chủ quan.

Dĩ miễn dữ: Dựa vào xx mà tránh bị trừng phạt. Dựa vào gì? Dựa vào việc có thể kịp thời sửa chữa sau khi sự vật mất cân bằng, khiến sự vật khôi phục cân bằng, để tránh bị quy luật tự nhiên phản tác dụng trừng phạt.

[Chẳng phải là nói: Mong muốn dựa vào việc duy trì sự cân bằng của sự vật, mặc dù đôi khi lệch khỏi cân bằng, nhưng dựa vào việc kịp thời sửa chữa mà khiến sự vật khôi phục cân bằng, để tránh bị quy luật tự nhiên phản tác dụng trừng phạt. Nên “duy trì cân bằng” được thiên hạ coi trọng].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:50:05.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên thông qua hình dung “vạn vật chi chú”, để mô tả: Tất cả “các loại tính tương đối” đối với “Đại đạo”, đều là quan hệ bình đẳng.

Sau đó, lại thông qua việc luận giải “thiện nhân” và “bất thiện nhân” đều là loại được “Đạo” che chở, “mỹ ngôn” và “tôn hành” đều có công dụng tự nhiên của nó, suy luận ra “bất thiện nhân” cũng có đạo lý tồn tại của nó.

Căn bản của mọi thứ, đều nằm ở việc phải giữ cân bằng tính tương đối.

Nên mới phải thống trị người dân thông qua việc thiết lập chế độ quyền lực, khiến cho loại người dân đạt đến trạng thái cân bằng.

Chỉ có liên tục duy trì cân bằng, mới có thể tránh bị quy luật tự nhiên phản tác dụng trừng phạt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 09:52:22.

Chương 63

Vi “vô vi”, sự “vô sự”, vị “vô vị”.

Đại “tiểu”, đa “thiểu”, báo “oán” dĩ “đức”.

Đồ nan vu kỳ dịch, vi đại vu kỳ tế.

Thiên hạ nan sự, tất tác vu dịch; thiên hạ đại sự, tất tác vu tế.

Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại.

Phu khinh nặc tất quả tín, đa dịch tất đa nan.

Thị dĩ thánh nhân do nan chi, cố chung vô nan dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:16:44.

Chú giải phổ biến:

Dùng thái độ vô vi để hành động, dùng phương pháp không gây chuyện để xử lý sự vật, coi nhạt nhẽo, vô vị là có vị.

Đại sinh ra từ tiểu, đa sinh ra từ thiểu. Xử lý vấn đề phải bắt đầu từ chỗ dễ dàng, thực hiện hoài bão lớn lao phải bắt đầu từ chỗ nhỏ nhất.

Việc khó trên đời, nhất định phải bắt đầu từ chỗ đơn giản; việc lớn trên đời, nhất định phải bắt đầu từ chỗ nhỏ nhất.

Vì vậy, thánh nhân có “Đạo” luôn không tham lam công lao lớn, nên mới có thể làm nên việc lớn.

Những người dễ dàng hứa hẹn, nhất định ít khi thực hiện được, coi việc gì cũng quá dễ dàng, nhất định sẽ gặp phải nhiều khó khăn.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo luôn coi trọng khó khăn, nên cuối cùng không có khó khăn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:18:47.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Thông qua hành động, để sửa chữa những hành vi phiến diện trên đời; thông qua việc làm, để khiến xã hội khôi phục cân bằng mà không còn hỗn loạn, thông qua việc điều chỉnh vị, để khiến cho vị không mặn không nhạt.

Khiến sự vật “thiên đại” trở nên nhỏ, khiến sự vật “thiên đa” trở nên ít, dùng “đức hạnh” để đáp trả “oán hận”.

Giải quyết việc khó phải bắt đầu từ chỗ đơn giản của nó, làm việc lớn phải bắt đầu từ chỗ nhỏ nhất của nó.

Việc khó trên đời, nhất định đều tiến hóa từ việc đơn giản; việc lớn trên đời, nhất định đều tiến hóa từ việc nhỏ nhất.

Nên thánh nhân chưa bao giờ tự cho mình đã bao hàm tất cả, nên mới có thể liên tục dung nạp, mà cuối cùng bao hàm tất cả.

Nếu một người dễ dàng hứa hẹn, nhất định ít khi giữ chữ tín; nếu chỉ chọn những việc đơn giản để làm, nhất định sẽ bị rất nhiều việc làm khó.

Chính vì thánh nhân luôn có mưu tính đến mặt khó khăn của sự vật, nên đối với ông ta, không có việc gì khó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:28:09.

Câu 1: Vi “vô vi”, sự “vô sự”, vị “vô vị”.

Vi: Hành động, thực hiện hành vi.

Vô vi: Loại bỏ tính tương đối của hành vi. Ở đây chỉ: Khiến hành vi không còn phiến diện, khôi phục sự cân bằng tính tương đối của nó.

Sự: Làm việc.

Vô sự: Không gây chuyện. Ở đây chỉ: Xã hội trở về trạng thái cân bằng, mà không sinh ra hỗn loạn.

Vị: Vị. Ở đây là động từ, chỉ: Liên tục điều chỉnh vị.

Vô vị: Vị vừa phải, không mặn không nhạt.

Giải thích: [Thông qua hành động, để sửa chữa những hành vi phiến diện trên đời; thông qua việc làm, để khiến xã hội khôi phục cân bằng mà không còn hỗn loạn, thông qua việc điều chỉnh vị, để khiến cho vị không mặn không nhạt].

Người đời không hiểu ý nghĩa thực sự của Đạo Đức Kinh, cho rằng “vô vi” là không làm gì cả, là tiêu cực, bị quan.

Điều này là sai lầm rất lớn!

“Vô vi” chỉ “vi vô vi”, là thông qua hành động của con người, để sửa chữa, điều chỉnh những hành vi phiến diện; thông qua việc làm của con người, để sửa chữa những sự vật phiến diện trong xã hội, khiến hành vi khôi phục cân bằng, khiến xã hội khôi phục cân bằng.

Đứng trên góc độ của người cai trị, trước tiên phải khiến hành vi của mình không chứa tính tương đối, tiếp theo phải sửa chữa, điều chỉnh những hành vi phiến diện của người dân.

Người cai trị phải giống như bàn tay vô hình, liên tục sửa chữa, duy trì sự cân bằng của cái cân “thiên hạ”.

Giống như đầu bếp nấu canh, phải thường xuyên nếm thử canh, xem vị có vừa phải hay không, nhạt quá thì thêm muối, mặn quá thì thêm nước.

Đây mới là ý nghĩa thực sự của “vi vô vi”.

Nên thánh nhân phải “bệnh bệnh”, mới có thể “bất bệnh”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:34:08.

Làm thế nào để vi “vô vi”, sự “vô sự”, vị “vô vị”?

Lão Tử tiếp tục đưa ra ví dụ để minh họa cho mọi người:

Câu 2: Đại “tiểu”, đa “thiểu”, oán “oán” dĩ “đức”.

Đại: Là động từ, khiến cho xx lớn lên.

Tiểu: Là danh từ, sự vật thiên về “tiểu”.

Đa: Là động từ, khiến cho xx nhiều lên.

Thiểu: Là danh từ, sự vật thiên về “thiểu”.

Oán: Oán hận. Chỉ chung những sự vật bất lợi cho quan hệ giữa hai bên.

Đức: Đức hạnh. Ở đây chỉ chung những sự vật có lợi cho quan hệ giữa hai bên.

Giải thích: [Khiến sự vật “thiên đại” trở nên nhỏ, khiến sự vật “thiên đa” trở nên ít, dùng “đức hạnh” để đáp trả “oán hận” (để khôi phục cân bằng tính tương đối)].

Chúng ta đã nói ở trên, thánh nhân phải sửa chữa, điều chỉnh sự cân bằng của sự vật thông qua hành vi và việc làm.

Cụ thể làm như thế nào?

Lão Tử đã đưa ra một số ví dụ cho chúng ta. Sự vật thiên về nhỏ, thì khiến nó lớn lên; sự vật thiên về ít, thì khiến nó nhiều lên; quan hệ giữa hai người có oán hận, thì thêm vào đức hạnh, để duy trì sự cân bằng tính tương đối.

Hiện nay, rất nhiều quốc gia, cấp phúc lợi xã hội cho người có thu nhập thấp, tăng thuế đối với người có thu nhập cao. Đây là một ứng dụng của “đại tiểu”, “đa thiểu”.

Khổng Tử không hiểu đạo lý cân bằng tính tương đối, ông ta chú trọng biểu hiện “nhân nghĩa lễ” có hình thức cố định.

Nên học trò của ông ta hỏi ông ta: “Dĩ đức báo oán, có được không?”. Khổng Tử nói: “Dĩ đức báo oán, vậy dùng gì để báo đức? Nên dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức”.

Dĩ trực báo oán là gì?

Là công bằng, công chính, xuất phát từ nội tâm, bạn đánh tôi một quyền, tôi cũng đánh trả một quyền, không nhiều không ít, chúng ta coi như huê.

Lại không biết Lão Tử đã nói từ lâu: Hòa đại oán, tất hữu dư oán.

Tại sao?

Vì tiêu chuẩn “trực” trong lòng mỗi người đều khác nhau. “Trực” mà bạn cho là đúng, chưa chắc áp dụng được đối với người khác.

Bạn cảm thấy đánh trả một quyền là vừa đủ, đối phương có thể lại cảm thấy bạn đánh mạnh tay. Bạn cho rằng: Tôi chỉ đánh bạn một quyền vào hông, bạn lại đánh tôi một quyền vào đầu, không được, tôi không thể chịu thiệt, tôi phải “bù” lại. Vậy là “bù” qua “bù” lại, mãi mãi không kết thúc.

Khổng Tử chú trọng “lễ”, chúng ta đã nói ở trên: Nhất định phải có hưởng ứng, mới được coi là “lễ”. Nên Khổng Tử cho rằng, đối xử với “đức hạnh”, nhất định phải có hưởng ứng.

Nhưng chúng ta cũng đã nói ở trên: “Đức”, là chỉ “ảnh hưởng” có lợi cho sự vật hay không, không phân biệt đối tượng, không phân biệt hình thức, không phân biệt hưởng ứng.

Nên “đức” căn bản không chú trọng báo đáp. “Hà dĩ báo đức?” mà Khổng Tử nói hoàn toàn là tự mình làm khó mình.

Nói nhiều như vậy, vậy rốt cuộc “dĩ đức báo oán” là gì?

Oán: Oán hận. Chỉ chung những sự vật bất lợi cho quan hệ giữa hai bên.

Đức: Đức hạnh, ở đây chỉ chung những sự vật có lợi cho quan hệ giữa hai bên.

“Oán” và “đức” là hai loại tương đối.

Khi quan hệ giữa hai bên bị sự vật bất lợi ảnh hưởng, phải thêm vào sự vật “có lợi cho quan hệ giữa hai bên”.

Ví dụ, tục ngữ nói “vợ chồng cãi nhau đầu giường, làm lành cuối giường”, “bạn học có mâu thuẫn, không có bữa nhậu nào không giải quyết được. Nếu có, đó là hai bữa”.

Lý do là gì?

Vì cãi nhau là bất lợi cho quan hệ giữa hai bên, làm thế nào để cân bằng nó?

Làm một số việc có lợi cho quan hệ giữa hai bên. Ví dụ như “lăn giường”, cùng nhau đi nhậu, thỏa mãn nhu cầu sinh lý và tâm lý của hai bên, làm như vậy có lợi cho cả hai. Như vậy, quan hệ giữa hai bên sẽ khôi phục cân bằng.

Ngôn ngữ thông tục lại chứa đựng đạo lý lớn lao. Đại đạo tồn tại khắp nơi, người đời chỉ là “sử dụng hàng ngày mà không tự biết” mà thôi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:35:53.

Câu 3: Đồ nan vu kỳ dịch, vi đại vu kỳ tế. Thiên hạ nan sự, tất tác vu dịch; thiên hạ đại sự, tất tác vu tế.

Đồ: Mưu đồ.

[Giải quyết việc khó phải bắt đầu từ chỗ đơn giản của nó, làm việc lớn phải bắt đầu từ chỗ nhỏ nhất của nó. Việc khó trên đời, nhất định đều tiến hóa từ việc đơn giản; việc lớn trên đời, nhất định đều tiến hóa từ việc nhỏ nhất].

Chúng ta biết, vũ trụ ban đầu là không có tính tương đối, theo sự thêm vào liên tục của tính tương đối, sự vật ngày càng trở nên phức tạp.

Sự vật khó, sự vật lớn, chỉ là số lượng tính tương đối nhiều hơn một chút mà thôi, chúng đều tiến hóa từ “không có tính tương đối” cơ bản nhất.

Dù việc có phức tạp đến đâu, chỉ cần bóc tách tính tương đối của nó theo từng tầng, đều có thể giải quyết nó.

Giống như bóc hành tây, muốn bạn bóc đến lõi trong cùng ngay lập tức là rất khó, nhưng bạn có thể bắt đầu bóc từ lớp vỏ ngoài cùng đơn giản nhất, cuối cùng đều có thể bóc ra được lõi trong cùng của nó.

Tương tự, sự vật rất lớn, rất phức tạp, muốn bạn làm tốt ngay lập tức là rất khó, nhưng chỉ cần bạn bắt đầu từ khía cạnh cơ bản nhất, thêm tính tương đối theo từng tầng, cuối cùng đều có thể làm được.

Giống như làm bánh ngàn lớp, muốn bạn làm ra ngay lập tức là rất khó, nhưng bạn chỉ cần gấp bột bánh nhiều lần, cuối cùng có thể làm ra bánh ngàn lớp.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:37:46.

Câu 4: Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại. Phu khinh nặc tất quả tín, đa dịch tất đa nan.

Thị dĩ: Chính là dựa vào xx, chính là vì lý do xx. Dựa vào gì? Dựa vào “quy luật tính tương đối” đã nói ở trên.

Chung: Luôn, mãi mãi.

Bất vi đại: Không tự cho mình đã bao hàm người dân thuộc tất cả các loại.

Thành kỳ đại: Khiến cho anh ta bao hàm người dân thuộc tất cả các loại.

[Chính vì thánh nhân chưa bao giờ tự cho mình đã bao hàm người dân thuộc tất cả các loại, nên mới có thể liên tục dung nạp người dân thuộc các loại khác nhau, mà cuối cùng có thể thống trị tất cả người dân trên đời].

[Nếu một người dễ dàng hứa hẹn, nhất định ít khi giữ chữ tín; nếu chỉ chọn những việc đơn giản để làm, nhất định sẽ bị rất nhiều việc làm khó].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:40:03.

Câu 5: Thị dĩ thánh nhân chung bất vi đại, cố năng thành kỳ đại. Phu khinh nặc tất quả tín, đa dịch tất đa nan.

Thị dĩ: Chính là dựa vào xx, chính là vì lý do xx. Dựa vào gì? Dựa vào “quy luật tính tương đối” đã nói ở trên.

Chung: Luôn, mãi mãi.

Bất vi đại: Không tự cho mình đã bao hàm người dân thuộc tất cả các loại.

Thành kỳ đại: Khiến cho anh ta bao hàm người dân thuộc tất cả các loại.

[Chính vì thánh nhân chưa bao giờ tự cho mình đã bao hàm người dân thuộc tất cả các loại, nên mới có thể liên tục dung nạp người dân thuộc các loại khác nhau, mà cuối cùng có thể thống trị tất cả người dân trên đời].

[Nếu một người dễ dàng hứa hẹn, nhất định ít khi giữ chữ tín; nếu chỉ chọn những việc đơn giản để làm, nhất định sẽ bị rất nhiều việc làm khó].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:40:45.

Câu cuối cùng: Thị dĩ thánh nhân do nan chi, cố chung vô nan dĩ.

Do: Mưu tính.

Do nan chi: Mưu tính đến mặt khó khăn của sự vật.

[Chính vì thánh nhân luôn có mưu tính đến mặt khó khăn của sự vật, nên chưa bao giờ gặp phải việc khó].

Tại sao luôn mưu tính đến sự vật khó khăn, sẽ không có việc khó?

Vì người đời đa phần thích dễ ghét khó, nên dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên sẽ khiến anh ta gặp phải nhiều việc khó.

Còn thánh nhân có thể giữ cho “nan dịch” của sự vật không bị mất cân bằng, việc dễ cũng làm, việc khó cũng mưu tính, nên nan dịch đạt đến trạng thái cân bằng tính tương đối, sẽ không còn sự vật thiên về khó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:41:20.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã đưa ra một số ví dụ, để luận giải cách “giữ cân bằng tính tương đối”.

Tiếp theo, ông luận giải: Vì vạn vật đều do tính tương đối cơ bản nhất cấu thành, nên việc khó đều sinh ra từ việc dễ, việc lớn đều dựa vào việc nhỏ, thống trị vạn dân đều là thông qua việc liên tục dung nạp người dân thuộc các loại khác nhau mà thành.

Chỉ có giữ cân bằng tính tương đối, mới không có sự mất cân bằng lớn nhỏ, nan dịch.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:42:11.

Chương 64

Kỳ an dịch trì, kỳ vị triệu dịch mưu; kỳ thủy dịch phá, kỳ vi dịch tán.

Vì chi vu vị hữu, trị chi vu vị loạn.

Hợp bão chi mộc, sinh vu hào mạt; cửu tầng chi đài, khởi vu lũy thổ; thiên lý chi hành, thủy vu túc hạ.

Vì giả bại chi, chấp giả thất chi.

Thị dĩ thánh nhân vô vi, cố vô bại; vô chấp, cố vô thất.

Dân chi tông sự, thường vu kỷ thành nhi bại chi, thận (shèn) chung như thủy, tắc vô bại sự.

Thị dĩ thánh nhân dụng “bất dụng”, bất quý nan đắc chi hóa; học “bất học”, phục chúng nhân chi sở quá.

Dĩ phụ vạn vật chi tự nhiên, nhi bất cảm vi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:43:11.

Chú giải phổ biến:

Tình hình ổn định thì dễ dàng duy trì,

Sự biến chưa xuất hiện dấu hiệu thì dễ dàng mưu tính;

Sự vật mỏng manh thì dễ dàng bị phá hủy;

Sự vật nhỏ bé thì dễ dàng bị phân tán;

Làm việc phải xử lý ổn thỏa trước khi nó chưa xảy ra;

Quản lý chính sự, phải chuẩn bị sớm trước khi tai họa chưa sinh ra.

Cây to có thể ôm hết, sinh trưởng từ mầm cây nhỏ bé; đài cao chín tầng, được xây dựng từ từng đồng đất; hành trình ngàn dặm, bắt đầu từ bước chân đầu tiên.

Người hành động sẽ chuốc lấy thất bại, người cố chấp sẽ chịu tổn hại.

Vì vậy, thánh nhân không hành động nên cũng sẽ không chuốc lấy thất bại, không cố chấp nên cũng không chịu tổn hại.

Con người làm việc, thường là thất bại khi sắp thành công, nên khi việc sắp hoàn thành, cũng phải cẩn thận như lúc bắt đầu, sẽ không có việc gì không làm được.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo theo đuổi thứ mà người ta không theo đuổi, không coi trọng của cải khó kiếm, học tập thứ mà người khác không học tập, sửa chữa sai lầm mà mọi người thường mắc phải.

Như vậy tuân theo bản tính tự nhiên của vạn vật mà không can thiệp bừa bãi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:44:13.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Trạng thái cân bằng của sự vật, dễ dàng duy trì.

Xu hướng thay đổi của sự vật, dễ dàng dự đoán.

Biểu hiện của sự vật, dễ dàng thấu hiểu.

Sự vật không có tính tương đối, dễ dàng khiến nó phân hóa thành các loại có tính tương đối.

Sửa chữa nó trước khi tính tương đối của sự vật phiến diện. Khiến nó khôi phục cân bằng trước khi xã hội mất cân bằng mà xảy ra hỗn loạn.

Cây to, mọc lên từ hạt giống nhỏ bé; công trình kiến trúc cao lớn, được tích lũy từ từng viên gạch, từng khối đất; hành trình xa xôi, được bước đi từng bước.

Bất kỳ ai cố gắng thực hiện hành vi chủ quan, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng của thiên hạ.

Bất kỳ ai cố gắng dùng ý niệm chủ quan và quyền lực để bóp méo sự cân bằng của vạn vật trên đời, nhất định sẽ khiến thiên hạ mất cân bằng.

Chính vì vậy, thánh nhân không mang/loại bỏ tính tương đối chủ quan, nên mới không phá vỡ sự cân bằng của thiên hạ; không thiên vị/bóp méo tính tương đối, nên mới không khiến thiên hạ mất cân bằng.

Người đời làm việc, thường là thất bại khi sắp hoàn thành. Coi “sắp hoàn thành” và “vừa mới bắt đầu” như nhau, sẽ không có việc gì không thể hoàn thành.

Chính vì vậy, thánh nhân mới phải chủ động sửa chữa “ý muốn chủ quan của con người”, không coi trọng của cải khó kiếm; sửa chữa định kiến của người đời thông qua việc tiếp nhận kiến thức, quan điểm thuộc mọi loại để loại bỏ “tri kiến chương”.

Dựa vào việc làm như vậy, để phụ tá vạn vật khôi phục sự cân bằng tự nhiên, mà không dám “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:46:03.

Câu 1: Kỳ an dịch trì, kỳ vị triệu dịch mưu; kỳ thúy dịch phá, kỳ vi dịch tán.

An: Bình lặng, ổn định. Ở đây chỉ: Trạng thái cân bằng của sự vật.

Dịch: Dễ dàng, khả thi.

Trì: Giữ, duy trì. Ở đây chỉ: Sở hữu/duy trì trạng thái cân bằng của sự vật.

Kỳ an dịch trì: Trạng thái cân bằng của sự vật, dễ dàng duy trì. Duy trì như thế nào? Không thêm vào tính tương đối, loại bỏ tính tương đối dư thừa.

Vị triệu: Chưa thể hiện ra dấu hiệu. Dấu hiệu gì? Dấu hiệu xu hướng thay đổi của sự vật. Tại sao lại có xu hướng thay đổi? Vì tính tương đối của sự vật bị phiến diện, quy luật tự nhiên sẽ phản tác dụng, để khiến sự vật trở về trạng thái cân bằng.

Mưu: Mưu tính, dự đoán.

Kỳ vị triệu dịch mưu: Xu hướng thay đổi của sự vật, dễ dàng dự đoán. Dự đoán như thế nào? Xem thuộc tính của sự vật thiên về hướng nào, xu hướng thay đổi của nó nhất định là theo hướng ngược lại.

Thúy: Mỏng manh. Thứ gì mỏng manh? Lớp vỏ mỏng manh. Ở đây chỉ: Biểu hiện của sự vật.

Phá: Thấu hiểu. Có phiên bản viết là “phán”, biểu thị nghĩa: Phán đoán, phân biệt. Cũng có phiên bản viết là “phạn”, biểu thị nghĩa: Tan chảy, tiêu tan. Bất kể là phiên bản nào, nghĩa bản chất mà nó biểu đạt đều là: Nhìn thấu bản chất thông qua biểu hiện.

Kỳ thúy dịch phá: Biểu hiện của sự vật, dễ dàng thấu hiểu. Thấu hiểu như thế nào? Thông qua việc bớt tính tương đối.

Vi: Bác chi bất đắc, danh viết “vì”. Ở đây chỉ bản chất “không có tính tương đối”.

Tán: Phân tán, phân hóa. Ở đây chỉ: Phân hóa thành các loại có tính tương đối.

Kỳ vi dịch tán: Sự vật không có tính tương đối, dễ dàng phân hóa thành các loại khác nhau. Phân hóa thành các loại khác nhau như thế nào? Thông qua việc thêm tính tương đối.

Giải thích: [Trạng thái cân bằng của sự vật, dễ dàng duy trì. Xu hướng thay đổi của sự vật, dễ dàng dự đoán. Biểu hiện của sự vật, dễ dàng thấu hiểu. Sự vật không có tính tương đối, dễ dàng phân hóa thành các loại khác nhau].

Làm thế nào để giữ cân bằng? Làm thế nào để dự đoán thay đổi? Làm thế nào để thấu hiểu biểu hiện? Làm thế nào để phân tán tiến hóa?

Lão Tử nói với bạn, rất đơn giản!

Căn bản của tất cả những điều này nằm ở: Năm vững quy luật tối cao của vũ trụ là “sự biến đổi tính tương đối”.

Đọc hiểu Đạo Đức Kinh, nắm vững quy luật biến đổi tính tương đối, sẽ có bốn điều có thể biết:

1. Có thể biết chủ thể tối cao: Đạo là tập hợp toàn diện tuyệt đối, bất kỳ sự vật nào đều là tập con của nó, nên vạn vật đều phải chịu sự ràng buộc của Đạo.
2. Có thể biết vạn pháp, vạn vật: Đạo là tuyệt đối, vạn vật là tương đối, là do Đạo biến đổi tính tương đối mà sinh ra.
3. Có thể biết xu hướng tiến hóa: Đạo liên tục “bớt tính tương đối” và “thêm tính tương đối”, tổng hướng tác dụng của hai lực ngược nhau này, chính là hướng tiến hóa của sự vật.
4. Có thể biết thiên mệnh sở quy: Chỉ cần có thuộc tính tương ứng, sẽ được phân bổ vào loại tương ứng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:50:57.

Câu 2: Vi chi vu vị hữu, trị chi vu vị loạn.

Vi chi: Tác động lên xx.

Vị hữu: Chưa có xx. Chưa có gì? Tính tương đối chưa phiên diện, chưa mất cân bằng.

Trị chi: Quản lý xx. Chúng ta đã nói ở trên, trị: Chính là khiến xã hội ở trong trạng thái cân bằng.

Vị loạn: Chưa hỗn loạn. Thứ gì chưa hỗn loạn? Xã hội chưa hỗn loạn.

[Sửa chữa nó trước khi tính tương đối của sự vật phiến diện. Khiến nó khôi phục cân bằng trước khi xã hội mất cân bằng mà xảy ra hỗn loạn].

Làm thế nào để sửa chữa nó trước khi tính tương đối của sự vật phiến diện?

Chính là không được thêm vào tính tương đối.

Làm thế nào để quản lý tốt nó trước khi xã hội hỗn loạn?

Chính là kiên trì cân bằng, không mất đi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 10:52:16.

Câu 3: Hợp bão chi mộc, sinh vu hào mạt; cửu tàng chi đài, khởi vu lũy thổ; thiên lý chi hành, thủy vu túc hạ.

[Cây to, mọc lên từ hạt giống nhỏ bé; công trình kiến trúc cao lớn, được tích lũy từ từng viên gạch, từng khối đất; hành trình xa xôi, được bước đi từng bước].

Câu 4: Vi giả bại chi, chấp giả thất chi. Thị dĩ thánh nhân vô vi, cố vô bại; vô chấp, cố vô thất.

[Bất kỳ ai cố gắng thực hiện hành vi chủ quan, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng của thiên hạ. Bất kỳ ai cố gắng dùng ý niệm chủ quan và quyền lực để bóp méo sự cân bằng của vạn vật trên đời, nhất định sẽ khiến thiên hạ mất cân bằng. Chính vì vậy, thánh nhân không mang/loại bỏ tính tương đối chủ quan, nên mới không phá vỡ sự cân bằng của thiên hạ; không thiên vị/bóp méo tính tương đối, nên mới không khiến thiên hạ mất cân bằng].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 11:04:22.

Câu 5: Dân chi tòng sự, thường vu kỷ thành nhi bại chi, thận (shèn) chung như thủy, tắc vô bại sự.

[Người đời làm việc, thường là thất bại khi sắp hoàn thành. Coi “sắp hoàn thành” và “vừa mới bắt đầu” như nhau, sẽ không có việc gì không thể hoàn thành].

Tại sao người đời làm việc thường là thất bại khi sắp hoàn thành?

Vì khi sắp hoàn thành, con người dễ chủ quan, hoặc nóng vội, hoặc qua loa.

Nếu có thể loại bỏ tính tương đối, đối xử với “vừa mới bắt đầu” và “sắp hoàn thành” như nhau, sẽ không xảy ra chuyện này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 11:04:51.

Câu 6: Thị dĩ thánh nhân dục “bất dục”, bất quý nan đắc chi hóa; học “bất học”, phục chúng nhân chi sở quá.

Thị dĩ: Chính là dựa vào xx, chính là vì lý do xx. Dựa vào gì? Dựa vào quy luật “tính tương đối” đã nói ở trên.

Dục: Dục vọng. Nghĩa gốc là: Ý muốn chủ quan của con người. Ở đây là động từ, biểu đạt: Chủ động làm xx.

Bất dục: Loại bỏ ý muốn chủ quan quá mức.

Học: Nhận thức và quan điểm. Ở đây là động từ, biểu đạt: Tiếp nhận các loại nhận thức và quan điểm khác nhau.

Bất học: Loại bỏ sự cố chấp trong nhận thức và quan điểm, loại bỏ “tri kiến chướng”.

[Chính vì vậy, thánh nhân mới phải chủ động sửa chữa “ý muốn chủ quan của con người”, không coi trọng của cải khó kiếm; sửa chữa định kiến của người đời thông qua việc tiếp nhận kiến thức, quan điểm thuộc mọi loại để loại bỏ “tri kiến chướng”].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 11:05:51.

Câu cuối cùng: Dĩ phụ vạn vật chi tự nhiên, nhi bất cảm vi.

Phụ: Phụ tá xx.

Tự nhiên: Trạng thái cân bằng tự nhiên.

Cảm: Không để ý đến hậu quả.

Cảm vi: “Cố tình làm trái” bất kể việc phá vỡ cân bằng sẽ mang đến hậu quả gì. Giống với nghĩa của “cảm” trong “dũng vu cảm tắc sát” ở các chương sau.

[Dựa vào việc làm như vậy, để phụ tá vạn vật khôi phục sự cân bằng tự nhiên, mà không dám “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên].

Dục “bất dục”, học “bất học” ở trên, và vi “vô vi”, sự “vô sự”, vị “vô vị” trong các chương trước, đều là một cách dùng, đều là biểu đạt nguyên lý tư tưởng của Lão Tử, tức là: [Duy trì] sự cân bằng của tính tương đối.

Chú ý: tôi đã dùng động từ [duy trì] biểu đạt “hành động liên tục”.

Mọi “dục”, “học”, “vi”, “sự”, “vị”, đều là vì muốn duy trì sự cân bằng của tính tương đối.

Hành vi chỉ là phương tiện, không phải là mục đích, duy trì cân bằng mới là mục đích.

Nếu sự vật vốn dĩ đã cân bằng, vậy sẽ không cần hành vi; nếu sự vật mất cân bằng, vậy sẽ thực hiện hành vi để khiến nó khôi phục cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/02/2017 11:10:41.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã thông qua việc đưa ra rất nhiều ví dụ để nói với chúng ta rằng, sự vật phức tạp đều do tính tương đối cơ bản cấu thành.

Trong vũ trụ: Quy luật tính tương đối là quy luật tối cao; sự biến đổi tính tương đối là sự biến đổi duy nhất.

Nên nắm vững sự biến đổi tính tương đối, có thể duy trì cân bằng, dự đoán thay đổi, thấu hiểu biểu hiện, phân hóa loại.

Nên thánh nhân trị thế, mục đích của mọi hành vi đều phải là [duy trì sự cân bằng của tính tương đối], không được “cố tình làm trái”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 00:40:53.

Chương 65

Cổ viết: Vi đạo giả phi dĩ minh dân dã, tương dĩ ngu chi dã.

Dân chi nan trị dã, dĩ kỳ trí dã.

Cố dĩ trí trị bang, bang chi tắc dã; dĩ bất trí trị bang, bang chi đức dã.

Hằng tri thử lưỡng giả, diệc kê thức dã; hằng tri kê thức, thử vị huyền đức.

Huyền đức thâm dã, viễn dã, dữ vật phản dã, nãi chí đại thuận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 00:54:35.

Chú giải phổ biến:

Người giỏi hành Đạo thời xưa, không phải là dạy người dân biết thông minh, khéo léo, giả dối, mà là dạy người dân chất phác, giản dị, thuần khiết.

Con người sở dĩ khó cai trị, là vì họ dùng quá nhiều tâm cơ, trí khôn.

Nên dùng tâm cơ, trí khôn để cai trị đất nước, nhất định sẽ gây hại cho đất nước, không dùng tâm cơ, trí khôn để cai trị đất nước, mới là hạnh phúc của đất nước.

Hiểu được sự khác biệt giữa hai cách thức trị quốc này, chính là một quy luật, thường xuyên hiểu được quy luật này, gọi là “huyền đức”.

Huyền đức vừa sâu xa vừa cao siêu, cùng sự vật cụ thể trở về với sự thuần phác, giản dị, sau đó mới có thể thuận theo tự nhiên một cách triệt để.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 00:58:13.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Nên nói: Quân vương tuân theo Đạo, không phải là dựa vào “Đạo” để dạy người dân phân biệt đúng sai, mà là dựa vào “Đạo” để loại bỏ “tri kiến chướng” của người dân.

Người dân khó quản lý, là vì sự cố chấp trong nhận thức, quan điểm của họ.

Nên, dựa vào việc “dạy người ta kiến thức, quan điểm” để quản lý đất nước, là có hại cho đất nước; không dựa vào việc “dạy người ta kiến thức, quan điểm” để quản lý đất nước, là có lợi cho đất nước.

Có thể luôn nắm vững được hai điểm này, được coi là “kiểm tra xem có phù hợp với quy tắc hay không”; có thể luôn giữ “kiểm tra xem có phù hợp với quy tắc hay không”, gọi là “có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

“Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối” khiến loại của sự vật có thể phân tán, tiến hóa vô hạn, tiến hóa ra loại khác với sự vật, tiến hóa ra loại trái ngược với sự vật, cuối cùng tiến hóa ra tất cả các loại, từ đó đạt đến trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:04:38.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Cổ viết: Vi đạo giả phi dĩ minh dân dã, tương dĩ ngu dã.

Minh dân: Khiến người dân càng có thể phân biệt đúng sai.

Ngũ: Khiến cho nội tâm của người dân trở nên giống như người không hiểu biết, không có tri kiến chướng.

[Nên nói: Quân vương tuân theo Đạo, không phải là dựa vào “Đạo” để dạy người dân phân biệt đúng sai, mà là dựa vào “Đạo” để loại bỏ “tri kiến chướng” của người dân].

Tại sao lại nói không được khiến người dân càng có thể phân biệt đúng sai?

Vì phân biệt đúng sai, bản chất chính là tăng thêm tính tương đối của nhận thức và quan điểm, như vậy, nhận thức của người dân sẽ càng phiến diện, mất cân bằng.

“Ngu dân” của Lão Tử và “ngu dân” mà người đời cho rằng là hai khái niệm.

Người đời cho rằng Lão Tử là đề cao chính sách “ngu dân”, là không công khai thông tin cho người dân, che mắt người dân, không cho người dân đọc sách. Điều này thật là sai lầm!

“Ngu dân” của Lão Tử chỉ [học “bất học”], là “tâm của [ngu nhân]”.

Là thông qua việc tiếp nhận các loại nhận thức, quan điểm khác nhau, để đạt đến việc sở hữu nhận thức, quan điểm toàn diện.

Là thông qua việc từ bỏ sự cố chấp trong lòng đối với một số nhận thức, quan điểm nào đó, mà trở về thái độ “vô chấp” giống như “ngu giả” là “vì không hiểu gì cả, nên không có bất kỳ định kiến nào”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:06:53.

Câu 2: Dân chi nan trị dã, dĩ kỳ trí dã. Cổ dĩ trí trị bang, bang chi tặc dã; dĩ bất trí trị bang, bang chi đức dã.

Trí: Có chút nhận thức, quan điểm. Ở đây chỉ: Do chỉ có “nhận thức, quan điểm hữu hạn, nên nhận thức, quan điểm phiến diện, mất cân bằng”.

Tặc: Trộm đồ. Ở đây chỉ: Có hại cho đất nước.

[Người dân khó quản lý, là vì sự cố chấp trong nhận thức, quan điểm của họ. Nên, dựa vào việc “dạy người ta kiến thức, quan điểm” để quản lý đất nước, là có hại cho đất nước; không dựa vào việc “dạy người ta kiến thức, quan điểm” để quản lý đất nước, là có lợi cho đất nước].

Tại sao người dân cố chấp vào nhận thức, quan điểm, sẽ khó quản lý?

Vì mâu thuẫn của người dân, thường là do quan niệm khác nhau.

Tôi cho rằng nên như vậy mới đúng, bạn cho rằng phải như kia mới được, hai người ai cũng không thuyết phục được ai, vậy thì dựa vào nắm đấm để nói chuyện.

Nên người dân cố chấp, mất cân bằng trong nhận thức, quan điểm, xã hội sẽ mất cân bằng, hỗn loạn, bất lợi cho đất nước.

Còn nếu khiến người dân từ bỏ “tri kiến chương”, người dân sẽ không tranh chấp do nhận thức, quan điểm khác nhau, có lợi cho đất nước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:07:32.

Câu 3: Hằng tri thử lưỡng giả, diệc kê thức dã; hằng tri kê thức, thử vị huyền đức.

Thử lưỡng giả: Hai thứ nào? Hai mặt đã nói ở trên. Một là hành vi [dĩ trí trị quốc] dẫn đến sự phiền diện, mất cân bằng của tính tương đối, một là hành vi [bất dĩ trí trị quốc] khiến tính tương đối khôi phục cân bằng.

Kê: Kiểm tra.

Thức: Quy tắc. Quy tắc gì? Quy tắc cân bằng tính tương đối.

Kê thức: Kiểm tra xem hành vi có phù hợp với quy tắc cân bằng tính tương đối hay không.

Huyền đức: Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối.

[Có thể luôn nắm vững được hai điểm này, được coi là “kiểm tra xem hành vi có phù hợp với quy tắc cân bằng tính tương đối hay không”; có thể luôn giữ “kiểm tra xem có phù hợp với quy tắc cân bằng tính tương đối hay không”, gọi là “có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”].

Vừa mới nói “dĩ trí trị quốc” dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, “dĩ ngu trị quốc” khiến tính tương đối cân bằng ở trên.

Có thể nhận thức được hành vi của mình sẽ dẫn đến mất cân bằng tính tương đối hay là khiến tính tương đối cân bằng, có thể kiểm tra xem hành vi của mình có phù hợp với quy luật cân bằng hay không.

Có thể luôn liên tục kiểm tra và sửa chữa hành vi của mình, khiến hành vi phù hợp với sự cân bằng tính tương đối, có thể “có lợi cho sự biến đổi tính tương đối”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:08:33.

Câu cuối cùng: Huyền đức thâm dĩ, viễn dĩ, dữ vật phản dĩ, nãi chí đại thuận.

Thâm: Vô hạn, không có điểm kết thúc.

Viễn: Xa rời thuộc tính của sự vật. Ở đây chỉ: Thông qua việc cho phép tính tương đối tự do biến đổi, tiến hóa ra loại khác với sự vật.

Phản: Ngược lại với thuộc tính của sự vật. Ở đây chỉ: Thông qua việc cho phép tính tương đối tự do biến đổi, tiến hóa ra loại trái ngược với sự vật.

Đại thuận: Bao hàm tất cả các loại, nên cân bằng, không sinh hỗn loạn.

[“Có lợi cho sự biến đổi tính tương đối” khiến loại của sự vật có thể phân tán, tiến hóa vô hạn, tiến hóa ra loại khác với sự vật, tiến hóa ra loại trái ngược với sự vật, cuối cùng tiến hóa ra tất cả các loại, từ đó đạt đến trạng thái cân bằng].

Câu này giống với ý nghĩa của “xx đại, xx thế, xx viễn, xx phản” trong các chương trước, chỉ là các chương trước nói theo hướng tích cực, ở đây nói theo hướng ngược lại.

Muốn mọi người hiểu câu này, vẫn là lấy ví dụ để nói thì dễ hiểu hơn.

Hãy lấy ví dụ về “nhận thức, quan điểm” đã nói ở trên:

Một người, từ bỏ sự cố chấp đối với một số nhận thức, quan điểm nào đó, có thể có lợi cho sự biến đổi tính tương đối. Anh ta có thể bao dung những tri kiến khác biệt với nhận thức, quan điểm ban đầu của mình. Có thể bao dung những tri kiến hoàn toàn trái ngược với nhận thức, quan điểm ban đầu của mình. Cuối cùng có thể bao dung tất cả các tri kiến, nhận thức, quan điểm của anh ta đã đạt đến trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:11:55.

Tổng kết về tính tương đối:

Logic luận giải của chương này là nối tiếp chương trước.

Chương trước luận giải về việc thánh nhân phải duy trì cân bằng tính tương đối. Chương này từ đó suy luận ra: Thánh nhân không thể “đĩ trí trị quốc”, nếu không, tính tương đối sẽ mất cân bằng; phải dùng “ngu dân chi tâm”, mới có thể khiến tính tương đối cân bằng.

Thánh nhân làm việc, phải luôn dùng quy luật cân bằng để kiểm tra và sửa chữa hành vi của mình. Như vậy mới có lợi cho sự biến đổi tính tương đối, mới có thể giữ cho loại không mất đi, cân bằng không bị phá vỡ. Điều này giống với đạo lý [thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh] được nói đến trong các chương sau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:28:11.

Chương 66

Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả, dĩ kỳ thiện hạ chi, thị dĩ năng vi bách cốc vương.

Thị dĩ thánh nhân chi dục thượng dân dã, tất dĩ kỳ ngôn hạ chi; kỳ dục tiên dân dã, tất dĩ kỳ thân hậu chi.

Cố cư tiên nhi dân bất hại dã, cư thượng nhi dân bất trọng dã.

Thiên hạ nhạc thôi nhi bất yếm dã.

Phi dĩ kỳ vô tranh dĩ? Cố thiên hạ mạc năng dư tranh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:40:32.

Chú giải phổ biến:

Sông biển sở dĩ có thể trở thành nơi trăm sông đổ về, là do nó giới ở vị trí thấp, nên có thể trở thành vua của trăm sông.

Vì vậy, thánh nhân muốn lãnh đạo người dân, phải dùng lời nói để thể hiện sự khiêm nhường với người dân, muốn lãnh đạo người dân, phải đặt lợi ích của mình sau họ.

Nên, thánh nhân có Đạo mặc dù địa vị cao hơn người dân, nhưng người dân không cảm thấy gánh nặng; ở trước người dân, nhưng người dân không cảm thấy bị tổn hại.

Người dân thiên hạ đều vui vẻ ủng hộ mà không cảm thấy chán ghét.

Vì ông ta không tranh giành với người dân, nên không ai trên đời có thể tranh giành với ông ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:41:37.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Sông biển sở dĩ có thể trở thành vua của tất cả các dòng sông, là dựa vào việc nó có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà ở vị trí thấp hơn các dòng sông khác, nên nó mới có thể trở thành vua của dòng sông.

Chính vì vậy, thánh nhân muốn thống trị người dân, nhất định phải dùng lời nói khiêm tốn để đối đãi với người dân; muốn lãnh đạo người dân, nhất định phải đặt quyền lợi, lợi ích của mình sau người dân.

Nên thánh nhân hành động đứng trước người dân, người dân sẽ không làm hại ông ta. Địa vị cao hơn người dân, người dân sẽ không chê ông ta nặng mà muốn bỏ ông ta xuống. Người dân thiên hạ đều vui vẻ ủng hộ ông ta, mà không chê bai ông ta.

Chẳng phải là vì ông ta không tranh giành lợi ích với người dân sao? Nên không ai trên đời có thể tranh giành quyền thống trị với ông ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:42:32.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Chương này rất đơn giản, dễ hiểu. Không có gì để nói.

Câu 1: Giang hải sở dĩ năng vi bách cốc vương giả, dĩ kỳ thiện hạ chi, thị dĩ năng vi bách cốc vương.

[Sông biển sở dĩ có thể trở thành vua của tất cả các dòng sông, là dựa vào việc nó có thể tuân thủ quy luật tự nhiên mà ở vị trí thấp hơn các dòng sông khác, nên nó mới có thể trở thành vua của dòng sông].

Tại sao nói sông biển là vua của trăm sông?

Vì tất cả các thung lũng cuối cùng đều chảy về sông biển.

Tại sao chúng lại chảy về sông biển?

Vì địa thế của sông biển thấp hơn chúng.

Câu 2: Thị dĩ thánh nhân chi dục thượng dân dã, tất dĩ kỳ ngôn hạ chi; kỳ dục tiên dân dã, tất dĩ kỳ thân hậu chi.

Thượng dân: Ở vị trí cao hơn người dân, thống trị người dân.

Ngôn hạ chi: Dùng ngôn ngữ khiêm tốn để đối đãi với người dân.

Tiên dân: Ở trước người dân, lãnh đạo người dân.

Thân hậu chi: Đặt quyền lợi, lợi ích của bản thân sau người dân.

[Chính vì vậy, thánh nhân muốn thống trị người dân, nhất định phải dùng lời nói khiêm tốn để đối đãi với người dân; muốn lãnh đạo người dân, nhất định phải đặt lợi ích của mình sau người dân].

Câu cuối cùng: Cổ cư tiền nhi dân bất hại dã, cư thượng nhi dân bất trọng dã. Thiên hạ nhạc thôi nhi bất yếm dã. Phi dĩ kỳ vô tranh dữ? Cổ thiên hạ mạc năng dư tranh.

[Nên thánh nhân hành động đứng trước người dân, người dân sẽ không làm hại ông ta. Địa vị cao hơn người dân, người dân sẽ không chê ông ta nặng mà muốn bỏ ông ta xuống. Người dân thiên hạ đều vui vẻ ủng hộ ông ta, mà không chê bai ông ta].

[Chẳng phải là vì ông ta không tranh giành lợi ích với người dân sao? Nên không ai trên đời có thể tranh giành quyền thống trị với ông ta].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:43:05.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã mượn quan hệ giữa sông biển và trăm sông, để so sánh với quan hệ giữa quân vương và người dân.

Quân vương là người cai trị, địa vị cao quý, hành động ưu tiên.

Nên để giữ cân bằng tính tương đối, nhất định phải giữ thái độ khiêm tốn, lợi ích xếp sau.

Như vậy, sự cai trị của ông ta mới có thể vững chắc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 01:43:57.

Chương 67

Thiên hạ giai vị ngã đại, đại nhi bất tiêu.

Phu duy bất tiêu, cố năng đại; nhược tiêu, cửu dĩ kỳ tế dã phu.

Ngã hằng hữu tam bảo, trì nhi bảo chi.

Nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên.

Phu từ, cố năng dũng; kiệm, cố năng quảng; bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng vi thành sự trường.

Kim xả kỳ từ, thả dũng; xả kỳ kiệm, thả quảng; xả kỳ hậu, thả tiên, tắc tất tử dĩ.

Phu từ, dĩ chiến tắc thắng, dĩ thủ tắc cố. Thiên tương kiến chi, như dĩ từ viên chi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:06:56.

Chú giải phổ biến:

Người đời đều nói “Đạo của ta” vĩ đại, không giống với bất kỳ sự vật cụ thể nào.

Chính vì nó vĩ đại, nên mới không giống với bất kỳ sự vật cụ thể nào.

Nếu nó giống với bất kỳ sự vật cụ thể nào, vậy “Đạo” cũng sẽ trở nên nhỏ bé.

Ta có ba pháp bảo kiên trì và bảo toàn nó: Thứ nhất gọi là yêu thương; thứ hai gọi là tận thiện; thứ ba là không dám đứng trước người đời.

Có được sự nhu mì, yêu thương này, nên có thể dũng cảm; có được sự tần tiện, nên có thể rộng lượng; không dám đứng trước người đời, nên có thể trở thành người đứng đầu vạn vật.

Bây giờ từ bỏ sự nhu mì, yêu thương mà theo đuổi sự dũng cảm; từ bỏ sự tần tiện mà theo đuổi sự rộng lượng; từ bỏ sự nhường nhịn mà theo đuổi sự tranh giành, kết quả là đi đến cái chết.

Yêu thương, dùng để chinh chiến, có thể giành chiến thắng, dùng để bảo vệ có thể củng cố.

Trời muốn giúp đỡ ai, sẽ dùng sự nhu mì, yêu thương để bảo vệ anh ta.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:08:53.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Thiên hạ đều nói “Đại đạo” của ta bao hàm tất cả, dường như không tìm thấy loại tương tự với nó/không tìm thấy thứ có thể so sánh với nó.

Chỉ có không có loại tương tự, mới có thể bao hàm tất cả; nếu có loại tương tự, vậy sẽ không thể bao hàm tất cả.

Ta có ba phương pháp quý giá, bảo toàn “đại” của ta thông qua việc thực hiện chúng.

Một là “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”;

Một là “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”;

Một là “không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng”.

Một người “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, nên mới có thể có dũng khí;

“Không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”, nên mới có thể sở hữu các loại rộng rãi;

“Không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng”, nên mới có thể khiến loại sự vật liên tục tiến hóa.

Ngày nay, từ bỏ “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, mà dũng cảm làm trái quy luật tự nhiên;

Từ bỏ “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”, mà cố chấp vào một số loại nào đó;

Từ bỏ việc “khôi phục cân bằng sau khi cân bằng bị phá vỡ”, mà đi phá vỡ cân bằng trước,

Vậy nhất định sẽ bị quy luật tự nhiên tiêu diệt.

Một người “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, dựa vào điều này, có thể chiến thắng sự xâm lược của thuộc tính tương đối với nó, dùng để bảo vệ hàm lượng thuộc tính của bản thân thì có thể vững chắc.

Đại đạo sẽ tạo ra thuộc tính tương đối, dựa vào “tù” để bảo vệ hàm lượng cân bằng của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:09:48.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ giai vị ngã đại, đại nhi bất tiêu. Phụ duy bất tiêu, cố năng đại; nhược tiêu, cửu dĩ kỳ tế dã phu.

Đại: Bao hàm tất cả. Là “tập hợp toàn diện” tương đối.

Tiêu: Tương tự. Tương tự là gì? Là vẫn có chỗ khác nhau, vẫn có sự phân biệt.

Bất tiêu: Không có loại tương tự.

Tế dã phu: Trở nên nhỏ. Ở đây chỉ: Trở nên không bao hàm tất cả nữa.

[Thiên hạ đều nói ta bao hàm tất cả, vì bao hàm tất cả nên không có loại tương tự với ta. Chỉ có không có loại tương tự, mới có thể bao hàm tất cả; nếu có loại tương tự, vậy sẽ không gọi là bao hàm tất cả].

Tại sao nói bao hàm tất cả, sẽ không có loại tương tự với nó?

Vì loại tương tự, là tượng trưng cho việc nó vẫn có sự khác biệt với ta, có sự khác biệt là tượng trưng cho việc ở bên ngoài [tập hợp của ta].

Nên không còn loại tương tự, mới có thể bao hàm tất cả.

Nếu vẫn còn loại tương tự, loại này sẽ sinh ra tập hợp “thệ”, “viễn”, “phản”. Như vậy, tập hợp của ta sẽ không còn là tập hợp toàn diện nữa, không còn có thể bao hàm tất cả nữa.

Bao hàm tất cả ở đây, có thể chỉ chung tất cả các loại: Có thể là tất cả các loại người dân, có thể là tất cả các loại sự vật, có thể là tất cả các loại trong một tính tương đối nào đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:11:08.

Câu 2: Ngã hằng hữu tam bảo, trì nhi bảo chi. Nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên.

Từ: Yêu thương. Ở đây chỉ: Không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt.

Kiệm: Tiết kiệm. Ở đây chỉ: Không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn.

Bất cảm vi thiên hạ tiên: Không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng.

[Ta có ba phương pháp quý giá, bảo toàn “đại” của ta thông qua việc thực hiện chúng. Một là “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, một là “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”, một là “không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng”].

Làm thế nào để đảm bảo “bao hàm tất cả”?

Chỉ có giữ cân bằng tính tương đối.

Làm thế nào để giữ cân bằng tính tương đối?

Lão Tử nói với chúng ta có ba phương pháp:

1. Phải yêu thương: Không được để hàm lượng của thuộc tính/loại tính tương đối bị giảm bớt, mà thấp hơn dung lượng cân bằng.
2. Phải tiết kiệm: Không được để hàm lượng của thuộc tính/loại tính tương đối quá nhiều, mà vượt quá dung lượng cân bằng.
3. Không dám vi thiên hạ tiên: Không dám phá vỡ sự cân bằng trước.

“Vi” là gì?

“Vi” là hành vi chủ quan của con người. “Vi” tốt chỉ “khôi phục cân bằng thông qua hành động”, là hành vi sửa chữa sự cân bằng. “Vi” xấu chỉ phá vỡ sự cân bằng.

“Vi thiên hạ tiên” là gì?

Là thực hiện hành động trước khi người đời chưa phá vỡ sự cân bằng.

Tại sao không dám?

Vì khi thiên hạ đang ở trạng thái cân bằng, một khi bạn “vi thiên hạ tiên”, sẽ phá vỡ sự cân bằng trước, nên không dám “cố tình làm trái”.

Chúng ta đã nói ở trên, thánh nhân là đóng vai “duy trì sự cân bằng của cái cân ‘thiên hạ’”.

Khi thiên hạ đã ở trong trạng thái cân bằng, không được động vào nó, một khi động vào trước sẽ phá vỡ sự cân bằng tự nhiên.

Sau khi người dân “hóa nhi dục tác”, phá vỡ sự cân bằng, thánh nhân phải ra tay để khôi phục sự cân bằng tự nhiên.

Nên thánh nhân không thể động trước, chỉ có thể động sau.

Giống như chữa bệnh, chỉ có khi bị bệnh mới có thể kê đơn thuốc phù hợp. Nếu không bị bệnh mà uống thuốc bừa bãi, chẳng phải là “không có bệnh tìm bệnh”?

Chẳng lẽ thánh nhân lại nhu nhược, bị động như vậy?

Tất nhiên là không phải.

Trước khi người dân “hóa nhi dục tác”, thánh nhân sẽ “trấn chi vu vô danh chi phác”, loại bỏ tính tương đối chủ quan quá mức của người dân, khiến người dân “thiếu tư, quả dục, kiến tổ, bão phác, tuyệt học, vô ưu”. Giống như tiêm phòng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:13:01.

Câu 3: Phu từ, cố năng dũng; kiệm, cố năng quảng; bất cảm vi thiên hạ tiên, cố năng vi thành sự trường.

Dũng: Dũng khí. Ở đây chỉ “dũng vu bất cảm”, không dám làm trái quy luật tự nhiên mà sinh ra dũng khí để duy trì cân bằng.

Quảng: Rộng rãi. Ở đây chỉ: Các loại rộng rãi, tất cả các loại sự vật.

Thành sự trường: Khiến loại sự vật có thể liên tục tiến hóa, phân hóa, sinh trưởng.

[Một người “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, nên mới có thể có dũng khí; “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”, nên mới có thể sở hữu các loại rộng rãi; “không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng”, nên mới có thể khiến loại sự vật liên tục tiến hóa].

Tại sao “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt” lại có thể có dũng khí?

Dũng khí này, chỉ “dũng vu bất cảm”, vì không dám để dung lượng của bản thân bị tổn hại, mà chịu sự trừng phạt sau khi tính tương đối mất cân bằng, nên sinh ra dũng khí để duy trì cân bằng, để chống lại sự xâm lược của thuộc tính tương đối với nó.

Tại sao “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn” lại có thể sở hữu các loại rộng rãi?

Vì thuộc tính không vượt quá tiêu chuẩn, tính tương đối sẽ không phiền diện, loại tương đối sẽ không khuyết thiếu, nên có thể sở hữu tất cả các loại.

Tại sao “không dám hành động trước khi thiên hạ cân bằng, mà phá vỡ sự cân bằng” lại có thể khiến loại sự vật liên tục tiến hóa?

Vì không phá vỡ sự cân bằng trước, mà là khôi phục cân bằng sau khi cân bằng bị phá vỡ, có thể luôn giữ cân bằng tính tương đối.

Tính tương đối cân bằng, có thể tự do biến đổi, có thể liên tục tiến hóa ra vô số loại sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:13:43.

Câu 4: Kim xả kỳ từ, thả dũng; xả kỳ kiệm, thả quảng; xả kỳ hậu, thả tiên, tắc tất tử dĩ.

Dũng: Dũng khí. “Dũng” ở đây chỉ “dũng vu cảm”. Là dũng khí dám làm trái quy luật tự nhiên.

Quảng: Các loại rộng rãi. “Rộng rãi” ở đây chỉ loại hữu hạn, không phải tất cả các loại.

Hậu: Hành động sau xx. Ở đây chỉ: Khôi phục cân bằng sau khi cân bằng bị phá vỡ.

Giải thích: [Ngày nay, từ bỏ “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, mà dũng cảm làm trái quy luật tự nhiên;

Từ bỏ “không để hàm lượng của thuộc tính/loại vượt quá tiêu chuẩn”, mà cố chấp vào một số loại nào đó;

Từ bỏ việc “khôi phục cân bằng sau khi cân bằng bị phá vỡ”, mà đi phá vỡ cân bằng trước, vậy nhất định sẽ bị quy luật tự nhiên tiêu diệt].

Dũng cảm làm trái quy luật tự nhiên, cố chấp vào một số loại nào đó, “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng tự nhiên, sẽ bị quy luật tự nhiên nghiền nát.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:18:08.

Câu cuối cùng: Phu từ, dĩ chiến tắc thắng, dĩ thủ tắc cố. Thiên tương kiến chi, như dĩ từ viên chi.

Chiến: Chiến đấu. Ở đây chỉ: Giành lại hàm lượng bị thuộc tính tương đối chiếm đoạt.

Thủ: Bảo vệ. Ở đây chỉ: Giữ cho hàm lượng không bị chiếm đoạt.

Kiến: Thiết lập, tạo ra. Ở đây chỉ việc “Đạo” tạo ra loại sự vật thông qua sự biến đổi tính tương đối.

Viên: Tường thành. Ở đây là động từ, chỉ: Bảo vệ.

[Một người “không để hàm lượng của thuộc tính/loại bị giảm bớt”, dựa vào điều này, có thể chiến thắng sự xâm lược của thuộc tính tương đối, dùng để bảo vệ hàm lượng thuộc tính của bản thân thì có thể vững chắc. Trời sẽ tạo ra thuộc tính tương đối, dựa vào “từ” để bảo vệ hàm lượng cân bằng của nó].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:18:31.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã luận giải trong chương này: Làm thế nào mới là “bao hàm tất cả”.

Chỉ có không có bất kỳ sự khuyết thiếu nào, mới gọi là “bao hàm tất cả”.

Làm thế nào để đảm bảo không bị khuyết thiếu?

Chỉ có thông qua việc giữ cân bằng tính tương đối.

Lão Tử đã luận giải 3 cách giữ cân bằng tính tương đối: Không để hàm lượng thuộc tính bị giảm bớt, không để hàm lượng thuộc tính tăng lên, bảo vệ/khôi phục sự cân bằng chứ không phải là “cố tình làm trái”, phá vỡ sự cân bằng trước.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:21:48.

Chương 68

Thiện vi sĩ giả bất vũ; thiện chiến giả bất nộ; thiện thắng địch giả bất tranh; thiện dụng nhân giả vi chi hạ.

Thị vị bất tranh chi đức, thị vị dụng nhân, thị vị phối thiên cổ chi cực dã.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:25:17.

Chú giải phổ biến:

Tướng soái giỏi dẫn binh đánh trận, không “ỷ mạnh hiếp yếu”; người giỏi đánh trận, không dễ bị kích động; người giỏi chiến thắng kẻ địch, không xung đột trực diện với kẻ địch; người giỏi dùng người, thể hiện sự khiêm tốn với người khác.

Gọi là phẩm chất không tranh giành với người khác, gọi là vận dụng năng lực của người khác, gọi là phù hợp với đạo lý tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:27:29.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để làm quan, sẽ không cố chấp vào việc dùng vũ lực để quản lý;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để đánh trận, sẽ không bị lửa giận ảnh hưởng đến hành vi và chỉ thị;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để chiến thắng đối phương, sẽ không chấp trước vào việc tranh đấu, giành lấy;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để dùng người, có thể thể hiện thái độ khiêm tốn.

Gọi là: Thuộc tính tương đối với nhau, không tranh giành hàm lượng của đối phương, mà có thể có lợi cho cả hai bên.

Gọi là: Cách dùng người.

Gọi là: Rất phù hợp với quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:28:18.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiện vi sĩ giả bất vũ; thiện chiến giả bất nộ; thiện thắng địch giả bất tranh; thiện dụng nhân giả vi chi hạ.

Thiện: Tuân thủ quy luật tự nhiên.

Vi sĩ: Làm quan, quản lý cấp dưới.

Bất vũ: Không cố chấp vào việc dùng vũ lực để quản lý bằng vũ lực.

Bất nộ: Không bị lửa giận ảnh hưởng đến sự cân bằng của cảm xúc.

Bất tranh: Không chấp trước vào việc cướp đoạt lợi ích của kẻ địch.

Vi chi hạ: Đối xử với anh ta bằng thái độ khiêm tốn.

[Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để làm quan, sẽ không cố chấp vào việc dùng vũ lực để quản lý;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để đánh trận, sẽ không bị lửa giận ảnh hưởng đến hành vi và chỉ thị;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để chiến thắng đối phương, sẽ không chấp trước vào việc tranh đấu, giành lấy;

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên để dùng người, có thể thể hiện thái độ khiêm tốn].

Chỉ biết dùng vũ lực để uy hiếp, quản lý cấp dưới, sớm muộn gì cũng bị phản kháng.

Bị lửa giận ảnh hưởng đến cảm xúc, sẽ làm ra những hành vi không đúng mực.

Chỉ nghĩ đến việc tranh giành lợi ích của kẻ địch, thường sẽ mất đi lợi ích của bản thân.

“Coi trời bằng vung” sai khiến người khác, cuối cùng sẽ không ai có thể dùng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:32:32.

Câu 2: Thị vị bất tranh chi đức, thị vị dụng nhân, thị vị phối thiên cổ chi cực dã.

Bất tranh: Không chấp trước vào việc cướp đoạt lợi ích của kẻ địch. “Kẻ địch” ở đây chỉ chung tất cả thuộc tính/loại tương đối với “ta”. Là cách viết nhân hóa, biểu đạt: Thuộc tính tương đối với nhau, không tranh giành hàm lượng của đối phương.

Đức: Có lợi cho xx.

Bất tranh chi đức: Thuộc tính tương đối với nhau, không tranh giành hàm lượng của đối phương. Không tranh giành lẫn nhau, cả hai bên đều có thể giữ hàm lượng cân bằng, tính tương đối sẽ ở trong trạng thái cân bằng, là có lợi cho cả hai bên.

Thiên cổ: Vũ trụ ban đầu, tức là: Quy luật tự nhiên là “Đạo”.

Cực: Cực đoan, vô cùng.

[Gọi là: Thuộc tính tương đối với nhau, không tranh giành hàm lượng của đối phương, mà có thể có lợi cho cả hai bên.

Gọi là: Cách dùng người. Gọi là: Rất phù hợp với quy luật tự nhiên].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:34:13.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã đưa ra một số ví dụ về sự vận dụng của “giữ cân bằng tính tương đối” trong cuộc sống hiện thực.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:38:28.

Chương 69

Dụng binh hữu ngôn: “Ngô bất cảm vi chủ, nhi vi khách; bất cảm tiến thốn, nhi thoái xích.”

Thị vị hành vô hành, nhượng (răng) vô tí, chấp vô binh, nhưng vô địch

Họa mạc đại vu khinh địch, khinh địch kỷ tang ngô bảo.

Cố kháng binh tương nhược, ai giả thắng dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:41:00.

Chú giải phổ biến:

Người dùng binh từng nói như vậy, “ta không dám chủ động tấn công, mà áp dụng chiến thuật phòng ngự; không dám tiến lên một tấc, mà thà lùi lại một thước”.

Gọi là mặc dù có trận thế, nhưng lại như không có trận thế để bày binh bố trận;

Mặc dù phải vùng tay, nhưng lại như không có cánh tay để giơ lên;

Mặc dù đối mặt với kẻ địch, nhưng lại như không có kẻ địch để đánh;

Mặc dù có vũ khí, nhưng lại như không có vũ khí để nắm giữ.

Không có tai họa nào lớn hơn việc khinh địch, khinh địch suýt chút nữa mất đi “tam bảo” của ta.

Nên, khi thực lực của hai quân ngang bằng nhau, bên đau buồn có thể giành chiến thắng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:41:56.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Trong việc dùng binh, đánh trận, có luận giải như vậy: “Ta không dám làm chủ nhân, mà làm khách; không dám “cố tình tiến”, mà thoái thủ”.

Gọi là: Bày binh bố trận không cố chấp vào hình thức cố định, tiến quân không cố chấp vào con đường cố định, đánh trận không cố chấp vào công cụ cố định, đối phó không cố chấp vào đối tượng cố định.

Tai họa không gì lớn hơn việc khinh thường kẻ địch, khinh thường kẻ địch suýt chút nữa đã mất đi “ba phương pháp quý giá để duy trì cân bằng” của ta.

Nên khi thực lực của hai bên giao chiến ngang bằng nhau, bên tuân theo tam bảo để hành động sẽ chiến thắng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:42:56.

Ngô ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Dụng binh hữu ngôn: “Ngô bất cảm vi chủ, nhi vi khách; bất cảm tiến thốn, nhi thoái xích.”

Vi chủ: Làm chủ nhân.

Vi khách: Làm khách.

Trong việc dùng binh, đánh trận, có luận giải như vậy: “Ta không dám làm chủ nhân, mà làm khách; không dám tiến, mà thoái thủ”.

Tại sao không làm chủ nhân, mà làm khách?

Vì khách theo chủ, trước tiên xem đối phương hành động như thế nào, sau đó bên ta sẽ tùy cơ ứng biến.

Đối phương động trước, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng, lộ ra sơ hở, bên ta có thể điều chỉnh hành động phù hợp.

Tại sao không tấn công trước, mà thoái lui?

Vì đối phương tấn công trước, nhất định sẽ phá vỡ sự cân bằng, lộ ra sơ hở, bên ta có thể tùy cơ ứng biến ở phía sau.

Hai câu này đều là nói về: Dùng binh cũng như thánh nhân trị thế, phải đóng vai sửa chữa, khôi phục sự cân bằng, chứ không phải phá vỡ sự cân bằng của bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:43:19.

Câu 2: Thị vị hành vô hành, nhượng vô tí, chấp vô binh, nhưng vô địch

Hành: Biên chế quân đội, bày binh bố trận.

Vô hành: Không cố chấp vào bất kỳ biên chế và trận pháp nào.

Nhương: Xâm lược, quấy nhiễu, tức là: Tiến quân về phía đối phương.

Vô tí: Tí, là cánh tay, đại diện cho con đường tiến quân. Vô tí, chỉ: Không cố chấp vào bất kỳ con đường tấn công nào.

Chấp: Sử dụng. Ở đây chỉ: Sử dụng công cụ chiến đấu.

Vô binh: Binh, là công cụ chiến đấu, như: Binh chủng, vũ khí, nhân sự. Vô binh, chỉ: Không cố chấp vào bất kỳ công cụ chiến đấu nào.

仍: Nắm lấy rồi ném ra ngoài, ở đây chỉ: Đối phó và thực hiện đối với kẻ địch.

Vô địch: Địch, là kẻ địch. Vô địch, chỉ: Không cố chấp vào đối tượng chiến đấu.

Giải thích: [Gọi là: Bày binh bố trận không cố chấp vào hình thức cố định, tiến quân không cố chấp vào con đường cố định, đánh trận không cố chấp vào công cụ cố định, đối phó không cố chấp vào đối tượng cố định].

Bày binh bố trận không cố chấp vào hình thức cố định.

Điều này rất dễ hiểu, lúc nào phù hợp với biên chế và trận pháp nào, thì dùng biên chế và trận pháp đó.

Tiến quân không cố chấp vào con đường cố định.

Ví dụ như: Là tấn công hai bên sườn, hay là bao vây trước sau, là tấn công trực diện, hay là đánh úp từ phía sau, là hành quân thần tốc, hay là dụ địch vào sâu, v.v., đều sử dụng dựa theo môi trường phù hợp lúc đó.

Đánh trận không cố chấp vào công cụ cố định.

Ví dụ như: Là dùng thích khách ám sát, hay là chính khách du thuyết, là kỵ binh xung phong, hay là cung thủ bắn xa, là xe công thành, thang mây, hay là phóng hỏa, đào đê, v.v., đều sử dụng dựa theo môi trường phù hợp lúc đó.

Đối phó không cố chấp vào đối tượng cố định.

Ví dụ như: Là kẻ địch cường đại, hay là kẻ địch yếu ớt, là kẻ địch tấn công, hay là kẻ địch phòng thủ, là kẻ địch ở ngoài sáng, hay là kẻ địch ở trong tối, v.v., nên đối phó như thế nào thì đối phó như vậy, nên thực hiện hành động gì thì thực hiện hành động đó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:45:12.

Câu cuối cùng: Họa mạc đại vu khinh địch, khinh địch kỷ tang ngô bảo. Cổ kháng binh tương nhược, ai giả thắng dĩ.

Ngô bảo: Báu vật của ta. Ở đây chỉ “tam bảo” đã nói ở các chương trước, tức là: “Tư”, “kiệm”, “bất cảm vi thiên hạ tiên”.

Ai giả: Người đau buồn.

Ai là người đau buồn?

Bên bị xâm phạm, bên bảo vệ sự cân bằng.

Bên bảo vệ sự cân bằng phải làm như thế nào?

Phải từ, nên không dám để bản thân bị tổn hại; phải kiệm, nên không dám để bản thân được lợi; phải duy trì cân bằng, nên không dám phá vỡ sự cân bằng trước.

Có phiên bản, chữ “ai” ở đây là “y”, cũng như vậy, đều là biểu đạt “tuân theo tam bảo để hành động”.

[Tai họa không gì lớn hơn việc khinh thường kẻ địch, khinh thường kẻ địch suýt chút nữa đã mất đi “tam bảo” của ta. Nên khi thực lực của hai bên giao chiến ngang bằng nhau, bên tuân theo tam bảo để hành động sẽ chiến thắng].

Tâm lý sinh ra tâm khinh thường, hành vi sẽ buông thả, sẽ quên mất phải kiên trì ba việc “từ”, “kiệm”, “bất cảm vi thiên hạ tiên”.

Một khi từ bỏ ba cách này, sẽ dẫn đến mất cân bằng, mà chuốc lấy tai họa.

Thể hiện ở khía cạnh chiến tranh, sẽ chuốc lấy thất bại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 02:49:43.

Tổng kết về tính tương đối:

Chương này là luận giải về sự vận dụng của “giữ cân bằng tính tương đối” trong việc dùng binh, đánh trận.

Tại sao có người lại cho rằng Đạo Đức Kinh là binh thư?

Vì quy luật tính tương đối là quy luật tối cao trong vũ trụ, nó bao hàm mọi thứ, không có gì là không bị nó ràng buộc.

Vì sự biến đổi tính tương đối là sự biến đổi duy nhất trong vũ trụ, mọi sự thay đổi đều do nó cấu thành.

Nên người hiểu biết về việc dùng binh, xem Đạo Đức Kinh, sẽ ngộ ra đạo lý dùng binh, nên sẽ cảm thấy Đạo Đức Kinh là binh thư.

Trên thực tế, nắm vững quy luật tính tương đối, bạn có thể suy luận ra quy luật của bất kỳ biểu hiện nào.

Ví dụ như trong việc dùng binh, trị quốc, đối nhân xử thế, tu hành, dưỡng sinh, kinh doanh, luyện võ, làm bác sĩ, nghiên cứu khoa học, sáng tạo, phát minh, v.v.

Gọi là: Ngộ ra Đại đạo vô kỳ, thấu hiểu mọi quy luật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 08:39:22.

@KHÔNG NHÌN THẤY TA ĐÂU: 11/02/2017 08:03:25. BÌNH LUẬN.

Vô Kỳ Chi Đạo: Giải thích Tâm kinh khó hơn Đạo Đức Kinh, chủ yếu là do hòa thượng có hệ thống riêng của họ, hòa thượng đã tạo ra một bộ khái niệm tự tuần hoàn, khó khăn nhất chính là “không”. “Không” không giải thích được kinh Phật cũng là một vòng tuần hoàn, theo hiểu biết của tác giả, xem khái niệm “không” có thể giúp hiểu được “thể” của Đạo.

Không nhìn thấy ta đâu: 11/02/2017 07:31:41. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Đạo Đức Kinh là tên gọi do người đời sau đặt, không liên quan đến thứ mà Lão Tử nói, tổng kết của bạn chỉ có thể quy kết là “dụng” của Đạo, chưa giải quyết vấn đề cốt lõi là Đạo Đức Kinh khó hiểu.

Không nhìn thấy ta đâu: Danh sách đen, Báo cáo. 11/02/2017 07:37:34. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Giá trị cốt lõi của Đạo Đức Kinh nằm ở bản thân khái niệm Đạo, bạn chưa hiểu thấu triệt khái niệm này mô tả cái gì, bạn tổng kết là tính tương đối, không thể nói là sai, nhưng nó và khái niệm Đạo mà Lão Tử nói là hai câu chuyện khác nhau.

Không nhìn thấy ta đâu: 11/02/2017 07:45:35. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Toàn văn Đạo Đức Kinh, mấy thiên đầu nói về mô tả “thể” của Đạo, sau đó nói về “hiển” và “dụng” của Đạo, chúng ta muốn hiểu, chỉ có thể suy luận ngược lại từ sau ra trước để ngộ ra “thể” của Đạo, hoàn toàn là quá trình “mù sờ voi”, cuối cùng đưa ra một khái niệm về con voi, 100 người 100 con voi, hẳn là sẽ có người đưa ra khái niệm con voi hoàn chỉnh.

Không nhìn thấy ta đâu: 11/02/2017 07:56:12. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Tôi khuyên tác giả xem Luận Ngữ và Tâm kinh, nhưng độ khó của chúng không kém Đạo Đức Kinh, Luận Ngữ chỉ xem phần “Tử viết”, những phần “viết” khác thì không cần xem, Luận Ngữ có nhiều “hàng giả”, nhưng tác dụng của “hàng giả” đối với việc Luận Ngữ được truyền bá rộng rãi là không thể thay thế.

Những gì bạn nói, tôi đã giải đáp trong những bài viết khác.

Hiện tại, tôi lười lặp lại, vì trong lời giải thích đã có câu trả lời của tôi, bạn không ngại tự mình xem hết bài viết của tôi, sau đó tự mình suy nghĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 08:46:01.

@NGHÈO KIẾT XÁC CÒN “NỔ”:

Về nghĩa gốc của [trạm], tự mình xem: <http://www.zdic.net/z/1d/xs/6E5B.htm>

◎ 湛 zhàn

<hình>

(1) (hình thanh. Từ thủy, thậm thanh. Nghĩa gốc: Trong veo).

(2) Giống với nghĩa gốc [be crystal;clear].

[Thủy mộc trạm thanh hoa. --- Tạ Hồn 《Du tây trì》].

(3) Lại như: Trạm minh (trong sáng); trạm liệt (trong, lạnh); trạm ba (sóng trong); trạm thanh (trong veo); trạm nhiên (hình dáng trong veo); trạm trạm (hình dáng trong veo, sáng sủa).

(4) Sương dày [dewy].

[Thạch lâm trạm vũ khí, sơn nguyệt liên dương huy. --- Thanh - Tạ Phương Liên
《Mạnh hạ sơn trung vân tọa》].

(5) Lại như: Trạm lộ (sương dày).

(6) Sâu; sâu sắc [deep].

[Nhấn tình bạo trạm, nha xỉ hoành sinh. --- 《Phong thần diễn nghĩa》].

(7) Lại như: Trạm phù (chìm nổi); trạm trạm (hình dáng nước sâu; hình dáng sâu sắc);
trạm ân (ân huệ sâu sắc); trạm ân uông hội (ân huệ sâu dày).

(8) Đầy đặn; đầy ắp [full].

[Trạm trạm giang thủy hề thượng hữu phong, mục cực thiên lý hề thương xuân tâm. ---
《Sở từ》].

Sau đó, bạn hãy suy nghĩ, quan hệ logic giữa [trong veo] và [tựa có tựa không] rõ ràng hơn,

Hay là quan hệ logic giữa [sâu sắc] và [tựa có tựa không] rõ ràng hơn?

Sau đó, bạn hãy nói cho tôi biết [trạm] ở đây nên là nghĩa gì.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 09:36:00.

Chương 70

Ngô ngôn thậm dịch tri, thậm dịch hành, thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành.

Ngôn hữu tông, sự hữu quân.

Phu duy vô tri, thị dĩ bất ngã tri.

Tri ngã giả hi, tắc ngã giả quý.

Thị dĩ thánh nhân bị (pī) hạt (hè) hoài ngọc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 09:38:45.

Chú giải phổ biến:

Lời nói của ta rất dễ hiểu, rất dễ thực hiện.

Nhưng trên đời lại không có ai có thể hiểu, không có ai có thể thực hiện.

Lời nói có chủ 旨, hành động có căn cứ.

Chính vì người ta không hiểu đạo lý này, nên mới không hiểu ta.

Người có thể hiểu ta rất ít, vậy người có thể noi theo ta để hành động lại càng hiếm.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo luôn mặc quần áo vải thô, trong lòng cất giấu ngọc đẹp.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:06:53.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Lời nói của ta rất dễ hiểu, rất dễ thực hiện, nhưng người đời lại có mấy ai có thể hiểu, có thể thực hiện.

Lời nói của ta có căn cứ, cách thức hành động của ta có quy luật chủ tể.

Một người, chỉ có không có [định kiến trong nhận thức], mới có thể dựa vào điều này mà không cố chấp vào [nhận thức của bản thân].

Người có thể nhận thức được lời nói của ta rất ít, người có thể tuân theo cách thức hành động của ta để làm rất ít/được tôn trọng.

Chính vì vậy, trong mắt người đời, thánh nhân mới giống như người mặc quần áo vải thô bình thường, mà không biết ông ta đang cất giấu ngọc quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:09:17.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Ngộ ngôn thậm dịch tri, thậm dịch hành, thiên hạ mạc năng tri, mạc năng hành.

Tri: Được nhận thức, được hiểu, được chấp nhận.

Hành: Thực hiện, áp dụng.

[Lời nói của ta rất dễ hiểu, rất dễ thực hiện, nhưng người đời lại có mấy ai có thể hiểu, có thể thực hiện].

Ta nói những lời gì?

Những lời nói trong cuốn sách Đạo Đức Kinh này.

Toàn bộ Đạo Đức Kinh, chỉ nói về ba chữ, tức là: Tính tương đối.

Nhưng người đời có mấy ai có thể hiểu, có mấy người có thể tuân theo quy luật tính tương đối.

Giống như lúc Einstein phát hiện ra thuyết tương đối, có mấy ai trên thế giới có thể hiểu.

Tại sao lại không hiểu?

Vì đa số người đời đều có định kiến đối với nhận thức.

Các nhà vật lý thời đó, đều kiên định cho rằng cơ học cổ điển của Newton là chân lý hoàn mỹ, làm sao có thể coi gia tốc và lực hấp dẫn là một.

Còn những nguyên lý do Lão Tử suy luận, luận giải dựa theo quy luật tính tương đối, trong mắt người đời giống như “chính ngôn nhược phản”, là hoang đường, vô lý, làm sao người đời có thể nhận thức được nguyên lý mà Lão Tử nói?

Người đời không thể hiểu được nguyên lý của tính tương đối, bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật, chấp trước vào dục vọng, làm sao có thể tuân theo phương pháp giữ cân bằng tính tương đối mà Lão Tử nói?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:10:20.

Câu 2: Ngôn hữu tông, sự hữu quân.

Ngôn: Lời nói trong sách của Lão Tử.

Tông: Tông chỉ, căn cứ.

Sự: Cách thức hành động. Chỉ: Phương pháp giữ cân bằng tính tương đối của sự vật mà Lão Tử nói đến trong sách.

Quân: Chủ tể. Chỉ: Quy luật, quy tắc.

[Lời nói của ta có căn cứ, cách thức hành động của ta có quy luật chủ tể].

Lời nói của Lão Tử có căn cứ gì?

Mọi luận giải đều suy luận ra dựa theo [quy luật tính tương đối].

Cách thức hành động mà Lão Tử nói bị quy luật nào chủ tể?

Bị [quy luật biến đổi tính tương đối] và [cân bằng tính tương đối] chủ tể.

Toàn bộ Đạo Đức Kinh, tất cả các cách thức hành động mà Lão Tử nói, đều chỉ đến một mục đích, tức là: Lợi dụng quy luật biến đổi tính tương đối và duy trì sự cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:11:18.

Câu 3: Phu duy vô tri, thị dĩ bất ngã tri.

Vô tri: Loại bỏ tính tương đối của nhận thức, không cố chấp vào bất kỳ kiến thức, quan điểm nào, không có “tri kiến chương”.

Bất ngã tri: Không cố chấp vào nhận thức, quan điểm của bản thân.

[Một người chỉ có không có định kiến trong nhận thức, mới có thể dựa vào điều này mà không cố chấp vào nhận thức, quan điểm của bản thân].

Đã nói ở trên, người đời có mấy ai có thể nhận thức được nguyên lý mà Lão Tử nói.

Nguyên nhân là sự cố chấp của người đời đối với nhận thức của bản thân, nên Lão Tử nói với chúng ta:

Chỉ có loại bỏ “tri kiến chương”, mới có thể không cố chấp vào nhận thức của bản thân, mới có thể tiếp nhận những nhận thức khác, mới có thể nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, mới có thể loại bỏ tính tương đối của biểu hiện, từ đó phát hiện ra quy luật cơ bản của vũ trụ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:12:29.

Câu 4: Tri ngã giả hi, tắc ngã giả quý.

Hi: Ít, gần như không có.

Tắc: Tuân theo xx, noi theo xx.

Quý: Được coi trọng, được tôn trọng. Hoặc là hiểu là “ít, hiếm”. Cả hai cách giải thích đều được, đều có cả hai nghĩa.

[Người có thể nhận thức được lời nói của ta rất ít, người có thể tuân theo cách thức hành động của ta để làm sẽ được tôn trọng/rất hiếm].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:18:24.

Câu cuối cùng: Thị dĩ, thánh nhân bị (pī) hạt (hè) hoài ngọc.

Thị dĩ: Chính là dựa vào điều này, chính vì vậy.

Bị hạt: Mặc quần áo vải thô. Là so sánh với việc người đời chưa nhận thức được ánh hào quang của thánh nhân.

Hoài ngọc: Cát giấu ngọc quý. Đây là so sánh với việc thánh nhân sở hữu chân lý “Đại đạo”.

[Chính vì vậy, trong mắt người đời, thánh nhân mới giống như người mặc quần áo vải thô bình thường, mà cát giấu ngọc quý].

Đã nói ở trên, người đời không thể hiểu “Đạo” bản chất, mà cố chấp vào biểu hiện của sự vật.

Nên người đời xem thánh nhân, là “có mắt như mù”. Thánh nhân cát giấu báu vật “Đạo”, mà người đời chỉ nhìn thấy một bộ quần áo vải thô bình thường.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 10:19:49.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử nói với chúng ta phải loại bỏ tri kiến chương, mới có thể không bị giới hạn bởi quan điểm của bản thân.

Mới có thể nhận thức sự vật một cách toàn diện, mới có thể nắm vững và tuân thủ quy luật cơ bản của vũ trụ thông qua việc bớt tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:11:02.

Chương 71

Tri “bất tri”, thượng;

Bất tri “tri”, bệnh.

Phu duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh.

Thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:11:43.

Chú giải phổ biến:

Biết mình còn có điều chưa biết, đây là rất cao minh. Không biết nhưng lại tự cho mình biết, đây là rất tệ. Thánh nhân có Đạo không có khuyết điểm, vì ông ta coi khuyết điểm là khuyết điểm. Chính vì ông ta coi khuyết điểm là khuyết điểm, nên ông ta không có khuyết điểm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:12:17.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Có thể nhận thức được “sự hạn chế của nhận thức”, là gần gũi với quy luật tự nhiên;
Không thể nhận thức được “sự hạn chế của nhận thức”, là mất cân bằng.

Một người chỉ có liên tục sửa chữa sự mất cân bằng của mình, mới có thể dựa vào điều này mà không bị mất cân bằng.

Thánh nhân không bị mất cân bằng, là dựa vào việc ông ta sửa chữa sự mất cân bằng của mình, chính vì vậy mới có thể không bị mất cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:23:14.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tri “bất tri”, thượng; bất tri “tri”, bệnh.

Tri: Nhận thức được, phân biệt.

“Bất tri”: Kiến thức, quan điểm mà bản thân chưa nhận thức được, “tập hợp bù” của nhận thức bản thân.

[Tri “bất tri”]: Có thể nhận thức được trên đời còn có những quan điểm mà bản thân chưa nhận thức, có thể nhận thức được sự hạn chế của nhận thức bản thân.

Thượng: Bản chất của sự vật, gần gũi với quy luật tự nhiên.

Bất tri: Không thể nhận thức được, không thể phân biệt.

“Tri”: Nhận thức của bản thân.

[Bất tri “tri”]: Không thể nhận thức được sự hạn chế của “nhận thức bản thân”.

Bệnh: Phiến diện, mất cân bằng.

Giải thích: [Có thể nhận thức được “sự hạn chế của nhận thức”, là gần gũi với quy luật tự nhiên; không thể nhận thức được “sự hạn chế của nhận thức”, là mất cân bằng].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:40:11.

Câu 2: Phụ duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh. Thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh.

Bệnh bệnh: Dùng phiến diện để sửa chữa phiến diện. Sự vật thiên về trái, thì thiên về phải; sự vật thiên về phải, thì thiên về trái, để khiến sự vật khôi phục cân bằng.

Bất bệnh: Không phiến diện, không mất cân bằng.

[Một người chỉ có liên tục sửa chữa sự mất cân bằng của mình, mới có thể dựa vào điều này mà không bị mất cân bằng. Thánh nhân không bị mất cân bằng, là dựa vào việc ông ta liên tục sửa chữa những sự vật mất cân bằng, chính vì vậy mới có thể không bị mất cân bằng].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:44:54.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng ví dụ về “nhận thức bản thân” so với “nhận thức phi bản thân” để nói với chúng ta phải liên tục sửa chữa sai lệch, mới có thể giữ cân bằng.

“Dùng phiên diện để sửa chữa phiên diện” là gì?

Hãy tưởng tượng cách điều chỉnh sự cân bằng của cái cân, hoặc đi trên dây, tự nhiên sẽ hiểu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:46:27.

Chương 72

Dân bất úy “úy”, tắc “đại úy” chí.

Vô áp kỳ sở cư, vô yếm kỳ sở sinh.

Phu duy bất yếm, thị dĩ bất yếm.

Thị dĩ: Thánh nhân “tự tri” nhi bất “tự kiến”, “tự ái” nhi bất “tự quý”.

Cố khứ bì thủ thủ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:50:44.

Chú giải phổ biến:

Khi người dân không sợ hãi uy quyền của người cai trị, vậy tai họa đáng sợ sẽ ập đến.

Đừng ép buộc người dân không được an cư, đừng cản trở con đường sinh sống của người dân.

Chỉ có không áp bức người dân, người dân mới không chán ghét người cai trị.

Vì vậy, thánh nhân có Đạo không những có “tự tri chi minh”, mà còn không tự phô trương; có lòng tự ái cũng không tự cho mình là cao quý.

Nên từ bỏ cái sau (tự kiến, tự quý) mà giữ cái trước (tự tri, tự ái).

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:52:03.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Người đời không sợ hãi “thứ nên sợ hãi”, vậy “thứ đáng sợ, bao hàm mọi thứ” sẽ ập đến.

Đừng chê bai nơi ở của anh ta chật hẹp, đừng ghét bỏ hoàn cảnh sống của anh ta.

Một người chỉ có không thiên vị “ghét bỏ”, chính là dựa vào điều này, mới có thể không ghét bỏ sự vật.

Chính là dựa vào điều này, nên thánh nhân có nhận thức của bản thân, nhưng không chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của mình; có thể yêu quý, trân trọng bản thân, nhưng không chỉ cho rằng bản thân quan trọng hơn người khác.

Nên phải loại bỏ sự cố chấp vào biểu hiện, nắm bắt bản chất của sự vật mà không bị mất cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 11:53:29.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Dân bất úy “úy”, tắc “đại úy” chí.

Úy: Sợ hãi xx. Tính từ.

“Úy”: Là danh từ, chỉ thứ khiến con người sợ hãi.

Thứ gì khiến con người sợ hãi?

Quy luật tự nhiên.

Quy luật tự nhiên khiến con người sợ hãi bằng “điều chưa biết” và “phản tác dụng”.

“Úy” này, giống với nghĩa của “úy” trong “Nhân chi sở “úy”, bất khả bất úy” ở các chương trước, chỉ “lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên”.

“Đại úy”: Thứ khiến con người sợ hãi, bao hàm mọi thứ. Ở đây chỉ, lực phản tác dụng do quy luật tự nhiên thực hiện, là nhất định phải thực hiện, là bao hàm mọi thứ, không có bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ có thể né tránh tác dụng này.

[Người đời không sợ hãi “thứ nên sợ hãi”, vậy “thứ đáng sợ, bao hàm mọi thứ” sẽ ập đến].

Người đời nếu không sợ quy luật tự nhiên, phiến diện rồi mà không sửa chữa, sẽ càng phiến diện, phá vỡ sự cân bằng nghiêm trọng, từ đó chịu lực phản tác dụng nghiêm trọng của quy luật tự nhiên.

Lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên sẽ thể hiện tính tất yếu tuyệt đối, bất kể là sự vật nào, chỉ cần làm trái quy luật tự nhiên, nhất định sẽ chịu lực phản tác dụng của nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 12:22:54.

Câu 2: Vô áp kỳ sở cư, vô yếm kỳ sở sinh.

Vô: Không làm xx.

Áp: Thông với “hiệp”: Chật hẹp. Ở đây là động từ, chỉ: Cảm thấy xx chật hẹp.

Kỳ: Của anh ta. “Anh ta” ở đây chỉ chung tất cả mọi người.

Cư: Nơi ở, cũng có thể chỉ thân phận địa vị.

Yếm: Nghĩa gốc là ăn quá nhiều thịt chó, no rồi, ngán rồi. Thông với “yếm”, ghét bỏ.

Sinh: Hoàn cảnh sống.

[Đừng chê bai nơi ở của anh ta chật hẹp, đừng ghét bỏ hoàn cảnh sống của anh ta].

Câu này chỉ chung tất cả mọi người, vừa chỉ người dân không được làm như vậy, vừa chỉ quân vương không được làm như vậy. Còn chỉ quân vương không được kích thích tính tương đối này, khiến người dân sẽ không làm như vậy.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 12:25:12.

Câu 3: Phu duy bất yếm, thị dĩ bất yếm.

Bất: Chữ tượng hình. Dùng dây thừng buộc chặt hai cây gậy không thẳng, khiến chúng thẳng ra. Nghĩa gốc: Giáo oảng. Ở đây chỉ: Sửa chữa sai lệch, không cố chấp vào xx.

Trên thực tế, rất nhiều chữ “vô” trong Đạo Đức Kinh, đều nên giải thích là chữ “bất”.

Nhưng chỉ cần hiểu được tính tương đối, sai sót khi sao chép văn tự, sự lộn xộn của câu, sự đảo lộn của chương sẽ không còn khiến bạn khó hiểu nữa.

[Một người chỉ có không thiên vị “ghét bỏ”, chính là dựa vào điều này, mới có thể không ghét bỏ sự vật].

Không thiên vị “cho rằng nơi ở chật hẹp” và “ghét bỏ hoàn cảnh sống”, sẽ không cảm thấy nơi ở chật hẹp, hoàn cảnh sống tệ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 12:36:10.

Câu 4: Thị dĩ: Thánh nhân “tự tri” nhi bất “tự kiến”, “tự ái” nhi bất “tự quý”.

Tự tri: Không những có thể nhận thức được ưu, khuyết điểm trong quan điểm của người khác, mà còn có thể nhận thức được ưu, khuyết điểm trong quan điểm của bản thân. Có nhận thức của bản thân, nhưng biết được sự hạn chế của nhận thức bản thân.

Tự kiến: Chỉ cố chấp vào nhận thức, quan điểm của bản thân, chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của mình.

Tự ái: Trân trọng, yêu quý bản thân, nhưng không coi thường người khác.

Tự quý: Chỉ coi trọng bản thân, không coi trọng người khác. Cho rằng bản thân quan trọng hơn người khác.

[Chính vì vậy: Thánh nhân có nhận thức của bản thân, nhưng không chỉ nhìn nhận sự vật từ góc độ của mình; có thể yêu quý, trân trọng bản thân, nhưng không chỉ cho rằng bản thân quan trọng hơn người khác].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 12:39:47.

Câu cuối cùng: Cổ khứ bỉ thủ thử.

Bỉ: Cái đó. Chi: Cố chấp vào biểu hiện của sự vật.

Thử: Cái này. Chi: Nắm bắt bản chất của sự vật, không bị mất cân bằng.

[Nên phải loại bỏ sự cố chấp vào biểu hiện, nắm bắt bản chất của sự vật mà không bị mất cân bằng].

Khứ bỉ thủ thử, xuất hiện 3 lần. Ở đây và “khứ bỉ thủ thử” trong chương 12, 38, đều là biểu đạt một ý nghĩa: Tức là -- nắm bắt bản chất, không cố chấp vào biểu hiện.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:04:39.

Tổng kết về tính tương đối:

Con người nếu không sợ hãi quy luật tự nhiên, sẽ phá vỡ cân bằng, mà chịu lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Nên Lão Tử đã nói “nhân chi sở úy, bất khả bất úy” ở trên.

Con người chỉ có không cố chấp vào một loại biểu hiện nào đó, mới không mất đi tính chính thể của bản chất sự vật, mới không dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, mới không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Thông qua luận giải như vậy, Lão Tử đã suy luận ra sự vận dụng của quy luật tính tương đối trong “thống trị, quản lý”, tức là: Người lãnh đạo phải “tự trị” bắt “tự kiến”, “tự ái” bắt “tự quý”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:08:10.

Chương 73

Dũng vu “cảm”, tắc sát; dũng vu “bất cảm”, tắc hoạt.

Thử lưỡng giả, hoặc lợi hoặc hại. Thiên chi sở ác, thực tri kỳ cố?

Thiên chi đạo, bất chiến nhi thiện thắng, bất ngôn nhi thiện ứng, bất triệu nhi tự lai, sạ (chấn) nhiên nhi thiện mưu.

Thiên vông khôi khôi, sơ nhi bất thất.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:08:54.

Chú giải phổ biến:

Dũng cảm, kiên cường sẽ chết, dũng cảm, nhu nhược có thể sống.

Kết quả của hai loại “dũng” này, có cái được lợi, có cái bị hại.

Thứ mà trời ghét, ai biết là vì sao?

Ngay cả thánh nhân có Đạo cũng khó giải thích rõ ràng.

Quy luật của tự nhiên là, không tranh đấu mà giỏi chiến thắng; không nói năng mà giỏi đáp ứng; không kêu gọi mà tự động đến, thần nhiên mà giỏi sắp xếp, mưu tính.

Phạm vi của tự nhiên, rộng lớn vô biên, mặc dù thừa thớt nhưng không bỏ sót.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:09:52.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Dũng cảm phá vỡ cân bằng vì “dám làm trái quy luật tự nhiên”, sẽ bị tiêu diệt;

Dũng cảm duy trì cân bằng vì “không dám làm trái quy luật tự nhiên”, sẽ được sống.

Hai hành vi này, một cái có lợi, một cái có hại.

Quy luật tự nhiên ghét hành vi “dũng vu cảm” phá vỡ sự cân bằng, ai biết được lý do của nó?

Quy luật tự nhiên, không cần tranh đấu mà tuyệt đối có thể chiến thắng, không cần nói năng mà tuyệt đối có thể phản ứng, không cần kêu gọi mà tự mình sẽ đến, không cần mưu tính mà tuyệt đối có thể đạt được.

Tác dụng của quy luật tự nhiên là bao hàm tất cả, nó sẽ không làm tổn thương những gì tuân theo nó, cũng tuyệt đối sẽ không bỏ sót những gì làm trái nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:10:31.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Dũng vu “cảm”, tắc sát; dũng vu “bất cảm”, tắc hoạt.

Dũng: Không sợ.

“Cảm”: Dám làm trái quy luật tự nhiên.

Dũng vu cảm: Không sợ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng, mà dám làm đủ loại việc mất cân bằng.

Sát: Bị giết.

“Bất cảm”: Không dám làm trái quy luật tự nhiên.

Hoạt: Được sống.

[Dũng cảm phá vỡ cân bằng vì “dám làm trái quy luật tự nhiên”, sẽ bị tiêu diệt; dũng cảm duy trì cân bằng vì “không dám làm trái quy luật tự nhiên”, sẽ được sống].

Ai sẽ “dũng vu cảm”?

Là người đời bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật, cố chấp vào một loại biểu hiện nào đó. “Bất úy úy”, tắc “đại úy” chí, bị lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên tiêu diệt.

Ai sẽ “dũng vu bất cảm”?

Là người có Đạo, có thể nhận thức được tầm quan trọng và tính tuyệt đối của quy luật tự nhiên, không dám làm trái chút nào.

Hễ có phiền diện là lập tức sửa chữa, “dĩ kỳ bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh”.

Nên có thể “hữu tội dĩ miễn”, không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng, được sống.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:13:39.

Câu 2: Thử lường giả, hoặc lợi hoặc hại. Thiên chi sở ác, thực tri kỳ cố?

Thử lường giả: Hai thứ này. Chỉ hai hành vi đã nói ở trên.

Hoặc lợi hoặc hại: Một cái được lợi, một cái bị hại.

Nhiều người thường hiểu là có thể được lợi cũng có thể bị hại. Đây là hiểu lầm do chưa hiểu được tính tuyệt đối của tác dụng “Đạo”. Vì: Tuân theo Đạo, nhất định được lợi; làm trái Đạo, nhất định bị hại.

Thiên chi sở ác: Đây là cách viết nhân hóa.

Ác, giống với cách dùng trong các chương trước, chỉ việc quy luật tự nhiên sẽ ngăn chặn/loại bỏ “sự mất cân bằng của tính tương đối” bằng lực phản tác dụng.

Thực tri kỳ cố: Ai biết được lý do của nó?

Đây là câu hỏi đối với “thiên chi sở ác”. Chỉ: Ai biết được lý do tại sao quy luật tự nhiên lại ghét sự vật mất cân bằng?

[Hai hành vi này, một cái có lợi, một cái có hại. Quy luật tự nhiên ghét hành vi “dũng vu cảm”, ai biết được lý do của nó?].

Tại sao quy luật tự nhiên lại ghét hành vi “dũng vu cảm”?

Vì hành vi của nó đã phá vỡ sự cân bằng tính tương đối, nên sẽ bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tại sao quy luật tự nhiên phải giữ cân bằng tính tương đối? Nguyên nhân căn bản là: Quy luật tự nhiên “tuyệt đối không có tính tương đối” bẩm sinh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:14:11.

Câu 3: Thiên chi đạo, bất chiến nhi thiên thắng, bất ngôn nhi thiên ứng, bất triệu nhi tự lai, sạn (chấn) nhiên nhi thiên mưu.

Thiên chi đạo: Đại đạo, quy luật tự nhiên.

Thiên: Tuân thủ quy luật tự nhiên. Ở đây chỉ: Tính tuyệt đối của quy luật tự nhiên. Giống với “ngôn thiên, tín; chính thiên, trị; sự thiên, năng; động thiên, thời” trong các chương trước, đều là biểu đạt nghĩa “tuyệt đối, nhất định”.

Sạn nhiên: Thoải mái, thả lỏng. Ở đây chỉ: Không có mưu tính. Vì Đại đạo tồn tại khắp nơi, mọi lúc mọi nơi đều tác dụng, nên căn bản không có tính tương đối [có mưu tính] so với [không có mưu tính]. Bạn có thể nói nó là lúc nào cũng đang mưu tính, nhưng bạn lại không thể phân biệt được sự mưu tính của nó. Vì Đại đạo không có tính tương đối.

Sạn nhiên nhi thiên mưu: Không cần mưu tính, việc cũng tuyệt đối có thể đạt được.

[Quy luật tự nhiên, không cần tranh đấu mà tuyệt đối có thể chiến thắng, không cần nói năng mà tuyệt đối có thể phản ứng, không cần kêu gọi mà tự mình sẽ đến, không cần mưu tính mà tuyệt đối có thể đạt được].

“Tuyệt đối không có tính tương đối” của quy luật tự nhiên là gì?

Lão Tử đã đưa ra một số ví dụ cho chúng ta, để mô tả tính không có tương đối của quy luật tự nhiên.

Nó không có tính tương đối “chiến” so với “bất chiến”, “ngôn” so với “bất ngôn”, “triệu” so với “bất triệu”, “mưu tính” so với “bất mưu tính”, nó tuyệt đối có thể chiến thắng, tuyệt đối có thể phản ứng, tuyệt đối sẽ đến, tuyệt đối có thể thành công.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:15:40.

Câu cuối cùng: Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất.

Thiên võng: Cách so sánh, so sánh tác dụng của quy luật tự nhiên với một tấm lưới.

Khôi khôi: Rất lớn, tức là: Bao hàm tất cả mọi sự vật. Tấm lưới này, bao hàm tất cả mọi sự vật, vạn vật đều bị nó ảnh hưởng.

Sơ: Lưới có khe hở, sẽ bỏ qua một số sự vật, bắt một số sự vật khác.

Bỏ qua sự vật gì? Bỏ qua những sự vật tuân thủ quy luật tự nhiên.

Bất thất: Không bỏ sót.

Bỏ sót gì? Bỏ sót những sự vật nên bị bắt.

Sự vật nào nên bị bắt? Những sự vật làm trái quy luật tự nhiên.

[Tác dụng của quy luật tự nhiên là bao hàm tất cả, nó sẽ không làm tổn thương những gì tuân theo nó, cũng tuyệt đối sẽ không bỏ sót những gì làm trái nó].

Quy luật tự nhiên là tuyệt đối, tác dụng của nó có thể bao hàm tất cả mọi sự vật.

Sự vật tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Sự vật làm trái nó, nhất định sẽ bị phản tác dụng, bị khôi phục cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 11/02/2017 13:17:30.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng kết cục của “dùng vu cảm” và “dùng vu bất cảm” để đối chiếu, luận giải kết quả tất yếu của “làm trái quy luật tự nhiên” và “tuân thủ quy luật tự nhiên”.

Tại sao kết quả này lại là tất yếu?

Vì trong vũ trụ, quy luật tự nhiên là [tuyệt đối không có tính tương đối].

Câu cuối cùng “Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất thất”, mô tả một cách sinh động, hình tượng tính tuyệt đối của tác dụng quy luật tự nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 06:32:13.

@KHONG NHIN THẤY TA ĐAU: DANH SÁCH ĐEN, BÁO CÁO. 11/02/2017
15:00:49. BÌNH LUẬN.

Vô Kỳ Chi Đạo: Đạt đến trình độ của Tăng Sâm và Thần Tú. Vẫn chưa “cùng tận”. Lời giải thích của bạn, không có mấy ai hiểu được. Bạn tự tạo ra một khái niệm, cố gắng dùng khái niệm của bạn để giải thích khái niệm Đạo, dùng vải của bạn để che vải của người khác, còn nhìn thấy vải ban đầu sao.

Không nhìn thấy ta đâu: 11/02/2017 15:08:16. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Có rất nhiều người trên Thiên Nhai đã cố gắng dùng cách này để giải thích Đạo Đức Kinh, trên thực tế là không khả thi. Đưa ra thêm nhiều khái niệm, càng phiền phức, nguyên nhân căn bản là Đạo chỉ có thể giác ngộ, mà không thể nói ra.

Không nhìn thấy ta đâu: 11/02/2017 15:11:25. Bình luận.

Vô Kỳ Chi Đạo: Không biết nên nói như thế nào, vẫn là cảm ơn tác giả đã vất vả. Cũng cảm ơn tác giả đã chia sẻ, chứng minh “ta không cô đơn”, vẫn có người đồng hành.

=====

Bây giờ không phải là vấn đề không có mấy ai hiểu được, mà là vấn đề bạn rốt cuộc có xem hay không.

Không phải là vấn đề giải thích có rõ ràng hay không. Mà là vấn đề bạn có xem kỹ bài viết của tôi hay không.

Không phải là vấn đề lời giải thích của tôi có hợp lý hay không. Mà là vấn đề bạn có hiểu những gì tôi nói hay không.

Nếu bạn đã xem, đã hiểu. Sẽ không nói như vậy.

Ví dụ như:

Nào là dùng vải của tôi để che vải của Lão Tử.

Làm sao bạn biết vải của tôi không phải là vải của Lão Tử?

Nào là sáng tạo ra một khái niệm mới.

Tôi đã nói rõ trong chương 1, đây không phải là khái niệm mới, mà là khái niệm đã có từ xưa. Tính tương đối, chính là âm dương, cần khôn thời xưa. Biến đổi tính tương đối, chính là âm dương biến đổi, chính là dịch. Tôi chỉ là đổi một cái tên hiện đại, là không nhận ra nữa sao?

Nào là đạo thể, đạo hiển, đạo dụng.

Tôi đã đặt tên luận văn cho bạn ngay từ chương 1: Luận về quy luật tương đối của vũ trụ: Nguồn gốc, biểu hiện và ứng dụng của nó.

Điều này khác gì với cái gọi là đạo thể, đạo hiển, đạo dụng?

Nào là Đạo chỉ có thể giác ngộ, không thể nói ra.

Tôi đã nói rõ ràng sau chương 1, đây là vớ vẩn, là hiểu lầm cực lớn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:13:28.

@KHÔNG NHÌN THẤY TA ĐÂU:

Người đời đa phần chỉ biết “người ta nói gì, mình nói đó”.

Sẽ nói [Đạo chỉ có thể giác ngộ, không thể diễn đạt bằng ngôn ngữ].

Nhưng lại không biết tại sao [Đạo chỉ có thể giác ngộ, không thể diễn đạt bằng ngôn ngữ].

Tại sao ta lại nói [Đạo có thể diễn đạt bằng ngôn ngữ]?

Điều này có mâu thuẫn với [Đạo bất khả ngôn] mà một số người nói sao?

Mâu thuẫn, cũng không mâu thuẫn. Biểu hiện mâu thuẫn, mà nguyên lý bản chất giống nhau.

Sự vật trong tập hợp A, không thể mô tả sự thể hiện của tập hợp A bên ngoài A. --- Đây chính là lý do tại sao [Đạo bất khả ngôn].

Sự vật trong tập hợp A, có thể mô tả sự thể hiện của tập hợp A bên trong A. --- Đây chính là lý do tại sao [Đạo khả ngôn].

Đối với sự vật trong tập hợp A, tập hợp A là gì?

Đối với con người trong Đại đạo, Đại đạo là gì?

Đây chính là logic mà các nhà triết học đã không thể sắp xếp rõ ràng trong hàng nghìn năm, là “chướng ngại vật” mà họ không thể vượt qua, là nguồn gốc của rất nhiều ngộ biện triết học.

Điều nực cười là, họ chưa bao giờ nghĩ đến việc, A mà họ đang tranh luận, là mô tả từ bên trong A, hay là mô tả từ bên ngoài A?

Tất nhiên là mô tả từ bên trong A rồi!

Đối với con người trong Đại đạo, Đại đạo là gì? Chính là “không có tính tương đối”!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:24:51.

Chương 74

Nhược dân hằng “thả”, bắt úy tử, nại hà dĩ sát cụ chi dã?

Sử dân hằng “thả”, úy tử, nhi vi kỳ giả, ngô tương đắc nhi sát chi, phu thực cảm dĩ?

Nhược dân hằng “thả”, tất úy tử, tắc hằng hữu ti sát giả.

Phu đại ti sát giả sát, thị đại đại tượng tước dã.

Phu đại đại tượng tước giả, tắc hi bất thương kỳ thủ dĩ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:25:16.

Chú giải phổ biến:

Nếu người dân không sợ chết, tại sao lại dùng cái chết để dọa nạt họ?

Nếu người dân thực sự sợ chết, đối với người làm điều ác, chúng ta sẽ bắt anh ta giết chết. Ai còn dám làm điều ác?

Thường có người chuyên phụ trách giết người để thực hiện nhiệm vụ giết người.

Thay người chuyên phụ trách giết người đi giết người, giống như thay thợ mộc giỏi đi chặt gỗ.

Người thay thợ mộc giỏi chặt gỗ, hiếm khi không bị thương ở tay.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:28:40.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Nếu người dân thường xuyên thiên về Đại đạo, nhưng không sợ chết, người cai trị dù dùng “giết” để dọa nạt, để khiến người dân khôi phục cân bằng, cũng không có tác dụng.

Người cai trị phải khiến người dân tuy thường xuyên thiên về Đại đạo, nhưng sợ chết. Trong trường hợp này, người thêm tính tương đối vào hành vi mà dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, ta sẽ tuân theo Đại đạo để tiêu diệt anh ta, ai còn dám khiến tính tương đối mất cân bằng?

Nếu người dân thường xuyên “lệch khỏi Đại đạo”, nhưng nhất định sợ chết, vậy sẽ luôn có “quy luật tự nhiên” chuyên phụ trách “giết”.

Một người nếu thay [quy luật tự nhiên chuyên phụ trách “giết”] đi giết người, giống như thay thợ cả chuyên nghiệp đi chặt cây, bỏ đá.

Người thay thợ cả chuyên nghiệp đi chặt cây, bỏ đá, không ai là không bị thương ở tay.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:29:08.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Nhược dân hằng “thả”, bất úy tử, nại hà dĩ sát cụ chi dã?

Nhược: Nếu, giả sử.

Hằng: Thường xuyên.

“Thả”: Thông với “trệ”, chỉ: Muốn đi muốn lùi, bước chân không vững, dằng vế đi đường xiêu vẹo, loạng choạng. Ví dụ: Cửu tứ: Đồn vô phu, kỳ hành thứ thả. --- 《Chu Dịch》.

Ở đây chỉ: Hành vi lúc thiên lúc chính của người dân, thái độ muốn thiên muốn chính.

Bất úy tử: Không sợ chết.

Nại hà: Dùng cách hỏi ngược lại, để biểu đạt “không có cách nào, không có tác dụng”.

Dĩ sát cụ chi: Dựa vào việc giết người, để khiến người dân sợ hãi.

[Nếu người dân thường xuyên “muốn thiên muốn chính” nhưng không sợ chết, người cai trị dù dùng “giết” để dọa nạt, để khiến người dân khôi phục cân bằng, cũng không có tác dụng].

Tại sao người dân lại “bất úy tử”?

Vì “dũng vu cảm”.

Tại sao lại “dũng vu cảm”?

Vì bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật, trong lòng cố chấp vào một loại nào đó của tính tương đối, sẽ mất đi bản chất. Từ đó, coi biểu hiện quan trọng hơn cả sinh mệnh, sẽ không sợ chết.

Từ xưa đến nay, những người liều mạng vì tiền, vì quyền, vì tình, v.v., đều là do tâm sinh cố chấp.

Khi người cai trị vô đạo, mất cân bằng, thiên hạ sẽ mất cân bằng, người dân sẽ cố chấp vào biểu hiện, sẽ không sợ chết.

Lúc này, người cai trị còn muốn dùng cách giết người để dọa nạt người dân, để cố gắng quản lý thiên hạ, là không thể nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 07:29:47.

Cửu tứ: Đồn vô phu, kỳ hành thứ thả. --- 《Chu Dịch》.

Nói mông bị trầy da, đi đường sẽ xiêu vẹo, đi không thẳng.

Chữ [thả] trong chương này, chính là chỉ đi xiêu vẹo. Không thể luôn đi thẳng trên Đại đạo.

Tại sao người dân “hành vu đại đạo, lại đi không thẳng”?

1. Người dân không biết “bớt tính tương đối” để nhìn thấu hai mặt tương đối của sự vật, để đạt đến nhận thức toàn diện, từ đó công bằng, không thiên vị, “chí trung thủ hành” mới có thể đi thẳng trên Đại đạo.

2. Người dân bị kích thích bởi “tính tương đối dư thừa” do bản thân và người lãnh đạo kích thích, bị dục vọng dụ dỗ mà đi lệch khỏi Đại đạo.

Không biết “bớt tính tương đối”, đồng thời lại bị dục vọng dụ dỗ đi lệch. Người dân như vậy, giống như người mù đi đường, chó dẫn đường còn kéo lệch. Người này có thể đi thẳng sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 10:09:58.

Câu 2: Sử dân hằng “thả”, úy tử. Nhi vi kỳ giả, ngô tương đắc nhi sát chi, phu thực cảm dĩ?

Sử dân: Khiến người dân xx. Chủ ngữ là: Người cai trị, thánh nhân.

Vi kỳ: Thêm tính tương đối vào hành vi, khiến tính tương đối mất cân bằng.

Ngô tương đắc nhi sát chi: Ta sẽ bắt anh ta và tiêu diệt anh ta.

“Ta” này, chỉ “thánh nhân/Đại đạo”. Chương trước vừa mới nói “thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu”. Chỉ cần tính tương đối mất cân bằng, nhất định sẽ bị quy luật tự nhiên “bắt” được, bị lực phản tác dụng loại bỏ, làm yếu, cho đến khi cân bằng. Thánh nhân noi theo Đại đạo, cũng thực hiện tác dụng tất yếu một cách không có tính tương đối như vậy.

“Sát” này, không phải đơn giản là chỉ giết người, mà là chỉ: Loại bỏ tính tương đối dư thừa, không cần thiết, để khiến tính tương đối khôi phục cân bằng.

[Người cai trị phải khiến người dân tuy thường xuyên “muốn thiên muốn chính”, nhưng sợ chết. Trong trường hợp này, người thêm tính tương đối vào hành vi mà dẫn đến mất cân bằng tính tương đối, ta sẽ tiêu diệt anh ta, ai còn dám thêm tính tương đối?].

Khi tính tương đối của thiên hạ mất cân bằng, người dân sẽ không sợ chết, nên không thể dùng “giết” để dọa nạt, để cai trị.

Nên người cai trị muốn khiến tính tương đối của người dân cân bằng, phải thể hiện tính tất yếu của tác dụng của mình, người dân mới có thể sợ chết.

Mặc dù trong lòng thỉnh thoảng có dục vọng muốn phiến diện, nhưng vì sợ chết, nên không dám thực hiện hành động. Mặc dù lúc thiên lúc phiến diện, nhưng vì sợ chết, nên sẽ nhanh chóng sửa chữa.

Khi tính tương đối của thiên hạ cân bằng, nếu có người muốn thêm tính tương đối khiến thiên hạ mất cân bằng, thánh nhân nhất định sẽ tiêu diệt anh ta để khiến thiên hạ khôi phục cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 11:01:19.

Câu 3: Nhược dân hằng “thả”, tất úy tử, tắc hằng hữu ti sát giả.

Tất: Nhất định.

“Tất” này, chỉ tính tất yếu mà người cai trị có thể tuân theo “Đạo”. Không buông thả, thiên vị, tha thứ cho những người khiến tính tương đối mất cân bằng và những tính tương đối mất cân bằng do nguyên nhân cá nhân.

[Nếu người dân thường xuyên “muốn thiên muốn chính” nhưng nhất định sợ chết, vậy sẽ luôn có “quy luật tự nhiên” chuyên phụ trách “giết”].

Nếu người cai trị có thể tuân theo [tuyệt đối không có tính tương đối] của Đạo, không buông thả, thiên vị, tha thứ cho những người, những thuộc tính vốn dĩ nên bị trừng phạt, phá vỡ sự cân bằng do nguyên nhân cá nhân, vậy người dân sẽ không có tâm lý may mắn, cũng không có cơ hội bị biểu hiện mê hoặc, nên nhất định sẽ sợ chết.

Người cai trị không bóp méo, chống lại lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, sẽ luôn có “quy luật tự nhiên” là [ti sát giả] chuyên phụ trách “tiêu diệt sự mất cân bằng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 11:03:32.

Câu cuối cùng: Phu đại ti sát giả sát, thị đại đại tượng tước dã. Phu đại đại tượng tước giả, tắc hi bất thương kỳ thủ dĩ.

Ti sát giả: Người phụ trách giết người. Ở đây chỉ: Quy luật tự nhiên.

Lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên chuyên tiêu diệt những tính tương đối phiến diện, mất cân bằng. Nên Lão Tử đã so sánh nó với “người chuyên phụ trách giết người”.

Đại tượng: Thợ cả giỏi mọi việc, việc gì cũng làm được. Ở đây chỉ: Quy luật tự nhiên.

Quy luật tự nhiên là bao hàm tất cả, tác dụng của nó là “sơ nhi bất lậu”, sự vật gì cũng xử lý được.

Giải thích: [Một người nếu thay [quy luật tự nhiên chuyên phụ trách “giết”] đi giết người, giống như thay thợ cả chuyên nghiệp đi chặt cây, bỏ đá. Người thay thợ cả chuyên nghiệp đi chặt cây, bỏ đá, không ai là không bị thương ở tay].

Ai là người “cố tình thay” quy luật tự nhiên đi giết người?

Là người cai trị vô đạo, mất cân bằng.

Chính là người được nói đến trong câu 1 của chương này, do bản thân vô đạo mà khiến thiên hạ mất cân bằng, lại còn “cố tình” dùng “giết người” để dọa nạt người dân, để duy trì sự cai trị của mình.

“Cố tình thay” quy luật tự nhiên đi giết người, nhất định sẽ bị giết.

Suy rộng ra, những người “tự xưng là thay trời hành đạo”, thường đều là những người không hiểu Đạo tự chuốc lấy tai họa.

Người có Đạo thực sự, là duy trì sự cân bằng tính tương đối, không bóp méo, chống lại lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, là phụ tá vạn vật trở về với tự nhiên, mà không dám “cố tình làm trái”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 11:23:04.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã đối chiếu, luận giải về biểu hiện hoàn toàn khác nhau của người dân dưới sự cai trị “vô đạo, mất cân bằng” và sự cai trị “tuân theo Đạo, giữ cân bằng”.

Nếu người cai trị vô đạo, mất cân bằng, thì thiên hạ mất cân bằng, người dân không sợ chết, người cai trị dùng “giết” để dọa nạt cũng không thể duy trì sự cai trị.

Nếu người cai trị tuân theo Đạo, giữ cân bằng, thì người dân nhất định sẽ sợ chết, quy luật tự nhiên sẽ dùng lực phản tác dụng của nó để duy trì sự cân bằng của thiên hạ.

Người cai trị chỉ cần giữ vô vi, không bóp méo tính tương đối, không can thiệp, chống lại lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên, người dân sẽ được quy luật tự nhiên cai trị, mà đạt đến trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 11:23:32.

Chương 75

Nhân chi cơ dã, dĩ kỳ thủ thực thuế chi đa dã, thị dĩ cơ.

Bách tính chi bất trị dã, dĩ kỳ thượng hữu dĩ vi dã, thị dĩ bất trị.

Dân chi khinh tử, dĩ kỳ cầu sinh chi hậu dã, thị dĩ khinh tử.

Phu duy vô dĩ sinh vi giả, thị hiển quý sinh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 11:33:44.

Chú giải phổ biến:

Người dân sở dĩ bị đói, là do người cai trị ăn bớt quá nhiều thuế má, nên người dân mới bị đói.

Người dân sở dĩ khó cai trị, là do người cai trị chính lệnh hà khắc, thích hành động, nên người dân mới khó cai trị.

Người dân sở dĩ liều chết, là do người cai trị để nuôi sống bản thân, đã vơ vét hết “dầu mỡ” của người dân, nên người dân cảm thấy chết cũng chẳng sao.

Chỉ có người không theo đuổi hưởng thụ cuộc sống, mới cao minh hơn người quá coi trọng sinh mệnh của mình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:12:56.

Câu 1: Nhân chi cơ dã, dĩ kỳ thủ thực thuế chi đa dã, thị dĩ cơ.

Kỳ thủ: Bị lấy đi.

Thực thuế: Thuế má.

Thị dĩ: Chính là vì những điều này, chính là dựa vào điều này.

[Con người sẽ bị đói, là vì thuế má của họ bị lấy đi quá nhiều, chính vì vậy mới không đủ ăn, bị đói].

Người dân vốn dĩ tự cung tự cấp, mà người cai trị lại thêm nhiều thuế má, lấy đi quá nhiều lương thực, dẫn đến việc người dân bị đói.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:13:44.

Câu 1: Nhân chi cơ dã, dĩ kỳ thủ thực thuế chi đa dã, thị dĩ cơ.

Kỳ thủ: Bị lấy đi.

Thực thuế: Thuế má.

Thị dĩ: Chính là vì những điều này, chính là dựa vào điều này.

[Con người sẽ bị đói, là vì thuế má của họ bị lấy đi quá nhiều, chính vì vậy mới không đủ ăn, bị đói].

Người dân vốn dĩ tự cung tự cấp, mà người cai trị lại thêm nhiều thuế má, lấy đi quá nhiều lương thực, dẫn đến việc người dân bị đói.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:14:54.

Câu 2: Bách tính chi bất trị dã, dĩ kỳ thượng hữu dĩ vi dã, thị dĩ bất trị.

Bách tính: Quý tộc, lãnh chúa thời xưa, lấy đất phong làm họ. Bách tính là tên gọi chung của quý tộc và quan lại, sau này tiến hóa thành tên gọi chung của tất cả mọi người dân. Ở đây chỉ chung tất cả những người bị người cai trị quản lý.

Bất trị: Không thể bị quản lý, xã hội không thể cân bằng.

Kỳ thượng: Người cai trị của họ.

Hữu dĩ vi: Có hành vi lấy “ý hướng chủ quan”/“hình thức cố định” làm quy tắc. Ở đây chỉ người cai trị không thể tuân theo Đạo, mà “tự đặt ra quy tắc”, “tự cho là đúng”, “cố tình làm trái”.

[Cấp dưới không thể bị quản lý, là vì người lãnh đạo của họ tự cho là đúng, “cố tình làm trái”, chính vì vậy mới không thể bị quản lý].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:17:43.

Câu 3: Dân chi khinh tử, dĩ kỳ cầu sinh chi hậu dã, thị dĩ khinh tử.

Khinh tử: Coi thường cái chết, không sợ chết. Giống với nghĩa của “dân bất úy tử” trong các chương trước.

Cầu: Theo đuổi.

Sinh: Hưởng thụ cuộc sống.

Hậu: Quá nhiều, quá mức. Nghĩa của “hậu” này khác với nghĩa của “hậu” trong Đạo Đức Kinh trước đó.

Cầu sinh chi hậu: Quá theo đuổi hưởng thụ cuộc sống.

[Người dân coi thường cái chết, là vì họ quá theo đuổi hưởng thụ cuộc sống, chính vì vậy mới coi thường cái chết].

Chúng ta đã nói ở trên, người dân sợ dĩ [bất úy “úy”], là vì bị mê hoặc bởi biểu hiện của sự vật mà cố chấp, mất cân bằng.

Ví dụ như cố chấp vào tiền tài, quyền lực, ăn chơi hưởng lạc, cái gọi là “nhân nghĩa”, danh tiếng, vinh dự, theo đuổi tín ngưỡng, tình yêu, v.v.

Vì cố chấp, mà coi “một số loại biểu hiện của sinh mệnh” quan trọng hơn “bản thân sinh mệnh”, nên mới coi thường cái chết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:20:01.

Câu cuối cùng: Phu duy vô dĩ sinh vi giả, thị hiền quý sinh.

Dĩ sinh: Vì “cuộc sống”.

Dĩ sinh vi: “Cố tình làm trái” vì “cuộc sống”.

Vô dĩ sinh vi giả: Người không “cố tình làm trái” vì “cuộc sống”.

Hiền: Hiền minh. Ở đây là động từ, so sánh với việc xx hiền minh.

Quý sinh: Quá coi trọng “cuộc sống”, cố chấp vào loại biểu hiện của cuộc sống.

Giải thích: [Chỉ có người không “cố tình làm trái” vì “cuộc sống”, mới hiền minh hơn những người coi trọng “hưởng thụ cuộc sống”].

“Không cố tình làm trái vì cuộc sống” là gì?

Là không cố chấp vào loại biểu hiện của cuộc sống.

Ví dụ như: Không cố chấp vào tiền tài, quyền lực, ăn chơi hưởng lạc, cái gọi là “nhân nghĩa”, danh tiếng, vinh dự, theo đuổi tín ngưỡng, tình yêu, v.v.

Người này, gọi là [vô dĩ sinh vi giả], anh ta có thể giữ cân bằng tính tương đối, có thể tuân theo Đại đạo.

Vô dĩ sinh vi giả, không phải nói không được hưởng thụ cuộc sống, mà là phải giữ cân bằng trong việc hưởng thụ cuộc sống, không cố chấp, cũng không ghét bỏ.

Vô dĩ sinh vi giả, không những là hiền quý sinh, cũng là hiền khinh sinh.

Có người trên đời, tự cho mình đã nhìn thấu hồng trần, chán ghét thế tục, nên hoặc là tự cao tự đại, hoặc là tự sát, hoặc là quy ẩn, xuất gia. Trên thực tế, những điều này cũng là phiền diện, mất cân bằng, không phải là hành vi phù hợp với Đại đạo.

Người có Đạo, giống như một “phao”, tâm như mỏ neo, thân như phao. Tuy thân ở biển dục thế gian, nhưng chỉ nhấp nhô theo sóng, vì vị trí “mỏ neo tâm” bất biến, nên sẽ không bị sóng cuốn trôi; vì “phao thân” có thể nhấp nhô theo sóng, nên cũng sẽ không chìm xuống đáy biển.

Gọi là: Vừa có thể có tính tương đối, vừa có thể không có tính tương đối.

Gọi là: Dụng kỳ quang, phục thủ kỳ minh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:21:17.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã liệt kê và luận giải nguyên nhân căn bản của những hiện tượng xã hội như “nhân chi cơ”, “bách tính chi bất trị”, “dân chi khinh tử”

Mọi vấn đề xã hội, gốc rễ đều là do [cố chấp vào loại biểu hiện], do [mất cân bằng tính tương đối].

Sau đó, ông đưa ra luận điểm của mình, chỉ có “vô dĩ sinh vi”, không cố chấp vào biểu hiện, giữ cân bằng tính tương đối, mới là tốt nhất.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:23:06.

Chương 76

Nhân chi sinh dã nhu nhược, kỳ tử dã cân nhận kiên cường.

Vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu thúy, kỳ tử dã khô cảo.

Cổ viết: Kiên cường giả, tử chi đồ dã; nhu nhược giả, sinh chi đồ dã.

Bình cường tắc bất thắng, mộc cường tắc kinh.

Cường đại cư hạ, nhu nhược cư thượng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:25:29.

Chú giải phổ biến:

Con người khi còn sống, cơ thể mềm mại, sau khi chết, cơ thể trở nên cứng nhắc.

Thảo mộc khi sinh trưởng là mềm mại, yếu ớt, sau khi chết, trở nên cứng, khô héo.

Nên thứ cứng rắn thuộc loại chết, thứ nhu nhược thuộc loại sinh trưởng.

Vì vậy, dùng binh mà “ỷ mạnh hiếp yếu” sẽ chuốc lấy diệt vong, cây cối cường tráng sẽ bị chặt phá, bẻ gãy.

Phàm là thứ cường đại, luôn ở vị trí thấp, phàm là thứ nhu nhược, ngược lại ở vị trí cao.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:26:28.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Con người khi còn sống, gân, cơ mềm mại, sau khi chết, gân, cơ căng cứng.

Vạn vật và thảo mộc khi còn sống là mềm mại, yếu ớt, sau khi chết cũng cứng, khô.

Nên nói: Sự vật kiên cường, là thuộc loại “tử”; sự vật nhu nhược, là thuộc loại “sinh”.

Dùng binh mà “ỷ mạnh hiếp yếu”, sẽ không thể chiến thắng. Cây cối cứng nhắc, sẽ bị gãy.

Thứ cường đại phải ở vị trí thấp hơn, thứ nhu nhược phải ở vị trí cao hơn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:30:28.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Nhân chi sinh dã nhu nhược, kỳ tử dã cân nhận kiên cường. Vạn vật thảo mộc chi sinh dã nhu thúy, kỳ tử dã khô cảo.

Cân nhận kiên cường: Sau khi con người chết một thời gian, gân và cơ sẽ căng cứng.

Khô cảo: Có phiên bản là “cát cảo”. Dù sao đều chỉ nghĩa cứng, khô.

[Con người khi còn sống, gân, cơ mềm mại, sau khi chết, gân, cơ căng cứng. Vạn vật và thảo mộc khi còn sống là mềm mại, yếu ớt, sau khi chết cũng cứng, khô].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:31:34.

Câu 2: Cổ viết: Kiên cường giả, tử chi đồ dã; nhu nhược giả, sinh chi đồ dã.

Đồ: Đồng loại. Ở đây chỉ: Loại của xx.

[Nên nói: Sự vật kiên cường, là thuộc loại “tử”; sự vật nhu nhược, là thuộc loại “sinh”].

Đây là Lão Tử vận dụng “bất tính tương đối” được nói đến trong chương 1 để phát hiện tính thống nhất của sự vật.

Thông qua việc tổng kết, so sánh, Lão Tử phát hiện ra, sự vật chết đa phần đều có thuộc tính “cứng”, sự vật sống đa phần đều có thuộc tính “mềm”.

Sau đó, ông suy luận ra một “quy luật”: Sự vật có thuộc tính “kiên cường”, thuộc loại “tử”; sự vật có thuộc tính “nhu nhược”, thuộc loại “sinh”.

Thuộc tính “kiên cường” mà Lão Tử nói ở đây, chỉ tính tương đối mất cân bằng, thuộc tính thiên về “kiên cường”.

“Nhu nhược” ở đây, chỉ cân bằng tính tương đối, tức là vừa có “kiên cường”, vừa có thể giữ “nhu nhược” nhất định.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:33:59.

Câu cuối cùng: Binh cường tắc bất thắng, mộc cường tắc kinh. Cường đại cư hạ, nhu nhược cư thượng.

[Dùng binh mà “ỷ mạnh hiếp yếu”, sẽ không thể chiến thắng. Cây cối cứng nhắc, sẽ bị gãy. Thứ cường đại phải ở vị trí thấp hơn, thứ nhu nhược phải ở vị trí cao hơn].

Sau khi rút ra “quy luật” ở trên, Lão Tử đã vận dụng quy luật này để suy đoán những sự vật khác.

Ví dụ như, trong việc dùng binh, đánh trận, nếu “ỷ mạnh hiếp yếu”, sẽ có thuộc tính “kiên cường”, sẽ bị quy luật tự nhiên xếp vào loại “tử”, nên sẽ thất bại.

Ví dụ như, cây cối, nếu cứng nhắc, sẽ có thuộc tính “kiên cường”, sẽ bị quy luật tự nhiên xếp vào loại “tử”, nên sẽ bị gió lớn thổi gãy.

Vì sự vật cường đại, thiên về thuộc tính “kiên cường”, nên phải ở vị trí “hạ” có nhiều thuộc tính “nhu nhược”, để giữ cân bằng tính tương đối.

Tương tự, vì sự vật nhu nhược, thiên về thuộc tính “nhu nhược”, nên phải ở vị trí “thượng” có nhiều thuộc tính “kiên cường”, để giữ cân bằng tính tương đối.

Sự vật cường đại và nhu nhược ở đây, có thể chỉ nước trung ương và các nước chư hầu, cũng có thể chỉ người cai trị và người bị cai trị.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:34:53.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử trước tiên đã luận giải về sự “xếp loại” giữa thuộc tính “kiên cường” và “nhu nhược”, với loại “sinh” và “tử”.

Sau đó, ông suy luận ra sự vận dụng ở các khía cạnh khác dựa theo quy luật này, như dùng binh, thái độ đối với thân phận, v.v.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:35:40.

Chương 77

Thiên chi đạo, kỳ do trương cung dã!

Cao giả ức chi, hạ giả cử chi; hữu dư giả tổn chi, bất túc giả bổ chi.

Thiên chi đạo, tổn hữu dư nhi bổ bất túc.

Nhân chi đạo tắc bất nhiên, tổn bất túc dĩ phụng hữu dư.

Thực năng hữu dư dĩ thủ phụng vu thiên giả? Duy hữu đạo giả.

Thị dĩ thánh nhân vi nhi bất hữu, công thành nhi bất cư.

Nhược thử, kỳ bất dụng kiến hiên dã.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:36:24.

Quy luật của tự nhiên, chẳng phải rất giống với việc giương cung bắn tên sao? Dây cung cao thì hạ thấp nó xuống, thấp thì nâng nó lên, kéo quá căng thì nói lỏng nó ra, kéo chưa đủ thì bổ sung thêm. Quy luật của tự nhiên là giảm bớt thứ dư thừa để bù đắp cho thứ thiếu hụt. Nhưng quy luật của xã hội lại không như vậy, phải giảm bớt thứ thiếu hụt, để dâng cho người có thừa. Vậy, ai có thể giảm bớt thứ dư thừa, để bù đắp cho sự thiếu hụt của người đời? Chỉ có người có Đạo mới có thể làm được. Vì vậy, thánh nhân có Đạo mới hành động mà không chiếm hữu, có thành tựu mà không tự mãn. Ông ta là không muốn thể hiện sự hiên năng của mình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:37:01.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Tác dụng của quy luật tự nhiên, giống như giương cung.

Thiên về cao, quy luật tự nhiên ức chế nó; thiên về thấp, quy luật tự nhiên nâng nó lên.

Thiên về dư thừa, quy luật tự nhiên giảm bớt nó; thiên về thiếu hụt, quy luật tự nhiên bổ sung nó.

Quy luật tự nhiên, giảm bớt “thứ thiên về dư thừa”, bổ sung “thứ thiên về thiếu hụt”;

Quy luật của con người lại không như vậy, nó giảm bớt thứ thiếu hụt để dâng cho người dư thừa.

Ai có thể dư thừa, và từ đó lấy ra thứ của mình để dâng cho thiên hạ?

Chỉ có “người tuân theo quy luật tự nhiên để hành động” mới có thể làm được.

Chính vì vậy, thánh nhân gây ảnh hưởng đến thiên hạ nhưng không cố chấp vào “nắm giữ thiên hạ”, việc làm tốt rồi nhưng không cố chấp vào “thân phận địa vị”.

Làm như vậy, là vì ông ta không muốn thể hiện “hiên” tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:37:43.

Câu 1: Thiên chi đạo, kỳ do trương cung đã!

Thiên chi đạo: Quy luật cân bằng tự nhiên.

Do: Giống như, dường như.

Trương cung: Cung được kéo căng.

[Quy luật tự nhiên, giống như một chiếc cung được kéo căng].

Cung được kéo căng như thế nào?

Con người dùng tay trái đẩy “thân cung” về phía trước, tay phải kéo “dây cung” về phía sau.

Cung có phản ứng gì đối với điều này?

“Thân cung” sẽ phản tác dụng về phía sau, “dây cung” sẽ phản tác dụng về phía trước.

Tác dụng của quy luật tự nhiên, giống như lực phản tác dụng của chiếc cung được kéo căng này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:39:20.

Câu 2: Cao giả ức chi, hạ giả cử chi; hữu dư giả tổn chi, bất túc giả bổ chi.

[Thiên về cao, quy luật tự nhiên ức chế nó; thiên về thấp, quy luật tự nhiên nâng nó lên. Thiên về dư thừa, quy luật tự nhiên giảm bớt nó; thiên về thiếu hụt, quy luật tự nhiên bổ sung nó].

Lão Tử tiếp tục đưa ra một số ví dụ, để minh họa chi tiết cách quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Thuộc tính của sự vật thiên về thuộc tính nào, quy luật tự nhiên sẽ phản tác dụng theo thuộc tính tương đối của nó, để giảm bớt tính tương đối dư thừa, khiến tính tương đối đạt đến trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:40:01.

Câu 3: Thiên chi đạo, tồn hữu dư nhi bổ bất túc. Nhân chi đạo tắc bất nhiên, tồn bất túc dĩ phụng hữu dư.

[Quy luật tự nhiên, giảm bớt thứ dư thừa, bổ sung thứ thiếu hụt; quy luật của con người lại không như vậy, nó giảm bớt thứ thiếu hụt để dâng cho người dư thừa].

Tại sao lại nói quy luật của con người là giảm bớt thứ thiếu hụt để dâng cho người dư thừa?

Vì người đời đa phần chỉ “lợi kỷ”, người giàu bóc lột người nghèo, người có quyền bóc lột người không có quyền, người mạnh bóc lột người yếu.

Nên quy luật nhân tính là mất cân bằng, nên phải noi theo Đạo trời, để khôi phục cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:40:27.

Câu 4: Thực năng hữu dư dĩ thủ phụng vu thiên giả? Duy hữu đạo giả.

[Ai có thể dư thừa, và từ đó lấy ra thứ của mình để dâng cho thiên hạ?

Chỉ có “người tuân theo quy luật tự nhiên để hành động” mới có thể làm được].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:41:09.

Câu cuối cùng: Thị dĩ thánh nhân vi nhi bất hữu, công thành nhi bất cư. Nhược thử, kỳ bất dục kiến hiền dã.

Vi: Thực hiện hành vi, thực hiện tác dụng. “Vi” này, chỉ hành vi “khôi phục cân bằng”.

Bất hữu: Không cố chấp vào “nắm giữ”, “chiếm hữu”.

Bất cư: Không cố chấp vào “thân phận địa vị”.

Bất dục: Không muốn.

Kiến hiền: Thể hiện “hiền”. Chỉ: Kích thích tính tương đối “hiền”.

[Chính vì vậy, thánh nhân gây ảnh hưởng đến thiên hạ nhưng không cố chấp vào “nắm giữ thiên hạ”, việc làm tốt rồi nhưng không cố chấp vào “thân phận địa vị”. Làm như vậy, là vì ông ta không muốn kích thích tính tương đối “hiền”].

Tại sao thánh nhân không muốn kích thích tính tương đối “hiền”?

Vì sẽ dẫn đến mất cân bằng tính tương đối.

Tại sao nói thánh nhân sau khi làm những việc thuộc loại “hiền” như “vi” và “công thành”, nếu cố chấp vào “vi” và “cư”, sẽ kích thích tính tương đối “hiền”?

Vì “nắm giữ thiên hạ” và “chiếm giữ thân phận địa vị”, đối với con người, đều là có lợi.

Chương 3, chúng ta đã nói, nếu người cai trị khiến cho “lợi” và “hiền” sinh ra mối liên hệ tất yếu, người đời sẽ tranh giành làm “hiền” vì muốn có được “lợi”. Nên “hiền” sẽ biến thành “bất hiền” và “giả hiền”.

Nên thánh nhân để tránh kích thích tính tương đối dư thừa, để giữ cân bằng tính tương đối, mới “vi nhi bất hữu”, “công thành nhi bất cư”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:44:54.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng “cung được kéo căng” để so sánh với lực phản tác dụng của quy luật tự nhiên.

Sau đó, ông lại đưa ra một số ví dụ để minh họa sự thể hiện của lực phản tác dụng này.

Chính vì quy luật tự nhiên có lực phản tác dụng này, nên người có Đạo phải giữ cân bằng tính tương đối, tránh bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Nên thánh nhân “vi nhi bất tri”, “công thành nhi bất cư”, đều là vì không kích thích tính tương đối “hiền” dư thừa, để duy trì sự cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:45:19.

Chương 78

Thiên hạ mạc nhu nhược vu thủy, nhi công kiên cường giả, mạc chi năng tiên.

Dĩ kỳ vô dĩ địch chi dã.

Thủy chi thắng cương, nhược chi thắng cường, thiên hạ mạc bất tri, nhi mạc năng hành dã.

Thị cổ thánh nhân chi ngôn vân viết: “Thụ bang chi cấu, thị vị xã tắc chi chủ; thụ bang chi bất tường, thị vị thiên hạ chi vương.”

Chính ngôn nhược phản.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:46:29.

Chú giải phổ biến:

Trên đời không có gì nhu nhược hơn nước, mà công phá kiên cường lại không có gì có thể chiến thắng nước.

Nhược chiến thắng cường, nhu chiến thắng cương, khắp thiên hạ không ai là không biết, nhưng lại không ai có thể thực hiện.

Nên thánh nhân có Đạo nói như vậy: “Gánh vác sự sỉ nhục của đất nước, mới có thể trở thành quốc chủ, gánh vác tai họa của đất nước, mới có thể trở thành quân vương thiên hạ”.

Lời nói tích cực như là đang nói ngược lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:47:12.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Sự vật trên đời không có gì nhu nhược hơn nước, mà sự vật công phá “sự vật kiên cường”, không có gì có thể sánh bằng nước.

Đây là vì nước không có hình dạng cố định, nên nó “không thể bị bất kỳ hình dạng nào thay thế”.

Nước có thể chiến thắng sự vật “cương”, thứ yếu ớt có thể chiến thắng thứ cường đại.

Người đời không ai là không biết đạo lý này, nhưng lại rất ít người có thể hành động dựa theo nó.

Nên thánh nhân từng nói: “Chịu đựng sự sỉ nhục của đất nước, mới được gọi là quốc chủ; chịu đựng tai họa của đất nước, mới được gọi là quân vương thiên hạ”.

Lời nói đúng đắn, trong mắt người đời lại như là sai.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:47:33.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Thiên hạ mạc nhu nhược vu thủy, nhi công kiên cường giả, mạc chi năng tiên.
Dĩ kỳ vô dĩ địch chi dã.

Mạc: Không có.

Tiên: Sánh bằng xx. Có phiên bản viết là “thắng”, đều là một nghĩa.

Dĩ kỳ: Vì xx của nó mà xx, dựa vào xx của nó mà xx.

Vô dĩ: Không có dựa vào. Dựa vào gì? Dựa vào hình dạng.

Dịch: Thay đổi, thay thế.

Vô dĩ dịch chi: Không thể dựa vào “thay đổi hình dạng” để thay thế “hình dạng ban đầu” của nước, để đạt được mục đích phá hoại hình dạng của nước.

Tại sao?

Vì nước không có chấp vào bất kỳ hình dạng nào.

[Sự vật trên đời không có gì nhu nhược hơn nước, mà sự vật công phá “sự vật kiên cường”, không có gì có thể sánh bằng nước. Đây là vì nước “không thể bị bất kỳ hình dạng nào thay thế”].

Có người có thể sẽ “bất bề”, nói: Không đúng, chẳng phải có thứ mềm mại hơn nước sao? Ví dụ như không khí. Lão Tử có phải ngốc, không biết không khí mềm mại hơn nước? Tất nhiên là không phải, đây chỉ là so sánh mà thôi.

Tại sao không có gì có thể công phá sự vật kiên cường hơn nước?

Cái gọi là “sự vật kiên cường”, là có hình dạng cố định, chỉ là hình dạng của nó so với những sự vật khác kiên cố hơn, không dễ bị thay đổi.

Sự vật kiên cường, chiến thắng sự vật bình thường như thế nào?

Là thông qua hình dạng kiên cố của nó, để thay đổi hình dạng của những sự vật khác.

Còn nước là không có hình dạng cố định, nên không có tính tương đối về hình dạng, không có định nghĩa về hình dạng.

Nên sự vật kiên cường không có cách nào phá hoại hình dạng của nước bằng cách “thay đổi hình dạng của nước”.

Hình dạng của sự vật kiên cường, dù có kiên cố đến đâu, cũng là có giới hạn.

Còn hình dạng của nước, lại là không có giới hạn.

Dùng vô hạn để công phá hữu hạn, kết quả hiển nhiên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:49:37.

Câu 2: Thủy chi thắng cương, nhược chi thắng cường, thiên hạ mạc bất tri, nhi mạc năng hành dã.

Thủy chi thắng cương: Nước vô hình có thể chiến thắng “cương” có hình dạng kiên cố. Ở đây chi: “Không có tính tương đối” chiến thắng “có chấp vào một loại nào đó của tính tương đối”.

Nược chi thắng cường: Sự vật yếu ớt có thể chiến thắng sự vật cường đại. Ở đây chi: Thuộc tính phiên diện sẽ bị thuộc tính tương đối của nó khắc chế.

[Nước có thể chiến thắng sự vật “cương”, thứ yếu ớt có thể chiến thắng thứ cường đại. Người đời không ai là không biết đạo lý này, nhưng lại không ai có thể hành động dựa theo nó].

Tại sao nước vô hình lại có thể chiến thắng “cương” có hình dạng kiên cố?

Vì “không có tính tương đối” lớn hơn “có chấp vào một loại nào đó của tính tương đối”.

Tại sao sự vật yếu ớt lại có thể chiến thắng sự vật cường đại?

Vì khi sự vật thiên về thuộc tính “cường”, quy luật tự nhiên sẽ khiến nó có xu hướng thay đổi theo thuộc tính tương đối.

Tại sao người đời đều biết đạo lý “thủy năng thắng cương”, nhưng lại không thể hành động dựa theo đạo lý này?

Vì người đời chưa thể loại bỏ tính tương đối.

Người đời “tránh hại tìm lợi”, có chấp vào nhận thức của bản thân, có chấp vào dục vọng, đắm chìm trong biểu hiện của sự vật, làm sao có thể hành động dựa theo đạo lý này?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:50:52.

Câu 3: Thị cổ thánh nhân chi ngôn vân viết: “Thụ bang chi cầu, thị vị xã tắc chi chủ; thụ bang chi bất tường, thị vị thiên hạ chi vương.”

Bang: Nước, quốc gia. Ở đây chỉ nước chư hầu phụ thuộc vào nước trung ương.

Cầu: Bụi bân, sỉ nhục.

Bất tường: Tai họa, bị tổn hại, không ích sinh.

[Nên thánh nhân từng nói: “Có thể chịu đựng sự sỉ nhục của đất nước, mới được gọi là quốc chủ; có thể chịu đựng tai họa của đất nước, mới được gọi là quân vương thiên hạ”].

Là quốc chủ, quân vương thiên hạ, thân phận địa vị cao quý, được đất nước kính trọng và ca ngợi, được người đời dâng hiến, là vì ông ta có trách nhiệm phải chịu đựng sự sỉ nhục và tổn hại do đất nước và thiên hạ mang đến cho ông ta.

Người chỉ muốn có được lợi ích và điều tốt do làm quân vương mang lại, mà không thể gánh vác trách nhiệm và bao dung khi làm quân vương, là không thể làm lâu dài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:51:27.

Câu cuối cùng: Chính ngôn nhược phản.

[Lời nói đúng đắn, trong mắt người đời lại như là sai].

Tại sao lại nói “chính ngôn nhược phản”?

Vì trong mắt người đời/quân vương bình thường, quốc chủ/quân vương thiên hạ hẳn là người tiếp nhận sự ca ngợi, tiếp nhận diễm lành của đất nước.

Tại sao?

Vì người đời chỉ theo đuổi những sự vật có lợi cho mình, nên chỉ nhìn thấy mặt có lợi của việc làm quân vương, không nhìn thấy mặt có hại mà quân vương nên chịu đựng.

Nên sẽ cảm thấy lời nói của thánh nhân trái ngược với nhận thức của mình.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 12:52:45.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã dùng ví dụ “thủy thắng cương”, để luận giải quan điểm “không có tính tương đối” chiến thắng “cố chấp vào một loại nào đó của tính tương đối”, “cân bằng chiến thắng cố chấp”.

Nên quân vương ở vị trí cao, được thiên hạ dâng hiến, cũng phải có thể ở vị trí thấp, chịu đựng cầu, chịu đựng tổn hại, để giữ cân bằng tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 23:58:37.

Chương 79

Hòa đại oán, tất hữu dư oán, yên khả dĩ vi thiện?

Thị dĩ thánh hữu giới, nhi bất dĩ trách vu nhân.

Cố hữu đức ti giới, vô đức ti khiết.

Phu thiên đạo vô thân, hằng dĩ thiện nhân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/02/2017 23:59:55.

Chú giải phổ biến:

Hòa giải thù hận sâu sắc, nhất định vẫn sẽ còn sót lại chút thù hận; dùng đức để báo đáp oán hận, làm sao có thể coi là cách làm thỏa đáng?

Vì vậy, thánh nhân có Đạo giữ lại gốc của giấy vay nợ, nhưng không dùng điều này để ép buộc người khác trả nợ.

Người có “Đức” giống như thánh nhân giữ lại gốc của giấy vay nợ, khoan dung, người không có “Đức” giống như người quản lý thuế má, hà khắc, gian xảo.

Quy luật tự nhiên không thiên vị bất kỳ ai, luôn luôn giúp đỡ người thiện có đức.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:03:20.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Điều hòa oán hận lớn, nhất định sẽ còn dư oán, làm sao có thể dựa vào điều này để tuân thủ quy luật tự nhiên?

Chính vì vậy, thánh nhân ban ơn cho người khác, nhưng lại không dựa vào điều này mà đòi hỏi lợi ích từ người khác.

Nên, người có “đức”, có thể làm những việc “ban ơn cho người khác”; người không có “đức”, chỉ làm những việc “cướp đoạt lợi ích của người khác”.

Quy luật tự nhiên không có tính tương đối “thân” so với “sơ”, chỉ luôn có lợi cho “người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:03:54.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Hòa đại oán, tất hữu dư oán, yên khả dĩ vi thiện?

Hòa: Điều hòa.

Đại oán: Thù hận lớn.

Oán là gì?

Oán, là những việc bất lợi cho quan hệ giữa hai bên.

Tại sao lại bất lợi cho quan hệ giữa hai bên?

Vì người đời đều chỉ coi trọng lợi ích của bản thân. Khi lợi ích của bản thân bị đối phương cướp đoạt, bản thân sẽ sinh ra oán hận đối với người khác.

Dư oán: Thù hận còn sót lại.

Tại sao lại có dư oán?

Vì tiêu chuẩn phán đoán lợi ích của hai bên khác nhau.

Vi thiện: Tuân theo quy luật tự nhiên.

Giải thích: [Điều hòa oán hận lớn, nhất định sẽ còn dư oán, làm sao có thể dựa vào điều này để tuân theo quy luật tự nhiên?].

Điều hòa này, không phải chỉ việc người thứ ba điều hòa, không phải điều hòa lợi ích của hai bên tranh chấp.

Mà là mô tả từ góc độ người thứ nhất, chủ quan, chỉ lợi ích của bản thân bị đối phương cướp đoạt, bản thân lại điều hòa lợi ích của mình thông qua việc cướp đoạt lợi ích của đối phương.

Nhưng vấn đề là, bạn có thể cảm thấy lợi ích của mình đã được điều hòa, nhưng đối phương chưa chắc cho rằng như vậy. Vì tiêu chuẩn đo lường lợi ích của mỗi người đều khác nhau.

Chúng ta đã nói đến kết quả cuối cùng của “dĩ trực báo oán” trong chương 63 ở trên.

Bản thân bị người khác đánh một quyền, tôi cũng công bằng, công chính, xuất phát từ nội tâm, đánh trả một quyền.

Nhưng vấn đề là, tiêu chuẩn “trực” của mỗi người khác nhau.

Tôi cảm thấy đánh trả một quyền là vừa đủ, bạn có thể lại cảm thấy tôi đánh mạnh tay. Bạn cho rằng: Tôi chỉ đánh bạn một quyền vào hông, bạn lại đánh tôi một quyền vào đầu, không được, tôi không thể chịu thiệt, tôi phải “bù” lại. Vậy là có dư oán, tranh giành qua tranh giành lại, mãi mãi không kết thúc.

Vậy làm thế nào mới có thể không còn dư oán?

Chỉ có thông qua việc “dĩ đức báo oán”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:05:35.

Câu 2: Thị dĩ thánh hữu giới, nhi bất dĩ trách vu nhân.

Thánh: Thánh nhân.

Hữu giới: Chữ “giới” này, có thể là chỉ chữ “giới” trong “trung giới”, cũng có thể là thông dụng với chữ “khế” trong “khế ước”.

Kết hợp với “bất dĩ trách vu nhân” ở đoạn sau, hẳn là thông dụng với “khế”.

Hữu khế, chính là thứ mà chủ nợ, người đã bỏ ra, người mất lợi ích nắm giữ, có thể dựa vào đó để đòi lại lợi ích từ người nợ.

Khế, ở đây chỉ so sánh với việc bản thân đã đưa ra lợi ích hoặc khiến đối phương có được lợi ích, không phải nói nhất định phải có khế ước hoặc nợ nần.

Có phiên bản là “chấp tả khế”, không nói đến nó là tả hay hữu, chỉ cần biết ở đây chỉ nghĩa “付出 lợi ích” là được.

[Hiển t 粟 giả chấp hữu khế. --- 《Lễ ký - Khúc lễ》]. Câu này nói người đã dâng hiến lương thực, cầm hữu khế.

[Trạch Hoàn thao hữu khế nhi thừa hiên. --- 《Hàn Phi Tử - Ngoại trữ thuyết tả hạ》]. Câu này nói Trạch Hoàn đã 付出 công lao, nên dựa vào điều này mà ngồi xe ngựa xa hoa.

[An Thành quân đông trọng vu Ngụy, nhi tây quý vu Tần, thao hữu khế nhi vi công trách đức vu Tần Ngụy chi chủ. ---

《Chiến Quốc sách - Hàn sách tam》]. Câu này nói nếu An Thành quân cùng Hàn công ra sức để xúc tiến “liên minh Tần Ngụy”, vậy họ là đã 付出 công lao, khiến Tần, Ngụy được lợi. Nên An Thành quân giống như nắm giữ hữu khế, có thể đòi hỏi lợi ích từ Tần, Ngụy.

Dĩ: Dựa vào xx. Dựa vào gì? Dựa vào hữu khế, dựa vào việc anh ta đã 付出 lợi ích, hoặc khiến đối phương có được lợi ích.

Trách: Đòi hỏi, truy đòi.

Bất dĩ trách vu nhân: Không đòi hỏi lợi ích từ người khác vì đã 付出 lợi ích.

Giải thích: [Chính vì vậy, thánh nhân ban ơn cho người khác, nhưng lại không dựa vào điều này mà đòi hỏi lợi ích từ người khác].

Câu trên đã nói, nguyên nhân căn bản dẫn đến việc “hòa đại oán, mà dư oán lại mãi mãi không dứt” là “ai cũng chỉ nhìn thấy lợi ích của bản thân, đều chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”, như vậy, lợi ích của hai bên mãi mãi không thể đạt đến trạng thái cân bằng.

Còn thánh nhân có thể coi “lợi kỳ” và “lợi tha” như nhau, nên sẽ không vì đã ban ơn cho người khác, mà nhất định phải đòi hỏi lại từ người khác.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:07:48.

Câu 3: Cổ hữu đức ti giới, vô đức ti khiết.

Hữu đức: Đức, là có lợi cho sự vật. Hữu đức, là không những có thể “lợi kỷ”, mà còn có thể “lợi tha”.

Vô đức: Chỉ có thể “lợi kỷ”, không thể “lợi tha”.

Tì: Quản lý việc xx, người làm việc xx.

Giới: Chữ “giới” này, chỉ “hữu khế”.

Tì giới: Làm việc “ban ơn cho người khác”.

Khiết: Thông với “triệt”, còn có thêm nghĩa “cưỡng chế”. Chỉ thu hồi xx bằng thủ đoạn cưỡng chế.

Đối với chủ đề “oán” được luận giải trong chương này, chỉ: Dùng vũ lực để thu hồi lợi ích mà bản thân cho rằng vốn dĩ thuộc về mình, nhưng bị người khác cướp đoạt.

Có người giải thích “tì khiết” là “người thu thuế”, thực ra thu thuế chỉ là nghĩa dẫn xuất của “khiết”, vì hành vi thu thuế chính là “thu lợi ích từ người khác bằng thủ đoạn cưỡng chế”.

[Nên, người có “đức”, làm những việc “ban ơn cho người khác”; người không có “đức”, làm những việc “cướp đoạt lợi ích của người khác”].

Người có đức, có thể coi trọng “lợi kỷ” và “lợi tha” như nhau, nên sẽ không vì đã “lợi tha”, mà nhất định phải đòi hỏi lại từ đối phương.

Còn người vô đức cố chấp vào “lợi kỷ”, tự cho rằng có thể giải quyết “dư oán” của mình thông qua “khiết”, lại không biết làm như vậy sẽ khiến đối phương sinh ra “dư oán” của anh ta, dẫn đến tranh chấp mãi mãi không dứt.

Có người giải thích câu này là, thánh nhân chỉ xuất ra mà không giành lấy, thực ra điều này đã lệch khỏi ý nghĩa ban đầu của Lão Tử.

Chúng ta biết, Lão Tử luôn luận giải về “phải giữ cân bằng tính tương đối”, chỉ bỏ ra mà không giành lấy chính là mất cân bằng.

Thánh nhân là coi “xuất ra” so với “giành lấy”, “lợi kỷ” so với “lợi tha” như nhau, nên sẽ không cố chấp vào “chỉ giành lấy” hoặc “chỉ xuất ra”, mà là vừa có thể giành lấy, vừa có thể xuất ra.

Đối với thánh nhân, bản thân đã xuất ra, người khác báo đáp, có nhận hay không? Nhận.

Nếu đã xuất ra, người khác không báo đáp, có cần phải dùng vũ lực để truy đòi, giành lấy hay không? Không cần.

Vì thánh nhân xuất ra là không có tính tương đối “có báo đáp” so với “không có báo đáp”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:10:13.

Câu cuối cùng: Phu thiên đạo vô thân, hằng dữ thiện nhân.

Thiên đạo: Quy luật tự nhiên.

Vô thân: Không có tính tương đối “thân” so với “sơ”, không thiên vị bất kỳ loại nào.

[Quy luật tự nhiên không có tính tương đối “thân” so với “sơ”, chỉ luôn có lợi cho “người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên”].

Câu này và “thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi trư cẩu” trong các chương trước là biểu đạt một ý nghĩa.

Chỉ có người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, mới không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:10:40.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã luận giải về việc hai bên “tương oán”, do chỉ cân nhắc lợi ích của bản thân, hơn nữa tiêu chuẩn phán đoán lợi ích lại khác nhau, nhất định sẽ dẫn đến cục diện tranh đấu mãi mãi không dứt.

Để duy trì sự cân bằng tính tương đối, nên thánh nhân có đức, có thể đối xử như nhau với bản thân và người khác trước lợi ích, nên sẽ không có sự mất cân bằng “lợi ích”, sẽ không bị quy luật tự nhiên phản tác dụng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 00:26:16.

Chương 80

Tiểu “bang”, quả “dân”.

Sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng, sử dân trọng “tử” nhi viễn “tỉ”.

Hữu chu xa, vô sở thừa chi; hữu giáp binh, vô sở trần chi.

Sử dân phục kết thành nhi dụng chi.

Cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ cư, lạc kỳ tục.

Lân bang tương vọng, kê khuyến chi thanh tương văn, dân chí lão tử bất tương vãng lai.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:13:21.

Chú giải phổ biến:

Khiến quốc gia trở nên nhỏ, khiến người dân trở nên ít ỏi.

Dù có đủ loại đồ dùng, nhưng lại không sử dụng; khiến người dân coi trọng cái chết, mà không đi cư đến nơi xa;

Mặc dù có thuyền bè, xe cộ, nhưng không cần phải ngồi nó mỗi lần; mặc dù có vũ khí, trang bị, nhưng lại không có nơi nào để bày binh bố trận, đánh trận; khiến người dân trở về trạng thái tự nhiên là kết thúc để ghi nhớ sự việc thời xa xưa.

Đất nước được cai trị tốt đẹp, khiến người dân ăn ngon, mặc đẹp, ở thoải mái, sống vui vẻ.

Nước với nước tuy nhìn thấy nhau, tiếng gà, chó đều có thể nghe thấy, nhưng người dân từ lúc sinh ra đến lúc chết, cũng không qua lại với nhau.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:14:16.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Thu nhỏ quy mô của từng nước, giảm bớt số lượng người dân trong từng nước.

Khiến nước tuy sở hữu công cụ hiệu quả cao, nhưng không cố chấp, dựa dẫm vào việc sử dụng nó; khiến người dân coi trọng cái chết, mà không cần phải “di cư”.

Có phương tiện giao thông hiệu quả cao, nhưng không nhất thiết phải ngồi; có quân đội, nhưng không nhất thiết phải sử dụng.

Khiến người dân trở về trạng thái dùng kết thừng ghi nhớ sự việc là đủ để đối phó với công việc hàng ngày.

Khiến người dân đều cảm thấy đủ với “ăn, mặc, ở, đi lại” của mình.

Các nước láng giềng tuy gần nhau, tiếng gà, chó đều nghe thấy lẫn nhau, nhưng người dân cả đời không cần phải di cư, qua lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:14:51.

Câu 2: Sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng, sử dân trọng tử nhi viễn “tử”.

Sử: Khiến xx như thế nào. Đối tượng ở đây là “nước”. Chỉ: Khiến nước xx.

Hữu: Sở hữu.

Thập bách chi khí: Công cụ có hiệu suất ngang bằng với mấy chục, mấy trăm người.
Chỉ: Công cụ hiệu quả cao.

Bất dụng: Không cố chấp vào việc sử dụng, không dựa dẫm vào việc sử dụng. Không phải “không dùng”, mà là “dùng khi cần thiết, không dùng khi không cần thiết”.

Trọng tử: Coi trọng cái chết. Chỉ: Coi trọng bản thân sinh mệnh, mà không bị mê hoặc bởi vật chất biểu hiện của cuộc sống, mà mất mạng. Giống với nghĩa của “úy tử” trong “sử dân hằng thả, tất úy tử” ở các chương trước.

Viễn: Động từ, tránh xx, không dễ dàng làm xx.

“Tử”: Di cư, chuyển từ nơi này đến nơi khác để sinh sống. Đối với “nước” được nói đến trong chương này, di cư này chỉ việc di cư từ nước này sang nước khác.

Viễn “tử”: Không dễ dàng di cư, không cần phải di cư. Có phiên bản là “bất viễn tử”, là coi “viễn” là tính từ, nghĩa trở thành “không di cư đến nơi xa”. Ý nghĩa không khác biệt nhiều, nhưng như vậy không chính xác. Chẳng lẽ nơi gần là phải di cư sao?

Ý nghĩa ban đầu của Lão Tử là: Loại bỏ tính tương đối “di cư” so với “không di cư”, nhưng lại bị người đời sau giải thích thành tính tương đối “di cư xa” so với “di cư gần”.

[Khiến nước tuy sở hữu công cụ hiệu quả cao, nhưng không cố chấp, dựa dẫm vào việc sử dụng nó; khiến người dân coi trọng cái chết, mà không cần phải “di cư”].

Nếu nước theo đuổi lợi ích, sẽ cố chấp vào việc sử dụng công cụ hiệu quả cao.

Nên nói không cố chấp vào việc sử dụng công cụ hiệu quả cao ở đây, thực ra là nói: Nước phải loại bỏ tính tương đối theo đuổi lợi ích.

Tại sao người dân phải di cư?

Là vì trong lòng họ, hai nơi có sự khác biệt về lợi ích.

Tại sao rất nhiều người muốn đến Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu?

Vì họ cho rằng những nơi này có thể mang lại lợi ích lớn hơn cho họ so với việc ở lại quê nhà.

Tại sao bây giờ lại có người muốn rời khỏi Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu?

Là vì những người này đã kiếm được tiền, bắt đầu coi trọng lợi ích về mặt “môi trường tự nhiên” hơn, cảm thấy những nơi có non xanh nước biếc có thể mang lại lợi ích lớn hơn cho họ so với Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu.

Nên câu này chính là chỉ:

Là người cai trị thiên hạ, phải duy trì sự cân bằng tính tương đối của thiên hạ. Nên phải loại bỏ tính tương đối “theo đuổi lợi ích” quá mức của nước, loại bỏ tính tương đối “theo đuổi lợi ích” quá mức của người dân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:15:35.

Câu 3: Hữu chu xa, vô sở thừa chi; hữu giáp binh, vô sở trần chi.

Chu xa: Thuyền và xe. Chi: Phương tiện giao thông hiệu quả cao.

Vô sở thừa chi: Không cần phải ngồi phương tiện giao thông nữa.

Giáp binh: Quân đội và vũ khí.

Vô sở trần chi: Không cần phải để quân đội tiến hành chiến đấu nữa.

[Có phương tiện giao thông hiệu quả cao, nhưng không nhất thiết phải ngồi; có quân đội, nhưng không nhất thiết phải sử dụng].

Câu trên đã nói, phải loại bỏ tính tương đối “theo đuổi lợi ích” của nước và người dân.

Nước không cố chấp vào việc theo đuổi lợi ích nữa, các nước sẽ không còn tranh chấp, sẽ không còn chiến tranh, sẽ không còn nơi cần phải để quân đội chiến đấu.

Người dân không cố chấp vào việc theo đuổi lợi ích nữa, sẽ không di cư, qua lại vì theo đuổi lợi ích, sẽ không cần phải ngồi phương tiện giao thông hiệu quả cao nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:20:49.

Câu 4: Sử dân phục kết thẳng nhi dụng chi.

Phục: Trở về.

Kết thẳng nhi dụng chi: Thời kỳ thượng cổ, người dân hành động theo quy luật tự nhiên, không có mấy việc cần phải ghi chép, nên chỉ cần dùng kết thừa để ghi nhớ sự việc là được.

[Khiến người dân trở về trạng thái dùng kết thừa ghi nhớ sự việc là đủ để đối phó với công việc hàng ngày].

“Trở về trạng thái dùng kết thừa ghi nhớ sự việc” ở đây, chỉ là so sánh.

Không phải thực sự chỉ con người đi kết thừa, mà là so sánh với việc phải khiến người dân “kiến tổ, bão phác, thiếu tư, quả dục, tuyệt học, vô ưu”, không cần phải lo lắng hoặc mưu tính vì theo đuổi định kiến, lợi ích và dục vọng, nên mới không có mấy việc cần phải ghi chép.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:38:45.

Câu 5: Cam kỳ thực, mỹ kỳ phục, an kỳ cư, lạc kỳ tục.

Cam kỳ thực: Khiến anh ta cảm thấy thức ăn của mình ngon miệng.

Mỹ kỳ phục: Khiến anh ta cảm thấy quần áo của mình đẹp.

An kỳ cư: Khiến anh ta cảm thấy nơi ở của mình thoải mái.

Lạc kỳ tục: Khiến anh ta cảm thấy cuộc sống hàng ngày của mình vui vẻ.

[Khiến người dân đều cảm thấy đủ với “ăn, mặc, ở, đi lại” của mình].

Cam, mỹ, an, lạc ở đây, đều là động từ.

Nhưng chủ ngữ của động từ không phải chỉ quân vương, mà là chỉ bản thân người dân.

Là chỉ: Vì thánh nhân đã loại bỏ tính tương đối dư thừa trong dục vọng của người dân, nên người dân có thể biết đủ, nên sẽ hài lòng với ăn, mặc, ở, đi lại.

Có người hiểu là quân vương phải khiến người dân ăn ngon, mặc đẹp, ở thoải mái, sống vui vẻ.

Lại không biết, sự thỏa mãn chỉ có thể đến từ nội tâm của bản thân, mà không thể đến từ bên ngoài.

Nên Lão Tử đã nói “tri túc chi túc, thường túc dĩ” trong các chương trước.

Ví dụ: Ví dụ như, ăn, mặc, ở, đi lại thời hiện đại so với thời xưa, có thể nói là một trời một vực, quân vương thời xưa có lẽ cũng không hưởng thụ cuộc sống vật chất tốt bằng một người bình thường thời hiện đại, nhưng người bình thường thời hiện đại có cảm thấy đủ với “ăn, mặc, ở, đi lại” của mình không?

Rõ ràng là không.

Vì nếu dục vọng không thể giữ cân bằng, nội tâm sẽ mãi mãi không thỏa mãn, mãi mãi sẽ không hài lòng với “ăn, mặc, ở, đi lại”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:40:26.

Câu cuối cùng: Lân quốc tương vọng, kê khuyến chi thanh tương văn, dân chí lão tử bất tương vãng lai.

Tương vọng: Nhìn thấy lẫn nhau.

Tương văn: Nghe thấy tiếng của nhau.

Lân quốc tương vọng, kê khuyến chi thanh tương văn: Các nước láng giềng nhìn thấy nhau, nghe thấy tiếng gà, chó của nhau.

Bất tương vãng lai: Không cố chấp vào việc qua lại lẫn nhau, không cần phải qua lại lẫn nhau.

Qua lại ở đây, không phải chỉ việc không quan tâm đến đối phương. Mà là chi: Người dân không đi lại, di cư vì theo đuổi lợi ích.

[Các nước láng giềng tuy gần nhau, tiếng gà, chó đều nghe thấy lẫn nhau, nhưng người dân cả đời không cần phải di cư, qua lại vì theo đuổi lợi ích].

Các nước láng giềng tuy gần nhau, tiếng gà, chó đều nghe thấy lẫn nhau. Bề ngoài là hình dung hai nước gần nhau, bản chất là chi: Người dân hai nước đối chiếu ảnh hưởng của môi trường trong nước và nước láng giềng đối với lợi ích của bản thân.

Tại sao người dân sau khi đối chiếu lợi ích, nhưng lại không cần phải di cư?

Vì thánh nhân đã khiến tính tương đối “lợi” so với “bất lợi” trong lòng người dân cân bằng thông qua việc loại bỏ tính tương đối dư thừa, người dân sẽ không cố chấp vào việc theo đuổi lợi ích, mà đi lại khắp nơi nữa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:42:29.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã liệt kê sự thể hiện cụ thể của việc người cai trị loại bỏ tính tương đối để giữ cân bằng tính tương đối của thiên hạ trên nước, lãnh chúa của nước, người dân trong chương này.

Thể hiện trên lãnh chúa của nước, sẽ khiến ông ta không tranh giành đất đai và thần dân.

Thể hiện trên nước, sẽ khiến nó không cần theo đuổi, sử dụng công cụ hiệu quả cao, không cần sử dụng quân đội.

Thể hiện trên người dân, sẽ khiến họ trọng tử, bất tử, vô sự, thường túc.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:56:07.

Chương 81

Tín ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín.

Tri giả bất bác, bác giả bất tri.

Thiện giả bất đa, đa giả bất thiện.

Thánh nhân vô tích. Ký dĩ vi nhân ký du hữu, ký dĩ dĩ nhân ký du đa.

Cố thiên chi đạo, lợi nhi bất hại; thánh nhân chi đạo, vi nhi bất tranh.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:56:35.

Giải thích thực sự về tính tương đối:

Lời nói giữ chữ tín, không thể cố chấp vào việc khiến người ta vui tai; lời nói cố chấp vào việc khiến người ta vui tai, không thể giữ chữ tín.

Người có thể nhận biết bản chất của sự vật, sẽ không cố chấp vào việc nắm vững nhiều biểu hiện của sự vật; người cố chấp vào việc nắm vững nhiều biểu hiện của sự vật, không thể nhận biết bản chất của sự vật.

Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc vượt quá “dung lượng cân bằng”; người cố chấp vào việc “vượt quá dung lượng cân bằng”, không thể tuân thủ quy luật tự nhiên.

Thánh nhân không có tính tương đối “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”.

Càng dựa vào điều này để khiến người khác được lợi, bản thân càng được lợi; càng dựa vào điều này để ban ơn cho người khác, lợi ích mà bản thân có được càng nhiều.

Nên quy luật tự nhiên, có lợi cho vạn vật, mà không cố chấp vào việc tổn hại vạn vật;

Quy luật của thánh nhân, tác động đến người dân, mà không cố chấp vào việc tranh giành lợi ích.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 02:57:54.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tín ngôn bất mỹ, mỹ ngôn bất tín.

Tín: Giữ chữ tín, có thể thể hiện tính tất yếu.

Tín ngôn: Lời nói có thể làm được, lời nói giữ chữ tín.

Mỹ: Đẹp. Ở đây chỉ: Lời nói vui tai, khiến đối phương nghe vui vẻ.

Bất mỹ: Không cố chấp vào việc nói những lời khiến đối phương thích nghe, khiến đối phương nghe vui vẻ.

Mỹ ngôn: Lời nói mà đối phương thích nghe, khiến đối phương nghe vui vẻ.

[Lời nói giữ chữ tín, sẽ không cố chấp vào việc khiến người ta vui tai; lời nói cố chấp vào việc khiến người ta vui tai, không thể giữ chữ tín].

Lời nói giữ chữ tín, có thể khiến người nghe vui vẻ, cũng có thể khiến người nghe không vui vẻ.

Vì nó chỉ cần có thuộc tính “tín”, mà không cần có tính tương đối “nghe vui vẻ” so với “nghe không vui vẻ”.

Còn nếu một người nói chuyện, cố chấp vào việc khiến đối phương nghe vui vẻ, vậy sẽ lệch khỏi bản chất “tín” của ngôn ngữ là công cụ biểu đạt, mà lạc lối trong biểu hiện tác dụng “lấy lòng người nghe”.

Nên lời anh ta nói, sẽ không thể giữ chữ tín hoàn toàn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 03:10:22.

Câu 2: Tri giả bất bác, bác giả bất tri.

Tri: Có thể nhận biết. Nhận biết gì? Nhận biết thuộc tính bản chất của sự vật.

Bác: Biết rất nhiều. Biết rất nhiều cái gì? Biết rất nhiều biểu hiện của sự vật.

Bất bác: Không cố chấp vào việc theo đuổi nhiều biểu hiện của sự vật.

[Người có thể nhận biết bản chất của sự vật, sẽ không cố chấp vào việc nắm vững nhiều biểu hiện của sự vật; người cố chấp vào việc nắm vững nhiều biểu hiện của sự vật, không thể nhận biết bản chất của sự vật].

Câu này và “bất xuất hộ, tri thiên hạ” đã nói trong các chương trước, là nói về một ý nghĩa.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 03:11:11.

Câu 3: Thiện giả bất đa, đa giả bất thiện.

Thiện: Tuân thủ quy luật tự nhiên.

Đa: Cố chấp vào thuộc tính “đa”. Chỉ: Cố chấp vào việc khiến sự vật vượt quá dung lượng cân bằng của nó.

[Người có thể tuân thủ quy luật tự nhiên, sẽ không cố chấp vào việc vượt quá “dung lượng cân bằng”; người cố chấp vào việc “vượt quá dung lượng cân bằng”, không thể tuân thủ quy luật tự nhiên].

Tuân thủ quy luật tự nhiên phải giữ cân bằng tính tương đối, khiến thuộc tính của sự vật vượt quá dung lượng cân bằng làm sao có thể tuân thủ quy luật tự nhiên?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 03:11:38.

Câu 4: Thánh nhân vô tích. Ký dĩ vi nhân kỷ du hữu, kỷ dĩ dĩ nhân kỷ du đa.

Vô: Không có, loại bỏ. Ở đây chỉ: Loại bỏ tính tương đối của xx.

Tích: Tích lũy. Tích lũy như thế nào? Chỉ giành lấy lợi ích, không cho đi lợi ích. Tích, chính là chỉ: Chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân.

Vô tích: Loại bỏ tính tương đối “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”.

Ký: Biểu thị hành động đã hoàn thành. Ở đây chỉ: Tính tương đối đã được loại bỏ.

Dĩ: Dựa vào xx.

Ký dĩ: Dựa vào việc loại bỏ tính tương đối “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”.

Vi nhân: Khiến người khác được lợi thông qua hành vi.

Kỷ du hữu: Bản thân càng có lợi ích.

Dữ nhân: Ban ơn cho người khác.

Kỷ du đa: Lợi ích của bản thân càng nhiều.

[Thánh nhân không có tính tương đối “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”. Càng dựa vào điều này để khiến người khác được lợi, bản thân càng được lợi; càng dựa vào điều này để ban ơn cho người khác, lợi ích mà bản thân có được càng nhiều].

Thánh nhân kiên trì sự cân bằng tự nhiên, không kích thích tính tương đối dư thừa, vừa có thể giành lấy lợi ích cho bản thân, vừa có thể giành lấy lợi ích cho người khác.

Thông qua việc loại bỏ tính tương đối “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”, thánh nhân có thể khiến lợi ích của cả hai bên đều đạt đến dung lượng lớn nhất mà quy luật tự nhiên cho phép, tức là: Dung lượng cân bằng.

Nên có lợi cho cả hai bên. Nên cũng có lợi cho bản thân.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 03:12:06.

Câu cuối cùng: Cố thiên chi đạo, lợi nhi bất hại; thánh nhân chi đạo, vi nhi bất tranh.

Lợi: Có lợi cho sự vật.

Hại: Làm tổn thương sự vật.

Lợi nhi bất hại: Có lợi cho vạn vật, mà không cố chấp vào việc tổn hại vạn vật.

[Nên quy luật tự nhiên, có lợi cho vạn vật, mà không cố chấp vào việc tổn hại vạn vật; quy luật của thánh nhân, tác động đến người dân, mà không cố chấp vào việc tranh giành lợi ích].

Quy luật tự nhiên không làm tổn thương vạn vật sao?

Tất nhiên là sẽ làm tổn thương vạn vật, nhưng chỉ làm tổn thương những sự vật làm trái nó.

Tác dụng của quy luật tự nhiên, chỉ có tính tương đối “làm trái” so với “tuân thủ”, không có tính tương đối “sự vật A” so với “sự vật B”.

Vạn vật trong mắt quy luật tự nhiên đều là “tru cầu”, đều như nhau. Nó không giống như “nhân chi đạo”, cố chấp vào việc tổn hại người thuộc loại “thiếu hụt”.

Nên quy luật tự nhiên là vừa có thể có lợi cho, vừa có thể tổn hại vạn vật, nhưng sẽ không cố chấp vào việc tổn hại, cũng sẽ không cố chấp vào việc tổn hại một loại sự vật nào đó, mà chỉ tổn hại những sự vật “làm trái” nó.

Thánh nhân không cần lợi ích của bản thân sao?

Tất nhiên là cần lợi ích của bản thân.

Nhưng thánh nhân sẽ không cố chấp vào việc chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân, ông ta cũng có thể cân nhắc đến lợi ích của người khác như nhau.

Nên để khiến lợi ích của cả hai bên đều đạt đến lớn nhất, chỉ có khiến lợi ích của cả hai bên ở trong trạng thái cân bằng.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 03:12:43.

Tổng kết về tính tương đối:

Lão Tử đã thông qua ví dụ về “tín” và “mỹ”, “tri” và “bác”, “thiện” và “đà”, để luận giải rằng “cố chấp vào biểu hiện của tính tương đối”, sẽ mất đi “thuộc tính bản chất hoàn chỉnh” của nó do mất cân bằng.

Nên thánh nhân mới sẽ loại bỏ thuộc tính tương đối phiên diện “chỉ tranh giành lợi ích cho bản thân”, từ đó khiến lợi ích của cả hai bên trở về trạng thái cân bằng, khiến lợi ích của cả hai bên đều đạt đến tối đa lâu dài.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 06:25:57.

170.000 chữ của toàn văn đã được chia sẻ hết cho mọi người.

Cánh cửa kho báu đã được mở ra cho mọi người, mật khẩu mở cửa là “vùng oi, mở ra”...

À nhầm, mật khẩu là [sự biến đổi tính tương đối].

Mọi người có thể lấy được bao nhiêu, đều tùy duyên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 13/02/2017 09:50:22.

@VÔ KỲ CHI ĐẠO 13/02/2017 02:14:51

Câu 2: Sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng, sử dân trọng tử nhi viễn “tỉ”.

Sử: Khiến xx như thế nào. Đối tượng ở đây là “nước”. Chỉ: Khiến nước xx.

Hữu: Sở hữu.

Thập bách chi khí: Công cụ có hiệu suất ngang bằng với mấy chục, mấy trăm người.
Chỉ: Công cụ hiệu quả cao.

Bất dụng: Không cố chấp vào việc sử dụng, không dựa dẫm vào việc sử dụng. Không phải “không dùng”, mà là “dùng khi cần thiết, không dùng khi không cần thiết”.

Trọng tử: Coi trọng cái chết. Chỉ: Coi trọng bản thân sinh mệnh, mà không bị mê hoặc bởi vật chất biểu hiện của cuộc sống, mà mất mạng. Giống với nghĩa của “úy tử” trong “sử dân hằng thả, tất úy tử” ở các chương trước.

Viễn: Động từ, tránh xx, không dễ dàng làm xx.

“Tỉ”: Di cư, chuyển từ nơi này đến nơi khác để sinh sống. Đối với “nước” được nói đến trong chương này, di cư này chỉ việc di cư từ nước này sang nước khác.

Viễn “tỉ”: Không dễ dàng di cư, không cần phải di cư. Có phiên bản là “bất viễn tỉ”, là coi “viễn” là tính từ, nghĩa trở thành “không di cư đến nơi xa”. Ý nghĩa không khác biệt nhiều, nhưng như vậy không chính xác. Chẳng lẽ nơi gần là phải di cư sao?

Ý nghĩa ban đầu của Lão Tử là: Loại bỏ tính tương đối “di cư” so với “không di cư”, nhưng lại bị người đời sau giải thích thành tính tương đối “di cư xa” so với “di cư gần”.

[Khiến nước tuy sở hữu công cụ hiệu quả cao, nhưng không cố chấp, dựa dẫm vào việc sử dụng nó; khiến người dân coi trọng cái chết, mà không cần phải “di cư”].

[...]

@ALEXLHL2017 13/02/2017 08:37:12

Chương 80 trực tiếp bắt đầu từ câu 2, thiếu câu 1.

@ALEXLHL2017

Cảm ơn bạn đã chỉ ra.

Ngộ ra thực sự về tính tương đối:

Câu 1: Tiểu “bang”, quả “dân”.

Tiểu: Động từ, khiến xx thu nhỏ. Ở đây chỉ: Thu nhỏ đất đai, quy mô của nước.

Quả: Động từ, khiến xx ít đi. Ở đây chỉ: Giảm bớt số lượng người dân trong nước.

[Thu nhỏ quy mô của từng nước, giảm bớt số lượng người dân trong từng nước].

Nước được nói đến ở đây, khác với quốc gia mà người hiện đại hiểu.

Nước tương đương với một khu tự trị hiện nay, một đất nước chỉ có một nước trung ương, là đất nước nơi thiên tử ở, các nước khác đều là quý tộc tự trị.

Thời kỳ đó, dục vọng của con người dần dần sinh ra, các nước bắt đầu theo đuổi việc mở rộng đất đai, tranh giành người dân, nên dẫn đến việc các nước đánh nhau liên miên, người dân lầm than.

Suy rộng ra, nếu thực sự thực hiện được “thu nhỏ quy mô của từng nước, giảm bớt số lượng người dân trong từng nước”, chiến tranh giữa các nước sẽ biến mất sao?

Tất nhiên là không. Đây chỉ là chữa ngọn, không chữa gốc.

Chúng ta đã nói ở trên, nguyên nhân căn bản dẫn đến mọi vấn đề xã hội, đều là do mất cân bằng.

Tại sao lại mất cân bằng?

Vì con người buông thả ý niệm chủ quan của mình. Nền gốc rễ của bệnh là ý niệm chủ quan của con người mất cân bằng, tức là: Dục vọng mất cân bằng.

Nên “thu nhỏ quy mô của từng nước, giảm bớt số lượng người dân trong từng nước” được nói đến ở đây, không phải đơn giản là chỉ sự thu nhỏ về mặt hình thức vật chất, mà là chỉ tâm lý của người cai trị nước phải cân bằng, không được buông thả dục vọng để theo đuổi việc mở rộng đất đai, tăng thêm thần dân.

Như vậy, các nước mới không có xung đột lợi ích, mới có thể hòa hợp cùng tồn tại.

Có người hiểu “tiểu quốc quả dân” là sự bất mãn của Lão Tử đối với hiện thực, là lý tưởng hóa, không thực tế. Đây là vì họ chưa hiểu được ý nghĩa sâu xa mà câu này chỉ: “Dục vọng của người cai trị phải giữ cân bằng”.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 14/02/2017 00:57:14.

@Vô Kỳ Chi Đạo 09/02/2017 12:48:00

Câu 4: Chung nhật hiệu nhi bất á (shà), hòa chi chí dã.

Số ký tự: 875160

Tianya: 三千年几人能懂？

Hiệu: Khóc.

Á: Cổ họng khàn.

Hòa: Cân bằng.

Cân bằng gì? Là cân bằng đối với chức năng của cơ thể, như sử dụng các cơ quan phát âm một cách cân bằng.

[Trẻ sơ sinh khóc cả ngày, cổ họng lại không bị khàn, đây là vì nó sử dụng “các cơ quan phát âm” một cách cân bằng].

[...]

@ĐIỀM ĐIỀM DUYỆT 13/02/2017 18:54:51

Người học hát sẽ lấy tiếng khóc của trẻ con để học tập.

Thật sao? Lần đầu tiên tôi nghe nói. Hợp tình hợp lý, học hỏi rồi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 21/02/2017 01:59:27.

@NĂM ĐÓ LÀ TIỂU SHOTA 21/02/2017 01:48:29

Đánh dấu.

Đáng tiếc, mãi mãi không thể biết, Đạo Đức Kinh được lưu truyền hiện nay có bị sai lệch, sửa đổi hay không...

Người hiểu được tính tương đối, Đạo Đức Kinh có bị sửa đổi hay không, đối với anh ta đều như nhau, vì không ảnh hưởng đến việc hiểu.

Người không hiểu, có bị sửa đổi hay không, đối với anh ta cũng đều như nhau, vì đều không thể hiểu được.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/02/2017 11:57:13.

Ứng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/02/2017 00:05:45.

Ứng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:46:35.

Muốn hiểu được Đạo Đức Kinh, rất đơn giản. Ở đây, tôi xin chia sẻ một chút tâm đắc giác ngộ của mình.

Người thường hiểu bài viết, cần phải có logic luận giải liên tục, có thứ tự để dựa vào. Còn 81 chương của Đạo Đức Kinh là do người đời sau phân chia, nên dẫn đến việc thứ tự logic không hoàn toàn trôi chảy, khiến người thường khó hiểu. Cộng thêm việc sai sót khi sao chép, thiếu chữ, họ càng “mờ mịt”.

Tôi xin sắp xếp lại, thứ tự hiểu Đạo Đức Kinh phù hợp với logic của người thường.

Bước 1: [Danh] là gì?

Bước 2: [Huyền] là gì?

Bước 3: [Đạo] là gì?

Bước 4: Quan hệ giữa Đạo và vạn vật?

Bước 5: Làm thế nào để tuân theo Đạo?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:47:02.

Bước 1: [Danh] là gì?

Chúng ta hãy xem những đoạn văn tự nói về [danh] trong Đạo Đức Kinh: Mọi người hãy chú ý phần được tôi đóng khung [].

Chương 2: [Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; giai tri thiên chi vi thiên, tư bất thiện dĩ. Cố hữu vô tương sinh, nan dịch tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hòa, tiền hậu tương tùy]. Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo. Vạn vật tác yên nhi bất từ, sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư. Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ.

Chương 14: [Thị chi bất kiến danh viết di. Thính chi bất văn danh viết hi. Bác chi bất đắc danh viết vi]. Thử tam giả bất khả trí cật, cố hỗn nhi vi nhất. [Kỳ thượng bất kiêu (jiào), kỳ hạ bất muội, thăng thăng bất khả danh], phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoàng. Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu. Cháp cổ chi đạo dĩ ngự kim chi hữu. Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỳ.

Chương 25: Hữu vật hỗn thành tiên thiên địa sinh. Tịch hệ liêu hệ độc lập bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu. Ngô bất tri kỳ danh, cường tự chi viết đạo. [Cường vi chi danh viết đại]. Đại viết thệ, thệ viết viễn, viễn viết phản. Cố đạo đại, thiên đại, địa đại, nhân diệc đại. Dục trung hữu tứ đại, nhi nhân cư kỳ nhất yên. Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên.

Chương 32: [Đạo thường vô danh]. Phác tuy tiểu thiên hạ mạc năng thần dã. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự tân. Thiên địa tương hợp dĩ hàng cam lộ, dân mạc chi lệnh nhi tự quân. [Thủy chế hữu danh, danh diệc ký hữu, phu diệc tương tri chi]. Tri chi khả dĩ bất đãi. Tỉ đạo chi tại thiên hạ, do xuyên cốc chi vu giang hải.

Chương 37: Đạo thường vô vi, nhi vô bất vi. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự hóa. Hóa nhi dục tác, [ngô tương trần chi dĩ vô danh chi phác]. Vô danh chi phác, phu diệc tương vô dục. Bất dục dĩ tĩnh, thiên hạ tương tự định.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:48:54.

Tôi đã xem đủ loại lời giải thích về Đạo Đức Kinh trên mạng, đều là hiểu đơn giản [danh] là: Tên gọi, đặt tên.

Chưa từng thấy lời giải thích thứ hai về [danh].

Tại sao mấy nghìn năm qua lại có mấy ai ngộ ra Đạo Đức Kinh triệt để?

Chính là vì có mấy ai suy nghĩ sâu sắc về nghĩa bản chất sâu xa của [danh].

Danh, nghĩa đen là tên gọi, đặt tên.

Nhưng tại sao lại phải đặt tên cho sự vật?

Để phân biệt những sự vật khác nhau. Ví dụ như phân biệt táo và lê.

Vậy làm thế nào để đặt tên cho sự vật?

Cần sự vật có sự khác biệt. Ví dụ như màu xanh lá cây và màu đỏ. Con người có thể phân biệt được sự khác biệt giữa màu xanh lá cây và màu đỏ, mới có thể đặt tên cho chúng.

Bạn gọi một người mù màu đỏ, xanh lá cây đến, anh ta có cần đặt tên cho màu xanh lá cây và màu đỏ không? Anh ta có thể đặt tên cho màu xanh lá cây và màu đỏ không? Câu trả lời rõ ràng là không.

Trời mưa, bạn có từng nghĩ đến việc đặt tên cho hai giọt mưa khác nhau không?

Hai tờ giấy trắng, bạn có từng nghĩ đến việc đặt tên cho chúng không?

Bạn đều không phân biệt được sự khác biệt giữa các giọt mưa, phân biệt được sự khác biệt giữa các tờ giấy trắng, làm sao đặt tên cho chúng?

Khi hai giọt mưa rơi xuống những nơi khác nhau, bạn có thể đặt tên cho chúng. Ví dụ như: Giọt mưa rơi xuống đầu tôi và giọt mưa rơi xuống chân tôi.

Khi trên tờ giấy trắng được vẽ những bức tranh khác nhau, bạn có thể đặt tên cho chúng. Ví dụ như: Tờ giấy vẽ mặt trời và tờ giấy vẽ mặt trăng.

Tại sao sự vật lại khác nhau?

Vì thuộc tính của chúng có sự khác biệt.

Táo và lê, tại sao lại khác nhau? --- Vì hình dạng, thành phần vật chất của chúng khác nhau.

Tại sao hình dạng và thành phần vật chất của chúng lại khác nhau? --- Vì DNA của chúng khác nhau.

Tại sao DNA của chúng lại khác nhau? --- Vì trình tự mã di truyền của chúng khác nhau.

Tại sao trình tự mã di truyền lại khác nhau? --- Vì 4 phân tử cấu thành mã di truyền AGCU của chúng khác nhau.

Tại sao 4 phân tử lại khác nhau? --- Vì các nguyên tố C, N cấu thành chúng khác nhau.

Tại sao các nguyên tố C, N lại khác nhau? --- Vì số lượng proton, neutron, electron cấu thành chúng khác nhau.

Tại sao proton, neutron, electron lại khác nhau? --- Vì quark cấu thành chúng khác nhau.

Tại sao quark lại khác nhau? --- Vì hướng quay của chúng khác nhau.

...

Nên, bản chất của [danh], là phân biệt những sự vật khác nhau, là mô tả sự khác biệt về thuộc tính của sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:49:48.

Sự khác biệt về thuộc tính được mô tả như thế nào?

Được mô tả bằng [tương đối nhị nguyên] đơn giản nhất.

Xem chương 2: [Thiên hạ giai tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; giai tri thiện chi vi thiện, tư bất thiện dĩ. Cố hữu vô tương sinh, nan dịch tương thành, trường đoản tương hình, cao hạ tương khuynh, âm thanh tương hòa, tiền hậu tương tùy].

Làm thế nào con người có thể phân biệt được một sự vật là đẹp? Là vì có sự đối chiếu với cái xấu.

Làm thế nào con người có thể phân biệt được một sự vật là thiện? Là vì có sự đối chiếu với cái bất thiện.

Nếu phụ nữ trên toàn thế giới đều là một khuôn mặt “dao kéo” Hàn Quốc, bạn còn có thể phân biệt được người đẹp và người xấu sao?

Lúc này, đã mất đi khái niệm đẹp và xấu, vì mọi khuôn mặt đều không có sự khác biệt. Thuộc tính không có sự khác biệt, thì không thể phân loại, đặt tên. Làm sao có thể phân biệt được người đẹp và người xấu?

Lão Tử phát hiện ra, thuộc tính của sự vật trong vũ trụ, đều là tương đối. Tôi gọi chung là [tính tương đối]. Ví dụ như: Hữu và vô, nan và dịch, trường và đoản, cao và hạ, âm điệu khác nhau, trước và sau.

Thuộc tính tương đối, đều phải dựa vào sự đối chiếu của đối phương, mới có thể thể hiện bản thân.

Thuộc tính tương đối, là “cái này sinh thì cái kia cũng sinh, cái này diệt thì cái kia cũng diệt”, phụ thuộc lẫn nhau, địa vị bình đẳng.

Nếu trên đời không còn ánh sáng, vậy lấy gì để gọi tên bóng tối? Người mù bẩm sinh có khái niệm về bóng tối và ánh sáng sao?

Nên rút cuộc, bản chất của [danh], chính là [tính tương đối]!

Sự vật nếu có tính tương đối, có thể được phân biệt, được đặt tên.

Sự vật nếu không có tính tương đối, không thể được phân biệt, không thể được đặt tên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:50:55.

Bản chất của [danh], chính là [tính tương đối]!

Sự vật nếu có tính tương đối, có thể được phân biệt, được đặt tên. Sự vật nếu không có tính tương đối, không thể được phân biệt, không thể được đặt tên.

Nắm vững được khái niệm này. Chúng ta hãy xem những mô tả về [danh] trong Đạo Đức Kinh:

Chương 14: [Thị chi bất kiến danh viết di. Thính chi bất văn danh viết hi. Bác chi bất đắc danh viết vi]. Thử tam giả bất khả trí cật, cố hỗn nhi vi nhất. [Kỳ thượng bất kiêu (jiǎo), kỳ hạ bất muội, thẳng thẳng bất khả danh], phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoảng. Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu. Cháp cổ chi đạo dĩ ngự kim chi hữu. Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỳ.

Nhìn nhưng không thấy (không thể phân biệt được đã nhìn thấy hay chưa nhìn thấy), gọi chung những thứ này là “di”. --- Mọi tia sáng không thể nhìn thấy, dù sao con người cũng không nhìn thấy sự khác biệt của chúng, chúng ta gọi chung chúng là “tia sáng không thể nhìn thấy”.

Nghe nhưng không nghe thấy (không thể phân biệt được đã nghe thấy hay chưa nghe thấy), gọi chung những thứ này là “hi”. --- Mọi sóng siêu âm, dù sao con người cũng nghe không thấy, chúng ta gọi chung chúng là “sóng siêu âm”.

Sờ nhưng không sờ thấy (không thể phân biệt được đã sờ thấy hay chưa sờ thấy), gọi chung những thứ này là “vi”. --- Mọi sự vật vô hình, ví dụ như ánh sáng, sóng điện từ, không gian, dù sao con người cũng sờ không thấy, chúng ta gọi chung chúng là “vô hình”.

Tia sáng không thể nhìn thấy, có đủ loại ánh sáng, có tia X, có tia cực tím, có tia hồng ngoại, v.v., nhưng mắt thường của con người không nhìn thấy sự khác biệt của chúng.

Đối với mắt người, thuộc tính của chúng là như nhau, thuộc tính của chúng không có sự khác biệt, chúng không có tính tương đối với nhau, nên không thể đặt tên cho chúng, chỉ có thể gọi chung là “tia sáng không thể nhìn thấy”.

Tương tự, [Đạo] là thứ gì?

Đạo là: Đối với sự vật trong vũ trụ, là [không chứa tính tương đối], là [không có tính tương đối] tuyệt đối.

Mô tả [không có tính tương đối] tuyệt đối của Đạo trong vũ trụ, chúng ta có thể xem chương 14 và 25:

Chương 14: [Kỳ thượng bất kiêu, kỳ hạ bất muội, thẳng thẳng bất khả danh], phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoảng. Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu. --- Đạo, trên của nó không sáng, dưới của nó không tối (không có tính tương đối sáng và tối, trên và dưới). Nó giống như một vòng dây thừng nối đầu đuôi lại với nhau, không phân biệt được đầu và đuôi (không có tính tương đối đầu và đuôi). Nó không có tính tương đối hình dạng khác nhau, cũng không có tính tương đối vật chất khác nhau. Nhìn về phía trước, không thấy điểm khởi đầu của nó, nhìn về phía sau, không thấy điểm kết thúc của nó (không có tính tương đối bắt đầu và kết thúc).

Chương 14, Lão Tử đã đưa ra rất nhiều ví dụ như vậy, đều là mô tả một việc: Đạo, không chứa tính tương đối.

Chương 25: Hữu vật hỗn thành tiên thiên địa sinh. Tịch hệ liêu hệ độc lập bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu. [Ngô bất tri kỳ danh, cường tự chi viết đạo. Cường vi chi danh viết đại].

--- Vì Đạo không chứa tính tương đối, nên chúng ta không thể dùng thuộc tính trong vũ trụ để mô tả nó, chúng ta cũng không biết thuộc tính của nó bên ngoài vũ trụ là gì, chỉ có thể miễn cưỡng đặt cho nó một cái tên là [Đạo].

Nó bao hàm sự vật của toàn bộ vũ trụ, nên trong vũ trụ, chúng ta có thể miễn cưỡng dùng thuộc tính [đại] (bao hàm tất cả) để mô tả nó.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:51:13.

Nhìn đến đây, có bạn học sẽ hỏi: Dù bạn nói [danh] là [tính tương đối].

Vậy tại sao vạn vật đều có [tính tương đối], dựa vào gì mà [Đạo] lại là tuyệt đối [không chứa tính tương đối]?

Muốn hiểu [Đạo] là gì.

Chúng ta còn phải giác ngộ nghĩa của [huyền].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:51:52.

Giáo sư Lão rất bất mãn về bản chất của danh:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Nhân cơ hội này, tôi xin giải thích thêm cho cư dân mạng:

1. Danh có bản chất sao?

Chúng ta có thể nói “bản chất đằng sau hiện tượng xxx như thế nào”, nhưng chúng ta có thể nói bản chất của một “danh” như thế nào sao?

Tôi đáp:

Bản chất của danh, là phân biệt. Tiền đề của phân biệt, là có sự khác biệt. Tiền đề của khác biệt, là thuộc tính khác nhau. Bản chất của danh, là mô tả những thuộc tính khác nhau.

1. Bản chất của [danh], là dùng để phân biệt sự vật sao?

Ông nội của bạn đặt tên cho bạn, chẳng lẽ là để phân biệt bạn sao?

Tôi đáp:

Ông nội của bạn đặt tên cho bạn, chẳng phải là để phân biệt “bạn” và “phi bạn” sao? Chẳng lẽ cả nhà bạn, cả làng, cả huyện, cả nước đều dùng một cái tên?

Đặt tên, mục đích bản chất chẳng phải là để phân biệt sao? Là để hay sao? Sao ông nội của bạn không đặt tên cho hai giọt nước mưa?

Nước mưa không cần thiết phải phân biệt, nên không cần đặt tên.

Nếu cả nhà bạn đều dùng một cái tên, ông nội của bạn gọi xxx, sau đó cả nhà đều đáp lại?

1. Bản chất của [danh], là dùng để mô tả sự khác biệt về thuộc tính của sự vật.

Tên nick mà bạn đặt cho mình là “thấu hiểu mọi quy luật”, tên nick của chủ diễn đàn là 2ben, những cái tên này đã mô tả sự khác biệt về thuộc tính của sự vật sao?

Ông nội của một người đặt tên cho con trai là Chu Thụ Nhân, sau này, anh ta tự đặt bút danh là Lỗ Tấn; hai “danh” này đã mô tả sự khác biệt về thuộc tính của sự vật sao?

Tôi đáp:

Tên nick mà tôi đặt, khác với tên nick mà 2ben đặt, chẳng phải là diễn đàn dùng để phân biệt tôi và 2ben không phải là một người sao?

Nếu tên nick của tôi và 2ben đều giống nhau, bạn có thể phân biệt được ai đang nói không?

Tên nick này, chẳng phải là mô tả sự khác biệt về thuộc tính “người lên mạng” sao?

Chu Thụ Nhân là tên thật. Lỗ Tấn là bút danh. Bút danh mô tả người viết trong mắt độc giả là ai. Tên thật mô tả người làm việc trong mắt ông nội là ai.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:52:57.

Bạn Tiêu Độc gặp khó khăn trong việc hiểu [danh]. Nhân cơ hội này, tôi xin giải thích thêm cho bạn.

Tại sao tôi lại dùng nhiều chương, nhiều chữ, không biết chán mà giải thích [danh]?

Vì hiểu rõ bản chất của [danh], tức là [tính tương đối], mới có thể hiểu được [sự biến đổi tính tương đối] là gì, mới có thể hiểu [Đạo] là gì.

Hiểu rõ [danh], là bước đầu tiên để giác ngộ Đại đạo. Hãy nhớ kỹ, hãy nhớ kỹ, hãy nhớ kỹ!

@TIEU ĐỘC DỊCH TINH: DANH, LA ĐẠI DIỆN CA NHAN TRONG QUAN NIỆM, THUỘC PHẠM TRU KHAI NIỆM. DỰA TRÊN ĐIỀU NÀY, MỚI SINH RA HAI THỂ GIỚI KHÁC NHAU: THỂ GIỚI HIỆN THỰC VÀ THỂ GIỚI TRỪU TƯỢNG. TỨC LA TOÀN BỘ VU TRỤ DO TỒN TẠI VÀ Ý THỨC TRONG TRIẾT HỌC CẦU THANH. NÊN DANH, LA ĐẠI DIỆN CỦA VẠN VẬT TRONG LINH VỰC Ý THỨC, KHÔNG CHỈ LA DỄ PHÂN BIỆT. THỂ GIỚI ẢO TRONG MAY TINH, LA DO 0, 1 (VÔ HỮU) CẦU THANH, NÊN LÃO TỬ MỚI NÓI “HỮU VÔ DÒNG XUẤT DỊ DANH, DÒNG VỊ HUYỀN. HỮU HUYỀN, CHUNG ĐIỀU CHI MON”. HỮU HUYỀN, LA CANH CỬA DẪN ĐẾN MỌI ĐIỀU KỲ DIỆU.

Đáp:

Danh, không chỉ sinh ra trong quan niệm, mà còn là bản chất của sự vật.

Quan niệm của con người có thể sinh ra danh, là do con người nhận thức được sự khác biệt về thuộc tính của sự vật.

Thuộc tính của sự vật có sự khác biệt, là tính tương đối bẩm sinh do Đạo ban tặng. Con người nhận thức được một số tính tương đối của sự vật, mới có thể định nghĩa sự vật dựa trên thuộc tính này.

Ví dụ: Tia cực tím và tia hồng ngoại. Trước khi con người có thể nhận thức được chúng, được gọi chung là “không có ánh sáng”/“tia sáng không thể nhìn thấy”.

Dựa vào mắt thường của con người, là không thể phân biệt, định nghĩa, đặt tên cho chúng.

Nhưng “tia sáng không thể nhìn thấy” này, là do bản thân nó không có sự khác biệt về thuộc tính sao? Là do bản thân nó không thể được nhận thức sao? Là do bản thân nó không có tính tương đối sao?

Không phải.

Mà là mắt thường của con người không thể nhận thức được sự khác biệt về thuộc tính của chúng, con người chưa nhận thức được tính tương đối của chúng.

Thuộc tính của sự vật như thế nào, không dựa vào việc con người phát hiện và định nghĩa, mà là tính tương đối bẩm sinh, do Đạo ban tặng.

Tia cực tím và tia hồng ngoại, không phải vì con người đặt cho chúng những cái tên khác nhau mà khác nhau. Mà là vì tần số của chúng khác nhau, con người nhận thức được sự khác biệt về thuộc tính này, mới có thể đặt tên cho chúng dựa trên cơ sở này.

Đối với mắt thường của con người, tia cực tím và tia hồng ngoại là không có sự khác biệt, là [vô danh]/[không có tính tương đối].

Nhưng đây là [vô danh]/[không có tính tương đối] tương đối, đây chỉ là đối với con người, là tương đối trong vũ trụ.

Ví dụ như, nếu có một sinh vật, mắt thường của nó có thể phân biệt được tia cực tím và tia hồng ngoại, vậy tia cực tím và tia hồng ngoại đối với nó là [hữu danh], [có tính tương đối].

Trong vũ trụ, chỉ có [Đạo] là [không có tính tương đối] tuyệt đối.

Sự vật có thể có [danh], là vì bản thân sự vật có [tính tương đối]. Điều này không liên quan trực tiếp đến việc con người có thể nhận thức được [tính tương đối] của nó hay không.

Nên [danh], bề ngoài là đặt tên, bề ngoài của việc đặt tên là để phân biệt, bản chất của phân biệt là sự vật có [tính tương đối] có thể được phân biệt.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:53:17.

@TIEU ĐỘC DỊCH TINH: ĐIỀU NAY CHỨNG MINH, HUYỀN CHÍNH LÀ NỀN TẢNG TỒN TẠI CỦA TOÀN BỘ VU TRỤ. KHÔNG CÓ HUYỀN (0, 1), SẼ KHÔNG CÓ THỂ GIỚI ẢO TRONG MAY TINH. ĐÂY CUNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA LÝ THUYẾT NGUỒN GỐC VU TRỤ CỦA LÃO TỬ. BẠN DÃ DƠN GIẢN HOA VẤN ĐỀ.

=====

Đáp:

Huyền, hoặc gọi là [biến đổi], không phải là nền tảng của vũ trụ, mà là động lực của vũ trụ.

Danh, hoặc gọi là [tính tương đối] mới là nền tảng của vũ trụ.

[Đạo], hoặc so sánh với [huyền tần], hoặc tác dụng của nó là [biến đổi tính tương đối], là căn bản sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ, là mẫu thể của vạn vật.

Huyền, không phải (0, 1), [danh] mới là (0, 1).

Huyền, là động tác/động lực biến (0, 1) thành (00, 01), (00, 11), (01, 01), (11, 11), lại biến (00, 01), (00, 11), (01, 01), (11, 11) thành (0, 1).

Huyền, là biến đổi tính tương đối.

Biến đổi tính tương đối, có hai loại. Một loại là [thêm tính tương đối], một loại là [bớt tính tương đối].

[Thêm tính tương đối], là từ không có tính tương đối sinh ra có tính tương đối. [Bớt tính tương đối], là biến có tính tương đối thành không có tính tương đối.

[Thêm tính tương đối], là thêm một lỗ hồng vào một khối đất sét không có tính tương đối, biến thành có tính tương đối (lỗ hồng so với vật thể).

[Bớt tính tương đối], là hòa tan tính tương đối (muối so với nước) của muối và nước, thành nước muối không có tính tương đối.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:53:35.

@TIEU ĐỘC DỊCH TINH: CANG NGAY CANG LỆCH. HỮU DANH, LA MẸ CỦA VẠN VẬT? VẬY DANH, LA KHAI NIỆM, CHỈ CÓ THỂ LA SẢN PHẨM SAU KHI LOẠI NGƯỜI RA DỜI. TRỜI ĐẤT SẼ SINH RA SAU LOẠI NGƯỜI SAO? LOẠI NGƯỜI DẶT TEN CHO TRỜI ĐẤT, LAM SAO CÓ THỂ TRỞ THÀNH MẸ CỦA TRỜI ĐẤT SINH RA TRƯỚC LOẠI NGƯỜI? BẠN HÃY NOI CHO MỌI NGƯỜI BIẾT NHƯ THẾ NAO? TỰ MAU THUẦN MA KHÔNG TỰ BIẾT, LA DO SUY NGHỊ CHƯA ĐỦ SAU SẮC. NÊN, KẾT LUẬN GIẢI THÍCH LÃO TỬ CỦA BẠN CĂN BẢN KHÔNG ĐÚNG VỪNG. CỐ GẮNG HƠN NỮA!

=====

Đáp:

Vạn vật, tại sao là vạn vật, mà không phải là hai vật, mà không phải là hỗn độn?

Vì vạn vật có tính tương đối với nhau. Nên có thể phân biệt lẫn nhau, mà phân hóa thành [vạn vật].

Sau khi vũ trụ có tính tương đối, mới có thể có vạn vật.

Nên nói [có tính tương đối], là căn bản để vạn vật không thể hiện là hỗn độn, mà thể hiện là vạn vật.

Nên [có tính tương đối], là mẹ của vạn vật.

Tương tự, cái gọi là tự mâu thuẫn mà bạn nói, là do bạn chưa nhận thức được bản chất của [danh].

Là do bạn chỉ coi [danh] là khái niệm do con người định nghĩa.

[Danh], không phải là khái niệm do con người định nghĩa, mà là [tính tương đối] tồn tại trong bản thân sự vật, là thuộc tính bản chất khiến sự vật có thể khác biệt với những sự vật khác trong vũ trụ mà thể hiện ra.

Sau khi con người nhận thức được tính tương đối trong bản thân sự vật, dựa trên cơ sở này, con người có thể phân biệt sự vật, từ đó có thể định nghĩa, đặt tên cho sự vật.

Bản thân trời đất có tính tương đối, không cần con người định nghĩa, đặt tên, mới thể hiện là trời và đất. Bạn đặt tên cho nó là “phân, nước tiểu” hoặc “huyền, hoàng”, nó vẫn là trời đất, tính tương đối tồn tại giữa chúng, không thay đổi theo việc con người đặt tên.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:54:11.

@TIEU ĐỘC DỊCH TINH: NHẮC NHỞ BẠN, “LƯỞNG GIẢ DỒNG XUẤT DỊ DANH”, CHỈ CÓ THỂ LA HỮU VO. “ĐỒNG VỊ HUYỀN”, CHINH LA TEN GỌI MA LÃO TỬ DẶT CHO HỮU VO. HUYỀN, CHI HỮU HUYỀN, CHUNG ĐIỀU CHI MON. (0, 1) = HUYỀN, CHẮNG PHẢI LA CANH CỬA DẪN ĐẾN MỌI ĐIỀU KỲ DIỆU CỦA THẾ GIỚI ẢO TRÊN MÂY TINH SAO? NÊN, MỌI THỨ TRONG THẾ GIỚI HIỆN THỰC, ĐỀU BẮT NGUỒN TỪ HUYỀN (HỮU VO), TỨC LÀ “ĐẠO SINH NHẤT”, NHẤT CHINH LA HUYỀN! HỮU VO ĐỐI LẬP THỐNG NHẤT LA NHẤT.

Đáp:

Vô danh và hữu danh, đồng xuất dị danh.

Vô dục và hữu dục, cũng là đồng xuất dị danh.

Tại sao nói [không có tính tương đối] và [có tính tương đối] là đồng xuất?

Vì chúng đều xuất phát từ [Đạo] hoặc [huyền tần] là [con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối”] này.

Nó khiến sự vật trở thành [không có tính tương đối] thông qua tác dụng [bớt tính tương đối]. Nó khiến sự vật trở thành [có tính tương đối] thông qua tác dụng [thêm tính tương đối].

[Không có tính tương đối] và [có tính tương đối], đều sinh ra từ [Đạo].

Tại sao lại nói [vô dục] và [hữu dục], cũng là đồng xuất dị danh?

Vì chúng đều xuất phát từ [tâm con người] là [con đường sinh sản “biến đổi góc độ/cấp bậc quan sát”] này.

Con người có thể quan sát điểm chung giữa những sự vật khác nhau từ góc độ [không có tính tương đối]. Con người cũng có thể quan sát những biểu hiện khác nhau của sự vật vốn dĩ giống nhau từ góc độ [có tính tương đối].

[Quan sát từ góc độ không có tính tương đối] và [quan sát từ góc độ có tính tương đối], đều xuất phát từ [tâm con người].

Vũ trụ là hỗn độn? Hay là tràn đầy vạn vật khác nhau?

Khi bạn loại bỏ tất cả các tính tương đối để quan sát, vũ trụ mà bạn quan sát được, luôn là hỗn độn.

Khi bạn thêm vào tất cả các tính tương đối để quan sát, vũ trụ mà bạn quan sát được, luôn là muôn hình vạn trạng.

Gọi là: Vạn pháp duy tâm.

Nhưng những người theo chủ nghĩa duy tâm phải chú ý, bất kể bạn quan sát như thế nào, bản chất của bản thân vũ trụ không thay đổi, chỉ có vũ trụ mà bạn quan sát được là thay đổi.

Gọi là: Đạo hằng tự nhiên.

Duy tâm và duy vật, đồng xuất dị danh, nhìn có vẻ mâu thuẫn, thực chất là một thể, phạm vi áp dụng của chúng khác nhau mà thôi.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:54:58.

Đã giải đáp một số thắc mắc của cư dân mạng ở trên, tiếp tục nói về giác ngộ bước thứ hai.

Bước 2: [Huyền] là gì?

Trước tiên, hãy xem những chương nói về [huyền] trong Đạo Đức Kinh:

1. Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Vô danh thiên địa chi thủy. Hữu danh vạn vật chi mẫu. Cổ thường vô dục dĩ quan kỳ diệu. Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiêu. [Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền. Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn].

06: Cốc thần bất tử thị vị [huyền tàn]. [Huyền tàn chi môn thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần].

1. Tái doanh phách bảo nhất, năng vô ly hồ? Chuyên khí trí nhu, năng như anh nhi hồ? [Địch trừ huyền lẫm, năng vô tì hồ?] Ái quốc trị dân, năng vô vi hồ? Thiên môn khai hợp, năng vi thê hồ? Minh bạch tứ đạt, năng vô tri hồ.
2. Cổ chi thiện vi sĩ giả, [vi diệu huyền thông, thâm bất khả thức].
3. Đạo sinh chi, đức súc chi, vật hình chi, thể thành chi. Thị dĩ vạn vật mạc bất tôn đạo, nhi quý đức. Đạo chi tôn, đức chi quý, phu mạc chi mệnh nhi thường tự nhiên. Cổ đạo sinh chi, đức súc chi. Trường chi dục chi. Đình chi độc chi. Dưỡng chi phúc chi. Sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, trường nhi bất tử. Thị vị [huyền đức].
4. Tri giả bất ngôn. Ngôn giả bất tri. [Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, thị vị huyền đồng]. Cổ bất khả đắc nhi thân. Bất khả đắc nhi sơ. Bất khả đắc nhi lợi. Bất khả đắc nhi hại. Bất khả đắc nhi quý. Bất khả đắc nhi tiện. Cổ vi thiên hạ quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:56:16.

Sau đó, lại xem chữ Hán cổ của huyền. Nhìn ra ý nghĩa mà nó biểu đạt từ hình dạng chữ.

Huyền: Chữ tượng hình. Dùng để mô tả phần dưới giống như sợi tơ đơn, phần trên là dây buộc trên búi tơ, biểu thị nút thắt tơ dùng để nhuộm tơ. Nghĩa gốc ban đầu của nó là dùng để hình dung sợi tơ liên tục đan xen biến đổi.

Đây là tiểu triện và giáp cốt văn của huyền:

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Vì tơ nhuộm ban đầu đều là màu đen xanh, nên mới dẫn xuất ra nghĩa “đen”. Còn “đen tối” lại tượng trưng cho sâu mà không có ánh sáng, không thể nhận biết, chưa biết, nên nó lại dẫn xuất ra nghĩa “cao thâm khó dò, huyền bí”. Có người chỉ hiểu câu này theo nghĩa bề ngoài, chỉ có thể đưa ra lời giải thích mà bản thân họ cũng không biết mình đang nói gì.

Còn Lão Tử lại dùng chính là nghĩa gốc của “huyền” trong Đạo Đức Kinh: Biến đổi.

Biến đổi cái gì? Biến đổi như thế nào?

Câu hỏi này thật hay, chúng ta hãy đến chương 1 để tìm câu trả lời?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:56:31.

Chương 1

[Huyền] được dùng ở đâu? Hãy cùng xem:

1. Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh. Vô danh, thiên địa chi thủy. Hữu danh, vạn vật chi mẫu. Cổ thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu. Thường hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu. [Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền. Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn].

Nơi đầu tiên sử dụng [huyền], là [thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền].

Thử lưỡng giả, chỉ hai thứ nào? Chính là chỉ [vô danh] và [hữu danh] ở trên, cũng chỉ [vô dục] và [hữu dục].

[Vô danh] và [hữu danh], xuất phát từ cùng một nơi, chỉ là có thuộc tính khác nhau. Thuộc tính khác nhau gì? Một là [không có tính tương đối], một là [có tính tương đối].

[Vô dục] và [hữu dục], cũng xuất phát từ cùng một nơi, chỉ là có thuộc tính khác nhau. Thuộc tính khác nhau gì? Một là [quan sát từ góc độ không có tính tương đối], một là [quan sát từ góc độ có tính tương đối].

Hãy xem câu tiếp theo: [Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn].

Biến đổi trong biến đổi, là nơi xuất phát của mọi nguyên lý/quy luật.

Biến đổi cái gì?

Là biến đổi [vô danh] và [hữu danh], là biến đổi [vô dục] và [hữu dục].

Người xưa gọi là [âm dương biến đổi], tôi gọi là [biến đổi tính tương đối].

Sự biến đổi trong biến đổi của tính tương đối, chính là nơi xuất phát của mọi quy luật/nguyên lý.

Trên đây, chính là luận điểm quan trọng nhất của chương 1, cũng là trung tâm của toàn bộ Đạo Đức Kinh, mọi thứ khác đều là luận giải xoay quanh trung tâm này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 11:56:55.

Chúng ta hãy xem, logic [huyền] = [biến đổi tính tương đối] này, có hợp lý trong những chương khác của Đạo Đức Kinh hay không?

Trước tiên, hãy xem chương 56:

Tri giả bất ngôn. Ngôn giả bất tri. [Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, thị vị huyền đồng]. Cố bất khả đắc nhi thân. Bất khả đắc nhi sơ. Bất khả đắc nhi lợi. Bất khả đắc nhi hại. Bất khả đắc nhi quý. Bất khả đắc nhi tiện. Cố vi thiên hạ quý.

Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, 4 động tác này, mặc dù đối tượng hành động khác nhau, nhưng đều là biểu đạt tác dụng như nhau, đều gọi là [huyền đồng].

Theo hiểu biết của chúng ta ở trên, [huyền đồng] là gì?

[Huyền đồng] = [Biến đổi thành tính tương đối giống nhau].

Vậy [tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần], 4 động tác này là gì?

[Tỏa kỳ duệ]: Mài mòn thứ sắc bén cho bằng phẳng như thứ cùn. Loại bỏ tính tương đối [cùn] so với [sắc] của sự vật.

[Giải kỳ phân]: Giải quyết mâu thuẫn đúng và sai của sự vật. Loại bỏ tính tương đối [thị] so với [phi] của sự vật.

[Hòa kỳ quang]: Điều hòa sự vật sáng sủa và tối tăm. Loại bỏ tính tương đối [sáng] so với [tối] của sự vật.

[Đồng kỳ trần]: Khiến bụi lớn và bụi nhỏ, có kích thước như nhau. Loại bỏ tính tương đối [lớn] so với [nhỏ] của sự vật.

4 động tác này, là Lão Tử đưa ra ví dụ để nói với chúng ta cách khiến cho thuộc tính khác nhau của sự vật trở nên giống nhau, biến sự vật có tính tương đối thành không còn tính tương đối với nhau thông qua việc [loại bỏ tính tương đối].

Động tác này, tôi gọi là [bớt tính tương đối].

Tương tự, động tác ngược lại, tôi gọi là [thêm tính tương đối].

Gọi chung hai động tác thêm bớt tính tương đối là [biến đổi tính tương đối].

Trên đây, chính là nghĩa gốc của [huyền].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:02:16.

Hãy xem chương 6:

Cốc thần bất tử, thị vị [huyền tàn]. [Huyền tàn chỉ môn thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần].

Tại sao “cốc thần bất tử” có thể được gọi là “huyền tàn”?

Huyền, chúng ta biết là nghĩa [biến đổi tính tương đối].

Vậy “tàn” là nghĩa gì?

Tàn = Bỏ cái. Chỉ chung sinh vật cái, sinh vật sinh sản, con đường sinh sản. Nghĩa dẫn xuất là: Con đường sinh ra xx.

Nên chúng ta biết [huyền tàn] = Con đường sinh ra “sự biến đổi tính tương đối”.

Thứ gì có thể trở thành [con đường sinh ra “sự biến đổi tính tương đối”]?

Không biết?

Đối với NPC trong game, thứ gì có thể được gọi là [con đường sinh ra “sự biến đổi mã hóa 0/1”]? --- Máy tính.

Đối với chúng ta trong vũ trụ, thứ gì có thể được gọi là [con đường sinh ra “sự biến đổi tính tương đối”]? --- Thứ tạo ra toàn bộ vũ trụ.

Chúng ta hãy xem: [Huyền tần chi môn thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần].

Cửa của con đường sinh ra “sự biến đổi tính tương đối”, là cội nguồn của trời đất, vạn vật. Thứ này, dường như tồn tại, lại dường như không tồn tại, nó luôn tác dụng, vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ, đều chỉ do thứ này sinh ra thông qua việc [biến đổi tính tương đối].

Thứ này đã tạo ra toàn bộ vũ trụ, sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng thông qua [biến đổi tính tương đối].

Thứ này là gì?

Điều này phải đến bước thứ 3: [Đạo] là gì?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:03:04.

Bước 3: [Đạo] là gì?

Chúng ta đã nói ở trên, vạn vật muôn hình vạn trạng trong vũ trụ, đều chỉ do thứ này sinh ra thông qua [biến đổi tính tương đối].

Thứ này, tạo ra toàn bộ vũ trụ, sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng thông qua [biến đổi tính tương đối].

Vậy thứ này là gì?

Tôi muốn mô tả nó, nhưng chúng ta không thể dùng thuộc tính trong vũ trụ để mô tả nó. Vì tất cả các tính tương đối trong vũ trụ, đều do nó tạo ra. Những thuộc tính này không đủ để mô tả nó.

Giống như tôi không thể dùng phân mà bạn ị ra, để mô tả đầy đủ bạn. Giống như tôi không thể dùng một con cá trong ao, để mô tả đầy đủ cả cái ao.

Để thuận tiện, miễn cưỡng gọi thứ này là [Đạo].

Còn có thể đặt cho nó một cái tên khác, là [đại]. Tại sao lại là [đại]? Vì nó bao hàm toàn bộ vũ trụ. So với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, nó đều là đại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:04:29.

Đã nói ở trên, có một [con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối”], tạo ra toàn bộ vũ trụ, sinh ra vạn vật muôn hình vạn trạng thông qua [biến đổi tính tương đối].

Để thuận tiện cho việc nói chuyện, chúng ta miễn cưỡng đặt tên cho thứ này là [Đạo], tên khác là [đại].

Tất cả sự vật trong vũ trụ, đều là sản phẩm của [con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối”] này.

Tất cả sự vật trong vũ trụ, về bản chất đều có thể nói là do [thuộc tính tương đối] cấu thành.

Ví dụ như:

Táo và lê do hình dạng, thành phần vật chất khác nhau cấu thành.

Hình dạng và vật chất khác nhau, do DNA khác nhau cấu thành.

DNA khác nhau do trình tự mã di truyền khác nhau cấu thành.

Trình tự mã di truyền khác nhau do 4 phân tử AGCU khác nhau cấu thành.

Phân tử AGCU do sự cấu thành khác nhau của các nguyên tố C, N mà cấu thành.

Các nguyên tố C, N do số lượng proton, neutron, electron khác nhau mà cấu thành.

Proton, neutron, electron do quark khác nhau mà cấu thành.

Quark do không gian thời gian quay khác nhau mà cấu thành.

...

Tất cả sự vật trong vũ trụ, về bản chất đều có thể nói là do [thuộc tính tương đối] cấu thành.

Vậy thứ [Đạo] này, có thể nói là do [tính tương đối] cấu thành hay không?

Đối với sự vật trong vũ trụ, không thể.

Vì tất cả các thuộc tính trong vũ trụ, đều do [Đạo] biến đổi tính tương đối mà sinh ra, chúng đều là tập con của [Đạo].

Bất kỳ tính tương đối nào trong vũ trụ, đều không đủ để mô tả đầy đủ bản thân [Đạo].

Giống như tôi không thể dùng phân mà bạn ỉ ra, để mô tả đầy đủ bạn. Giống như tôi không thể dùng một con cá trong ao, để mô tả đầy đủ cả cái ao.

Chúng ta có thể mô tả bản thân [Đạo] hay không? Không thể.

Bất kỳ tính tương đối nào trong vũ trụ đều không thể mô tả bản thân [Đạo], đều là tập con ở tầng thấp hơn của [Đạo], nên nói, [Đạo] đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, đều thể hiện là “không có bất kỳ sự khác biệt nào”, thể hiện là [không có tính tương đối] tuyệt đối.

Luận cứ có thể xem chương 14: Ngô bất tri thù chi tử, tượng đế chi tiên. --- Ta không biết [Đạo] từ đâu mà có, nhưng nó là “người đi trước” của mọi sự vật.

Chúng ta có cần mô tả thuộc tính của bản thân [Đạo] bên ngoài vũ trụ hay không? Không cần.

Nếu coi vũ trụ là một cục phân, vậy sự vật trong vũ trụ chỉ là thứ bên trong cục phân. Vì đã bị “mắc kẹt” trong cục phân, làm sao có thể lo lắng đến những việc bên ngoài cục phân? Đợi đến khi bạn chui ra khỏi cục phân này, mới cần phải mô tả bản thân vũ trụ này vốn dĩ là một cục phân, mới có thể mô tả thuộc tính mà nó thể hiện ra bên ngoài.

Chúng ta có thể mô tả sự thể hiện của [Đạo] đối với sự vật trong vũ trụ hay không? Có thể.

Đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, sự thể hiện của [Đạo] mãi mãi là [không có tính tương đối].

Những lời nói mô tả [Đạo] là không có tính tương đối trong Đạo Đức Kinh, có thể thấy ở khắp nơi:

Như:

Chương 32: Đạo thường vô danh. --- Đạo mãi mãi không có tính tương đối.

Chương 41: Đạo ẩn vô danh. --- Đạo ẩn giấu trong không có tính tương đối.

Chương 04: Đạo xung nhi dụng chi, hoặc bất doanh. Giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, trạm hề tự hoặc tồn. --- Sự vận dụng của Đạo, không có tính tương đối dùng hết hoặc chưa dùng hết. Sau khi loại bỏ tất cả các tính tương đối như thị phi, quang ám, đại tiểu của sự vật, nó trong veo đến mức không thể phân biệt được tồn tại hay không tồn tại (không có tính tương đối tồn tại so với không tồn tại).

Chương 14: Thị chi bất kiến danh viết di. Thính chi bất văn danh viết hi. Bác chi bất đắc danh viết vi. Thử tam giả bất khả trí cật, cố hỗn nhi vi nhất. Kỳ thượng bất kiêu (jiào), kỳ hạ bất muội, thẳng thẳng bất khả danh, phục quy vu vô vật. Thị vị vô trạng chi trạng, vô vật chi tượng, thị vị hồ hoảng. Nghênh chi bất kiến kỳ thủ, tùy chi bất kiến kỳ hậu. --- Không có tính tương đối nhìn thấy so với không nhìn thấy, nghe thấy so với không nghe thấy, sờ thấy so với không sờ thấy. Nó không có tính tương đối sáng so với tối trên dưới, nó giống như một vòng dây thừng, không có tính tương đối đầu so với đuôi. Nó không có tính tương đối hình dạng, vật chất.

Chương 25: Hữu vật hỗn thành tiên thiên địa sinh. Tịch hề liêu hề độc lập bất cải, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu. --- Có một thứ 渾然一体 (không có tính tương đối), đã tồn tại trước khi trời đất sinh ra. Nó vĩnh hằng bất biến (không có tính tương đối trước khi thay đổi so với sau khi thay đổi), mãi mãi vận hành mà không dừng lại (không có tính tương đối vận hành so với dừng lại).

Nên nói, [Đạo] sinh ra vũ trụ và vạn vật trong vũ trụ thông qua [biến đổi tính tương đối]. Tất cả các tính tương đối trong vũ trụ, đều là tập con của Đạo.

[Đạo] đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, đều thể hiện là [không có tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:06:48.

Những người giải thích Đạo Đức Kinh, thường có một câu “đốp chát” người khác, là: Đạo bất khả ngôn.

Bạn vừa giải thích gì, họ liền “đốp chát” bạn một câu: Nói gì vậy, đạo bất khả ngôn.

Nhưng không phải là vì họ hiểu được bản chất của Đạo, mới nói như vậy. Chi là lời nói “khẩu hiệu” sáo rỗng.

Tôi xin trích dẫn câu đầu tiên trong Văn Thủy Chân Kinh:

Phi hữu đạo bất khả ngôn, bất khả ngôn tức đạo. Phi hữu đạo bất khả tư, bất khả tư tức đạo.

--- Không phải nói có một thứ cụ thể gọi là “Đạo”, nó không thể được mô tả. Mà là những thứ không thể được mô tả, được gọi chung là Đạo.

Có bạn học có thể không hiểu, tôi xin đặt câu, lấy ví dụ:

Phi hữu [tia sáng không thể nhìn thấy] bất khả kiến, bất khả kiến chi quang tức [tia sáng không thể nhìn thấy].

Phi hữu [thế giới bên ngoài] tại ngoại, bất tại nội chi thế giới tức [thế giới bên ngoài].

Tia sáng không thể nhìn thấy, không phải là một loại ánh sáng cụ thể, mà là bao hàm đủ loại ánh sáng, nó chỉ là tên gọi tương đối được định nghĩa để phân biệt với “tia sáng có thể nhìn thấy”.

Nếu một ngày, con người tiến hóa ra khả năng nhìn thấy tia X, “tia sáng không thể nhìn thấy” sẽ thay đổi theo, không còn bao hàm tia X nữa.

Thế giới bên ngoài, không phải là một phạm vi cụ thể. Nó chỉ là tên gọi tương đối được định nghĩa để phân biệt với “thế giới mà tôi đã từng nhìn thấy”.

Nếu một ngày, bạn đến Mỹ, Mỹ đối với bạn sẽ không còn là “thế giới bên ngoài” nữa.

[Đạo] không thể được mô tả, nhưng nó không phải là một thứ cụ thể, mà là một tên gọi chung. Là tên gọi chung của tất cả [không có tính tương đối] đối với sự vật trong vũ trụ.

Ví dụ:

Nếu [vũ trụ] là một cục phân, vậy Đạo là cục phân này và tất cả những thứ bên ngoài nó, bao gồm bạn ị phân, bao gồm mặt đất, bao gồm bầu trời, bao gồm hệ mặt trời... Những thứ này đối với sự vật bị “mắc kẹt” trong cục phân này, đều là [không có tính tương đối], có hỗn nhi vi nhất, gọi chung là [Đạo].

Nên: [Đạo] là tên gọi chung có định nghĩa rõ ràng, mà phạm vi chung chung. Nó là tên gọi chung của tất cả những “yếu tố bên ngoài cục phân” ảnh hưởng đến cục phân này, tác dụng tổng hợp của nó đối với sự vật trong vũ trụ thể hiện là [biến đổi tính tương đối], từ đó sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

[Đạo] sinh ra vạn vật trong vũ trụ thông qua [biến đổi tính tương đối], vậy nó có tác dụng gì đối với vạn vật? Quan hệ giữa nó và vạn vật là gì?

Điều này phải đến bước thứ 4.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:07:43.

Bước 4: Quan hệ giữa Đạo và vạn vật

Chúng ta đã nói ở trên, [Đạo] là tên gọi chung có định nghĩa rõ ràng, mà phạm vi chung chung. Nó là tên gọi chung của tất cả những “yếu tố bên ngoài vũ trụ” ảnh hưởng đến vũ trụ này, tác dụng tổng hợp của nó đối với sự vật trong vũ trụ thể hiện là [biến đổi tính tương đối], từ đó sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

[Đạo] sinh ra vạn vật trong vũ trụ thông qua [biến đổi tính tương đối], vậy nó có tác dụng gì đối với vạn vật? Quan hệ giữa nó và vạn vật là gì?

1. [Đạo] bao hàm toàn bộ vũ trụ và vạn vật trong vũ trụ.

Coi vũ trụ là tập hợp U.

Tập hợp U, có thể gọi là [dục]. Bên trong tập hợp U, có thể gọi là [dục trung]; bên ngoài tập hợp U, có thể gọi là [dục ngoại].

[Đạo], chính là tên gọi chung của [dục] và [dục ngoại]. Vì ranh giới của tập hợp U, và bên ngoài U, đối với vạn vật bên trong U, đều là không có tính tương đối.

Nó định nghĩa ranh giới của vũ trụ: Đối với vạn vật trong vũ trụ, nơi [không có tính tương đối], chính là ranh giới của tập hợp U là vũ trụ.

Luận cứ có thể xem: Dục trung hữu tứ đại, đạo đại, thiên đại, địa đại, vương diệc đại. Chương này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:08:39.

1. [Đạo] là nơi xuất phát của mọi quy luật trong vũ trụ.

[Đạo], không phải là quy luật, mà là nơi xuất phát của mọi quy luật.

Ví dụ, đối với con người trong thế giới game máy tính, thứ thống trị thế giới game này, là quy tắc mã hóa chương trình. [Đạo] của họ dường như là quy tắc mã hóa.

Còn mã hóa chương trình lại dựa trên ngôn ngữ lập trình và phần cứng máy tính.

Đối với con người trong thế giới game, [Đạo] biểu hiện là quy tắc, mà thực chất lại là tên gọi chung của tất cả những thứ ở tầng cao hơn [thế giới game] như mã hóa chương trình, ngôn ngữ lập trình, máy tính, người điều khiển máy tính, trái đất nơi con người sinh sống, dải ngân hà nơi trái đất tồn tại...

Một ngày nọ, con người tải một game về chơi, con người trong thế giới game chỉ có thể suy luận ra: Là [Đạo] đã tạo ra thế giới này.

Một ngày nọ, con người chơi mệt rồi, tạm dừng game, con người trong thế giới game chỉ có thể suy luận ra: Là quy luật [Đạo] khiến thế giới dừng lại.

Lại một ngày nọ, con người lại chơi game, con người trong thế giới game cũng chỉ có thể suy luận ra: Là quy luật [Đạo] khiến thế giới bắt đầu.

Giả sử một ngày nào đó, trái đất nổ tung, con người trong thế giới game cũng chỉ có thể suy luận ra: Là quy luật [Đạo] khiến thế giới bị hủy diệt.

Tất cả những “yếu tố bên ngoài [thế giới game]” này, đối với con người trong thế giới game, chỉ có thể gọi chung là [Đạo].

Còn tất cả những “yếu tố bên ngoài tập hợp U vũ trụ”, đối với con người trong vũ trụ, cũng chỉ có thể gọi chung là [Đạo].

[Đạo] không phải là một thứ cụ thể, mà là một tên gọi chung.

[Đạo] cũng không phải là một quy luật cụ thể, mà là tên gọi chung của tất cả những “yếu tố bên ngoài” khiến [quy luật] thể hiện ra trong tập hợp U vũ trụ.

Nên nói, [Đạo] không phải là quy luật, nhưng biểu hiện là quy luật, hơn nữa là cội nguồn của mọi quy luật trong vũ trụ.

Rất nhiều lúc, tôi gọi [Đạo] là [quy luật tự nhiên] để thuận tiện cho việc mô tả. Đây chỉ là để mô tả mà thôi, không phải nói Đạo là quy luật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/03/2017 12:11:47.

1. [Đạo] là mẹ của mọi sự vật trong vũ trụ.

Hãy xem chương 6: Cốc thần bắt tử, thị vị huyền tần. Huyền tần chi môn, thị vị thiên địa căn. Miên miên nhược tồn, dụng chi bất cần.

Câu 1: Cốc thần bắt tử, thị vị huyền tần. --- Mô tả [huyền tần] là gì, tức là [con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối”].

Cốc, là thung lũng có dòng nước chảy.

Thần: Biến hóa khôn lường.

[Đạo], liên tục biến đổi ra tính tương đối. Giống như thung lũng không ngừng sinh ra sông, suối, khe, nước, và bao hàm, chứa đựng những sông suối này.

Tôi đã tìm một bức ảnh cho mọi người, mọi người hãy cảm nhận quan hệ giữa thung lũng và sông suối.

[HÌNH ẢNH] (LỖI KHÔNG THỂ HIỆN THỊ)

Câu 2: Huyền tần chi môn, thị vị thiên địa căn. --- Mô tả [con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối”], chính là cội nguồn của trời đất, vạn vật.

Giải thích: [Đạo], con đường sinh sản “biến đổi tính tương đối” này, là nơi sinh ra vạn vật trong vũ trụ.

[Đạo] thông qua “sự biến đổi tính tương đối”, sinh ra các loại tính tương đối như thế nào?

Chính như trong hình, thung lũng sinh ra sông lớn. Sông lớn sinh ra sông vừa. Sông vừa sinh ra dòng chảy nhỏ. Dòng chảy nhỏ sinh ra khe suối...

Hãy xem chương 42: Đạo sinh nhất. Nhất sinh nhị. Nhị sinh tam. Tam sinh vạn vật.

Nhất: Một tính tương đối.

Nhị: Hai tính tương đối.

Tam: Ba tính tương đối.

[Đạo] không có tính tương đối, thông qua sự biến đổi tính tương đối, sinh ra một [tính tương đối].

Một [tính tương đối], lại biến đổi thành hai [tính tương đối].

Hai [tính tương đối], lại biến đổi thành ba [tính tương đối].

Ba [tính tương đối], tiếp tục biến đổi thành 4, 5, 6... N [tính tương đối].

[Đạo], chính là thông qua [biến đổi tính tương đối] như vậy, từ không sinh có, từ một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh n, n sinh vạn vật.

Mọi người có thể đối chiếu mấy bức ảnh này, tự mình cảm nhận.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 16/03/2017 09:53:25.

1. Đạo, đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, đều thể hiện là [không có tính tương đối].

[Đạo], là nguồn gốc của tất cả [tính tương đối] trong vũ trụ. Đối với bất kỳ sự vật nào trong vũ trụ, [Đạo] đều thể hiện là [không có tính tương đối].

[Không có tính tương đối], nên không thể dùng tính tương đối trong vũ trụ để mô tả.

Nên người xưa nói: Đạo hằng vô danh, đạo ẩn vô danh, bất khả ngôn tức đạo, bất khả tư tức đạo.

[Đạo], không thể mô tả bằng tính tương đối trong vũ trụ.

Nên Lão Tử nói: Bất khả đắc nhi thân. Bất khả đắc nhi sơ. Bất khả đắc nhi lợi. Bất khả đắc nhi hại. Bất khả đắc nhi quý. Bất khả đắc nhi tiện. Cố vi thiên hạ quý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 16/03/2017 10:11:37.

1. Tác dụng của [Đạo] chính là [biến đổi tính tương đối].

Chúng ta đã nói ở trên, [Đạo] không phải là thứ cụ thể, mà là tên gọi chung của tất cả những yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến vũ trụ này.

Ảnh hưởng của tất cả những [yếu tố bên ngoài] này đối với vũ trụ, được thể hiện tổng hợp thành một tác dụng. Tác dụng này có thể mô tả là [biến đổi tính tương đối].

Nên chúng ta có thể nói, đối với sự vật trong vũ trụ, tác dụng của [Đạo] chính là [biến đổi tính tương đối].

Chúng ta cũng đã nói ở trên, [Đạo] là tập hợp toàn diện, bao hàm tất cả mọi sự vật trong vũ trụ, [Đạo] đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ đều thể hiện là [không có tính tương đối].

Nên tác dụng “biến đổi tính tương đối” của [Đạo], là tác dụng bình đẳng đối với tất cả mọi sự vật trong vũ trụ.

Trên thực tế, [biến đổi tính tương đối] là tên gọi chung. Tác dụng này có thể chia thành hai loại: Một là [thêm tính tương đối], một là [bớt tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 16/03/2017 10:13:28.

1. Hai quy luật cơ bản của [Đạo].

Tác dụng của [Đạo], sinh ra vạn vật trong vũ trụ, diễn dịch ra tất cả các quy luật và nguyên tắc trong vũ trụ.

Nên Lão Tử nói:

... Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn...

... Huyền tân chi môn, thị vị thiên địa căn...

... Hữu vật hỗn thành tiên thiên địa sinh. Tịch hệ liêu hệ độc lập bất cái, chu hành nhi bất đãi, khả dĩ vi thiên hạ mẫu...

Quy luật thứ nhất: Quy luật [biến đổi tính tương đối].

Vì tác dụng mà [Đạo] thể hiện ra trong vũ trụ là [biến đổi tính tương đối]. Nên quy luật thứ nhất thể hiện ra trong vũ trụ, là quy luật [biến đổi tính tương đối].

Quy luật [biến đổi tính tương đối], là quy luật tối cao của vũ trụ. Quy luật này nói gì?

1. Mọi sự vật trong vũ trụ đều biến đổi ra từ [Đạo không có tính tương đối].
2. Mọi sự vật trong vũ trụ đều do n [tính tương đối] cấu thành.
3. Tác dụng “biến đổi tính tương đối” của [Đạo] tác động lên mọi sự vật trong vũ trụ mọi lúc mọi nơi.

Quy luật thứ hai: Quy luật [cân bằng tính tương đối].

[Đạo], mọi lúc mọi nơi đều tác dụng hai lực lên vạn vật: Một là [thêm tính tương đối], một là [bớt tính tương đối].

Tác dụng của [Đạo] là [không có tính tương đối]. Nên nó đối xử bình đẳng với hai lực này.

Nên dẫn đến việc tác dụng của [thêm tính tương đối] và [bớt tính tương đối], có độ lớn bằng nhau, hướng ngược nhau, đạt đến trạng thái cân bằng.

Lúc này, tổng lực mà sự vật chịu đựng là bằng 0. Sự cân bằng này, gọi là [cân bằng tính tương đối].

Không ở điểm cân bằng này, thì hai lực này, một bên mạnh lên, một bên yếu đi. Hướng của chúng ngược nhau, nhưng độ lớn không bằng nhau, tổng lực mà sự vật chịu đựng sẽ thúc đẩy [tính tương đối] trở về với trạng thái cân bằng.

Nên Lão Tử nói: Phản giả đạo chi động. Nhược giả đạo chi dụng.

Đây chính là khái quát cao độ đối với quy luật [cân bằng tính tương đối].

Giả sử tác dụng của [thêm tính tương đối] luôn lớn hơn [bớt tính tương đối], vạn vật sẽ liên tục phân hóa, nhưng lại không thể duy trì bản thân, vũ trụ sẽ phân hóa thành vô số mảnh vỡ tạm thời.

Giả sử tác dụng của [bớt tính tương đối] luôn lớn hơn [thêm tính tương đối], vạn vật sẽ liên tục trở về, cuối cùng vũ trụ trở về hỗn độn, vạn vật trong vũ trụ không thể tồn tại.

Quy luật [cân bằng tính tương đối], là quy luật thứ hai của vũ trụ. Nó là sự thể hiện do quy luật [biến đổi tính tương đối] dẫn đến. Quy luật này nói gì?

1. Tác dụng của Đạo là vĩnh hằng, nên trạng thái bình thường của sự vật nhất định là ở trong trạng thái [cân bằng tính tương đối].
2. Nếu con người phá vỡ [cân bằng tính tương đối], nhất định sẽ bị lực phản tác dụng của [Đạo] nghiền nát, cuối cùng bị ép buộc trở về với trạng thái cân bằng.

3. Nếu con người không muốn bị [Đạo] trừng phạt, phải luôn cẩn thận duy trì [cân bằng tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 17/03/2017 06:45:43.

Bước 5: Làm thế nào để tuân theo Đạo?

Đã nói 2 quy luật cơ bản mà [Đạo] thể hiện ra trong vũ trụ là quy luật [biến đổi tính tương đối] và quy luật [cân bằng tính tương đối] ở trên.

Hiểu được hai quy luật cơ bản này, con người sẽ hỏi:

1. Chúng ta phải làm như thế nào để lợi dụng những quy luật này?
2. Chúng ta phải làm như thế nào để tuân thủ những quy luật này, từ đó tránh bị [Đạo] phản tác dụng?

Lão Tử đã dùng rất nhiều ví dụ trong các chương sau của 《Đạo Đức Kinh》, để trả lời hai câu hỏi này.

Câu hỏi 1: Chúng ta phải làm như thế nào để lợi dụng những quy luật này?

Chương 1: Thường vô dục dĩ quan kỳ diệu. Thường hữu dục dĩ quan kỳ kiêu --- Quan sát quy luật và sự thể hiện của vạn vật trong vũ trụ thông qua việc biến đổi tính tương đối.

Chương 11: Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng. --- Lợi dụng sự vật thông qua việc biến đổi tính tương đối.

Chương 14: Chấp cổ chi đạo dĩ ngự kim chi hữu. Năng tri cổ thủy, thị vị đạo kỳ. --- Hiểu được sự biến đổi tính tương đối, là đã hiểu được quy luật cơ bản của vạn vật.

Chương 21: Tự cổ cập kim, kỳ danh bất khứ. Dĩ duyệt chúng phụ. Ngô hà dĩ tri chúng phụ chi trạng tại! Dĩ thử. --- Hiểu được sự sinh ra, phát triển, tiến hóa của vạn vật thông qua sự biến đổi tính tương đối.

Chương 25: Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên. --- Thông qua quy luật biến đổi tính tương đối, biết được Đạo bao hàm trời, trời bao hàm đất, đất bao hàm người. Nên tập con ở tầng thấp hơn phải tuân theo quy luật của tập hợp mẹ ở tầng cao hơn.

Chương 27: Thiện hành vô triệt tích. Thiện ngôn vô hà trích. Thiện sở bất dụng trù sách. Thiện bế vô quan kiến nhi bất khả khai. Thiện kết vô thặng ước nhi bất khả giải. --- Thông qua sự biến đổi tính tương đối, có thể biết được bản chất “không có tính tương đối” của nó từ biểu hiện “có tính tương đối” của sự vật. Từ đó có thể vận dụng vô cùng, không còn bị ràng buộc bởi biểu hiện.

Chương 32: Đạo thường vô danh. Phác tuy tiểu thiên hạ mạc năng thần dã. Hầu vương nhược năng thủ chi, vạn vật tương tự tân. --- Giữ “không có tính tương đối” của tác dụng của nó, không bóp méo nhân tạo “sự biến đổi tính tương đối”, vậy vạn vật sẽ tự nhiên phân hóa, đạt đến trạng thái cân bằng tính tương đối.

Chương 47: Bất xuất hộ tri thiên hạ. Bất khuy dữu kiến thiên đạo. Kỳ xuất di viễn, kỳ tri di thiểu. Thị dĩ thánh nhân bất hành nhi tri, bất kiến nhi minh, bất vi nhi thành. --- Không

cổ chấp vào một số tập con “có tính tương đối” nào đó, thì “tính tương đối” có thể tự do biến đổi, thì có thể sở hữu tri kiến toàn diện.

Chương 49: Thánh nhân vô thường tâm. Dĩ bách tính tâm vi tâm... Thánh nhân tại thiên hạ, hấp hấp (xīxī, đáng vẻ không có gì cổ chấp) yên, vi thiên hạ hồn kỳ tâm... --- Không cổ chấp vào một số tập con “có tính tương đối” nào đó, thì “tính tương đối” có thể tự do biến đổi, thì có thể sở hữu người dân toàn diện.

Chương 50: Xuất sinh nhập tử. Sinh chi đồ, thập hữu tam. Tử chi đồ, thập hữu tam. Nhân chi sinh, động chi vu tử địa, diệt thập hữu tam. Phu hà cố? Dĩ kỳ sinh sinh chi hậu. Cái văn thiên nhiếp sinh giả, lục hành bất ngộ hung hổ, nhập quân bất bị giáp binh. Hung vô sở đầu kỳ giác. Hổ vô sở dụng kỳ trảo. Binh vô sở dụng kỳ nhận. Phu hà cố? Dĩ kỳ vô tử địa. --- Thông qua quy luật biến đổi tính tương đối, biết được: Để giữ cho thuộc tính “sinh” không bị phân hóa nữa, không nên đặt bản thân vào nơi nguy hiểm, tránh “sinh” lại biến đổi thành tính tương đối (sinh, tiếp tục sinh) so với (sinh, biến thành tử).

Chương 52: Thiên hạ hữu thủy, dĩ vi thiên hạ mẫu. Ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử. Ký tri kỳ tử, phục thủ kỳ mẫu, một thân bất đãi. Tắc kỳ duyệt, bế kỳ môn, chung thân bất cần. Khai kỳ duyệt, tế kỳ sự, chung thân bất cứu. Kiến kỳ tiểu viết minh, thủ nhu viết cường. Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh, vô di thân ương. Thị vi tập thường. --- Giữ cho “tính tương đối” tự do biến đổi. Không được cản trở lực lượng “bớt tính tương đối” hoặc “thêm tính tương đối”.

Chương 54: ... Cổ dĩ thân quan thân, dĩ gia quan gia, dĩ hương quan hương, dĩ bang quan bang, dĩ thiên hạ quan thiên hạ. Ngô hà dĩ tri thiên hạ nhiên tai? Dĩ thử. --- Thông qua quy luật biến đổi tính tương đối, biết được: Quy luật thay đổi theo sự biến đổi tính tương đối. Quy luật cần phải phù hợp với cấp bậc tính tương đối, mới có thể áp dụng.

Chương 56: Tỏa kỳ duệ, giải kỳ phân, hòa kỳ quang, đồng kỳ trần, thị vị huyền đồng. Cổ bất khả đắc nhi thân. Bất khả đắc nhi sơ. Bất khả đắc nhi lợi. Bất khả đắc nhi hại. Bất khả đắc nhi quý. Bất khả đắc nhi tiện. Cổ vi thiên hạ quý. --- Không có tính tương đối, thì có thể bao hàm tất cả, công bằng, không thiên vị.

Chương 57: Dĩ chính trị quốc, dĩ kỳ dụng binh, dĩ vô sự thủ thiên hạ. Ngô hà dĩ tri kỳ nhiên tai? Dĩ thử. Thiên hạ đa kỳ hủ nhi dân di bần. Dân đa lợi khí quốc gia tư hôn. Nhân đa kỳ xảo kỳ vật huyền khởi. Pháp lệnh tư chương đạo tắc đa hữu. Cổ thánh nhân vân ngã vô vi nhi dân tự hóa. Ngã hảo tĩnh nhi dân tự chính. Ngã vô sự nhi dân tự phú. Ngã vô dục nhi dân tự phác. --- Thông qua việc bớt tính tương đối, đạt đến không có tính tương đối. Từ đó khiến vạn dân tự hóa, tự nhiên đạt đến trạng thái cân bằng.

Chương 60: Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên. Dĩ đạo lệ thiên hạ, kỳ quý bất thân. Phi kỳ quý bất thân, kỳ thân bất thương nhân. Phi kỳ thân bất thương nhân, thánh nhân diệt bất thương nhân. Phu lưỡng bất tương thương, cổ đức giao quy yên. --- Dùng hành vi [không có tính tương đối] để thống trị thiên hạ, thì hành vi sẽ không làm tổn hại đến loại người dân. Vạn dân có thể tự hóa, từ đó đạt đến trạng thái cân bằng.

Chương 64: Kỳ an dịch trì, kỳ vị triệu dịch mưu. Kỳ thúy dịch phạn, kỳ vi dịch tán. --- Thông qua việc biến đổi tính tương đối, con người biết được cách giữ cân bằng sự vật, dự đoán xu hướng thay đổi của sự vật, thấu hiểu biểu hiện của sự vật, phân hóa loại sự vật.

Chương 69: ... Hành vô hành. Nhượng vô tí. nhưng vô địch. Chấp vô binh... --- Thông qua việc bớt tính tương đối, có được cách thức dùng binh vô hạn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 17/03/2017 06:50:02.

1. Vậy con người phải làm như thế nào để tuân thủ những quy luật này, từ đó tránh bị [Đạo] phản tác dụng?

Chương 2: Thị dĩ thánh nhân xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo. Vạn vật tác yên nhi bất từ. Sinh nhi bất hữu, vi nhi bất thị, công thành nhi bất cư. Phu duy bất cư, thị dĩ bất khứ. --- Tập hợp mẹ ở tầng cao hơn đối đãi với tập con ở tầng thấp hơn, phải giữ tính không có tương đối. Như vậy, tập con ở tầng thấp hơn mới có thể toàn diện, không bị khuyết thiếu.

Chương 3: Bất thượng hiền, sử dân bất tranh. Bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo. Bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn. --- Không cố chấp vào bất kỳ mặt nào của tính tương đối, như vậy tính tương đối có thể cân bằng, sự vật có thể giữ ở trong trạng thái cân bằng. Con người kích thích nhân tạo sự mất cân bằng của tính tương đối, thì sự vật sẽ hỗn loạn.

Chương 4: Thiên địa bất nhân, dĩ vạn vật vi tru cầu. Thánh nhân bất nhân, dĩ bách tính vi tru cầu. --- Tập hợp mẹ ở tầng cao hơn đối đãi với tập con ở tầng thấp hơn, phải giữ tính không có tương đối.

Chương 9: Trì nhi doanh chi bất như kỳ dĩ; chuế nhi duệ chi bất khả trường bảo; kim ngọc mãn đường mạc chi năng thủ; phú quý nhi kiêu, tự di kỳ tở. Công toại thân thoái, thiên chi đạo. --- Không cố chấp vào bất kỳ mặt nào của tính tương đối, như vậy tính tương đối có thể cân bằng. Sự vật ở trong trạng thái cân bằng, mới là trạng thái thường thấy.

Chương 12: Ngũ sắc lệnh nhân mục manh, ngũ âm lệnh nhân nhĩ lung, ngũ vị lệnh nhân khẩu sảng, trì sinh diệp lệnh nhân tâm phát cuồng, nan đắc chi hóa lệnh nhân hành phương. Thị dĩ thánh nhân, vi phúc bất vi mục, cố khứ bi thủ thử. --- Không cố chấp vào biểu hiện [có tính tương đối], cũng có thể nhìn thấy bản chất [không có tính tương đối] của sự vật. Như vậy, vừa có thể vận dụng biểu hiện, vừa không rời xa bản chất.

Chương 13: Sùng nhục nhược kinh, quý đại hoạn nhược thân. Hà vị sùng nhục nhược kinh? Sùng vi hạ. Đắc chi nhược kinh thất chi nhược kinh thị vị sùng nhục nhược kinh. Hà vị quý đại hoạn nhược thân? Ngô sở dĩ hữu đại hoạn giả, vi ngô hữu thân, cập ngô vô thân, ngô hữu hà hoạn? Cố quý dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả ký thiên hạ. Ái dĩ thân vi thiên hạ, nhược khả thác thiên hạ. --- Không cố chấp vào biểu hiện [có tính tương đối], cũng có thể nhìn thấy bản chất [không có tính tương đối] của sự vật. Như vậy, vừa có thể yêu quý quyền lực, vừa không quên mục đích của quyền lực.

Chương 15: Thục năng trọc dĩ tĩnh chi từ thanh. Thục năng an dĩ động chi từ sinh. Bảo thủ đạo giả bất dục doanh. Phu duy bất doanh cố năng tề nhi tân thành. --- Giữ dung lượng cân bằng của thuộc tính sự vật, không mất cân bằng mới có thể trường tồn.

Chương 22/24: Khởi giả bất lập; khóa giả bất hành. Tự kiến giả bất minh; tự thị giả bất chương. Tự phạt giả vô công; tự căng giả bất trường. Kỳ tại đạo dã viết: Du thực trệ hình. Vật hoặc ác chi, cố hữu đạo giả bất xử. --- Không cố chấp vào bất kỳ mặt nào của tính tương đối.

Chương 26: Trọng vi khinh căn, tĩnh vi táo quân. Thị dĩ quân tử chung nhật hành bất ly khinh trọng. Tuy hữu vinh quan yên xử siêu nhiên. Nại hà vạn thừa chi chủ nhi dĩ thân khinh thiên hạ. Khinh tắc thất căn, táo tắc thất quân. --- Không cố chấp vào biểu hiện [có tính tương đối], cũng có thể nhìn thấy bản chất [không có tính tương đối] của sự vật. Như vậy, vừa có thể vận dụng biểu hiện, vừa không rời xa bản chất.

Chương 27: Bất quý kỳ sư, bất ái kỳ tư, tuy trí đại mê, thị vị yếu diệu. --- Không có chấp vào bất kỳ mặt nào của tính tương đối.

Chương 29: Phu vật hoặc hành hoặc tùy, hoặc hư hoặc suy, hoặc cường hoặc luy, hoặc tỏa hoặc huỷ. Thị dĩ thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái. --- Tính tương đối là bình đẳng, loại bỏ sự cố chấp, từ đó có thể giữ [cân bằng tính tương đối].

Chương 30: Dĩ đạo tá nhân chủ giả, bất dĩ binh cường thiên hạ. Kỳ sự hảo hoàn. Sư chi sở xử kinh kịch sinh yên. Quân chi hậu tất hữu hung niên. Thiện hữu quả nhi dĩ, bất cảm dĩ thủ cường. Quả nhi vật căng. Quả nhi vật phạt. Quả nhi vật kiêu. Quả nhi bất đắc dĩ. Quả nhi vật cường. Vật tráng tắc lão, thị vị bất đạo, bất đạo tảo dĩ. --- Sau khi sự vật mất cân bằng khôi phục cân bằng thông qua hành động, lúc này phải dừng hành động. Làm tiếp, sẽ vượt qua điểm cân bằng, ngược lại gây hại.

Chương 31: ... Quân tử cư tắc quý tử, dụng binh tắc quý hữu. Binh giả bất tường chi khí, phi quân tử chi khí, bất đắc dĩ nhi dụng chi, điềm đạm vi thượng. Thắng nhi bất mỹ, nhi mỹ chi giả, thị nhạc sát nhân. Phu nhạc sát nhân giả, tắc bất khả đắc chí vu thiên hạ dĩ. Cát sự thượng tả, hung sự thượng hữu. Thiên tướng quân cư tả, thượng tướng quân cư hữu. Ngôn dĩ tang lễ xử chi. Sát nhân chi chúng, dĩ bị ai khắp chi, chiến thắng dĩ tang lễ xử chi. --- Duy trì sự cân bằng tính tương đối “tả” so với “hữu”.

Chương 36: Tương dục hấp chi, tất cố trương chi. Tương dục nhược chi, tất cố cường chi. Tương dục phế chi, tất cố hưng chi. Tương dục thủ chi, tất cố dữ chi. Thị vị vi minh... --- Muốn phản tác dụng, nhất định là vì sự vật mất cân bằng, không được “chưa có bệnh đã uống thuốc”, “chưa ngã đã ngã ra sau”. Gọi là hiểu được cân bằng tính tương đối.

Chương 38: Cổ thất đạo nhi hậu đức. Thất đức nhi hậu nhân. Thất nhân nhi hậu nghĩa. Thất nghĩa nhi hậu lễ. Phu lễ giả trung tín chi bạc nhi loạn chi thủ. Tiền thức giả, đạo chi hoa nhi ngu chi thủy. Thị dĩ đại trượng phu, xử kỳ hậu bất cư kỳ bạc. Xử kỳ thực, bất cư kỳ hoa. Cổ khứ bị thủ thử. --- Không được cố chấp vào bất kỳ mặt nào của biểu hiện [có tính tương đối], mà quên mất bản chất [không có tính tương đối] của nó. Không được cố chấp vào lễ, mà quên mất Đạo căn bản.

Chương 39: Tích chi đắc nhất giả. Thiên đắc nhất dĩ thanh. Địa đắc nhất dĩ ninh. Thần đắc nhất dĩ linh. Cốc đắc nhất dĩ doanh. Vạn vật đắc nhất dĩ sinh. Hầu vương đắc nhất dĩ vi thiên hạ trịnh. Kỳ trí chi. Thiên vô dĩ thanh tương khùng liệt. Địa vô dĩ ninh tương khùng phế. Thần vô dĩ linh tương khùng hiết. Cốc vô dĩ doanh tương khùng kiệt. Vạn vật vô dĩ sinh tương khùng diệt. Hầu vương vô dĩ trịnh tương khùng quy. Cổ quý dĩ tiện vi bản, cao dĩ hạ vi cơ. Thị dĩ hầu vương tự xưng cô, quả, bất cốc. Thử phi dĩ tiện vi bản da? Phi hồ? Chí dự vô dự. Bất dục lộ lộ như ngọc, lạc lạc như thạch. --- Vạn vật nếu không thể giữ [cân bằng tính tương đối], sẽ bị Đạo nghiền nát. Nên hầu vương cao quý, cũng phải tự xưng bằng tự xưng tiện. Không được làm ngọc thiên về dễ vỡ, cũng không được làm đá thiên về cứng, phải làm được cân bằng tính tương đối.

Chương 44: Danh dữ thân thực thân? Thân dữ hóa thực đa? Đắc dữ vong thực bệnh? Thị cố thậm ái tất đại phí. Đa tàng tất hậu vong. Tri túc bất nhục. Tri chi bất đãi. Khả dĩ trường cửu. --- Không được cố chấp vào biểu hiện [có tính tương đối] mà bỏ qua bản chất [không có tính tương đối]. Không được cố chấp vào một mặt của tính tương đối, mà bỏ qua mặt còn lại. Cân bằng tính tương đối, mới là trạng thái trường tồn của sự vật.

Chương 52: Kiến kỳ tiểu viết minh, thủ nhu viết cường. Dụng kỳ quang, phục quy kỳ minh, vô di thân ương. Thị vị tập thường. --- Vừa có thể dùng biểu hiện [có tính tương đối] của sự vật, vừa không quên bản chất [không có tính tương đối] của sự vật, từ đó có thể không cố chấp vào một mặt của tính tương đối, mà có thể toàn diện, cân bằng. Nên mới không có sai lầm (bị Đạo phản tác dụng).

Chương 53: ... Triều thậm trừ, điền thậm vu, thương thậm hư. Phục văn thái, đãi lợi kiếm, yếm ẩm thực, tài hóa hữu dư. Thị vị đạo khoa. Phi đạo dã tai! --- Cố chấp vào biểu hiện [có tính tương đối], không được coi là hành vi tuân theo Đạo.

Chương 59: Trị nhân sự thiên mạc nhược sắc. Phu duy sắc thị vị tảo phục. Tảo phục vị chi trọng tích đức. Trọng tích đức tắc vô bất khắc. Vô bất khắc tắc mạc tri kỳ cực. Mạc tri kỳ cực khả dĩ hữu quốc. Hữu quốc chi mẫu khả dĩ trường cửu. Thị vị thâm căn cố đế, trường sinh cửu thị chi đạo. --- Duy trì cân bằng tính tương đối, giống như đi trên dây, bí quyết là “khinh thị thận vi”.

Chương 61: Đại quốc giả hạ lưu, thiên hạ chi giao. Thiên hạ chi tần. Tần thường dĩ tĩnh thắng mẫu. Dĩ tĩnh vi hạ. Cố đại quốc dĩ hạ tiểu quốc, tắc thủ tiểu quốc. Tiểu quốc dĩ hạ đại quốc, tắc thủ đại quốc. Cố hoặc hạ dĩ thủ, hoặc hạ nhi thủ. Đại quốc bất quá dục kiếm súc nhân. Tiểu quốc bất quá dục nhập sự nhân. Phu lưỡng giả các đắc kỳ sở dục, đại giả nghi vi hạ. --- Nước lớn ở dưới, nước nhỏ ở trên, phù hợp hơn với sự cân bằng tính tương đối.

Chương 62: Đạo giả vạn vật chi áo. Thiện nhân chi bảo, bất thiện nhân chi sở bảo. Mỹ ngôn khả dĩ thị tôn. Mỹ hành khả dĩ gia nhân. Nhân chi bất thiện, hà khí chi hữu. Cổ lập thiên tử, trí tam công, tuy hữu cùng bích dĩ tiên tứ mã, bất như tọa tiến thủ đạo. Cổ chi sở dĩ quý thủ đạo giả hà. Bất viết: Cầu dĩ đắc, hữu tội dĩ miễn da? Cổ vi thiên hạ quý. --- Mục đích của việc tuân theo [Đạo], là để tránh bị nó phản tác dụng do mất cân bằng. Mất cân bằng tính tương đối, gọi là tội.

Chương 67: Ngã hữu tam bảo trì nhi bảo chi: Nhất viết từ, nhị viết kiệm, tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên. Từ cố năng dũng, kiệm cố năng quảng, bất cảm vi thiên hạ tiên cố năng thành khí trường. Kim xả từ thả dũng, xả kiệm thả quảng, xả hậu thả tiên, từ dĩ! Phu từ dĩ chiến tắc thắng, dĩ thủ tắc cố. Thiên tương cứu chi dĩ từ vệ chi. --- Từ: Không “cố tình giết” mặt tương đối. Kiệm: Không quá dùng mặt của bản thân. Bất cảm vi thiên hạ tiên: Không phá vỡ sự cân bằng trước, mà là duy trì sự cân bằng. Duy trì sự cân bằng tính tương đối thông qua ba phương pháp này.

Chương 71: Tri bất tri thượng, bất tri tri bệnh. Phu duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh. Thánh nhân bất bệnh, dĩ kỳ bệnh bệnh. Phu duy bệnh bệnh, thị dĩ bất bệnh. --- Dĩ thiên chi thiên. Thiên về lạnh, thì thêm nóng. Thiên về nóng, thì thêm lạnh. Duy trì sự cân bằng tính tương đối thông qua cách này.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 23/03/2017 12:29:47.

Ứng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/03/2017 23:01:15.

Bình luận

Hát nhạc phản điều 2016: Không phù hợp lắm. Thánh nhân là dùng kết quả tương ứng với tính tương đối để giáo dục người dân, chứ không phải kích thích sự khác biệt lợi ích của

tính tương đối. Giống như con nít không ăn cơm, cha mẹ giáo dục như thế nào? Không ăn thì đánh, mắng? Ép ăn? Ăn xong thì thưởng đồ ăn vặt? Đều không phải. Mà nên giáo dục con bằng kết quả tự nhiên tương đối. Không ăn, tự nhiên sẽ đói. Bị đói rồi mới biết được cái ngon của thức ăn.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 25/03/2017 23:58:00.

Hôm qua trả lời cho giáo sư Quách một đoạn dài, bị Thiên Nhai xóa?

Tôi xin viết ngắn gọn lại, đăng một lần nữa:

1. Xin hỏi giáo sư Quách, gần 40 chương sau nói về quan điểm đối với trị quốc, dùng binh, cuộc sống, v.v., của Lão Tử, là “cuồng ngôn loạn ngữ” sao?
2. Lão Tử nói, ngôn hữu tông, sự hữu quân. Xin hỏi giáo sư Quách, các ví dụ, các loại so sánh mà Lão Tử đưa ra ở phần sau, quan điểm khác nhau, hay là xuất phát từ cùng một tông chỉ?
3. Xin hỏi giáo sư Quách, nếu nói 40 chương sau dễ hiểu, tại sao những chương này lại gây tranh cãi nhiều nhất trên [diễn đàn Bách Đô Thiệp Ba](#)?
4. Xin hỏi giáo sư Quách, không hiểu Đạo, có thể hiểu ví dụ so sánh sao? Dường như dễ hiểu, là thực sự hiểu sao?

Lão Tử đã dùng Đạo trời để so sánh với việc con người trong Đạo Đức Kinh.

Đa số người, không hiểu Đạo trời, “nói nhăng nói cuội” về việc con người, còn cho rằng rất có lý, câu nào cũng là thuật.

Nếu Lão Tử nói, khuôn mặt của anh ta giống mặt trăng.

Bạn biết Lão Tử đang nói, khuôn mặt của anh ta rất tròn? --- Vì mặt trăng tròn, nên là so sánh với việc anh ta mặt tròn.

Hay là rất to? --- Vì mặt trăng rất to, nên là so sánh với việc anh ta mặt to.

Hay là rất nhỏ? --- Vì mặt trăng rất nhỏ, nên là so sánh với việc anh ta mặt nhỏ.

Rất vàng? --- Vì mặt trăng phát ra ánh sáng vàng, nên là so sánh với việc anh ta mặt vàng.

Trắng bạch? --- Vì so với mặt trời, mặt trăng là ánh sáng trắng bạch, nên là so sánh với việc anh ta mặt trắng bạch.

Lúc nóng lúc lạnh? --- Vì mặt trăng ban đêm rất lạnh, ban ngày rất nóng, nên so sánh với việc anh ta mặt lúc nóng lúc lạnh.

Thiếu nước? --- Vì bề mặt mặt trăng không có nước, nên là so sánh với việc anh ta mặt khô, thiếu nước.

Nửa mặt luôn phải che giấu, không thể gặp người khác? --- Vì mặt trăng luôn hướng một mặt về phía chúng ta, nên so sánh với việc anh ta nửa mặt không thể gặp người khác.

Da dầu, nhiều dầu sẽ phản quang? --- Vì mặt trăng phản xạ ánh sáng mặt trời, nên là so sánh với việc anh ta mặt rất dầu.

Nhiều vết dầu, tàn nhang? --- Vì mặt trăng nhìn có vẻ có nhiều bóng, nên so sánh với việc anh ta có tàn nhang.

Hay là lời lờ mờ? --- Vì mặt trăng có nhiều hồ thiên thạch, nên là so sánh với việc anh ta mặt lờ mờ.

Suy luận ở trên, bất kỳ suy luận nào cũng đúng, đều phù hợp với logic, đều nói được, đều có thể nói mình đã hiểu ví dụ này.

Tại sao Đạo Đức Kinh lại là “ngàn người ngàn Lỗ”, tranh luận mãi không dứt?

Chính là vì điều này.

Ai khảo chứng phiên bản chính xác?

Hoặc “khảo chứng” nghĩa đúng của chữ?

Hoặc phát minh cách ngắt câu: Khuôn mặt, của anh ta giống, mặt trăng?

Hoặc “nói nhăng nói cuội” về lịch sử thời Tiên Tần?

Hoặc làm “mặt nạ quân vương”?

Bạn không biết khuôn mặt của Lỗ Tử như thế nào, đều là “nói nhăng nói cuội”!

Ngư bắt khả thoát vu uyên. Dễ hiểu sao? Dễ, chẳng phải là cá và ao sao.

Vậy nó đang so sánh với gì?

Là so sánh thuật để vương với kỹ thuật nuôi trồng sao, ao nuôi cá, để vương nuôi dân?

Là phát minh cách ngắt câu, biến thành: Ngư bắt khả thoát, vu uyên. --- Đối với ao, nó không có cách nào khiến cá lột da. So sánh với việc lột da, cạo vảy sao?

Là không được để nước quá đầy, tránh cá nhảy ra khỏi ao, tâm linh “biết đủ mới an vui” sao?

Đều là “nói nhăng nói cuội”.

Không giác ngộ Đạo, không đủ để giác ngộ so sánh.

“Ngàn người ngàn Lỗ”, tranh luận về việc con người vì so sánh với việc con người, nhưng lại không biết so sánh với gì, chỉ dừng lại ở sự tranh luận về biểu hiện, mà không nhìn thấy bản chất của Đạo.

Xin hỏi giáo sư Xuân, đây chính là điều bạn nói những chương sau để hiểu sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 26/03/2017 23:55:25.

@MÙA XUÂN CỦA TIỂU ÁI:

Thật là “mua tráp bỏ ngọc”, bạn nói theo đuôi nguồn gốc, cội nguồn của Đạo Đức Kinh thì có gì là không được? Ngọc là cội nguồn, hoa văn trên tráp là được thêm vào sau này, có mấy tác phẩm của Nho gia sau thời Hán, Phật gia sau thời Đường không có thứ của Đạo gia trong đó?

Tất nhiên, loại “văn học đường phố” như bạn có thể không cần cân nhắc đến nguồn gốc, cội nguồn.

=====

Xin hỏi giáo sư Xuân, ngọc là gì, tráp là gì trong Đạo Đức Kinh?

Các phiên bản khác nhau do người đời sau sao chép dẫn đến việc chữ, câu thiếu sót, đây là tráp bị hỏng? Hay là ngọc bị hỏng?

Không cần biết Nho gia có thêm vào gì hay không, đây là đang “làm văn” trên hoa văn của tráp? Hay là phá hỏng ngọc triệt để?

Giáo sư Xuân muốn theo đuổi nguồn gốc, cội nguồn, xin hỏi ngọc bắt nguồn từ tráp sao?

Giáo sư Xuân đề cao [tam tuyệt], xin hỏi tư tưởng của Đạo Đức Kinh bắt nguồn từ [tam tuyệt] thời Xuân Thu sao?

Tráp sau này được đổi tên thành [Lão Tử], [ngũ thiên ngôn], [Đạo Đức Kinh].

Xin hỏi giáo sư Xuân, chứng minh được tên gốc của tráp là [tam tuyệt] là chứng minh được nguồn gốc của ngọc sao?

Xin hỏi giáo sư Xuân, bạn đang chứng minh nguồn gốc của tráp, hay là nguồn gốc của ngọc?

Học trò tôi trình độ văn hóa chỉ tốt nghiệp cấp 3, đọc nhiều nhất cũng chỉ là một số “tiểu thuyết mạng”, giác ngộ tình cờ, thực sự không có kiến thức để theo đuổi nguồn gốc của tráp.

Học trò chỉ có thể hiểu được ngọc bắt nguồn từ âm dương biến đổi, âm dương biến đổi bắt nguồn từ Hà Đồ, Lạc Thư.

Hà Đồ, Lạc Thư bắt nguồn từ đâu? Điều này mong giáo sư Xuân chỉ điểm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 27/03/2017 23:55:43.

@MÙA XUÂN CỦA TIỂU ÁI:

Ngọc tất nhiên là kinh văn, làm sao bạn chứng minh được là thiếu sót khi sao chép, chứ không phải là cố ý? Sau khi Hán Vũ Đế, Nho sinh được trọng dụng, thứ được thêm vào sau này tất nhiên là tư tưởng nhân văn của Nho gia, ngọc bị Nho gia chế biến thành “mắt cá chết”.

Bạn giải thích 《Đạo Đức Kinh》 trên mạng, lại hỏi tôi về nguồn gốc của 《tam tuyệt》, bạn không thấy buồn cười sao? Còn lý do tại sao lại đổi mấy cái tên, điều này phải hỏi Nho sinh tại sao lại đổi qua đổi lại, có thể khẳng định là 《tam tuyệt》 thuần túy hơn bản phổ thông.

Bạn nói ngọc bắt nguồn từ âm dương biến đổi, vậy biến đổi như thế nào?

Nó là nguồn gốc lý luận của tất cả các “thuật”, Hà Đồ, Lạc Thư, âm dương, can chi đều như vậy, tất nhiên còn kết hợp với thiên văn học thời xưa. Vì bạn đã nói đến Hà Lạc, mạo muội hỏi một câu, làm thế nào Phục Hi mới có thể “đuổi kịp” Nữ Oa?

Haha, giáo sư Xuân, thật là “giả ngu”.

Ngọc trong Đạo Đức Kinh là kinh văn sao? Căn bản chưa xem kỹ bài viết!

Học trò cho rằng: Văn tự chỉ là vật mang tư tưởng, là tráp. Tư tưởng mới là ngọc.

Nho gia sửa đổi, chỉ là tô vẽ trên tráp.

Cái gọi là nghiên cứu phiên bản, chỉ là thấy tráp mà không thấy ngọc.

Giống như cư dân mạng thường nói, “thảo nê mã”, “fuck”, “đậu má”, “con mẹ nó”, “mẹ kiếp”.

Xin hỏi giáo sư Xuân, cái nào là phiên bản chính xác?

Cái nào là nguồn gốc?

Văn tự nào là ngọc?

Giống như có phiên bản viết “sử dân trọng tử viễn tì”, có phiên bản viết “sử dân trọng tử bất viễn tì” trong Đạo Đức Kinh.

Văn tự dường như hoàn toàn trái ngược, tráp một chính một phản, xin hỏi giáo sư Xuân, bạn có thể nhìn thấy ngọc bên trong sao?

Có phiên bản là “đạo khả đạo phi thường đạo”, có phiên bản là “đạo khả đạo phi hằng đạo”.

Văn tự dường như bị sửa đổi, giáo sư Xuân, bạn có thể nhìn thấy ngọc bên trong sao?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/03/2017 08:49:59.

@CÔNG NGHỆ ĐOM ĐÓM 28/03/2017 06:30:16

Chân thành thỉnh giáo, tính tương đối là gì? Không thể nói tính tương đối là Đạo, Đạo là tính tương đối.??

Hãy xem từ tảng 965, sau khi hiểu 5 bước giác ngộ, hãy xem lại.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 29/03/2017 12:00:38.

Có người nói Đạo Đức Kinh bị sửa đổi, vốn dĩ nên là Đức Đạo Kinh.

Phiên bản nào cũng bị Nho sinh sửa thành “đạo đức Nho gia”.

Chỉ có được biểu hiện của đạo đức, là do Nho sinh ngu dốt, không thể hiểu được, “bỏ gốc theo ngọn”, không phải lỗi của kinh thư hoặc phiên bản.

Đạo Đức Kinh, Đức Đạo Kinh, đổi tên là khác nhau sao?

Vĩnh viễn không có tính tương đối, gọi là Đạo.

Tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích. Gọi là đức.

Đạo Đức Kinh, Đức Đạo Kinh, đều là một nghĩa.

Là dạy bạn cách tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích mà tránh bị tai họa.

Không phải là “đạo đức nhân nghĩa” hời hợt, vô dụng của Nho gia.

Chữ, câu có gì khác biệt? Phiên bản có gì khác nhau?

Bản thân ngu dốt, liên quan gì đến chữ, câu, phiên bản?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/03/2017 13:40:27.

Có người nói, Đạo Đức Kinh bị sửa đổi, vốn dĩ nên là Đức Đạo Kinh.

Phiên bản nào cũng bị Nho sinh sửa thành đạo đức Nho gia.

Chỉ có được biểu hiện của đạo đức, là do Nho sinh ngu dốt, không thể hiểu được, “bỏ gốc theo ngọn”, không phải lỗi của kinh thư hoặc phiên bản.

Đạo Đức Kinh, Đức Đạo Kinh, đổi tên là khác nhau sao?

Vĩnh viễn không có tính tương đối, gọi là Đạo.

Tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích. Gọi là đức.

Đạo Đức Kinh, Đức Đạo Kinh, đều là một nghĩa.

Là dạy bạn cách tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích mà tránh bị tai họa.

Không phải là đạo đức nhân nghĩa hời hợt, vô dụng của Nho gia.

Chữ, câu có gì khác biệt? Phiên bản có gì khác nhau?

Bản thân ngu dốt, liên quan gì đến chữ, câu, phiên bản?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 31/03/2017 22:07:43.

Luôn không có tính tương đối, gọi là Đạo.

Tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích, gọi là đức.

Dạy con người cách tuân theo Đạo để hành động, để có được lợi ích mà tránh bị tai họa, gọi là Đạo Đức Kinh.

Lão Tử nói về Đạo, là chỉ đường cho bạn, nói cho bạn biết Bắc Kinh ở đâu.

Lão Tử nói về Đức, là đưa ra ví dụ để nói cho bạn biết, đi bộ đến đó như thế nào, lái xe đến đó như thế nào, cưỡi ngựa đến đó như thế nào, đi tàu hỏa đến đó như thế nào.

Bị giới hạn bởi bối cảnh thời đại, Lão Tử không đưa ra ví dụ về việc lái máy bay đến đó như thế nào.

Thời đại đó, người lái xe quan tâm đến việc đến Bắc Kinh như thế nào hơn, nên Lão Tử đã đưa ra nhiều ví dụ về việc lái xe hơn.

Nên trong mắt một số người, “luận về cách đến Bắc Kinh”, đã trở thành “luận về cách lái xe”.

Và đưa ra rất nhiều bằng chứng lịch sử, chứng minh rằng thời đại của Lão Tử, lái xe là chủ yếu, phù hợp với bối cảnh của ông ta, nên Lão Tử là một giáo viên dạy lái xe.

GPS vạn năng, trở thành giáo trình dạy lái xe?

Cách đến Bắc Kinh không quan trọng, cách lái xe mới là trọng điểm?

Những người đi bộ, đi xe máy đến Bắc Kinh, chỉ là phiên bản thu nhỏ hoặc phóng to của thuật lái xe?

Cách tuân theo Đạo không quan trọng, cách dùng thuật đế vương mới là trọng điểm?

Những ví dụ về dưỡng sinh, tu tâm, dùng binh, v.v., đều là phiên bản phóng to hoặc thu nhỏ của thuật đế vương.

Ôi, thật là một cục phân đế vương vàng óng!

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/04/2017 00:13:14.

Người mù quét sơn so với bất xuất hộ dĩ tri thiên hạ.

Không hiểu Đạo, có thể hiểu được ý nghĩa ví dụ mà Lão Tử đưa ra sao?

Không hiểu sự biến đổi tính tương đối, có thể hiểu thông được tông chỉ của toàn bộ Đạo Đức Kinh sao?

“Nói năng nói cuối” trên bề mặt của việc con người, giống như người mù quét sơn, không tìm thấy tường ở đâu.

Dĩ: Dựa vào, quy tắc của xx.

Bất: Không phải không muốn, không phải không cần, mà là không chấp trước.

Dựa vào việc chỉ xuất hộ để có được kiến thức, mãi mãi là phiền diện, không đầy đủ.

Dựa vào việc không chấp trước vào xuất hộ, từ đó có thể tri thiên hạ.

Chính vì xuất hộ không toàn diện, nên mới phải không chấp trước vào việc dựa vào xuất hộ để có được kiến thức.

Bất xuất hộ, không phải là muốn bạn “ru rú” trong nhà. Mà là muốn bạn đừng bị giới hạn bởi những ví dụ có được khi ra ngoài, cũng phải học cách tổng kết, sau đó suy luận.

y là gấp đôi x, bạn có thể đưa ra hết ví dụ sao? Bạn tổng kết thành một Đạo, $y=2x$, sau đó suy luận theo nhu cầu, có thể có được tất cả y.

Tất nhiên cũng không phải nói bạn không bị giới hạn bởi việc đưa ra ví dụ nữa, là có được tất cả các ví dụ.

Mà là có được phương pháp suy luận ra tất cả các ví dụ. Dựa vào phương pháp này, bạn tương đương với việc có được tất cả các ví dụ.

Hiểu tổng kết, biết suy luận, gọi là [ký đắc kỳ mẫu, dĩ tri kỳ tử].

Gọi là [sự biến đổi tính tương đối].

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 01/04/2017 02:40:05.

Sau khi giác ngộ, tôi thích xem đủ loại nghịch lý.

Tình cờ nhìn thấy câu trả lời về nghịch lý Russell trên Zhihu.

Tôi muốn nói Russell, lý thuyết tập hợp phân cấp của ông, chẳng phải là đang thảo luận về quan hệ cấp bậc giữa quy luật của tính tương đối và tập hợp áp dụng sao!

Nội dung dưới đây được tổng hợp lại từ Zhihu:

<https://www.zhihu.com/question/20511488>

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/04/2017 09:52:46.

Phân và giới so với Đạo khả đạo.

Giới trong phân, có thể hiểu Đạo là gì sao?

Phân, đối với giới trong phân, là như nhau, là không có tính tương đối.

Không có tính tương đối, thì không thể có được, không thể suy nghĩ, không thể nói ra, không thể suy luận, không thể tuân theo, không thể đặt tên.

Giới trong phân, không thể mô tả phân, chỉ có thể mô tả thành phần của phân.

Giới biến thành ruồi chui ra khỏi phân, mới có thể mô tả phân là gì.

Đạo, đối với tất cả mọi sự vật trong “dục”, đều là như nhau, là không có tính tương đối.

Tất cả mọi sự vật ở trong “dục trung”, không thể dùng bất kỳ thuộc tính nào trong “dục trung” để mô tả Đạo, chỉ có thể mô tả hình thức biểu hiện của Đạo.

Chỉ có khi đạt đến “dục ngoại”, mới có thể mô tả đầy đủ Đạo là gì.

Mặc dù Đạo đối với chúng ta là không có tính tương đối, nhưng nó có thể thể hiện là các loại quy luật và sự vật ở các cấp bậc khác nhau trong “dục trung”.

Những quy luật và sự vật này có tính tương đối, nên có thể “đắc nhi hại”, “đắc nhi lợi”, có thể được nói ra, tuân theo, suy luận, mô tả, tổng kết, suy ngẫm.

Nhưng bạn phải nhớ rằng, những quy luật và sự vật này, không phải là vĩnh viễn áp dụng được, chỉ khi ở trong tập hợp áp dụng thuộc cấp bậc tính tương đối của nó, mới là quy luật, ra ngoài tập hợp, sẽ trở thành nguy biến.

Gọi là, đạo khả x, phi hằng đạo.

Có người thích “khảo chứng” văn tự, khảo chứng phiên bản, nghiên cứu lịch sử, “bên cạnh trung dẫn, bác bỏ”, tranh luận rớt cuộc [đạo] thứ hai là nghĩa gì.

Tôi nói, không cần quan tâm nó là nghĩa gì. Nghĩa của chữ chỉ là lớp vỏ bên ngoài, tư tưởng mới là thần tủy.

Chữ không đơn giản sao, tôi đặt câu cho bạn xem:

Đạo khả ngôn, phi hằng đạo.

Đạo khả đạo, phi hằng đạo.

Đạo khả đức, phi hằng đạo.

Đạo khả danh, phi hằng đạo.

Đạo khả tư, phi hằng đạo.

Đủ ví dụ chưa?

Còn muốn “bắt bẻ”, nghiên cứu văn tự trong sách sao?

Văn tự chỉ là vật mang.

Bất kể [đạo] thứ hai là nói ra, hay là tuân theo, hay là suy luận, hay là mô tả, hay là tổng kết, hay là suy ngẫm, nghĩa đen của chữ khác nhau, nhưng thần tùy của nó đều là một.

--- Trong vũ trụ, Đạo không có tính tương đối.

Hết.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/04/2017 03:47:11.

Lão Tử rốt cuộc đang luận giải về điều gì?

Tôi nói về sự biến đổi tính tương đối trên Thiên Nhai, có người xem xong cho rằng tôi đang nói về nhận thức luận, có người cho rằng tôi đang nói về bản thể luận vũ trụ, có người cho rằng là phương pháp luận công cụ, có người cho rằng tôi là chủ nghĩa duy vật, có người cho rằng tôi đang nói về chủ nghĩa duy tâm, có người cho rằng tôi đang nói về khoa học luận, có người cho rằng tôi đang nói về thuyết bất khả tri...

Tôi cười.

Cơ sở lý luận của Đạo Đức Kinh, là âm dương biến đổi. Chính vì nó đủ cơ bản, nên nó bao hàm các loại luận giải.

1. Vạn vật phân biệt lẫn nhau, từ đó có thể thể hiện bản thân bằng thuộc tính tương phản.
--- Thuộc tính tương đối, thể hiện lẫn nhau. Gọi là tồn tại luận.
2. Có thể nói, vạn vật trong vũ trụ đều do N [thuộc tính tương phản] khác nhau cấu thành.

Còn thứ khiến vạn vật có những tính tương đối này, là yếu tố tổng hợp của bản thân vũ trụ hoặc bên ngoài vũ trụ.

Yếu tố tổng hợp này, đối với vạn vật bên trong vũ trụ, là không có tính tương đối. Để mô tả, Lão Tử miễn cưỡng gọi nó là [Đạo]. --- Gọi là thế giới quan, bản thể luận vạn vật.

1. Tuyệt đối của tuyệt đối, không thể biết. --- Gọi là thuyết bất khả tri.
2. Luôn có tuyệt đối tương đối, tương đương với tuyệt đối của tuyệt đối mãi mãi. --- Gọi là thuyết khả tri.
3. Vạn vật do tính tương đối cấu thành, con người cũng do tính tương đối cấu thành. Con người có thể thông qua việc biến đổi tính tương đối của góc độ/cấp bậc quan sát, để quan sát quy luật và sự vật được thể hiện ra trong vũ trụ. Thường vô dục, dĩ quan kỳ diệu; thường hữu dục, dĩ quan kỳ kiêu. --- Dùng tính tương đối này, để mô tả tính tương đối kia. Gọi là nhận thức luận.

4. Dùng tính tương đối để mô tả tính tương đối, có thể nhận thức. Nên nhận thức có thể chia thành 4 loại. Con người nhận thức con người, con người nhận thức vật, vật nhận thức vật, vật nhận thức con người.

Con người nhận thức con người, dùng tâm của ta để “đo” tâm của người khác, “tương ái tương sát”. --- Gọi là xã hội luận.

Con người nhận thức vật, dùng con người để “chiếu” vật, phản chiếu trong tâm. --- Gọi là chủ nghĩa duy tâm.

Vật nhận thức vật, dùng vật để “chiếu” vật, có thể nhìn thấy quy luật. --- Gọi là chủ nghĩa duy vật, khoa học.

Vật nhận thức con người, dùng vật để “đo” con người, có thể nhìn thấy ảnh hưởng. --- Gọi là ảnh hưởng luận, như tâm lý học, dược lý học.

1. Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng. Vận dụng quy luật, nguyên tắc vào sự vật thông qua việc thêm tính tương đối. --- Gọi là phương pháp luận.
2. Thông qua việc bớt tính tương đối, để phát hiện điểm chung của sự vật, để thảo luận về bản chất của vũ trụ. --- Gọi là triết học.

Bạn nói xem, sự biến đổi tính tương đối, rốt cuộc đang nói về điều gì?

Huyền chi hựu huyền, chúng diêu chi môn.

Sự biến đổi tính tương đối, nó là nơi xuất phát của mọi quy luật, nguyên lý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/04/2017 10:42:08.

Phê phán thuật đế vương: Bản bia và bản cung -- Thuật quản lý và Đạo Đức Kinh

Lão Tử đã nói về thuật quản lý của đế vương trong Đạo Đức Kinh, bạn nói rất đúng.

Đạo Đức Kinh nhiều lần nói về thánh nhân, nói về thuật quản lý với dung lượng lớn, bạn nói cũng rất đúng.

Thuật quản lý của đế vương nên là [phi tập trung hóa], bạn tổng kết cũng rất đúng.

Nhưng, dạy bạn lái xe chỉ là để biết lái xe sao?

Là để bạn có thể lái xe đến Bắc Kinh.

Dựng một tấm bia, dạy bạn bắn. Là để dạy bạn bắn bia sao? Là để bạn biết bắn cung.

Đưa ra nhiều ví dụ về thuật quản lý, chỉ là để dạy bạn quản lý sao? Là để dạy bạn cách bớt tính tương đối.

Bạn có thể hiểu không?

Cách thức quản lý phi tập trung hóa, chỉ là một trong những ứng dụng của [bớt tính tương đối].

Dùng đất sét để làm bình gốm, khoét lỗ để làm bánh xe, xây tường để làm nhà. Là nói về quản lý nào đó sao? Là nói về [thêm tính tương đối].

Lão Tử đưa ra ví dụ để dạy bạn cách bớt tính tương đối, chỉ là để bớt tính tương đối sao?

Là để dạy bạn [sự biến đổi tính tương đối] là gì.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/04/2017 12:09:19.

Bạn bị “mắc kẹt” trong triều đại, lịch sử, thuật quản lý của đế vương, chấp trước vào việc nghiên cứu sử liệu, văn tự, mà không thể tự thoát ra.

Vậy Đạo Đức Kinh trong mắt bạn chỉ có thể là thuật đế vương, mở rộng ra cũng chỉ có thể là thuật quản lý.

Tôi nói Đạo Đức Kinh vừa nói về thế giới quan, vừa nói về bản thể luận, lại nói về phương pháp luận. Nó vừa là triết học, vừa có thể ứng dụng vào khoa học. Bạn có tin không?

Nó có thể ứng dụng vào thuật quản lý, nhưng tuyệt đối không chỉ là thuật quản lý.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/04/2017 12:09:19.

Lương Huệ Vương gặp Bào Đình, hỏi về cách giết bò, sao nói chuyện xong, lại ngộ ra Đạo dưỡng sinh?

Bào Đình nói về thuật giết bò, sao Lương Huệ Vương lại nghe thành Đạo dưỡng sinh? Có phải thần kinh bị rối loạn, đầu óc có vấn đề không?

Đạo Đức Kinh nói về thuật quản lý của đế vương, mà người đọc Đạo Đức Kinh lại nói họ ngộ ra đủ loại ứng dụng. Những người này đều thần kinh bị rối loạn sao?

Thuật quản lý của đế vương, chỉ là thuật giết bò của Bào Đình mà thôi. Chỉ là một ví dụ, chỉ là một tấm bia.

Ý nghĩa ẩn chứa trong đó, mới là trọng điểm.

Hiểu được ý nghĩa ẩn chứa, mới có thể vận dụng vô cùng.

Có người bản thân không biết vận dụng vào những khía cạnh khác, vậy thuật giết bò của Bào Đình chỉ có thể dùng để giết bò, Đạo Đức Kinh cũng chỉ có thể là thuật đế vương.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/04/2017 11:50:42.

Vô áp kỳ sở cư so với vô vi chi trị

Về chương này, tất cả những lời giải thích từ góc độ hành vi chính trị, đều ít nhiều chưa nhìn thấy căn bản của “thánh nhân chi trị” mà Lão Tử nói.

Vẫn là dùng ví dụ để nói về ví dụ.

Thánh nhân trị quốc như thế nào?

Phụ tá, sửa chữa, từ đó dẫn dắt người dân trở về con đường phù hợp với Đạo.

Muốn làm được điều này, có hai yêu cầu:

1. Muốn phụ tá, sửa chữa, dẫn dắt người dân, thì trước tiên, ý niệm và hành vi của bản thân thánh nhân, phải làm được không chứa tính tương đối chủ quan.

2. Dùng hành vi của thánh nhân, khiến cho dục vọng của người dân, cũng làm được không chứa tính tương đối, từ đó khiến cho hành vi của người dân phù hợp với Đạo.

Thánh nhân không được để người dân cố chấp vào việc ghét bỏ nơi ở của mình, mà sa vào dục vọng liên tục theo đuổi nơi ở tốt hơn; cố chấp vào việc ghét bỏ cuộc sống của mình, mà sa vào dục vọng theo đuổi cuộc sống tốt hơn.

Mục tiêu của vô vi chi trị: Khiến cho dục vọng và hành vi của người dân không chứa quá nhiều tính tương đối dục vọng chủ quan của con người, từ đó khiến cho hành vi, cử chỉ của người dân phù hợp với Đạo.

Việc thực hiện vô vi chi trị: Trước tiên, hành vi cai trị của bản thân thánh nhân, phải không chứa tính tương đối. Tiếp theo, phải loại bỏ tính tương đối quá mức của người dân.

Trạng thái dưới sự cai trị vô vi: Loại hành vi của người dân không bị khuyết thiếu, nội tâm và hành vi của người dân đều phù hợp với Đạo, thiên hạ nhờ đó mà tự nhiên cân bằng.

Đây chính là vô vi chi trị.

Hiểu được vô vi chi trị, lại xem chương này, chẳng phải là “nhất mục liễu nhiên” sao?

Còn có chữ, câu, chương, phiên bản, đối tượng nói chuyện, sử liệu nào để nghiên cứu sao?

Không thấy thần tùy, chỉ nói về lớp vỏ bên ngoài thì có tác dụng gì?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 06/05/2017 11:44:15.

Ứng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/08/2017 12:01:16.

Ứng hộ

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/09/2017 05:40:02.

@TỬ BẤT NGŨ NHI VIẾT 1978 07/09/2017 23:35:57

Có thể nói ra là chân lý tương đối, đúng trong điều kiện nhất định.

Không thể nói ra là chân lý tuyệt đối. Không những vượt qua ý thức của con người, mà còn vượt qua không gian thời gian, vượt qua vũ trụ. Không thể diễn đạt rõ ràng bằng ngôn ngữ ý thức.

Sau khi có con người, mới có danh, tất nhiên là phi hằng danh. Danh cách Đạo rất xa.

Người đặt tên cho Đạo là con người, có danh là sau khi có con người. Con người là bà tổ của vạn vật?

Đại đạo quang lâm:

Loài người phát minh ra chữ viết, mới có thể ghi chép lịch sử, không thể vì loài người phát minh ra chữ viết mà trở thành mẹ của vạn vật, vì bất kể con người có ghi chép, đặt tên hay không, mẹ của vạn vật đều tồn tại.

Tử bất ngũ nhi viết...

Gỗ bãng, gỗ bãng, hãy xem kỹ bài viết.

Chẳng lẽ, Tử bất ngữ huynh hiểu là: “Danh” mà tôi nói chỉ là tên gọi mà con người đặt cho vạn vật?

“Danh” mà tôi nói, là tính tương đối do “Đạo” biến đổi ra.

Con người chỉ là nhận thức được tính tương đối khác nhau của vạn vật, sau đó phân loại dựa theo sự khác biệt này, từ đó “đặt tên” cho sự vật, để phân biệt sự vật.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 08/09/2017 09:38:52.

@TỬ BẤT NGỮ NHI VIẾT 1978 08/09/2017 08:05:36

“Danh”, rốt cuộc là tính tương đối do “Đạo” biến đổi ra, hay là tên gọi chung mà con người đưa ra đối với những sự vật mà họ có thể hiểu được sau khi sinh ra? Rốt cuộc là có con người trước hay có danh trước? Hữu danh là mẹ, vậy người phát minh ra danh chẳng phải là bà tổ sao?

“Danh” trong Đạo Đức Kinh, chỉ tính tương đối do Đạo biến đổi ra. Nên tôi trực tiếp dùng từ tính tương đối để thay thế.

Con người là cái thá gì?

Con người chỉ là một trong “danh”, như một cành lá trên cây to.

Sự hình thành của vạn vật liên quan gì đến con người?

Khi vũ trụ không có tính tương đối, là khởi đầu của vũ trụ. Sau khi vũ trụ có tính tương đối, mới có vạn vật. Có vạn vật mới sinh ra sinh mệnh, sinh ra loài người, con người hiểu được cách phân biệt sự vật, mới có “tên gọi” mà con người đặt cho sự việc.

Chẳng lẽ “ánh sáng” là vì con người đặt tên cho nó là “ánh sáng”, trên đời mới có “ánh sáng”?

Nếu không thể loại bỏ góc nhìn chủ quan “con người”, là đọc không hiểu Đạo Đức Kinh, không nhìn thấy những gì tôi đang nói.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/09/2017 03:14:10.

@18177578969 09/09/2017 00:59:49

Thời xưa không có giấy, nên văn nhân đều “tiết chữ như vàng”, nhưng lại dùng 81 chương, đưa ra vô số ví dụ để luận giải một quan điểm, có phải hơi vô lý không? Không biết tác giả nhìn nhận vấn đề này như thế nào?

Ban đầu, tôi cũng nghĩ như vậy.

Sau đó, tôi phát hiện ra, chúng ta đã nghĩ ngược.

Lão Tử không phải đưa ra vô số ví dụ để luận giải một quan điểm.

Mà là dùng một quan điểm để suy luận ra vô số ví dụ vận dụng.

Hiểu quan điểm chưa chắc đã hiểu vận dụng. Học bơi trên bờ sẽ không biết bơi, học thuộc lòng 3 định luật Newton chưa chắc đã làm được bài tập vật lý.

Đưa ra nhiều ví dụ như vậy để làm gì?

Trước tiên, dạy bạn công thức, định lý, sau đó dạy bạn làm bài tập.

Nếu không, tại sao sách giáo khoa vật lý lại dày như vậy?

Liệt kê công thức, một tờ giấy là đủ.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/09/2017 03:19:45.

@TỬ BẤT NGŨ NHI VIẾT 1978 08/09/2017 08:19:43

Tử bất ngũ nhi viết 1978: 08/09/2017 13:57:52. Bình luận.

Ngoài ra, xin khẳng định lại một lần nữa, hữu danh là xuất hiện sau khi có con người.

Tử bất ngũ nhi viết 1978: Danh sách đen, Báo cáo. 08/09/2017 13:56:09. Bình luận.

Được rồi, chúng ta hãy dùng tính tương đối để áp dụng cho danh, không có tính tương đối là khởi đầu của trời đất, tức là nói bản thân trời đất không phải là tương đối. Có tính tương đối là mẹ của vạn vật, xin hỏi thứ tương đối với con người là gì?

=====

Thứ tương đối với con người?

Tất nhiên là “phi nhân”!

Đang nghĩ gì vậy.

Đã nói con người là cái thá gì, [danh] là xuất hiện sau khi có con người sao?

Chẳng lẽ trước khi có con người, vũ trụ là hỗn độn sao?

Sau khi có con người, vũ trụ mới có vạn vật sao?

Chẳng lẽ sau khi mẹ bạn sinh bạn ra, bạn mới xuất hiện sau khi được đặt tên sao?

Trước khi được đặt tên, không có bạn sao?

Hiểu “danh” là “con người đặt tên cho sự vật”, là cực kỳ hời hợt, cực kỳ tự coi mình là trung tâm.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 09/09/2017 11:22:51.

@TỬ BẤT NGŨ NHI VIẾT 1978 09/09/2017 08:30:43

Thứ tương đối với con người? Tất nhiên là “phi nhân”! Vạn vật muôn hình vạn trạng trừ con người ra, đều là đối thủ của con người. Trái ngược với trời là phi trời, trái ngược với bạn là phi bạn, trái ngược với cha là phi cha, vậy bạn có bao nhiêu mẹ?

Hiểu “danh” là “con người đặt tên cho sự vật”, là cực kỳ hời hợt, cực kỳ tự coi mình là trung tâm.

Trước khi được đặt tên, không có bạn sao? Có ta, nhưng ta không có danh.

Tác giả đã nhầm lẫn sự vật với tên gọi của sự vật, đây chính là sự hiểu biết “cao siêu” của bạn.

Sự vật? Tên gọi của sự vật?

Tên gọi của sự vật mà bạn nói, là con người dựa theo thuộc tính của sự vật mà bản thân nhận biết, dùng ngôn ngữ văn tự để chỉ, để thuận tiện cho việc phân biệt.

Vậy thuộc tính của sự vật từ đâu mà có? Là do con người đặt tên mới có sao?

Sự vật mà bạn nói, là do “Đạo” biến đổi tính tương đối mà sinh ra, là tính tương đối do “Đạo” ban tặng, là tên gọi do “Đạo” đặt cho nó.

Một cái là biểu hiện, một cái là căn bản, không phân biệt được sao?

“Danh” trong Đạo Đức Kinh, chỉ thuộc tính của sự vật do “Đạo” ban tặng. Thuộc tính này phải tương đối mới có thể thể hiện ra, tôi gọi là tính tương đối.

Người đời sở dĩ không thể giác ngộ Đạo Đức Kinh, chính là như bạn, hiểu hời hợt “danh” là “con người đặt tên cho sự vật”.

Bây giờ hiểu được chưa?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 10/09/2017 02:27:17.

@TỬ BẤT NGŨ NHI VIẾT 1978 09/09/2017 23:13:34

Xin hỏi sự vật không có thuộc tính là khởi đầu của trời đất, giải thích như thế nào?

Sự vật dựa vào thuộc tính khác nhau do Đạo ban tặng, mà có thể phân biệt lẫn nhau, thể hiện là cá thể độc lập.

Nếu thuộc tính của 2 sự vật hoàn toàn giống nhau, sẽ không thể phân biệt được trong vũ trụ, nhất định sẽ thể hiện là hỗn độn.

Làm sao phân biệt tảo và lê?

Không phải vì con người đặt cho chúng những cái tên khác nhau, mà là vì Đạo ban tặng cho chúng những thuộc tính khác nhau.

Giả sử vạn vật muôn hình vạn trạng trong toàn bộ vũ trụ đều không còn tính tương đối, vạn vật còn có thể thể hiện là vạn vật sao?

Lúc này, vạn vật đã không còn tồn tại.

Chỉ còn tồn tại hỗn độn.

Vô danh, là khởi đầu của trời đất. Nói chính là khi vũ trụ chưa xuất hiện tính tương đối, chỉ có thể thể hiện là hỗn độn, lúc này chưa có trời đất, vạn vật.

Nên nói, không có tính tương đối, chính là khởi đầu của vũ trụ.

Chỉ khi vũ trụ xuất hiện tính tương đối, hỗn độn mới có thể phân chia thành âm dương, âm dương tiếp tục phân chia thành tứ tượng, tứ tượng phân chia thành Bát quái..., từ đó phân chia thành vạn vật.

Nên nói, hữu danh, là mẹ của vạn vật.

Chỉ khi xuất hiện tính tương đối, vạn vật mới có thể sinh ra dựa theo nó.

Logic này đơn giản không?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 12/09/2017 23:08:42.

@TỬ BẤT NGŨ NHI VIẾT 1978 12/09/2017 19:28:25

Tranh luận với tác giả lâu như vậy, những gì nói sau đây, tin rằng sẽ có người hiểu.

Tính tương đối mà tác giả nói là đúng, nhưng tính tương đối chỉ liên quan đến âm dương tương đối, không liên quan đến âm dương hòa hợp, (tức là âm dương trong âm dương, câu này tôi cũng giải thích không rõ, nhưng có thể tham khảo Thái cực đồ), nên không toàn diện.

Luôn là “có vẻ như đúng, mà thực tế lại sai”.

Ngoài ra, Đạo Đức Kinh có rất nhiều phiên bản, đừng mê tín bất kỳ phiên bản nào, trước khi bản gốc mà Lão Tử viết cho Doãn Hi xuất hiện, những phiên bản này chỉ có thể so sánh lẫn nhau. Còn tôi cho rằng bản phổ thông hiện nay hẳn là kết quả so sánh lẫn nhau của những người chuyên nghiệp. Nên giá trị tham khảo tương đối lớn hơn. Tất nhiên, điều quan trọng hơn vẫn là bạn phải...

Cảm ơn. Tôi muốn hỏi một câu, bạn đã xem kỹ bài viết này đến tầng mấy?

Không biết bạn có nhìn thấy mấy chữ “biến đổi tính tương đối” hay không?

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 28/02/2018 04:56:05.

@NIÊN THIẾU KHINH CUỒNG ZY 27/02/2018 16:52:28

Cảm ơn bạn đã trả lời. Tôi muốn hỏi, số chứng minh thư là không thay đổi, vậy nó chẳng phải là “hằng danh” chứ không phải “phi hằng danh” sao?

Bạn hiểu lầm rồi.

Nói nó là phi hằng danh, không phải chỉ số chứng minh thư không thay đổi là hằng danh.

Mà là nói tính áp dụng của nó không phải là mãi mãi bất biến.

Bạn xem, số chứng minh thư hiện nay áp dụng được, vậy ở Mỹ có áp dụng được không? Mỹ không có số chứng minh thư.

Hiện nay, nó áp dụng được, vậy mấy trăm năm sau có áp dụng được không? Mấy trăm năm sau, toàn cầu đã thống nhất, số chứng minh thư đã bị hủy bỏ từ lâu.

Tác giả bài viết: Vô Kỳ Chi Đạo. Thời gian: 02/03/2018 05:47:32.

@NIÊN THIẾU KHINH CUỒNG ZY 01/03/2018 21:21:56

Xin chào, tôi muốn hỏi “Đạo khả đạo dã, phi hăng đạo dã. Danh khả danh dã, phi hăng danh dã”. Hai câu này có phải là vĩnh viễn áp dụng được hay không, nếu là vĩnh viễn áp dụng được, vậy chẳng phải là mâu thuẫn sao? Nếu không phải là vĩnh viễn áp dụng được, vậy chẳng phải hai câu này cũng chưa chắc đúng sao?

Có thắc mắc này, chứng tỏ bạn suy nghĩ nhiều hơn người bình thường.

Áp dụng được hay không, là tùy thuộc vào phạm vi tập hợp.

“Vĩnh viễn áp dụng được” được nói đến ở đây, chỉ áp dụng được trong vũ trụ mà chúng ta có thể nhận thức.

Tại sao?

Tôi để bạn tự mình suy nghĩ.

--- HẾT PDF "Ba ngàn năm, mấy ai thấu hiểu? Giải thích lý do tại sao Đạo Đức Kinh lại vĩ đại đến vậy?".pdf ---